TY BOLLINGER

NGUYỄN ANH TUẤN *dịch*



UNG THƯ

SỰ THẬT, HƯ CẤU, GIAN LẬN
và
NHỮNG PHƯƠNG PHÁP CHỮA LÀNH KHÔNG ĐỘC HẠI

NHÀ XUẤT BẢN THẾ GIỚI

THAIHABOOKS

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM

Nội dung của cuốn sách thể hiện quan điểm cá nhân của tác giả và không nhất thiết phản ánh quan điểm của Công ty Cổ phần Sách Thái Hà và Nhà xuất bản Thế Giới. Do đó, chúng tôi không chịu trách nhiệm đối với mọi sai sót hoặc hệ quả nào từ việc sử dụng những thông tin trong cuốn sách này.

Chúng tôi hy vọng cuốn sách sẽ mang đến cho bạn những hiểu biết thực sự cặn kẽ về căn bệnh ung thư và từ đó tự tìm cho mình những phương pháp điều trị hợp lý nhất.

Công ty Cổ phần Sách Thái Hà
và **Nhà xuất bản Thế Giới**

LỜI NGƯỜI DỊCH

Cuốn *Thoát khỏi ung thư* (Cancer-Free) đã nhận được sự quan tâm của nhiều bệnh nhân ung thư và cả những người không mắc bệnh ung thư. Cuốn sách được tái bản bốn lần trong vòng hai năm. Nhiều bạn đọc cho rằng đấy là cuốn sách bổ ích, cho họ hy vọng, khích lệ họ rằng ung thư không phải là một bản án tử hình. Chính điều này đã tạo động lực để tôi tiếp tục chuyển ngữ cuốn sách bạn đang cầm trên tay: *Ung thư – Sự thật, hư cấu, gian lận và những phương pháp chữa lành không độc hại* (Cancer – Step Outside The Box).

Cuốn sách có nhiều thông tin quan trọng được sắp xếp theo cách rất dễ đọc, bạn không thể tìm thấy lượng thông tin phong phú như thế ở bất cứ nơi nào khác. Theo tôi, cho đến thời điểm này, đây là cuốn sách đánh giá đầy đủ và thích đáng nhất các liệu pháp điều trị ung thư thay thế.

Cuốn sách đã được tái bản sáu lần ở Mỹ, nhận được sự hưởng ứng của đông đảo độc giả tại Mỹ và các nước khác trên thế giới. Vì khối kiến thức to lớn trong nội dung cuốn sách có thể mang những điều bổ ích đến cho bệnh nhân trong điều trị ung thư và cho tất cả những người khỏe mạnh trong phòng ngừa bệnh ung thư, bạn nên đọc cuốn sách này. Dĩ nhiên, những quan điểm hay nhận xét của tác giả hoàn toàn mang tính cá nhân, dựa trên hiểu biết của mình về thực tế điều trị ung thư tại Mỹ hay một vài nơi khác, nên chúng ta không thể coi đây là một cẩm nang bách khoa duy nhất và thẩm quyền nhất về điều trị ung thư, mà chỉ nên coi là tài liệu tham khảo, bổ sung kiến thức cho chúng ta.

Tôi chuyển ngữ nội dung sách trên cơ sở tôn trọng nguyên tác, rất mong độc giả lượng thứ những sai sót trong quá trình chuyển ngữ cuốn sách này và xin gửi ý kiến của quý vị đến địa chỉ email *ptue283@gmail.com.*

LỜI NÓI ĐẦU

Trước khi bạn đọc cuốn sách này, tôi buộc phải viết dưới đây cảnh báo và miễn trừ trách nhiệm theo quy định của FDA[1].

Tôi không phải là bác sĩ; vì thế, tôi không bị "giáo dục sai" một cách chính thống. Tôi không được y học công nhận; do đó, cũng chẳng có chứng chỉ hay bằng cấp đáng hổ thẹn nào ở nhà hay văn phòng.

Cuốn sách này dành cho mục đích giáo dục. Nó không thay thế cho việc chẩn đoán, điều trị, hay tư vấn của các chuyên gia y tế được cấp phép hành nghề. Các dữ kiện được trình bày trong sách chỉ mang tính chất cung cấp thông tin, không phải là tư vấn y tế, và không ai nên suy diễn rằng tôi đang hành nghề y.

Tôi đã cố gắng để có thể đưa ra những thông tin xác thực nhất. Tuy nhiên, tôi không chịu trách nhiệm cho sự thiếu chính xác trong các nguồn tài liệu của mình, cũng như không chịu trách nhiệm về việc tài liệu này được sử dụng như thế nào. Đây không phải là một cuốn bách khoa toàn thư, do đó, nó không bao gồm thông tin về tất cả các liệu pháp điều trị ung thư thay thế, mà chỉ là những phác đồ điều trị tôi thấy quan trọng và hiệu quả nhất.

Những tuyên bố của tôi về liệu pháp điều trị ung thư thay thế không được sự chứng nhận của FDA, cơ quan mà đôi khi tôi hay gọi là "Federal Death Administration – Cục quản lý Tử vong Liên bang".

Cuốn sách này dành tặng cho Charlene – người vợ xinh đẹp, nàng "công chúa" và người bạn tốt nhất của tôi. Nàng là "cô gái trong mộng" của tôi, mẹ bốn đứa con của chúng tôi – Brianna, Bryce, Tabitha và Charity. Nàng thực sự là nguồn cảm hứng, là món quà Thượng Đế đã ban cho tôi, là bằng chứng rõ ràng nhất về sự hiện diện của Đấng Tối Cao trong cuộc đời tôi và cũng là cổ động viên nhiệt thành nhất của tôi. Nàng thực sự là "làn gió nâng đỡ đôi cánh của tôi". Theo Kinh Thánh, nàng là "một nửa Thiên định" của tôi.

Nếu không có sự giúp đỡ và lòng tin của nàng dành cho mình, tôi sẽ chẳng bao giờ hoàn thành được cuốn sách này. Nàng không chỉ giúp đỡ và khích lệ tôi, mà còn là "đối tác lắng nghe" đầy trách nhiệm khi bàn bạc những chủ đề nào nên (và không nên) đưa vào cuốn sách. Cảm ơn em

nàng công chúa, vì chính em, vì tất cả những gì em đã làm và vì bốn đứa con xinh đẹp của chúng ta.

LỜI GIỚI THIỆU

Một hôm tôi đi làm về, vợ tôi đang ở trong phòng ngủ. Tôi bước vào và cô ấy nhìn tôi nói: “Hôm nay, em đã đi khám bác sĩ, ông ấy nói em bị tiểu đường.” Theo tôi nhớ, tôi đã nói nguyên văn những lời này với cô ấy: “Thì sao nào? Phương pháp chữa trị tiểu đường típ 2 có trên trang web của anh, em chỉ cần vào đó xem thôi.”

Sau đó tôi bước ra khỏi phòng mà không nói thêm lời nào. Vài giờ sau, tôi biết mình đã hơi thô lỗ, thế là tôi chạy đến cửa hàng thực dưỡng và mua những thứ sẵn có, những thứ còn lại tôi đặt mua trên Internet. Sau hai tháng, cô ấy đã có thể ngừng theo dõi đường huyết. Phương pháp chữa trị có thể tìm thấy ở *www.cancertutor.com/Diabetes/Diabetes_Type_II.htm.*

Nếu vợ tôi nói rằng bác sĩ bảo cô ấy bị ung thư vú hoặc ung thư tuyến tụy hoặc bất kỳ loại ung thư nào khác, phản ứng của tôi với cô ấy cũng sẽ y hệt như vậy. Trang web của tôi tương tự như cuốn sách này, nó được thiết kế để chỉ dẫn mọi người đi đúng hướng và tránh lãng phí hàng tháng trời tự mình mày mò nghiên cứu. Chữa trị ung thư mới phát hiện không khó; tuy nhiên, có một vài loại ung thư (như ung thư biểu mô tế bào vảy) cần phải chọn hướng điều trị đúng ngay từ đầu, nếu không, bạn có thể sẽ không còn cơ hội thứ hai.

Tế bào ung thư được mô tả là “không biệt hóa”. Nghĩa là tế bào ung thư không có chức năng hữu ích. Ví dụ, một nhóm tế bào ung thư không thể hình thành nên mô cơ, cũng như một tế bào ung thư không thể trở thành một phần chức năng của mô cơ. Tế bào ung thư không đóng góp được gì. Nó chỉ nằm đó. Một tế bào ung thư giống như một giọt dầu – bạn không thể hợp nhất nó vào cấu trúc của một chiếc xe hơi trong khi nó vẫn còn là một giọt dầu.

Tương tự, tế bào ung thư không thể trở thành một phần của mô khối u, vì mô khối u phải được cấu thành hoàn toàn từ các tế bào khỏe mạnh. Các tế bào ung thư chỉ nằm bên trong mô khối u, sống dai dẳng và không ngừng phân chia. Về cơ bản, sinh thiết là tìm kiếm tế bào ung thư đang nằm bên trong. Vì phần lớn các tế bào trong khối u là những tế bào khỏe mạnh (tất cả các tế bào chức năng đều là những tế bào khỏe mạnh), nên

những tế bào ung thư bên trong một khối u không đủ để giết chết một người. Nói cách khác, không có ai chết vì các tế bào ung thư bên trong một khối u. Khối u lành tính có thể tăng trưởng lên đến hàng chục kg nhưng vẫn không giết chết bệnh nhân.

Thứ giết chết bệnh nhân ung thư là sự di căn của tế bào ung thư. Khi ung thư đã di căn đủ, lượng tế bào ung thư sẽ đủ để gây tử vong. Một số lượng lớn tế bào ung thư sẽ hút hết sinh khí của bệnh nhân ung thư bằng cách lấy glucose và chất dinh dưỡng từ các tế bào khỏe mạnh qua việc tạo ra các độc tố như axit lactic. Nhưng để gây tử vong, tế bào ung thư phải lan xa hẳn khỏi vị trí khối u chính (có số ít ngoại lệ với quy luật này, chẳng hạn như khi một khối u chặn dòng chảy của chất lưu quan trọng). Tuy nhiên, bất chấp những thực tế này, các bác sĩ ung bướu vẫn tiếp tục nói với bệnh nhân về khối u của họ.

Trích đoạn dưới đây trong cuốn sách Alive and Well (Sống khỏe) của bác sĩ Philip Binzel giải thích những gì tôi đang nói.

“Khi tìm thấy khối u ở bệnh nhân, điều duy nhất bác sĩ nói với bệnh nhân là những gì ông ta dự định làm với khối u. Nếu bệnh nhân có khối u đang được xạ trị hoặc hóa trị, câu hỏi duy nhất được đưa ra là: ‘Khối u sao rồi?’ Không ai hỏi tình hình bệnh nhân. Trong quá trình học y, tôi nhớ là có những bệnh nhân trông khỏe mạnh đã chạy xạ trị và/hoặc hóa trị. Khối u tuy nhỏ dần, nhưng bệnh nhân lại ngày càng ốm yếu hơn. Khi khám nghiệm tử thi, chúng tôi nghe ‘Thật kỳ lạ! Khối u đã biến mất!’ Đúng như thế, nhưng bệnh nhân cũng tử vong. Chúng ta sẽ lại lặp lại cảnh tượng này bao nhiêu triệu lần trước khi kịp nhận ra rằng chúng ta đang điều trị sai?

Trừ vài ngoại lệ, còn ở ung thư giai đoạn đầu, khối u không gây nguy hiểm cho sức khỏe cũng như không đe dọa tính mạng. Điều gây nguy hiểm cho sức khỏe và đe dọa tính mạng là sự lây lan của bệnh đến khắp cơ thể. Phẫu thuật không thể ngăn chặn quá trình ung thư di căn. Xạ trị không thể ngăn chặn sự lây lan của căn bệnh này. Hóa trị cũng vậy. Làm sao chúng ta biết được điều đó? Chỉ cần nhìn vào số liệu thống kê! Có một khái niệm thống kê được gọi là ‘thời gian sống sót’. Thời gian sống sót là khoảng thời gian kể từ khi bệnh nhân được chẩn đoán ung thư lần đầu tiên đến khi bệnh nhân chết vì căn bệnh đó.

Trong 50 năm qua, việc chẩn đoán sớm ung thư đã có những bước tiến lớn. Đồng thời, khả năng phẫu thuật loại bỏ các khối u cũng như

việc sử dụng xạ trị và hóa trị làm co lại hoặc tiêu diệt các khối u cũng không ngừng phát triển. Thế nhưng, thời gian sống sót của bệnh nhân ung thư hiện nay không lâu hơn so với 50 năm trước. Điều này có nghĩa là gì? Rõ ràng là chúng ta đang điều trị sai!"

Tóm lại, bác sĩ Binzel cho rằng không có gì trong y học chính thống ngăn chặn được sự di căn của ung thư. Bạn có thể nghĩ rằng hóa trị được tạo ra để ngăn chặn sự di căn của ung thư. Nhưng hóa trị không nhắm tới các tế bào ung thư. Nó tiêu diệt các tế bào phát triển nhanh, dù là tế bào ung thư hay không phải ung thư. Một số tế bào ung thư không phát triển nhanh nên hóa trị có thể bỏ sót chúng. Một số tế bào ung thư có khả năng kháng thuốc tổng hợp, vì vậy hóa trị không thể tiêu diệt chúng, v.v..

Điểm mấu chốt là nếu một người chịu đủ lượng hóa trị để tiêu diệt mọi tế bào ung thư, bệnh nhân đó sẽ chết vì độc tính của hóa trị trước cả khi các tế bào ung thư bị tiêu diệt hết.

Hóa trị chỉ có thể làm chậm lại quá trình; nó không thể ngăn chặn ung thư di căn và giết chết bệnh nhân.

Hóa trị làm "thuyên giảm", nhưng trong hầu hết các trường hợp, bệnh tình sẽ lại trở nặng và gây tử vong. Nhiều bệnh nhân ung thư không sống đủ lâu để có thể thuyên giảm bệnh, số khác thì bệnh tình thuyên giảm rồi lại trở nặng nhiều lần.

Phẫu thuật chắc chắn không ngăn chặn được ung thư đã di căn bởi trong hầu hết các trường hợp ung thư đã lan rộng đến mức không thể cắt bỏ. Xạ trị giống như một khẩu súng trường. Bạn có thể dập tắt một tấm thảm đang cháy (ví dụ ung thư di căn) với một khẩu súng trường không? Điều duy nhất y học chính thống có thể làm là thu nhỏ kích thước khối u, làm chậm quá trình ung thư và giúp bệnh nhân thuyên giảm tạm thời; y học chính thống không thể ngăn chặn sự di căn của ung thư – CHẤM HẾT!

Có nghĩa là Cục Quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ (FDA) chưa bao giờ phê chuẩn một loại thuốc hóa trị có thể nhắm đích tế bào ung thư hoặc ngăn chặn sự di căn của ung thư. Những loại thuốc hóa trị từng được họ phê duyệt đều gần như vô giá trị hoặc lợi bất cập hại. Hơn nữa, Hiệp hội Y khoa Hoa Kỳ (AMA) cũng chưa bao giờ phê chuẩn một quy trình có thể ngăn chặn sự di căn của ung thư.

Trong y học chính thống, chưa từng có bác sĩ nào kê một loại thuốc tổng hợp hoặc thực hiện một quy trình y tế nhằm ngăn chặn sự di căn

của ung thư. Đó không phải là những gì họ làm. Trong một số trường hợp, những gì họ làm là làm chậm lại quá trình ung thư. Bạn có thể thắc mắc liệu họ có muốn ngăn chặn sự di căn của ung thư và chữa trị cho bệnh nhân hay không? Dù bản thân các bác sĩ có thể muốn chữa trị cho bệnh nhân, nhưng theo những gì chúng ta được biết về ngành công nghiệp này, câu trả lời không thể chối cãi cho câu hỏi đó là "KHÔNG!"

Cuốn sách này sẽ bàn về những liệu pháp điều trị ung thư tự nhiên, và cả một số liệu pháp điều trị ung thư chính thống đã bị các nhà chức trách (thường là AMA, FDA) cấm sử dụng bởi chúng rất hiệu quả trong chữa trị ung thư!

Trong y học, những liệu pháp điều trị ung thư hiệu quả bị bãi bỏ còn các loại thuốc tổng hợp không hiệu quả (nhưng đem lại lợi nhuận vì chúng có thể được cấp giấy phép độc quyền nhãn hiệu) lại thường xuyên được FDA phê chuẩn. Đó là một mưu đồ bất lương chưa từng xuất hiện trước đây trên thế giới. Các bác sĩ tương lai sẽ nhìn vào thế hệ "bác sĩ" này bằng ánh mắt ghê tởm. Họ đã có nhiều cơ hội để chữa trị ung thư, nhưng thay vào đó, họ chôn vùi liệu pháp điều trị ấy và biến nó thành bất hợp pháp.

Phương châm thích hợp đối với cả Big Pharma (ngành công nghiệp dược phẩm) và Big Medicine (AMA) là: "Lợi nhuận sẽ lớn hơn gấp bội nếu chỉ làm chậm thay vì ngăn chặn quá trình di căn của ung thư. Tất cả những thứ ngăn chặn sự di căn của ung thư đều PHẢI bị bãi bỏ."

Mục tiêu lâu dài của cuộc hôn nhân dị hợm có đi có lại giữa FDA, AMA và Big Pharma (thành phần cốt lõi của "ngành công nghiệp ung thư") là biến ung thư thành căn bệnh mạn tính giống như tiểu đường, theo đó mỗi bệnh nhân sẽ trở thành một nguồn lợi nhuận dài hạn. Chỉ cần xem trên báo chí. Hầu như tuần nào cũng có một số thuốc mới được FDA phê chuẩn là kéo dài cuộc sống của bệnh nhân ung thư hơn so với các loại thuốc vô bổ trước đó. Đây chính là những gì họ muốn làm.

Bạn sẽ không bao giờ thấy liệu pháp chữa khỏi bệnh ung thư trừ phi đó là loại ung thư cực kỳ hiếm gặp; thế nên tuyên truyền quan hệ công chúng mang lại lợi ích tài chính nhiều hơn cho ngành công nghiệp ung thư so với số tiền bỏ ra cho chữa trị. Chẳng hạn, bạn sẽ không bao giờ thấy liệu pháp chữa khỏi ung thư vú.

Đứa con của cuộc hôn phối dị hợm này là bộ máy tuyên truyền của Hiệp hội Ung thư Hoa Kỳ (ACS) với nhiệm vụ làm cho liệu pháp điều trị

ung thư chính thống có vẻ hiệu quả hơn nhiều so với thực tế. Họ là những kẻ hóa trang cho con quái vật. Bạn có thể nghĩ rằng tỷ lệ chữa khỏi bệnh của y học chính thống là 40% đến 50% và đang tăng nhanh. Không hề. Nó chỉ được 3% trong suốt 80 năm qua và không có dấu hiệu gia tăng nào cả.

Vậy có liệu pháp điều trị ung thư tự nhiên nào sử dụng những phân tử từ Mẹ Tự nhiên, đã được chứng minh là nhắm tới các tế bào ung thư, ngăn chặn sự di căn và chữa khỏi bệnh hay không? Bạn có thể cho rằng câu trả lời là "không". Đó là câu trả lời sai. Có rất nhiều liệu pháp điều trị ung thư thay thế có thể ngăn chặn sự di căn của ung thư và thậm chí chữa khỏi bệnh hoàn toàn. Trong cuốn sách tuyệt vời này, Ty Bollinger sẽ bàn về những liệu pháp đáng tin cậy nhất trong số đó.

Tuy nhiên, FDA chưa từng phê chuẩn những liệu pháp điều trị ung thư này, bởi các công ty dược không bao giờ trình lên FDA. Một phần là do Big Pharma không thể lấy bằng sáng chế các phân tử tự nhiên (điều này làm giảm lợi nhuận của họ), và một phần là vì AMA không muốn ung thư được chữa khỏi. AMA không cho phép các bác sĩ sử dụng những liệu pháp điều trị ung thư hiệu quả. Do những liệu pháp điều trị này không được ngành công nghiệp dược trình lên FDA, FDA dán cho chúng cái nhãn "chưa được kiểm chứng", bất kể liệu pháp điều trị đó có bao nhiêu bằng chứng khoa học đi nữa.

Do đó, các nhân viên kế toán, các bà nội trợ, nông dân, kỹ sư, v.v. đang dẫn đầu cuộc chiến chống lại ngành công nghiệp ung thư. Nhưng những người này hoàn toàn không có ảnh hưởng gì tới giới truyền thông. Trong khi đó, FDA, Viện Ung thư Quốc gia (NCI), Viện Y tế Quốc gia (NIH) lại không phải là những thiên thần. Họ cũng đã bán linh hồn và biết đích xác những gì đang xảy ra.

Theo quy luật chung, những phân tử của Mẹ Tự nhiên LUÔN nhắm tới các tế bào ung thư hoặc không gây hại cho các tế bào bình thường. Vì vậy, các phân tử của Mẹ Tự nhiên có thể được sử dụng với những liều cao hơn nhiều so với các phân tử của Big Pharma. Thế nên, Mẹ Tự nhiên có tỷ lệ chữa khỏi cao hơn 30 lần so với thuốc chính thống ở các bệnh nhân được chẩn đoán ung thư!

Mẹ Tự nhiên (tức Chúa Trời) biết về bệnh ung thư nhiều hơn so với các nhà hóa học trong ngành công nghiệp dược. Quan trọng hơn, Mẹ Tự nhiên ngay thẳng hơn rất nhiều so với giám đốc điều hành của các công

ty dược. Mẹ Tự nhiên biết làm thế nào để nhắm trúng đích các tế bào ung thư và ngăn chặn sự di căn của ung thư.

Vậy tại sao bạn không được tuyên truyền để tin vào thuốc thay thế? Tại sao bạn không được nghe những điều này cả nghìn lần trên truyền hình hoặc đài phát thanh hay trên các tạp chí lớn?

Bởi nếu họ nói với bạn những điều này, ngành công nghiệp dược sẽ rút hết tiền quảng cáo và chuyển số tiền đó cho một đài hoặc tạp chí đối thủ. Ngoài ra, những người kiếm lợi nhuận khổng lồ nhờ cung cấp và hợp tác với y học chính thống cũng đang sở hữu những mạng lưới phát thanh và truyền hình lớn. Ví dụ, General Electric kiếm lợi nhuận khổng lồ từ việc cung cấp những thiết bị đắt tiền cho các bệnh viện và bán thuốc kê đơn, đồng thời sở hữu đài NBC và ít nhất 30 chi nhánh chính của NBC. General Electric là thành viên của ngành công nghiệp ung thư và họ sở hữu NBC!

Những gì bạn biết về ung thư đã được tạo dựng cẩn thận và chế tác dưới tay các nghệ sĩ tuyên truyền trong ngành công nghiệp dược phẩm, tất cả nhằm mục đích không cho bạn biết về tính ưu việt to lớn của Mẹ Tự nhiên trong điều trị ung thư.

Tin tốt lành là cuốn sách này, *Ung thư – Sự thật, hư cấu, gian lận và những phương pháp chữa lành không độc hại*, sẽ đem lại sự thật. Nó sẽ cho bạn biết về các liệu pháp điều trị ung thư thay thế thực sự hiệu quả.

Hãy xem các số liệu thống kê thực tế:

- Tỷ lệ chữa khỏi bệnh 90% hoặc cao hơn có thể dễ dàng đạt được với các bệnh nhân ung thư không theo y học chính thống mà theo y học thay thế ngay từ đầu và tuân thủ nghiêm ngặt.
- Tỷ lệ chữa khỏi bệnh của y học chính thống là 3% hoặc ít hơn.
- Trước khi tìm đến liệu pháp điều trị ung thư thay thế, 95% bệnh nhân đã điều trị đầy đủ theo phương pháp chính thống và được trả về nhà chờ chết. Có nghĩa là y học thay thế phải tiếp nhận một số lượng lớn các bệnh nhân ung thư đã ở trong tình trạng nguy kịch.
- Đối với những người cho đến khi được trả về nhà chờ chết mới làm theo liệu pháp điều trị ung thư thay thế, chỉ có một số ít trong hơn 300 liệu pháp điều trị ung thư thay thế là đủ mạnh để cho họ cơ hội sống sót.

- Nhưng ngay cả đối với số ít những người tìm thấy một liệu pháp điều trị hiệu nghiệm, cao nhất họ cũng chỉ có tỷ lệ sống sót khoảng 50%.

Nói cách khác, nếu bạn tìm đến y học thay thế trước và tuân thủ nghiêm ngặt thì tỷ lệ sống sót là 90% hoặc cao hơn.

Nếu theo y học chính thống trước sau đó mới theo y học thay thế, bạn sẽ mất hàng năm trời chịu đựng và nếu may mắn bạn sẽ có 50% tỷ lệ sống sót.

Bạn thấy đó, những cuốn sách như *Ung thư – Sự thật, hư cấu, gian lận và những phương pháp chữa lành không độc hại* là rất quan trọng. Cuốn sách này tiết kiệm cho bạn hàng tháng trời nghiên cứu tìm hiểu và chỉ cho bạn hướng chính xác cần phải đi.

R. Webster Kehr

còn được gọi là "Gia sư về ung thư"

www.cancertutor.com

www.new-cancer-treatments.org

DẪN NHẬP

Tôi là Ty Bollinger. 100 năm trước đây, ước tính cứ 80 người Mỹ thì chỉ có một người được chẩn đoán mắc ung thư. Hiện nay, khoảng 1/3 người Mỹ được chẩn đoán mắc ung thư. Ước tính đến năm 2020, tỷ lệ này sẽ tăng lên thành một phần hai. Tử vong do ung thư chiếm khoảng 12% trong tất cả các trường hợp tử vong trên toàn thế giới mỗi năm.

Trên toàn cầu, hơn mười triệu người được chẩn đoán mắc ung thư hằng năm và gần bảy triệu người tử vong do ung thư. Theo Tổ chức Y tế Thế giới, tỷ lệ ung thư toàn cầu có thể tăng 50% trong 15 năm tới. Mỹ đứng trong nhóm ba nước có tỷ lệ ung thư cao nhất ở cả nam giới và nữ giới. Nghe như một dịch bệnh đúng không?

Hầu hết mọi gia đình đều chịu tác động của ung thư. Gia đình tôi cũng không phải ngoại lệ.

- Tháng 7 năm 1996, cha tôi – Graham Bollinger chết vì ung thư.
- Tháng 11 năm 1996, ông nội tôi – Conal Bollinger chết vì ung thư.
- Tháng 5 năm 1997, người anh em họ của tôi – Glenn McCoy chết vì ung thư.
- Tháng 7 năm 1997, chú tôi – Joel Bollinger chết vì ung thư.
- Tháng 2 năm 1999, bà tôi – Helen Cade chết vì ung thư.
- Tháng 8 năm 1999, ông tôi – D.E. McCoy chết vì ung thư.
- Tháng 2 năm 2004, mẹ tôi – Jerry Bollinger Taylor chết vì ung thư.

Bạn thấy đấy, gia đình tôi đã bị ung thư tàn phá.

Phần đầu cuốn sách này là để vinh danh cha mẹ tôi, tôi sẽ cố gắng kể câu chuyện về những ngày cuối cùng của họ, trận chiến của họ với ung thư, và cách mà cả hai đã truyền cảm hứng và gây xúc động cho những người đến thăm họ. Trong những tuần ngay trước khi cha tôi qua đời vào năm 1996, tôi bắt đầu “hành trình khám phá ung thư” của mình. Những gì học được trong cuộc hành trình đó thực sự làm tôi ngạc nhiên. Tôi không chỉ biết được hiệu quả đáng kinh ngạc của nhiều liệu pháp điều trị ung thư thay thế và sự phục hồi đáng kể của hàng ngàn bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối, mà còn biết được về sự đàn áp của ngành y

tế với những liệu pháp này, cũng như sự ngược đãi với những người hành nghề y tự do can đảm và sáng tạo đã thoát khỏi “lối mòn” để phát triển những liệu pháp điều trị. Tôi đã biết được về những khía cạnh chính trị trong việc điều trị ung thư và sự tham lam của các công ty dược. Tôi đã biết được về cuộc chiến giữa những người đề xướng liệu pháp điều trị ung thư chính thống và liệu pháp điều trị ung thư thay thế. Tôi rất buồn vì cha mẹ tôi có lẽ vẫn còn sống, nếu kiến thức về những liệu pháp điều trị ung thư thay thế được phổ biến đến công chúng.

Điều thú vị tôi học được là liệu pháp điều trị ung thư thay thế không chỉ là chạy ra cửa hàng thực phẩm dinh dưỡng mua một vài chai vitamin và khoáng chất. Tính khoa học phía sau liệu pháp điều trị ung thư thay thế thực sự đáng chú ý. Những cơ chế đặc trưng với những phác đồ cụ thể chống ung thư thật tuyệt vời. Trên thực tế, một số liệu pháp điều trị ung thư thay thế là do những người đoạt giải Nobel phát triển.

Bây giờ, nếu vào Google gõ “ung thư”, bạn sẽ nhận được hơn 20 triệu kết quả. Nói có “quá nhiều thông tin trên mạng” cũng giống như nói đại dương “hơi bị ướt”. Lượng thông tin này có thể dễ dàng khiến những người mới bắt đầu nghiên cứu ung thư choáng ngợp. Lúc này, người ta dễ bị lạc trong rừng thông tin. Trong thời khắc sinh tử của cuộc đời, bạn sẽ tin tưởng ai đây?

Nhiều trang web bán đủ các thể loại thuốc. Một số trang web như *quackwatch.com* chỉ chăm chăm đả kích liệu pháp điều trị ung thư thay thế; sự lơ là giả nhân giả nghĩa và có chủ đích của họ đối với cái đúng là điều đáng hổ thẹn. Các trang web khác thì quá hàn lâm và hầu như không thể hiểu được. Làm thế nào có thể phân loại mọi thứ? Ai đúng? Ai sai? Rất dễ bị quá tải, và nói, “ Thôi bỏ đi – đây là điều không thể.”

Khi Sam Houston chiến đấu ở Santa Anna trong những năm 1830 và thoái lui mỗi ngày, tương truyền, ông đã nói rằng, “Giờ là lúc vạch một đường ranh giới trên cát.” Một người chăn bò dưới quyền ông đáp lại, “Thưa chỉ huy, có rất nhiều chỗ có cát để ngài lựa chọn.” Với rất nhiều thông tin dễ dàng truy cập về ung thư và điều trị ung thư, việc lựa chọn nơi để vạch một đường trên cát trở nên khó khăn hơn bao giờ hết. Tôi hy vọng rằng cuốn sách này sẽ là “đường vạch trên cát” của bạn bởi nó giải thích rõ ràng, súc tích những sự thật và cả những dối trá về ung thư và liệu pháp điều trị ung thư.

Phần lớn mọi người không đủ tiền cũng như thời gian để mua và đọc hàng ngàn cuốn sách đã được xuất bản về ung thư. Tôi tin rằng cuốn sách này sẽ cung cấp nguồn thông tin súc tích nhưng toàn diện về những mưu đồ lắt léo phức tạp và đáng chê trách trong việc điều trị ung thư, đồng thời giúp độc giả đưa ra những quyết định sáng suốt liên quan đến dinh dưỡng, việc phòng chống ung thư cũng như những phác đồ điều trị ung thư thay thế.

Tôi là một kiểm toán viên. Khi học thạc sĩ về thuế tại Đại học Baylor, một kỹ năng quý giá mà tôi đã rèn luyện được là khả năng nghiên cứu sâu một vấn đề vô cùng phức tạp, rồi đi đến kết luận dựa trên những điều kiện và thông tin cụ thể, sau đó tóm tắt kết quả. “Giải mã” Luật Thuế vụ thành ngôn ngữ thông thường là việc không dễ dàng, nhưng tôi tin rằng khả năng này đã giúp tôi tổng kết và sắp xếp khối lượng đồ sộ những nghiên cứu ung thư và viết cuốn sách này.

Trong nghề kế toán, chúng tôi chuẩn bị báo cáo tài chính cho khách hàng. Một loại báo cáo tài chính là “tài liệu biên soạn”, về cơ bản, đó chỉ là biên soạn số liệu do khách hàng cung cấp. Nói cách khác, chúng tôi lấy thông tin của họ và trình bày theo một định dạng dễ hiểu. Cuốn sách này thực chất là biên soạn các thông tin mà tôi đã học được từ việc đọc hàng chục cuốn sách và tham khảo hàng ngàn trang web.

Cuốn sách này không phải là một công trình học thuật. Tôi quyết định viết bằng ngôn ngữ thông thường, hạn chế sử dụng các thuật ngữ y học và không đưa ra những danh mục tài liệu tham khảo dài dằng dặc. Xin đừng hiểu nhầm, tôi có rất nhiều tài liệu tham khảo khoa học, và trích dẫn từ nhiều nghiên cứu cũng như chuyên gia. Nhưng tôi cố gắng rải rác các tài liệu tham khảo này trong suốt cuốn sách ở những tình huống cần thiết và phù hợp.

Thành thật mà nói, có hàng chục cuốn sách giá trị về chủ đề ung thư, dinh dưỡng, và phác đồ điều trị, nhưng phần lớn trong số đó bị sa lầy vào các thuật ngữ y học cũng như những chi tiết kỹ thuật, dẫn đến việc chúng trở nên quá khó hiểu hoặc quá tẻ nhạt. Phần nhiều những cuốn sách đó khiến bạn có nhiều câu hỏi hơn là câu trả lời. Bạn mang tâm trạng hoang mang lúc bắt đầu đọc; và khi đọc xong, thậm chí bạn còn hoang mang hơn. Số khác lại viết theo lối hành văn khó hiểu mà chỉ có các bác sĩ, các nhà khoa học và các viện sĩ mới tiếp thu nổi.

Mục tiêu của tôi là đơn giản hóa để giúp bạn thực sự hiểu thấu đáo vấn đề y học phức tạp về ung thư, dinh dưỡng và sức khỏe toàn thể. Tuy nhiên, vẫn có nhiều thuật ngữ được sử dụng dựa trên những định nghĩa đưa ra trước đó trong cuốn sách, vì vậy tôi khuyên bạn đọc từ đầu đến cuối mà không bỏ qua phần nào. Tôi hy vọng rằng bạn sẽ tìm thấy thông tin hữu ích trong cuốn sách này để ngăn chặn, chiến đấu và/hoặc điều trị ung thư.

Nếu bạn sẵn sàng mở lòng tiếp thu cái mới và bước ra khỏi lối mòn, tôi nghĩ cuốn sách này sẽ giúp ích cho bạn.

PHẦN I: BIG 3 & LỢI NHUẬN KHỔNG LỒ CỦA BIG MEDICINE, BIG PHARMA

Chương 1: CÔNG NGHIỆP UNG THƯ & MAFIA Y TẾ

Hãy chuẩn bị tinh thần

Những gì bạn sắp đọc có thể sẽ thách thức tất cả mọi thứ bạn từng nghe nói kể từ khi được sinh ra. Từ bé, chúng ta đã được dạy tin tưởng một cách mù quáng mọi thứ chúng ta đọc trên sách vở và Internet, những điều chúng ta nghe trên đài phát thanh, và những gì chúng ta xem trên TV. Kết quả là, nước Mỹ đầy rẫy những "sheeple" (những người ngoan ngoãn như cừu, dễ bị thuyết phục, trí tuệ phụ thuộc, và có xu hướng chạy theo đám đông).

Trong cuốn sách này, tôi sẽ yêu cầu bạn bước ra khỏi "vòng cương tỏa" và thực sự nghĩ cho chính mình. Tôi sẽ yêu cầu bạn vượt qua nhân tố "không thể" đang phổ biến với hầu hết người Mỹ. Tanya Harter Pierce, tác giả cuốn *Outsmart Your Cancer* (Khôn ngoan hơn ung thư) gọi đấy là "nhân tố hoài nghi". Khi tôi bắt đầu tìm hiểu về thành công của liệu pháp điều trị ung thư thay thế gần mười năm trước và muốn chia sẻ hiểu biết với những người khác, phản ứng phổ biến là "KHÔNG THỂ!"

Nhân tố "không thể" dựa trên nhận thức sai lầm rằng nếu liệu pháp điều trị ung thư thay thế thực sự hiệu quả, bác sĩ ung thư khắp mọi nơi "không thể" cứ sử dụng liệu pháp điều trị chính thống. Điều hầu hết chúng ta không nhận ra là phần lớn các bác sĩ ung thư cũng phải chịu đựng các nhân tố "không thể". Họ tin rằng nếu liệu pháp điều trị ung thư thay thế có hiệu quả, họ "không thể" tốt nghiệp trường Y mà không nghe về những phương pháp đó. Thật không may, các trường Y phần lớn nhận tài trợ từ các công ty dược phẩm lớn có quyền lợi được đảm bảo trong điều trị chính thống.

Thông tin trong cuốn sách này có thể sẽ gây sốc cho bạn. Đôi khi, phản ứng tự nhiên của bạn là hoài nghi, ngờ vực và không tin. Tôi hoàn toàn hiểu được những phản ứng đó vì bản thân tôi đã từng như thế. Một nghiên cứu gần đây cho thấy truyền hình gây tổn thương não bộ và làm mất khả năng thể hiện tư duy phê phán, do đó nhiều người trong chúng ta

lớn lên dán mắt vào truyền hình phải vượt qua sự tẩy não này để giải phóng tâm trí. Nếu bạn có thể bước ra khỏi “vòng cương tỏa” một vài giờ trong khi đọc cuốn sách này, tôi biết bạn sẽ rất vui vì đã làm điều đó. Thực tế là nó có thể cứu sống bạn hoặc người thân!

Âm mưu & công nghiệp ung thư

Tục ngữ có câu “Không có lửa làm sao có khói”. Sự thật là có rất nhiều thuyết âm mưu và cũng có nhiều trang web vạch trần chúng. Trong các thuyết âm mưu này, một số vô nghĩa, một số có vẻ hợp lý, và một số trong đó tiệm cận sự thật.

Nhưng điều này không có gì mới. Trong phần giới thiệu cuốn sách của mình *The Healing of Cancer* (Chữa bệnh ung thư), Barry Lynes minh chứng rằng âm mưu này đã tồn tại hơn nửa thế kỷ: “Năm 1953, một điều tra của Thượng viện Mỹ báo cáo rằng tồn tại một âm mưu ngăn chặn điều trị ung thư hiệu quả. Thượng nghị sĩ phụ trách việc điều tra đã chết. Cuộc điều tra bị tạm dừng. Đó không phải là người đầu tiên cũng không phải là cuối cùng trong số những cái chết kỳ lạ có liên quan đến những người ở các vị trí làm thiệt hại cho những kẻ đang tiến hành chương trình ung thư quốc gia.”

Ông tiếp tục, “Nhiều năm qua, Hiệp hội Y tế Hoa Kỳ (AMA) và Hiệp hội Ung thư Hoa Kỳ (ACS) lên danh sách đen các nhà nghiên cứu liệu pháp điều trị ung thư mới cần phải được loại trừ.” Ông Lynes trích lời một phóng viên điều tra đề cập đến AMA và ACS như thể một “hệ thống các ban kiểm tra sẵn sàng chộp giữ bất cứ ai quảng bá liệu pháp điều trị ung thư chống lại quan điểm và lợi nhuận cơ bản của họ.”

Tôi đã từng tin rằng “âm mưu ung thư” là hậu quả không chủ ý của lòng tham tiền và thực sự không có ác ý trong bản chất của nó. Tuy nhiên, do những câu chuyện như ba câu chuyện dưới đây, tôi tin rằng mình đã có chút ngây thơ trong đánh giá ban đầu về tình hình.

Năm 1931, Cornelius Rhoads, một nhà nghiên cứu bệnh học của Viện Nghiên cứu Y học Rockefeller, đã chủ ý gây nhiễm tế bào ung thư trên người để thí nghiệm ở Puerto Rico, và 13 người trong số họ đã chết. Sau đó, ông thiết lập các phương tiện chiến tranh sinh học cho quân đội Mỹ ở Maryland, Utah và Panama, và được bổ nhiệm vào Ủy ban Năng lượng Nguyên tử Hoa Kỳ. Tại đây, ông bắt đầu một loạt các thí nghiệm tiếp xúc với bức xạ trên lính Mỹ và bệnh nhân tại một bệnh viện dân sự.

Sau đó, vào năm 1963, Chester M. Southam (người đã tiêm cho tù nhân ở nhà tù tiểu bang Ohio các tế bào ung thư sống hồi năm 1952) đã thực hiện những quy trình tương tự trên 22 bệnh nhân nữ người Mỹ gốc Phi để xem phản ứng miễn dịch của họ. Ông ta nói với các bệnh nhân rằng họ đã nhận được "một số tế bào", nhưng phớt lờ sự thực đó là các tế bào ung thư. Mỉa mai thay, sau này Southam lại trở thành chủ tịch Hiệp hội nghiên cứu ung thư!

Năm 1981, Tập đoàn Genetic Systems có trụ sở tại Seattle bắt đầu tiến hành thí nghiệm y học được gọi là "Giao thức số 126". Theo đó, bệnh nhân ung thư tại Trung tâm Nghiên cứu Ung thư Fred Hutchinson ở Seattle được cấy ghép tủy xương có chứa tám protein thử nghiệm do Genetic Systems sản xuất, chứ không phải là cấy ghép tủy xương tiêu chuẩn. Kết quả là 19 "đối tượng thí nghiệm" đã chết vì những biến chứng liên quan trực tiếp đến điều trị thử nghiệm.

Xin lưu ý trên đây không là các trường hợp cá biệt. Có hàng trăm chuyện tương tự trong thế kỷ qua. Bạn có thể tìm hiểu thêm những chuyện nhơ nhớp về các thử nghiệm y học trên người ở trang web sau đây *www.www.naturalnews.com/019187.html.*

Như vậy, có phải là tất cả những người làm việc trong lĩnh vực y tế và lĩnh vực nghiên cứu ung thư đều đang chủ ý tham gia thử nghiệm trên người hoặc là một phần có ý thức của âm mưu kìm hãm việc chữa trị ung thư hay không? Tất nhiên là không. Hầu hết các bác sĩ, y tá, và các chuyên gia chăm sóc sức khỏe đều thực sự quan tâm đến con người và đang làm những gì họ tin là tốt nhất cho bệnh nhân. Trên thực tế, hầu như tất cả mọi người (kể cả các chuyên gia y tế) đều chịu ảnh hưởng của ung thư.

Trong cuốn băng năm 1975 *The Politics of Cancer* (Chính trị ung thư), G. Edward Griffin giải thích "hãy đối mặt với chuyện này, những người này cũng có thể chết vì ung thư như những người khác… rõ ràng họ không có chủ ý cản trở việc kiểm soát [chữa trị] ung thư. Nghĩa là, các tập đoàn y tế [dược, hóa] độc quyền đã tạo ra một khuynh hướng trong hệ thống giáo dục của chúng ta. Ở đó, chân lý khoa học thường bị hy sinh cho những lợi ích bất di bất dịch…"

Trong cuốn sách này, bạn sẽ thấy các "hoàng đế" tự xưng là "chuyên gia" y tế về điều trị ung thư chẳng có cơ sở gì cả! Tôi sẽ chứng minh trong thế kỷ qua, đã có một âm mưu như sau:

- Ngăn chặn điều trị ung thư thay thế và bắt bớ những người ủng hộ những liệu pháp điều trị như vậy.
- Tẩy não công chúng để họ tin rằng Big 3 (hóa trị, xạ trị và phẫu thuật) là những lựa chọn khả thi duy nhất để điều trị ung thư.
- Quảng cáo và bán Big 3, bởi mục tiêu của công nghiệp ung thư là kiếm tiền.

Trước hết, tôi xin giải thích một số thuật ngữ cơ bản. Big Medicine bao gồm Viện Ung thư Quốc gia (NCI), Hiệp hội Ung thư Hoa Kỳ (ACS) và Hiệp hội Y tế Hoa Kỳ (AMA). Các đại gia dược phẩm đa quốc gia được gọi tắt là Big Pharma. Công nghiệp ung thư được tạo thành từ mạng lưới các tập đoàn gây ô nhiễm, Big Medicine, FDA, Big Pharma, các tập đoàn công nghiệp hàng đầu và các nhóm vận động chính trị hành lang, với mục tiêu là giữ nguyên hiện trạng và che giấu công chúng về những liệu pháp điều trị ung thư thay thế, theo đó đảm bảo lợi nhuận cho cổ đông của Big Pharma. Theo tôi, những chiến lược đồi bại (của những doanh nhân và quan chức tham nhũng) có sự tương đồng ghê gớm với hành vi sát nhân. Vì vậy đôi khi tôi sử dụng thuật ngữ "mafia y tế" như một từ lóng chung (và tất nhiên, có hàm ý miệt thị) để ám chỉ tổ chức tội phạm này.

Sự khởi đầu của "mafia y tế"

Tôi xin nói một chút về nguồn gốc của "mafia Y tế". Hãy quay trở lại năm 1910 để tìm hiểu về John D. Rockefeller và báo cáo Flexner. Tôi dám cá là bạn chưa bao giờ nghe nói về báo cáo này, phải vậy không? Mục tiêu của Rockefeller là thống trị thị trường dầu, hóa chất và dược phẩm, vì vậy công ty của ông ta (Standard Oil of New Jersey) đã mua quyền kiểm soát một công ty thuốc/hóa chất khổng lồ của Đức tên là I.G. Farben.

Lưu ý, I.G. Farben là nhà tài trợ lớn nhất cho chiến dịch tranh cử của Adolph Hitler. Một năm trước khi Hitler lên nắm quyền, I.G. Farben đã quyên tặng 400.000 mác cho Hitler, đảng Quốc xã và đội cận vệ của ông ta (SS). Theo đó, sau khi Hitler nắm quyền, I.G. Farben là kẻ trục lợi lớn nhất trong cuộc chinh phạt thế giới của Đức trong Thế chiến thứ hai. Trong khi hàng triệu người đang bị cầm tù và giết hại thì I.G. Farben thu lợi nhuận.

I.G. Auschwitz – công ty con 100% của I.G. Farben, là tổ hợp công nghiệp lớn nhất thế giới về sản xuất xăng dầu và cao su tổng hợp phục vụ cuộc chinh phạt châu Âu. Auschwitz sử dụng tù nhân trong trại tập trung làm “lao động nô lệ” ở nhà máy của họ. Nhưng lại không có “kế hoạch hưu trí” cho các tù nhân của trại tập trung Auschwitz. Những người không đủ sức lao động bị thải loại ở cổng chính của nhà máy Auschwitz và được đưa đến các phòng hơi ngạt. Thậm chí, khí hóa học Zyklon-B được sử dụng để thủ tiêu hàng triệu người vô tội là kết quả từ các dự án và nhà máy của I.G. Farben.

Năm 1941, Otto Armbrust (thành viên hội đồng quản trị I.G. Farben chịu trách nhiệm về dự án Auschwitz) đã tuyên bố với các đồng nghiệp: “Sự hợp tác với SS là một phước lành. Chúng ta đã tìm ra những biện pháp tận dụng các trại tập trung để đem lại lợi ích cho công ty”. Tập đoàn I.G. Farben sử dụng các nạn nhân của trại tập trung như những con chuột bạch. Hàng chục ngàn người đã chết trong các thí nghiệm trên con người để thử nghiệm vắc-xin mới. Sau cùng, hơn 300.000 tù nhân chịu ảnh hưởng của hệ thống Auschwitz. Hơn 25.000 người đã phải làm việc cho đến chết, trong khi rất nhiều người khác bị giết chết trong các phòng hơi ngạt hoặc do những thí nghiệm thực hiện trên con người.

Có người nghĩ rằng sau khi kết thúc chiến tranh, do dính líu đến cái chết của hàng triệu người ở Auschwitz, các thành viên hội đồng quản trị I.G. Farben sẽ bị các công ty dược phẩm Mỹ “tẩy chay”. Nhưng bạn đã bao giờ nghe về Tập đoàn Bayer chưa? Tất nhiên là rồi. Năm 1956, Bayer bổ nhiệm Fritz ter Meer, thành viên hội đồng quản trị I.G. Farben, người bị kết án tội phạm chiến tranh tại phiên tòa Nuremberg, làm Chủ tịch hội đồng quản trị.



SỰ THẬT: VIỆC LẠM DỤNG THUỐC TỔNG HỢP
TRÊN CON NGƯỜI ĐÃ ĐƯỢC PHÁT XÍT ĐỨC ĐỀ RA.

Cảm ơn Mike Adam và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Hãy trở lại năm 1910 và bài học lịch sử của chúng ta về báo cáo Flexner. Nhằm xây dựng tập đoàn thuốc của mình, Rockefeller cần "giáo huấn lại" ngành y tế để kê đơn nhiều thuốc hơn, vì thế ông ta thuê Abraham Flexner đi khắp đất nước và đánh giá về thành công của các trường đại học y khoa tại Mỹ. Trong thực tế, có rất ít "đánh giá" của Flexner; kết quả nghiên cứu của ông đã được xác định từ trước.

Rốt cuộc, Flexner đệ trình cho Quỹ Carnegie một báo cáo mang tựa đề "Giáo dục y tế ở Mỹ và Canada", thường được gọi là "Báo cáo Flexner". Công bố năm 1910, báo cáo Flexner đề nghị tăng cường các khóa học dược lý và bổ sung các phòng nghiên cứu ở tất cả các trường y "đủ điều kiện". Tóm lại, ý chính của báo cáo đó là việc mở một trường y là quá dễ dàng và hầu hết các trường không giảng dạy nhiều về thuốc. Nói cách khác, các trường này không đẩy mạnh việc sử dụng thuốc.

Với sự hậu thuẫn được bảo đảm nhờ báo cáo Flexner, Carnegie và Rockefeller bắt đầu "nâng cấp" giáo dục y tế bằng cách chỉ tài trợ những trường y giảng dạy những gì họ muốn. Nói cách khác, họ ngay lập tức

đổ hàng trăm triệu đô la vào các trường y giảng dạy “chú trọng vào thuốc”.

Đổi lại việc được tài trợ, các trường được yêu cầu tiếp tục giảng dạy các môn riêng về thuốc, không chú trọng vào y học tự nhiên. Hệ quả của báo cáo Flexner là tất cả các trường y được chính thức công nhận đều chú trọng tới thuốc và nghiên cứu thuốc.

Năm 1913, AMA tiếp tục tấn công mạnh mẽ hơn bằng cách thành lập các “ban tuyên truyền” chuyên công kích các liệu pháp điều trị không chính thống và bất cứ ai thực hành các phương pháp đó. Mục đích từ đầu của báo cáo Flexner là dán nhãn cho các bác sĩ không chịu kê đơn là “lang băm” và “lang vườn”. Những trường y cung cấp các khóa học về liệu pháp điều trị tự nhiên và vi lượng đồng căn được yêu cầu cắt bỏ các khóa học đó khỏi chương trình giảng dạy hoặc không được công nhận. Không ngạc nhiên khi số lượng các trường y khoa được công nhận ở Mỹ đã giảm một nửa trong khoảng từ năm 1910 đến năm 1944.

Nhà xã hội học y tế Paul Starr đã viết trong cuốn sách đoạt giải Pulitzer của mình, *The Social Transformation of American Medicine* (Sự chuyển hóa xã hội của nền y học Mỹ): “Hội đồng AMA đã trở thành cơ quan kiểm định quốc gia cho các trường y, số lượng các bang tuân theo sự kiểm định không thể chấp nhận được này ngày càng tăng”. Hơn nữa, ông lưu ý: “Mặc dù không có cơ quan lập pháp nào trao quyền cho hội đồng AMA về giáo dục y tế, nhưng quyết định của họ lại có sức mạnh của pháp luật”. Vì vậy, AMA đã trở thành cơ quan lập pháp mới và được trao quyền xác định những trường y nào theo đúng chuẩn y học chính thống và những trường nào không.

Trái với quan niệm phổ biến, AMA không phải là cơ quan chính phủ. Đó là một tổ chức tư nhân hoạt động từ năm 1847 và về cơ bản đó là “nghiệp đoàn bác sĩ”. Sự khác biệt duy nhất giữa AMA và nghiệp đoàn công nhân ngành thép là các thành viên AMA mặc áo trắng, trong khi công nhân ngành thép mặc áo xanh. Và giống như nhiều nghiệp đoàn lao động khác, trên đỉnh của tổ chức này là các “ông trùm mafia”.

Cuối cùng, kế hoạch của Rockefeller thành công vang dội và xung đột lợi ích giữa Big Pharma và Big Medicine tiếp diễn cho đến ngày nay. Trong cuốn sách *Cancer-Gate: How to Win The Losing Cancer War* (Cách đảo ngược cục diện cuộc chiến ung thư), bác sĩ Samuel Epstein giải thích rằng trong thế kỷ qua, ACS, NCI và AMA đều héo mòn vì các xung đột

lợi ích cá nhân và tập thể về quyền lợi với Big Pharma. Như thừa nhận thẳng thắn của vị giám đốc hiện thời của NCI thì NCI đã trở thành một “công ty dược của chính phủ”.

Bác sĩ Epstein cũng ghi lại vì tiền mà công nghiệp ung thư ngăn cản hàng núi thông tin về những nguyên nhân gây ung thư do môi trường thay vì tạo điều kiện cho cộng đồng tiếp cận những thông tin này. Trong cuốn *The Politics of Cancer Revisited* (Chính trị ung thư), bác sĩ Epstein nói rõ, “Chính các cơ sở điều trị ung thư cũng đã không cung cấp cho công chúng, đặc biệt là người Mỹ gốc Phi và những nhóm người người nghèo có tỷ lệ mắc ung thư cao không tương xứng, những thông tin về tránh tiếp xúc chất gây ung thư, theo đó tước đi quyền được biết của họ và ngăn cản họ có hành động tự bảo vệ – một sự phủ nhận trắng trợn về công bằng”.

Đó là một bài toán kinh tế đơn giản. Việc che giấu công chúng về các nguyên nhân gây ra ung thư dẫn đến nhiều bệnh nhân ung thư hơn. Nhiều bệnh nhân ung thư dẫn đến bán được nhiều thuốc hóa chất, liều xạ trị và ca phẫu thuật hơn.

Không phải đạo đức và lương tâm, tiền bạc mới là yếu tố quyết định của công nghiệp ung thư và mafia y tế. Nói thẳng, mục đích của họ là làm thuyên giảm tạm thời các triệu chứng ung thư bằng thuốc, trong khi chẳng bao giờ tập trung vào nguyên nhân gây ung thư. Việc này đảm bảo bệnh nhân phải đến bác sĩ thường xuyên và đòi hỏi họ thường xuyên quay trở lại các hiệu thuốc để mua bổ sung đơn thuốc. Luật chơi là vậy, dễ hiểu và đơn giản. Big Pharma là tập hợp của các công ty có mô tả rõ nhất là “những kẻ trục lợi dược phẩm”. Từ chối hay thỏa hiệp. Bỏ mặc ngoài tai. Nghĩ đến những điều hạnh phúc. Hoặc tiếp tục đọc và cởi mở tâm trí. Đó là lựa chọn của bạn.

Tôi có một yêu cầu: Xin đừng bỏ qua những sự thật trong cuốn sách này chỉ vì bác sĩ không bao giờ nói cho bạn về chúng, hoặc bởi vì một số trong đó khó tin, hoặc bởi vì liệu pháp điều trị ung thư thay thế bị Công nghiệp ung thư dán nhãn “lang băm” hoặc “vô nghĩa”, hoặc bởi vì rất nhiều trong số các sự thật đó đối lập hoàn toàn với những gì bạn nghe ở bản tin hằng đêm. Hãy cố gắng bước ra khỏi lối mòn và cởi mở tâm trí cho những điều có thể bạn đã bị lừa dối và rằng có những liệu pháp điều trị ung thư hiệu quả hơn rất nhiều so với Big 3 (hóa trị, xạ trị và phẫu thuật). Bác sĩ Robert Atkins diễn tả đúng nhất: “Không chỉ có một, mà có

rất nhiều liệu pháp chữa trị ung thư. Nhưng tất cả đều bị ACS, NCI và những trung tâm ung thư lớn cản trở một cách có hệ thống. Họ muốn giữ nguyên hiện trạng”.

Sự tồn tại của mafia y tế và Big Pharma phụ thuộc vào việc loại bỏ (bằng mọi giá) các liệu pháp điều trị tự nhiên hiệu quả. Bằng cách khiến việc tiếp cận các phương thuốc tự nhiên trở nên khó khăn hơn, các “băng đảng y tế” đang bảo vệ sự độc quyền của họ, đồng thời nuôi dưỡng sự cuồng vọng của chính mình. Chân lý phải được nói ra, đặc biệt là liên quan đến liệu pháp điều trị ung thư, mafia y tế và bè lũ Big Pharma của họ đang tiến hành một âm mưu tống tiền khổng lồ, và những chiến lược của họ làm cho Pol Pot trông giống như một cậu bé của dàn hợp xướng! Bất kể bạn là bác sĩ hay bệnh nhân, nếu bạn cản trở mafia y tế, sau đó rất có khả năng bạn sẽ được đầu gấu hỏi thăm, họ sẽ hăm dọa và ép buộc bạn phải khuất phục và vâng lời.

Theo lời bác sĩ Henry Jones: “Ngay sau khi độc quyền y tế được thiết lập, nó đã bắt đầu xúc tiến một kế hoạch nhằm tiêu diệt tất cả đối thủ cạnh tranh. Một cuộc thanh trừng trên toàn quốc được tổ chức chu đáo cũng như được tài trợ đầy đủ đã được thực hiện đối với tất cả các cơ sở không chính thống. Trong suốt nửa đầu của thế kỷ 20, độc quyền y tế này đã tìm cách đóng cửa hơn 40 trường y. Ý định của họ là hạn chế tối đa số lượng bác sĩ để phí khám chữa bệnh tăng lên. Sau Thế chiến thứ hai, độc quyền y tế bắt đầu kiểm soát chặt chẽ số lượng chuyên khoa y tế được phép giảng dạy, đồng thời cấm đoán hoặc loại bỏ hơn 70 nghề chuyên môn liên quan đến chăm sóc sức khỏe. ‘Bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng’, như thường lệ, là cái cớ hợp lý cho cuộc chiếm đoạt quyền lực này. Cho dù đối tượng hủy diệt dưới tay sự độc quyền y tế là người chữa bệnh theo phép vi lượng đồng căn, bà đỡ, người chữa bệnh bằng phương pháp nắn khớp xương, hoặc những người kê đơn qua mạng, cuộc thanh trừng cũng được thực hiện theo cách tương tự…”

Cuộc chiến ung thư

“Cuộc chiến ung thư” được Chính phủ liên bang chính thức tuyên bố năm 1971, và được Tổng thống Richard Nixon ký thành luật. Trong gần bốn thập kỷ qua, nó thực sự trở thành một vũng lầy, một cuộc chiến nắm chắc phần thất bại và không có hồi kết, tiêu tốn hàng tỷ đô la mỗi năm. Từ năm 1971, hơn hai nghìn tỷ đô la đã được chi cho các nghiên cứu và liệu pháp điều trị ung thư chính thống.

Tuy nhiên, mặc cho (hoặc có lẽ bởi) những chi phí khổng lồ này, công nghiệp ung thư vẫn tiếp tục bỏ qua những ý tưởng sáng tạo trong lĩnh vực điều trị ung thư thay thế. Theo bác sĩ John Bailer, người đã làm nhân viên NCI trong 20 năm và là biên tập viên tờ tạp chí của tổ chức này, phát biểu tại Hội nghị thường niên của Hiệp hội Mỹ vì sự tiến bộ khoa học vào tháng 5 năm 1985: "Đánh giá tổng thể của tôi là chương trình ung thư quốc gia phải được xem như là một thất bại".

Thực tế là, công nghiệp ung thư (do các "trùm mafia" dẫn dắt) đã tiến hành một cuộc chiến khác – cuộc chiến chống lại những người ủng hộ việc sử dụng các liệu pháp điều trị ung thư thay thế. Bản chất của cuộc chiến mới này là đồng đô la toàn năng. Bạn không tin tôi ư? Năm liệu pháp điều trị ung thư thay thế hàng đầu là gì? Liệu bạn có thể nêu tên một liệu pháp điều trị ung thư thay thế không? Mafia y tế và Big Pharma nắm phương tiện truyền thông trong tay họ, do đó các liệu pháp điều trị ung thư mà hầu hết chúng ta được biết là Big 3. Trừ phi là người hay tìm hiểu trên mạng, còn không ,nhiều khả năng là bạn không được tiếp xúc với nhiều thông tin có giá trị về những liệu pháp điều trị ung thư thay thế. Sự thật là vì liệu pháp điều trị chính thống đem lại lợi nhuận cao nhất, nên chúng được chào mời như liệu pháp điều trị hiệu quả nhất. Tất cả xoay quanh khía cạnh kinh tế của ung thư, chứ không phải là tìm cách chữa trị. Trong cuốn sách *Gangsters in Medicine* (Những gã găng-xtơ trong y học), Thomas Smith đã nói một cách chính xác, "[Hệ thống y tế] không được lập ra để cứu và chữa bệnh; mà đó là một tổ chức thương mại kiếm tiền cho các thành viên."

Là kiểm toán viên, tôi có xu hướng quan sát mọi thứ từ góc độ kinh tế. Tôi phải nói rằng xét trên góc độ đó, Công nghiệp ung thư có mô hình kinh doanh hoàn hảo. Big Pharma và các công ty hóa chất khác kiếm được lợi nhuận khổng lồ từ việc bán hóa chất gây ung thư được đưa vào (đôi khi cố ý) trong thực phẩm, nước và không khí của chúng ta. Sau đó, họ kiếm thậm chí nhiều lợi nhuận hơn qua sản xuất và bán những thuốc độc hại, đắt đỏ và không hiệu quả để điều trị ung thư và các bệnh khác gây ra bởi chính sản phẩm của họ. Rồi họ bán thêm các loại thuốc làm cho cơ thể chịu đựng được các tác dụng phụ của thuốc chính. Trong ngôn ngữ kinh doanh, Công nghiệp ung thư đang ngồi trên một "con bò sữa". Thật không may, con bò sữa này là mưu đồ bất lương nhắm vào chi phí của bệnh nhân ung thư.

Đau đớn hơn, họ để cho những kẻ nộp thuế (như bạn và tôi) tài trợ cho những nghiên cứu tìm ra thêm nhiều cách không chữa khỏi ung thư trong khi vẫn đẩy mạnh bán thuốc của họ với lợi nhuận ghê gớm. Để đảm bảo công chúng vẫn vui vẻ không hay biết những thông tin thật về ung thư, họ đã thành lập nhóm cổ vũ (như ACS) để truyền bá thông tin sai lệch, trong khi phần còn lại của mafia y tế bận rộn chiến đấu trong cuộc chiến thù địch tranh giành lãnh địa để đảm bảo liệu pháp điều trị ung thư thay thế tiếp tục bị kìm hãm và các bác sĩ sử dụng những liệu pháp này bị ngược đãi và không thể hành nghề.

Một cách chiến đấu của cuộc chiến tranh giành lãnh địa này là thông qua quảng cáo. Big Pharma không chỉ kiếm hàng tỷ đô la mỗi năm qua việc bán thuốc, mà họ còn đổ hàng tỷ đô la mỗi năm vào quảng cáo thuốc kê đơn. Vì người dân Mỹ thường đưa ra quyết định quan trọng dựa vào những gì nhìn thấy trên TV và những gì nghe được trên đài phát thanh, nên không khó hiểu khi phần lớn chúng ta không biết đến liệu pháp điều trị ung thư thay thế. Mafia y tế đã thực hiện tất cả mọi thứ trong quyền lực của họ để đảm bảo rằng bạn không biết sự thật về điều trị ung thư thay thế. Các đài truyền hình và phương tiện truyền thông khác không dám phát sóng bất cứ thứ gì có thể làm tổn hại đến một trong những khách hàng quảng cáo lớn nhất của họ – Big Pharma.

Tôi tức giận và phẫn nộ vì mafia y tế ngăn chặn liệu pháp điều trị ung thư tự nhiên, đàn áp các bác sĩ sử dụng liệu pháp này và khiến chúng gần như không thể tiếp cận, theo đó gây ra cái chết cho hàng triệu nạn nhân ung thư. Câu chuyện có thật sau đây sẽ khiến bạn đau lòng.

Câu chuyện về Alexander Horwin (theo lời của mẹ em, bà Raphaele): “Vào ngày 10 tháng 8 năm 1998, con trai chúng tôi Alexander Horwin lúc đó mới hai tuổi được chẩn đoán mắc loại u não nhi phổ biến nhất ở trẻ em, u nguyên bào tủy. Sau khi Alexander trải qua hai ca phẫu thuật não, chồng tôi và tôi tìm được liệu pháp không độc hại tốt nhất đã được chứng minh thành công trong việc điều trị ung thư não. Tuy nhiên, vào ngày 21 tháng 9 năm 1998, FDA đã từ chối cho Alexander tiếp cận liệu pháp điều trị có khả năng cứu sống này. Các chuyên gia ung thư nói rằng nếu không dùng hóa trị “hiện đại” của họ thì ung thư sẽ sớm tái phát. Chúng tôi không biết gì về lịch sử, hiệu quả và thực tế nguy hiểm của hóa trị nhưng theo bản năng chúng tôi biết đó là một lựa chọn tồi cho điều trị. Tuy nhiên, khi FDA từ chối cơ hội tốt nhất để Alexander sống

sót bằng cách sử dụng liệu pháp không độc hại đã cứu những đứa trẻ khác, chúng tôi không còn lựa chọn điều trị nào khác. Bất đắc dĩ, chúng tôi bắt đầu chạy hóa trị vào ngày 7 tháng 10, năm 1998. Phác đồ điều trị là CCG 9921 bao gồm tiêm tĩnh mạch bốn loại thuốc hóa trị: vincristine, cisplatin, cyclophosphamide (còn gọi là cytoxan), và VP16 (còn gọi là etoposide). Alexander hoàn thành tháng thứ ba chạy hóa trị vào tháng 12 năm 1998 và qua đời vào ngày 31 tháng 1 năm 1999. Nó mới có hai tuổi rưỡi"

Vâng, chắc chắn là có một cuộc chiến giữa mafia y tế và những người ủng hộ liệu pháp điều trị ung thư thay thế. Nếu bạn tin mafia y tế hành động vì lợi ích cao nhất cho cộng đồng, có lẽ bạn nên đọc cuốn sách do bác sĩ Harvey Wiley viết, ông là người sáng lập FDA (năm 1906) và là vị Giám đốc đầu tiên của tổ chức này. Trong cuốn The History of the Crime Against the Food Law (Lịch sử tội ác chống lại đạo luật thực phẩm), ông mô tả sự tham nhũng trắng trợn xảy ra trong vòng một vài năm sau khi thành lập. Ông nhanh chóng nhận ra rằng mục đích ban đầu đã bị biến chất; ông từ chức và sau đó viết cuốn sách.

Các vấn đề tương tự tiếp tục tồn tại ở FDA trong gần một thế kỷ. Mafia y tế có lịch sử tham nhũng và xung đột lợi ích với Big Pharma. Theo cựu ủy viên FDA, bác sĩ Herbert Ley, như trích dẫn ở bản ghi chép San Francisco vào ngày 1 tháng 1 năm 1970: "Điều làm tôi khó chịu là mọi người nghĩ rằng FDA đang bảo vệ họ. Không phải vậy. Những gì FDA đang làm và những gì công chúng nghĩ họ đang làm khác nhau một trời một vực." Năm 1969, bác sĩ Ley điều trần trước Ủy ban Thượng viện và mô tả một số trường hợp cố tình gian dối trong kiểm nghiệm thuốc. Một trường hợp liên quan đến một giáo sư đã thử nghiệm gần 100 loại thuốc cho 28 công ty dược khác nhau. Bác sĩ Ley khai nhận, "Những bệnh nhân đã chết phải rời khỏi bệnh viện hoặc loại ra khỏi nghiên cứu và được thay thế bằng các bệnh nhân khác cho thử nghiệm mà không khai báo trong hồ sơ. 41 bệnh nhân được báo cáo tham gia các nghiên cứu thực ra đã chết hoặc không ở trong bệnh viện trong thời gian nghiên cứu."

Trong những năm đầu thập niên 1970, một nghiên cứu nội bộ của FDA tiết lộ một phần năm các bác sĩ thực hiện nghiên cứu thực nghiệm các loại thuốc mới đã "ngụy tạo số liệu" gửi đến các công ty dược và đút túi tiền thù lao. Nói cách khác, 20% bác sĩ chỉ nhồi nhét số liệu giả! Theo bác sĩ Judith Jones, cựu Giám đốc Bộ phận thử nghiệm thuốc tại FDA,

nếu các dữ liệu thu được từ một bác sĩ lâm sàng chứng minh không đạt yêu cầu đối với loại thuốc đang được nghiên cứu, quy trình vận hành tiêu chuẩn cho công ty dược đó là tiếp tục thử nghiệm ở những nơi khác cho đến khi có được kết quả thỏa đáng và những chứng thực mong muốn. Những kết quả không thuận lợi hầu như không bao giờ được công bố và bác sĩ lâm sàng bị ép phải giữ mồm giữ miệng.



Cảm ơn Mike Adam và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Các bác sĩ là những “nhà nghiên cứu thuốc” chính cho Big Pharma. Hãy nhớ rằng tiền thưởng cho các bác sĩ lâm sàng để ngụy tạo dữ liệu là rất lớn. Khi đánh tráo thành kết quả “nghiên cứu thuận lợi”, các bác sĩ được thưởng các khoản tài trợ nghiên cứu, quà tặng, và đặc quyền hậu hĩnh. Theo John Braithwaite trong cuốn *Corporate Crime in the Pharmaceutical Industry* (Liên minh tội ác trong ngành công nghiệp Dược), Big Pharma trả tiền lên đến 1.000 đô la cho mỗi sản phẩm, tạo điều kiện cho rất nhiều bác sĩ kiếm được hơn một triệu đô la một năm chỉ từ nghiên cứu thuốc. Và đừng bị đánh lừa – các bác sĩ biết rất rõ nếu họ không tạo ra “kết quả thuận lợi” cho Big Pharma, “việc hái ra tiền” của họ sẽ sớm chấm dứt. Bạn thấy đấy, rất nhiều loại thuốc PHẢI được bán. Để đạt được điều này, mọi thứ đều có thể: dối trá, lừa gạt, và lại quả.

Trong cuộc chiến với ung thư này, mọi thứ đều đã được định đoạt và có cực kỳ ít cơ hội thành công cho những liệu pháp điều trị ung thư thay thế.

Để thành công trong cuộc chiến chống ung thư, chúng ta phải có những người dũng cảm nói ra mà không sợ bị dán nhãn “lệch lạc chính trị” hay “tuyên truyền thuyết âm mưu” (đây là cách xúc phạm thanh danh

nhằm bác bỏ những nhà tư tưởng phản biện). Mike Adams (vị thần sức khỏe) là một chiến binh như vậy. Với phong cách hết sức thẳng thắn, ông khẳng định: "Y học phương Tây đã làm hỏng con người. Ngày nay, ngay cả khi thuốc kê đơn được tiêu thụ thường xuyên hơn bao giờ hết trong lịch sử nền văn minh, tỷ lệ béo phì và bệnh mạn tính vẫn tăng vọt."

Ông tiếp tục: "Tây y đơn giản là không hiệu quả. Đó là hệ thống y học đã lỗi thời bị chi phối bởi lợi ích tài chính của các công ty dược, các quan chức thèm khát quyền lực của FDA, và các bác sĩ lạc hậu mà cái nhìn thiển cận về sức khỏe ngăn cản họ khám phá những căn nguyên trong việc điều trị. Các trường y hiện đại thậm chí không dạy về việc chữa bệnh hay dinh dưỡng. Không một bác sĩ nào của y học phương Tây dạy tôi dù chỉ một chút thôi về sức khỏe."

Bạn tôi Webster Kehr mô tả cuộc chiến ung thư như sau: "Khi mọi người nghe từ 'cuộc chiến', họ nghĩ đến súng đạn, xe tăng, máy bay phản lực và binh lính. Họ nghĩ về những tên độc tài nông cạn vung nắm đấm trên truyền hình. Nhưng cuộc chiến trong y tế rất khác. Những kẻ độc tài trong cuộc chiến này che giấu ý định thật của họ. Đây là 'cuộc chiến' mà vũ khí là thông tin. Chào mừng thế kỷ 21, thế kỷ mà kẻ thù nguy hiểm và chết chóc nhất của nước Mỹ đang ở quanh ta."

Bất luận bao nhiêu người cạo trọc đầu hoặc chạy chữa khắp nơi, chừng nào mafia y tế còn nắm quyền kiểm soát, "cuộc chiến ung thư" sẽ không bao giờ thắng lợi được. Theo bác sĩ Linus Pauling (hai lần đoạt giải Nobel): "Hầu hết các nghiên cứu ung thư là gian lận và các tổ chức nghiên cứu ung thư lớn đều sao lãng nhiệm vụ đối với những người ủng hộ họ."

Cuộc chiến ung thư này là một trong những trò lừa đảo đắt giá nhất (về mặt tiền bạc và nỗi đau khổ của con người). Lượng tiền khổng lồ đã chi tiêu để theo đuổi cuộc chiến, nhưng "hoàng đế ung thư" vẫn trơ ra đó.

Theo C.S. Lewis trong *The Screwtape Letters* (Những lá thư Screwtape): "Tội ác lớn nhất không diễn ra trong những "sào huyệt tội phạm" bẩn thỉu mà Dickens thích mô tả. Thậm chí cũng không phải trong các trại tập trung và trại khổ sai. Ở những nơi đó chúng ta đã thấy kết quả cuối cùng. Nhưng tội ác này được thai nghén và tổ chức quy củ trong những văn phòng sạch sẽ, phủ thảm, ấm áp và chiếu sáng, với những người đàn ông trầm lặng mặc áo cổ trắng, cắt móng tay gọn gàng. Do đó,

thật tự nhiên, đối với tôi, biểu tượng địa ngục là thứ gì đó giống như… các văn phòng kinh doanh những phi vụ bẩn thỉu.”

Chương 2: DỐI TRÁ, TUYÊN TRUYỀN & THAM LAM

Trò ảo thuật

Tôi từng rất sợ bị chẩn đoán mắc ung thư. Chỉ mới gần đây tôi mới bắt đầu hiểu lý do tại sao mình lại sợ đến vậy. Tôi cùng với 99% người Mỹ đã bị đánh lừa và tẩy não để tin vào những lời dối trá của bộ máy tuyên truyền Big Pharma, họ làm cho trường học, sách báo, tạp chí chuyên ngành, tạp chí, chương trình phát thanh, chương trình truyền hình, và tất nhiên, phần lớn các bác sĩ chính thống, y tá và các chuyên gia y tế khác thấm nhuần sự lừa dối.

Cố tình bóp méo sự thật luôn là quy trình hoạt động tiêu chuẩn của các giám đốc truyền thông đại chúng. Họ không thể cho phép báo chí khách quan trình bày các sự kiện như thực tế xảy ra. Điều đó quá nguy hiểm. Những sự kiện xảy ra hằng ngày luôn được thêu dệt có lợi cho một phía nào đó. Những người không đồng ý với sự thêu dệt này và có tư duy độc lập thường bị gán là “cực đoan” và “gàn dở”. Cái thật trở thành hư cấu và hư cấu trở thành cái thật. Đây là toàn bộ “trò ảo thuật”.

Theo nhà báo Mỹ Russel Wayne Baker, “Một người có giáo dục là người biết rằng thông tin hầu như luôn không đầy đủ và thường xuyên sai sự thật, gây hiểu nhầm, hư cấu, gian dối.”

Nhưng trò ảo thuật này không có gì mới. Bắt đầu từ gần một thế kỷ trước, khi đó, nhờ khả năng kỳ lạ trong việc dàn xếp lại một vấn đề, Edwin L. Bernays được mệnh danh là “Cha đẻ của thêu dệt”. Qua ghi chép tuyên truyền của ông ta từ năm 1928, chúng ta biết được Bernays đã lấy những ý tưởng từ người cậu nổi tiếng của mình (Sigmund Freud) và áp dụng vào khoa học thuyết phục quần chúng còn đang mới mẻ. Sự khác biệt duy nhất là thay vì sử dụng những nguyên lý này theo cách tâm lý học của Freud (để khám phá vô thức), Bernays sử dụng kỹ thuật của cậu ông cho mục đích tiếp thị để tạo ra những ảo tưởng, lừa dối, và tẩy não công chúng. Trong một trích dẫn, Bernays từng mô tả công chúng như là một “bầy đàn cần được dẫn dắt”. Bernays không bao giờ chệch hướng khỏi chân lý cơ bản của mình và “kiểm soát quần chúng mà họ không hề hay biết”.

Bernays đã làm điều đó như thế nào? Kỹ thuật của ông ta rất đơn giản: tạo ra ảo tưởng rằng có một số nghiên cứu triển vọng bằng cách

sử dụng các cụm từ như “rất nhiều nghiên cứu đã chỉ ra…” hoặc “nghiên cứu đã chứng minh…” hay “các nhà điều tra khoa học đã tìm thấy…”, nhưng sau đó không bao giờ thực sự trích dẫn bất cứ điều gì. Nếu ai đó nghi ngờ hay thắc mắc thì tấn công nhân phẩm và/hoặc trí tuệ của họ. Theo Adolph Hitler: “Nếu anh nói dối mãi, cuối cùng mọi người cũng sẽ tin đó là sự thật… Lời dối trá càng lớn, càng có nhiều khả năng mọi người sẽ tin điều đó.” Những kỹ thuật này ngày nay vẫn đang được hầu hết các nhà quảng cáo, kể cả Big Pharma sử dụng.

Ví dụ, Big Pharma thường xuyên phát triển thuốc kê đơn mới hơn và tốt hơn, với mục đích chính là để tăng lợi nhuận cổ đông, mặc dù thực tế là phần lớn các loại thuốc này đều độc hại và nguy hiểm. Chúng được quảng cáo hết lần này đến lần khác, trên truyền hình, đài phát thanh, tạp chí, tạp chí y khoa, và trong tài liệu khuyến mại. Mặc dù không có bằng chứng khoa học hỗ trợ cho việc sử dụng các loại thuốc này, chúng ta vẫn bị tác động để tin đó là giải pháp cho những vấn đề y tế của mình. Nếu bất cứ ai dám chống đối, nhân phẩm của họ sẽ bị công kích, còn trí tuệ thì bị thách thức.

Một nghiên cứu gần đây ở Đức thực hiện đã phát hiện ra rằng 94% thông tin trong tài liệu quảng cáo do Big Pharma gửi đến các bác sĩ hoàn toàn không có cơ sở khoa học. Mike Adams nói thẳng: “Các công ty dược phẩm can dự vào các trò gian lận khoa học nhằm bóp méo các nghiên cứu của họ và làm cho thuốc được phê duyệt dựa trên cơ sở khoa học không vững vàng. Nhưng những gì làm tôi ngạc nhiên về nghiên cứu mới này là mức độ của nó: 94% thông tin tiếp thị là vô căn cứ và không có cơ sở khoa học. Đó là một con số đáng báo động – có nghĩa là 19 trong 20 tuyên bố của các công ty dược trong các tài liệu tiếp thị của họ là dối trá.”



Cảm ơn Mike Adam và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Liên quan đến các liệu pháp điều trị ung thư, tẩy não và lừa dối là thiết yếu, vì mục đích của công nghiệp ung thư là liên tục thuyết phục chúng ta rằng liệu pháp điều trị ung thư thay thế không hiệu quả, trong khi đồng thời nói rằng Big 3 điều trị ung thư hiệu quả. Trò ảo thuật hoành tráng này khiến cho David Copperfield chỉ như một tay nghiệp dư! Phần lớn các “tri thức” về liệu pháp điều trị ung thư chính thống được cấy một cách khoa học vào ý thức cộng đồng bằng âm thanh và quảng cáo mỗi ngày. Đấy gọi là tẩy não.

Chúng ta bị tẩy não để tin rằng thuốc kê đơn là giải pháp cho ung thư (và tất cả các bệnh khác nữa). Bạn có ốm không? Chỉ cần xem truyền hình trong nửa giờ, viết ra tên của loại thuốc kê đơn mới nhất và gọi điện cho bác sĩ của bạn. Tôi tin chắc rằng ông ấy sẽ vui vẻ kê thuốc đó cho bạn. Bạn thấy đấy, bác sĩ của bạn chắc cũng bị tẩy não rồi. Big Pharma trả tiền cho hơn 90% diện tích quảng cáo trên các tạp chí y khoa. Tôi sẽ trích dẫn một số số liệu thống kê không thể tin nổi liên quan đến tạp chí y khoa ở phần sau cuốn sách này.

Lần gần nhất bạn trông thấy quảng cáo về dinh dưỡng liên quan đến sức khỏe là khi nào? Và còn những “chuyên gia” dinh dưỡng nói rằng bạn

nên ăn đồ tươi sống và thực phẩm toàn phần? Nhiều bác sĩ chính thống sẽ khuyên bạn đừng nghe điều vô nghĩa đó, rằng không có bằng chứng củng cố cho mối tương quan giữa chế độ ăn uống và các bệnh thoái hóa như ung thư. Họ sẽ nói với bạn rằng những bác sĩ tin bệnh ung thư có thể chữa khỏi nhờ sự thay đổi trong chế độ ăn uống chỉ là lũ "lang băm". Xin hãy nhận thức rằng đây là một đặc tính khác nữa của chiến dịch tuyên truyền hiệu quả: hạ thấp phe đối lập.

Chúng ta bị tác động để tin hầu như bất cứ điều gì, miễn là thông tin đến từ một "nguồn tin cậy". Trong bài báo mang tên *The Doors of Perception: Why American Will Believe Almost Anything* (Cánh cửa nhận thức: Tại sao người Mỹ cả tin), bác sĩ Tim O'Shea kể về câu chuyện chì được đưa vào nước Mỹ: "Năm 1922, General Motors đã phát hiện ra rằng cho thêm chì vào xăng sẽ làm cho ô tô chạy khỏe hơn. Khi có một số lo ngại về sự an toàn, GM đã trả tiền cho Cục Khai thác mỏ để làm "thử nghiệm" giả và công bố nghiên cứu giả rằng "đã chứng minh" hít phải chì là vô hại. Charles Kettering vào cuộc. Là người sáng lập Viện Tưởng nhớ Sloan-Kettering nổi tiếng thế giới về nghiên cứu y học, Charles Kettering cũng tình cờ là ủy viên ban quản trị của General Motors. Do một số trùng hợp kỳ lạ, chúng tôi nhanh chóng có được các báo cáo do Sloan- Kettering phát hành nói rằng chì có tự nhiên trong cơ thể và cơ thể có cách để loại trừ phơi nhiễm ở mức độ thấp. Thông qua kết hợp với Quỹ vệ sinh công nghiệp và tập đoàn quan hệ công chúng khổng lồ Hill & Knowlton, Sloan-Kettering đã phản đối tất cả nghiên cứu chống chì hàng năm trời. Không có tổ chức khoa học đối lập, trong 60 năm tiếp theo, ngày càng nhiều xăng bị pha chì, cho đến những năm 1970, 90% xăng của chúng ta đã được pha chì. Cuối cùng sự việc trở nên quá hiển nhiên và không thể giấu giếm rằng chì là chất gây ung thư, điều họ đã biết từ lâu, và xăng pha chì đã bị loại bỏ vào cuối năm những năm 1980. Nhưng trong những năm 1960, ước tính khoảng 30 triệu tấn chì đã được thải ra ở dạng hơi trên đường phố và đường cao tốc Mỹ – 30 triệu tấn. Đó là quan hệ công chúng đấy bạn ạ."

Bộ máy tuyền truyền ung thư và tẩy não

Mafia y tế và Big Pharma đã cơ bản kiểm soát hoàn toàn các chính trị gia và giới truyền thông. Mọi người không thể bị tẩy não nếu không có một chiến dịch tuyên truyền rầm rộ. Và hãy tin chắc bộ máy tuyên truyền ung thư (truyền hình, báo chí, tạp chí chuyên ngành, đài phát

thanh…) vẫn tiếp diễn và mạnh mẽ. Các vị điều hành truyền thông và xuất bản rất thận trọng không công bố điều gì gây khó chịu cho đối tác quảng cáo lớn nhất của họ (Big Pharma) và nhào nặn nội dung để làm đối tác này.

Một điều tra mới đây về các bản tin truyền hình cho thấy gần 25% toàn bộ quảng cáo là về thuốc kê đơn: Viagra, Claritin, Celebrex, Allegra, Levitra, Zoloft, Cialas, Nexium và danh mục cứ kéo dài liên tục. Hằng năm, Big Pharma dành hàng trăm triệu đô la cho quảng cáo thuốc kê đơn trên truyền hình và báo chí. Chúng ta bị tẩy não như thế đó. Họ liên tục tấn công dồn dập bằng câu thần chú là thuốc mới hơn và tốt hơn là giải pháp duy nhất cho bệnh dịch. Rốt cuộc, hầu hết chúng ta tin vào những gì thấy trên truyền hình và những điều bác sĩ nói.

Đây là cốt lõi tuyên truyền: mọi người không cần được dạy làm thế nào để tư duy độc lập. Họ phải chịu tác động để tin tưởng vào sức mạnh của những gì họ nghe thấy trên truyền hình và đài phát thanh. Kết quả là chúng ta bị mất đi khả năng tư duy độc lập. Chúng ta trở nên ngày càng ngớ ngẩn. Thú vị là khi xem TV thì hoạt động ở những vùng não trên (như tân vỏ não) bị giảm đi, trong khi hoạt động ở những vùng não thấp (như hệ viền) tăng lên. Tức là là chúng ta trở thành những “thây ma” khi xem TV và dễ dàng bị thao túng.

Bạn đã bao giờ nhận ra chúng ta liên tục được cảnh báo không nên tham khảo thông tin về phòng chống và điều trị ung thư từ internet? Các dòng tít nói rằng các trang web ung thư thay thế gây rủi ro cho sức khỏe! Chúng ta thường xuyên thấy các bác sĩ (nhiều người trong đó đã bán linh hồn của họ) nói kiểu như thế này: “Không có bằng chứng rõ ràng về liệu pháp điều trị thay thế có thể ngăn ngừa ung thư”. Để có một tuyên bố như vậy, bác sĩ phải nói dối trắng trợn hoặc hoàn toàn không hay biết gì về nghiên cứu ung thư trong thế kỷ qua.

Điều rõ ràng là Công nghiệp ung thư đang tiến hành chiến dịch tuyên truyền sâu rộng, dựa trên nỗi sợ hãi và sự thiếu hiểu biết, để ngăn cản mọi người tìm hiểu về liệu pháp điều trị ung thư thay thế. Thành thật mà nói, công nghiệp ung thư mong mọi người cứ duy trì sự thiếu hiểu biết. Họ không muốn mọi người được biết về bất cứ điều gì khác hơn so với liệu pháp điều trị mà họ đang xúc tiến và kiểm soát. Lý tưởng nhất, những gì Công nghiệp ung thư mong muốn là một dạng kiểm duyệt. Cuối cùng, họ muốn các trang web được đánh dấu để ấn định những

trang nào là những trang web ung thư “chính thức”. Tất nhiên, chỉ những trang web đăng tải nội dung đồng tình 100% với Công nghiệp ung thư tham nhũng mới đủ điều kiện được chứng nhận.

Vì vậy, dưới ánh sáng của những sự thật trên, hãy luôn ghi nhớ rằng những gì bạn nghe về liệu pháp điều trị ung thư chính thống từ các bác sĩ, trong tạp chí y tế, trên truyền hình, trên đài phát thanh là một mê cung của sự dối trá và lừa gạt nhằm thuyết phục rằng các loại thuốc hóa học mới hơn, tốt hơn là giải pháp chữa trị ung thư và khiến chúng ta tài trợ nghiên cứu thuốc nhiều hơn. Và hãy luôn nhớ rằng ngay cả các biên tập viên của tạp chí y khoa cũng tự bán mình cho Big Pharma. Như Albert Einstein từng nói, “Tầng lớp cầm quyền có trường học và báo chí chịu sự chỉ đạo của nó. Điều này cho phép nó thống trị cảm xúc của quần chúng.”

Ngoài kiểm duyệt, công cụ khác thường được sử dụng để tẩy não và làm mọi người lầm lạc là ngụy trang. Bạn hẳn từng thấy những con côn trùng ngụy trang là cành cây hay lá cây. Đó là những gì công nghiệp ung thư làm. Họ vờ vịt hành động vì lợi ích tốt nhất của bệnh nhân ung thư, trong khi thực ra họ đang hành động vì lợi ích cao nhất của mình. Đừng bị lừa dối mà tin rằng công nghiệp ung thư toàn những con người vị tha cực kỳ mong mỏi tìm cách chữa trị ung thư. Họ chỉ quan tâm đến một thứ và một thứ duy nhất: TIỀN.

Không nghi ngờ gì, trang web về liệu pháp điều trị ung thư thay thế yêu thích của tôi là *www.cancertutor.com* của Webster Kehr. Tôi trích dẫn ông trong suốt cuốn sách do ông nắm vững vấn đề này và có cái nhìn sâu sắc hơn bất cứ ai mà tôi từng gặp. Dưới đây là ý kiến của ông về các phương tiện truyền thông và mối quan hệ với Big Pharma: “Các phương tiện truyền thông thường xuyên sử dụng nhiều kỹ thuật khác nhau để tẩy não công chúng. Tất cả đều có thể được tóm tắt trong một câu: ‘giả nhân giả nghĩa’. Họ nói dối, che giấu thông tin, đánh lừa, nói một nửa sự thật, v.v.. Các phương tiện truyền thông chỉ là phường đàng điếm vô dụng. Họ bán mình cho kẻ trả giá cao nhất, chính là ngành công nghiệp dược phẩm thối nát. Tất cả mọi thứ họ nói chỉ cốt làm hài lòng những người trả giá cao nhất.”

Rất nhiều bệnh nhân ung thư được các bác sĩ chính thống thông báo đã ở “giai đoạn cuối” và bắt đầu sử dụng liệu pháp thay thế, đã hoàn toàn bình phục và còn sống và sống khỏe trong 10, 15, 20 hoặc nhiều năm

sau chẩn đoán “giai đoạn cuối”. Tuy nhiên, công nghiệp ung thư phớt lờ sự tồn tại của những người sống sót ấy hay gạt bỏ họ như một giai thoại. Gần đây, tôi đã làm một cuộc phỏng vấn trên đài phát thanh và một trong những người được mời đến đã dùng chính xác cụm từ đó. Khi tôi nói với anh ta bốn người mà cá nhân tôi biết đã hồi phục từ ung thư giai đoạn cuối nhờ liệu pháp điều trị ung thư tự nhiên, anh ta nói: “Tôi không muốn nghe về giai thoại của anh”. Thật là một gã hề.

Một mánh khóe của công nghiệp ung thư là tuyên bố rằng những người khỏe lên nhờ liệu pháp thay thế vì một lý do chưa biết nào đó đã phục hồi kỳ diệu là do phản ứng chậm của Big 3. Thật lố bịch! Một thủ đoạn phổ biến khác nữa là tuyên bố bệnh nhân ung thư được chữa khỏi nhờ các liệu pháp thay thế chỉ đơn giản là trải qua “sự thuyên giảm tự nhiên”. Đây là biệt ngữ y tế cho “sự phục hồi không giải thích được” nhằm che giấu sự thiếu hiểu biết của bác sĩ về những gì thực sự xảy ra. Nghiên cứu toàn diện nhất từng được tiến hành về thuyên giảm tự nhiên của ung thư cấp tính chỉ đưa ra 176 trường hợp trên thế giới từ năm 1900 đến 1965.

Nói theo thống kê, điều này gần như không bao giờ xảy ra. Vì vậy, khi bạn nghe các bác sĩ chính thống gán cho sự phục hồi kỳ diệu và bất ngờ của một bệnh nhân ung thư điều trị thay thế là “thuyên giảm tự nhiên”, hãy thấy tiếc cho họ. Họ chỉ đơn thuần ảo tưởng trong một thế giới ma trận mộng mơ được Công nghiệp ung thư tạo ra.

Tiền bạc & lòng tham

Trong Kinh Thánh, Timothy 6:10 có nói: “Lòng tham tiền bạc là gốc rễ của mọi loại tội lỗi.” Yếu tố tài chính trong điều trị ung thư thật đáng kinh ngạc! Trong năm 2010, tính riêng tại Mỹ, chi phí điều trị ung thư là trên 75 TỶ ĐÔ LA! Quá dễ để thấy lý do tại sao mafia y tế không từ thủ đoạn nào để tiêu diệt “lang băm”. Những kẻ kiếm chác từ liệu pháp độc hại như hóa trị và xạ trị có thể bị mất việc và phải tìm cách khác để cho con cái đến Harvard hay Yale nếu liệu pháp điều trị thay thế không độc hại, tự nhiên và hiệu quả được công nhận.

Tiếp thị thuốc độc hại đắt tiền là trọng tâm của Big Pharma. Các công ty dược không những kiếm hàng tỷ đô la lợi nhuận từ các loại thuốc hóa trị độc hại mỗi năm, mà họ còn kiếm hàng triệu đô la lợi nhuận mỗi năm qua việc phát triển các loại thuốc điều trị những hậu quả gây ra bởi các loại thuốc hóa trị! “Không có thứ gì thuộc lĩnh vực chăm sóc sức

khỏe có thể làm sinh lời nhiều hơn thuốc kê đơn. Đó là một loại hình kinh doanh mà tất cả đều phải ghen tị." – New York Times, 28 tháng 7 năm 1989.

Trong cuốn sách *The Story of the Medical Conspiracy Against America* (Câu chuyện về âm mưu y tế chống lại nước Mỹ), Eustace Mullins trích dẫn Patrick McGrady, người từng là biên tập viên khoa học của ACS và người phát ngôn chính của ACS trên truyền thông trong hơn hai thập kỷ. Năm 1978, McGrady đã có một tuyên bố thú vị: "Không ai trong các cơ sở khoa học và y tế (tại ACS) có khả năng làm khoa học thực sự. Họ là những nhà chuyên môn tài ba biết làm thế nào để có tiền. Nhưng họ không biết làm thế nào để ngăn chặn ung thư hoặc chữa cho bệnh nhân."

Bạn đã bao giờ tự hỏi tại sao, mặc dù đã chi hàng tỷ đô la cho nghiên cứu ung thư qua nhiều thập kỷ và không ngừng hứa hẹn chữa khỏi bệnh nhưng vẫn luôn là "chỉ chút nữa thôi", và ung thư không ngừng gia tăng. Bạn có nghĩ Big Pharma thực sự muốn ai đó xuất hiện với phương pháp chữa ung thư tự nhiên, không độc hại, không tốn kém, và hiệu quả? Hay bạn nghĩ Big Pharma sẽ bằng mọi giá nắm giữ lợi nhuận của họ? Bạn có thực sự nghĩ rằng Công nghiệp ung thư đang tìm kiếm một "phương thuốc thần kỳ" để quét sạch ung thư?

Phương thuốc thần kỳ sẽ dẫn đến chấm dứt các chương trình nghiên cứu, những thủ thuật và chấm dứt lối sống xa hoa của các giám đốc điều hành Big Pharma. Phương thuốc thần kỳ sẽ thắt nút "vòi tiền" của Công nghiệp ung thư và làm liệu pháp điều trị Big 3 trở nên lỗi thời trong khi đó là mấu chốt để duy trì dòng tiền. Đáng buồn thay, thực tại là nhiều người trong cộng đồng y tế hoàn toàn không quan tâm đến việc đi tìm phương thuốc thần kỳ chữa trị ung thư, vì nó sẽ khiến Big Pharma mất hàng tỷ đô la…

Một lưu ý thú vị là trong điều lệ của ACS (Hiệp hội Ung thư Hoa Kỳ) có ghi điều khoản nói rằng nếu ngày nào một phương pháp chữa khỏi ung thư được tìm thấy, thì vào ngày hôm đó, hiệp hội sẽ giải thể. Nghĩ thử xem, động lực thực sự của tổ chức này là tìm kiếm cách chữa trị ung thư sao? Yêu cầu ACS tìm cách chữa ung thư chẳng khác nào nói rằng, "Hãy đi tìm cho ra. Rồi sau đó, khi đạt được mục tiêu thì hãy nhanh chóng chấm dứt sự tồn tại của mình".

Thực tế, bản chất việc loại bỏ ung thư là trái ngược với lợi ích của Big Pharma, vì sẽ phá hỏng đầu tư của họ. Theo tôi, mục tiêu chính của

Big Pharma là duy trì bệnh, chứ không diệt trừ nó. Họ sẽ giữ cho con bò sữa sống khỏe bằng mọi giá. Sự tồn tại của họ phụ thuộc vào việc loại bỏ thành công liệu pháp điều trị bệnh ung thư thay thế bằng mọi cách. Không một doanh nghiệp sinh lời nào lại cố gắng tự đào thải. Đơn giản vậy thôi. Thế nên Công nghiệp ung thư sẽ không bao giờ đưa ra phương pháp chữa khỏi ung thư. Đó là màn kịch khổng lồ của lòng tham và thủ đoạn chính trị đã biến một thách thức y tế dễ giải quyết thành trò gian lận mà ngày nay chúng ta gọi là công nghiệp ung thư.



Cảm ơn Mike Adam và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Bạn đã từng nghe nói về Định luật hai của Parkinson chưa? “Chi phí tăng để phù hợp với thu nhập.” Hằng năm, thùng quyên góp cho ung thư được gửi đi khắp nơi, đến các công ty, tổ chức và cả cá nhân. Câu thần chú là – “Hãy chu cấp tiền bạc cho chúng tôi, vì chúng tôi đang tiến bộ hằng ngày và chúng tôi không thể dừng lại bây giờ. Chúng tôi sắp tìm ra rồi!” Doanh thu tăng cho nên chi phí phải được tạo ra để lý giải cho doanh thu. Điều này cấm kỵ các nghiên cứu về những phương pháp chữa trị ung thư tự nhiên và không tốn kém. Chính vì vậy, toàn bộ bộ máy của công nghiệp ung thư được thiết lập để ngăn chặn và kiểm duyệt bất kỳ thông tin nào làm giảm lượng cầu với liệu pháp điều trị ung thư nhân tạo và đắt đỏ.

Để bảo vệ quyền lợi của Big Pharma, mọi tiềm năng thành công của liệu pháp điều trị ung thư thay thế đều phải bị phủ nhận, ngăn chặn và cấm đoán bằng mọi giá. Công nghiệp ung thư không từ thủ đoạn nào để ngăn chặn và kiểm duyệt tất cả các liệu pháp điều trị ung thư thay thế.

Kể cả hối lộ. Nguyên nhân chính khiến hệ thống y tế trở thành một mớ hỗn độn như hiện nay là do Big Medicine đã bán mình cho Big Pharma.

Trong cuốn *Dissent in Medicine – Nine Doctors Speak Out* (Bất đồng quan điểm trong y học – Chín bác sĩ lên tiếng), bác sĩ Alan Levin viết: "Bác sĩ trẻ được các công ty dược cung cấp những khoản tài trợ cho nghiên cứu. Các trường y khoa được cung cấp những khoản tiền lớn cho thử nghiệm lâm sàng và nghiên cứu dược phẩm cơ bản. Các công ty dược thường xuyên tổ chức bữa tối và tiệc xa hoa cho các nhóm y bác sĩ. Họ cấp kinh phí xây dựng các tòa nhà bệnh viện, trường y khoa, và các viện nghiên cứu độc lập… các bác sĩ hành nghề bị ép sử dụng phác đồ điều trị mà họ biết không hiệu quả. Một ví dụ rõ ràng là hóa trị ung thư."

Theo Mike Adams: "Không ngoa nếu gọi đó là diệt chủng y tế. Những công ty thuốc này dường như đã xác định liều cho toàn dân với càng nhiều đơn thuốc càng tốt, miễn là tạo ra lợi nhuận cho các cổ đông. Đạo đức kinh doanh không có chỗ trong Công nghiệp dược ngày nay: quan trọng là tiền, lợi nhuận, quyền lực và sự kiểm soát."

Trong cuốn sách *The Medical Mafia* (Mafia y tế), bác sĩ Guylaine Lanctot nói: "Các cơ sở y tế phối hợp chặt chẽ với các công ty thuốc đa quốc gia có mục tiêu chính là lợi nhuận, và cơn ác mộng tồi tệ nhất của việc đó sẽ là một đại dịch về sức khỏe. Rất nhiều loại thuốc PHẢI được bán ra. Để đạt được điều này, người ta làm bất cứ điều gì: những lời dối trá, lừa gạt, và tiền lại quả. Các bác sĩ là nhân viên bán hàng chính của các công ty dược. Họ được thưởng bằng các khoản tài trợ nghiên cứu, quà tặng, và đặc quyền xa hoa. Người mua chủ yếu là công chúng – từ trẻ sơ sinh đến người cao tuổi – họ PHẢI được triệt để kê đơn thuốc và tiêm phòng… bằng bất cứ giá nào! Tại sao các nhà chức trách cấm y học thay thế? Bởi vì họ phải phục vụ ngành công nghiệp không thể kiếm tiền với các loại thảo mộc, vitamin và vi lượng đồng căn. Họ không thể cấp giấy phép độc quyền nhãn hiệu cho những phương thuốc tự nhiên. Thế nên họ thúc đẩy thuốc tổng hợp. Họ kiểm soát thuốc men, do đó, họ có thể yêu cầu các trường y được dạy và không được dạy những gì."

Vào tháng 7 năm 2004, bác sĩ Marcia Angell viết một bài báo có tựa đề *The Truth About The Drug Companies* (Sự thật về các công ty dược). Trong hơn 20 năm, bác sĩ Angell là biên tập viên của tờ *New England Journal of Medicine*, một trong những tạp chí y khoa uy tín nhất trên thế giới. Bà khẳng định: "Trong hai thập kỷ qua, công nghiệp dược phẩm đã

xa rời khỏi mục đích cao cả ban đầu là tìm ra và sản xuất các loại thuốc mới hữu ích. Giờ đây nó chủ yếu là bộ máy tiếp thị để bán thuốc với lợi nhuận không minh bạch, ngành công nghiệp này dùng sức mạnh tiền bạc và quyền lực để tập hợp mọi tổ chức, bao gồm cả Quốc hội Mỹ, FDA, các trung tâm giáo dục y khoa, và các tổ chức y tế chuyên nghiệp… Thực tế ngạc nhiên nhất vào năm 2002 là lợi nhuận của 10 công ty dược trong Fortune 500 (35,9 tỷ đô la) cao hơn so với lợi nhuận của tất cả 490 doanh nghiệp khác cộng lại (33,7 tỷ đô la)".

Điểm mấu chốt của y học chính thống là gì? Theo Webster Kehr: "Tìm một chất tự nhiên chữa được bệnh gì đó, giấu sự thực này đi, sau đó thêm bớt, tổng hợp và biến đổi chất tự nhiên lõi, rồi xin giấy phép độc quyền nhãn hiệu cho biến đổi đó, và tạo lợi nhuận khổng lồ". Trong cuốn *World Without Cancer – The Story of Vitamin B17* (Thế giới không ung thư – câu chuyện về vitamin B17), Edward Griffin viết: "Với hàng tỉ đô la chi phí mỗi năm cho nghiên cứu, thêm hàng tỉ nữa từ doanh thu bán thuốc liên quan đến ung thư, và với biểu quyết nhanh của các chính khách cho các chương trình gia tăng chưa từng có đầy hứa hẹn của chính phủ, ngày nay, chúng ta thấy, nhiều người sống nhờ ung thư hơn là chết vì nó. Nếu điều bí ẩn này được giải quyết bằng vitamin đơn giản, ngành kinh doanh khổng lồ và công nghiệp chính trị này có thể bị quét sạch trong một đêm. Kết quả là khía cạnh khoa học không phức tạp như khía cạnh chính trị trong chữa trị ung thư."

Công nghiệp ung thư tồn tại và phát triển mạnh bằng cách mãi đi tìm "cách chữa" nhưng không bao giờ tìm ra. Sức mạnh của hàng tỷ đô la không hướng đến việc tìm kiếm cách chữa bệnh, trừ phi việc chữa trị đó đòi hỏi thuốc được cấp giấy phép độc quyền nhãn hiệu có thể bán với giá cao và bệnh nhân cần phải dùng suốt đời, từ đó tạo ra "nguồn thu nhập" vĩnh cửu. Thế nên, trên thực tế, Công nghiệp ung thư kéo dài mãi mãi sự dối trá và lừa gạt. Sự lừa gạt này to lớn không kể xiết, nó đã kéo dài hơn một thế kỷ, và gây ra cái chết sớm không mong muốn của hàng chục triệu người, trong đó có cha mẹ tôi.

Bác sĩ Matthias Rath đoán đúng khi ông nói: "Công nghiệp dược là một ngành công nghiệp đầu tư được thúc đẩy bởi lợi nhuận của các cổ đông. Cải thiện sức khỏe con người không phải là động lực của ngành công nghiệp này… trong lịch sử nhân loại, không có một tội ác nào so bì

được với tội diệt chủng được tiến hành bởi các tập đoàn dược vì lợi nhuận đầu tư kinh doanh nhiều tỷ đô la vào bệnh tật.”



Bác sĩ, tạp chí y khoa, xung đột lợi ích và lừa gạt

Bác sĩ, tạp chí y khoa, xung đột lợi ích và lừa gạt

Nếu có vấn đề về sức khỏe, tôi rất tin tưởng các bác sĩ sẽ chăm sóc tôi tốt nhất có thể. Nếu bị tai nạn xe hơi và cần phải nối lại một chi, chắc chắn tôi sẽ chạy đến bệnh viện. Người bạn tốt của tôi, bác sĩ Irvin Sahni, là một trong những bác sĩ phẫu thuật chỉnh hình cột sống tốt nhất trên thế giới. Những quy trình thủ thuật được ông phát triển đều thực sự phi thường. Nếu cách đây 50 năm, nhiều trường hợp trong y học là bản án tử hình, giờ đây lại dễ dàng chữa khỏi nhờ những tiến bộ tuyệt vời trong công nghệ y học. Vài năm trước, tôi đã xem một chương trình truyền hình đặc biệt về y học, ở đó các bác sĩ đã chữa khỏi cho một bé gái bị hội chứng rối loạn thần kinh bằng cách đặt một điện cực trong não của bé. Thực sự tuyệt vời. Tôi đã thấy một trường hợp đặc biệt nữa, các bác sĩ phẫu thuật tái tạo khuôn mặt một phụ nữ mà da mặt đã bị ký sinh trùng phá hủy. Tôi cực kỳ ngạc nhiên! Đây chỉ là một vài ví dụ về những tiến bộ to lớn của công nghệ và phẫu thuật y học trong nửa thế kỷ qua.

Thế nhưng, trong khi những tiến bộ đáng kinh ngạc được thực hiện trong nhiều lĩnh vực của y học, thì tầm nhìn của hầu hết các bác sĩ liên quan đến điều trị ung thư đã bị những thông tin sai lệch của bộ máy tuyên truyền ung thư che khuất. Điểm mấu chốt là phần lớn các bác sĩ thực hiện chính xác theo lời mafia y tế và không học cách tư duy độc lập. Hầu hết các bác sĩ vẫn đang suy nghĩ “theo lối mòn” khi bàn đến ung thư. Vấn đề là ở chỗ “lối mòn” ung thư chủ yếu là do Big Pharma tạo ra nhằm cố

gắng rao bán các chất độc của họ (chẳng hạn như hóa trị liệu) trong nỗ lực tăng trưởng lợi nhuận cho cổ đông thông qua chi phí của bệnh nhân ung thư.

Công nghiệp ung thư được xây dựng trên nền tảng điều trị triệu chứng ung thư, trong khi hầu như không làm gì để điều trị nguyên nhân thực gây ra ung thư hoặc ngăn ngừa nó. Điều này khiến tôi nhớ đến một câu tục ngữ cổ của Trung Quốc: “Bác sĩ giỏi ngăn ngừa bệnh tật; bác sĩ bình thường xử lý bệnh sắp xảy ra; bác sĩ kém chữa thực bệnh”. Tuy nhiên, vấn đề không ở chỗ các bác sĩ… mà là hệ thống.

Tôi tin rằng hầu hết các bác sĩ là những người vị tha và thực lòng mong muốn những điều tốt nhất cho bệnh nhân. Tôi tin rằng họ đưa ra quyết định dựa trên những gì họ nghĩ là tốt nhất cho bệnh nhân. “Nghĩ” là từ mấu chốt. Thật không may, hầu hết các bác sĩ ung bướu (bác sĩ ung thư) không hề suy xét các liệu pháp điều trị ung thư không được dạy trong trường y. Như đã đề cập, các bác sĩ cũng chịu đựng nhân tố “không thể”. Họ tin rằng nếu liệu pháp điều trị thay thế thực sự hiệu quả, thì họ không thể tốt nghiệp trường y mà không được học các phác đồ này.

Nói cách khác, hầu hết các bác sĩ có xu hướng tin rằng không chỉ những gì họ được dạy phải đúng sự thật, mà còn tin rằng những gì họ không được dạy là không quan trọng! Họ đã bị tẩy não để tin rằng các liệu pháp điều trị hữu hiệu duy nhất cho ung thư là hóa trị, phẫu thuật, và xạ trị. Có khả năng họ hầu như không biết gì về dinh dưỡng hoặc các liệu pháp điều trị ung thư thay thế và tin tưởng tuyệt đối rằng những người thực hành liệu pháp thay thế chỉ là “lang băm”. Hãy hỏi bác sĩ của bạn về liệu pháp axit amin, hoặc liệu pháp enzymee, hoặc liệu pháp ô-zôn. Hãy sẵn sàng chịu trừng phạt và/hoặc cười nhạo cho sự “ấu trĩ” của bạn.

Bác sĩ của bạn tiếp tục việc học tập của mình ở đâu? Từ những tạp chí y khoa “uy tín”; như bạn thấy, những cuốn rất nổi bật bày biện trên tủ. “Thật tốt đẹp khi nghĩ về các tạp chí y học như những thành trì chí công vô tư của sự thật và tri thức, nhưng trên thực tế, đó là tổ chức kinh doanh và làm ra tiền, trong nhiều trường hợp, từ quảng cáo của công ty thuốc, và cũng từ các ấn phẩm bóng nhoáng những bài viết có lợi cho thuốc. Thật thú vị, một số cựu biên tập viên và cựu lãnh đạo của những tạp chí y khoa lớn, *Richard Smith của BMJ, Richard Horton* của Lancet, và cũng có một vài cựu Tổng biên tập của *New England Journal of*

Medicine đã viết sách và phát biểu mạnh mẽ về tác động hữu ích của công ty dược phẩm lên xuất bản y tế. Có những xung đột mạnh mẽ trên tạp chí về công bố những bài viết có lợi cho công ty dược để thu về hàng trăm ngàn đô la doanh số bán thuốc nhờ in lại các bài viết có lợi và cũng làm cho các công ty dược vừa lòng để họ tiếp tục đăng quảng cáo". – Bác sĩ Beatrice Golomb (trong một cuộc phỏng vấn với bác sĩ Joseph Mercola 6/12/2010).

Tạp chí y khoa rất có thể là những nguồn duy nhất để bác sĩ theo kịp với những bước phát triển mới trong lĩnh vực y tế. Những tạp chí này làm ra vẻ khách quan, khoa học và liêm khiết, nhưng thực tế là họ không muốn xa lánh các nhà quảng cáo của họ – Big Pharma. Những quảng cáo thuốc kín trang trong những tạp chí y khoa hàng đầu tiêu tốn hàng triệu đô la! Năm 2004, bác sĩ Richard Horton, biên tập viên của tạp chí Lancet đã viết: "Tạp chí đã phân cấp thành những hoạt động rửa thông tin cho công nghiệp dược phẩm". Tôi đồng ý 100% với bác sĩ Golomb. Nghĩ mà xem. Các biên tập viên của những tạp chí y khoa đó có thể thiếu cá tính, nhưng họ chẳng ngu ngốc. Họ biết ai "phết bơ bánh mì của họ". Theo số liệu của bác sĩ Golomb, Big Pharma hiện chi 18,5 tỷ đô la mỗi năm cho các bác sĩ để thúc đẩy các loại thuốc. Đồng nghĩa với 30.000 đô la mỗi năm cho mỗi bác sĩ ở Mỹ!

Nhưng ai đó có thể hỏi: "Các tạp chí y học có được bình duyệt chuyên gia không?" Thực tế là gian lận và lừa đảo trong bình duyệt chuyên gia cho các tạp chí y khoa diễn ra rất phổ biến. Ví dụ năm 1987, tờ *New England Journal of Medicine (NEJM)* có bài viết về nghiên cứu của bác sĩ R. Slutsky trong khoảng thời gian bảy năm. Trong thời gian đó, Slutsky đã công bố 137 bài báo trên một số tạp chí y khoa đã được bình duyệt chuyên gia. Tờ *NEJM* tiết lộ chứng cứ rằng 60 bài trong 137 bài viết này (44%) là "xuyên tạc thực tế" hoặc "lừa gạt trắng trợn".

Tiếp đó là hiệu ứng domino diễn ra khi những thông tin ngụy tạo của các tạp chí khoa học được các nhà nghiên cứu khác trích dẫn, họ lại tái trích dẫn, v.v.. Một ví dụ điển hình được phát hiện vào năm 2010 và được coi là "gian lận nghiên cứu lớn nhất trong lịch sử y học". Bác sĩ Scott Reuben, một cựu thành viên của văn phòng phát ngôn của Pfizer, đã nhận tội giả mạo hàng chục nghiên cứu công bố trên các tạp chí y học. Reuben đã nhận một khoản trợ cấp 75.000 đô la từ Pfizer để nghiên cứu Celebrex năm 2005 và công bố "nghiên cứu" của mình trong một tạp chí y học. Sau

đó, các hiệu ứng domino bắt đầu xảy ra khi hàng trăm bác sĩ và các nhà nghiên cứu bắt đầu trích dẫn nghiên cứu của ông như "bằng chứng" rằng Celebrex giúp giảm đau trong quá trình phục hồi sau phẫu thuật. Chỉ có một vấn đề với toàn bộ việc này là: Không có bệnh nhân nào từng được đưa vào nghiên cứu! Đúng thế… ông ta đã làm giả toàn bộ nghiên cứu và vẫn công bố nó.

Theo *Wall Street Journal*, Reuben cũng làm giả dữ liệu nghiên cứu về Vioxx, một loại thuốc mà FDA thừa nhận đã gây ra hơn 50.000 ca tử vong! Nhìn chung, Reuben đã giả mạo tổng cộng 10 tài liệu "khoa học" và 21 bài viết đăng trên các tạp chí y học. Hóa ra, Reuben đã giả mạo dữ liệu nghiên cứu trong hơn 13 năm.

Nhưng Reuben chỉ là phần nổi của tảng băng. Bạn đã nghe nói về bác sĩ Hwang Woo-suk chưa? Nhà khoa học Hàn Quốc lừng danh (nhưng bây giờ thì bị ghét bỏ) đã chứng kiến danh tiếng rực rỡ của mình tàn lụi nhanh chóng khi thẩm định chuyên gia phát hiện ra rằng nghiên cứu đã công bố của ông về nhân bản tế bào gốc, được cho là mang tính đột phá, thực ra là lừa đảo…

Ở Na Uy, Jon Sudbo, một nhà nghiên cứu tại Trung tâm ung thư toàn diện Na Uy, đã thừa nhận bịa đặt kết quả nghiên cứu để chỉ ra các thuốc giảm đau OTC (không cần đơn bác sĩ) phổ biến (như ibuprofen) giảm nguy cơ mắc ung thư miệng. Thì ra nghiên cứu Sudbo công bố trên tạp chí y học uy tín của Anh The Lancet là hư cấu hoàn toàn. Sudbo "bịa ra" 454 bệnh nhân ung thư miệng trong nghiên cứu của mình.

Một trường hợp gần đây nữa về gian lận y tế, vụ này ở Mỹ, liên quan đến Eric T. Poehlman, nhà nghiên cứu hàng đầu về bệnh béo phì, rõ ràng đã bịa đặt dữ liệu trong các tạp chí y học và trong các đơn xin tài trợ liên bang khi làm việc tại Đại học Vermont. Theo *Boston Globe*, Poehlman đã thay đổi và bịa ra các kết quả nghiên cứu từ năm 1992 đến năm 2002, trong giai đoạn đó, ông ta đã công bố hơn 200 bài viết.

Mười năm trước, tôi có thể đã bị sốc bởi câu chuyện này, nhưng giờ thì không. Từ hàng ngàn giờ nghiên cứu, tôi biết rằng đây là quy trình hoạt động tiêu chuẩn của mafia y tế. Gian lận trong nghiên cứu đã xảy ra trong nhiều thập kỷ rồi. Một ví dụ nổi tiếng trong quá khứ là việc nhà nghiên cứu của Viện Ung thư Sloan-Kettering – bác sĩ William Summerlin, người vào năm 1974 đã lấy bút đen tô lên lông chuột bạch để cố chứng minh rằng liệu pháp điều trị ghép da mới của ông hiệu quả.

Bạn có biết có một yêu cầu quy chuẩn đối với tất cả tạp chí y học rằng bất kỳ mối quan hệ tài chính nào giữa tác giả và nhà sản xuất đều phải công khai trong bài viết không? Đúng thế. Tuy nhiên, chúng ta đang sống trong thế giới thực, nơi điều này gần như không bao giờ xảy ra. Ví dụ, vào năm 1998, bác sĩ Henry T. Stelfox tiết lộ rằng 23 trong 24 tác giả (96%) ủng hộ tính an toàn của thuốc chẹn dòng canxi, đã có quan hệ tài chính với các công ty Big Pharma sản xuất ra chính những thuốc đó!

Một bài báo gây ngạc nhiên vào ngày 5 tháng 2 năm 2006, do tạp chí *PLoS Medicine* phát hành đã kết luận: “Tính chất học thuật của các tạp chí mang lại uy tín cho cả các bài báo và quảng cáo trong các trang của tạp chí. Bằng những quảng cáo độc quyền tính năng đặc biệt cho các loại thuốc và thiết bị, tạp chí y học ngầm ủng hộ doanh nghiệp quảng bá cho các sản phẩm có lợi nhuận cao nhất. Quảng cáo và những thu xếp tài chính với các công ty dược phẩm làm ảnh hưởng tới tính khách quan của các tạp chí. Nghĩa vụ chính của công nghiệp dược là kiếm tiền cho các cổ đông. Nghĩa vụ chính của tạp chí là cung cấp thông tin cho các bác sĩ và bệnh nhân, những người phụ thuộc vào độ chính xác của thông tin trong các ấn phẩm này. Tạp chí y khoa không nên chấp nhận quảng cáo từ các công ty dược phẩm, các công ty thiết bị y tế, hoặc các ngành khác có liên quan đến y học.”

Một báo cáo gây choáng váng được công bố trên BMJ tháng 6 năm 2010 cho thấy các nhà khoa học hàng đầu đã thuyết phục Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) công bố đại dịch toàn cầu H1N1 (còn gọi là “cúm heo”) có mối quan hệ tài chính chặt chẽ với các công ty Big Pharma về lợi nhuận từ việc bán những loại vắc-xin đó. Báo cáo này được Deborah Cohen (biên tập viên của BMJ) và Philip Carter thực hiện (nhà báo của London Bureau of Investigation Journalism – Cơ quan điều tra báo chí London) đã phơi bày các mối quan hệ mờ ám khiến WHO tuyên bố đại dịch, dẫn đến hàng tỷ đô la lợi nhuận cho các nhà sản xuất vắc-xin Big Pharma.

Trong khi toàn bộ “thủ đoạn” H1N1 đang hiện hữu, WHO lại từ chối tiết lộ mọi xung đột lợi ích giữa các cố vấn hàng đầu của mình và các công ty Big Pharma kiếm hàng tỷ dựa trên những quyết định đó. Nói cách khác, tất cả lại quả đã được “đưa dưới gầm bàn”. Không thể tin nổi, đáp lại báo cáo của BMJ, Tổng thư ký WHO (bác sĩ Margaret Chan) đã bảo vệ bí mật và nói rằng WHO chủ ý giữ các mối quan hệ tài chính bí mật

để “…bảo vệ tính toàn vẹn và độc lập của các thành viên trong khi làm công việc quan trọng này… [và] cũng để đảm bảo tính minh bạch”. Vậy, hãy để tôi nói thẳng điều này – họ “giữ bí mật” để “đảm bảo minh bạch” sao? Liệu điều đó có mâu thuẫn chăng? Tôi tin rằng George Orwell sẽ gọi đó là “nói nước đôi”.

Bạn còn nhớ nghiên cứu mà tôi đã đề cập trước đây kết luận các tài liệu quảng cáo gửi đến các bác sĩ từ các công ty dược phẩm hoàn toàn không có cơ sở thực tiễn khoa học? Nghiên cứu cho thấy hầu như tất cả các dữ liệu trong tài liệu quảng cáo khuyến mại của Big Pharma đều thiếu chính xác hoặc bị thổi phồng. Nói cách khác, tất cả chúng chứa đựng những lời nói dối. Điều đáng sợ là hầu hết các bác sĩ dựa vào thông tin trong các tài liệu quảng cáo khi đưa ra quyết định kê đơn thuốc cho bệnh nhân. Họ mù quáng tin tưởng vô căn cứ rằng Big Pharma tham gia nhiều nghiên cứu khoa học cũng như thử nghiệm lâm sàng nghiêm ngặt, họ đọc tài liệu quảng cáo, tin những lời nói dối, và sau đó kê đơn cho bệnh nhân. Tạp chí của Hiệp hội Y khoa Hoa Kỳ (JAMA) đưa tin trong tháng 2 năm 2002 rằng có 87% bác sĩ tham gia việc thành lập hướng dẫn quốc gia về bệnh tật có quan hệ tài chính với Big Pharma.

Trong số ra ngày 26 tháng 7 năm 2000 của JAMA, bác sĩ Barbara Starfield ghi nhận hơn 225.000 người chết mỗi năm là do lỗi y tế và nguyên nhân tử vong được xem là “do điều trị” (iatrogenic). “Do điều trị” nghĩa là gì? “Iatro” bắt nguồn từ tiếng Hy Lạp, “iatros” là y tế hoặc thuốc, trong khi “genic” bắt nguồn từ “genesis” có nghĩa là nguồn gốc. Một nghiên cứu của giáo sư Đại học Harvard Lucian Leape cho thấy một triệu bệnh nhân bị thương tổn do sai sót trong khi điều trị tại bệnh viện hằng năm, với khoảng 120.000 ca tử vong. Cứ 200 bệnh nhân tại các bệnh viện ở bang New York thì có một bệnh nhân tử vong do điều trị.

Viện dinh dưỡng Mỹ tài trợ cho một báo cáo độc lập về thuốc được “chính quyền phê duyệt” công bố vào năm 2006. Các giáo sư Gary Null và Dorothy Smith, cùng với các bác sĩ Carolyn Dean Martin Feldman và Debora Rasio đặt tiêu đề báo cáo là “Tử vong do y học”. Trong báo cáo này, các nhà nghiên cứu phát hiện ra rằng nguyên nhân tử vong hàng đầu ở Mỹ không phải là bệnh tim hay ung thư – mà đó là thuốc chính thống. Họ nhận thấy số ca tử vong do điều trị ở Mỹ (tử vong gây ra bởi các bác sĩ và/hoặc liệu pháp điều trị y tế) là 783.936 người một năm! Thử so

sánh, chỉ có 31.940 trường hợp tử vong do vũ khí mỗi năm, 19.766 trong số đó là tự tử.

Vậy, điều gì đằng sau những sự cố dẫn đến tử vong “do điều trị”?

Lợi nhuận và chính trị - đơn giản và dễ hiểu.

Theo lời của Robert Scott Bell, y học hiện đại đã trở thành “Hội Thánh của sinh học thần bí”. Tôi hoàn toàn tán thành. Tính chất nguy hiểm của “hội thánh” ngụy khoa học này thật dễ thấy mỗi khi các bác sĩ đình công. Năm 1976, ở Bogota, Columbia, trong khoảng thời gian 52 ngày hoàn toàn không có bác sĩ, ngoại trừ cấp cứu, tỷ lệ tử vong đã giảm xuống 35%. Đến cuộc đình công khác của bác sĩ trong năm 1976 ở Los Angeles, tỷ lệ tử vong giảm 18%. Trong năm 1973, có một cuộc đình công của bác sĩ ở Israel. Theo thống kê, tỷ lệ tử vong giảm 50%.

Một đánh giá năm 2008 công bố trên tạp chí danh tiếng *Social Science & Medicine* đã phân tích năm sự vụ riêng biệt, trong đó bác sĩ đình công dẫn đến giảm tỷ lệ tử vong. Rất lúng túng, họ cố đổ lỗi cho việc không có những phẫu thuật không cần thiết, nhưng cuối cùng, họ buộc phải thừa nhận rằng “các tài liệu cho thấy tỷ lệ tử vong giảm có thể là kết quả của các cuộc đình công”.

Năm 1966, trong cuốn *Annals of Internal Medicine* (Biên niên sử về nội khoa), hai bác sĩ Beaty và Petersdorf viết: “Chồng chất những vấn đề do điều trị và trong nỗ lực thoát khỏi những rắc rối của chẩn đoán và điều trị, bác sĩ có thể làm vấn đề tệ hơn khi sử dụng những kỹ thuật đầy rủi ro.” Diễn giải: Các bác sĩ đôi khi thực hiện những quy trình rủi ro hoặc kê các loại thuốc độc hại để che giấu những vấn đề gây ra bởi thuốc độc hại và những quy trình rủi ro được họ tiến hành trước đó. Bạn hiểu ra vấn đề chưa? Các bác sĩ thật nguy hiểm! Có vẻ như cách tốt nhất để giảm tử vong là sa thải bác sĩ.

Một lần nữa, cho phép tôi nhắc lại, tôi không nói cá nhân các bác sĩ có vấn đề. Hầu hết các bác sĩ tôi biết đều là những người thực sự nhân đức muốn giúp bệnh nhân của họ. Vấn đề là hệ thống. Hầu hết sinh viên y khoa không có lý do để nghi ngờ những kiến thức được dạy, còn nếu người nào dám hỏi những câu gây khó chịu, họ sẽ bị chế nhạo. Những bác sĩ trẻ muốn thành công biết rằng họ phải duy trì lòng trung thành mù quáng với “chân lý bền vững”. Một bác sĩ làm điều ngược lại sẽ sớm thấy mình chìm trong hố sâu và phải vật lộn để tồn tại! Để thành công, một bác sĩ phải tôn trọng sai lầm của người đi trước, giữ vững tín điều

của thầy mình và đóng tâm trí lại trước những lý thuyết “bên ngoài lối mòn”.

Trớ trêu thay, y học là lĩnh vực không có chỗ cho những ý kiến phản đối hiện trạng. Các bác sĩ không thể cảnh báo bạn về những gì bản thân họ không biết, và họ có ít thời gian trau dồi một khi bắt đầu hành nghề y. Về một ý nghĩa nào đó, họ đang bị giam giữ bởi một hệ thống không khuyến khích họ thu thập thông tin một cách độc lập và hình thành ý kiến của riêng mình. Nói thẳng, hầu hết các bác sĩ bị tẩy não để chỉ suy nghĩ “bên trong lối mòn” và áp lực xã hội níu giữ họ ở đó.

Không như nhiều nước khác, Mỹ chỉ hỗ trợ một loại y học, đó là y học chính thống. Bởi thế, nhiều người Mỹ, gồm cả cha mẹ tôi, đã bị từ chối nhiều sự lựa chọn y tế quan trọng. Theo bác sĩ Alan Levin: “Bác sĩ gia đình của bạn không được tự do lựa chọn liệu pháp điều trị mà họ cảm thấy tốt nhất cho bạn, họ phải tuân theo mệnh lệnh ban hành bởi các bác sĩ mà động cơ và mối liên kết của họ làm cho quyết định của bác sĩ có thể không vì lợi ích tốt nhất của bạn.”

Một số ít bác sĩ dám đặt câu hỏi về hiện trạng thì thường xuyên bị tẩy chay và ngăn cản. Bạn nên biết rằng bác sĩ có nguy cơ bị ngồi tù và thu hồi giấy phép hành nghề y vì đề xuất hoặc sử dụng các liệu pháp điều trị ung thư thay thế, mặc dù thực tế có bằng chứng khoa học mạnh mẽ chứng minh tính hiệu quả của những phương pháp này. Các bác sĩ dám cung cấp cho bệnh nhân niềm hy vọng mới và những liệu pháp điều trị mới sẽ bị khinh miệt, ngược đãi, quấy rầy, phỉ báng, ép buộc phải đi trốn và/hoặc dọa dẫm bỏ tù.

Ví dụ, bác sĩ Stanislaw Burzynski ở Houston, Texas sử dụng thuốc chống ung thư không độc hại để điều trị thành công ung thư não, u lympho ác tính phi Hodgkin và nhiều loại ung thư phổ biến. Luật sư của FDA đã dành hàng chục triệu đô la và gần hai thập kỷ tìm cách tống bác sĩ Burzynski vào tù. FDA có hồ sơ theo dõi những cuộc khám xét bất ngờ văn phòng của những người thực hành liệu pháp điều trị thay thế, tiêu hủy hồ sơ y tế của họ và thậm chí đưa họ vào tù. Ngoài ra, nhiều bác sĩ sợ các vụ kiện tốn kém, mất nhiều thời gian và hãng bảo hiểm có thể bỏ rơi họ nếu họ sử dụng liệu pháp điều trị thay thế. Hội đồng y tế tiểu bang có thể phạt và thu hồi giấy phép của họ. Và hãy nhớ, bác sĩ cũng là con người. Do thực tế là các vị bác sĩ khác sẽ công khai chế nhạo họ nếu

họ sử dụng liệu pháp điều trị thay thế, nhiều bác sĩ không chịu nổi phải kê đơn theo Big 3 là do áp lực của đồng nghiệp.

Nhóm quan liêu rối ren gồm chính trị gia, luật sư, giám đốc điều hành và các tập đoàn quốc tế khổng lồ đang nắm quyền kiểm soát hệ thống chăm sóc sức khỏe, và chính họ là người ra lệnh liệu pháp điều trị ung thư nào được phép và những liệu pháp nào không được phép. Các bác sĩ về cơ bản bị bỏ rơi trong bóng tối khi nói đến hoạch định chính sách liên quan đến liệu pháp điều trị ung thư.

Điểm cốt yếu: Đừng hy vọng một bác sĩ có suy nghĩ "theo lối mòn" chống lại hệ thống. Quá nhiều rủi ro.

Thuốc kê đơn

Bạn có biết thuốc kê đơn giết chết hơn 100.000 người Mỹ mỗi năm? Đó là con số từ trang web của chính FDA.

Giả sử con số 100.000 mỗi năm là tương đối ổn định và không tăng nhanh hoặc giảm nhanh, thì kể từ ngày 11 tháng 9 năm 2001 đã có hơn một triệu người chết do phản ứng bất lợi của thuốc! Chúng ta chưa bao giờ ngưng cuộc thập tự chinh chống vũ khí chiến tranh (trong khi tử vong do tai nạn súng đạn giảm xuống còn khoảng 600 ca mỗi năm) và chi hàng tỷ đô la vào các máy soi, quấy rối tình dục và gây khó dễ cho hành khách tại các sân bay. Trong suốt thời gian đó, FDA và Big Pharma tiếp tục đưa các loại thuốc độc hại, nguy hiểm ra thị trường.

Theo Ethan Huff, cây bút của *NaturalNews.com*: "Nếu al-Qaeda bị bắt vì đã thải hóa chất độc hại giả dạng thuốc cho thường dân vô tội, chúng sẽ được gửi thẳng đến vịnh Guantanamo không cần xét xử và bị giam vô thời hạn. Nhưng khi FDA làm điều tương tự trên quy mô lớn hơn nhiều, chẳng ai mảy may để ý. Tuy nhiên số người bị FDA giết bằng thuốc của họ nhiều hơn gấp bội so với số người thiệt mạng trong vụ 9/11 hoặc vụ ném bom ở thành phố Oklahoma. Và đến khi nào người dân Mỹ còn chưa đồng loạt thức tỉnh về thực tế này, chúng ta vẫn còn tiếp tục chứng kiến bạn bè, gia đình và con cái phải chịu những hủy hoại của cuộc tấn công khủng bố đang tiếp diễn này và bị tàn phá dưới bàn tay của Big Pharma và FDA." Tôi đồng tình với Ethan.

Bạn có biết thuốc kê đơn gây thương tổn hơn hai triệu người Mỹ mỗi năm không?

Đây là điều cần chú ý!

Khi đi khám bác sĩ và thậm chí chỉ cầm một đơn thuốc, là bạn đang đánh cược với thuốc và bước vào cái bẫy của Big Pharma.

Cách duy nhất để giành chiến thắng canh bạc này và thực sự phục hồi sức khỏe là từ bỏ tất cả thuốc kê đơn và thực hiện những thay đổi thiết yếu về chế độ ăn uống và lối sống.



Cảm ơn Mike Adams và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

"Thế thì thuốc kê đơn không làm nên phép lạ cho sức khỏe con người sao? Chúng không làm cho chúng ta khỏe mạnh hơn sao?"

Vâng, nếu xem 30 phút truyền hình vào giờ cao điểm, chắc chắn bạn sẽ thấy một loạt quảng cáo tuyên bố "sự thật tuyệt đối" của thuốc kê đơn, lớn tiếng tuyên bố chúng có thể làm điều kỳ diệu cho con người, chẳng hạn như giúp đỡ người bị trầm cảm, giảm cholesterol, tăng ham muốn tình dục, loại bỏ dị ứng, làm dịu cơn quấy của trẻ, và đảo ngược bệnh loãng xương. Nếu thuốc kê đơn rất tốt cho chúng ta, vậy hãy để tôi hỏi bạn một câu: "Tất cả những người 'khỏe mạnh' với thuốc đang ở đâu?"

Thực sự không có ai, phải không? Nếu thuốc kê đơn tốt cho chúng ta, thì sẽ có hàng trăm triệu người Mỹ đang dùng thuốc kê đơn có tinh thần vững mạnh, thân thể tráng kiện, tràn đầy năng lượng? Vâng, những người này đang ở đâu? Thông thường, khi gặp ai đó đang uống nhiều loại

thuốc kê đơn, họ có tinh thần uể oải, biểu hiện ốm yếu, thường xuyên mệt mỏi, cảm xúc không ổn định và chán nản. Nếu bạn đi xuống chợ ở địa phương và gặp những người khỏe mạnh nhất mà bạn thấy, bạn thử hỏi thuốc kê đơn nào là nguyên nhân cho sức khỏe của họ? Sau chút sửng sốt và bối rối, họ sẽ nói với bạn rằng họ không dùng thuốc kê đơn! Điểm mấu chốt là thuốc kê đơn làm cho người ta bệnh nặng hơn.

HIỆU THUỐC VÀ CỬA HÀNG THỰC DƯỠNG



Cảm ơn Mike Adams và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Đây là lý do: Trong quá trình phát triển, thuốc kê đơn được thiết kế để nhắm tới mục tiêu đo lường một chỉ số duy nhất, chẳng hạn như mức cholesterol. Hãy xem xét thuốc statin làm ví dụ. Statin làm giảm cholesterol LDL, cơ chế thực hiện việc này có vấn đề. Nó làm giảm cholesterol bằng cách ức chế khả năng gan tạo ra tất cả các loại cholesterol, kể cả cholesterol HDL. Vì vậy, trong khi statin có thể ảnh hưởng tích cực đến một chỉ số, thì nó lại phá vỡ chức năng sinh lý của cơ thể theo nhiều cách khác. Có hơn 900 nghiên cứu chứng tỏ tác dụng phụ của statin, bao gồm thiếu máu, ung thư, mệt mỏi mạn tính, nhiễm a-xít, rối loạn chức năng gan, rối loạn tuyến giáp, Parkinson, Alzheimer và thậm chí cả tiểu đường!

Tất nhiên, toàn bộ “kế hoạch bấp bênh” về statin bắt đầu sụp đổ nhanh chóng một khi bạn nhận ra rằng công chúng ngây thơ về khoa học đang bị lừa bịp về mối tương quan không đúng giữa cholesterol “xấu” (LDL) cao và bệnh tim mạch. Bạn thấy đấy, cholesterol được vận

chuyển bởi lipoprotein mật độ thấp (LDL) hay lipoprotein mật độ cao (HDL) giống hệt nhau. Cholesterol chỉ đơn giản là một thành phần cần thiết phải thường xuyên được cung cấp đi khắp cơ thể để giúp phát triển, nuôi dưỡng các tế bào. Đó là điều quan trọng đối với sức khỏe. Quan trọng nhất, cholesterol có lẽ là một thành phần thiết yếu trong bộ máy khởi sự quá trình giải phóng chất dẫn truyền thần kinh trong não. Đúng vậy. Cholesterol không phải là "kẻ xấu" như mafia y tế tuyên bố. Và cholesterol cao không phải là nguyên nhân gây ra bệnh tim mạch!

Theo nghiên cứu gần đây tại Đại học Harvard, nguyên nhân chính của xơ vữa động mạch là những tổn thương và mảng bám trong động mạch do đường gây ra, đường là nguyên nhân giải phóng insulin. Insulin gây ra các tổn thương ở lớp nội mạc của động mạch và rồi bị tắc nghẽn bởi cholesterol. Vì vậy, cholesterol bị đổ lỗi, nhưng thủ phạm thực sự là đường. Cholesterol thực ra là "cơ cấu sửa chữa" của cơ thể để sửa chữa những hư hại động mạch do dư thừa đường trong chế độ ăn uống. Loại bỏ đường tinh luyện ra khỏi chế độ ăn uống và bạn sẽ không có bất kỳ vấn đề nào về tim mạch. Nói về cholesterol thế là đủ rồi, hãy trở lại với thuốc kê đơn.

Khi bệnh nhân bắt đầu có thêm vấn đề gây ra bởi thuốc kê đơn thì họ làm gì? Họ quay trở lại bác sĩ và bác sĩ chẩn đoán họ mắc bệnh khác nữa hoặc bị rối loạn. Và rồi, bác sĩ cho họ thêm một đơn thuốc để giúp "ổn định" các vấn đề do thuốc đầu tiên gây ra. Đây chính xác là những gì Big Pharma mong muốn – các bác sĩ bán thêm cho bệnh nhân thuốc kê đơn đắt hơn! Đó là "cái bẫy của Big Pharma". Đó là "đánh cược với thuốc". Kết quả là gì? Thu nhập trên mỗi cổ phiếu cao hơn! Tất nhiên rồi! Và chu kỳ tiếp tục… hết đơn thuốc này đến đơn thuốc khác, như những toa chở hàng trên một chuyến tàu. Cuối cùng, bệnh nhân bị suy sụp và đau đớn (hoặc chết) bởi hóa chất độc hại từ thuốc kê đơn.

Khi uống thuốc kê đơn thời gian dài, chắc chắn rằng bạn sẽ trở nên tồi tệ hơn so với lúc bắt đầu. Tôi không nói rằng thuốc kê đơn hoàn toàn vô ích. Có một số tình huống thuốc kê đơn rất hữu ích trong ngắn hạn. Tuy nhiên, đây không phải là cách mà những thuốc này đang được đẩy mạnh hiện nay. Do văn hóa tham lam tại Big Pharma và thiếu đạo đức phổ biến của họ, thuốc kê đơn đang được "thúc đẩy" như thuốc cả đời.

Big Pharma có thể giành được "sự phù hộ" của FDA cho thuốc mới nhất của họ vì những thử nghiệm lâm sàng chỉ tập trung vào một dấu

hiệu trong khi về cơ bản bỏ qua những tác động bất lợi lên toàn cơ thể của thuốc. Mục tiêu của họ là tác động tích cực vào một triệu chứng cụ thể, để được FDA chấp thuận càng nhanh càng tốt. Nghĩa là hàng ngàn dấu hiệu để nhắm tới và nếu một loại thuốc kê đơn có thể thay đổi tích cực chỉ một trong các dấu hiệu (không giết quá nhiều người trong thử nghiệm lâm sàng), sau đó có khả năng FDA sẽ phê duyệt thuốc, mặc dù thiếu bằng chứng về tác dụng hệ thống của thuốc lên các chức năng khác của cơ thể. Đây chỉ là một trong nhiều vấn đề với thuốc kê đơn vì tất cả các loại thuốc đều có tác dụng lên toàn bộ cơ thể.

Rất nhiều hiệu ứng có hại khác mà thuốc có thể gây ra cho cơ thể người nhưng phần lớn đã bị bỏ qua. Vì thuốc kê đơn có tác dụng hệ thống, nên tất cả đều có tác dụng phụ có hại. Khi những người tham gia thử nghiệm lâm sàng bắt đầu cho thấy những tác dụng phụ, họ thường được miễn thử nghiệm để đảm bảo rằng các kết quả thử nghiệm về loại thuốc kỳ diệu mới nhất đều tích cực. Ví dụ, trong quá trình thử nghiệm lâm sàng cho Vioxx, những bệnh nhân bị nhồi máu cơ tim do thuốc bị loại ra khỏi kết quả thử nghiệm và thực tế này đã bị giấu kín. Đây là quy trình vận hành tiêu chuẩn của mafia y tế và là cách duy nhất mà các loại thuốc cực độc được phê duyệt và coi là “an toàn”.

Bạn tôi – Mike Adams, đã báo cáo rằng một số thuốc kê đơn được nâng giá kinh hoàng – 500.000% so với chi phí nguyên liệu thô (không, đây không phải lỗi in ấn) và một khoản lớn trong số tiền đó xoay vòng vào bộ máy truyền thông khổng lồ. Big Pharma tuyên bố rằng họ cần những chi phí cắt cổ đó để đầu tư vào nghiên cứu phát triển, nhưng trong thực tế, họ chi tiêu nhiều hơn gấp bội vào quảng cáo.

Theo Adams, “Hệ thống y tế hiện đại của chúng ta là giả tạo. Một hệ thống quảng cáo thuốc hợp pháp do Big Pharma chi phối. Tính khoa học phần lớn bị bóp méo (và thường là giả mạo trắng trợn), đạo đức hoàn toàn biến mất và cái giá lâu dài của tất cả điều này sẽ rất lớn.”

Mike hoàn toàn chính xác. Dưới đây là một vài câu chuyện khiến bạn bất ngờ.

- Tháng 8 năm 2012, Eli Lilly thừa nhận chi thưởng cho bác sĩ hơn 200 triệu đô la.
- Quý đầu năm 2012, Eli Lilly đồng ý chi trả 1,4 tỷ đô la để giải quyết các cáo buộc hình sự và dân sự của việc quảng cáo thuốc chưa được

phê duyệt.

- Do Eli Lilly đã biết Zyprexa gây ra bệnh tiểu đường mà không cho bệnh nhân biết điều này, họ đã phải giải quyết rất nhiều vụ kiện về "việc không chịu cảnh báo" với tổng giá trị 1,2 tỷ đô la.
- Trong năm 2012, Eli Lilly đã đồng ý chi một khoản 1,42 tỷ đô la, trong đó 615 triệu đô la để giải quyết điều tra hình sự của Bộ Tư pháp và khoảng 800 triệu đô la để giải quyết các cuộc điều tra dân sự về tội gian lận tiền hỗ trợ y tế.
- Tháng 6 năm 2012, một tòa án Ý đã phán quyết vắc-xin MMR của Merck gây ra chứng tự kỷ ở một cậu bé 10 tuổi. Kết quả là, một tòa án ở Rimini, Ý quyết định cấp cho gia đình tiền trợ cấp hằng năm trong 15 năm với tổng giá trị 174.000 euro (gần 220.000 đô la).
- Tháng 7 năm 2012, hai nhà nghiên cứu khoa vi-rút học đã đệ đơn kiện lên liên bang chống lại Merck (chủ trước đây của họ) cáo buộc Merck đã làm sai lệch dữ liệu thử nghiệm để tạo ra tỷ lệ hiệu quả của vắc-xin là 95% hoặc cao hơn, pha vào máu thử nghiệm các kháng thể động vật để thổi phồng giả tạo sự xuất hiện kháng thể của hệ miễn dịch, gây áp lực để họ "tham gia các gian lận và che đậy hậu quả", sử dụng kết quả thử nghiệm giả mạo để đánh lừa chính phủ Mỹ về "hàng trăm triệu đô la cho loại vắc-xin không cung cấp chủng ngừa tương ứng" và đe dọa các nhà khoa học, dọa dẫm tống họ vào tù, trừ khi họ im lặng.
- Tháng 7 năm 2012, trong vụ gian lận được coi là lớn nhất từ trước đến nay trong ngành công nghiệp dược, GlaxoSmithKline thú nhận tội hối lộ, gian lận và những tội khác và chấp nhận trả 1 tỷ đô là tiền phạt hình sự, 2 tỷ đô la tiền phạt dân sự. Theo các nhà điều tra liên bang Mỹ, GlaxoSmithKline (GSK) thường xuyên hối lộ các bác sĩ bằng các kỳ nghỉ xa xỉ và thanh toán hợp đồng diễn thuyết, ngụy tạo dữ liệu an toàn thuốc và nói dối FDA.
- GSK có một "mạng lưới tham nhũng" gồm 49.000 bác sĩ nhận tiền lại quả để kê nhiều thuốc của Glaxo cho bệnh nhân.
- Năm 2012, Pfizer đã đồng ý trả 2,3 tỷ đô la để giải quyết trách nhiệm hình sự và dân sự do quảng cáo bất hợp pháp thuốc chưa được phê duyệt Bextra (một loại thuốc giảm đau đã bị rút khỏi thị trường), Geodon (giống Zyprexa, một thuốc điển hình chống loạn

thần kinh gây hại cho trẻ em), Zyvox (kháng sinh), và Lyrica (một loại thuốc động kinh).

Chương 3: KHỦNG BỐ & ĐÀN ÁP

“Những liệu pháp điều trị ung thư tự nhiên luôn bị đàn áp còn những nhà trị liệu có tiếng tăm thì bị khủng bố. Vấn nạn này diễn ra nhiều nhất chính tại nước Mỹ.”

– Walter Last

Thưa các bạn, đó là sự thật

Sự đàn áp và bức hại đối với y học tự nhiên đã và đang tồn tại trong gần một thế kỷ qua là một thực tế. Ai nghi ngờ điều này hoặc là không để tâm hoặc là cố tình nói dối. Lịch sử không thiếu những ví dụ về các nhà tư tưởng độc đáo bị khinh miệt, chế giễu, hủy hoại và bị bỏ tù vì dám nghĩ khác với lối mòn cũng như cả gan đe dọa nguyên trạng và quyền lực của mafia y tế.

Daniel Haley đã viết một cuốn sách tuyệt vời có tựa đề *Politics in Healing: The Suppression and Manipulation of American Medicine* (Chính trị trong chữa bệnh: Sự đàn áp và thao túng của Y tế Mỹ), trong đó ông chứng minh rằng các cơ quan chính phủ bao gồm FDA, NCI và FTC đã đàn áp một cách có hệ thống các liệu pháp điều trị ung thư hiệu quả và sự đàn áp đó vẫn còn tiếp diễn cho đến ngày nay. Cựu dân biểu tiểu bang New York, người đã dành cả cuộc đời nghiên cứu sức khỏe và chữa bệnh ở Mỹ, ngài Haley, là người đàn ông duy nhất có thể kể câu chuyện về thói tham lam tai hại và ảnh hưởng chính trị đã tác động đến các liệu pháp chăm sóc sức khỏe thay thế. Mười hai trường hợp dẫn chứng đã được ghi chép lại mà ngài Haley mô tả không phải là cá biệt. Tuy nhiên, điều khiến những tài liệu ấy trở nên đặc biệt là bởi đó là những hồ sơ công khai về hiệu quả chữa trị ung thư cũng như sự đàn áp nhằm gây khó khăn cho bệnh nhân ung thư tìm kiếm và sử dụng những liệu pháp này.

Hơn một thế kỷ qua, hàng trăm bác sĩ sử dụng liệu pháp thay thế và các nhà nghiên cứu thảo dược có lương tâm đã bị đối xử như những tên tội phạm vì “tội” điều trị cho những bệnh nhân vô phương cứu chữa bằng những liệu pháp không được các cơ quan chính phủ chấp thuận, những kẻ nhào xuống các phòng khám với súng máy và áo giáp. Trong khi đó, cũng chính những cơ quan này lại làm bộ làm tịch trước ống kính

truyền hình và công chúng, vờ vĩnh là đầy tớ của nhân dân và bảo vệ lợi ích chung.

Theo bác sĩ Robert Atkins, "Có rất nhiều liệu pháp điều trị ung thư, và tất cả đều đang bị đàn áp nhẫn tâm và có hệ thống dưới tay các tổ chức về ung thư. Các tổ chức này bao gồm Hiệp hội Ung thư Hoa Kỳ (ACS), Viện Ung thư Quốc gia (NCI), FDA và các bệnh viện ung thư hàng đầu. Sự thật là các tổ chức uy tín này đều bị chi phối bởi thành viên và vây cánh thuộc ngành công nghiệp dược phẩm, ngành hưởng lợi rất nhiều từ liệu pháp hoá trị."

Tôi khuyên bạn nên đọc cuốn sách của nhà sử học y tế nổi tiếng Hans Ruesch, cuốn *Naked Empress or the Great Medical Fraud* (Nữ hoàng trần trụi hay Sự man trá không tưởng trong y tế). Trong cuốn sách này, Ruesch phơi bày rằng tham nhũng và gian lận tràn lan trong y học, truyền thông, khoa học, chính phủ và công nghiệp. Ruesch trích dẫn bác sĩ J.W. Hodge ở trang 75, "Độc quyền y tế hay hợp doanh y tế, nói hoa mỹ là Hiệp hội Y khoa Hoa Kỳ (AMA), không chỉ là tổ chức độc quyền xấu xa nhất, mà còn là tổ chức kiêu ngạo và nguy hiểm nhất. Mọi liệu pháp chữa bệnh an toàn, đơn giản và tự nhiên chắc chắn sẽ bị các nhà lãnh đạo kiêu ngạo của hiệp hội bác sĩ AMA công kích và lên án là giả mạo, gian lận, lừa bịp."

Ông tiếp tục: "Những người hành nghề y mà không hòa mình với hợp doanh y tế sẽ bị lăng mạ là lang băm nguy hiểm. Những chuyên gia vệ sinh phòng bệnh cố gắng khôi phục sức khỏe cho bệnh nhân bằng các liệu pháp tự nhiên không cần đến dao mổ hay thuốc độc, truyền huyết thanh, độc tố mạnh hay vắc-xin, sẽ ngay lập tức bị các bạo chúa y tế và những kẻ cuồng tín vồ chộp, bị lên án cay nghiệt, bị phỉ báng và bức hại hết mức có thể." Những nhà y tế hoạt động tự do, với những ý tưởng điều trị ung thư sáng tạo, bị vu khống, gán cho là "lang băm" hoặc "lang vườn" và bị ngược đãi, trong khi phác đồ điều trị của họ bị hạ thấp và cấm đoán.

Nhưng tại sao? Big Medicine nói rằng họ đang bảo vệ chúng ta khỏi liệu pháp điều trị ung thư thay thế vì chúng chưa được chứng minh khoa học là có hiệu quả và có thể trì hoãn liệu pháp điều trị ung thư chính thống hiệu quả hơn. "Điều trị ung thư chính thống hiệu quả hơn?" Đúng là trò đùa! Đó là cách họ nói về tỷ lệ 3% được chữa khỏi bằng hóa trị sao? Lập luận này thật nực cười nếu như không phải nó quá đau lòng đối

với hàng triệu nạn nhân ung thư. Họ không hề bảo vệ chúng ta; họ đang bảo vệ con bò sữa của mình! Và chính xác thì "chứng minh khoa học là có hiệu quả" của FDA là gì? Snickers, Twinkies, Cupcakes, Coca Cola, và hàng ngàn sản phẩm đồ ăn nhanh khác được FDA "chấp thuận", nhưng nếu bạn đưa ra liệu pháp điều trị ung thư thay thế, rất có khả năng kết cục của bạn là ở trong tù. Liệu tôi có đang thổi phồng chuyện này lên không? Xin hãy đọc tiếp…

Harry Hoxsey

Harry Hoxsey sinh năm 1901. Khoảng năm 1840, ông của Harry là John Hoxsey, một người chăn ngựa, có một con ngựa giống bị ung thư. Khi con ngựa được thả ra bãi cỏ, John nhận thấy con ngựa ăn chủ yếu một loại cây bụi đặc biệt. Vài tháng sau, con ngựa khỏi bệnh ung thư. Sau đó, John đã phát triển một loại thuốc bổ thảo dược có nguồn gốc từ những "cành cây kỳ diệu" này và bắt đầu điều trị cho những con ngựa mắc bệnh khác. John truyền lại công thức cho con trai, cha của Harry, người âm thầm sử dụng loại thuốc bổ này để giúp những người bị ung thư. Khi Harry mới 10 tuổi, ông đã bắt đầu giúp cha phân phát thuốc bổ này cho các nạn nhân ung thư giai đoạn cuối. Họ đã thành công lớn, và cuối cùng, khi người cha qua đời, Harry chịu trách nhiệm tiếp tục truyền thống chữa bệnh của nhà Hoxsey.

Năm 1924, khi mới 23 tuổi, Harry đã mở Bệnh viện ung thư Hoxsey ở Dallas. Trong hơn 30 năm, ông đã điều trị (và chữa khỏi) cho nhiều bệnh nhân ung thư bằng cách sử dụng thuốc bổ Hoxsey. Đến năm 1950, Bệnh viện ung thư Hoxsey ở Dallas đã trở thành trung tâm ung thư tư nhân lớn nhất thế giới, có chi nhánh ở 17 tiểu bang. Vào thời điểm đó, người đứng đầu AMA là Morris Fishbein, cũng là biên tập viên của *Journal of the American Medical Association* (JAMA – Tạp chí của Hiệp hội Y khoa Hoa Kỳ). Fishbein đã cố gắng mua bản quyền thuốc bổ từ Hoxsey, nhưng khi bị từ chối, Fishbein tìm cách trả thù ông, sử dụng JAMA làm công cụ chính để hạ uy tín của ông.

Trong suốt nhiều năm, Fishbein đã công bố nhiều bài báo trên JAMA và tuyên bố rằng thuốc bổ Hoxsey chỉ là một "chai nước dầu vô giá trị" làm bằng "cỏ dại sau vườn". Và do thực tế ông đã cho bệnh nhân ung thư sử dụng những cỏ dại này, Hoxsey, người không phải là bác sĩ, đã bị bắt giữ hơn 200 lần chỉ vì hành nghề thuốc không có giấy phép! Có lẽ kẻ thù lớn nhất của ông là công tố viên

Al Templeton, người đã bắt ông hơn 100 lần. Anh trai của Al là Mike bị ung thư giai đoạn cuối và đã điều trị bằng phương pháp chính thống. Sau khi các bác sĩ trả ông về nhà chờ chết, Mike đã đến Bệnh viện ung thư Hoxsey và cuối cùng đã được chữa khỏi. Khi Al biết anh trai mình đã phục hồi diệu kỳ từ ung thư giai đoạn cuối, ông đã từ bỏ công việc của mình và trở thành luật sư biện hộ cho Hoxsey.

Không may, đây là thời kỳ mà liệu pháp điều trị ung thư chính thống Big 3 với lợi nhuận khổng lồ trong toàn bộ ngành Công nghiệp ung thư đã có vị trí vững chắc. Thuốc bổ Hoxsey rẻ tiền đã đặt lợi nhuận của Big 3 trước một mối đe dọa và họ nhận ra ngay điều đó, thế nên chẳng khó gì để đoán chuyện gì sẽ xảy ra tiếp theo: một chiến dịch bôi nhọ quy mô lớn. Qua mạng lưới lật đổ của những người chung quyền lợi và qua hàng loạt những bài báo vu khống, Công nghiệp ung thư đã gán cho Hoxsey là "lang băm ung thư tồi tệ nhất thế kỷ".

Tuy nhiên, nếu Hoxsey là một lang băm, chắc ông ấy không phải là lang băm giỏi, bởi các lang băm làm việc vì tiền, còn Bệnh viện ung thư Hoxsey điều trị cho toàn bộ bệnh nhân đến chữa, cho dù họ không có khả năng thanh toán. Thế nhưng mafia y tế vẫn không ngừng vu oan giá họa. Người của FDA sẵn sàng tràn vào nhà các bệnh nhân của ông, dọa dẫm họ, nói với họ rằng họ bị lừa gạt bởi một lang băm và lấy đi thuốc của họ.

Tuy nhiên, vào năm 1954, một nhóm độc lập gồm mười bác sĩ từ khắp nước Mỹ đã tiến hành thanh tra hai ngày tại Bệnh viện ung thư Hoxsey ở Dallas, xem xét các bệnh sử và nói chuyện với bệnh nhân. Sau đó họ đưa ra một tuyên bố ấn tượng. Đó là bệnh viện đã "điều trị thành công những trường hợp bệnh lý được chứng minh là ung thư, cả trong và ngoài, không dùng phẫu thuật, xạ trị hoặc tia X". Tất nhiên là những kết quả điều tra này đã bị Công nghiệp ung thư phớt lờ. Năm 1953, báo cáo Fitzgarld do ủy ban Thượng viện Mỹ tiến hành kết luận rằng ngành Y đã có "âm mưu đàn áp" liệu pháp Hoxsey.

Vì một bài viết vu khống của Fishbein, Hoxsey đã kiện ông ta về tội phỉ báng và thắng kiện. Nhưng chừng đó là quá ít ỏi và muộn màng. Tên tuổi của Hoxsey cùng thuốc bổ của ông đã bị coi như rác rưởi và không bao giờ vãn hồi lại được. Tất cả các phòng khám, bệnh viện của Hoxsey rốt cuộc cũng bị đóng cửa. Bệnh viện ở Dallas đóng cửa năm 1960 và ba năm sau, để tránh áp lực, nữ điều dưỡng viên Mildred Nelson (một y tá

trưởng lâu năm, có mẹ được chữa khỏi ung thư giai đoạn cuối nhờ thuốc bổ Hoxsey) đã chuyển hoạt động sang Tijuana, Mexico. Harry Hoxsey mất năm 1974, nhưng Trung tâm Y sinh vẫn tiếp tục điều trị tất cả các loại ung thư. Trước khi mất, Nelson chỉ định em gái bà là Liz Jonas lên làm quản lý của Trung tâm Y sinh.

Như đã đề cập trong cuốn sách, chúng tôi lên kế hoạch đưa cha tôi đến bệnh viện này, nhưng đáng tiếc là ông không bao giờ hồi phục sau ca phẫu thuật. Những hồ sơ y tế của họ cho thấy nhiều bệnh nhân (một số nhập viện khi bị ung thư cấp) đã được giúp đỡ và thậm chí được chữa khỏi hoàn toàn bằng thuốc bổ Hoxsey. Cá nhân tôi biết một số người đã được chữa khỏi bằng phương pháp này, họ là những ví dụ về một liệu pháp điều trị ung thư thay thế thành công đã bị Công nghiệp ung thư phủ nhận và coi như là "lang băm".

Royal Raymond Rife

Royal Raymond Rife là một nhà khoa học xuất sắc sinh năm 1888. Rife đã phát triển công nghệ vẫn còn sử dụng phổ biến hiện nay trong lĩnh vực quang học, điện tử, hóa phóng xạ và hóa sinh. Trong những năm 1920, Rife phát minh ra kính hiển vi vi rút đầu tiên trên thế giới. Vào ngày 3 tháng 11 năm 1929, tờ *San Diego Union* đã đưa trên trang nhất bài viết về kính hiển vi của ông, sau đó là một loạt các bài viết khác. Năm 1931, ông công bố kết quả nghiên cứu đến giới bác sĩ và các trường đại học Y. Hầu hết các bác sĩ và các nhà nghiên cứu danh tiếng đều hăng hái ủng hộ công trình của ông. Trong số đó có bác sĩ Milbank Johnson, chủ tịch chi nhánh Nam California của AMA và thành viên ban giám đốc Bệnh viện Pasadena.

Vào năm 1933, Rife hoàn thiện công nghệ và chế tạo ra kính hiển vi tổng hợp Rife có khả năng phóng đại 60.000 lần kích thước bình thường của đối tượng. Không như kính hiển vi điện tử chỉ có thể quan sát mẫu vật chết do sử dụng các chất nhuộm màu hóa học kịch độc, kính hiển vi của Rife cho phép ông quan sát sinh vật sống động thông qua một quy trình được ông gọi là "nhuộm bằng ánh sáng".

Giống như rất nhiều khám phá quan trọng khác trong khoa học, những nguyên lý phía sau siêu hiển vi Rife tuy đơn giản nhưng vô cùng tài tình. Ví dụ, kính hiển vi không bao giờ cản trở chùm ánh sáng, và theo Rife, nhiễu xạ ánh sáng là nguyên nhân khiến kính hiển vi nghiên cứu tiêu chuẩn có độ phân giải thấp hơn. Thông qua kính hiển vi tiên tiến của

mình, Rife có thể cho thấy “tính đa hình”, nghĩa là phát triển một sinh vật trong mẻ cấy khác có thể sinh ra một sinh vật hoàn toàn khác.

Rife có thể quan sát các vi sinh vật trong cơ thể người, những sinh vật mà ông cảm thấy có thể gây ung thư. Ông quan sát phản ứng của các vi khuẩn khác nhau khi tấn công chúng bằng vô số các cách kết hợp của tần số vô tuyến và âm thanh. Ông đã sớm phát hiện ra rằng tần số nhất định mà ông gọi là “tần số dao động chết người”, sẽ tiêu diệt các vi khuẩn đa hình đang hoạt động trong ung thư.

Vào đầu năm 1934, bác sĩ Milbank Johnson, người đã trở thành bạn bè và ủng hộ Rife, sắp xếp thử nghiệm lâm sàng chính thức thiết bị Rife Beam Ray (chùm tia Rife). Đội ngũ y tế gồm một danh các bác sĩ và các nhà bệnh lý học danh tiếng. Mười sáu bệnh nhân ung thư “giai đoạn cuối” từ Bệnh viện hạt Pasadena tình nguyện điều trị bằng máy Rife, thiết bị có thể tiêu diệt các vi khuẩn đa hình bên trong các tế bào ung thư. Sau ba tháng, toàn bộ mười sáu bệnh nhân đều còn sống. Các bác sĩ rất ngạc nhiên khi mười bốn bệnh nhân không còn dấu hiệu ung thư và được thông báo “khỏi” lâm sàng. Một tháng sau, hai bệnh nhân còn lại cũng được thông báo “thoát khỏi ung thư”. “Tỷ lệ chữa khỏi” của Rife với mười sáu bệnh nhân giai đoạn cuối này là 100%. Đây là một bước đột phá quan trọng!

Và Mafia y tế xuất hiện. Người đứng đầu AMA thời kỳ đó là… bạn đoán đúng rồi đấy… gã xấu xa Morris Fishbein. Cũng giống như đã làm với Harry Hoxsey, Fishbein muốn tham gia bán các thiết bị này, vì vậy, ông ta đề xuất một thỏa thuận theo đó ông (và AMA) sẽ ban cho Rife ân huệ chính thức và sau đó yêu cầu bạn bè tại FDA nhanh chóng tiến hành thẩm duyệt thiết bị của Rife. Trong cuộc trao đổi, Fishbein mong muốn nhận được một phần lớn lợi nhuận từ việc bán hàng. Rife đã từ chối.

Tương tự như những gì đã làm với Harry Hoxsey, Fishbein và bè lũ tìm cách hủy hoại Rife. Phòng thí nghiệm của Rife bị phá hoại, ảnh chụp, phim và hồ sơ bị đánh cắp. Kính hiển vi của ông bị đánh cắp, phòng thí nghiệm của ông bị đốt trụi, và một số người ủng hộ ông chết trong hoàn cảnh đáng ngờ. Năm 1940, hai bác sĩ ủng hộ Rife bị các nhân viên liên bang khám xét và tịch thu toàn bộ thiết bị, ghi chép. Cả hai sau đó đều được phát hiện đã chết và được cho là tự tử bằng thuốc độc.

Tiến nhanh đến năm 1944…

Bác sĩ Milbank Johnson thu xếp một cuộc họp báo để công bố việc chữa khỏi ung thư bằng máy của Rife. Có tin đồn rằng các đại diện Big Pharma đã tiếp cận bác sĩ Johnson và đề xuất một khoản tiền để ỉm đi thông tin về công trình của Rife. Thật bí ẩn, đêm trước buổi họp báo, bác sĩ Johnson đột ngột qua đời và tất cả ghi chép của ông được người thi hành di chúc tuyên bố là "mất tích". Mặc dù ban đầu vụ này được cho là do tai nạn, vài năm sau các nhà điều tra khai quật thi thể của Johnson và phát hiện ra thuốc độc.

Sau đó là cú đo ván – cảnh sát tịch thu một cách bất hợp pháp di sản 50 năm nghiên cứu của ông. Các tạp chí y tế vốn được các công ty dược phẩm tài trợ gần như toàn bộ và chịu kiểm soát của AMA, đã từ chối công bố bất cứ thông tin gì về phương pháp của Rife. Năm 1971, ở tuổi 83, Rife qua đời vì dùng quá liều valium và rượu. Để biết thêm thông tin về Royal Raymond Rife, bạn hãy đọc cuốn *The Cancer Cure That Worked* (Phương pháp chữa trị ung thư hiệu quả) của Barry Lynes.

Câu chuyện Ralph Moss trích dẫn từ

www.cancerdecisions.com

"Năm 1974, tôi bắt đầu làm việc tại Trung tâm Ung thư Tưởng nhớ Sloan-Kettering, bệnh viện điều trị ung thư hàng đầu thế giới. Tôi là người duy tâm và là một tay viết trẻ đầy nhiệt huyết về chuyên ngành khoa học, tự hào là một phần của Sloan Kettering và "Cuộc chiến ung thư" của Nixon. Ngay từ khi còn nhỏ, những người hùng của tôi là các nhà khoa học. Công việc tại Sloan-Kettering giống như một giấc mơ trở thành hiện thực.

Trong vòng ba năm, tôi đã thăng tiến đến vị trí Trợ lý Giám đốc công tác cộng đồng tại bệnh viện. Lúc đó tôi đã 34 tuổi, kết hôn với người yêu thời trung học, có một con gái và một con trai, 9 và 7 tuổi. Chúng tôi đã dự tính mua nhà và tiết kiệm cho việc học hành của lũ trẻ, vì vậy, bạn có thể hình dung chúng tôi vui mừng như thế nào khi tôi được thăng chức với mức lương cao. Khỏi phải nói, vợ chồng tôi đã thực sự kỳ vọng vào "tương lai tươi sáng" của tôi tại Sloan- Kettering. Nhưng không lâu sau đó, một chuyện đã xảy ra làm thay đổi cuộc sống của tôi mãi mãi.

Phần lớn công việc của tôi là viết thông cáo báo chí về tin tức ung thư và các bản tin nội bộ bệnh viện. Tôi cũng xử lý các cuộc gọi từ báo chí và công chúng về các vấn đề ung thư. Một hôm, tôi đang thực hiện công việc thường nhật khi phỏng vấn một nhà khoa học đáng kính tại

bệnh viện cho một bài viết trên bản tin mà tôi đang xử lý. Thì ra nhà khoa học này, bác sĩ Kanematsu Sugiura, đã nhiều lần thu được kết quả tích cực về việc thu nhỏ khối u trong những nghiên cứu trên chuột với một chất tự nhiên gọi là amygdalin (có thể bạn đã nghe nói về nó với cái tên laetril”). Phấn khích (và ngây thơ!) tôi đã nói “phát hiện” của mình về công trình của Sugiura cho Giám đốc công tác cộng đồng và các cấp trên khác, rồi lên kế hoạch cho ra một bài viết. Sau đó, tôi nhận được cú sốc của cuộc đời.

Họ nhấn mạnh rằng tôi phải ngừng câu chuyện này ngay lập tức và không được nhắc lại một lần nào nữa. Tại sao? Họ nói rằng nghiên cứu của bác sĩ Sugiura không có căn cứ và hoàn toàn vô giá trị. Nhưng chính mắt tôi đã nhìn thấy kết quả đó! Và tôi biết bác sĩ Sugiura là một nhà khoa học thực thụ và một người có đạo đức. Sau đó, các sếp đã đưa ra một chỉ thị mà tôi sẽ không bao giờ quên: Họ bảo tôi nói dối. Thay vì câu chuyện mà tôi định viết, họ ra lệnh cho tôi viết một bài báo và thông cáo báo chí cho tất cả các cơ quan tin tức lớn nhấn mạnh rằng tất cả các nghiên cứu amygdalin đều không khả quan và chất đó không có giá trị điều trị ung thư. Tôi phản đối và cố gắng tranh luận với họ, nhưng họ không thèm nghe.

Tôi sẽ không bao giờ quên cảm giác của mình trên chuyến tàu điện ngầm về nhà ngày hôm đó. Đầu óc tôi quay cuồng với một mớ hỗn độn những cảm giác lẫn lộn dữ dội, sốc, thất vọng, lo sợ cho cuộc sống của riêng mình và tương lai của gia đình, và đằng sau tất cả, một nhu cầu mãnh liệt muốn biết tại sao lại có sự che đậy này. Sau cuộc nói chuyện dài với vợ và cha mẹ tôi (họ choáng váng, như bạn có thể hình dung ra), tôi quyết định hoãn viết bất kỳ văn bản thông cáo báo chí nào về amygdalin, cho đến khi tôi có thể kín đáo quan sát toàn bộ sự việc chi tiết hơn. Mọi người trong văn phòng trông vui vẻ vì trút được gánh nặng, và chúng tôi lại bận rộn với những dự án ít gây tranh cãi khác.

Vậy là sau đó vài tháng, tôi đã có thể thực hiện cuộc điều tra của riêng mình để giải đáp câu hỏi lớn mà tôi không thể bỏ qua: Tôi đang làm việc cho ai và tại sao họ muốn ỉm đi những kết quả tích cực trong nghiên cứu ung thư? Tài liệu của tôi dày lên bởi phát hiện được ngày càng nhiều sự thật thú vị – và đáng lo ngại. Trước đây tôi chưa bao giờ mảy may nghĩ đến chính trị ung thư. Giờ đây, khi chắp nối các mảnh ghép lại với nhau, tôi biết được rằng:

- Những người trong Hội đồng quản trị Sloan-Kettering là những nhà đầu tư có tên tuổi trong ngành công nghiệp hóa dầu và các ngành công nghiệp ô nhiễm khác. Nói cách khác, bệnh viện nằm dưới sự điều hành của những người làm giàu bằng việc đầu tư vào những thứ gây ung thư tồi tệ nhất trên hành tinh.
- CEO của các công ty dược phẩm hàng đầu sản xuất thuốc ung thư cũng chiếm số đông trong Hội đồng quản trị. Hiển nhiên họ có quyền lợi được đảm bảo bất di bất dịch trong việc thúc đẩy hóa trị và phá hoại ngầm những liệu pháp tự nhiên.
- Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng Giám đốc của Bristol-Myers Squibb – nhà sản xuất thuốc hóa trị hàng đầu thế giới, nắm giữ những chức vụ cao trong Hội đồng quản trị của Sloan- Kettering.
- Trong số chín thành viên của Ủy ban thể chế chính sách đầy quyền lực của bệnh viện, bảy người có quan hệ với công nghiệp dược phẩm.
- Chính bệnh viện cũng đầu tư vào cổ phiếu của những công ty thuốc này.
- Giám đốc các công ty thuốc lá lớn nhất tại Mỹ, Phillip Morris và RJR Nabisco, nắm giữ vị trí danh dự trong Hội đồng quản trị.
- Sáu thành viên Hội đồng quản trị cũng phục vụ trong Hội đồng quản trị của New York Times, CBS, Warner Communications, Readers Digest, và các hãng truyền thông khổng lồ khác.

Chẳng có gì ngạc nhiên, lợi nhuận từ thuốc hóa trị là không thể đong đếm và các phương tiện truyền thông sôi nổi quảng bá cho mỗi loại thuốc mới như một “bước đột phá” trong ung thư. Tôi lưu giữ tất cả các ghi chép trong tủ tài liệu tại nơi làm việc. Tôi không có khái niệm khi nào tôi sẽ làm gì với chúng. Tôi chỉ biết rằng tôi cần phải hiểu sâu về điều này, vì chính bản thân tôi.

Trong khi đó, mối quan tâm của công chúng với laetrile vẫn. không hề suy giảm. Rất nhiều người qua biên giới đến các bệnh viện ở Mexico để mua laetrile. Điện thoại thư ký của tôi reo liên tục bởi những người muốn biết ý kiến của Sloan-Kettering về giá trị của laetrile. Lại một lần nữa tôi được yêu cầu đưa ra các thông tin rằng kết quả của tất cả các nghiên cứu là không khả quan.

Về nhà, tôi triệu tập một cuộc họp gia đình. Với sự ủng hộ của mọi người, tôi quyết định rằng không thể nói dối thay cho bệnh viện. Vào tháng 11 năm 1977, trước một cuộc họp báo, tôi đã tố cáo việc che giấu kết quả nghiên cứu amygdalin của Trung tâm Ung thư Tưởng nhớ Sloan-Kettering. Có cảm giác như nhảy xuống từ ván nhún cao nhất ở bể bơi, nhưng tôi tin chắc rằng mình đã làm đúng. Tôi bị sa thải ngay hôm sau vì "không thực hiện trách nhiệm cơ bản nhất của mình" – dẫn theo câu trả lời của bệnh viện với New York Times, nói cách khác, không chịu nói dối nhân dân Mỹ.

Khi định thu dọn đồ đạc của mình trong văn phòng, tôi thấy tài liệu đã bị niêm phong và hai nhân viên bảo vệ bệnh viện có vũ trang hộ tống tôi ra khỏi tòa nhà.

May mắn thay cho tất cả chúng ta, tôi có một người vợ rất thông minh, suốt thời gian đó, cô ấy đã sao lại những ghi chép nghiên cứu của tôi và cất giữ một bộ tài liệu hoàn chỉnh ở một nơi an toàn. Những ghi chép đó đã trở thành cuốn sách đầu tiên của tôi – *The Cancer Industry* (Công nghiệp ung thư), cuốn sách vẫn được in ra (tái bản có bổ sung) và bày bán ở các cửa hàng sách. Cái ngày định mệnh ấy, khi đứng trước cuộc họp báo đông nghẹt người và nói ra sự thật, là khởi đầu của một cuộc hành trình mà tôi không bao giờ có thể dự đoán trước. Tôi dấn thân vào một nhiệm vụ mà tôi vẫn đang làm ngày hôm nay – giúp đỡ bệnh nhân ung thư tìm ra sự thật về các liệu pháp điều trị ung thư tốt nhất.

Vâng, suốt những năm sau đó, chúng tôi không thể mua được nhà, lũ trẻ đến trường bằng học bổng và các khoản vay, vợ tôi phải đi làm công việc toàn thời gian. Song ngẫm lại, trải nghiệm làm một người bên trong nội bộ "công nghiệp ung thư" lại nằm trong những điều tốt nhất từng xảy đến với tôi. Giá trị của tôi đã được thử thách và tôi phải xem xét điều gì là quan trọng trong cuộc sống của mình. Nhờ trải nghiệm khó khăn này ở Sloan-Kettering, tôi đã tìm thấy hướng đi có ý nghĩa thực sự cho sự nghiệp, chứ không phải chỉ leo lên nấc thang sự nghiệp ở Sloan-Kettering và đánh mất linh hồn trong quá trình đó."

Khủng bố & đàn áp hơn nữa

Bác sĩ Jonathan Wright là một chuyên gia dinh dưỡng được đánh giá cao, nhưng tội lớn nhất của ông là khuyến khích liệu pháp điều trị tự nhiên không được FDA phê duyệt. Vào mùa hè năm 1992, tờ *The Civil Abolitionist* đăng bài viết có tiêu đề FDA: *The American Gestapo*

Prosecutor or Persecutor? (FDA: Ủy viên công tố hay kẻ khủng bố?) kể lại một câu chuyện. Ngày 6 tháng 5 năm 1992, giống như một cuộc đàn áp quân sự, phòng khám của bác sĩ Wright đã bị hơn 20 người đàn ông vũ trang tấn công, họ đạp tung cửa, chĩa súng vào cả bệnh nhân và nhân viên, tịch thu hồ sơ công tác, hồ sơ bệnh nhân, vật tư, và thiết bị. Các mật vụ “Gestapo” FDA dành 14 tiếng tại phòng khám, khám xét tất cả mọi thứ. Vào thời điểm đó, ông thậm chí còn chưa bị kết tội!

Tại sao họ phải đạp cửa xông vào và rút súng? Bác sĩ Wright không phải là một tên tội phạm nguy hiểm. Sau khi tốt nghiệp Đại học Harvard và Trường Y của Đại học Michigan, ông là biên tập viên dinh dưỡng của tạp chí *Prevention* trong hơn một thập kỷ. Tuy nhiên, ông đã mắc lỗi không thể tha thứ – ông đã không kê đơn thuốc điều trị bệnh. Thay vào đó ông chọn sử dụng liệu pháp dinh dưỡng và vitamin. Một trong những liệu pháp điều trị yêu thích của ông là sử dụng L-Tryptophan để điều trị trầm cảm, nhưng FDA đã cấm loại axit amin này. Trùng hợp thay, nó bị cấm chỉ một vài tháng trước khi FDA đẩy mạnh Prozac cho điều trị trầm cảm.



Cảm ơn Mike Adams và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Bạn tôi, Jason Vale, được bác sĩ giáng bản án tử hình vào giữa những năm 1990 khi bị phát hiện mắc ung thư giai đoạn cuối. Thông qua nghiên

cứu sâu rộng, ông phát hiện ra rằng những người từng bị ung thư tìm thấy những đặc tính chữa trị trong thứ đơn giản như hạt táo và hạt mơ. Hóa ra, những hạt đó chứa chất tự nhiên có thể tiêu diệt tế bào ung thư (vitamin B17). Jason lập tức bắt đầu cảm thấy tốt hơn khi ăn hạt táo hằng ngày. Trong thời gian ngắn, bệnh ung thư của Jason đúng là đã biến mất. Khi Extra phát sóng câu chuyện của Jason trên truyền hình quốc gia, nó được xếp hạng cao nhất trong các chương trình cho đến thời điểm đó vì vậy họ đã chọn phát lại vào tuần sau. Phản hồi của khán giả rất tuyệt vời và Jason chìm ngập với hàng ngàn cuộc điện thoại từ người dân trên toàn quốc.

Kể từ đó, Jason đã truyền cảm hứng và giúp cho hàng ngàn người điều trị ung thư theo cách tự nhiên. Thông qua chế độ ăn uống thích hợp bao gồm hạt táo và hạt mơ, họ đã tạo nên câu chuyện thành công của riêng mình và may mắn thay họ vẫn còn sống để kể lại. Tháng 11 năm 2001, Jason đã bị FDA ép ký một "Sắc lệnh thỏa thuận" ngăn cản anh ta chia sẻ câu chuyện của mình. Mặc dù anh ấy không vi phạm bất cứ luật nào nhưng FDA vẫn cáo buộc hình sự chống lại việc Jason phân phối hạt mơ.

Jason bị tuyên án vào ngày 18 tháng 6 năm 2004, với 63 tháng tù giam và 3 năm quản thúc. Sau khi thụ án gần 4 năm trong tù, Jason đã được thả đầu năm 2008. Ơn Chúa!

Bác sĩ Max Gerson đã phát triển thành công một phác đồ điều trị cho bệnh nhân ung thư sử dụng một chế độ nghiêm ngặt về dinh dưỡng, nước ép tươi, và các enzyme tuyến tụy. Cộng đồng y tế đã có một cơ hội tuyệt vời để xem xét thích đáng liệu pháp điều trị ung thư thay thế khi một Ủy ban Thượng viện Mỹ đề nghị cấp kinh phí cho nghiên cứu sâu rộng điều trị của ông, và các thượng nghị sĩ đã rất ấn tượng với kết quả.

Thế nhưng, AMA vận động hành lang quá mạnh chống lại việc nghiên cứu liệu pháp điều trị ung thư thay thế và đề nghị đó gần như thất bại tại Thượng viện. Sau đó, mafia y tế sử dụng ảnh hưởng của họ để ngăn chặn thành công của Gerson và gán cho ông là "lang băm", mặc dù thực tế phác đồ điều trị của ông đã chữa khỏi nhiều bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối.

Quy trình hoạt động tiêu chuẩn của mafia y tế và công nghiệp ung thư là nhanh chóng ngăn chặn mọi khám phá về liệu pháp điều trị ung thư thay thế và khiến công chúng nhìn nhận các bác sĩ phát hiện ra liệu pháp

điều trị thay thế là những người thiếu năng lực hoặc những ông lang băm. Và họ khá hiệu quả – thậm chí họ có trang web cho mục đích này.

Neal Deoul là nhà tài trợ nghiên cứu điều trị ung thư thay thế trong những năm 1990. Năm 1998, Tổng chưởng lý bang Maryland – Joseph Curran buộc tội ông phân phát tài liệu quảng cáo lừa đảo. Deoul đã tài trợ Tup Inc phân phối cesium và T-UP (chiết xuất lá cây nha đam) để chiến đấu với ung thư và AIDS, mặc dù thực tế là không hề có lấy một đơn khiếu nại của người tiêu dùng nào và có hàng trăm lời chứng thực từ những người tiêu dùng về những kết quả tốt. Trớ trêu thay, khi vụ kiện chống lại Deoul diễn ra tại tòa án, chính bản thân Deoul được chẩn đoán bị ung thư tiền liệt tuyến dạng cấp. Ông lặng lẽ và tự tin sử dụng cesium và T-UP điều trị ung thư tuyến tiền liệt.

Tất nhiên, các bác sĩ của mafia y tế đã lớn tiếng phản đối và dự báo điều tồi tệ nhất nếu ông tiếp tục từ chối xạ trị và hóa trị, thế nhưng tình trạng của ông lại được cải thiện nhờ kết quả dùng thuốc của riêng ông… không có liệu pháp điều trị nào khác được sử dụng. Thật không may, việc điều trị thành công của ông trong cuộc sống thực đã không được phản ánh trong phòng xử án. Thẩm phán phát hiện ra Deoul và T-UP Inc mắc tội vi phạm luật bảo vệ người tiêu dùng của Maryland. Vấn đề quan trọng là liệu các sản phẩm thực sự chống ung thư có bao giờ được nói đến trong kết luận của thẩm phán hay không.

Jimmy Keller điều hành một phòng khám ung thư thay thế ở Baton Rouge, nhưng đã bị buộc phải rời khỏi đất nước đến Tijuana, Mexico. Keller đã thành lập phòng khám sau khi sử dụng các liệu pháp tự nhiên để chữa trị cho bản thân bị ung thư giai đoạn cuối. Ung thư của ông điều trị không thành công trong hơn hai thập kỷ trước đó bởi các chuyên gia ung thư chính thống, họ cắt bỏ tai và làm méo mó khuôn mặt của ông. Đúng là liệu pháp điều trị chính thống điển hình của Big 3, ung thư của Keller quay trở lại với mức độ mạnh hơn bình thường. Ông đã nghiên cứu phương pháp chữa bệnh tự nhiên, tự chữa khỏi cho chính mình, và sau đó bắt đầu giúp đỡ người khác chữa trị. Ông nghĩ mình đã được an toàn khỏi mafia y tế do ông ở Mexico. Như ông đã lầm.

Tháng 3 năm 1991, Keller bị bốn tay săn tiền thưởng làm việc cho Bộ Tư pháp Mỹ, theo lệnh của FDA bắt cóc và buộc phải vượt qua biên giới Mỹ. Ở đó, Keller đã bị FBI bắt vì mười hai tội danh lừa đảo. Tội của ông là gì? Keller đã thực hiện cuộc gọi điện thoại qua đường dây liên bang để

thu hút người dân đến bệnh viện của ông ở Mexico. Sau khi bắt cóc Keller bất hợp pháp từ đất Mexico, mà không dẫn độ, ông đã bị bỏ tù ở Texas. Thật ngạc nhiên, mức tiền tại ngoại của ông lên đến năm triệu đô la. Sau đó ông bị kết án và bỏ tù hai năm.

Bác sĩ Joe Di Stefano (một chuyên gia dinh dưỡng được cấp phép) và bác sĩ Daniel Mayer (một chuyên gia nắn xương) sở hữu hai bệnh viện ở Florida, ở đó họ dùng sản phẩm gọi là Albarin, chiết xuất từ cây nha đam, cho các bệnh nhân ung thư. Albarin được phát triển bởi bác sĩ Ivan Danhoff, một giáo sư đã nghỉ hưu được biết đến như “cha đẻ của nha đam”. Bác sĩ Di Stefano và bác sĩ Mayer đã sử dụng Albarin trên 100 bệnh nhân ung thư được chuyển đến bệnh viện cho người hấp hối. Thật ngạc nhiên, 94 người trong số họ sống sót và không bị tác dụng phụ của liệu pháp điều trị. Nhìn chung, mức độ hồi phục là 80%. Vào đầu tháng 10 năm 2001, bác sĩ Di Stefano rời bệnh viện vào lúc nửa đêm sau một ngày dài làm việc, và giật mình nghe thấy tiếng động lạ phát ra từ thùng rác phía sau. Rác bị trải ra trên khắp mặt đất. Ông chăm chú nhìn lên phía trên các thùng rác và thấy hai kẻ lạ đang lục lọi. Thì ra các “thợ sục rác” là đặc vụ của FDA.

Thế rồi, một tuần sau đó, đúng một tháng sau những cuộc tấn công được cho là “khủng bố” ngày 9/11, một cuộc tấn công “khủng bố” khác đã xảy ra. Vào ngày 11 tháng 10 năm 2001, 120 đặc vụ của FDA, DEA, Hải quan Mỹ đã đột kích và “tịch thu” các thiết bị tại các phòng khám ở Tampa và St Petersburg. Trong cuộc tấn công bất ngờ này, các đặc vụ thực thi pháp luật hỏi các bệnh nhân họ có muốn được ra khỏi nơi đó không, nhưng không một ai nói “có”. Một trong số các bệnh nhân than phiền “Chúng tôi đều là người lớn và tự nguyện đến đây. Sao các ông không ra khỏi đây và để chúng tôi yên?” Một đặc vụ FDA trả lời: “Đây sẽ là ngày điều trị cuối cùng của các anh!” Cuộc tấn công đồng thời xảy ra với bác sĩ Danhoff ở Grand Prairie, Texas và Jerry W. Jackson của Allied Pharmacy Services ở Arlington, Texas. Jackson là dược sĩ chuẩn bị chiết xuất nha đam. Trong mafia y tế tàn bạo này, FDA hài lòng với việc đóng cửa các bệnh viện và không cho phép sử dụng chiết xuất nha đam. Không ai đi tù. Nhưng nhiều bệnh nhân không được tiếp tục điều trị và ít nhất tám người chết trong vòng một năm.

Tại sao chính phủ tấn công những người hành nghề y sử dụng chiết xuất nha đam? Họ đã trả lời những thắc mắc của các bác sĩ ung bướu địa

phương, những người đã bị mất việc! Nhận thấy những bác sĩ này là một phần của mafia y tế, FDA đã hành động chớp nhoáng trong cuộc đột kích Gestapo như thế để loại bỏ mối đe dọa cạnh tranh này. Sau cùng, nếu hiệu quả của chiết xuất nha đam được biết đến rộng rãi, nó có thể hạn chế sức bán của các loại thuốc hóa trị lợi nhuận cao. Liệu có rõ ràng hơn không khi nói "cuộc chiến ung thư" thực sự là cuộc chiến chống lại liệu pháp chữa trị ung thư theo tự nhiên?

Trong cuốn sách *Politics in Healing: The Suppression and Manipulation of American Medicine* (Chính trị trong chữa bệnh: Sự ngăn chặn và thao túng của Y tế Mỹ), Daniel Haley đã ghi nhận 11 trường hợp đàn áp có hệ thống các phương pháp chữa trị ung thư đã được chứng minh với các chất như hydrazine sulfate, DMSO, caesium chloride, và nha đam. Haley kết luận: "Trong một thị trường tự do, trong đó liệu pháp không độc hại có thể cạnh tranh công khai với các liệu pháp độc hại và thông tin không bị bưng bít, người tiêu dùng sẽ tự biết lựa chọn. Đây chính xác là những gì các công ty dược không muốn. FDA tìm mọi cách để loại bỏ những liệu pháp hiệu quả, không độc hại có thể cạnh tranh vượt trội với dược phẩm độc quyền nhãn hiệu và thường là độc hại. Bằng cách ngăn cản các liệu pháp này khỏi thị trường, FDA không bảo vệ công chúng khỏi bị tổn hại. Mà là bảo vệ các công ty dược phẩm khỏi sự cạnh tranh quyết liệt."

Thực tế là có rất nhiều liệu pháp điều trị ung thư thay thế thành công được tạo ra trong thế kỷ vừa qua và sau đó lại biến mất do bị đàn áp và khủng bố. Sự cố chấp khoa học phân cách nghiên cứu ung thư chính thống với thực tế vẫn còn nguyên vẹn. Có vô số những câu chuyện thực tế về khủng bố và đàn áp. Tôi sẽ không liệt kê tất cả ra đây mà để bạn tự tìm hiểu.

Chỉ cần gõ những cái tên này vào bất kỳ công cụ tìm kiếm nào: bác sĩ Sam Chachoua, bác sĩ Hulda Clark, bác sĩ A. Keith Brewer, bác sĩ William Kelley, bác sĩ Gaston Naessens, bác sĩ Patrick Flanagan, bác sĩ Hans Nieper, JH Tilden, bác sĩ Kurt Donsbach, bác sĩ Stanislaw Burzynski, bác sĩ William Koch, bác sĩ FM Eugene Blass, bác sĩ Otto Warburg, bác sĩ Virginia Livingston, bác sĩ Günther Enderlein, bác sĩ Ernst T. Krebs, bác sĩ Philip E. Binzel, Jr và danh sách cứ kéo dài mãi. Rất nhiều cái tên đã mất… những cái tên khác thì đã bị nghiền nát vĩnh viễn.

Điểm chung của tất cả những bác sĩ đáng kính này là gì? Tất cả bọn họ đều đã phát triển những liệu pháp điều trị thay thế thành công trong điều trị ung thư cho hàng ngàn bệnh nhân. Và tất cả đều bị công nghiệp ung thư bức hại do sử dụng liệu pháp điều trị “không được phê duyệt”. Những ví dụ này chỉ là phần nổi của tảng băng trôi khổng lồ. Mafia y tế có gần 100 năm lịch sử lũng đoạn, khủng bố và tổ chức đàn áp trên diện rộng những liệu pháp điều trị ung thư thực sự có hiệu quả. Hàng triệu người đã phải cam chịu và thậm chí mất mạng vì những kẻ vô trách nhiệm nhận hối lộ, nhắm mắt lại trước đổi mới, và chối từ làm những điều đúng đắn về đạo đức.

Nhưng những gì đang xảy ra trong y học ngày nay không làm chúng ta ngạc nhiên nếu xét lại lịch sử. Bạn có biết nhiều khám phá vĩ đại nhất trên thế giới đã bị chối bỏ ngay từ đầu bởi cộng đồng khoa học? Những con người mở đường cho những khám phá này thường bị nhạo báng và quy cho là lang băm.

Theo Arthur Shopenaur, nhà triết học thế kỷ 19, “Mọi sự thật đều đi qua ba giai đoạn trước khi được chấp nhận. Đầu tiên, nó bị nhạo báng; lần thứ hai, nó bị phản đối; lần thứ ba, nó được coi là hiển nhiên”.

Điều trớ trêu của khoa học (có nhiệm vụ tìm kiếm những chân lý mới) là dường như hầu hết các thành viên của bất kỳ tổ chức khoa học nào cũng hết mình chống lại sự tiến bộ thực sự và kìm hãm những tư duy độc đáo.

Bộ phận thô bạo, thành kiến và cố chấp ghê gớm nhất của Big Medicine chắc chắn là bộ phận liên quan tới ung thư. Thực ra, công nghiệp ung thư có một danh sách “lang băm ung thư” công bố trên nhiều trang web. Lang băm ung thư có những điểm chung gì? Họ sử dụng “những phương pháp chưa được chứng minh” để điều trị ung thư. Hãy xem xét điều này, “những phương pháp chưa được chứng minh” chính xác nghĩa là gì? Có phải những phương pháp này chưa thực sự được chứng minh, hay bằng chứng về thành công của những phương pháp này đã bị tịch thu?

Bạn nên biết rằng công nghiệp ung thư đã hao tổn biết bao công sức để chôn vùi và ngăn chặn liệu pháp chữa trị ung thư thay thế thành công. Họ ngăn chặn cả những liệu pháp điều trị ung thư thay thế không hiệu quả; theo đó, dường như tất cả các liệu pháp điều trị mà họ ngăn cản đều không hiệu quả và họ chỉ đang “làm công việc của họ để bảo vệ

chúng ta”. Tuy nhiên, thực tế là hàng trăm liệu pháp điều trị ung thư thay thế đang hiệu quả và không may là số ít những kẻ bán thuốc rong trị bá bệnh đã là con sâu làm rầu nồi canh để công nghiệp ung thư viện vào và khiến tất cả các liệu pháp điều trị ung thư thay thế (bao gồm cả các liệu pháp điều trị hiệu quả) trông như lang băm.

Nói thật, hầu hết những hoạt động hằng ngày của y học chính thống cũng chưa được chứng minh nếu theo tiêu chuẩn của chính phủ. Năm 1978, Cơ quan đánh giá công nghệ (một cơ quan của Quốc hội) đã ban hành một báo cáo nghiên cứu chính thức kết luận “chỉ từ 10% đến 20% các quy trình đang được sử dụng trong hoạt động y tế được chứng minh là hiệu quả qua thử nghiệm kiểm tra”. Có nghĩa là khoảng 80% và 90% những gì các bác sĩ làm với bạn là phỏng đoán chưa được chứng minh khoa học. Theo định nghĩa của chính phủ thì phần lớn y học chính thống là “lang băm”.

Theo Webster Kehr: “Bằng chứng khoa học về liệu pháp điều trị thay thế có thể so sánh được với kích cỡ con tàu của Nữ Hoàng Mary II. Bằng chứng khoa học về liệu pháp điều trị chính thống chỉ như con tàu cỡ chiếc bồn tắm. Tôi không phóng đại. Song, FDA vẫn cho rằng hóa trị và y học chính thống ‘có’ bằng chứng khoa học và các liệu pháp điều trị thay thế ‘không có bằng chứng khoa học’. Đó hoàn toàn là dối trá. Vậy làm thế nào mà FDA, NIH, NCI, AMA, ACS, v.v. ngăn chặn được bằng chứng vượt trội về mặt thống kê của liệu pháp điều trị thay thế cho ung thư? Bằng cách bỏ qua (ví dụ, liệt vào danh sách đen) và lảm nhảm về khái niệm ‘thuyên giảm tự phát’ và cái tôi gọi là ‘thuyên giảm tâm lý’.”

Điều thú vị là tất cả các liệu pháp điều trị ung thư thay thế trong danh sách “lang băm” của Big Medicine có những đặc điểm chung sau: tất cả đều là tự nhiên, không độc hại, và không có độc quyền nhãn hiệu. Quan trọng nhất, tất cả chúng đều chữa trị thành công ung thư! Mặc dù hóa trị và xạ trị là những liệu pháp hoàn toàn chưa được chứng minh và thường sẽ giết chết bệnh nhân ung thư, thế nhưng chúng lại không nằm trong danh sách. Tại sao vậy? Bởi vì cả hai cách đó đều rất tốn kém và được độc quyền nhãn hiệu. Hãy để tôi giải thích.

Giả sử tôi phát hiện ra một loại vitamin chữa khỏi ung thư. Chúng ta gọi là Vitamin Z. Để có thể nói cho bạn biết Vitamin Z làm việc thế nào và bán nó cho bạn, tôi sẽ cần phải có được phê duyệt của FDA cho Vitamin Z là một loại thuốc. Việc này sẽ tiêu tốn của tôi khoảng 200 đến

500 triệu đô la và mất nhiều năm để có được phê duyệt. Tuy nhiên, vì Vitamin Z là tự nhiên và tìm thấy trong hầu hết các loại rau, nên tôi không thể lấy bằng sáng chế. Vì vậy, ngay cả sau khi đã chi tiêu nửa tỷ đô la để phân loại Vitamin Z là "thuốc", nó vẫn sẽ là một loại thuốc không có giấy phép độc quyền nhãn hiệu, và bất cứ ai cũng có thể bán nó mà không cần sự cho phép của tôi. Tôi đơn giản là lãng phí nửa tỷ đô la. Là một kiểm toán, tôi có thể cho bạn biết rằng việc cố gắng có được chấp thuận của FDA cho bán Vitamin Z như một loại thuốc không hề có đem lại lợi nhuận.

Thế nên, mặc dù Vitamin Z là một vitamin tự nhiên, chữa được ung thư và không có các tác dụng phụ có hại, tôi cũng không thể nói với bạn rằng nó chữa được ung thư, vì nó chưa thông qua FDA xem xét. Nhưng tại sao Big Medicine che đậy thông tin về một việc quan trọng như chữa khỏi ung thư? Phải chăng họ không quan tâm đến sức khỏe của chúng ta? Họ không muốn những gì tốt nhất cho chúng ta sao? Buồn thay, câu trả lời cho các câu hỏi đều rõ ràng và đơn giản, "đúng". Kể từ khi Big Medicine mang ơn Big Pharma, phác đồ điều trị của họ luôn bao gồm các loại thuốc đắt tiền và sinh lợi nhất, bất kể có đem lại lợi ích tốt nhất cho bệnh nhân hay không.

"Gestapo" FDA nổi giận… Một lần nữa!

Nếu bạn thực sự nghĩ rằng FDA ủng hộ tự do ngôn luận… hãy suy nghĩ lại. Trong một ví dụ vô lý khác nữa về chiến lược đàn áp của Gestapo thời hiện đại, vào đầu năm 2010 FDA đã gửi thư cảnh báo cho CEO của Diamond Foods thông báo rằng sản phẩm quả óc chó đóng gói của công ty ông "vi phạm luật thực phẩm, dược phẩm và mỹ phẩm của Liên bang".

"Chính xác Diamond Foods đã vi phạm như thế nào?" Vâng, họ đã cả gan nói sự thật về một số lợi ích đối với sức khỏe của quả óc chó trên trang web của mình, chẳng hạn như thực tế là quả óc chó làm giảm nguy cơ mắc bệnh tim và đau khớp. Sao họ dám làm như vậy! Theo FDA, ngay khi Diamond Foods liệt kê những lợi ích cho sức khỏe của quả óc chó trên trang web, quả óc chó (mà tất cả chúng ta ngu ngốc cho là một loại thực phẩm) đã kỳ diệu biến thành một loại "thuốc", vì thế Diamond Foods đã bán thuốc không được phê duyệt!

Mặc dù thực tế là những lợi ích cho sức khỏe của quả óc chó đã được minh chứng bằng tài liệu khoa học trong nhiều thập kỷ và có hơn

30 chuyên gia đánh giá rằng quả óc chó giảm nguy cơ đau tim và cải thiện sức khỏe tim mạch, FDA tuyên bố quả óc chó đã trở thành “thuốc” và vì thế bị “ghi nhãn sai” còn Diamond Foods phạm tội làm “trái phép” những công bố về y tế.



SỰ THẬT: FDA ĐÃ TIẾN HÀNH NHIỀU CUỘC BỐ RÁP CÓ VŨ TRANG VÀO CÁC CỬA HÀNG VITAMIN VÀ PHÒNG KHÁM.

Cảm ơn Mike Adams và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Bây giờ tôi thực sự tin rằng chúng ta đang sống trong ma trận! Cho phép tôi nói thẳng điều này. FDA đã phê duyệt cho Vioxx, thứ đã giết chết hơn 50.000 người, thế mà họ lại gây khó dễ với quả óc chó. Rõ ràng là FDA quan tâm đến việc bảo vệ lợi nhuận của Big Pharma hơn là đến sức khỏe của người Mỹ.

Trường hợp vô lý này dẫn tôi trở lại khoảng một thập kỷ trước, khi Gestapo FDA và mafia y tế nhắm vào sự “nguy hiểm” của công nghiệp trồng anh đào. Bạn thấy đấy, những người trồng anh đào có đường dẫn trên các trang web của họ đến một số nghiên cứu khoa học xuất sắc (từ những nơi như Harvard) chỉ ra rằng anh đào làm giảm viêm và đau. FDA nhanh chóng gửi cho họ những thư huấn thị với những đe dọa thường lệ

(bao gồm cả nhà tù) nếu họ không lập tức gỡ bỏ sự thật về anh đào trên các trang web của mình.

Nếu không phải là một công ty dược phẩm, bạn không được đưa ra bất kỳ tuyên bố y tế nào về sản phẩm của mình, ngay cả khi những tuyên bố này được hỗ trợ bởi hàng ngàn công trình nghiên cứu đánh giá của chuyên gia. Tuy nhiên, nếu là một công ty dược phẩm, bạn chỉ cần trả đủ tiền cho các nhà nghiên cứu để tạo ra các dữ liệu, như ta đã thấy trong chương trước trường hợp hổ thẹn của bác sĩ Scott Reuben. Nói thẳng, FDA chẳng khác nào là "chân gỗ" cho mafia y tế, họ không quan tâm đến sự thật và cũng không quan tâm đến sức khỏe của chúng ta. "Băng nhóm" y tế hiện đại này chỉ quan tâm đến việc bảo vệ lợi nhuận của các công ty dược mà thôi.

Hãy tưởng tượng có một loại thảo dược giúp làm dịu các cơn đau mạn tính do ung thư giai đoạn cuối. Chúng ta tạm gọi là "Mary Jane". Nhờ công dụng của loại thảo dược kỳ diệu này, bệnh nhân ung thư khắp mọi nơi được sống cuộc sống không đau đớn, không nôn ọe, có cảm giác ngon miệng và không bị suy kiệt. Bạn sẽ nghĩ Mary Jane nên được trao cho tất cả các bệnh nhân ung thư, phải vậy không? Vâng, đáng buồn là bạn đã nhầm. Rất có khả năng, vì Mary Jane không thể được cấp giấy phép độc quyền nhãn hiệu, nó sẽ bị đặt ngoài vòng pháp luật như một loại "thuốc bất hợp pháp" và những người sử dụng Mary Jane để điều trị ung thư và giảm đau sẽ thành tội phạm. Chỉ có "thuốc hợp pháp" là được phép, cho dù thực tế nhiều thuốc hợp pháp gây chết người, trong khi nhiều "thuốc bất hợp pháp" (tức là, cây cỏ và thảo dược tự nhiên) hoàn toàn vô hại và thực sự có nhiều lợi ích cho sức khỏe.

Mafia y tế không ngừng đàn áp những bác sĩ đưa ra những liệu pháp điều trị ung thư mới, hiệu quả, không độc hại, và họ bỏ qua mong muốn của bệnh nhân muốn thử những liệu pháp điều trị đó. Trong khi đó, họ tha thứ, hỗ trợ và bảo vệ bằng pháp luật những phương pháp của Big 3 đã được minh chứng là không hiệu quả và độc hại. Vấn đề quyết định không phải là điều trị ung thư thay thế có hiệu quả hơn so với Big 3. Vấn đề quyết định, thật đáng tiếc, lại là phác đồ nào sẽ đưa đến lợi nhuận lớn nhất cho người trục lợi từ thuốc (Big Pharma).

Và những kẻ thắng là… Mafia Y tế và Big Pharma.

Và những người thua là… các bệnh nhân ung thư!

Chương 4: ĐIỀU TRỊ ĐỘC HẠI

"Kết quả của hầu hết hóa trị liệu đều kinh khủng. Phương pháp này không có bất kỳ bằng chứng khoa học nào cho thấy khả năng kéo dài sự sống của bệnh nhân ung thư. Hóa trị là thứ vô dụng trong khoa học."

– ***Bác sĩ Ulrich Abel***

BIG 3

Nếu bạn bị ung thư, rất có khả năng bác sĩ của bạn đã hay sẽ sớm tư vấn cho bạn rằng chỉ có phẫu thuật, hóa trị, và/hoặc xạ trị là các phương pháp điều trị khả thi. Nếu bạn có một khối u, bác sĩ sẽ cố gắng cắt bỏ hoặc "cắt bớt" nhờ phẫu thuật. Sau khi cắt bỏ, họ thường đề nghị hóa trị để cố gắng tiêu diệt mọi tế bào ung thư còn lại bằng "độc chất". Và họ sẽ kết thúc bằng xạ trị, để "đốt cháy" các tế bào ung thư còn sót lại. Đấy là lý do tại sao tôi và nhiều người khác xem phác đồ của Big 3 là "cắt bỏ, đầu độc và thiêu đốt". Đây là phác đồ độc hại mà tất cả chúng ta đã bị làm cho mê muội để tin đó là cách điều trị ung thư tốt nhất.

Hiện nay, với những tiến bộ trong y học hiện đại, người ta sẽ nghĩ rằng Big 3 đã cải thiện chẩn đoán ung thư, phải vậy không? Có phải hiện nay chúng ta có tỷ lệ chữa khỏi những người mắc bệnh ung thư lớn hơn so với năm 1950 không? Câu trả lời là "KHÔNG!". Thực tế là thành tích của Big 3 rất thảm hại đến nỗi công nghiệp ung thư chỉ có thể coi đó là "thành công" nếu so sánh tỷ lệ sống sót của bệnh nhân điều trị theo Big 3 với tỷ lệ sống sót của bệnh nhân không điều trị gì cả! Các liệu pháp điều trị này đều xâm lấn, gây tác dụng phụ nghiêm trọng và chỉ điều trị triệu chứng, chứ không phải nguyên nhân gây ung thư.

Thực tế là Big 3 gây ra sự di căn và tái phát ung thư! Theo số ra ngày 21 tháng 9 năm 1989 của tờ *New England Journal of Medicine*, "Những ung thư thứ phát là biến chứng phổ biến của liệu pháp hóa trị và xạ trị điều trị u lympho ác tính Hodgkin và phi Hodgkin cũng như các ung thư nguyên phát khác". Bác sĩ Lucian Israel, một bác sĩ chuyên khoa ung thư nổi tiếng, đã lưu ý trong cuốn sách của ông *Conquering Cancer* (Chế ngự ung thư) rằng một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng bệnh nhân ung thư trải qua xạ trị có nhiều khả năng bị di căn ung thư đến các bộ phận khác

trong cơ thể. Các chất phóng xạ sử dụng để tiêu diệt tế bào ung thư cũng gây nên các quá trình đột biến ADN tạo nên những tế bào ung thư mới loại khác.

Trong cuốn sách *The Cancer Industry* (Công nghiệp ung thư), bác sĩ Ralph Moss nói: "Năm 1902, một bác sĩ người Đức ghi nhận trường hợp đầu tiên bức xạ gây ung thư ở người: khối u đã xuất hiện ở chỗ vết loét sâu do tiếp xúc với tia X. Nghiên cứu thực nghiệm được thực hiện vào năm 1906 đề ra giả thuyết rằng ung thư bạch cầu (ung thư máu) có thể phát sinh bởi tiếp xúc với nguyên tố phóng xạ radium. Vào năm 1911, 94 trường hợp ung thư do phóng xạ đã được báo cáo, hơn một nửa trong số họ (54) là các bác sĩ hoặc kỹ thuật viên. Năm 1922, hơn 100 bác sĩ X quang đã chết do tia X gây ra ung thư… Tôi từng tiếp một chuyên gia ung thư não tại phòng khách nhà tôi và biết được rằng ông sẽ không bao giờ làm xạ trị nếu bị u não. Tôi hỏi ông: "Nhưng, anh có gửi bệnh nhân đi xạ trị không?" và ông trả lời "Tất nhiên. Tôi sẽ bị tống ra khỏi bệnh viện nếu không làm thế."

Theo bác sĩ Robert F. Jones, viết trên Seattle Times ngày 27 tháng 7 năm 1980 "Các biến chứng sau xạ trị liều cao đối với ung thư vú là: ngực teo, rạn xương sườn, sẹo màng phổi và/hoặc sẹo phổi, tổn thương dây thần kinh, sẹo xung quanh tim… ngăn chặn tất cả tế bào máu, ức chế miễn dịch… Nhiều biến chứng xạ trị chỉ xảy ra vài năm sau khi điều trị. Tủy xương, trong đó các tế bào máu được sinh ra, bị phá hủy phần lớn trong môi trường chiếu xạ… Đây là một hiệu ứng không thể đảo ngược." Trong cuốn sách *Understanding Cancer* (Hiểu về ung thư), bác sĩ John Laszlo (một cựu phó chủ tịch về nghiên cứu của ACS) chỉ ra khi hóa trị và xạ trị được làm cùng nhau, khả năng xảy ra ung thư thứ phát cao gấp 25 lần so với mức bình thường.

Theo một nghiên cứu công bố trong *Archives of Internal Medicine* (2009), chụp cắt lớp vi tính (CT) gây ra ít nhất 29.000 trường hợp ung thư và 14.500 trường hợp tử vong ở Mỹ mỗi năm. Các nhà nghiên cứu thấy rằng những người này có thể đã chịu lượng bức xạ gấp bốn lần so với ước tính của các nghiên cứu trước đó. Dựa trên những đo lường chính xác hơn, một bệnh nhân có thể nhận lượng bức xạ từ một lần chụp CT tương đương 74 lần chụp X quang tuyến vú hoặc 442 lần chụp X quang ngực!

Hầu như tất cả các phẫu thuật ung thư là không cần thiết. Theo bác sĩ Patrick McGrady: "Mặc dù việc phẫu thuật cắt bỏ hạch bạch huyết sau khi xạ trị đã được chứng minh là không thể ngăn chặn sự di căn của ung thư cổ tử cung, nhưng việc này vẫn thường xuyên được thực hiện trên cả nước. Đây rõ ràng là một phẫu thuật vô ích, chưa kể còn khiến phụ nữ rất khó chịu, sống không bằng chết."

Phẫu thuật thường là nguyên nhân cho sự di căn của ung thư, vì chỉ cần bác sĩ phẫu thuật phạm một sai lầm nhỏ hoặc xử lý bất cẩn mô khối u là có thể làm tràn hàng triệu tế bào ung thư vào máu của bệnh nhân. Sinh thiết cũng có thể dẫn đến lan truyền ung thư. Theo bác sĩ William Donald Kelley trong cuốn sách One Answer to Cancer (Giải đáp duy nhất cho ung thư): "Thường thì trong khi làm sinh thiết khối u ác tính được cắt ngang qua, và có xu hướng lan rộng ra hoặc thúc đẩy tăng trưởng. Kim sinh thiết có thể gây ra những kết quả bi thảm như vậy."

Một báo cáo năm 1986 trên tờ *New England Journal of Medicine* đánh giá tiến bộ chống ung thư ở Mỹ trong những năm 1950 đến 1982. Mặc dù có tiến bộ với một số hình thức ung thư hiếm gặp, chiếm 1–2 % tổng số ca tử vong do căn bệnh này, báo cáo cho thấy tỷ lệ tử vong tổng đã tăng lên đáng kể từ năm 1950. "Khoảng 35 năm nỗ lực mạnh mẽ tập trung trên quy mô lớn vào cải thiện điều trị cần được đánh giá là thất bại". Bản báo cáo kết luận thêm "Chúng ta đang thua trong cuộc chiến chống ung thư."

Khi Tổng thống Nixon tuyên bố "cuộc chiến ung thư", các nhà nghiên cứu đã được tiếp cận hàng tỷ đô la tiền nghiên cứu dành cho nghiên cứu thuốc điều trị ung thư. Vì vậy, nếu là một bác sĩ y khoa kiếm tiền thông qua công bố nghiên cứu ung thư, tốt hơn là bạn đừng động đến hiện trạng (ví dụ Big 3), bởi vì nếu bạn làm vậy, sau đó bạn có thể bị rút tài trợ. Ví dụ, năm 1966, bác sĩ Irwin D. Bross và bốn đồng nghiệp đã công bố một loạt các bài báo mang tính đột phá nhan đề *Is Toxicity Really Necessary* (Độc tính có thực sự cần thiết không). Trong những bài viết này, họ chỉ đơn thuần đặt câu hỏi liệu có thể tìm thấy sự thay thế cho hóa trị và xạ trị, vì cả hóa trị và xạ trị đều rất độc hại. Kết quả là họ nhanh chóng bị mất tài trợ chính phủ cho các nghiên cứu thử nghiệm thuốc.

Hóa trị mang tính chất độc hại, gây ung thư, phá hủy các tế bào hồng cầu, tàn phá hệ miễn dịch, và giết chết các cơ quan quan trọng. Hóa trị

độc như thế nào? Hãy nghĩ xem… tóc bạn rụng, hệ miễn dịch bị phá hủy, bạn liên tục buồn nôn, ốm yếu, thường xuyên chóng mặt, và nhức đầu dữ dội. Có phải những dấu hiệu đó cho thấy những thứ này có lẽ là chất độc và không thể truyền vào cơ thể chăng? Tôi không phải là bác sĩ, nhưng đây rõ ràng là một phương pháp kỳ quái để "chữa lành" cho người khác.

Một trong những điều khó hiểu là chúng ta đang bị mafia y tế và công nghiệp ung thư lừa gạt với số liệu thống kê giả mạo, kém khoa học và nhiều nghiên cứu gian lận. Theo Webster Kehr, "Sự vô dụng của phẫu thuật, hóa trị và xạ trị ẩn đằng sau một mê cung các số liệu thống kê sai sự thật và giả dối rất tinh vi, định nghĩa sai lạc, khái niệm và nhiều kỹ thuật vô nghĩa khác".

Một khi "mổ xẻ" số liệu thống kê giả mạo của công nghiệp ung thư, bạn sẽ thấy tỷ lệ chữa khỏi thực (ví dụ, sống được 5 năm) của hóa trị chỉ hơn 2%. Thực tế là, theo một nghiên cứu tại Trung tâm Ung thư Bắc Sydney được công bố trên số ra tháng 12 năm 2004 của *Clinical Oncology*, tỷ lệ sống 5 năm sau hóa trị ở người Mỹ trưởng thành là con số không đáng kể – 2,1%.

Thật đáng buồn, sự thật là nhiều người "chết do ung thư" đã chết do các liệu pháp điều trị chính thống rất lâu trước khi họ chết vì ung thư. Nói thẳng, việc điều trị đã giết chết họ trước khi ung thư giết chết họ. Thực tế là, thuốc hóa trị "5FU" đôi khi được các bác sĩ ám chỉ là "dưới 5 tấc đất" vì tác dụng phụ nguy hiểm của nó. Đối với hầu hết ung thư ở người trưởng thành, viễn cảnh tốt nhất là Big 3 kéo dài chút thời gian. Trong trường hợp xấu nhất, bạn sẽ chết vì điều trị chứ không phải vì bệnh tật.

Nhưng đừng vội tin tôi, dưới đây là những gì bác sĩ Allen Levin nói về chủ đề này: "Hầu hết các bệnh nhân ung thư trên đất nước này đều chết do hóa trị. Hóa trị không loại bỏ được ung thư vú, kết tràng hoặc phổi. Thực tế này đã được ghi nhận trong hơn một thập kỷ, nhưng các bác sĩ vẫn sử dụng hóa trị đối với những khối u này." Đúng vậy, Big 3 thực sự cho thấy đang làm giảm tuổi thọ bệnh nhân trong nhiều trường hợp.

Trong cuốn sách *The Topic of Cancer: When the Killing Has to Stop* (Chủ đề ung thư: Bao giờ chấm dứt giết chóc), Dick Richards trích dẫn một số nghiên cứu khám nghiệm tử thi cho thấy bệnh nhân ung thư thực

sự chết do liệu pháp điều trị chính thống trước khi khối u có cơ hội giết họ. Chỉ cần nghĩ chút thôi. Hóa trị luôn được phát triển từ hóa chất độc hại, phải vậy không? Vì thế, luôn có một ranh giới mong manh giữa một "liều điều trị" và một liều giết chết bệnh nhân ung thư. Nhiều bác sĩ bước qua ranh giới đó. Trong cuốn sách *When Healing Becomes a Crime* (Khi chữa bệnh trở thành tội ác), Kenny Ausubel lưu ý rằng trong lần thử nghiệm về một loại thuốc hóa trị cho ung thư bạch cầu, một con số khổng lồ là 42% bệnh nhân tử vong trực tiếp từ độc tính của thuốc hóa trị!



Cảm ơn Mike Adams và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Một điều đáng lưu ý là các thuốc hóa trị đầu tiên bắt nguồn từ các thí nghiệm khí độc mù tạt nitơ trong Thế chiến thứ nhất và Thế chiến thứ hai. Người ta nhận thấy rằng tiếp xúc với khí mù tạt phá hủy các mô phát triển nhanh, do đó người ta phỏng đoán rằng do ung thư phát triển rất nhanh, các chất độc này có thể tiêu diệt mô ung thư. Vâng, họ đã đúng… tiếp xúc với những chất khí này tiêu diệt được mô ung thư. Hóa trị và xạ trị làm nhỏ đi kích thước khối u và tiêu diệt các tế bào ung thư. Nhưng thu nhỏ một khối u có tương đương với chữa khỏi ung thư không? Có một mối tương quan trực tiếp nào không? Câu trả lời là "không".

Theo bác sĩ Ralph Moss: “Nếu có thể thu nhỏ các khối u 50% hoặc hơn trong 28 ngày, bạn sẽ được xác nhận của FDA là thuốc có hiệu quả. Cái đó gọi là tỷ lệ đáp ứng, vì thế bạn có một sự đáp ứng… (nhưng) khi nhìn lại xem liệu có bất kỳ sự kéo dài cuộc sống nào từ việc điều trị này không thì những gì bạn thấy toàn là các loại phù phép và đánh trống lảng về người sống sót khỏi bệnh. Cuối cùng không có bằng chứng hóa trị trong phần lớn các trường hợp thực sự kéo dài tuổi thọ và đây là lời nói dối vĩ đại về hóa trị rằng bằng cách nào đó lại có một mối tương quan giữa thu nhỏ một khối u và kéo dài tuổi thọ bệnh nhân”.

Dưới đây là các sự kiện. Năm 1942, Trung tâm Ung thư Tưởng nhớ Sloan-Kettering lặng lẽ bắt đầu điều trị ung thư vú với các dẫn xuất khí mù tạt. Không ai được chữa khỏi. Hóa trị cũng được tiến hành tại đại học Yale khoảng năm 1943 với 160 bệnh nhân. Một lần nữa, không ai được chữa khỏi. Thế nhưng, do hóa trị thu nhỏ được khối u, các nhà nghiên cứu đã rất phấn khích và họ tuyên bố thử nghiệm hóa trị đã “thành công”. Tôi cho rằng chúng ta cần phải xác định chính xác “thành công” nghĩa là gì, đúng không?

Trong một lá thư táo bạo gửi cho bác sĩ Frank Rauscher (sếp của ông tại NCI), bác sĩ Dean Burk lên án chính sách của Viện tiếp tục ủng hộ các loại thuốc hóa trị khi tất cả mọi người đều biết rằng chúng gây ra bệnh ung thư. Ông tranh luận: “Trớ trêu thay, hầu như tất cả các chất hóa trị chống ung thư được FDA phê duyệt hiện nay để sử dụng hoặc thử nghiệm trên bệnh nhân ung thư đều (1) có độc tố rất cao hoặc biến đổi tùy theo liều áp dụng; (2) ức chế miễn dịch rõ rệt, nghĩa là phá hoại sức đề kháng vốn có của bệnh nhân đối với hàng loạt các loại bệnh, kể cả ung thư; và (3) thường là chất gây ung thư… Những thông tin có cơ sở vững chắc này hiện đã được báo cáo trong nhiều ấn phẩm của chính Viện Ung thư Quốc gia, cũng như trên khắp nước Mỹ và, quả thực là, trên khắp thế giới.”

Trong cuốn sách *Questioning Chemotherapy* (Nghi vấn hóa trị), bác sĩ Ralph Moss viết: “Lượng hóa chất độc hại cần thiết để tiêu diệt những tế bào ung thư cuối cùng đã giết chết bệnh nhân từ lâu trước khi nó loại bỏ được khối u… Tôi nhớ câu chuyện của một nhà hóa trị liệu nổi tiếng ở Sloan Kettering, khi phát hiện ra mình bị ung thư cấp, ông đã nói với đồng nghiệp ‘Hãy làm bất cứ điều gì tùy thích – trừ hóa trị’. Một bí mật ai cũng biết là một quan chức của Sloan Kettering đưa mẹ mình đến Đức

để điều trị theo liệu pháp thay thế… Có lẽ điều kỳ lạ nhất về hóa trị liệu là rất nhiều trong số những loại thuốc này bản thân chúng là chất gây ung thư. Điều này có vẻ lạ lùng với những độc giả bình thường – sao các thuốc chống ung thư tự chúng lại gây ung thư. Song, đây là một thực tế không thể phủ nhận.”

Theo bác sĩ John Diamond: “Một nghiên cứu trên 10.000 bệnh nhân cho thấy rõ thành tích được cho là tốt của hóa trị với bệnh Hodgkin (u lympho) thực ra là nói dối. Những bệnh nhân trải qua hóa trị có khả năng phát triển ung thư bạch cầu gấp 14 lần và khả năng phát triển ung thư xương, khớp và các mô mềm gấp 6 lần so với những bệnh nhân không trải qua hóa trị”. Số ra ngày 21 tháng 3 năm 1996 của *New England Journal of Medicine* báo cáo rằng, “Trẻ em được điều trị thành công bệnh Hodgkin có khả năng sau này phát triển các khối u ác tính thứ phát cao gấp 18 lần. Các cô gái phải đối mặt với 35% nguy cơ phát triển ung thư vú khi họ 40 tuổi – cao hơn so với trung bình là 75 lần. Nguy cơ ung thư bạch cầu tăng lên rõ rệt 4 năm sau khi kết thúc điều trị thành công và duy trì ổn định ở mức cao sau 14 năm, nhưng nguy cơ phát triển các khối u rắn vẫn ở mức cao và lên đến 30% ở năm thứ 30”.

Bạn có nghĩ bác sĩ chuyên khoa ung thư sẽ chịu trao thân cho hóa trị nếu được chẩn đoán ung thư? Trung tâm Ung thư McGill ở Montreal, một trong những trung tâm điều trị ung thư lớn nhất và danh giá nhất trên thế giới, đã khảo sát 64 bác sĩ chuyên khoa ung thư để xem họ sẽ phản ứng thế nào với chẩn đoán ung thư. Kết quả sẽ làm bạn bất ngờ. 58 người nói hóa trị là không thể chấp nhận được đối với họ và các thành viên gia đình của họ do sự thực là các thuốc hóa trị không có kết quả và độc hại cho cơ thể. Có nghĩa là 91% các chuyên gia ung thư sẽ không dùng hóa trị cho bản thân! Bạn có nghĩ rằng họ biết điều gì đó mà không nói với công chúng không?

Trong phụ lục ấn bản lần hai của cuốn sách *The Persecution and Trial of Gaston Naessens (Sự bức hại và phiên xử Gaston Naessens)*, Christopher Bird mô tả cuộc gặp gỡ của cá nhân ông với một số bác sĩ biết rõ họ đang điều trị cho bệnh nhân với các phác đồ không hiệu quả. “Mười ba bác sĩ gọi cho tôi sốt ruột muốn biết làm thế nào họ có thể được tiếp cận với các liệu pháp điều trị như phát minh của Gaston Naessens cho bản thân họ, cho vợ họ, hoặc cho những người thân của họ để chữa trị những trường hợp ung thư nghiêm trọng khiến họ đau xót.

Trong mỗi trường hợp, tôi xen vào câu hỏi của riêng tôi: ‘Thưa bác sĩ, sao ông không tư vấn cho chính mình (hoặc những người gần gũi với ông) để theo cùng phác đồ mà ông khuyến cáo từ rất lâu cho các bệnh nhân của ông? Hóa trị, hay xạ trị, hay tương tự?’ Và mỗi lần, mặc dù diễn đạt có chút ít khác nhau, song câu trả lời vẫn lặp lại: ‘Bởi vì chúng tôi biết nó không hiệu quả!’ Khi nghe câu trả lời này, đôi khi vào lúc đêm muộn, tôi tự hỏi có phải mình đang sống trong một thế giới mà y học đã hóa điên rồi hay không?”

Ung thư là căn bệnh xảy ra do hệ miễn dịch bị tổn thương. Hóa trị tàn phá hệ miễn dịch. Câu hỏi hóc búa ở đây là: Làm thế nào có thể chữa một căn bệnh do hệ miễn dịch bị tổn thương bằng một loại thuốc gây tổn hại thêm cho hệ miễn dịch? Hãy suy nghĩ về điều đó. Không có chút ý nghĩa gì!

Trong những năm 1980, bác sĩ Ulrich Abel, một nhà dịch tễ học người Đức, đã làm một phân tích toàn diện về mọi nghiên cứu chính yếu và thử nghiệm lâm sàng của hóa trị từng được thực hiện. Để chắc chắn không bỏ sót bất cứ ai, ông liên hệ với hơn 350 trung tâm y tế trên toàn thế giới yêu cầu họ cung cấp bất cứ thứ gì họ đã công bố về chủ đề ung thư. Vào thời điểm ông công bố báo cáo, có khả năng ông là người biết về hóa trị nhiều hơn bất kỳ ai trên thế giới. Kết quả thật tuyệt vời! Trong báo cáo công bố trên *The Lancet*, tháng 8 năm 1991, bác sĩ Abel tuyên bố, “Kết quả của hầu hết hóa trị liệu đều kinh khủng. Phương pháp này không có bất kỳ bằng chứng khoa học nào cho thấy khả năng kéo dài sự sống của bệnh nhân ung thư. Hóa trị là thứ vô dụng trong khoa học.” Tất nhiên, mafia y tế ngay lập tức tấn công thanh danh của bác sĩ Abel vì họ không thể tấn công khoa học của ông. Đấy là quy trình hoạt động tiêu chuẩn. Không có gì ngạc nhiên, không báo đài nào của truyền thông chính thống còn nhắc đến nghiên cứu toàn diện của Abel: nó đã hoàn toàn bị chôn vùi.

BẢO VỆ HÓA TRỊ LIỆU



Cảm ơn Mike Adams và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Bác sĩ Glenn Warner là một trong những chuyên gia ung thư có trình độ chuyên môn được đánh giá cao nhất tại Mỹ. Ông đã thành công lớn trong việc sử dụng liệu pháp điều trị thay thế cho bệnh nhân ung thư. Về điều trị ung thư ở đất nước này, ông nói: “Chúng ta có một ngành công nghiệp nhiều tỷ đô la đang giết chết con người, khắp mọi ngõ ngách, chỉ vì lợi ích tài chính. Ý tưởng nghiên cứu của họ là xem liệu hai liều thuốc độc này có tốt hơn so với ba liều thuốc độc kia hay không.” Bác sĩ Alan C. Nixon, cựu chủ tịch của Hiệp hội Hóa học Mỹ khẳng định: “Là một nhà hóa học được đào tạo để phân tích dữ liệu, tôi thấy thật khó hiểu khi các bác sĩ có thể bỏ qua bằng chứng rõ ràng rằng hóa trị liệu gây hại nhiều, nhiều, nhiều hơn lợi”. Theo bác sĩ Charles Mathe, chuyên gia ung thư người Pháp: “Nếu bị ung thư, tôi sẽ không bao giờ đi đến một trung tâm điều trị ung thư tiêu chuẩn. Chỉ những bệnh nhân sống xa những trung tâm như vậy mới có cơ hội sống sót.”

Cho đến nay, ngày này qua ngày khác, năm này qua năm khác, Công nghiệp ung thư tiếp tục đưa hóa chất độc hại vào cơ thể bệnh nhân ung thư. Và bệnh nhân cứ để cho họ làm điều đó, thậm chí còn tình nguyện làm “chuột bạch” cho những nghiên cứu mới, đơn giản chỉ vì một người

nào đó có bằng cấp từ một trường về bệnh tật (còn gọi là trường y) nói với họ đó là "lựa chọn duy nhất". Để đầu độc cơ thể bệnh nhân ung thư tiêu tốn rất nhiều tiền, và bệnh nhân sẵn sàng trả tiền đó. Thật đáng buồn, một số người sẽ dành cả triệu đô la mỗi năm để đầu độc các bộ phận cơ thể họ chỉ vì "bác sĩ bảo họ làm thế".

Tôi không ngạc nhiên khi biết nghiên cứu gần đây chỉ ra rằng dược sĩ pha chế hóa trị có nguy cơ về "hóa trị trung gian". Ấn bản ngày 10 tháng 7 năm 2010 của Seattle Times báo cáo: "Các nhà dịch tễ học Đan Mạch đã sử dụng dữ liệu đăng ký ung thư từ năm 1940 đến cuối những năm 1980 cho báo cáo đầu tiên về nguy cơ mắc ung thư bạch cầu ở các y tá và bác sĩ điều trị ung thư. Năm ngoái, một nghiên cứu khác của Đan Mạch với hơn 92.000 y tá cho thấy nguy cơ cao ung thư vú, tuyến giáp, hệ thần kinh và não… Một nghiên cứu vừa mới hoàn thành của Trung tâm Kiểm soát dịch bệnh Mỹ (CDC) – mất 10 năm thực hiện và là nghiên cứu lớn nhất cho đến nay – khẳng định hóa trị tiếp tục gây ô nhiễm không gian nơi làm việc có sử dụng nó và trong một số trường hợp vẫn được tìm thấy trong nước tiểu của những người xử lý nó".

Theo Mike Adams: "Điều trị ung thư bằng hóa trị giống như điều trị nghiện rượu bằng vodka. Giống như điều trị bệnh tim bằng phô-mai, hoặc như điều trị bệnh tiểu đường bằng si-rô ngô có hàm lượng đường fructose cao. Ung thư không thể chữa khỏi bằng những thứ gây ra nó. Đừng để một số bác sĩ ung thư sử dụng chiến thuật đe dọa của họ để hướng bạn sử dụng hóa trị liệu. Họ giỏi làm việc đó lắm. Lần sau khi ông ta khẩn khoản bạn dùng một số thuốc hóa trị, hãy yêu cầu ông ta uống trước một ít. Nếu bác sĩ ung thư của bạn không sẵn sàng uống thuốc hóa trị trước mặt bạn để chứng minh nó an toàn, hà cớ gì bạn lại phải đồng ý tiêm nó vào cơ thể?"

Bóp méo các khái niệm

Truyền thông có nói dối không khi họ nói chúng ta đang chiến thắng cuộc chiến ung thư? "Có", nhưng là vì công nghiệp ung thư đã nói dối truyền thông. Công nghiệp ung thư nói với chúng ta nhờ những tiến bộ của hóa trị liệu mà người ta sống thọ hơn. Đây là một lời nói dối. Họ có thể duy trì mãi chuyện hoang đường này bằng cách làm sai lệch các dữ liệu và khái niệm.

Bác sĩ John Bailer, người có 20 năm làm nhân viên NCI và là biên tập viên tạp chí của NCI, đã tiết lộ đôi điều về chủ đề này: "Con số thống kê

sống sót 5 năm của Hiệp hội ung thư Mỹ (ACS) là rất sai lạc. Họ đang tính những thứ không phải ung thư, và, bởi hiện nay chúng ta có khả năng chẩn đoán bệnh này sớm hơn, lại giả dối là bệnh nhân sống lâu hơn. Toàn bộ nghiên cứu ung thư của chúng ta trong 20 năm qua đã hoàn toàn thất bại. Người chết vì ung thư ngoài 30 tuổi nhiều hơn bao giờ hết… Nhiều phụ nữ bệnh nhẹ hoặc lành tính được đưa vào số liệu thống kê và báo cáo như được 'chữa khỏi'. Khi các quan chức chính phủ đưa ra con số sống sót và nói họ đang chiến thắng trong cuộc chiến chống ung thư là họ đang sử dụng những tỷ lệ sống sót không đúng."

Sau đây là cách G. Edward Griffin đưa vấn đề trên vào cuốn *World Without Cancer* (Thế giới không ung thư) của ông: "Rõ ràng là Hiệp hội ung thư Mỹ – hoặc ít nhất là một số quan chức cao cấp trong đó, đang cố gắng cung cấp cho người dân Mỹ sự lừa phỉnh cũ mèm. Sự thật của vấn đề là – bất chấp những thống kê của ACS – y học chính thống vẫn không có 'minh chứng chữa khỏi ung thư' và những gì họ có là sự xem xét không thỏa đáng đến mức tầm thường uy tín họ đang hưởng, số tiền họ đang thu và sự ngạo mạn khinh miệt họ tích tụ chống lại những người không tán thành những liệu pháp điều trị của họ."

Công nghiệp ung thư sử dụng thái độ trịch thượng, cố chấp, đe dọa, và làm sai lệch để giữ cho bệnh nhân ung thư hoàn toàn không biết gì về sự thật liên quan đến liệu pháp điều trị Big 3 độc hại và liệu pháp điều trị ung thư thay thế không độc hại. Tục ngữ cổ có câu: "Ai đặt ra luật lệ người đó thắng cuộc chơi". Đây là cách Công nghiệp ung thư bóp méo dữ liệu và định nghĩa lại các khái niệm (nói dối chúng ta) về những tác động của Big 3:

- Công nghiệp ung thư định nghĩa thuật ngữ "chữa khỏi" áp dụng cho bệnh nhân ung thư sống sót hơn 5 năm kể từ ngày chẩn đoán. Nó không có nghĩa là "chữa lành bệnh" cũng không có nghĩa "thoát khỏi ung thư". Nhờ những cải thiện trong chẩn đoán ung thư, ngày nay ta có thể phát hiện khối u sớm hơn hàng tháng nếu không phải là hàng năm so với trước đây bằng các xét nghiệm máu và thiết bị chẩn đoán hình ảnh phức tạp. Kết quả là bệnh nhân hiện nay sống lâu hơn kể từ khi được chẩn đoán vì được chẩn đoán sớm hơn. Tuy nhiên, nếu bệnh nhân tái phát ung thư trở lại sau một khoảng thời gian tiến triển, hoặc nếu họ bị biến dạng do bệnh hoặc điều trị, hoặc nếu họ chết đột ngột hai ngày sau giai đoạn tiến triển, họ vẫn được coi là đã được "chữa khỏi".

Công nghiệp ung thư thường bỏ qua một số nhóm người không cho vào số liệu thống kê và đưa vào một số nhóm nhất định sao cho số liệu thống kê của họ nhìn thuận lợi hơn cho Big 3. Đúng vậy. Họ lựa chọn mẫu. Ví dụ, bệnh nhân ung thư phổi thường được loại trừ khỏi số liệu thống kê, mặc dù thực tế ung thư phổi là nguyên nhân gây tử vong hàng đầu. Và những loại ung thư như ung thư hắc tố da không melanin luôn được đưa vào các mẫu, do 99% bệnh nhân ung thư da hắc tố không melanin sống lâu hơn 5 năm, nên tỷ lệ "chữa khỏi" tăng lên. Ám muội nhỉ?

- Công nghiệp ung thư thường sẽ loại bỏ bệnh nhân chết trong thời gian theo phác đồ điều trị Big 3 khỏi số người lấy mẫu. Nghĩa là: nếu có 10 bệnh nhân theo phác đồ hóa trị kéo dài 60 ngày, mà 9 người trong số họ chết trước ngày thứ 60, trong khi chỉ có 1 bệnh nhân theo được đến cuối, thì 9 người này sẽ không được tính và điều trị đó được tuyên bố có tỷ lệ chữa khỏi 100%!

- Một mánh khóe khác công nghiệp ung thư sử dụng trong thống kê của họ là bỏ qua những người chết vì tác động của Big 3. Nói cách khác, giả sử rằng bạn đã lựa chọn hóa trị, và do hệ miễn dịch của bạn mới bị tổn thương, bạn bị viêm phổi và tử vong. Vâng, bạn có biết cái chết của bạn sẽ không được tính là chết do ung thư không? Điều này chính xác là những gì đã xảy ra với mẹ tôi. "Điều trị" ung thư khiến bà bị đột quỵ nghiêm trọng, và giấy chứng tử của bà chỉ rõ "chết do đột quỵ". Vì vậy, trong quan niệm méo mó của công nghiệp ung thư, mặc dù thực tế bây giờ bà đã chết, nhưng việc điều trị ung thư của mẹ tôi lại là một thành công. Tệ hại làm sao?

- Ngoài ra, công nghiệp ung thư cho chúng ta biết rằng nếu một loại thuốc hóa trị thu nhỏ kích thước một khối u, thì nó được xem là hiệu quả. Nhưng hiệu quả nghĩa là gì? Có phải là bệnh nhân sẽ sống lâu hơn hay không? Không. Có đầy đủ tài liệu minh chứng rằng việc thu nhỏ khối u chẳng liên quan gì với tỷ lệ sống lâu hơn.

Khối u bối rối

Công nghiệp ung thư là một "khối u bối rối". Hầu hết các chuyên gia ung thư đều bị ám ảnh với việc thu nhỏ kích thước khối u dẫn đến chệch hướng hoàn toàn. Bạn thấy đấy, hóa trị thu nhỏ được khối u; đó là sự thật. Tuy vậy, bất chấp thực tế là các bác sĩ ung bướu thành công trong việc thu nhỏ khối u, thường thì bệnh nhân ung thư vẫn chết.

Nhưng tại sao? Lý do là kích thước khối u chẳng liên quan gì với chữa khỏi ung thư. Một khối u giống như đèn báo "kiểm tra" trong ô-tô của bạn. Nó chỉ xuất hiện khi có vấn đề, nhưng đèn báo tự nó không phải là vấn đề. Bạn định đập vỡ đèn báo hay bạn cố gắng sửa chữa nguyên nhân gây lỗi? Một khối u chỉ là dấu hiệu cho thấy có gì đó sai hỏng khủng khiếp trong cơ thể. Nó chỉ là phần nổi của tảng băng trôi.

Theo Webster Kehr: "Bằng sự tập trung vào khối u có lợi nhuận cao, y học chính thống đã tẩy não công chúng để họ nghĩ rằng khối u là ung thư. Tôi đã thực sự nhìn thấy các trang web chính thống nói rằng khối u được tạo nên chỉ bởi các tế bào ung thư. Tất cả điều này là nhảm nhí. Một khối u không thể được tạo nên chỉ bởi các tế bào ung thư. Tế bào ung thư không thể hình thành mô. Không cách nào một khối u có thể được tạo nên chỉ bởi các tế bào ung thư. Tế bào ung thư cư trú trong mô của khối u. Đó là lý do tại sao họ làm sinh thiết. Vì vậy, nếu bạn tiêu diệt các tế bào ung thư trong khối u, khối u chỉ là một mẩu mô vô hại! Liệu pháp điều trị ung thư thay thế ít chú trọng đến kích thước khối u. Nếu khối u bị to lên một chút, đối với nhiều loại ung thư thì đó không phải chuyện lớn. Các tế bào ung thư trong mô của khối u là quan trọng, chứ không phải chính mô đó. Thế nhưng ngay cả những tế bào ung thư trong các mô của một khối u cũng không đe dọa cuộc sống của bệnh nhân… mà là sự di căn của ung thư giết chết các bệnh nhân ung thư. Không gì trong y học chính thống quan tâm giải quyết sự di căn của ung thư".

Trong cuốn sách *Alive and Well* (Sống và Khỏe mạnh), bác sĩ Binzel nói rằng ở ung thư nguyên phát (chỉ một vài ngoại lệ), khối u không gây nguy hiểm cho sức khỏe và cũng không đe dọa tính mạng. Sự lan truyền của ung thư qua phần còn lại của cơ thể mới là những gì gây nguy hiểm cho sức khỏe và đe dọa cuộc sống. Không có gì trong phẫu thuật ngày nay ngăn chặn được sự lan truyền của ung thư. Không có gì trong hóa trị hoặc xạ trị ngăn chặn được sự di căn của ung thư. Làm thế nào chúng ta biết được? Chỉ cần nhìn vào những con số thống kê. Thời gian sống của bệnh nhân ung thư ngày nay không khác gì so với nửa thế kỷ trước. Sự tiến bộ duy nhất trong 50 năm qua là đã cải thiện những cách tiêu diệt các khối u thông qua hóa trị và xạ trị.

Với việc chỉ tập trung vào khối u chứ không phải vào nguyên nhân thực sự của ung thư (hệ miễn dịch suy yếu), những liệu pháp điều trị ung

thư chủ đạo đã để “con cáo trong chuồng gà”… và chắc chắn nó sẽ tấn công trở lại! Theo Binzel: “Vấn đề của số đông (không phải tất cả) các bác sĩ và các chuyên gia ung thư trong xã hội ngày nay là họ được đào tạo ‘chú trọng vào khối u’… Ví dụ, khi một bệnh nhân được phát hiện có một khối u, điều duy nhất bác sĩ trao đổi với bệnh nhân đó là những gì ông ta dự định sẽ làm với khối u… không ai hỏi tình trạng của bệnh nhân. Trong quá trình học y, tôi nhớ rõ những bệnh nhân đã chạy xạ trị và/hoặc hóa trị. Khối u thì ngày càng nhỏ hơn, nhưng bệnh nhân thì ngày càng ốm yếu. Lúc khám nghiệm tử thi, chúng tôi nghe thấy, ‘Kỳ diệu làm sao! Các khối u đã biến mất!’ Vâng, đúng thế, nhưng bệnh nhân cũng tử vong. Chúng ta sẽ phải lặp lại kịch bản này bao nhiêu triệu lần trước khi nhận ra rằng đang điều trị sai?”

Câu chuyện của Katie Werneckes

Katie Werneckes được chẩn đoán bị u lympho Hodgkin (ung thư hạch bạch huyết) vào tháng 1 năm 2005, khi cô bé mới 12 tuổi. Cha mẹ đã đưa em đến phòng cấp cứu và họ nghĩ là viêm phổi, nhưng hóa ra là tồi tệ hơn nhiều. Các bác sĩ thuyết phục họ rằng Katie cần chạy hóa trị, và họ chấp thuận. Song, các bác sĩ cũng khuyến cáo cả xạ trị nữa, nhưng Werneckes từ chối. Katie nói: “Cháu không cần xạ trị. Chẳng ai hỏi cháu muốn gì. Đây là cơ thể của cháu.”

Trong nỗ lực nhằm ép buộc gia đình Werneckes giao nộp Katie để điều trị ung thư chính thống, “chính quyền Gestapo” hiện đại ngày nay (Cơ quan bảo vệ trẻ em - CPS) đã tách Katie khỏi bố mẹ em vào năm 2005, sau khi nhận được thông tin là Katie và mẹ em đang trốn tại một nông trại gia đình để tránh xạ trị mà các bác sĩ phán em cần làm để sống sót. Các cơ quan chức năng đã kịp thời bắt giữ Katie và bắt giam mẹ em. Đúng vậy, chính quyền Texas đã bắt cóc một đứa trẻ từ gia đình em để đầu độc em, và sau đó họ bắt mẹ em vì bà nỗ lực giữ con mình khỏi bị đầu độc.

Mẹ em đã phải trả 50 nghìn đô la tiền bảo lãnh để được ra khỏi tù. Hãy tưởng tượng… 50 nghìn đô la để bảo vệ đứa con của bạn! Quá sức lố bịch! Tôi nghe nói những kẻ giết người được thả về với số tiền bảo lãnh còn ít hơn 50 nghìn đô la! Ngoài việc bắt cóc con gái bà, CPS còn đưa ba con trai bà vào một nhà nuôi dưỡng. Các luật sư của Cơ quan về gia đình và các hoạt động bảo hộ của bang Texas đã nói tại tòa rằng Werneckes “phớt lờ y tế” với việc từ chối xạ trị. Rõ ràng, các luật sư

không biết gì về sự phi lý của câu nói đó. Vào cuối năm 2005, một thẩm phán Texas phán quyết Werneckes được “cho phép” mang Katie ra khỏi tiểu bang để tham vấn các bác sĩ ung thư thay thế, nhưng trước đó em phải chịu thêm năm ngày hóa trị. Cuối cùng, Katie được thả và đoàn tụ với gia đình. May mắn thay, hóa trị liệu đã không giết được Katie và em đã thoát chết dù trải qua quá trình điều trị ung thư khủng khiếp này. Câu chuyện này là một ví dụ điển hình về mức độ lộng hành của mafia y tế.

Nếu bạn nghĩ chúng ta đang sống trong một xã hội “tự do”, xin hãy nghĩ lại. Ngay bây giờ, dưới sự giám sát trực tiếp của những chuyên gia yếu kém, một thẩm phán có thể ra lệnh cho CPS bắt cóc chính những đứa con bạn từ nhà riêng của bạn, lôi chúng vào bệnh viện, và truyền chất độc hóa học vào tĩnh mạch của chúng!

Theo Mike Adams: “Đây chẳng phải là hệ thống chăm sóc y tế gì cả, thưa các bạn. Đó là một hệ thống kiểm soát. Làm thế nào để kiểm soát một dân tộc? Đánh thuốc mê họ, từ lúc sinh ra cho đến khi xuống mồ. Giữ họ trong mơ hồ. Làm họ lẫn lộn với hình ảnh truyền hình. Làm họ phá sản với các hóa đơn y tế. Và nếu họ không tuân thủ, chĩa súng bắt họ và khủng bố gia đình họ để làm gương. Tôi gọi đó là chủ nghĩa khủng bố y tế được nhà nước trợ cấp. Trong trường hợp này là Texas. Cá nhân tôi nghĩ rằng trong một xã hội công bằng, nhân viên CPS phải bị bắt và bị buộc tội bắt cóc tống tiền, và các chuyên gia ung bướu đã tham gia âm mưu ung thư này sẽ phải bị xét xử trong một tòa án quốc tế về những tội ác chống lại loài người. Đó chẳng phải là tội tiêm cho một đứa trẻ hóa chất nguy hiểm trái với ý muốn của nó và trái với ý muốn của cha mẹ nó hay sao? Nếu tôi nạp một ống tiêm với cùng hóa chất được sử dụng trên bé gái này, và tiêm chúng vào cánh tay của bạn mà không cần sự cho phép của bạn, tôi sẽ bị buộc tội cố ý giết người.”

Câu chuyện của Thomas Navarro

Trong bộ phim tài liệu sâu sắc và gây ngạc nhiên, *Cut Poison Burn* (Cắt bỏ, đầu độc, thiêu đốt), nhà sản xuất Louis Cimino và Wayne Chesler đưa ra ánh sáng bản chất nham hiểm của công nghiệp ung thư nhiều tỷ đô la, bản chất xảo quyệt của mafia y tế, sự đàn áp đối với liệu pháp điều trị ung thư tự nhiên, và “bắt buộc dùng thuốc” đối với các cá nhân muốn chọn cho riêng mình hình thức điều trị tự nhiên.

Tâm điểm là câu chuyện có thực rất thương tâm của Jim và Donna Navarro khi họ vấp phải rào cản và mất tự do trong việc lựa chọn các

giải pháp điều trị cho cậu con trai Thomas (4 tuổi) được chẩn đoán bị u nguyên bào tủy với một khối u não ác tính. Những liệu pháp điều trị chính thống bao gồm thuốc hóa trị và xạ trị được sử dụng hầu như không đem lại hy vọng. Dù cho con trai họ có sống sót với loại điều trị này thì các tác dụng phụ có thể là suy giảm thính giác, tổn hại não, giảm dần IQ, v.v..

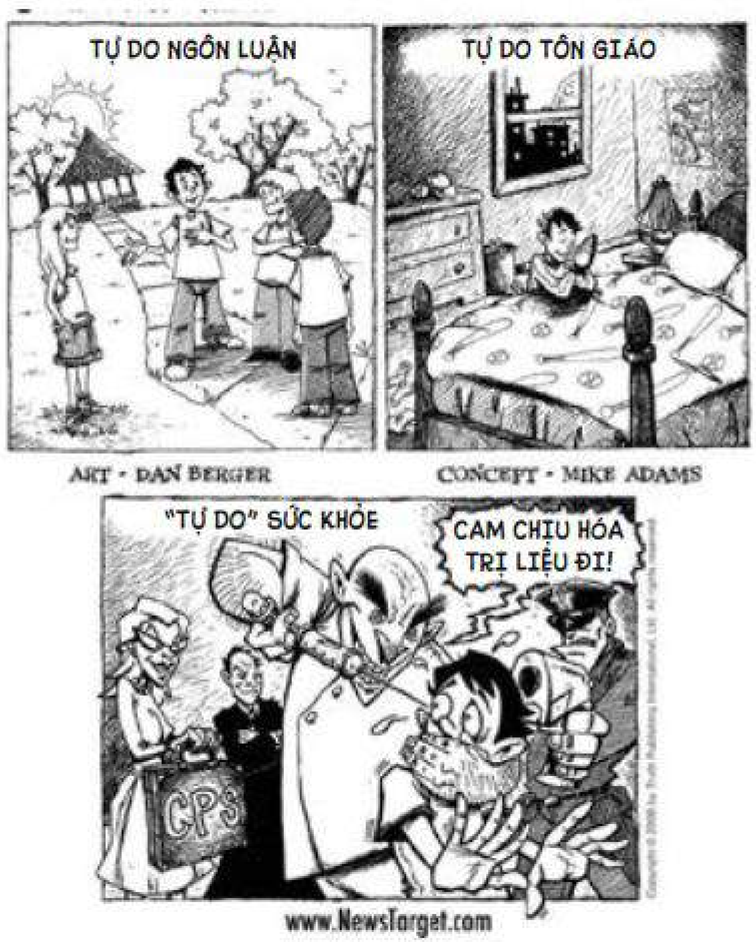
Thay vì chạy hóa trị và xạ trị, Navarro rất muốn theo phương pháp thay thế (điều trị chống ung thư không độc hại của bác sĩ Stanislaw Burzinski) đã cho thấy hiệu quả đặc biệt (từ 50% đến 60%) trong điều trị ung thư não, thế nhưng FDA đã ngăn cản họ tiếp cận với liệu pháp điều trị "chưa thẩm định" này. Bạn thấy đấy, nếu trẻ em ở dưới độ tuổi nào đó thì mafia y tế yêu cầu em bé phải trải qua quá trình điều trị quy chuẩn (như hóa trị độc hại và xạ trị) cho dù những phương cách điều trị này hầu như vô dụng đối với u nguyên bào tủy. Để xát thêm muối vào vết thương, tiểu bang đã đe dọa Donna và Jim rằng nếu họ không chịu đưa em ra điều trị bằng những chất độc man rợ này, họ sẽ bị tước quyền chăm sóc Thomas.

Giống như nhiều người khác, họ nhận ra rằng họ không có quyền tự do tìm kiếm bất cứ liệu pháp điều trị nào họ thấy phù hợp cho con mình. Vâng, thực vậy, nền tự do mà vì nó bao thế hệ tổ tiên người Mỹ đã hy sinh cuộc sống, xem ra đã dần dần bị xói mòn vì tình trạng đáng tiếc này. Trong phim, Jim Navarro nhấn mạnh vào sự lố bịch của phương pháp chữa trị ung thư hiện đại ngày nay. Mặc dù bác sĩ thừa nhận hóa trị "không hiệu quả" cho ung thư của con trai họ và cài vào tuyên bố thuốc "chưa được thẩm duyệt an toàn hoặc hiệu quả đối với trẻ em", nhưng ông ta vẫn khăng khăng phải dùng hóa trị và nếu Navarro từ chối sử dụng "phương pháp chữa trị quy chuẩn" này thì họ có thể sẽ phải ngồi tù và con trai họ bị tước đoạt theo pháp luật. Đây là trò chơi điên rồ vô nhân tính, nơi đây giá trị sự sống và toàn bộ tương lai của đứa trẻ bị hất sang một bên để duy trì hiện trạng lợi nhuận cao cho công nghiệp ung thư.

Sau 18 tháng đấu tranh pháp lý với Federal Death Administration (Cơ quan Tử vong Liên bang) và 10 nghìn đô la chi phí pháp lý, Navarro cuối cùng đã "được phép" mang con trai họ đến bác sĩ Burzynski. Tuy nhiên, lúc đó em bé đã bị mổ não hai lần, đã bị buộc phải trải qua hóa trị và bị tái phát khối u do các độc tính của hóa trị. Thomas qua đời lúc 6 tuổi. Giấy chứng tử của em ghi nguyên nhân tử vong là: "Suy hô hấp và viêm phổi

do nhiễm độc thường xuyên từ hóa trị liệu”. Kết cục, hóa trị giết chết Thomas… chứ không phải bệnh ung thư não của em.

Sao chúng ta có thể cho phép những kẻ giết người thoát tội? Sao giấy chứng tử có thể ghi (rõ ràng) là Thomas chết vì “độc tính của hóa trị”, nhưng các bác sĩ thực hiện hóa trị liệu lại không bị đi tù? Tôi không thể cất nên lời.



Cảm ơn Mike Adams và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

PHẦN 2: SINH HỌC CĂN BẢN & NHỮNG PHƯƠNG PHÁP CHỮA LÀNH KHÔNG ĐỘC HẠI

Chương 5: SINH HỌC CĂN BẢN & UNG THƯ

"Ung thư không làm cho tế bào trở thành kị khí, mà đúng hơn nó được ổn định nhờ hô hấp kị khí và đó là nguyên nhân duy nhất (hoặc yêu cầu thiết yếu) biến các tế bào bình thường phụ thuộc vào hô hấp hiếu khí thành tế bào ung thư".

– Bác sĩ ***David Gregg***

Trước khi tìm hiểu nguyên nhân gây ung thư, điều quan trọng là là nắm được những kiến thức cơ bản của sinh học cũng như xác định các thuật ngữ sẽ được sử dụng trong phần còn lại của cuốn sách này.

Tế bào sinh học

Chúa đã tạo ra cơ thể chúng ta một cách thật diệu kỳ. Trái tim bơm máu qua các tĩnh mạch, động mạch, mao mạch và đến mọi tế bào trong cơ thể. Hãy hình dung cơ thể của bạn là một quốc gia và các tế bào là công dân của quốc gia đó. Để quốc gia được hùng mạnh, mọi công dân phải có những công việc khác nhau, có các công cụ thích hợp để làm những công việc đó, có dinh dưỡng hợp lý để luôn khỏe mạnh, có hệ thống giao thông, hệ thống thông tin, hệ thống xử lý chất thải, có nơi an toàn để nghỉ ngơi, và có sự bảo vệ khỏi bị độc tố do những người muốn làm hại họ. Mục tiêu là cung cấp cho các tế bào của chúng ta tất cả các yêu cầu này.

Giống như con người, tế bào cũng có đủ hình dạng, kích cỡ, và tất cả đều có những khả năng và công việc khác nhau. Nhưng tất cả đều rất thiết yếu cho sức khỏe của cơ thể bạn. Các tế bào "thu thập rác" cũng quan trọng như các tế bào "cung cấp thực phẩm" và các tế bào "giao tiếp". Tất cả các tế bào của chúng ta có cấu trúc cao cấp. Tại trung tâm của một tế bào là nhân của nó, mà về cơ bản nó tương đương với một "bộ não". Nhân tế bào được bao phủ bởi một lớp màng huyết tương.

Kéo từ nhân ra màng tế bào ("da" của tế bào) là các sợi tế bào, về cơ bản đó là vật kết thành giàn giáo của tế bào. Những sợi tế bào này cũng phụng sự như "cơ bắp" của các tế bào, cho phép các tế bào co lại và mở rộng thành các hình dạng khác nhau. Khả năng thay đổi hình dạng này gọi là tính đa hình. Trong các sợi tế bào là các bào quan, giống như "các bộ phận nhỏ", vì mỗi bộ phận trong đó có một chức năng cụ thể. Như đã nói ở trên, "da" tế bào gọi là màng được làm từ các phân tử protein. Một số protein này hoạt động như một "thẻ vạch" để xác định loại tế bào, trong khi protein khác hoạt động như "cánh cửa" cho tế bào.

Các tế bào khỏe mạnh đều hiếu khí, nghĩa là chúng hoạt động chuẩn xác khi đầy đủ ô-xy. Tế bào khỏe mạnh chuyển hóa (đốt) ô-xy và glucose (đường trong máu) để sản xuất adenosine triphosphate (ATP), đó là năng lượng "phổ biến" của các tế bào. Quá trình này gọi là hô hấp hiếu khí (hoặc chuyển hóa hiếu khí). Chu kỳ tạo ra năng lượng này gọi là chu trình Krebs diễn ra trong các ty lạp thể, đó là bào quan hình thành bởi một màng ngoài và một màng trong. Các enzymee được sử dụng để sản xuất năng lượng nằm trên đỉnh các lớp màng trong.

ATP được tạo thành từ ba phốt-phát. Việc bẻ gãy liên kết giữa phốt-phát thứ hai và thứ ba giải phóng năng lượng để cung cấp lực cho hầu như tất cả các quá trình tế bào. Thật ngạc nhiên, tất cả chúng ta tạo ra đủ năng lượng chuyển hóa để sản xuất khối lượng cơ thể dạng ATP hằng ngày để hoạt động! Mỗi giây, khoảng xấp xỉ 60 nghìn tỷ tế bào của chúng ta tiêu thụ và sao chép 12 triệu phân tử ATP, mà việc sản xuất đó là chức năng cốt lõi thiết yếu của mọi tế bào con người. Nếu không có nó, các hoạt động cơ bản như: sửa chữa tế bào, protein, enzyme, hormone, và tổng hợp dẫn truyền thần kinh sẽ không xảy ra. Sửa chữa ADN và tái sinh tế bào sẽ chấm dứt. Rất nhiều yếu tố như lão hóa, ăn uống kém, dinh dưỡng không đúng cách, và các độc tố bên ngoài có thể cản trở sản xuất năng lượng quan trọng này. Các electron điện tích âm từ hydro là nguồn năng lượng cần thiết để tạo ra số lượng ATP đáng kinh ngạc này.

Khi ATP được sản xuất ra, nó được lưu trữ ở thể Golgi của ty lạp thể cho đến khi các tế bào cần cho các hoạt động của chúng. Sản phẩm phụ của quá trình tạo năng lượng này là carbon dioxide (khí các-bô-nic). Carbon dioxide, đến lượt mình, chịu trách nhiệm giải phóng ô-xy từ hemoglobin (sắc tố protein trong các hồng cầu). Ô-xy sau đó được đốt để tạo ra nhiều ATP hơn với nhiều sản phẩm phụ carbon dioxide hơn, và

sau đó được sử dụng để trích xuất ô-xy từ hemoglobin. Đó là trạng thái kỳ diệu của sự liên tục.

Hệ miễn dịch là tập hợp của các tế bào, chất dẫn hóa học và các protein hoạt động cùng nhau để bảo vệ cơ thể khỏi vi sinh vật truyền nhiễm độc hại tiềm ẩn như vi khuẩn, vi-rút và nấm; do đó, hệ miễn dịch đóng vai trò kiểm soát ung thư và các bệnh khác. Hệ miễn dịch đặc biệt của chúng ta bao gồm bạch cầu (tế bào máu trắng), kháng thể (protein trong máu), tuyến ức, lá lách và gan. Nó thậm chí có mạng dẫn riêng (hệ bạch huyết) tiêu dẫn chất thải từ mô và vận chuyển từ hạch bạch huyết đến hạch bạch huyết, tại đó các đại thực bào lọc các mảnh vụn ra.

Bạch cầu là "tuyến bảo vệ đầu tiên" của cơ thể. Khi kẻ "ngoại xâm" thâm nhập cơ thể, hệ miễn dịch của chúng ta giải cứu bằng hai cách:

1. Bạch cầu trực tiếp tấn công kẻ xâm nhập.
2. Kháng thể hoặc trực tiếp gây tổn hại những kẻ xâm lược, hoặc báo cho bạch cầu mở một cuộc tấn công.

Có hai phân nhóm chính của bạch cầu. Phân nhóm đầu tiên là gọi là bạch cầu đa nhân (còn gọi là bạch cầu hạt). Những bạch cầu này được phủ đầy các hạt hóa chất độc hại giúp chúng tiêu hóa vi trùng bằng quá trình gọi là thực bào. Ba loại bạch cầu hạt là bạch cầu trung tính (loại giết vi khuẩn), bạch cầu ái toan (loại diệt ký sinh trùng), và bạch cầu ái kiềm.

Phân nhóm thứ hai của bạch cầu được gọi là bạch cầu đơn nhân, trong đó bao gồm cả bạch cầu đơn nhân và lymphô bào. Bạch cầu đơn nhân ăn tế bào chết hoặc bị hư hỏng (thông qua thực bào) và cung cấp phòng thủ miễn dịch chống lại nhiều loại vi sinh vật gây nhiễm bệnh. Bạch cầu đơn nhân di chuyển vào các mô và phát triển thành đại thực bào. Các đại thực bào chứa hạt hoặc các gói hóa chất và enzyme phục vụ cho mục đích của việc nuốt và tiêu diệt vi khuẩn, kháng nguyên, và các chất lạ khác.

Lymphô bào được tìm thấy trong hệ bạch huyết là bạch cầu đơn nhân, nó xác định các chất lạ và mầm bệnh (vi khuẩn hoặc vi-rút) trong cơ thể và sản xuất ra các kháng thể và tế bào, rồi nhắm tới chúng. Phải mất từ vài ngày đến vài tuần cho các lymphô bào nhận ra và tấn công

một chất mới lạ từ bên ngoài. Các phân nhóm lymphô bào chính là các tế bào B, các tế bào T và các tế bào NK (natural killer - sát thủ tự nhiên).

Hô hấp kị khí và hiếu khí

Chu trình tạo ra năng lượng gọi là chu trình Krebs và diễn ra trong ty lạp thể. Các tế bào thường tạo ra năng lượng thông qua quá trình được biết đến là hô hấp hiếu khí (tức là với ô-xy). Tuy nhiên, nếu có điều gì xảy ra hạn chế khả năng máu vận chuyển ô-xy, làm giảm lượng ô-xy trong máu, giảm carbon dioxide của chúng ta, ngăn chặn các tế bào hấp thụ ô-xy trong máu, hoặc làm tổn hại khả năng ty lạp thể sản xuất ATP, khi đó chu trình Krebs bị phá vỡ, các tế bào không có năng lượng, và chúng ta gặp vấn đề nghiêm trọng.

Vì không có đủ ô-xy cho các tế bào, nên nó chuyển thành hô hấp kị khí (tức là, không có ô-xy) để tồn tại. Theo bác sĩ David Gregg: "Ung thư không làm cho tế bào trở thành kị khí, mà đúng hơn nó được ổn định nhờ hô hấp kị khí và đó là nguyên nhân duy nhất (hoặc yêu cầu thiết yếu) biến các tế bào bình thường phụ thuộc vào hô hấp hiếu khí thành các tế bào ung thư."

Các tế bào ngừng thở ô-xy và bắt đầu lên men glucose (đường trong máu) để tạo ra năng lượng. Sản phẩm phụ thải ra của quá trình lên men là một biển axit lactic, thứ này tiếp tục ức chế các tế bào tiếp nhận ô-xy. Canxi và ô-xy được tận dụng hết để cố ngăn chặn axit này. Đây là những gì cho phép một tế bào ung thư có thể ổn định.

Hô hấp kị khí là sự bòn rút nghiêm trọng và cực kỳ không hiệu quả trên cơ thể, vì các tế bào kị khí phải làm việc nặng nhọc hơn nhiều so với các tế bào hiếu khí để sản xuất ATP từ glucose mà chúng chuyển hóa. Trên thực tế, hô hấp hiếu khí tạo ra số lượng tương đương 36 phân tử ATP từ mỗi phân tử glucose, trong khi hô hấp kị khí tạo ra chỉ hai phân tử ATP. Như vậy, hô hấp kị khí giải phóng chỉ 1/18 năng lượng có thể được dùng. Vì vậy, nếu làm phép tính để một tế bào ung thư thu được cùng năng lượng như một tế bào bình thường, thì nó phải chuyển hóa glucose nhiều hơn tối thiểu là 18 lần. Bây giờ bạn đã hiểu tại sao có cụm từ "ung thư yêu đường" rồi chứ?

Thành thật mà nói, các tế bào ung thư không có khả năng đó để đạt đến mức năng lượng như một tế bào tốt. Do đó, tế bào ung thư yếu kinh niên. Điểm yếu này ngăn cản không cho nó tạo ra các enzyme bảo vệ chống ô-xy hóa [superoxide dismutase (SOD), glutathione peroxidase

(GPx), glutathione reductase (GR), và catalase], do đó để cho các tế bào rộng mở cho ô-zôn tấn công ô-xy hóa.

Như tôi đã đề cập, các tế bào khỏe mạnh chuyển hóa ô-xy và glucose để sản xuất ATP đồng thời giải phóng carbon dioxide. Carbon dioxide, đến lượt nó, chịu trách nhiệm giải phóng ô-xy từ hemoglobin, đó là các tế bào hồng cầu vận chuyển ô-xy từ phổi đến các tế bào. Tuy nhiên, các tế bào ung thư không thể chiết ra ô-xy từ hemoglobin vì hô hấp kị khí của chúng không tạo ra carbon dioxide, thứ cần thiết để lấy ô-xy ra từ hemoglobin.

Bây giờ, các tế bào khác nhau có tuổi thọ khác nhau. Chúa đã tạo ra nơ-ron (các tế bào thần kinh) để kéo dài cuộc sống của chúng ta, thế nhưng Ngài lại làm bạch cầu chỉ tồn tại có một vài ngày. Khi các tế bào bị tổn thương, chúng có thể chết yểu; những tế bào này liên tục được thay thế để đảm bảo chức năng mô đúng cách. Hình thức thay thế tế bào này xảy ra liên tục thông qua một quá trình được gọi là phân bào, về cơ bản đó là phân chia tế bào, trong đó một tế bào phân chia thành hai tế bào "con" nhỏ hơn. Các tế bào mới có cấu trúc và chức năng tương tự như nhau. Tôi nói tương tự, vì hai tế bào con nhận được khoảng một nửa chứ không phải là chính xác một nửa của các bào quan của tế bào bố mẹ chúng. Tuy nhiên, quan trọng hơn là mỗi tế bào con được thừa hưởng một bản sao chính xác ADN từ tế bào bố mẹ.

Tuy nhiên, mặc dù luôn có số lượng đáng kể phân bào diễn ra, nhưng không có sự thay đổi thực sự về tổng số các tế bào trong cơ thể chúng ta. Điều này xảy ra như thế nào? Vâng, trong ngôn từ kế toán, cơ thể bạn phải "cân đối sổ sách của nó". Đơn giản là để cho cơ thể tự cân bằng, để mỗi tế bào mới được tạo ra qua quá trình nguyên phân, thì một tế bào khác phải chết. Tế bào chết theo lập trình là một quá trình được gọi là quá trình chết tự nhiên ở tế bào (apoptosis). Thật ngạc nhiên, mỗi năm trung bình con người mất đi một nửa trọng lượng cơ thể trong tế bào qua quá trình chết tự nhiên ở tế bào!

Việc kiểm soát quá trình chết tự nhiên ở tế bào lỏng lẻo sẽ kéo theo một số bệnh và hội chứng, bao gồm cả ung thư và AIDS. Trong trường hợp ung thư, sự ức chế quá trình bình thường của quá trình chết tự nhiên ở tế bàocó thể dẫn đến phát triển các khối u, vì các tế bào thông thường lẽ ra phải chết lại sống vô thời hạn. Tuy nhiên, ung thư không nhất thiết là kết quả từ vấn đề của gen p53 (điều hòa quá trình chết tự nhiên ở tế

bào). Trong trung tâm của các khối u ung thư rắn là những tế bào chết – không thiếu các quá trình chết tự nhiên ở tế bào trong các khối u này. Đó là cạnh của các khối u đang phát triển, tại đó chúng có thể được cung cấp đường thuận tiện, và không bị chìm trong axit lactic của chính chúng.

Tế bào ung thư được mô tả là không thể biệt hóa. Có nghĩa là một tế bào ung thư không có công năng hữu dụng. Kết quả là một tế bào ung thư không thể trở thành một phần của mô khối u đó, vì mô khối u phải được cấu thành hoàn toàn từ các tế bào khỏe mạnh. Các tế bào ung thư chỉ nằm bên trong mô ung thư, không làm gì ngoại trừ nhân đôi và tồn tại dai dẳng. Tuy nhiên, thứ giết chết bệnh nhân ung thư là sự di căn của các tế bào ung thư. Đây chính là lý do tại sao sinh thiết rất nguy hiểm! Cắt mô có thể giải thoát các tế bào ung thư vào trong máu, do đó cho phép chúng đi chu du khắp cơ thể! Khi ung thư lan ra khắp cơ thể, rốt cuộc sẽ có đủ tế bào ung thư để giết chết một người.

Tất nhiên, các tế bào ung thư lan rộng ngay cả khi không làm sinh thiết. Có một nỗ lực khống chế thực hiện sự lan rộng của các tế bào "con" từ khối u "mẹ". Các tế bào con hầu hết bị giữ lại kiểm tra bởi statin phát ra từ mẹ cho đến khi khối u mẹ bị loại bỏ bằng phẫu thuật, hoặc bị phá hủy do xạ trị, và thế là không có gì để ngăn chặn các tế bào con, do vậy chúng bắt đầu phát triển.

Các khối u đã được chứng minh tự duy trì bằng cách tạo ra cung cấp máu cho chính chúng. Sự hình thành mạch là quá trình các mạch máu mới được hình thành và là một quá trình bình thường, thiết yếu cho phát triển sinh học. Tuy nhiên, sự hình thành mạch cũng là nhu cầu để các khối u ung thư phát triển. Sự kiện khởi nguồn chính cho sự hình thành mạch là tình trạng thiếu ô-xy. Sự phát triển các mạch máu xảy ra bên ngoài, do đó nhiều đường hơn có thể được đưa vào các cạnh mép khối u, nơi các tế bào đang sống. Có nhiều thứ có thể làm để ngăn chặn sự hình thành mạch, bao gồm dùng lượng lớn các enzyme tuyến tụy.

Theo bác sĩ David Gregg: "Các tế bào bình thường trong môi trường thiếu ô-xy của tế bào khối u kị khí có thể tạo ra các mạch máu mới, không phải là các tế bào ung thư. Tôi đã luôn tự hỏi tại sao tất cả các ung thư đều kị khí trong quá trình chuyển hóa. Hầu như đó là một nhu cầu. Tôi nghĩ giờ tôi đã biết câu trả lời. Điều đã rõ là để các khối u phát triển, chúng phải hình thành các mạch máu mới để cung cấp khi khối u có kích thước tăng lên. Nếu không làm được điều này chúng không thể phát

triển. Đây là yêu cầu cơ bản cho tất cả các loại ung thư. Nếu lý thuyết hình thành mạch máu… là đúng, chúng phải tạo ra một môi trường thiếu ô-xy để kích thích sự tăng trưởng của các mạch máu mới. Sự chuyển hóa kị khí thực hiện việc này. Như vậy, chuyển hóa kị khí không chỉ là hệ quả phụ của ung thư; mà nó còn là một nhu cầu để ung thư phát triển. Những tế bào không phải kị khí không có ý nghĩa trong việc kích thích sự hình thành các mạch máu mới và do đó không thể hỗ trợ sự phát triển của khối u. Thiếu khả năng này cuối cùng chúng sẽ chết đi."

Một nhà khoa học đã đóng góp rất nhiều cho nghiên cứu ung thư là P.G. Seeger, người đã xuất bản gần 300 công trình khoa học và hai lần được đề cử giải thưởng Nobel. Trong những năm 1930, ông đã cho thấy ung thư bắt đầu trong bào tương, không phải trong nhân. Bào tương là chất lỏng như keo bên trong tế bào, bào tương cung cấp nền tảng mà trên đó các bào quan khác có thể hoạt động trong tế bào. Tất cả các chức năng cho tế bào mở rộng, tăng trưởng, và sao chép được thực hiện trong bào tương. Bào tương chứa các ty lạp thể, mà đôi khi được mô tả như "nhà máy năng lượng của tế bào", bởi chúng sản xuất ATP thông qua một loạt các bước mà ông gọi là "chuỗi hô hấp".

Seeger cho thấy trong các tế bào ung thư, chuỗi hô hấp bị chặn lại bởi sự phá hủy các enzyme quan trọng; do đó, tế bào chỉ có thể sản xuất năng lượng kị khí bằng cách chuyển đổi glucose thành axit lactic. Năm 1957, Seeger chuyển đổi thành công các tế bào bình thường thành tế bào ung thư trong vòng một vài ngày bằng cách đưa hóa chất chặn chuỗi hô hấp. Có lẽ khám phá quan trọng nhất của ông là: một số chất dinh dưỡng có khả năng khôi phục hô hấp tế bào trong các tế bào ung thư, theo đó chuyển đổi chúng trở lại thành các tế bào bình thường. Nói cách khác, Seeger tin rằng ung thư có thể đảo ngược được. Một trong những chất dinh dưỡng đó là vitamin B inositol, đã được sử dụng (kết hợp với IP6) bởi Giáo sư bệnh học, bác sĩ tiến sĩ AbulKalam M. Shamsuddin ở Đại học Maryland để biến đổi thành công các tế bào ung thư thành các tế bào bình thường.

Bác sĩ người Đức Otto Warburg, một nhà hóa sinh ung thư đoạt giải Nobel y học năm 1931, đã lần đầu tiên phát hiện ra rằng tế bào ung thư có sự hô hấp năng lượng khác cơ bản so với tế bào khỏe mạnh. Ông phát hiện ra rằng các tế bào ung thư là tế bào kị khí; do đó, bất cứ cái gì mà làm cho hô hấp kị khí này xảy ra sẽ là nguyên nhân của tất cả các loại

ung thư. Ông tin rằng ung thư xảy ra bất cứ khi nào tế bào bị ngăn chặn 60% nhu cầu ô-xy của nó, và ông cho thấy các tế bào ung thư thể hiện hô hấp kị khí. Ung thư là bệnh lên men gây ra bởi các tế bào đã biến đổi từ hô hấp hiếu khí sang hô hấp kị khí, dẫn đến lên men glucose và phát triển tế bào không kiểm soát được. Ông đưa ra lý thuyết rằng các khối u cũng chẳng gì hơn bức tường ngăn các bãi chất thải độc hại bên trong cơ thể được duy trì bằng cách lên men đường. Theo Warburg, hầu hết, nếu không muốn nói là tất cả các bệnh thoái hóa, đều là kết quả của sự thiếu ô-xy ở cấp độ tế bào.

Một số nhà nghiên cứu cho rằng lý thuyết của Warburg không hiệu lực sau khi họ đã đo một loại ung thư đặc biệt phát triển chậm, và không tìm thấy sự lên men nào cả. Dean Burn và Mark Woods, hai nhà nghiên cứu tại Viện Ung thư Quốc gia đã kiểm tra lại những kết quả đó. Sử dụng thiết bị tinh vi hơn, họ đã xác định được rằng thiết bị các nhà nghiên cứu sử dụng để đo mức độ lên men là không đủ chính xác để phát hiện quá trình lên men ở mức thấp. Sử dụng thiết bị mới hơn và chính xác hơn, Burn và Woods đã cho thấy ngay cả trong những tế bào ung thư phát triển rất chậm đó, vẫn có quá trình lên men, mặc dù ở mức độ rất thấp.

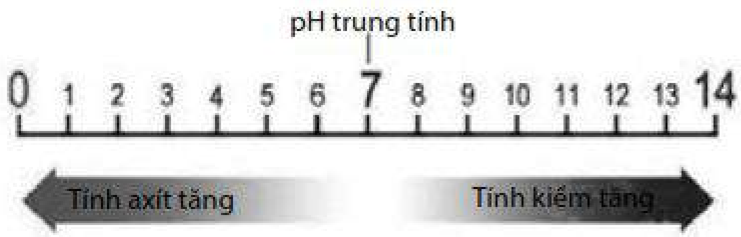
Cân bằng độ pH

"Thật vậy, toàn bộ quá trình chuyển hóa phụ thuộc vào sự cân bằng độ pH". (Bác sĩ Robert Young, trang 59 trong cuốn Sick & Tired – Ốm yếu và mỏi mệt)

Sau nhiều năm nghiên cứu, tôi đã học được rằng, ngoài việc điều chỉnh hệ miễn dịch, những liệu pháp điều trị ung thư thay thế không độc hại thành công nhất có hai điểm chung khác:

1. Duy trì sự cân bằng axit/kiềm của cơ thể.
2. Tăng lượng ô-xy ở cấp độ tế bào.

Vậy, chúng ta hãy xem nhanh hai khái niệm này. Trở lại môn hóa học ở trường trung học, chúng ta đã được học về sự cân bằng axit/kiềm, cũng được gọi là độ pH cơ thể ("Hydro tiềm năng" hoặc "lũy thừa của Hydro"). Độ pH của chúng ta được đo trên thang điểm từ 0 đến 14, với khoảng 7,35 là trung tính (bình thường). Độ pH dưới 7,35 là tính axit (với 0 là tính axit cao nhất) và trên 7,35 là có tính kiềm (với 14 là kiềm nhất).



Hydro gồm một proton và một electron. Nếu các electron bị tách ra, thì sẽ tạo nên ion dương là proton. Không đi sâu vào chi tiết về các proton (điện tích “+”) và các electron (điện tích “–”), điều quan trọng cần lưu ý là các chất kiềm (còn được gọi là “ba-zơ”) là proton “nhận”, còn axit là proton “cho”. Điều đó có ý nghĩa gì đối với một người không phải là bác sĩ? Hãy để tôi giải thích đơn giản cho bạn. Vì ba-zơ có độ pH cao hơn, chúng có tiềm năng lớn hơn để hấp thụ các ion hydro và ngược lại đối với các axit.

Tại sao hydro lại quan trọng như vậy? Vũ trụ của chúng ta được tạo nên từ hàng triệu hợp chất, tất cả bắt nguồn chỉ từ 106 nguyên tử. Trong số những nguyên tố này, hydro là số một và nền tảng nhất. Hydro cũng là nguyên tố phong phú nhất, chiếm 90% trong tất cả các nguyên tử trong vũ trụ. Trong mặt trời và các ngôi sao, các hạt nhân hydro hợp lại để tạo ra helium, là nguyên tố thứ hai. Việc này tạo ra năng lượng khổng lồ cung cấp cho sự sống trên trái đất. Và cũng như hydro cung cấp nhiên liệu cho mặt trời, trong cơ thể con người, nó là nhân tố cốt yếu trong quá trình điện hóa học sản xuất ATP.

Trong hóa học, chúng ta biết rằng nước (H2O) phân ly thành các ion hydro (H+) và ion hydroxyl (OH-). Khi một dung dịch chứa nhiều ion hydro hơn so với các ion hydroxyl, nó được gọi là axit. Khi nó chứa các ion hydroxyl nhiều hơn so với các ion hydro, thì nó được gọi là kiềm. Như bạn có thể đã đoán ra, độ pH trung tính là 7,35 vì nó có chứa một lượng các ion hydro và ion hydroxyl bằng nhau.

Hơn 70% cơ thể chúng ta là nước. Khi các tế bào tạo ra năng lượng thông qua hô hấp hiếu khí, chúng đốt ô-xy và glucose. Ở đây tôi không muốn đi sâu vào học thuật, nhưng sự thực là để tạo ra năng lượng, cơ thể cũng đòi hỏi một lượng lớn hydro. Thực tế là, mỗi ngày cơ thể của bạn sử dụng khoảng 227 gam hydro tinh khiết. Thậm chí ADN của chúng ta gắn với nhau bằng các liên kết hydro. Và vì độ pH của ba-zơ cao hơn,

nên chúng có khả năng lớn để hấp thụ hydro, điều đó dẫn đến cần có nhiều ô-xy hơn cung cấp cho các tế bào….

Nồng độ ion hydro dao động trên 14 lũy thừa của 10, do đó sự thay đổi của một đơn vị pH sẽ thay đổi nồng độ ion hydro bằng một thừa số của 10. Thang đo pH là thang logarit thập phân. Đối với những người không thích toán học, điều này có nghĩa là một chất có độ pH 5,2 có tính axit cao gấp 10 lần một chất có độ pH 6,2; đồng thời gấp 100 lần so với một chất có độ pH 7,2 và gấp 1.000 so với một chất có độ pH 8,2.

Máu của chúng ta luôn phải duy trì độ pH khoảng 7,35 để có thể tiếp tục vận chuyển ô-xy. Vậy là Chúa đã làm cho cơ thể chúng ta dẻo dai với khả năng tự điều chỉnh trong trường hợp độ pH mất cân bằng nhờ một cơ chế gọi là hệ đệm. Trong hóa học, một dung dịch đệm là một chất trung hòa axit, nó giữ cho độ pH của một dung dịch tương đối ổn định mặc dù có bổ sung một lượng đáng kể axit hoặc ba-zơ. Tuy nhiên, do chế độ ăn uống không lành mạnh với thức ăn nhanh, thực phẩm công nghiệp chế biến và sô-đa, nên hầu hết chúng ta đang đặt cơ thể mình vào tình trạng đáng báo động để duy trì độ pH thích hợp trong máu. Mặc dù cơ thể chúng ta thường duy trì dự trữ kiềm dùng để đệm axit trong các trường hợp như vậy, nhưng có thể nói rằng nhiều người trong chúng ta đã cạn kiệt nguồn dự trữ.

Khi hệ đệm bị quá tải và chúng ta đang cạn kiệt dự trữ, lượng axit dư thừa đổ vào các mô. Ngày càng nhiều axit được tích lũy, các mô bắt đầu bị hư hại. Các chất thải axit bắt đầu ô-xy hóa các tĩnh mạch, động mạch và bắt đầu phá hủy thành tế bào và thậm chí toàn bộ các cơ quan. Theo bác sĩ Robert Young: “Độ pH của cơ thể dư thừa axit thường xuyên sẽ bào mòn các mô của cơ thể, ăn dần vào 60.000 dặm (96.540 km) tĩnh mạch và động mạch của chúng ta giống như khi axit ăn mòn vào đá cẩm thạch. Nếu không được kiểm soát, nó sẽ làm gián đoạn toàn bộ hoạt động và chức năng của tế bào, từ nhịp đập của tim đến thần kinh não bộ. Sự axit hóa quá mức cản trở chính cuộc sống, dẫn đến mọi ốm đau và bệnh tật”.

Như chúng ta đã biết, các tế bào bình thường tạo ra năng lượng qua hô hấp hiếu khí (với ô-xy). Tế bào có tính kiềm có thể hấp thụ đủ lượng ô-xy để hỗ trợ hô hấp hiếu khí. Tuy nhiên, khi tế bào trở nên axit hơn, ít ô-xy được hấp thụ hơn, và các tế bào bắt đầu lên men glucose để tồn tại. Khái niệm này là cần được hiểu rõ, bởi vì các tế bào ung thư phát triển

mạnh trong môi trường axit yếm khí và không mạnh trong môi trường hiếu khí và kiềm. Có một pH axit cũng như lái xe khi "đèn báo kiểm tra" bật sáng. Đó là dấu hiệu cho thấy đang có lỗi với động cơ; và nếu chúng ta không chữa, chiếc xe sẽ bị hỏng hoàn toàn.

Theo Keiichi Morishita trong cuốn sách *Hidden Truth of Cancer* (Sự thật ngầm về ung thư), khi máu bắt đầu trở nên axit hơn, cơ thể chuyển các chất có tính axit đó vào tế bào để đưa chúng ra khỏi máu. Điều này cho phép máu hơi kiềm một chút. Tuy nhiên, nó lại làm cho các tế bào trở nên axít và độc hại. Thời gian sau, ông đưa ra giả thuyết, rất nhiều trong số các tế bào này tăng độ axít và một số bị chết. Tuy nhiên, một số trong những tế bào axit hóa này có thể thích nghi trong môi trường đó. Nói cách khác, thay vì chết (giống như các tế bào bình thường trong một môi trường axit) một số tế bào sống sót bằng cách trở thành các tế bào bất thường. Những tế bào bất thường được gọi là tế bào ác tính, và chúng không tương thích với chức năng não hoặc mã nhớ ADN của chúng ta. Do đó, các tế bào ác tính phát triển vô hạn và không có trật tự. Đấy là ung thư.

Đưa quá nhiều axit vào trong cơ thể cũng giống như đưa thuốc độc vào trong bể cá. Vài năm trước đây, chúng tôi đã mua một bể cá và vài con cá vàng cho con. Sau khi làm chết cả hai con cá vàng, chúng tôi nhanh chóng học ra rằng yếu tố quan trọng trong việc giữ cho cá sống là điều kiện của nước. Nếu nước không chuẩn, cá sẽ sớm bị chết. Chúng tôi cũng biết được rằng bạn có thể giết chết một con cá khá nhanh nếu cho nó ăn đồ ăn sai! Bây giờ, hãy so sánh điều này với tình trạng "bể cá" bên trong của chúng ta. Nhiều người đang làm đầy các bể cá của mình với hóa chất, độc tố, và các loại thực phẩm sai lầm, điều này làm suy giảm sự cân bằng độ pH, và độ pH axit dẫn đến thiếu ô-xy ở cấp độ tế bào. Như tôi đã đề cập, đây là sự khởi đầu của các bệnh thoái hóa.

Khi chúng ta bắt đầu hiểu những điều kiện bên trong nào làm cho các tế bào ung thư phát triển mạnh (pH có tính axit và thiếu ô-xy), đó cũng là lý do mà các điều kiện ngược lại (độ pH có tính kiềm và đủ ô-xy) sẽ làm cho các tế bào ung thư trở thành trơ hoặc vô hại. Vì vậy, một cách làm cho pH của chúng ta kiềm hơn là ngừng tiêu thụ những thứ làm cho cơ thể có tính axit hơn. Một lon sô-đa có độ pH khoảng 2, thì nó có tính axit cao hơn 100.000 lần so với nước có độ pH khoảng 7. Mọi người có thể tiêu thụ một lượng lớn nước sô-đa (cũng như cà phê và rượu) thường rất

axit và là “cục nam châm ung thư”. Một lon sô-đa cũng làm giảm đáp ứng miễn dịch tới 50% trong khoảng thời gian sáu giờ!

Vậy, chúng ta có thể làm gì khác để giữ độ pH của mô trong phạm vi thích hợp? Cách dễ nhất là ăn chủ yếu thực phẩm kiềm. Một trong những cuốn sách dạy nấu ăn ưa thích của tôi là *Back to the House of Health* (Trở lại ngôi nhà sức khỏe) của Shelly và Robert Young. Quy tắc chung là ăn 20% thực phẩm axit và 80% thực phẩm kiềm. Nước ép trái cây tươi cũng cung cấp cho cơ thể rất nhiều chất kiềm. Bạn cũng có thể dùng thực phẩm bổ sung, chẳng hạn như kali, cesium, magie, canxi và rubidium, tất cả đều có tính kiềm cao.

Một số thực phẩm tạo kiềm xuất sắc là: rau tươi, trái vả, đậu lima, dầu ô-liu, mật ong, mật đường, giấm táo, miso, đậu nành lên men, sữa tươi, phô-mai tươi, trà xanh, hầu hết các loại thảo mộc, mầm hạt, nước ép lúa mì non, và lúa mạch. Thực phẩm như sữa chua và bơ về cơ bản là trung tính. Một số thực phẩm tạo axit là: nước ngọt, cà phê, rượu, sô-cô-la, đường hóa học, các loại thịt, hàu, cá, trứng, thịt gà, sữa tiệt trùng, ngũ cốc chế biến, đường, bơ đậu phộng và mì ống.

Vài số liệu thống kê

Mỗi phút có một người Mỹ chết do ung thư! Đó là hơn 1.400 người mỗi ngày – đủ để lấp đầy bốn máy bay phản lực. Đó là hơn nửa triệu người Mỹ mỗi năm. Trong cuốn Don’t Waste Your Life (Đừng lãng phí cuộc sống của bạn), John Piper trích dẫn Ralph Winter, “Quỷ Satan đã sử dụng quyền tự do nổi loạn trong việc phát triển vi khuẩn và vi-rút phá hoại ở cấp độ vi sinh, ngày nay đó là nguyên nhân của 1/3 các ca tử vong trên hành tinh… (tuy nhiên tất cả các) dự án được Viện ung thư quốc gia Liên bang tài trợ đều tập trung vào hóa trị và xạ trị, chứ không phòng ngừa. Và chúng ta hành động như thể không tồn tại chiến tranh! Làm thế nào nâng cao được ý thức của người Mỹ khi thực tế 1/3 số phụ nữ và 1/2 đàn ông sẽ mắc phải ung thư trước khi chết?”

Bạn đã mất người thân nào do ung thư chưa? Hình như tất cả mọi người tôi biết đều bị ung thư hay có người thân bị ung thư. Phát hiện bản thân hoặc người thân bị ung thư có thể vô cùng đáng sợ. Khi cha tôi qua đời vào năm 1996, điều đó thúc đẩy tôi đi tìm đến cùng những gì gây ra ung thư và những liệu pháp điều trị thực sự hiệu quả để chấm dứt căn bệnh khủng khiếp này.

Hãy xem xét các sự kiện sau:

- Mỗi năm, chúng ta phun hơn 450 triệu kg thuốc trừ sâu lên cây trồng.
- Chúng ta dùng hàng triệu kg thuốc kháng sinh cho gia súc.
- Chúng ta tiêm hormone tăng trưởng cho gia súc.
- Chúng ta ăn các loại ngũ cốc bị nhiễm độc tố nấm (nấm độc).
- Chúng ta đổ hàng tỷ tấn chất thải độc hại vào các bãi rác và sông.
- Chúng ta vô tình đầu độc trẻ em qua tiêm chủng.
- Chúng ta uống nước đã bị nhiễm độc bởi clo, flo và các hóa chất khác.
- Chúng ta uống sô-đa nhiễm đường hóa học.
- Miệng của chúng ta phủ đầy các chất hàn thủy ngân.
- Chúng ta thở không khí bị ô nhiễm.
- Chúng ta để cho các bác sĩ phá hủy cơ thể mình bằng tia X.
- Chúng ta hút thuốc lá và uống nhiều rượu.
- Chúng ta ăn chủ yếu là đồ ăn sẵn, thức ăn nhanh, và thực phẩm chế biến.

Có gì ngạc nhiên nếu chúng ta luôn ốm yếu?

Cái gì gây ra ung thư?

Chúa đã tạo ra cơ thể chúng ta với hàng nghìn tỷ tế bào sống một cách kỳ diệu. Mỗi tế bào là duy nhất, có bản sắc, và thực hiện một nhiệm vụ riêng. Trong cơ thể, hàng nghìn tỷ tế bào này phải khám phá cách tương tác và làm việc cùng nhau để duy trì sức khỏe và sinh lực. Tế bào ung thư liên tục được tạo ra trong cơ thể, nhưng Chúa đã thần kỳ tạo ra hệ miễn dịch với khả năng tìm kiếm và tiêu diệt những tế bào này. Tuy nhiên, các khối u bắt đầu phát sinh khi có nhiều tế bào ung thư hơn được tạo ra, mà hệ miễn dịch bị suy giảm phải làm việc quá sức để có thể tiêu diệt được tế bào ung thư. Cắt bỏ khối u thường không giải quyết được vấn đề. Hãy nhớ rằng, khối u chỉ là sự tăng trưởng không kiểm soát được của các tế bào, và là triệu chứng của ung thư, không phải là nguyên nhân.

Thế nhưng, các khối u lại có khả năng di chuyển đến các bộ phận khác nhau của cơ thể và phát triển không kiểm soát tại đó, vì thế tôi không nói rằng các khối u không liên quan. Chúng có thể chèn ép các cấu trúc xung quanh, và các chất thải của chúng có thể gây độc cho phần còn lại của cơ thể. Vì thế, chúng thường cản trở chức năng của các cơ quan như não, gan, thận và phổi, theo đó dẫn đến tử vong. Vượt qua ung thư là

một quá trình đảo ngược các điều kiện cho phép ung thư phát triển. Điều rất quan trọng cần lưu ý là ung thư là sự mất cân bằng hệ thống. Nói cách khác, đó là vấn đề đối với toàn bộ hệ thống của các bộ phận liên quan trong cơ thể. Vì thế, liệu pháp điều trị thích hợp phải hướng đến toàn bộ môi trường của cơ thể.

Có rất nhiều lý thuyết khác nhau về những gì thực sự gây ra ung thư:

1. Thuyết độc tố bên ngoài – Thuyết này cho rằng sự sinh sôi nhanh chóng của các tế bào ung thư gây ra bởi các độc tố bên ngoài, chẳng hạn như hóa chất và các vật chất khác tạo ra chủ yếu từ công nghiệp và sự bất cẩn. Những hóa chất này đã thấm đẫm vào nước, thực phẩm và chính không khí chúng ta hít thở. Bạn không thể nhìn thấy, cảm nhận, hoặc ngửi nhiều độc tố – ít nhất là không ngay lập tức được. Chúng ta không nhận ra ảnh hưởng của chúng cho đến khi gục ngã với một căn bệnh mạn tính (như ung thư chẳng hạn) sau nhiều năm tiếp xúc. Hơn hai tỷ kg hóa chất độc hại thải ra từ công nghiệp vào môi trường mỗi năm, trong đó các chất được thừa nhận gây ung thư là 35 triệu kg. Sự liên hệ giữa các độc tố bên ngoài và các tế bào ung thư là không thể chối cãi.

2. Thuyết vi sinh – Thuyết này cho rằng ung thư sinh ra do vi sinh vật đa hình (thay đổi hình dạng), chẳng hạn như nấm, men, vi khuẩn và ký sinh trùng. Không thể phủ nhận là những vi sinh vật gây bệnh này có liên quan đến ung thư. Một số bệnh nhiễm độc do nấm đã bị chẩn đoán nhầm là ung thư bạch cầu. Nhiều nhà nghiên cứu nổi tiếng trong thế kỷ trước đã quan sát thấy tế bào “đa hình” với sự trợ giúp của kính siêu hiển vi. Tính đa hình được dựa trên quan niệm rằng nấm, nấm mốc, men và vi khuẩn chỉ đơn giản là những giai đoạn khác nhau trong vòng đời của các vi sinh vật.

3. Thuyết hệ miễn dịch – Thuyết này giữ vững quan điểm cho rằng ung thư cơ bản là căn bệnh của hệ miễn dịch, và nó bắt đầu nảy sinh khi bạn tiếp xúc với chất gây ô nhiễm quá nhiều và/hoặc sức mạnh của hệ miễn dịch giảm xuống quá thấp. Như một phần của quá trình chuyển hóa bình thường trong cơ thể, bạn sản xuất cỡ chừng từ vài trăm cho đến khoảng 10.000 tế bào ung thư mỗi ngày trong cuộc đời. Nếu hệ miễn dịch hoạt động tốt, nó có khả năng nhận ra từng tế bào trong những tế bào khác thường đó và loại bỏ chúng ra khỏi cơ thể bạn. Lý do mọi người không bị ung thư là do hệ miễn dịch của họ được thiết kế để ngăn chặn ung thư.

4. Thuyết thiếu dưỡng khí – Thuyết này, chủ yếu dựa trên các nghiên cứu của bác sĩ Otto Warburg, cho rằng ung thư là do chế độ ăn uống và lối sống không lành mạnh dẫn đến tích tụ chất độc hại, theo đó làm quá tải cơ chế tự làm sạch của cơ thể. Ung thư được cho là biểu hiện của sự kích thích của môi trường và dinh dưỡng lâu ngày cũng như sự thiếu hụt trong hệ miễn dịch, tạo nên thiếu ô-xy trong tế bào, dẫn đến mất kiểm soát sao chép tế bào. Vì ô-xy là động lực sống chính của chúng ta, nên cũng dễ hiểu khi cho rằng sự thiếu hụt ô-xy sẽ gây tổn hại cho các cơ quan và cơ thể của chúng ta. Thực tế này là hiển nhiên.

5. Thuyết nổi loạn bên trong – đây là thuyết chủ yếu của Big Medicine. Thuyết này cho rằng sự phát triển bừa bãi quá mức của tế bào ung thư là một loại nổi loạn di truyền trong cơ thể, trong đó tế bào nổi loạn sẽ phá hủy chính cơ thể sản sinh ra chúng. Một cách lôgic, nếu thuyết này đúng, nó chỉ có ý nghĩa trong việc làm bất cứ điều gì cần thiết để chấm dứt sự nổi loạn. Thế nên, các bác sĩ cố gắng cắt bỏ và đốt ung thư, hoặc gây độc ung thư bằng thuốc độc, hoặc đưa phóng xạ vào cơ thể để tiêu diệt các tế bào nổi loạn bên trong. Do y học chính thống bám chặt lấy “thuyết nổi loạn bên trong”, các phác đồ điều trị tiêu chuẩn là cắt bỏ, đầu độc, và đốt cháy.

Theo tôi, những nguyên nhân chính gây ra ung thư là hệ miễn dịch bị tổn hại (do quá tải độc tính) cùng với sự thay thế hô hấp ô-xy trong tế bào bình thường bằng sự lên men đường. Nói cách khác, tình trạng thiếu dưỡng khí (thiếu ô-xy) ở cấp độ tế bào và suy miễn dịch (thường do độc tính) là nguyên nhân chính của ung thư.

Vi sinh vật chắc chắn có liên quan tới ung thư. Tuy nhiên, chúng là kết quả của tình trạng thiếu ô-xy và hệ miễn dịch suy yếu do quá tải chất độc hại. Theo bác sĩ Saul Pressman: “Nguyên nhân của ung thư rõ ràng là: chế độ ăn, lối sống thiếu lành mạnh và tinh thần kém sinh ra tích tụ chất độc hại làm quá tải cơ chế tự làm sạch. Ung thư là biểu hiện của sự kích thích môi trường và dinh dưỡng lâu ngày, làm thiếu ô-xy trong tế bào, dẫn đến sao chép tế bào không kiểm soát được.”

Trong điều kiện bình thường, tế bào cơ thể người thực hiện chức năng bằng cách đốt cháy đường trong ô-xy để cung cấp năng lượng. Sản phẩm thải ra là carbon dioxide và nước. Tuy nhiên, nếu không đủ ô-xy ở cấp độ tế bào, thì đốt cháy sẽ không hoàn toàn, và hô hấp kị khí sẽ bắt đầu, hình thành nên carbon monoxide và axit lactic, hạ thấp pH nội bào

của tế bào. Cơ thể không thể dễ dàng tự thoát ra khỏi carbon monoxide vì nó ngăn cản hemoglobin lấy ô-xy tươi ở phổi và nhiệt độ cơ thể bị hạ thấp. Các axit lactic có thể tăng dần lên trong hệ thống, làm tắc nghẽn các đường tín hiệu thần kinh, cuối cùng là kết tinh và gây thoái hóa.

Khi hô hấp kị khí bắt đầu, nó kéo dài mãi và tự củng cố, do thực tế là quá trình này không tạo ra carbon dioxide chịu trách nhiệm hút ô-xy ra khỏi hemoglobin. Không có ô-xy, sẽ không có carbon dioxide, dẫn đến không có ô-xy, rồi theo đó lại không có carbon dioxide và chu kỳ cứ tiếp tục. Trong tình trạng thiếu ô-xy này, tế bào ung thư đói ô-xy nhanh chóng nhân đôi và phát triển ngoài tầm kiểm soát. Nhiều nhà nghiên cứu tin rằng sao chép tế bào xảy ra là kết quả của tổn hại gen p53. Đây có thể là một trong những lý do mà các tế bào ung thư sao chép, nhưng chắc chắn không phải là lý do duy nhất. Theo bác sĩ Stephen Ayre: "… tế bào ung thư lấy năng lượng cho mình bằng cách tự tiết ra insulin của chính chúng, và chúng tự kích thích để tăng trưởng bằng cách tự tiết ra yếu tố tăng trưởng dạng insulin (IGF). Đây là những cơ chế của ác tính".

Nghiên cứu gần đây của bác sĩ Gregg L. Semenza tại Đại học Johns Hopkins ở Baltimore đã chỉ ra rằng các tế bào sao chép không nhất thiết là do có tổn hại ở các gen p53, mà thay vào đó là do tiếp xúc của tế bào ung thư với IGF làm chúng tự kích thích và gây ra biểu hiện của yếu tố sao chép nhân tố cảm ứng-thiếu ô-xy 1 (HIF-1), nó kiểm soát vận chuyển ô-xy (thông qua sự hình thành mạch) và cũng thích ứng chuyển hóa giảm ô-xy (thông qua quá trình lên men). Một số nguyên nhân của tình trạng thiếu ô-xy bao gồm sự tích tụ các độc tố bên trong và xung quanh các tế bào sẽ ngăn cản và theo đó gây tổn hại cho cơ chế hô hấp ô-xy của tế bào. Sự hình thành huyết khối làm chậm dòng máu chảy và hạn chế lưu lượng vào các mao mạch, việc này cũng gây tình trạng thiếu ô-xy. Thậm chí thiếu các khối tạo dựng thích hợp cho thành tế bào (chất béo thiết yếu) sẽ hạn chế sự trao đổi ô-xy và dẫn đến tình trạng thiếu ô-xy.

Các nhà nghiên cứu Anh ở Trung tâm Nghiên cứu Ung thư Gray đã kết luận: "Các tế bào trải qua một loạt phản ứng sinh học khi đặt trong điều kiện thiếu ô-xy, kể cả kích hoạt tín hiệu những chuỗi phản ứng hóa sinh điều chỉnh sự gia tăng nhanh, hình thành mạch và chết. Các tế bào ung thư đã thích ứng các chuỗi phản ứng hóa sinh này, cho phép các khối u tồn tại và thậm chí phát triển trong điều kiện thiếu ô-xy…" Khi khối u

rắn đủ lớn và bệnh tiến triển, ung thư bắt đầu xâm lấn các mô khác. Quá trình này gọi là di căn.

Tại sao có người bị ung thư, có người lại không?

Cho tôi hỏi bạn câu hỏi này: Tại sao không phải lúc nào cũng bị cháy rừng mỗi khi có ai đó ném điếu thuốc đang cháy dở ra khỏi cửa sổ ô tô? Có rất nhiều lý do tại sao một điếu thuốc đang cháy có thể không gây ra một đám cháy rừng.

1. Có lẽ điếu thuốc lá rơi trên lối đi chứ không phải trên cỏ.
2. Có lẽ vừa có một cơn mưa trước đó và cỏ ướt không bắt lửa.
3. Có lẽ cỏ khô, nhưng điếu thuốc đã bị dập tắt trước khi có thể bắt lửa.
4. Có lẽ điếu thuốc lá bắt lửa nhưng mặt cỏ thẫm nước và không thể lan rộng vào rừng.
5. Hoặc có lẽ đám cháy bùng lên, nhưng sau đó gió thổi quá mạnh đến nỗi làm tắt lửa.

Trong ví dụ điếu thuốc lá cháy dở ở trên, điếu thuốc lá tượng trưng cho một trong nhiều nguyên nhân tiềm ẩn của ung thư, như các chất độc, còn đám cháy rừng tượng trưng cho ung thư. Lối đi, cỏ ướt và gió tượng trưng cho các cơ chế kiểm soát bên trong ngăn ngừa ung thư, chẳng hạn như một hệ miễn dịch khỏe mạnh, độ pH cân bằng, và các tế bào được cấp đủ ô-xy.

Giả dụ cùng mức độ tiếp xúc với chất độc trong khoảng thời gian như nhau, một người với hệ miễn dịch khỏe mạnh có thể không bị các tác động có hại, trong khi một người khác với một hệ miễn dịch bị tổn hại có thể dẫn đến thiếu ô-xy và cuối cùng bị ung thư. Chúng ta thấy bằng chứng về sự thật này ở khắp mọi nơi. Một người trong văn phòng bị cảm lạnh rất nặng. Người ngồi ngay cạnh anh ta không hề sổ mũi. Chắc chắn cả hai tiếp xúc với cùng loại vi sinh vật. Nhưng sự khác biệt là gì? Một người có một hệ miễn dịch khỏe mạnh trong khi người kia thì không.

Một số người có khả năng chống đột biến tế bào, chống tổn thương bởi các độc tố và chất gây ung thư bên ngoài tốt hơn. Có lẽ hệ đệm axit của họ phù hợp hơn để duy trì cân bằng tự nhiên trong hệ thống pH của cơ thể. Vì vậy, mặc dù nhiều năm tiếp xúc với độc tố bên ngoài, hóa

chất, thuốc lá, và có một chế độ ăn uống thiếu lành mạnh, họ vẫn không bị ung thư, trong khi những người khác tiếp xúc với cùng chất độc đó lại bị ung thư. Ung thư ở người chủ yếu là do các chất ô nhiễm hóa học, thói quen ăn uống tồi tệ và lối sống không lành mạnh, chứ không phải do di truyền. Theo nghiên cứu mới đây của Paul Lichtenstein thuộc Viện Karolinska ở Stockholm, Thụy Điển, người đứng đầu một nghiên cứu lớn gồm 89.576 cặp song sinh và báo cáo kết quả vào năm 2000 trên tạp chí New England Journal of Medicine. Các nhà nghiên cứu phát hiện ra rằng ngay cả một cặp sinh đôi cũng chỉ có 10% xác suất được chẩn đoán cùng loại ung thư.

Vì vậy, bất kể bản chất di truyền của bạn là gì, bạn có thể làm rất nhiều việc để giảm thiểu nguy cơ ung thư nếu bạn không bị ung thư, và có rất nhiều phác đồ điều trị thành công có thể sử dụng nếu bạn bị ung thư. Hoặc, bạn có thể chọn bịt tai bịt mắt và đặt niềm tin mù quáng vào Big Medicine (như nhiều bạn bè của chúng ta).

Lịch sử thuở sơ khai

Để hiểu rõ hơn cơ sở khoa học đằng sau thuyết ung thư của tôi, chúng ta hãy trở lại thời gian những năm 1850 và tìm hiểu về cuộc tranh luận khoa học "tay đôi" giữa hai người Pháp – Louis Pasteur và Antoine Beauchamp. Cả hai người đều có lý thuyết vi khuẩn về bệnh, nhưng họ bất đồng về nguồn gốc và tính chất của vi khuẩn. Họ ít biết rằng người chiến thắng trong cuộc đấu này sẽ ảnh hưởng mãi mãi đến phát triển y học về sau. Pasteur ủng hộ cái gọi là "lý thuyết mầm" của bệnh. Ông đưa ra giả thuyết bệnh phát sinh từ vi sinh vật bên ngoài cơ thể (mầm bệnh). Ông tin rằng mỗi loại vi sinh vật có hình dạng và màu sắc không đổi (tức là đơn hình). Ông cũng tin rằng mỗi bệnh tật là do một loại vi sinh vật duy nhất thâm nhập cơ thể gây ra. Vì vậy, cách duy nhất để chữa bệnh là tiêu diệt kẻ xâm nhập.

Beauchamp ủng hộ "lý thuyết tế bào" của bệnh. Ông đưa ra giả thuyết bệnh nảy sinh từ vi sinh vật trong các tế bào của cơ thể. Vi sinh vật có thể trải qua các giai đoạn khác nhau của sự phát triển và chúng có thể biến đổi dưới những hình thức tăng trưởng khác nhau trong vòng đời. Nói cách khác, ông tin rằng vi sinh vật là đa hình, nghĩa là "nhiều dạng". Lý thuyết của ông là khi cơ quan chủ (tức người) trở nên mất cân bằng và không thể duy trì cân bằng tự nhiên, thì những vi sinh này sẽ biến đổi và gây bệnh. Nói cách khác, tình trạng của cơ quan chủ là nguyên nhân

chính gây bệnh. Beauchamp gọi những cơ quan này là “microzymas”, nghĩa là “những con men nhỏ”. Beauchamp tin rằng vi khuẩn, vi sinh, vi-rút và nấm đang bị đổ lỗi là nguyên nhân bệnh tật, thực ra chúng là một phần “đội dọn dẹp” của Chúa, phá vỡ các mô bị bệnh và cuối cùng là phân hủy một cơ thể không còn giá trị sử dụng.

Claude Bernard, một nhà khoa học người Pháp khác, đã tham gia tranh luận với lý thuyết cho rằng thực sự môi trường là yếu tố quyết định sinh bệnh. Ông đồng ý với Beauchamp về niềm tin của ông ấy rằng vi sinh biến đổi, nhưng Bernard khẳng định rằng những biến đổi này hoàn toàn là kết quả của môi trường chúng tiếp xúc. Vì vậy, lý thuyết của Bernard là bệnh trong cơ thể phụ thuộc vào trạng thái sinh học bên trong. Pasteur đã đổ nhiều công sức để bác bỏ lý thuyết của Beauchamp và Bernard. Chủ yếu do tiềm lực tài chính và mối quan hệ chính trị, ông đã thuyết phục được cộng đồng khoa học rằng lý thuyết của mình là đúng, mặc dù thực tế ông chưa bao giờ được đào tạo về khoa học! Tuy nhiên, vào lúc lâm chung, Pasteur thừa nhận rằng lý thuyết mầm bệnh của ông có sai sót và Bernard đã đúng. Ông nói “Bernard đã đúng… Môi trường là tất cả”. Tôi nghĩ rằng lòng tự tôn đã ngăn cản ông thừa nhận Beauchamp cũng đã đúng, vì ông ấy là đối thủ truyền kiếp của Pasteur. Tuy nhiên, điều đó là không đủ và quá muộn màng. Các nhà khoa học chính thống đã bám lấy lý thuyết mầm bệnh đơn hình của ông.

Trong 150 năm kể từ khi ra đời lý thuyết mầm sai lầm của Pasteur, nó đã được chấp nhận rất rộng rãi và thậm chí hiếm khi mang ra thảo luận lại trong giới y tế chính thống hiện nay. Lý thuyết của ông là nguồn gốc của y học liệu pháp đối chứng (chính thống) hiện đại, trong đó tuyên bố rằng mầm bệnh từ một nguồn bên ngoài xâm nhập cơ thể là nguyên nhân đầu tiên của bệnh truyền nhiễm. Lý thuyết về mầm bệnh cũng cho ra đời kỹ thuật tiêm chủng vào năm 1796 bởi Edward Jenner, người đã lấy mủ từ vết thương những con bò bị bệnh và tiêm nó vào trong máu của bệnh nhân.

Thật không may, các liệu pháp điều trị ung thư chính thống không chú trọng vào những điều kiện cơ bản của bệnh ung thư, chẳng hạn như độ cân bằng pH, lỗi hệ miễn dịch, và suy giảm ô-xy (thiếu ô-xy) ở cấp độ tế bào. Đúng hơn, các phác đồ điều trị ung thư chính thống tập trung vào điều trị các triệu chứng của ung thư, như khối u chẳng hạn. Nếu quyết định theo đuổi liệu pháp điều trị chính thống đối với ung thư, hay thậm

chí cho bệnh cúm, nghĩa là bạn đang đánh bạc với sức khỏe bản thân. Cá nhân tôi, tôi muốn sử dụng liệu pháp điều trị ung thư tự nhiên, những phương pháp đã được kiểm chứng mà tôi sẽ trình bày trong các chương tiếp theo.



Cảm ơn Mike Adams và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Chương 6: PHƯƠNG PHÁP CHỮA LÀNH KHÔNG ĐỘC HẠI

"Tất cả kiến thức của tôi được học bằng cách đứng trên vai những thiên tài".

– Bác sĩ **Albert Schweitzer**

Lý do tôi bắt đầu chương này với trích dẫn trên là vì tôi muốn làm rõ rằng những liệu pháp điều trị này, về thực chất, không phải là "của tôi". Chúng được các chuyên gia y tế hành nghề tự do tạo ra, thử nghiệm và đã được chứng minh có hiệu quả trong điều trị ung thư. Tôi chỉ tổng kết giúp bạn những thông tin tiện dùng và dễ hiểu, vì gần như không thể tìm ra được trong hàng triệu trang web về ung thư, phải lội qua những tuyên truyền dối trá của mafia y tế, và nhận ra sự thật về liệu pháp điều trị ung thư thay thế.

Toàn bộ chương này được dành cho các liệu pháp điều trị ung thư thay thế không độc hại đã được chứng minh có hiệu quả nhất trong điều trị ung thư cấp (giai đoạn III và IV). Tiêu đề của chương này làm nổi bật sự khác biệt chính giữa liệu pháp điều trị ung thư chính thống và liệu pháp điều trị ung thư thay thế. Không có ngoại lệ, tất cả các liệu pháp điều trị ung thư chính thống đều độc hại, trong khi tất cả các liệu pháp điều trị ung thư thay thế thành công đều không độc hại.

Trở lại năm 2006, báo chí dường như choáng váng thực sự khi Coretta Scott King (góa phụ của mục sư Martin Luther King, Jr.) chết vì ung thư tại một cơ sở điều trị ung thư thay thế ở Mexico. Những gì báo chí không nêu ra là y học chính thống đã đầu hàng không chữa được cho bà và để bà chết. Không có gì ngạc nhiên khi bà ấy muốn tìm kiếm thông tin về các phương pháp thay thế. Thật đáng buồn, bà ấy đã quá muộn.

Sự thật là nhiều bệnh nhân chỉ tìm kiếm phương pháp thay thế sau khi họ đã bị cắt bỏ, đầu độc và đốt cháy bởi Big 3. Đổ lỗi cho một phòng khám ung thư thay thế cho cái chết của một bệnh nhân giai đoạn cuối khi họ bước chân vào phòng khám cũng giống như đổ lỗi cho một nhân viên cửa hàng ô tô làm tổn hại chiếc xe bạn kéo đến sau khi nó đã tan tành trong một vụ va chạm nghiêm trọng. Nhưng thật không may, đây lại là

thời điểm mà hầu hết bệnh nhân ung thư mới quyết định thử liệu pháp điều trị ung thư thay thế.

Nếu bạn bị ung thư, tin vui là có hy vọng với liệu pháp điều trị ung thư thay thế. Hy vọng thật sự. Không phải hy vọng dối trá mà bác sĩ cung cấp cho bạn khi cố gắng thuyết phục bạn điều trị bằng Big 3. Hãy nhớ rằng, đó là những gì họ đã được dạy ở trường y, nên đó là tất cả những gì họ biết. Khi bác sĩ của bạn tỏ ra nghi ngờ về một liệu pháp chữa trị tự nhiên mới, bạn có thể đặt cược là ông ấy chỉ nhai lại những điều dối trá mà ông ấy đã đọc trên tạp chí y khoa mới nhất được Big Pharma tài trợ.

Sự thật đau lòng là mafia y tế hoàn toàn không quan tâm đến việc cứu người. Theo Walter Last: “Có sự đàn áp quy mô lớn đối với các liệu pháp điều trị ung thư tự nhiên, và bức hại các nhà trị liệu tự nhiên thành công. Cái cớ cho việc đàn áp này là sự khẳng định liệu pháp điều trị ung thư tự nhiên chưa được khoa học chứng minh là có hiệu quả, và điều trị như thế thì dù vô hại cũng có thể trì hoãn điều trị ung thư chính thống đạt hiệu quả cao hơn. Lập luận này thật nực cười nếu không phải là quá bi thảm cho hàng triệu người phải chịu thiệt hại.”

Sao lại “không có bằng chứng khoa học chính thức” cho liệu pháp điều trị thay thế? Điều quan trọng này cần được hiểu rõ. Theo Webster Kehr, “lý do không có ‘bằng chứng khoa học chính thức cho liệu pháp điều trị ung thư thay thế là vì chúng không đem lại lợi nhuận cao cho Big Pharma. Theo luật, một chất chỉ được xem là có ‘bằng chứng khoa học’ nếu Big Pharma trình lên FDA, và họ sẽ chỉ trình nộp những thứ rất sinh lời cho họ. Thế nên, hàng ngàn nghiên cứu về các chất tự nhiên đã chữa hoặc điều trị khỏi ung thư không có ‘bằng chứng khoa học’ và bị chính phủ phớt lờ, bởi chúng không được thực hiện dưới sự kiểm soát của Big Pharma”.

Tuy nhiên, bất chấp những nỗ lực của mafia y tế nhằm ngăn chặn và chà đạp hoàn toàn sự thật về những liệu pháp điều trị ung thư thay thế, đôi khi thông tin về một liệu pháp điều trị hiệu quả vẫn thoát ra là nhờ phần lớn vào Internet. Nhưng mafia đã chuẩn bị cho trường hợp như vậy và có hẳn quy trình hoạt động tiêu chuẩn đối với những “rò rỉ” này.

Thông thường, họ xử lý theo một trong những cách sau đây:

- Các bản giám định kết luận “không đáng tin” hay “hoang đường”.
- Các liệu pháp điều trị ung thư thay thế bị bỏ qua và bị đàn áp.

- Các bệnh nhân được cho là đã trải qua "thuyên giảm tự phát" không liên quan gì đến liệu pháp điều trị ung thư thay thế.
- Các bệnh nhân được cho là được chữa khỏi bởi những tác động chậm của liệu pháp điều trị ung thư chính thống.
- Các bác sĩ thực hiện liệu pháp điều trị ung thư thay thế bị bức hại.

Đừng tin vào những lời nói dối của mafia y tế! Có một số liệu pháp điều trị ung thư thay thế không độc hại hiệu quả với bệnh nhân ung thư cấp. Tuy nhiên, do thực tế là Big Pharma bơm hàng tỷ đô la vào quảng cáo mỗi năm, bạn có lẽ chỉ quen thấy liệu pháp điều trị ung thư Big 3. Hầu hết các liệu pháp điều trị ung thư thay thế đều không tốn kém và không thể cấp độc quyền nhãn hiệu, không cung cấp cho công nghiệp ung thư một xu lợi tức nào; do đó, chúng gần như không có chút tiếng tăm.

Hãy nhớ rằng, các liệu pháp điều trị thay thế thành công nhắm đến các tế bào ung thư và không làm tổn hại các tế bào khỏe mạnh. Đây là sự khác biệt cốt lõi giữa các phác đồ điều trị ung thư thay thế và các phác đồ ung thư chính thống, dùng chất độc không chọn lọc (tức là tiêu diệt tất cả mọi tế bào, kể cả tế bào khỏe mạnh). Liệu pháp điều trị ung thư thay thế tập trung vào việc làm sạch cơ thể và kích thích hệ miễn dịch tự nhiên với các chế độ ăn đặc biệt, thực phẩm bổ sung cũng như việc giải độc và tăng cường ô-xy.

Các bác sĩ sử dụng liệu pháp thay thế coi ung thư là bệnh hệ thống (liên quan đến toàn bộ cơ thể); họ tập trung vào việc điều trị gốc rễ của bệnh, chứ không phải khối u, thứ chỉ đơn thuần là triệu chứng. Vậy tại sao toàn bộ các bác sĩ không gia nhập trào lưu này và bắt đầu điều trị ung thư bằng những liệu pháp thực sự hiệu quả?

Tôi đã nghiên cứu hơn 300 liệu pháp điều trị ung thư thay thế không độc hại. Chương này tập trung vào các liệu pháp điều trị hiệu quả nhất trong số đó. Nếu bị ung thư cấp tính, bạn bị coi là "giai đoạn cuối". Bạn không có thời gian để lãng phí với những liệu pháp điều trị ung thư chưa được chứng minh. Thời gian đang dần cạn! Sau khi xem xét cẩn thận và nghiên cứu rất nhiều, tôi trình bày chi tiết các liệu pháp điều trị ung thư không độc hại hiệu quả nhất trong chương này. Một số là những liệu pháp điều trị độc lập trong khi những liệu pháp khác có thể kết hợp.

Những liệu pháp điều trị trong chương này được liệt kê theo thứ tự bảng chữ cái (tiếng Anh), chứ không phải theo tỷ lệ thành công của chúng. Thành thật mà nói, đây là những liệu pháp điều trị mà nếu tôi bị ung thư cấp, tôi sẽ nghĩ đến. Có chắc chắn thành công không? Không thể chắc chắn được. Nhưng nếu bị ung thư cấp, gần như bạn đã được kết "án tử hình" từ bác sĩ và cơ bản là bạn có 0% cơ hội sống sót nếu theo liệu pháp điều trị ung thư chính thống.

Trừ khi có quy định khác, các liệu pháp điều trị ung thư không độc hại tiên tiến này không bao giờ được kết hợp, ngoại trừ trong thử nghiệm lâm sàng. Đây là do liều lượng cho các liệu pháp điều trị này được thiết lập dựa trên khả năng cơ thể loại bỏ các tế bào ung thư chết. Bằng cách kết hợp các liệu pháp điều trị tại nhà, số lượng tế bào ung thư chết có thể là quá cao và có thể xảy ra độc tính.

Nếu bạn quyết định điều trị với một (hoặc nhiều hơn) trong các liệu pháp điều trị này tại nhà, điều quan trọng là bạn phải làm xét nghiệm chính thức (trước, trong, và sau) để đảm bảo hết ung thư hoàn toàn trước khi ngừng điều trị. Tôi khuyên bạn nên xét nghiệm AMAS[2]. Không giống như các xét nghiệm CEA[3] và PSA[4], xét nghiệm AMAS đo một kháng thể được xác định rõ.

Aloe Arborescens

Năm 1988, trong khi đứng đầu chủ trì khu phố ổ chuột của Rio Grande do Sul, Brazil, Cha Romano Zago (học giả và tu sĩ dòng Phanxicô) đã học được từ người bản xứ địa phương một công thức hoàn toàn tự nhiên và hiệu nghiệm bắt nguồn từ cây Aloe Arborescens, mà họ sử dụng để tăng cường sức khỏe miễn dịch. Ông bắt đầu giới thiệu cho bạn bè và nhà thờ, và đây là nơi ông lần đầu quan sát thấy những kết quả tích cực từ Aloe Arborescens.

Zago được cử đến Jerusalem và Ý, tại đó ông tiếp tục chứng kiến thành công to lớn trong việc cải thiện hệ miễn dịch của những người sử dụng công thức làm từ toàn bộ lá của cây Aloe Arborescens mọc tự nhiên ở các vùng đó. Điều này khích lệ ông cống hiến cuộc đời mình cho nghiên cứu và giáo dục về Aloe Arborescens vì lợi ích của nhân loại trên toàn thế giới. Cuối cùng, Zago đã xuất bản hai cuốn sách về công thức Aloe Arborescens Brazil như sau:

1. Nửa kg mật ong nguyên chất (không phải mật ong tổng hợp hoặc tinh chế)

2. 350 gam lá Aloe Arborescens (khoảng 3 hoặc 4 lá, tùy thuộc vào kích thước của lá).

3. 40-50 ml (6-8 thìa cà phê) sản phẩm chưng cất cồn (uýt-ki, rượu cô-nhắc, hoặc cồn nguyên chất khác) để bảo quản sản phẩm và có tác dụng làm giãn mạch máu. Các sản phẩm chưng cất chỉ chiếm 1% trong công thức, nhưng rất quan trọng.

Liều lượng tính bằng thìa canh, một thìa canh là một liều. Dùng mỗi lần một liều, ba lần một ngày (tức là, ba thìa canh mỗi ngày). Uống khi bụng đói, 10 đến 20 phút trước bữa ăn. Lắc chai thật kỹ trước khi rót ra thìa. Và nhớ rằng thuốc không bao giờ được tiếp xúc trực tiếp với ánh sáng mặt trời. Trong thực tế, khi sử dụng thuốc phải cố gắng tránh tối đa mọi loại ánh sáng. Uống ngay lập tức sau khi rót thuốc ra thìa.

Nói chung, thuốc phải được bảo quản ở chỗ tối và mát mẻ. Liệu pháp điều trị này sẽ làm sạch cơ thể của bạn. Giống như với mọi phác đồ thải độc, có thể sẽ có một số trải nghiệm khó chịu. Có thể phải trải qua một loạt các triệu chứng giải độc. Điều quan trọng là bệnh nhân không được ngừng phác đồ điều trị cho đến khi ung thư thuyên giảm hoàn toàn. Nếu không, ung thư sẽ có khả năng tái phát.

Vì là sản phẩm thực vật nguyên chất (gồm mật ong và một sản phẩm chưng cất), nên nó có thể được bổ sung vào bất kỳ điều trị không độc hại nào khác. Trong thực tế, đây là một điều trị “bổ sung” tuyệt vời để sử dụng kết hợp với các phác đồ khác. Mặc dù tôi ghét đề cập đến hóa trị liệu, nhưng phác đồ này có thể kết hợp với hóa trị và làm giảm đáng kể các tác dụng phụ. Liệu pháp này cũng đã được chứng minh là làm nhẹ bớt ảnh hưởng của xạ trị.

Công thức có vẻ khá đơn giản, nhưng nếu bạn thực sự muốn làm ở nhà thì có nhiều quy tắc quan trọng về việc khi nào cắt lá, xử lý lá ra sao, v.v.. Nếu quyết định làm ở nhà, bạn cần đọc cuốn sách của Zago mang tên Cancer Can Be Cured! (Có thể chữa khỏi ung thư!). Cuốn sách cũng đưa ra một thư mục bách khoa thông tin hiện đại về các nghiên cứu khoa học và các chứng thực đặc tính chữa bệnh của Aloe arborescens.

Đã có nhiều công bố nghiên cứu khoa học và tài liệu về lợi ích tổng hợp của 300 liệu pháp thảo dược hóa sinh và thành phần dinh dưỡng của nha đam trong việc tăng sức đề kháng của cơ thể và thúc đẩy hệ miễn

dịch cũng chống lại bệnh tật. Tuy nhiên, đây là cuốn sách đầu tiên tiết lộ tiềm năng được tìm thấy trong thành phần của "cây họ hàng" là Aloe Arborescens, trong đó có chứa nhiều hơn 200% các chất dược liệu so với cây nha đam và gần như nhiều hơn đến 100% đặc tính chống ung thư.

Zago cũng đã viết một cuốn sách khác (về các bệnh khác không phải ung thư) mang tên *Aloe Isn't Medicine, and Yet… It Cure* (Aloe không phải là thuốc, thế nhưng… chữa khỏi bệnh).

Các liệu pháp ô-xy hóa sinh học

Cơ thể có thể tồn tại vài tuần không thức ăn, vài ngày không nước uống, nhưng chỉ vài phút nếu không có ô-xy. Cơ thể chúng ta được cấu tạo chủ yếu là nước, trong đó hơn 90% là ô-xy. Mỗi tế bào của cơ thể đòi hỏi được cung cấp ô-xy không ngừng để nuôi các phản ứng hóa học tạo ra năng lượng, giải độc chất thải, và duy trì sản sinh các thành phần cấu trúc tế bào. Bạn có nhớ giải Nobel của Otto Warburg không? Nó được dựa trên nghiên cứu của ông về các sắc tố tế bào trong hô hấp tế bào. Ông tin tưởng chắc chắn rằng tất cả các bệnh thoái hóa là kết quả của sự thiếu ô-xy ở cấp độ tế bào. Câu nói của ông thường được trích dẫn là: "Ung thư chỉ có một nguyên nhân chính. Đó là sự thay thế hô hấp ô-xy bình thường của các tế bào trong cơ thể bằng hô hấp kị khí của tế bào."

Bác sĩ Warburg chỉ ra rằng chất nào lấy đi ô-xy của tế bào là chất gây ung thư. Năm 1966, ông tuyên bố rằng việc đi tìm các chất gây ung thư mới là vô ích, bởi vì kết quả cuối cùng của mỗi lần tìm là như nhau, tế bào bị tước đi ô-xy. Ông cũng nói thêm rằng việc tìm kiếm không ngừng các chất gây ung thư mới là phản tác dụng vì nó che khuất nguyên nhân chính, thiếu ô-xy, và do đó ngăn cản điều trị thích hợp. Một khi mức độ ô-xy có sẵn cho một tế bào giảm xuống dưới 40% so với bình thường, tế bào buộc phải chuyển sang phương pháp kém hơn để sản xuất năng lượng gọi là lên men. Khi đó tế bào mất đi sự điều chỉnh sao chép vì tự kích thích với các yếu tố tăng trưởng (như IGF) để đáp ứng tình trạng thiếu ô-xy.

Định nghĩa đơn giản, "ô-xy hóa" là sự tương tác giữa ô-xy và bất kỳ chất nào nó tiếp xúc. Thở ô-xy là một quá trình "ô-xy hóa". Không thể có cuộc sống nếu không có quá trình ô-xy hóa. Cơ thể sử dụng ô-xy hóa như tuyến đầu tiên bảo vệ chống lại vi khuẩn, vi-rút, nấm men và ký sinh trùng. Khi chúng ta sử dụng những nguyên lý chính của ô-xy hóa để mang

lại những cải thiện trong cơ thể, việc đó được gọi là “liệu pháp ô-xy hóa”.

Hầu hết các phản ứng sinh hóa trong cơ thể là “cân bằng” thông qua các cơ chế khử. Khử có nghĩa là giảm ô-xy hóa. Bất cứ khi nào một chất bị “giảm” (thu electron), thì thứ khác phải bị “ô-xy hóa” (tức là mất đi electron) để các phản ứng giữ “cân bằng”. Một ví dụ, ô-xy hóa là quá trình gây gỉ kim loại (ô-xy hóa chậm) hoặc cháy (ô-xy hóa nhanh).

Có hai chất tự nhiên đơn giản sử dụng trong lâm sàng đã được ghi nhận trong các tài liệu y tế kể từ năm 1920 và đã được chứng minh hiệu quả trong điều trị một số bệnh nguy hiểm phổ biến nhất, gồm cả bệnh tim, ung thư và AIDS. Đó là hydrogen peroxide và ô-zôn (O3), được sử dụng trong chữa bệnh gọi chung là “các liệu pháp ô-xy hóa sinh học”. Nhà nghiên cứu hàng đầu về các liệu pháp ô-xy hóa sinh học là bác sĩ Charles H. Farr, người được đề cử giải Nobel Y học năm 1993 cho công trình của mình.

Triết lý đằng sau liệu pháp ô-xy hóa sinh học rất đơn giản. Nếu hệ thống ô-xy của cơ thể bị yếu hoặc thiếu (do không tập thể dục, chế độ ăn uống không lành mạnh, ô nhiễm môi trường, hút thuốc lá, hoặc thở không đúng), cơ thể không thể loại bỏ thỏa đáng các độc tố. Các liệu pháp ô-xy hóa sinh học được sử dụng để cung cấp cho cơ thể ô-xy dạng tích cực (uống, tiêm tĩnh mạch, hoặc qua da) để loại bỏ độc tố và chống lại bệnh tật.

Khi peroxide hydrogen hoặc ô-zôn trong cơ thể tách nhỏ thành vô số gốc ô-xy hóa phụ khác nhau, chúng tiếp xúc với vi sinh vật kị khí (vi sinh vật có khả năng sống không cần có không khí), cũng như các tế bào mô thiếu hụt hoặc bị bệnh. Nó chỉ ô-xy hóa các tế bào này trong khi không đụng đến các tế bào khỏe mạnh nguyên vẹn. Khi cơ thể trở nên bão hòa với những hình thức đặc biệt này của ô-xy, nó đạt đến trạng thái tinh khiết trong đó các vi sinh vật gây bệnh bị tiêu diệt, trong khi độc tính cơ bản bị ô-xy hóa và loại bỏ. Kết quả là tạo ra một hệ miễn dịch mạnh hơn và cải thiện toàn bộ đáp ứng miễn dịch.

Ô-zôn được Fridereich Schonbein phát hiện vào năm 1840. Nó là ô-xy trong “mối quan hệ tay ba”, một hình thức kích hoạt ô-xy với ba nguyên tử. Ban đầu, ô-zôn được sử dụng để khử trùng vết thương trong Thế chiến thứ nhất. Liệu pháp ô-zôn làm tăng tốc độ chuyển hóa ô-xy và kích thích giải phóng các nguyên tử ô-xy trong máu. Trong khoảng thời gian

20-30 phút, ô-zôn tách ra thành hai nguyên tử ô-xy bình thường và một nguyên tử ô-xy đơn có tính ô-xy hóa. Chính ô-xy đơn này nhắm vào các tế bào bị bệnh.

Điều đã được minh chứng là ô-zôn có thể "làm nổ tung" các lỗ xuyên qua màng của các vi-rút (HIV), nấm, men, vi khuẩn và các tế bào mô bất thường (tế bào ung thư) trước khi tiêu diệt chúng, mà không làm tổn hại các mô bình thường. Ô-zôn là trọng tâm của nhiều nghiên cứu trong những năm 1930 ở Đức, tại đó ô-zôn đã được sử dụng thành công để điều trị cho bệnh nhân bị viêm ruột, viêm loét đại tràng, bệnh Crone, và tiêu chảy mãn do vi khuẩn.

Ô-zôn y tế được làm từ ô-xy tinh khiết kết hợp với năng lượng điện (sử dụng một máy phát ô-zôn) để tạo thành ô-zôn. Ô-zôn có thêm một phân tử ô-xy (ô-xy đơn) mà nó không muốn ở đó, vì vậy nó tách ra và cố gắng liên kết với các phần tử khác như carbon monoxide (rất nguy hiểm) và biến nó thành carbon dioxide (cơ thể biết phải làm gì với nó). Cơ thể chúng ta thích ô-xy, cho nên ô-xy đơn đó bị ăn ngấu nghiến bởi mọi thứ tốt trong cơ thể và tiêu hủy mọi thứ xấu, vì tác nhân gây bệnh như vi khuẩn, vi-rút, nấm mốc, nấm, ký sinh trùng, và ung thư rất ghét ô-zôn. Sau khi ô-xy đơn biến mất, thì còn lại ô-xy.

Vậy, làm thế nào đưa được ô-zôn vào cơ thể? Một phương pháp tuyệt vời là thông qua ô-zôn IV (tiêm một chất lỏng bão hòa ô-zôn vào máu). Một phương pháp hiệu quả là liệu pháp autohemotherapy (qua chai truyền dịch), 10-15 ml máu được lấy ra khỏi cơ thể, bão hòa với ô-zôn, và sau đó đưa trở lại vào cơ thể. Có lẽ liệu pháp ô-zôn hiệu quả nhất trong tất cả là tắm hơi ô-zôn, với ứng dụng kép của ô-zôn và thân nhiệt cao. Tiêm trực tiếp thì mạnh, nhưng gần như không có sẵn như tắm hơi ô-zôn, thứ mà hầu như người nào cũng có thể sử dụng tại nhà cho bản thân và gia đình rất tuyệt vời.

Hãy nhớ rằng, năng lượng của ô-zôn thực hiện công việc này. Do đó, ô-zôn luôn được coi là liệu pháp điện (electrotherapy). Như Tesla nói, ô-xy chỉ là vật dẫn điện vào cơ thể. Ô-zôn kích thích sự sản xuất các cytokine. Cytokine là các "tế bào sứ giả" như các protein kháng vi-rút và chất sát khuẩn trong bạch cầu, kích hoạt phản ứng của những thay đổi tích cực trong toàn hệ miễn dịch. Việc tăng cường sự có mặt của ô-xy lần lượt hỗ trợ các chức năng trao đổi chất và giải độc của tất cả các cơ quan trong cơ thể.

Như tôi đã đề cập, không giống như phần lớn các vi khuẩn, nấm và vi-rút, Chúa đã thiết kế cơ thể chúng ta để tự bảo vệ đối với phản ứng của ô-xy đơn. Đó là nhờ việc sản xuất tế bào của enzyme phòng thủ [superoxide dismutase (SOD), glutathione peroxidase (GPx), glutathione reductase (GR), và catalase]. Để tạo ra các enzyme này cần một lượng năng lượng thích hợp, nhưng tế bào ung thư yếu ớt sẽ không có năng lượng để tạo ra chúng. Thế nên, nó bị ô-xy đơn tấn công.

Theo đó ô-zôn không làm hại các tế bào khỏe mạnh, nhưng có "tính diệt khuẩn, diệt nấm và diệt vi-rút rất rõ rệt và vì thế được sử dụng rộng rãi trong khử trùng vết thương, cũng như vi khuẩn và vi-rút gây bệnh" (R. Viebahn Haensler, The Use of Ozone in Medicine – Sử dụng Ô-zôn trong y học). Ô-zôn chọn lọc chất độc, thế nên kết quả cuối cùng là liệu pháp ô-zôn diệt vi khuẩn, vi-rút, nấm, và men có hại nhưng không đụng đến các tế bào khỏe mạnh.

Tạp chí *Science* ngày 22 tháng 8 năm 1980, có một báo cáo do một số bác sĩ y khoa viết (Sweet, Kao, Hagar, và Lee) tựa đề *Ozone Selectively Inhibits Growth of Human Cancer Cells* (Ô-zôn chọn lọc ức chế sự tăng trưởng của tế bào ung thư ở người). Báo cáo nói: "Sự phát triển của các tế bào ung thư ở người đến từ ung thư phổi, vú và tử cung đã được ngăn chặn một cách chọn lọc với liều phụ thuộc ô-zôn ở 0,3 đến 0,8 phần triệu ô-zôn trong không khí xung quanh trong tám ngày nuôi cấy. Nhị bội nguyên bào sợi phổi người hoạt động như những tế bào kiểm soát không ung thư. Sự hiện diện của ô-zôn ở 0,3 đến 0,5 phần triệu đã ức chế sự tăng trưởng của tế bào ung thư tương ứng 40% và 60%. Các tế bào phổi không ung thư không bị tác động ở những mức này. Tiếp xúc với ô-zôn tại 0,8 phần triệu ức chế sự tăng trưởng tế bào ung thư hơn 90% và kiểm soát sự tăng trưởng của tế bào nhỏ hơn 50%. Rõ ràng cơ chế phòng vệ chống lại ô-zôn gây tổn hại đang bị suy giảm trong các tế bào ung thư ở người." Bằng chứng từ những nghiên cứu này của các bác sĩ là không thể chối cãi.

Cả EPA (Cục bảo vệ môi trường Mỹ) và FDA thừa nhận khả năng ô-xy hóa của ô-zôn là hơn 99,99% cho tất cả tác nhân gây bệnh qua đường nước.

Ô-zôn đã được sử dụng vào mục đích sức khỏe từ năm 1860, và hiện đang được sử dụng tại hơn 16 quốc gia. Sử dụng rộng rãi nhất là ở Đức, nơi có hơn 7.000 bác sĩ đã điều trị cho hơn 12 triệu người kể từ Thế

chiến thứ hai. Tuy nhiên, bạn cũng có thể đoán được, FDA không cho phép thử nghiệm ô-zôn, và đã ngược đãi các bác sĩ sử dụng nó.

Theo bác sĩ Hans Nieper, người đã sử dụng ô-zôn ở Hanover, Đức: "Bạn sẽ không tin có bao nhiêu quan chức FDA hay họ hàng người quen của các quan chức FDA đến chỗ tôi khám ở Hanover đâu. Bạn sẽ không tin điều này, họ hoặc là các giám đốc của AMA hoặc ACA, hoặc các chủ tịch của các viện ung thư chính thống. Đó là một thực tế." Ngoài ra, nhiều người nổi tiếng đến Đức để được bác sĩ Nieper điều trị, có cả Tổng thống Ronald Reagan, Sir Anthony Quinn, William Holden, John Wayne, Yul Brynner.

Hydrogen peroxide (H2O2) tham gia tất cả các quá trình quan trọng của cuộc sống và phải có mặt trong hệ miễn dịch giúp hệ này hoạt động bình thường. Sữa non (trong sữa mẹ) có nồng độ H2O2 rất cao. Các tế bào trong cơ thể làm nhiệm vụ chống nhiễm trùng sản xuất H2O2 tự nhiên như tuyến đầu bảo vệ chống lại sự xâm nhập của sinh vật (như ký sinh trùng, vi rút, vi khuẩn, và men). Bác sĩ Charles Farr đã chỉ ra rằng H2O2 kích thích hệ thống enzyme ô-xy hóa trong cơ thể, gia tăng mức độ trao đổi chất, làm các động mạch nhỏ giãn ra và tăng lưu lượng máu, tẩy sạch độc tố, tăng nhiệt độ cơ thể, và tăng cường phân phối và tiêu thụ ô-xy của cơ thể. H2O2 cũng kích thích sản xuất các tế bào bạch cầu rất cần thiết để chống nhiễm trùng.

Vào những năm 1950, bác sĩ Reginald Holman đã tiến hành các thí nghiệm liên quan đến việc sử dụng H2O2 bổ sung vào nước uống của những con chuột có khối u ung thư. Các khối u đã biến mất hoàn toàn trong vòng 15 đến 60 ngày. Vào những năm 1960, các bác sĩ châu Âu bắt đầu kê H2O2 cho bệnh nhân. Ngay lập tức, việc sử dụng H2O2 đã trở thành một phần được chấp nhận của y tế chủ đạo ở Đức, Nga và Cuba. Trong một bài báo, bác sĩ Kurt Donsbach viết: "30 gam 35% hydrogen peroxide (cho mỗi 3,785 lít nước) trong bình phun hơi mỗi đêm trong phòng ngủ khí thũng sẽ giúp người ta hít thở thoải mái hơn! Tôi làm điều này cho bệnh nhân ung thư phổi của mình."

Đã bao giờ bạn tự hỏi tại sao H2O2 sùi bọt khi bạn đổ nó vào vết thương? Lý do nó sùi bọt là vì máu và các tế bào chứa một loại enzyme gọi là "catalase". Vì vết cắt hoặc vết xước có chứa cả máu và các tế bào bị tổn thương, nên có rất nhiều catalase trôi nổi xung quanh. Khi catalase tiếp xúc với hydrogen peroxide, nó sẽ biến hydrogen peroxide (H2O2)

thành nước (H_2O) và khí ô-xy (O_2). Catalase làm việc này cực kỳ hiệu quả, lên tới 200.000 phản ứng trong một giây! Những bong bóng bạn nhìn thấy trong bọt là bong bóng ô-xy tinh khiết được catalase tạo ra.

Một phương pháp tuyệt vời để cung cấp H_2O_2 là cho H_2O_2 yếu, rất tinh khiết (0,0375% hoặc nồng độ thấp hơn) vào dung dịch nước đường hoặc muối, giống như sử dụng truyền tĩnh mạch ở bệnh viện. Truyền liều 50 đến 500 ml từ từ vào tĩnh mạch lớn, thường ở cánh tay, trong khoảng thời gian 1 đến 3 giờ tùy thuộc vào lượng ấn định và điều kiện của bệnh nhân. Thường điều trị khoảng một lần một tuần cho bệnh mạn tính, nhưng có thể sử dụng hằng ngày đối với bệnh nhân HIV và ung thư. Bác sĩ sẽ xác định tổng số lần xử lý cần thiết để điều trị tình trạng cụ thể của bạn. Hơn nửa thế kỷ qua, hàng chục ngàn bệnh nhân đã được điều trị H_2O_2 mà không có tác dụng phụ nghiêm trọng nào.

Tôi muốn nhấn mạnh rằng hydrogen peroxide mua ở cửa hàng tạp hóa chứa hóa chất độc hại. Nó chỉ dành để sử dụng ngoài da. Bệnh nhân ung thư nên tránh xa dạng này của H_2O_2. Ngoài ra, bệnh nhân ung thư sử dụng H_2O_2 bên trong cơ thể cũng nên sử dụng một enzyme phân hủy protein chất lượng (như Vitälzym), nó sẽ cắt qua lớp phủ protein trên tế bào ung thư và cho phép H_2O_2 thâm nhập xuyên qua thành tế bào. Nếu đang theo chế độ ăn Budwig, bạn nên tránh ăn thực phẩm cung cấp H_2O_2 vì sự tương tác của các chất béo với H_2O_2 có thể gây tổn hại dạ dày.

Gần 200 năm trước, dưới thời trị vì của Nữ hoàng Victoria, người dân Ấn Độ (thuộc địa của Anh khi đó) nhận thấy cho thêm lượng nhỏ H_2O_2 vào nước uống có thể chữa khỏi nhiều bệnh như cảm lạnh, cúm, tả và sốt rét. Sự hiểu biết này đe dọa việc bán thuốc của “Big Pharma Anh”, vì vậy nước Anh đã gửi một nhân viên “đặc vụ” đóng giả bác sĩ và tuyên bố rằng H_2O_2 gây tổn thương não do vi-rút. Ông ta thậm chí còn dựng lên câu chuyện về một em bé (không tồn tại) đã chết vì tổn thương não sau khi uống H_2O_2. Do xuất phát từ một “bác sĩ”, nên câu chuyện bịa đặt đó đã được chấp nhận là “thật”, và người dân Ấn Độ đã bắt đầu mua các loại thuốc của Anh.

Nghe quen quen, phải không? Kỹ thuật tương tự như thế vẫn đang được mafia y tế sử dụng ngày nay. Bất chấp số lượng lớn các dữ liệu khoa học xác nhận những hiệu ứng sinh học và hóa học tuyệt vời của ô-zôn và hydrogen peroxide, một mảng lớn trong ngành y tế vẫn tiếp tục

bỏ qua hoặc cố tình phớt lờ những liệu pháp điều trị cực kỳ đơn giản và không tốn kém.

Một phòng khám có sử dụng các liệu pháp ô-xy hóa sinh học là Trung tâm điều trị y tế thay thế và chống lão hóa Nevada của bác sĩ Frank Shallenberger, ở thành phố Carson, Nevada. Theo bác sĩ Shallenberger, ô-zôn và hydrogen peroxide thực sự làm tăng hiệu quả của hệ enzyme chống ô-xy hóa, dọn sạch các gốc tự do dư thừa trong cơ thể. Ngoài ra còn tăng cường miễn dịch tế bào. Trang web của họ là *www.antiagingmedicine.com*. Một phòng khám tuyệt vời khác là Chăm sóc Y tế và Phục hồi, do bác sĩ Ross Hauser điều hành, ở Illinois. Trang web của họ là *www.CaringMedical.com*.

Cuối cùng, nếu quyết định sử dụng liệu pháp ô-zôn, bạn phải liên hệ với bác sĩ Saul Pressman, người mà tôi gọi là “bậc thầy ô-zôn”. Ông điều hành nhóm thư điện tử: *ozonetherapy@yahoogroups.com*. Chỉ cần tham gia nhóm và gửi email cho bác sĩ Pressman với bất kỳ câu hỏi nào. Ông cực kỳ nhiệt tình và luôn sẵn sàng giúp đỡ. Ông cũng đã giúp tôi về các thông tin trong phần này của cuốn sách.

Phác đồ Bob Beck

Phác đồ Bob Beck khởi đầu là liệu pháp điều trị điện y cho bệnh AIDS; tuy nhiên, nó có tiềm năng đáng kinh ngạc để trở thành liệu pháp điều trị xuất sắc đối với ung thư cấp.

Trở lại năm 1990, hai bác sĩ William D. Lyman và Steven Kaali đã khám phá ra rằng một dòng điện nhỏ có thể vô hiệu hóa các vi sinh sinh sôi nảy nở, theo đó làm cho chúng bị trơ hoặc vô hại. Đây là một trong những khám phá vĩ đại nhất trong lịch sử y học bởi vì hầu như tất cả các bệnh đều do một loại vi sinh gây ra hoặc làm nặng thêm. Phát hiện này là phép chữa bệnh cho gần như tất cả các bệnh được biết đến ở loài người.

Song, mặc dù công nghệ của họ được dẫn chứng rõ ràng bằng tài liệu, nhưng y học chính thống không quan tâm đến khám phá này. Y học chính thống quan tâm đến “điều trị” chứ không phải là “chữa bệnh” bởi “điều trị” một người mang lại nhiều lợi nhuận hơn là “chữa bệnh” cho họ.

Beck qua đời năm 2002, ông là Tiến sĩ vật lý và đã có 30 năm nghiên cứu điện y. Ông đã nghiên cứu khám phá của Lyman và Kaali và tìm ra phương pháp không xâm lấn để sử dụng.

Theo Beck, “Tôi đọc được một bài báo trên Science News công bố ngày 30 tháng 3 năm 1991. Trang 207 mô tả phương pháp xử lý “gây sốc” cho bệnh AIDS được Cao đẳng Y Albert Einstein tại New York đề xuất, trong đó vô tình phát hiện ra cách chữa trị tất cả các chủng loại AIDS. Vì vậy, tôi quan tâm vấn đề này, và tôi thấy bài viết về chữa AIDS đã được trình bày tại Hội nghị chung về các liệu pháp kết hợp ở Washington DC, vào ngày 14 tháng 3 năm 1991, tại Hội nghị chuyên đề quốc tế đầu tiên về liệu pháp kết hợp.

Khi cố tìm một bản sao bài viết này để xem nội dung, tôi thấy họ đã thủ tiêu toàn bộ hoặc đã cắt xén. Chúng tôi đã thuê một thám tử tư và có được bản tóm tắt cá nhân của một người tham dự hội nghị. Tôi cũng tiến hành tìm kiếm trên máy tính và chỉ có duy nhất một kết quả đề cập đến công nghệ này là bài báo “Vượt ngoài giới hạn” trong tạp chí Longevity, số ra tháng 12 năm 1992. Họ nói rằng bác sĩ Steven Kaali thuộc Cao đẳng Y Albert Einstein đã tìm ra cách ức chế AIDS trong máu, nhưng cần nhiều năm thử nghiệm trước khi có thể sử dụng thiết bị diệt vi-rút. Nói cách khác, họ phát hiện ra và sau đó cố che đậy ngay lập tức.

Nhưng đã xảy ra một điều rất khôi hài. Hai năm sau, một bằng sáng chế bất ngờ xuất hiện. Cục sáng chế Mỹ đã mô tả toàn bộ quá trình. Bạn có thể xem bằng sáng chế số #5188738 trong đó bác sĩ Kaali mô tả quá trình làm suy yếu bất kỳ vi khuẩn hoặc vi-rút nào (bao gồm cả AIDS/HIV), ký sinh trùng và tất cả các loại nấm chứa trong máu, khiến chúng bị vô hiệu khi lây nhiễm tế bào của người khỏe mạnh bình thường. Đây là tài liệu chính phủ! Đó là năm 1990! Tại sao họ không nói với công chúng về điều đó? Tôi quyết định nếu có một ca chắc chắn chữa khỏi AIDS, tôi phải tìm hiểu về nó.

Khi nghiên cứu công trình của bác sĩ Kaali, tôi quyết định xúc tiến và tài trợ công trình này. Chúng tôi nhận thấy nó luôn hoạt động hiệu quả. Sau đó, tôi phát hiện ra rằng công nghệ này có một lịch sử lâu dài. Chúng tôi lần ngược 107 năm theo dấu vết của bằng sáng chế này! Chúng tôi tìm thấy một bằng sáng chế, số 4665898, sáng chế này chữa khỏi tất cả các loại ung thư, đề ngày 19 tháng 5 năm 1987.

Tại sao việc này bị ỉm đi? Tại sao bác sĩ không nói cho bạn biết về một phương pháp chữa ung thư đã được kiểm chứng? Câu trả lời

> là các bác sĩ thu về 375.000 đô-la từ mỗi bệnh nhân phẫu thuật, sử dụng hóa trị, chụp X-quang, nhập viện. Đây là số liệu thống kê chính thức từ Bộ Thương mại Mỹ. Thật không may, chữa khỏi cho bệnh nhân đồng nghĩa mất khách hàng".

Ban đầu, nghiên cứu của bác sĩ Beck đã phải thực hiện bên ngoài nước Mỹ. Máy điện y đầu tiên của ông gọi là máy lọc máu hay máy kích điện máu. Máy kích điện máu tạo ra một dòng điện xoay chiều rất nhỏ phá hủy enzyme chính trên bề mặt vi sinh và ngăn ngừa nó sinh sôi nảy nở. Cơ thể đào thải vi sinh vô hiệu một cách an toàn.

Thế nhưng, bác sĩ Beck phát hiện ra trong một số trường hợp, vi-rút ẩn náu trong cơ thể và không hoạt động, do đó không lưu thông cùng với máu. Sau đó, ông đã phát triển máy điện y thứ hai (máy xung điện từ) để vô hiệu hóa các vi sinh không lưu thông trong máu. Phác đồ của bác sĩ Beck cũng bao gồm chất keo bạc và nước ô-zôn. Vì phác đồ này có khả năng tiêu diệt cả các vi khuẩn "thân thiện" trong đường tiêu hóa, nên bạn phải xem xét bổ sung thêm một số chế phẩm sinh học mạnh vào chế độ ăn.

Có ít nhất một người đã bị tống giam vì bán máy theo phác đồ Bob Beck và hai người khác đã chết một cách bí ẩn. Bob Beck tin rằng liệu pháp điều trị của ông loại bỏ hẳn các loại vi sinh từ cơ thể của một người cũng là phương pháp hiệu nghiệm để khôi phục lại hệ miễn dịch của người đó. Ông cảm nhận rằng đó là lý do quan trọng khiến phương pháp này cực kỳ thành công trên bệnh nhân ung thư.

QUAN TRỌNG: Không liệu pháp điều trị ung thư thay thế nào hoặc điều trị ung thư chính thống nào có thể được sử dụng cùng với phác đồ Bob Beck. Tất cả các liệu pháp điều trị ung thư khác phải được dừng lại ít nhất hai ngày trước khi bắt đầu phác đồ Bob Beck. Phác đồ Bob Beck phải được sử dụng riêng. Không thuốc kê đơn, không thảo mộc, v.v.. Nếu bạn quyết định sử dụng phác đồ Bob Beck, vui lòng truy cập *www.cancertutor.com/Cancer02/BobBeck.html*. Hãy xem kỹ danh sách các "chất cấm" cũng như đọc toàn bộ bài viết.

Phương thuốc nho Brandt/Kehr

Trong những năm 1920, Johanna Brandt ở Nam Phi cho biết bà đã chữa khỏi ung thư dạ dày bằng thứ bà gọi là phương thuốc nho. Một vài năm sau đó, bà viết một cuốn sách hấp dẫn tiết lộ các chi tiết cụ thể về

việc làm thế nào bà tự thoát khỏi ung thư. Về cơ bản, Brandt ăn nho, rất nhiều nho, ăn cả vỏ và hạt. Thì ra, nho có chứa một chất gọi là resveratrol.

Theo nhà nghiên cứu nổi tiếng, bác sĩ John Pezzuto của Đại học Illinois tại Chicago, chất phenol tự nhiên được tìm thấy này "có nhiều cách tác động, ức chế sự phát triển ung thư ở nhiều giai đoạn khác nhau, đó là điều đáng chú ý". Người ta cũng tin rằng resveratrol kích hoạt gen p53 gây ra quá trình chết tự nhiên ở tế bào. Ngoài resveratrol, nho (đặc biệt là nho Concord tía) còn chứa nhiều chất dinh dưỡng khác có tác dụng diệt tế bào ung thư, chẳng hạn như axit ellagic, lycopene, selenium, catechin, quercetin, axit gallic, và vitamin B17. Thật là một kho vũ khí tuyệt vời để chống ung thư!

Nhiều thứ đã thay đổi kể từ khi Brandt công bố chế độ ăn với phương thuốc nho của bà vào những năm 1920, tôi đã theo chế độ ăn này dựa trên khuyến nghị của Webster Kehr; do vậy, tôi gọi là Phương thuốc nho Brandt/Kehr. Ví dụ, một lượng nhỏ khoáng chất trong đất hầu như đã bị cạn kiệt trong vòng nửa thế kỷ qua, còn clo và flo thì được bổ sung vào hệ thống cấp nước. Tôi đề cập đến chuyện này vì toàn bộ nước ép nho, gồm cả nho sạch, có thể đã được pha trộn với nước có clo. Ngoài ra, theo luật thì toàn bộ nước ép nho đều phải được tiệt trùng, do đó phá hủy các enzyme rất quan trọng cho quá trình tiêu hóa nước ép nho. Vì thế, phương thuốc nho Brandt/Kehr đòi hỏi một lượng nho nhất định.

Một ngày điển hình của chế độ ăn Brandt/Kehr gồm 12 giờ nhịn ăn sau 12 giờ ăn nho. Trong thời gian ăn đó, bạn tuyệt đối không ăn gì khác ngoại trừ nho, nho đặc và nước ép nho tươi, ăn từ từ trong suốt thời gian 12 giờ, không chỉ vào bữa ăn. Trong thời gian này, bạn nên ăn từ 2 lít đến 4 lít "nước nho đặc" tinh khiết được làm từ máy chế biến nho. Để tránh buồn nôn và tối đa hóa hiệu quả của nho đặc, hãy chia thành tám phần bằng nhau ăn từ từ mỗi tiếng rưỡi một lần trong thời gian 12 giờ.

Phải đảm bảo uống mỗi ngày ít nhất 4 lít nước suối tinh khiết hoặc nước giếng phun, phân đều ra cho cả hai giai đoạn 12 giờ, và uống cùng nho đặc trong thời gian ăn. Phải đảm bảo nước của bạn không qua xử lý clo hoặc flo. Nước ép nho đặc phải có cả hạt và vỏ nho nghiền nát và nho thì nên là nho Concord tía. Không mua nho không hạt hoặc nho xanh, vì chúng không có những "chất tốt" mà nho Concord tía có. Và mua nho hữu cơ nếu được, vì nho bị tưới rất nhiều phun thuốc trừ sâu. Nếu không

thể có được nho hữu cơ, hãy ngâm nho thật đảm bảo trong nước suối ấm ít nhất 15 phút và rửa tráng thật sạch.

Trong khi nhịn uống, các tế bào ung thư rất đói. Sau đó, khi có thức ăn, những gì chúng nhận được là nho, chúng nuốt ngấu nghiến vì nho chứa nồng độ đường tự nhiên cao. Và các tế bào ung thư lại thích đường! Tuy nhiên, những loại nho này cũng chứa một số chất dinh dưỡng quan trọng tiêu diệt ung thư như liệt kê ở trên. Vì vậy, thực chất là chúng ta "đánh lừa" các tế bào ung thư nuốt tất cả các chất dinh dưỡng chống ung thư. Nó giống như việc cho chất độc vào kẹo và sau đó đưa cho đứa trẻ đang chết đói. Và vì các tế bào ung thư cực kỳ kém hiệu quả trong việc sản xuất năng lượng, chúng đòi hỏi nhiều đường hơn các tế bào khỏe mạnh bình thường, nên chúng nuốt nhiều nho hơn! Và như chúng ta đã biết, các tế bào ung thư tiêu thụ nhiều đường gấp 18 lần (và tiêu thụ các chất dinh dưỡng chống ung thư trong nho nhiều gấp 18 lần) so với các tế bào khỏe mạnh bình thường. Do đó, chế độ ăn uống Brandt/Kehr là một trong những cách tốt nhất để tiêu diệt tế bào ung thư!

Cần phải dùng những thực phẩm bổ sung gì với phương thuốc nho Brandt/Kehr?

1. Chiết xuất hạt nho – kiểm tra thành phần để nhận được nhiều OPC nhất.

2. Chiết xuất vỏ nho – kiểm tra thành phần để có được nhiều resveratrol nhất.

3. Quercetin – tương đương thực phẩm bổ sung mà không cần qua kê đơn.

4. Vitamin C – 12 đến 15 gam chia ra trong ngày (tăng dần đến lượng này trong hai tuần, không bắt đầu ở mức 12-15 gam).

5. Ớt cayenne – càng cay và càng tươi càng tốt.

6. Niacin – 1 gam mỗi ngày.

Cả ớt cayenne và niacin đều tăng lưu lượng máu, điều này giúp đem nước nho đến các tế bào ung thư. Tế bào ung thư thường phát triển mạnh ở khu vực lưu thông kém. Bạn có thể sử dụng những liệu pháp điều trị gì cùng với phương thuốc nho? Không sử dụng cesium chloride, vì cesium ngăn cản glucose đến với các tế bào ung thư, và phương thuốc nho Brandt/Kehr sử dụng glucose như một nhân tố vận chuyển các chất dinh dưỡng chống ung thư.

Một chu kỳ điều trị này dài sáu tuần. Năm tuần đầu tiên chỉ có nho Brandt/Kehr. Không ăn hoặc uống bất cứ thứ gì khác nho. Tuần thứ sáu sẽ cho phép ăn một số thực phẩm khác. Lặp lại chu kỳ sáu tuần nhiều lần nếu cần thiết để chữa ung thư.

Chế độ ăn Budwig

Một liệu pháp điều trị ung thư thay thế nổi bật được đưa ra bởi một nhà hóa sinh người Đức, bác sĩ Johanna Budwig, bà cũng là người bảy lần được đề cử giải Nobel. Đóng góp y tế quan trọng nhất của bà liên quan đến nghiên cứu vai trò của các axit béo thiết yếu (EFA). Để sản xuất đại trà và phân phối thực phẩm giàu tinh dầu, các nhà sản xuất thực phẩm cố ý thay đổi thành phần hóa học của các loại dầu để có hạn sử dụng dài hơn. Vào những năm 1950, bà đã chứng minh rằng những thay đổi hóa học này, những chất béo hydro hóa (mà bà gọi là chất béo "giả tạo") là chất béo cứng dính vào màng tế bào, khiến chúng làm sai chức năng.

Bác sĩ Budwig tin rằng những chất béo, dầu qua chế biến và hydro hóa này làm tắt điện trường của các tế bào và khiến chúng ta dễ mắc các bệnh mạn tính và không cứu chữa được, vì men oxidase có lợi bị phá hủy bởi nhiệt độ hoặc luộc chín. Bà cũng chứng minh rằng sự vắng mặt của các chất béo thiết yếu không bão hòa chịu là tác nhân sản sinh ra oxidase, dẫn đến ung thư tăng trưởng và nhiều rối loạn mạn tính khác. Bà tin rằng ung thư không phải là do quá nhiều tế bào tăng trưởng, mà là do sự tăng trưởng tế bào bị lỗi (như phân chia tế bào), gây ra bởi sự kết hợp quá nhiều chất béo "giả tạo" và quá ít chất béo lành mạnh ở màng tế bào.

Nhưng chính xác điều gì xảy ra với chất béo khi xử lý chúng? Trong chất béo lành mạnh có một đám mây electron quan trọng cho phép các chất béo liên kết với ô-xy. Những chất béo ô-xy hóa lành mạnh có khả năng liên kết với protein và trong quá trình xử lý trở nên hòa tan được trong nước. Tính hòa tan được vào nước này rất cần thiết cho tất cả các quá trình tăng trưởng, phục hồi tổn thương tế bào, tái tạo tế bào, các chức năng thần kinh và não bộ, chức năng thần kinh cảm giác, và phát triển năng lượng. Thực tế, toàn bộ nền tảng sản xuất năng lượng của chúng ta dựa trên sự chuyển hóa lipid. Hydro hóa phá hủy đám mây electron quan trọng và kết quả là những chất béo "giả tạo" có thể không còn liên kết được với ô-xy hoặc protein. Rốt cuộc, những chất béo này ngăn chặn lưu thông, gây tổn hại tim, ức chế tái tạo tế bào, và cản trở

dòng chảy tự do của máu và bạch huyết. Phải sáng suốt ghi nhớ thực tế này khi lần sau bạn muốn mua bơ chế biến hoặc các loại thức ăn chiên, vì cả hai đều chứa các chất béo có hại điển hình này.

Bác sĩ Budwig bắt đầu nghiên cứu chất béo vào những năm 1950, và nhanh chóng phát hiện ra rất nhiều điều về các quá trình chuyển hóa của chất béo so với những gì đã được biết đến trước đó. Bà bắt đầu nghiên cứu bằng việc phân tích các mẫu máu của hàng ngàn bệnh nhân bị bệnh nặng, sau đó so sánh những mẫu này với máu của những người khỏe mạnh. Bà nhanh chóng phát hiện ra máu của bệnh nhân ung thư bị thiếu hụt một số thành phần thiết yếu quan trọng, bao gồm cả phosphatide và lipoprotein, trong khi máu của người khỏe mạnh luôn chứa đủ số lượng các thành phần này. Bà đưa ra giả thuyết rằng việc thiếu các thành phần này dẫn đến sự gia tăng nhanh chóng các tế bào ung thư. Khi phân tích máu của bệnh nhân ung thư, thay vì tìm thấy hemoglobin giàu ô-xy, màu đỏ, khỏe mạnh, bà phát hiện ra một chất có màu xanh vàng. Bà nhận thấy khi những thành phần tự nhiên này được thay thế, các khối u ung thư bắt đầu co lại. Khi các yếu tố xanh lục kỳ lạ trong máu được thay thế bằng các tế bào hồng cầu khỏe mạnh thì các lipoprotein và phosphatide bất ngờ xuất hiện trở lại. Sau đó, bà phát hiện ra rằng ăn một hỗn hợp hai loại thực phẩm thay thế lipoprotein và phosphatide sẽ làm cho máu khỏe mạnh trở lại.

Hai EFA là axit linoleic (LA) – chất béo omega-6, và axit alphalinolenic (ALA) – chất béo omega-3. Sức khỏe tốt đòi hỏi tỷ lệ thích hợp của omega-6 và omega-3; tỷ lệ lý tưởng là khoảng 2:1. Rau quả và các loại hạt (ngô, hoa rum, hạt bông, đậu phộng, đậu nành) chứa chất béo omega-6 cao nhất. LA là chất béo omega-6 chính, mà một người khỏe mạnh sẽ chuyển đổi thành gamma linolenic axit (GLA). Các chất béo omega-6 khác gồm có liên hợp axit linoleic (CLA), dihomo-gamma-linolenic axit (DGLA), và axit arachidonic (AA). Cá biển (như cá hồi, cá ngừ và cá thu) và một số hạt (như hạt lanh) chứa chất béo omega-3 cao nhất. ALA là chất béo omega-3 chính, mà một người khỏe mạnh sẽ chuyển đổi thành axit eicosapentaenoic (EPA) và sau đó thành axit docosahexaenoic (DHA) và axit docosapentaenoic (DPA).

Budwig tin rằng bệnh mạn tính là do cơ thể thiếu EFA, trong đó có đầy đủ electron và liên kết với ô-xy và protein. Khi được hấp thụ vào thành tế bào, chúng kéo ô-xy vào trong tế bào. Và khi liên kết với protein

gốc lưu huỳnh, chúng trở nên hòa tan trong nước. Đây là lý thuyết đằng sau chế độ ăn Budwig: Tính hữu ích của ô-xy trong cơ thể có thể được kích thích bởi các lipoprotein (protein giàu lưu huỳnh và axit linoleic).

Trong cuốn sách *Oxygen Therapies* (Liệu pháp ô-xy), Ed McCabe bày tỏ quan điểm của ông về EFA: "Các tế bào hồng cầu trong phổi thải bỏ carbon dioxide và hấp thụ ô-xy. Sau đó, chúng được vận chuyển đến vị trí tế bào thông qua các mạch máu, tại đó chúng giải phóng ô-xy vào huyết tương. Ô-xy giải phóng này được 'hút' vào các tế bào bởi 'cộng hưởng' của các axit béo. Nếu không, ô-xy không thể tự nó vào trong tế bào. 'Electron giàu axit béo' đóng vai trò quyết định trong hô hấp enzyme, đó là nền tảng của quá trình ô-xy hóa tế bào". EFA kết hợp với các protein giàu lưu huỳnh (chẳng hạn như trong pho-mát làm từ sữa đã gạn kem) tăng sự ô-xy hóa của cơ thể, vì các electron vốn được bảo vệ cho đến khi cơ thể đòi hỏi năng lượng.

Tất nhiên, như bạn có thể đoán được, bác sĩ Budwig bị khủng bố vì công trình của bà. Chỉ cần nghĩ về khoản tiền lợi nhuận mỗi năm của ngành công nghiệp chất béo và dầu. Quá trình hydro hóa là trọng tâm của cả hai ngành công nghiệp này, và lý thuyết của bác sĩ Budwig dựa trên nền tảng rằng chất béo hydro hóa đóng góp vào sự hình thành các tế bào ung thư! Rốt cuộc, bà bị cản trở tiếp tục nghiên cứu và bị ngăn chặn công bố các kết quả khám phá. Chính bà đã nói, "Tôi có lời giải đáp cho bệnh ung thư, nhưng các bác sĩ Mỹ không lắng nghe. Họ đến đây quan sát các phương pháp của tôi và cảm thấy ấn tượng. Sau đó, họ muốn ra một thỏa thuận đặc biệt để có thể sở hữu phương pháp này và kiếm thật nhiều tiền. Tôi không làm điều đó, vì vậy tôi bị tẩy chay ở mọi quốc gia."

Một số nguồn cung cấp protein giàu lưu huỳnh là các loại hạt, hành, hẹ, tỏi, đặc biệt là pho-mát không kem và sữa chua. Dầu hạt lanh tốt nhất phải mới nguyên, ép nguội, sạch, lỏng, ướp lạnh và chưa tinh chế. Một trong những thương hiệu tốt nhất là dầu hạt lanh Barlean. Hỗn hợp pha trộn dầu hạt lanh và pho-mát không kem nên là một phần trong chế độ ăn của bệnh nhân ung thư. Bạn chỉ cần trộn một cốc pho-mát không kem sạch với 2–3 muỗng canh dầu hạt lanh. Trộn chúng với nhau và để hỗn hợp trong vài phút. Điều này sẽ chuyển đổi omega-3 tan trong dầu thành omega-3 tan trong nước. Cũng là một ý tưởng hay nếu xay hạt lanh tươi rồi cho thêm vào hỗn hợp. Điều quan trọng cần lưu ý là không phải

riêng các loại thực phẩm giàu EFAs hay các protein giàu lưu huỳnh có thể mang lại hiệu quả. Đấy là vì các loại dầu phải liên kết với các protein trước khi ô-xy được liên kết và cơ thể có thể tiêu hóa hỗn hợp này.

Nhờ nỗ lực không biết mệt mỏi của bác sĩ Budwig mà bây giờ chúng ta biết được chất béo giàu điện electron tương tác với các protein giàu lưu huỳnh để liên kết ô-xy và thúc đẩy chuyển hóa hiếu khí dẫn đến khôi phục sức khỏe. Theo bác sĩ chuyên khoa u bướu và cựu chuyên gia tim mạch, bác sĩ Dan C. Roehm: "Bà ấy (bác sĩ Budwig) đã xua tan sự hoài nghi ban đầu của tôi. UNG THƯ CÓ THỂ DỄ DÀNG CHỮA KHỎI, liệu pháp điều trị có kết quả ngay lập tức; các tế bào ung thư yếu ớt và dễ bị tổn thương. Điểm phân giải sinh hóa chính xác được bà xác định vào năm 1951 và đặc biệt chính xác, trong thí nghiệm cũng như trên cơ thể sống… Chế độ ăn này không còn nghi ngờ gì nữa là chế độ ăn chống ung thư thành công nhất trên thế giới."

Bill Henderson đã điều trị hơn một nghìn bệnh nhân ung thư "giai đoạn cuối". Yếu tố quyết định trong phác đồ điều trị của ông là chế độ ăn Budwig. Ông là tác giả của hai cuốn sách xuất sắc là *Beating Cancer Gently* (Nhẹ nhàng đánh bại ung thư) và *Cancer-Free* (Thoát khỏi ung thư)[5]. Bill là một người tuyệt vời và sẽ "huấn luyện" bạn qua điện thoại. Phác đồ của ông gồm một số đặc tính rất tiên tiến khiến nó trở thành một trong những liệu pháp điều trị ung thư hiệu nghiệm nhất hiện thời. Ông tập trung vào chế độ ăn chống ung thư nghiêm ngặt, một trong những lý do mà rất nhiều người đã được chữa khỏi bằng cách sử dụng liệu pháp điều trị của ông. Và đúng như tên gọi, đó cũng là một trong số những liệu pháp điều trị "nhẹ nhàng" nhất. Bất cứ ai chọn phác đồ Budwig nên sử dụng phác đồ Bill Henderson. Cuốn sách của ông có thể được mua tại www.beating-cancer-gently.com.

Xin lưu ý rằng nếu đang theo phác đồ Budwig, bạn không được dùng Protocel, vì nó hoạt động theo cách ngược lại. Ngoài ra, không dùng bất kỳ sản phẩm nào từ chuối Paw Paw hoặc mãng cầu xiêm vì các quả này làm giảm ATP và có thể bù trừ vào chế độ Budwig.

Cellect-Budwig

Đây là một trong những liệu pháp điều trị ung thư thay thế mạnh nhất, không độc hại, và có hiệu quả cao.

Cốt lõi của liệu pháp điều trị này là Cellect, đa khoáng chất, đa amino axit, thực phẩm bổ sung đa vitamin, cộng thêm một số sản phẩm chống

ung thư. Cellect được tạo nên bởi nhà hóa sinh học tên là Fred Eichhorn, ông bị ung thư tuyến tụy “giai đoạn cuối” năm 1976. Hiện ông vẫn còn sống và là chủ tịch Quỹ Nghiên cứu Ung thư Quốc gia *(www.ncrf.org)*.

Cellect cho thấy những kết quả tuyệt vời trong điều trị ung thư cấp. Mike Vrentas, thành viên hội đồng quản trị của Quỹ Nghiên cứu Ung thư độc lập, đã bổ sung thực đơn Budwig, Vitamin B17 (hạt mơ), và nước ép vào Cellect, biến nó thành một liệu pháp điều trị rất mạnh.

Bột Cellect

Như đã đề cập, sản phẩm chủ chốt của phác đồ này là một loại bột gọi là Cellect, nó đã cho thấy kết quả tuyệt vời với tất cả các loại ung thư. Bệnh nhân ung thư nên bắt đầu bằng cách nhanh chóng tăng lên đến 4 muỗng mỗi ngày. Tất nhiên, trẻ em dùng liều nhỏ hơn. Bệnh nhân cấp tính cần tăng lên từ 6 đến 8 muỗng mỗi ngày. Cellect đôi khi gây táo bón, thế nên hãy dùng 3 viên nang dầu gan cá tuyết cùng với Cellect mỗi lần uống. Vỏ hạt mã đề và nước ép rau củ tươi cũng giúp làm giảm táo bón.

Cellect có thể được mua tại *www.cellect.org*. Kích vào “products” sau đó chọn một loại bột hỗn hợp pha trộn. Tôi khuyên bạn nên trộn nó với nước ép nho tía. Người ta cũng bán các sản phẩm này dạng viên nang.

Chế độ ăn Budwig

Phần trước của cuốn sách đã nêu chi tiết về chế độ ăn Budwig, vì vậy tôi sẽ không dành nhiều thời gian để nhắc lại ở đây. Tuy nhiên, tôi xin nhấn mạnh rằng bạn không nên dùng Cellect và chế độ ăn Budwig liền nhau trong vòng 1,5 giờ. Ngoài ra, phải dùng dầu gan cá tuyết, Cellect và dầu hạt lanh với chế độ ăn Budwig.

Vitamin B17

Tôi sẽ nói kỹ hơn về vitamin B17 ở những trang sau nên tôi chỉ trình bày ngắn gọn ở đây. Vitamin này là độc chất có khả năng chọn lọc các tế bào ung thư, vì vậy hoàn toàn thích hợp với phác đồ này. Khuyến cáo bạn nên ăn hạt quả mơ hơn là dùng các dạng thuốc của vitamin này. Theo bác sĩ Krebs, bệnh nhân ung thư nên bắt đầu với một vài hạt mơ mỗi ngày và tăng dần lên đến khoảng 30 hạt mơ mỗi ngày, tốt nhất ăn khi đói và ăn rải ra trong ngày giữa các bữa ăn, ăn khoảng 10 hạt giữa bữa sáng và bữa trưa, sau đó thêm 10 hạt giữa bữa trưa và bữa tối, rồi 10 hạt nữa trước khi đi ngủ.

Nước ép rau củ hữu cơ

Cũng như với thực đơn Budwig và vitamin B17, tôi sẽ giải thích về nước ép tươi trong một phần khác của cuốn sách, vì vậy tôi sẽ không đi vào chi tiết quá nhiều ở đây. Chỉ cần nhớ rằng nước ép rau hữu cơ rất quan trọng vì hai lý do chính. Trước hết, các loại rau chứa rất nhiều các chất dinh dưỡng chống ung thư điển hình và là hóa chất có nguồn gốc thực vật. Ngoài ra, với việc lấp đầy dạ dày bằng nước ép rau hữu cơ và tươi, bạn sẽ không có nhiều khoảng trống cho thực phẩm độc hại mà nhiều người thích ăn, chẳng hạn như sô-đa, bánh rán và khoai tây chiên. Không cần thiết phải kiêng nước ép, bệnh nhân ung thư phải uống hằng ngày khoảng 30 gam nước ép rau tươi cho mỗi 1,8 kg trọng lượng cơ thể. Vì vậy, người nặng 90 kg cần có 1,4 kg mỗi ngày, người 70 kg cần 1,1 kg, v.v.. Khuyến cáo bạn chia nước ép thành nhiều lượng nhỏ và uống trải ra trong ngày, không uống toàn bộ nước ép một lần.

Ánh nắng mặt trời (Vitamin D)

Xem các chương sau để biết thêm thông tin về vitamin D. Khuyến cáo bạn cần 30 phút ánh nắng mặt trời mỗi ngày, nếu có thể. Không sử dụng kem chống nắng, vì nó lọc bỏ ánh sáng hữu ích và còn gây ung thư.

Làm sạch gan

Khi dùng phác đồ Cellect-Budwig, chắc chắn bệnh nhân ung thư cấp sẽ cần phải kích thích gan để làm sạch các độc tố thu được từ các bộ phận khác của cơ thể. Theo liệu pháp Gerson và điều trị của bác sĩ Kelley, thải độc cà phê được khuyến nghị, vì cà phê sẽ mở các ống dẫn mật ra và kích thích sản xuất mật trong gan. Vậy mỗi ngày nên thực hiện bao nhiêu lần? Có người cần vài lần, có người chỉ cần một lần mỗi ngày. Tất cả phụ thuộc vào tình trạng gan của bạn. Hầu hết chúng ta đều có gan bị quá tải với các độc tố, vì vậy rất có thể mỗi ngày bạn sẽ cần thải độc cà phê ba lần hoặc nhiều hơn.

Bạn tôi, Mike Vrentas, là nhà nghiên cứu liệu pháp điều trị ung thư thay thế đã phát triển phác đồ này. Trang web của ông là *www.CellectBudwig.com*. Nếu quyết định theo phương pháp này, bạn phải truy cập vào trang web của Mike và nghe tất cả các đĩa CD ông ấy giải thích về phương pháp này. Ông ấy cũng sẵn sàng tư vấn qua điện thoại.

DMSO / MSM / Cesium Chloride (DMCC)

Dimethyl sulfoxide (DMSO) là sản phẩm không độc hại, 100% nguồn gốc tự nhiên từ gỗ. Methyl sulfonyl methane (MSM) là DMSO gắn thêm một nguyên tử ô-xy vào nguyên tử lưu huỳnh và tạo thành một phân tử có

hai nguyên tử ô-xy đính kèm. MSM có trong trái cây tươi, rau củ, sữa tươi, nước ép lúa mì non và cây nha đam.

Cả DMSO và MSM đều có đặc tính khá dễ hòa tan trong cả dầu và nước. Trong cuốn sách này, tôi sử dụng thuật ngữ "DMSO" để chỉ cả hai chất này vì theo nhà hóa sinh bác sĩ David Gregg thì, "Trong cơ thể, DMSO và MSM tạo nên lẫn nhau, nên về cơ bản không thể phân biệt các hiệu ứng sinh hóa của chúng."

DMSO được giới thiệu vào năm 1960 như một tác nhân chữa bệnh bởi một nhóm nghiên cứu do bác sĩ Stanley W. Jacob đứng đầu tại Trường Y khoa của Đại học Oregon. Trong nghiên cứu đó, DMSO được trộn với haematoxylon (một loại phẩm nhuộm màu tía) và tiêm cho các bệnh nhân ung thư. Mục đích của nghiên cứu này là xác định những tế bào nào sẽ hút DMSO.

Họ nhận thấy DMSO thu hút các tế bào ung thư. Thực tế là một số bệnh nhân ung thư đã được chữa khỏi trong quá trình nghiên cứu này, mặc dù DMSO chỉ được kết hợp với phẩm nhuộm! Nghiên cứu cũng chỉ ra rằng DMSO không chỉ hòa tan, mà còn có thể xuyên qua da người và mang theo các chất hòa tan với nó!

Nó hoạt động như thế nào? Theo bác sĩ David Gregg: "Trong cơ thể, DMSO hình thành trạng thái cân bằng với MSM (dạng ô-xy hóa của DMSO), và sự kết hợp đó trở thành hệ thống vận chuyển ô-xy, tăng cường chuyển hóa hiếu khí."

Trong bốn thập kỷ qua, hơn 10.000 bài báo về những tác động sinh học của DMSO đã xuất hiện trong các tài liệu khoa học và 30.000 bài viết về tính chất hóa học của DMSO cũng đã được công bố. Kết quả của những nghiên cứu này củng cố mạnh mẽ cho quan điểm rằng DMSO là một nguyên lý trị liệu mới đáng chú ý. Trong cuốn *Cancer & Natural Medicine* (Ung thư & Y học tự nhiên), John Boik trích dẫn một số công bố về dung dịch DMSO đã làm cho nhiều loại ung thư phân hóa trong ống nghiệm (bên ngoài cơ thể sống), trở lại thành các tế bào bình thường qua việc tái lập chuyển hóa hiếu khí.

Khi quá trình chuyển hóa hiếu khí được tái lập, các tế bào ung thư trước đó sẽ bị loại bỏ thông qua quá trình chết tự nhiên ở tế bào. Hãy nhớ rằng, quá trình này được lập trình xảy ra ở hầu hết các tế bào bình thường trong một vài tuần. Tái lập chuyển hóa hiếu khí với DMSO tuy không hiệu chỉnh tổn thương gen, nhưng giữ các tế bào ung thư trong

trạng thái bình thường đủ lâu cho quá trình tự nhiên kết hợp với các tế bào khỏe mạnh (ví dụ như quá trình chết tự nhiên ở tế bào) để tiêu diệt các tế bào ung thư. Hơi nghịch lý một chút, nhưng cách DMSO tiêu diệt tế bào ung thư là làm cho những tế bào đó khỏe mạnh.

Tất nhiên, không lạ gì khi công nghiệp ung thư sờ đến liệu pháp điều trị thay thế hiệu quả này. Theo Webster Kehr: "FDA ghi nhận hiệu quả của DMSO trong điều trị cơn đau, nhưng cấm sử dụng nó cho mục đích y tế để bảo vệ lợi nhuận của các công ty sản xuất aspirin (thời gian đó aspirin được sử dụng để điều trị viêm khớp). Vì vậy, ngày nay nó được bán dưới danh nghĩa một 'dung môi'. Rất ít người hiểu được rằng các cơ quan chính phủ được thành lập chỉ với một mục đích duy nhất là trở thành 'lực lượng cảnh sát' của các tập đoàn tham nhũng lớn. Mua linh hồn các chính trị gia thật dễ dàng như cho em bé ăn kẹo."

Dù DMSO được gọi là "phương pháp chữa trị tiên tiến gây tranh cãi nhất trong kỷ nguyên hiện đại", nhưng những tranh cãi dường như vẫn dựa trên chính trị và tiền bạc hơn là khoa học. Thú thật, tôi mong chúng ta được sống trong một thế giới mà các bác sĩ điều trị cho bệnh nhân ung thư với liệu pháp điều trị thích hợp hơn là bệnh nhân tự điều trị ở nhà. Đáng tiếc, do ảnh hưởng của Big Pharma, các bác sĩ đang sử dụng những liệu pháp điều trị được lựa chọn chỉ dựa trên cơ sở lợi nhuận chứ không phải là hiệu quả của điều trị. Khi xem xét thực tế rằng DMSO không phải là thuốc có thể được cấp giấy phép độc quyền nhãn hiệu, lại còn rẻ, an toàn, hiệu quả, và dựa trên những gì bạn biết về Công nghiệp ung thư, thì một chiến dịch bôi nhọ chống lại DMSO chẳng có gì đáng ngạc nhiên?

Một trong những đặc tính quan trọng nhất của DMSO và MSM là cả hai đều hoạt động hiệu quả khi kết hợp các liệu pháp điều trị khác, chẳng hạn như cesium chloride là khoáng chất có tính kiềm cao nhất. Thực tế là những nơi trên thế giới có nồng độ cao các khoáng chất kiềm tính mạnh trong nước đều có tỷ lệ ung thư rất thấp. Người Hunzakut ở Bắc Pakistan có nước với hàm lượng cesium cao và không bao giờ mắc ung thư, trừ khi họ rời khỏi quê hương. Người Hunzakut cũng thường xuyên ăn hạt mơ (có chứa vitamin B17).

Khi cesium được vận chuyển vào trong tế bào, nó có thể làm tăng triệt để độ pH nội bào. Khi ở bên trong tế bào, cesium bắt đầu lôi kéo kali từ trong máu; theo đó ngăn chặn tế bào tiếp nhận glucose, ngừng quá

trình lên men, và bỏ đói tế bào. Cesium cũng trung hòa axit lactic được sản xuất bởi hô hấp kị khí, theo đó ngăn chặn tế bào sinh sôi và ngừng "chu kỳ suy kiệt" ở cấp độ tế bào.

Có lẽ bác sĩ nổi tiếng nhất sử dụng cesium để điều trị ung thư là bác sĩ H. E. Sartori. Ông bắt đầu chương trình điều trị ung thư bằng cesium hồi tháng 4 năm 1981 tại Life Sciences Universal Medical Clinics ở Rockville, Maryland, nơi 50 bệnh nhân ung thư "giai đoạn cuối" được điều trị. Nói cách khác, ung thư đã di căn đến các cơ quan khác, và họ được trả về nhà chờ chết. Công nghiệp ung thư dán nhãn cho tình trạng của họ là "vô phương cứu chữa" và "giai đoạn cuối". Trong số 50 bệnh nhân, 3 người hôn mê và 47 người đã hoàn thành liều lượng tối đa của Big 3 trước khi điều trị bằng cesium.

Bệnh nhân được cho dùng cesium chloride cùng với vitamin A, vitamin C, vitamin B17, kẽm và selenium. Chế độ ăn gồm chủ yếu các loại ngũ cốc, rau củ, và thực phẩm giàu chất béo omega-6. Để tăng hiệu quả điều trị, cải thiện lưu thông và ô-xy hóa, các bệnh nhân được truyền các tác nhân giải độc EDTA và DMSO. Nghiên cứu bao gồm mười bệnh nhân ung thư vú, chín bệnh nhân ung thư đại tràng, sáu bệnh nhân ung thư tiền liệt tuyến, bốn bệnh nhân ung thư tuyến tụy, sáu bệnh nhân ung thư phổi, ba bệnh nhân ung thư gan, ba bệnh nhân ung thư hệ bạch huyết, một bệnh nhân ung thư vùng chậu, và tám bệnh nhân ung thư không rõ vị trí gốc.

Kết quả thật kinh ngạc. Khoảng 50% bệnh nhân ung thư vú, đại tràng, tuyến tiền liệt, tuyến tụy và thư phổi sống thêm ít nhất ba năm, mặc dù các bác sĩ chính thống kết luận họ chỉ còn sống được một vài tuần! Mười ba bệnh nhân đã chết trong hai tuần điều trị đầu tiên. Kết quả khám nghiệm tử thi cho thấy có giảm kích thước khối u do liệu pháp cesium. Thật ngạc nhiên, cơn đau biến mất ở tất cả các bệnh nhân trong vòng một đến ba ngày sau khi bắt đầu liệu pháp cesium.

Trước thực tế liệu pháp cesium chloride chỉ được sử dụng cho bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối, tỷ lệ chữa khỏi 50% của bác sĩ Sartori là đáng kinh ngạc. Lý do là bởi tất cả các bệnh nhân đã được các bác sĩ chính thống trao "án tử hình". Họ bị gán cho là "vô phương cứu chữa" và trả về nhà chờ chết. Các cơ quan trong cơ thể của họ dường như đã bị tổn hại bởi chính các liệu pháp điều trị hóa trị độc hại và/hoặc xạ trị. Tuy nhiên, một nửa trong số họ đã được cứu! Điều này thực sự đáng kể. Hãy

nhớ rằng, tỷ lệ chữa khỏi cho bệnh nhân ung thư cấp tương tự của y học chính thống là gần bằng 0%.

Tiến sĩ Keith Brewer (một nhà vật lý) đã rất quan tâm đến ung thư vào những năm 1930. Ông phát hiện ra rằng các tế bào ung thư ham thích cesium. Đây là lý do mà đồng vị phóng xạ cesium thường được sử dụng như một “marker” để theo dõi sự di chuyển của các loại thuốc hóa trị chính thống vào một khối u. Ông lập luận, đưa một lượng đáng kể cesium vào cơ thể, có thể khiến tế bào ung thư hấp thụ đủ cesium để thay đổi độ pH và phá vỡ sự chuyển hóa kị khí cũng như quá trình lên men mà nó cần để tồn tại.

Sau khi thử nghiệm trên diện rộng, Brewer xác định rõ cesium hoặc rubidium có thể nâng cao độ pH của các tế bào ung thư. Cuối cùng ông tập trung vào cesium bởi nó có tính kiềm hơn trong hai chất. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là làm thế nào để đưa được đủ cesium vào trong tế bào ung thư để thay đổi độ pH của nó. Brewer đã xác định một số vitamin và khoáng chất (bao gồm cả vitamin B17) tăng cường đáng kể sức hấp thụ các phần tử này của tế bào ung thư. Bằng cách dùng các chất này kết hợp với cesium, mức độ hấp thụ cesium đủ để tiêu diệt các tế bào ung thư.

Dưới đây là phương thức: cesium tiến hành kiềm hóa các tế bào ung thư, theo đó làm chúng tái lập chuyển hóa hiếu khí và ngưng sao chép tế bào. Nó cũng gây ra quá trình chết tự nhiên ở tế bào diễn ra trong vòng một vài ngày. Năm 1981, xét nghiệm được thực hiện trên 30 bệnh nhân ung thư, và trong tất cả 30 bệnh nhân, các khối u ung thư đều đã biến mất và chấm dứt đau đớn trong vòng một vài ngày. Phác đồ này trở thành cơ sở cho “liệu pháp pH cao”.

Còn nhớ câu chuyện của Neal Deoul? Ông tài trợ nghiên cứu về cesium và cây nha đam để chiến đấu với ung thư và AIDS. Ông đã bị kiện và tên tuổi bị bôi tro trát chấu trong cuộc chiến pháp lý kéo dài được công nghiệp ung thư khởi xướng. Trong quá trình cuộc chiến ở tòa án, Deoul được chẩn đoán bị ung thư và bắt đầu liệu pháp pH cao, cuối cùng ông đã chữa khỏi ung thư. Tin tuyệt vời cho liệu pháp điều trị ung thư thay thế; tin tồi tệ cho công nghiệp ung thư. Kể từ khi cuộc chiến pháp lý bắt đầu vào cuối năm 1990, Neal và toàn bộ gia đình ông đã bị công nghiệp ung thư bức hại khủng khiếp.

DMSO gắn với cesium chloride để xâm nhập các tế bào ung thư. Tuy nhiên, tác dụng chính của DMSO là đưa cesium chloride xuyên qua da vào dòng máu. Phác đồ DMCC đặc biệt hiệu quả với các bệnh nhân ung thư não vì rất nhanh chóng đi qua hàng rào máu não, nhưng cũng có thể được sử dụng hiệu quả với bất kỳ loại ung thư nào.

Trong một nghiên cứu tình huống, một bệnh nhân ung thư não bị khối u trong não chèn ép lên một trong các dây thần kinh thị giác. Khi được cho hỗn hợp DMSO với cesium chloride, ông có thể cảm nhận thực sự được cesium tràn vào các tế bào ung thư của khối u chỉ trong vài phút, do khối u chèn ép dây thần kinh thị giác của ông.

Theo bác sĩ Robert R. Barefoot trong cuốn sách của ông *The Calcium Factor: The Scientific Secret of Health and Youth* (Nhân tố can-xi: Bí quyết khoa học của sức khỏe và tuổi trẻ), "Cesium cloride là muối tự nhiên, và ở đâu có nó, ở đó không có ung thư. Đó là vì cesium là khoáng chất ăn mòn mạnh nhất và khi xâm nhập cơ thể, nó nhắm tìm tất cả các điểm nóng ung thư có tính axít, dập tắt ngọn lửa ung thư, qua đó chấm dứt ung thư trong vài ngày. Ngoài ra, khi xoa dimethyl sulfoxide (DMSO) gần chỗ đau do ung thư, thì sẽ hết đau và DMSO làm cho cesium thâm nhập khối u ung thư nhanh hơn nhiều, do đó chấm dứt ung thư cũng nhanh hơn". Tuy nhiên, điều này cũng có thể gây sưng quá mức, nên trong một số trường hợp tốt hơn là không xoa cesium trực tiếp lên các khối u.

Có nhiều giả thuyết về nguyên nhân và cơ chế ngăn chặn ung thư của phác đồ DMCC. Giải thích hợp lý nhất là phác đồ DMCC vận chuyển đủ ô-xy cho các tế bào, điều kiện thiếu ô-xy được đảo ngược và các tế bào tái lập chuyển hóa hiếu khí.

Theo bác sĩ David Gregg, "cơ chế diệt ung thư" của cesium là do những điểm dưới đây:

1. Nó thay đổi áp suất thẩm thấu trong tế bào ung thư có liên quan đến môi trường xung quanh, khiến chúng bị sưng lên và vỡ tung. Do đó, những khối u sưng phồng có thể nguy hiểm trong một số trường hợp.
2. Nó tạo ra thang độ nồng độ đối lập giữa cesium và kali, hãm lại quá trình hoạt động liên tục của bơm natri-kali, cũng như hệ thống đồng vận chuyển natri-glucose cung cấp glucose vào trong tế bào ung thư, do đó bỏ đói các tế bào ung thư.

3. Nó dẫn đến tích tụ các ion âm trong các tế bào ung thư, xóa bỏ chênh lệch điện tích trong màng tế bào, điều cần thiết để vận hành hệ thống đồng vận chuyển natri-glucose, do đó bỏ đói tế bào.

4. Nó phá vỡ vỏ bọc "đánh lừa" hệ miễn dịch của ung thư, do đó, tế bào ung thư dễ bị hệ miễn dịch phát hiện và tấn công/phá hủy.

Tôi cho rằng có khả năng cả bốn cơ chế do bác sĩ Gregg mô tả đều đóng vai trò tiêu diệt các tế bào ung thư. Trong mọi trường hợp, không quan tâm chính xác cơ chế nào tiêu diệt ung thư, thực tế là phác đồ DMCC tiêu diệt được các tế bào ung thư (trực tiếp hay gián tiếp), chấm dứt ung thư di căn, co lại các khối u trong vài tuần và giảm đau đớn trong vòng một vài ngày, tùy thuộc vào cái gì gây ra đau đớn. Tuy nhiên, xin hiểu rằng mọi mức độ sưng, viêm và/hoặc tắc nghẽn đều có thể rất nguy hiểm; do đó, phác đồ DMCC không được khuyến cáo cho tất cả mọi người.

Liệu pháp chuyển hóa/Enzyme

Cơ sở chính của liệu pháp chuyển hóa/enzyme cho bệnh ung thư xuất phát từ việc thừa nhận hầu như không thể phân biệt được các tế bào ung thư và các tế bào nhau thai trong thời kỳ mang thai. Lý thuyết này gọi là lý thuyết "dưỡng mạc", được nhà phôi học Scotland, bác sĩ John Beard đề xuất vào khoảng năm 1900. Đầu tiên, ông quan sát thấy các tế bào nhau thai lan tỏa (dưỡng mạc) giống đến kinh ngạc với các tế bào ung thư, và các quan sát khác đã khiến ông tin rằng có một mối tương quan mật thiết giữa các dưỡng mạc và tế bào ung thư.

Trong giai đoạn đầu phát triển của thai nhi, dưỡng mạc nhau thai sản sinh ra một môi trường bảo vệ (nhau thai) và nguồn dinh dưỡng (dây rốn), cũng tương tự cách thức các tế bào ung thư hình thành một môi trường bảo vệ (khối u) và một nguồn dinh dưỡng (cung cấp máu mới). Quan sát khác cho thấy dưỡng mạc nhau thai dường như suy giảm hoạt động khoảng tuần thứ 8 của thai kỳ. Điều đó trở nên rõ ràng đối với Beard khi sự suy giảm này trùng hợp với việc hoàn thiện hệ tiêu hóa và sự kích hoạt tuyến tụy của thai nhi.

Nghiên cứu y học hiện đại cũng đã chứng minh rằng các tế bào dưỡng mạc tiết ra một loại hormone gọi là human chronic gonadotropin (hCG), và số lượng các hormone này tăng đến khoảng tuần thứ 8 rồi sau

đó bắt đầu giảm. Chính loại hormone này bao phủ lên các tế bào dưỡng mạc và tế bào ung thư rồi làm cho chúng vô nhiễm với hệ miễn dịch. hCG đã được chứng minh là tồn tại trong tất cả các loại ung thư.

Ngoài tế bào dưỡng mạc và ung thư, không có tế bào nào khác ở người sản sinh ra hCG. Vậy, nếu làm một xét nghiệm nước tiểu hCG và có kết quả dương tính, hoặc bạn là phụ nữ đang mang thai hoặc bạn bị ung thư. Theo nghiên cứu của tôi, xét nghiệm nước tiểu Navarro là xét nghiệm hCG chính xác nhất.

Dưỡng mạc cũng được bao quanh bởi lớp phủ glycoprotein gồm một phân tử làm cho chúng tích điện âm. Lớp phủ này cùng loại với lớp phủ âm tính thấy ở quanh tế bào ung thư; và thực tế, đây là một trong những lý do chính để xếp loại tất cả các tế bào ung thư giống như tế bào dưỡng mạc. Ngoài ra, các bạch cầu (tế bào máu trắng) của hệ miễn dịch được tích điện âm; và như chúng ta đã biết, cùng dấu đẩy ra, trái dấu hút vào. Thực vậy, cả dưỡng mạc và tế bào ung thư trở nên vô nhiễm với cơ chế bảo vệ tự nhiên của hệ miễn dịch.

Hãy nhớ rằng dưỡng mạc nhau thai sản xuất hCG cho đến tuần thứ 8 của thai kỳ, rồi giảm từ từ. Đây là kết quả trực tiếp từ việc tuyến tụy của thai nhi bắt đầu sản xuất các enzyme! Và khi một số enzyme nhất định như trypsin, chymotrypsin (men tiêu hóa do tuyến tụy sản xuất ra) và amylase (men phân giải tinh bột) gặp tế bào dưỡng mạc, chúng có thể phá vỡ lớp phủ protein điện tích âm của nó. Do đó, “ốm nghén” thường bắt đầu vào khoảng tuần thứ 8 của thai kỳ – tụy của thai nhi vẫn chưa được phát triển đầy đủ và chưa sản xuất amylase, là chất chịu trách nhiệm cho tiêu hóa glycogen (thành phần “glyco” của lớp phủ glycoprotein). Do đó, các glycoprotein không được chia nhỏ thành các đơn vị nhỏ nhất, thận và tuyến tụy của người mẹ buộc phải bù đắp và trở nên quá tải. Kết quả là buồn nôn, đau lưng dưới, và kém sinh lực. Do đó, người mẹ mang thai có thể bổ sung chế độ ăn với amylase để giảm thiểu tình trạng ốm nghén.

Thú vị là một trong những loại ung thư hiếm gặp nhất là ung thư tá tràng, đó là khu vực của ruột và là nơi có enzyme tuyến tụy nhiều nhất. Lý do chúng ta tìm thấy các trường hợp ung thư tuyến tụy là do các enzyme chưa được “kích hoạt” trong ruột non. Vì vậy, ung thư tuyến tụy có tỷ lệ tử vong cao – tụy mất khả năng sản xuất các enzyme, nên không có cơ chế kiểm soát đối với ung thư!

Năm 1911, bác sĩ Beard đã công bố một bài báo có tên The Enzyme Therapy of Cancer (Liệu pháp enzyme cho ung thư), trong đó tóm tắt liệu pháp điều trị của ông và các bằng chứng hỗ trợ. Sau khi ông qua đời vào năm 1923, liệu pháp enzyme đã bị quên lãng, đặc biệt là sau khi Marie Curie đưa ra những công trình về phóng xạ. Người tiên phong trong việc phát triển liệu pháp chuyển hóa/enzyme là bác sĩ William Donald Kelley (bác sĩ chỉnh hình răng hàm mặt ở Texas). Khoảng năm 1960, ở tuổi 35, sức khỏe của ông bắt đầu xấu đi. Năm 1964, một loạt các kết quả X-quang cho thấy dấu hiệu của ung thư tuyến tụy cấp, gồm cả tổn thương ở phổi, hông và gan. Bác sĩ phẫu thuật cho biết Kelley quá yếu để mổ và nói với bà Kelley (vợ ông và là mẹ của bốn đứa con ông) rằng ông chỉ sống thêm 4 đến 8 tuần nữa. Kelley đã chấp nhận buông xuôi, nhưng mẹ ông thì không! Bà vứt hết các đồ ăn nhanh, thịt và bắt ông chỉ được ăn hoa quả tươi sống, rau củ, các loại hạt. Sau vài tháng, Kelley bắt đầu cảm thấy khá hơn, thậm chí còn có thể trở lại làm việc.

Tuy nhiên, sau 6 hoặc 7 tháng, tiến triển chấm dứt và lại phát triển các vấn đề về tiêu hóa trầm trọng, có khả năng là do ung thư cấp. Thế là ông bắt đầu dùng các enzyme tụy để hỗ trợ tiêu hoá, và cuối cùng ông tăng liều tới 50 viên nang enzyme mỗi ngày. Đúng vào thời điểm này, ông phát hiện ra công trình của bác sĩ John Beard liên quan đến mối quan hệ của các enzyme tụy với ung thư. Ông cũng tình cờ đọc các bài viết của bác sĩ Edward Howell, người sớm ủng hộ chế độ ăn thực vật. Đúng lúc đó, Kelley hoàn toàn thoát khỏi ung thư. Trước thực tế công nghiệp ung thư luôn coi ung thư tuyến tụy là vô phương cứu chữa, điều này quả nhiên cực kỳ ấn tượng!

Kelley đưa ra giả thuyết ung thư hình thành là do dư thừa hormone nữ, đó là nguyên nhân làm thay đổi tế bào gốc thành tế bào dưỡng mạc. Nghĩa là ung thư là sự tăng trưởng của mô bình thường, nhưng sai địa điểm và thời gian. Ông tin rằng ung thư phát triển do thiếu các enzyme tuyến tụy để tiêu hóa các tế bào ung thư. Sau cùng, Kelley đã tiếp tục chữa trị cho hơn 33 nghìn bệnh nhân ung thư. Bác sĩ Kelly có tỷ lệ chữa khỏi đến 93% ở những bệnh nhân còn sống ít nhất 18 tháng sau khi bắt đầu điều trị với ông. Nói cách khác, những người chưa “sức cùng lực kiệt” thường thành công với phác đồ điều trị của ông, vì đây không hẳn là một liệu pháp điều trị có tác dụng nhanh chóng.

Tất nhiên, phác đồ điều trị của ông được xây dựng dựa trên enzyme tụy. Ông cũng hướng dẫn bệnh nhân không dùng sữa tươi tiệt trùng, đậu phộng, bột mì trắng, đường và tất cả các loại thực phẩm chế biến. Bác sĩ Kelley đã phát triển một tập hợp hơn 50 công thức dinh dưỡng cho các loại ung thư khác nhau và lên kế hoạch cho từng bệnh nhân tùy theo cơ chế chuyển hóa của mỗi người. Chế độ ăn hạn chế protein điển hình của Kelley là 70% đến 80% đồ thô và tập trung vào ngũ cốc nguyên cám, trái cây, rau củ, nước ép trái cây tươi, giá mầm và các enzyme tuyến tụy. Thải độc cà phê để giúp cơ thể loại bỏ các độc tố tiết ra từ các khối u khi chúng phân hủy.

Với sự ngạo mạn kém hiểu biết và tham lam tàn nhẫn, mafia y tế không thích thú gì khi bác sĩ Kelley chữa trị ung thư bằng enzyme rẻ tiền! Vì vậy, họ gửi đến bác sĩ thực tập trẻ Nicholas Gonzalez để điều tra những phát biểu của Kelly và hạ uy tín của ông. Bác sĩ Gonzalez đến Dallas vào năm 1981 để phỏng vấn và điều tra bác sĩ Kelley. Anh rất ngạc nhiên khi thấy hết trường hợp này đến trường hợp khác, các bệnh nhân ung thư cấp đều khỏe mạnh và lanh lợi từ 10 đến 15 năm sau khi được chẩn đoán ung thư. Kelley hoàn thiện tất cả hồ sơ (hơn 10.000 bệnh nhân) và khuyến khích Gonzales liên hệ với bất kỳ ai trong số họ. Cuối cùng, mẫu nghiên cứu thu hẹp còn 50 trường hợp đại diện cho 25 loại ung thư khác nhau. Tất cả 50 bệnh nhân được chẩn đoán ban đầu là ung thư cấp. Thời gian sống trung bình của nhóm này là 10 năm!

Dường như không thể tin nổi những kết quả này, bác sĩ Gonzalez quyết định tiến xa thêm một bước. Anh tập trung vào ung thư tuyến tụy, vì tỷ lệ sống sót sau 5 năm với liệu pháp điều trị chính thống gần như là 0%. Anh tìm thấy 22 bệnh nhân ung thư tuyến tụy đã được bác sĩ Kelley điều trị trong khoảng 1974 và 1982.

Hai mươi hai bệnh nhân này rơi vào ba loại:

1. Mười bệnh nhân đã tham vấn với Kelley chỉ một lần và không bao giờ dùng phác đồ của ông – Tất cả đã chết.

2. Bảy bệnh nhân chỉ dùng một phần phác đồ và không thường xuyên (xác định qua các cuộc phỏng vấn các thành viên trong gia đình, bác sĩ, và hồ sơ) – Tất cả đã chết.

3. Tuy nhiên, năm bệnh nhân theo phác đồ đầy đủ – Tất cả đều thuyên giảm dài hạn (mặc dù có một người chết do bệnh Alzheimer

sau 11,5 năm sống). Tỷ lệ sống trung bình của năm bệnh nhân ung thư tuyến tụy này là 9 năm!

Tất nhiên, như các nhà y tế hành nghề tự do khác, bác sĩ Kelley cũng phải chịu bức hại từ mafia y tế và những kẻ ngáng đường. Ông bị ban hành lệnh cấm điều trị bất cứ thứ gì kể cả răng miệng. Khi vi phạm lệnh này, ông đã bị tống giam. Tòa án Texas cũng cáo buộc ông phân phối bất hợp pháp tập sách tự xuất bản của mình, có tựa đề One Answer To Cancer (Một giải pháp cho ung thư). Điều này khiến bác sĩ Kelley là bác sĩ đầu tiên (và duy nhất) bị cấm xuất bản theo quyết định của tòa án!

Mặc dù ông đã yêu cầu phúc thẩm lên Tòa án Tối cao Hoa Kỳ, cho rằng quyền của ông đã bị vi phạm trắng trợn, nhưng phán quyết không thay đổi. Cuối cùng, ông phải chuyển phòng khám đến Mexico. Chẳng ngạc nhiên, phác đồ liệu pháp chuyển hóa/enzyme của ông bị Hiệp hội Ung thư Hoa Kỳ liệt vào danh sách đen "liệu pháp chưa được kiểm chứng" vào năm 1971 và vẫn duy trì đến ngày nay. Bác sĩ Kelley mất năm 2005, trước khi qua đời, ông đã viết một cuốn sách nhan đề *Cancer: Curing the Incurable Without Surgery, Chemotherapy or Radiation* (Ung thư: Chữa bệnh nan y không phẫu thuật, hóa trị hoặc xạ trị). Cuốn sách này thậm chí còn hay hơn cuốn đầu tiên của ông và có trên *Amazon.com*. Công trình của ông hiện được bác sĩ Nicholas Gonzalez tiếp tục, ông điều hành một bệnh viện ở New York. Trang web của ông là *www.dr-gonzalez.com*. Cá nhân tôi quen biết bác sĩ Gonzalez và rất muốn giới thiệu phòng khám của ông.

Trà Essiac

Bà tôi, Helen Cade, tất cả chúng tôi trìu mến gọi bà là Mama Helen, được chẩn đoán bị ung thư giai đoạn cuối vào năm 1988. Tôi không chắc bà tìm hiểu ở đâu, nhưng gần như ngay lập tức, bà bắt đầu pha trà Essiac. Tôi nhớ những lần đến nhà bà ở San Antonio và giúp bà pha trà, đổ đầy những chai nước màu hổ phách và bỏ vào tủ lạnh. Bà uống đều đặn. Dù sao, Mama Helen sống thêm 10 năm nữa với ung thư giai đoạn cuối, theo tôi, chủ yếu là nhờ kết quả của việc dùng trà Essiac. Tôi không biết nguyên do, nhưng bà đã ngừng uống trà khoảng hai năm trước khi qua đời.

Trở lại năm 1922, một y tá người Canada tên là Rene Caisse nhận thấy một số vết sẹo trên ngực của một phụ nữ lớn tuổi. Người phụ nữ nói với y tá rằng mấy năm trước các bác sĩ đã chẩn đoán bà bị ung thư vú. Tuy nhiên, người phụ nữ không muốn mạo hiểm phẫu thuật, và cũng không có tiền chi trả. May mắn thay, bà gặp được một thầy thuốc già Ấn Độ nói với bà rằng có thể chữa khỏi bệnh ung thư cho bà bằng trà thảo dược. Người phụ nữ kể với Caisse về các thành phần trong trà. Khoảng một năm sau, Caisse đang tản bộ cùng một vị bác sĩ đã về hưu, ông chỉ một loài cỏ dại phổ biến và nói: "Y tá Caisse, nếu mọi người sử dụng thứ cỏ dại này, sẽ rất ít hoặc không có bệnh ung thư trên thế giới". Thứ "cỏ dại" này (cây me chua) là một trong các thảo dược trong công thức của vị thầy thuốc đó. Bác sĩ đã theo dõi con ngựa của ông tự chữa ung thư bằng cách liên tục chăn thả ở một khu riêng biệt của đồng cỏ nơi mọc cây me chua.

Năm 1924, Caisse muốn thử nghiệm trà với người dì được chẩn đoán mắc ung thư dạ dày giai đoạn cuối có tiên lượng sống không quá sáu tháng. Caisse xin phép bác sĩ R.O. Fisher thử trà với dì bà và ông đồng ý. Dì bà uống trà thảo dược hằng ngày trong hai tháng và đã phục hồi. Thật ngạc nhiên, dì bà sống thêm 20 năm nữa! Caisse cũng đã thử nghiệm trà cho mẹ bà được chẩn đoán mắc bệnh ung thư gan giai đoạn cuối với tiên lượng sống không quá hai tháng. Đáng ngạc nhiên là mẹ bà sống thêm 18 năm nữa!

Bác sĩ Fisher và y tá Caisse ngay lập tức bắt đầu điều trị bệnh nhân ung thư bằng thứ trà thần diệu ấy, sau này được bà đặt tên là "Essiac", đảo ngược từ "Caisse". Bà chữa khỏi cho hàng ngàn bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối bằng trà Essiac trong khoảng giữa những năm 1920 đến cuối những năm 1930. Lúc cao điểm, Caisse thăm khám đến 600 bệnh nhân một tuần. Đa số những người bà điều trị khi đến đều có thư của các bác sĩ xác nhận họ bị ung thư nan y hoặc giai đoạn cuối và y học chính thống không thể chữa được. Thông thường, y tá Caisse cho bệnh nhân điều trị Essiac miễn phí.

Sau khi tin đồn về kết quả ấn tượng của bà lan sang Hoa Kỳ, một thầy thuốc chẩn đoán hàng đầu tại Chicago giới thiệu Caisse với bác sĩ John Wolfer, trưởng khoa ung thư tại Trường Đại học Y khoa Northwestern. Năm 1937, Wolfer sắp xếp cho Caisse điều trị 30 bệnh nhân ung giai đoạn cuối theo chỉ đạo của năm bác sĩ. Bà đi lại từ Canada

qua biên giới tới Chicago, mang theo những chai nước thảo dược mới chuẩn bị. Sau 18 tháng giám sát điều trị liệu pháp Essiac, các bác sĩ Chicago kết luận hỗn hợp thảo dược “kéo dài cuộc sống, co rút khối u, và giảm bớt đau”. Vì liệu pháp điều trị miễn phí của bà rất hiệu quả, vào năm 1938, những người ủng hộ bà đã thu thập được 55.000 chữ ký cho một kiến nghị trình lên cơ quan lập pháp Ontario để trà Essiac trở thành liệu pháp điều trị ung thư chính thức. Bà đã thất bại vì thiếu ba phiếu.

Caisse đã không nhận thức được ảnh hưởng rộng lớn của Big Pharma và Big Medicine, những kẻ đã (và vẫn đang) quan tâm đến kiếm tiền hơn là giúp đỡ mọi người. Essiac rẻ và không độc hại. Nó có thể ảnh hưởng đến lợi nhuận béo bở khổng lồ tạo ra từ Big 3. Caisse liên tục chơi trò mèo vờn chuột với các quan chức y tế liên bang Canada. Họ đòi hỏi các xét nghiệm lâm sàng, nhưng bà kiên quyết từ chối tiết lộ công thức, trừ khi nhận được bảo đảm chính thức rằng Essiac sẽ không bị tước khỏi những người cần đến, vì lòng trung thành của bà dành cho những người cậy nhờ mình. Các nhà chức trách không đưa ra được sự đảm bảo đó; vì vậy, bà không bao giờ tiết lộ công thức.

Ngay cả trung tâm nghiên cứu ung thư lớn nhất thế giới, Trung tâm Ung thư Tưởng nhớ Sloan-Kettering ở New York, cũng không thể thuyết phục Caisse tiết lộ công thức. Một đoàn các bác sĩ đến thăm bà tại Canada, xem xét hồ sơ các ca bệnh và nói chuyện với bệnh nhân, gây sức ép buộc bà bán công thức cho họ. Bà được đề nghị những khoản tiền lớn để thương mại hóa Essiac nhưng lại từ chối tất cả ngoại trừ các thanh toán tối thiểu cho dịch vụ của mình. Không hề ngạc nhiên, Caisse bị bức hại nặng nề và liên tục bị đe dọa bắt giữ. Cuối cùng, do sợ bị truy tố, bà đóng cửa phòng khám năm 1942 và sống ẩn dật.

Rene Caisse mất năm 1978, ở tuổi 90. Trước khi mất, bà đã ký chuyển quyền sử dụng công thức Essiac cho hai nơi: Công ty Cổ phần Resperin ở Toronto, để thử nghiệm, sản xuất và phân phối, và người bạn thân lâu năm là bác sĩ Charles Brusch ở Cambridge, Massachusetts, giám đốc Phòng khám Brusch và bác sĩ riêng của cựu Tổng thống John F. Kennedy. Bác sĩ Brusch bị ung thư ruột già và khỏi hoàn toàn sau khi điều trị Essiac. Brusch đã có lần nói: “Tôi biết Essiac có tiềm năng. Nó có thể giảm nhẹ, kiểm soát và chữa khỏi bệnh.”

Rene Caisse chưa bao giờ công bố công thức của bà. Người duy nhất bà tin cậy để hỗ trợ làm Essiac là người bạn tốt nhất của bà, Mary

McPherson, người thuộc lòng công thức. Bất cứ ai truy cập Internet cũng có thể kiểm tra công thức Essiac mà Caisse giao cho Mary McPherson. Chỉ cần truy cập “The Rene M. Caisse Memorial Room” tại *www.octagonalhouse.com* và chọn “Essiac”.

Bạn sẽ thấy công thức sau:

» 6 ½ cốc rễ cây ngưu bàng (thái thành miếng)

° Trong nhiều thế kỷ, rễ cây ngưu bàng đã được coi như một máy lọc máu hiệu quả làm trung hòa và loại bỏ chất độc ra khỏi cơ thể. Các nghiên cứu đã cho thấy hoạt tính chống khối u trong cây ngưu bàng. Các nhà khoa học Nhật Bản đã cô lập thuộc tính chống đột biến trong cây ngưu bàng, mà họ gọi là “yếu tố B”. Một thông báo nội bộ của WHO tiết lộ cây ngưu bàng có tác dụng chống HIV.

» 450 gam lá cây me chua (cả rễ)

° Caisse tách lá cây me chua làm thảo dược chính của Essiac, nó hòa tan các khối u ung thư. Lá cây me chua chứa aloe emodin, một chất tự nhiên có hoạt tính quan trọng chống bệnh bạch cầu. Ngoài ra, nó còn chứa chất chống ô-xy hóa, là thuốc lợi tiểu. Nhớ lấy cả rễ cây me chua, chúng tốt và rất cần thiết.

» 1/4 cốc bột vỏ cây du trơn

° Cây du trơn nổi tiếng với đặc tính làm dịu. Nó giảm viêm như viêm họng, tiêu chảy, và các vấn đề về tiết niệu. Nó chứa beta-sitosterol có hoạt tính chống ung thư.

» 28,35 gam bột rễ đại hoàng thổ

° Đại hoàng thổ đã được chứng minh là có hoạt tính chống khối u. Nó là thuốc lợi tiểu, chống viêm, và kháng khuẩn.

Cách chuẩn bị trà Essiac cũng vô cùng quan trọng. Essiac là trà sắc, không phải trà pha nhúng. Pha nhúng là thả túi trà vào một cốc nước nóng. Nói chung, pha nhúng thường trích xuất các vitamin và các loại dầu dễ bay hơi. Sắc được sử dụng để trích xuất các khoáng chất từ rễ, vỏ cây hoặc hạt bằng cách đun sôi trong vài phút và sau đó ngâm cho thảo mộc tiết ra trong vài giờ. Các doanh nghiệp thường bán hàng giả Essiac ở dạng rượu ngâm (thảo dược trong rượu) hoặc viên nang gelatin; đó đều không phải là Essiac vì Essiac là trà sắc.

1. Sử dụng một ấm thép không gỉ, đậy chặt nắp và đun sôi ½ cốc hỗn hợp thảo mộc với 3,78 lít nước tinh khiết không bị clo hóa trong 10 phút.

2. Tắt lửa, ngâm cho thảo dược tiết ra trong 12 giờ.

3. Gia nhiệt để trà bốc hơi, nhưng không sôi. Để dược thảo nguội đi trong một vài phút.

4. Chắt trà nóng vào bình chứa vô trùng. Bã có thể sử dụng làm thuốc đắp chữa bệnh.

5. Cho trà vào tủ lạnh. Để trữ dùng lâu dài, sử dụng phương pháp đóng hộp rồi đun sôi cả hộp và cất giữ ở nơi tối, mát mẻ, khô ráo.

Để phòng ngừa, uống 30 đến 60 gam mỗi ngày pha loãng với ½ cốc nước nóng. Phải uống thật nhiều nước (ít nhất là hai lít) mỗi ngày để giúp đẩy sạch độc tố ra khỏi cơ thể bạn. Nếu bị ung thư, bạn nên dùng Essiac 3 lần mỗi ngày. Không ăn hoặc uống bất cứ thứ gì (trừ nước) một tiếng trước và sau khi uống. Trà Essiac tương thích với các liệu pháp điều trị ung thư thay thế khác, ngoại trừ Cancell. Không dùng ProtocelTM với trà Essiac, vì chúng thường trung hòa lẫn nhau.

Thông tin đáng tin cậy nhất trên Internet về trà Essiac có thể tìm thấy tại *www.healthfreedom.info/Cancer Essiac.htm*. Tôi khuyên bạn vào phần Những câu hỏi thường gặp. Có lẽ cuốn sách hay nhất viết về chủ đề này là The Essiac Book (Sách Essiac) và có thể tìm thấy tại *www.ReneCaisseTea.com*. Nếu có ý định sử dụng liệu pháp điều trị này, bạn thực sự nên mua sách.

Máy phát tần số

Phần lớn mục này trích dẫn (được phép) từ trang www.cancertutor.com của Kehr, do đó đa phần diễn giải và giả thuyết liên quan đến lý thuyết vi sinh của ung thư. Thuật ngữ “điện y” có nghĩa rất đặc thù trong điều trị ung thư thay thế. Tức là cường độ dòng điện ampe rất thấp hoặc sóng điện từ đi khắp cơ thể. Có rất nhiều loại thiết bị “điện y”. “Máy phát tần số” là các thiết bị điện y có thể tạo ra một số lượng lớn các dòng điện khác nhau trong cơ thể và có khả năng làm cho tế bào ung thư trở lại thành tế bào bình thường.

Ung thư là do sự mất cân bằng giữa hệ miễn dịch và số lượng các tế bào ung thư hình thành. Chúng ta đều có tế bào ung thư, nhưng khi hệ

miễn dịch suy yếu, các tế bào ung thư có thể áp đảo hệ miễn dịch và người đó được cho là "bị ung thư". Tuy nhiên, dù sự cân bằng giữa hệ miễn dịch và số lượng các tế bào ung thư hình thành có thể gây ra ung thư, nhưng sự mất cân bằng này không điển hình cho những gì làm cho một tế bào bình thường trở thành ung thư! Nhiều nhà nghiên cứu tin rằng một tế bào bình thường sẽ trở thành ung thư khi vi khuẩn đa hình "có thành tế bào suy giảm" thâm nhập được vào trong tế bào.

Vi khuẩn này sẽ ngăn chặn hình thành các phân tử ATP. Tế bào trở lại quá trình lên men để tạo ra các phân tử ATP, và khi đó tế bào được định nghĩa là "ung thư". Lưu ý rằng sự tổn hại ADN không làm cho một tế bào trở thành ung thư, đúng hơn, sự tổn hại ADN là kết quả của sự tương tác giữa ADN của vi khuẩn với ADN của tế bào. Nghĩa là nếu bạn có thể tiêu diệt các vi sinh bên trong tế bào ung thư, tế bào có thể khôi phục lại sự chuyển hóa bình thường và trở thành tế bào bình thường. Thực ra, đây là cách lý tưởng để chữa ung thư bởi không có các tế bào ung thư chết và thực tế là chẳng có tế bào ung thư nào cả (vì các tế bào ung thư đã chuyển thành các tế bào bình thường).

Bác sĩ Royal Raymond Rife, nhà vi sinh học đã làm nhiều nghiên cứu trong những năm 1930, hiểu rõ tất cả những điều này. Với sự hiểu biết ấy ông đã thiết kế một máy phát tần số (gọi là "Máy Rife") rung lắc các vi khuẩn (bên trong các tế bào ung thư) đến chết. Máy phát tần số có mặt từ những năm 1930, thế hệ mới của máy phát tần số nay đã được phát triển phù hợp và vượt trội hơn thiết kế ban đầu của bác sĩ Rife.

Điều trị ung thư là một cuộc đua. Đó là cuộc đua giữa các tế bào ung thư phá hủy các tế bào bình thường so với việc loại bỏ tế bào ung thư một cách nhanh chóng để bảo vệ các tế bào bình thường. Loại bỏ các tế bào ung thư càng nhanh thì tỷ lệ sống sót càng cao. Để hiểu được tầm quan trọng của máy điện y, giả sử bạn đang ở chiến trường và trong một cuộc đấu súng với kẻ thù. Dù hỏa lực chính của bạn là súng máy, xe tăng, nhưng tôi đảm bảo bạn sẽ rất vui lòng khi nghe tiếng gầm rú của máy bay đồng minh trên không. Tương tự, khi máy phát tần số được sử dụng phụ trợ điều trị ung thư, liệu pháp điều trị ung thư chính có thể ví như súng và xe tăng của bạn. Tiếng gầm rú của động cơ phản lực là các hoạt động thầm lặng của máy phát tần số.

Thật không may, bạn sẽ không tìm thấy bất kỳ nhà sản xuất máy phát tần số hay nhà cung cấp dịch vụ nào quảng cáo sản phẩm của họ điều trị

bệnh (kể cả ung thư), hay sử dụng thuật ngữ “điện y” trong tài liệu, hay trả lời các câu hỏi về cách sử dụng thiết bị của họ để điều trị bất kỳ bệnh nào! Điều này là do mối lo khủng bố từ FDA và mafia y tế.

Việc các nhà sản xuất và cung cấp dịch vụ không được phép làm các công bố y tế về thiết bị của mình (dù là chính xác và đầy đủ tài liệu) là bằng chứng FDA và FTC đã đạt được mục đích trong việc loại bỏ thông tin thực ra khỏi các sản phẩm. Nói cách khác, thông tin thực về sản phẩm và bản thân sản phẩm không được phép kết hợp trên cùng một trang web hoặc tài liệu tiếp thị hay thậm chí trong việc bán hàng! Theo tôi, điều này là hoàn toàn vô lý. Nhưng điều này là lý do bạn sẽ không bao giờ thấy bất kì thông tin như thế này được hiển thị trên trang web của nhà sản xuất hoặc trang web của nhà cung cấp dịch vụ.

Khi sử dụng máy phát tần số hợp lý thì việc điều trị ung thư là cực kỳ hiệu quả.

Dù mọi bệnh nhân ung thư đều có thể hưởng lợi từ máy phát tần số, nhưng máy phát tần số đóng vai trò quan trọng nhất trong bảy trường hợp sau:

1. Bệnh nhân không thể tiêu hóa thức ăn
2. Bệnh nhân không thể hấp thụ các chất dinh dưỡng từ thức ăn (thường do hóa trị)
3. Bệnh nhân có ung thư phát triển quá nhanh
4. Ung thư đã di căn khắp cơ thể
5. Bệnh nhân có ung thư trong xương hoặc tủy xương
6. Loại ung thư liên quan đến nhiễm trùng nặng
7. Bệnh nhân suy kiệt đáng kể

Đây là những trường hợp mà chế độ ăn uống và thực phẩm bổ sung có thể không đủ để đối phó với ung thư. Điều máy điện y cung cấp cho bệnh nhân trong các trường hợp này là nguồn bên ngoài để loại bỏ một cách an toàn các tế bào ung thư mà không gây ra bất kỳ sưng tấy hoặc viêm nào. Các máy phát tần số cũng rất hữu ích cho những bệnh nhân mới được chẩn đoán và có thể là thiết bị cần thiết duy nhất đối với các bệnh nhân ung thư mới được chẩn đoán.

Xin lưu ý do các phác đồ điện y chỉ tập trung loại bỏ nhanh chóng các tế bào ung thư chứ không xây dựng lại hệ miễn dịch bằng dinh dưỡng,

nên bệnh nhân ung thư cần sử dụng một phác đồ điện y kết hợp với một chế độ dinh dưỡng. Đối với những bệnh nhân đã làm rất nhiều hóa trị, không chỉ nên sử dụng một phác đồ điện y, mà còn phải sử dụng thêm một số thực phẩm bổ sung.

Có một quy tắc cốt lõi khi phối hợp dùng điện y với các liệu pháp điều trị thay thế khác hoặc với thuốc kê đơn. Đó là không sử dụng điện y và liệu pháp điều trị ung thư khác hoặc thuốc kê đơn cùng một lúc. Cụ thể là bắt đầu 120 phút trước khi làm điện y đến 60 phút sau khi hoàn tất điện y (quy tắc 120/60), bệnh nhân không được sử dụng bất cứ điều trị ung thư hoặc thuốc nào khác.

Nguyên nhân của quy tắc này là do hiện tượng điện di, trong đó dòng điện sẽ "mở" các tế bào tiếp xúc với nó, như vậy hầu như bất cứ thứ gì trong máu đều có thể thâm nhập được vào bên trong tế bào. Hiện tượng điện di về cơ bản sẽ mở cửa tế bào cho bất cứ cái gì đi qua. Hiện tượng điện di có thể tốt hoặc xấu, tùy thuộc vào chất gì có trong máu bạn.

Ví dụ, vì hiện tượng điện di "mở" tất cả các tế bào trong một khu vực của cơ thể (không chỉ các tế bào ung thư), nên không được sử dụng máy phát tần số trong vòng bốn ngày sau hóa trị, vì có nhiều tế bào không ung thư sẽ bị tiêu diệt. Lý do là: phải mất 35 giờ để hóa trị liệu làm việc với cơ thể (chừng một ngày rưỡi), và một ngày nữa để làm tổn hại tế bào khi hóa trị tác động lên cơ thể. Sau đó phải mất hai tuần để cơ thể phục hồi từ những tổn hại lên cấu trúc tế bào và hệ miễn dịch (thực sự là cơ thể không bao giờ hồi phục hoàn toàn sau hóa trị). Không nhất thiết phải chờ đợi hai tuần, nhưng tốt nhất là bắt đầu liệu pháp máy phát tần số sau khi truyền hóa chất bốn ngày. Nếu bệnh nhân uống hóa chất hàng tuần, thì nghỉ một hoặc hai ngày, rồi sau đó dùng máy tần số. Ngoài ra, do hóa trị thực sự phá hủy hệ miễn dịch, nên khả năng nhiễm trùng rất cao. Việc theo dõi bệnh nhân cẩn thận là cực kỳ quan trọng để sớm phát hiện các dấu hiệu của nhiễm trùng.

Hiện tượng điện di có thể là xấu, cũng có thể là tốt. Một ví dụ là máy điện y có tiềm năng giúp bệnh nhân ung thư cấp bị suy kiệt. Do các tế bào ung thư "đánh cắp" chất dinh dưỡng và glucose từ các tế bào không ung thư (và các axit lactic tạo ra bởi các tế bào ung thư cũng có thể ngăn chặn các chất dinh dưỡng đến được với các tế bào không ung thư), nên các tế bào không ung thư thường rất, rất yếu. Máy điện y cũng có tiềm năng tạo ra hiện tượng điện di đảo ngược có thể mở tất cả các tế bào

(không chỉ tế bào ung thư) trong một khu vực của cơ thể. Nếu cơ thể sau đó được cấp đầy chất siêu dinh dưỡng (như nho Brandt/Kehr với Cellect và keo bạc trộn lẫn), các tế bào khỏe mạnh sẽ có thể được bổ sung thêm chất siêu dinh dưỡng mà thông thường bị các tế bào ung thư "đánh cắp". Đồng thời các tế bào ung thư cũng được bổ sung thêm Cellect, resveratrol, axit ellagic, lycopene, selenium, catechin, quercetin, axit gallic, vitamin B17, và keo bạc, tất cả đều sẽ tiêu diệt các vi sinh bên trong tế bào.

Do đó, trong quá trình điều trị điện y bệnh nhân được phép dùng keo bạc tinh khiết (như MesoSilver®) và/hoặc nước ép nho nguyên chất. Bệnh nhân nên trộn keo bạc và nước nho keo với nhau. Lý do được phép dùng keo bạc và nước ép nho là vì chúng tốt cho tế bào không ung thư và gây bất lợi cho các vi sinh vật bên trong tế bào ung thư.

Nếu cần hỗ trợ cho việc sử dụng phác đồ máy phát tần số, tôi khuyên bạn nên truy cập trang web của Quỹ Nghiên cứu Ung thư Độc lập (*Independent Cancer Research Foundation – www.new-cancer-treatments.org*). Các thành viên hội đồng của ICRF có kinh nghiệm về các máy phát tần số và sẽ là nguồn tham khảo giá trị nếu bạn theo đuổi hướng điều trị này. Họ xác thực máy tần số GB- 4000 vì hai lý do. Thứ nhất, nó được thiết kế đặc biệt để đáp ứng được hoặc hơn các thông số kỹ thuật của máy Rife gốc. Thứ hai, phác đồ chính xác từng bước đã được phổ biến rộng rãi để sử dụng GB-4000 điều trị ung thư. Để biết thêm thông tin về các máy GB-4000 và giao thức, vui lòng truy cập trang web sau đây: *www.cancertutor.com/Cancer03/Spec01_GB4000.pdf*.

Liệu pháp Gerson

Liệu pháp Gerson là liệu pháp chuyển hóa trong đó sử dụng một chế độ ăn uống đặc biệt, cùng với các thực phẩm bổ sung và thải độc cà phê. Không nghi ngờ gì, đây là phương pháp cơ bản nhất, được nhiều người công nhận nhất, hoàn chỉnh nhất, và điều trị ung thư hiệu quả nhất hiện nay. Nó cũng rất nghiêm ngặt và đòi hỏi bệnh nhân tuân theo một phác đồ rất khắt khe để thành công.

Bác sĩ Max Gerson là bác sĩ tị nạn người Đức đến New York và rao giảng phúc âm về thực phẩm hữu cơ tinh khiết và nuôi trồng. Trước khi di cư sang Mỹ, khi là bác sỹ nội trú ở Đức, Gerson đã có thể chữa trị chứng đau nửa đầu của mình qua việc thay đổi chế độ ăn. Gerson thận trọng đưa vào rất nhiều các thức ăn chủ yếu của các sinh viên y khoa

Đức trẻ (món cá kem, xúc xích cay, rượu, muối, và thịt mỡ). Sau này, khi khám chữa tư nhân, ông bắt đầu quy định chế độ ăn cho bệnh nhân nhức nửa đầu của mình và thành công tốt đẹp.

Một bệnh nhân đau nửa đầu phản hồi rằng bệnh lupus vulgaris (lao da) của anh ấy cũng đã khỏi nhờ theo chế độ ăn uống của Gerson. Gerson bắt đầu sử dụng chế độ ăn uống để chữa trị cho các bệnh nhân lupus khác. Ông thậm chí còn bắt đầu thành công với việc điều trị bệnh lao. Bác sĩ phẫu thuật phổi nổi tiếng Ferdinand Sauerbruch nghe nói về những thành công của Gerson và đã mời ông tiến hành thử nghiệm lâm sàng liệu pháp của ông tại khu lao Munich của Sauerbruch.

Chế độ ăn của Gerson được áp dụng cho 450 bệnh nhân lao. Tại thời điểm đó, bệnh lao được coi là “nan y”. Báo cáo sau khi thử nghiệm là 446 bệnh nhân hoàn toàn hồi phục. Đối với những ai thích tỷ lệ phần trăm thì đó là tỷ lệ chữa khỏi 99,1% trên bệnh nhân giai đoạn cuối!

Chế độ ăn của Gerson nhanh chóng trở nên nổi tiếng ở châu Âu và được nhiều nơi xem như liệu pháp điều trị tiêu chuẩn đối với các rối loạn hệ miễn dịch, bao gồm cả bệnh lao.

Năm 1928, Gerson nhận được điện thoại từ một người phụ nữ được cho biết là bị ung thư ống dẫn mật. Theo Gerson, bà nài nỉ ông chữa cho bà bằng liệu pháp của ông, chấp nhận ông không biết gì về ung thư và không thể dự đoán trước kết quả điều trị. Gerson cho biết bà hoàn toàn phục hồi sau điều trị và cả hai người bạn của bà cũng vậy. Tất nhiên là với mọi thành công điều trị ung thư, sẽ xuất hiện “những lính đánh thuê” của mafia y tế cố vu khống và công kích những người điều trị và Gerson cũng không là ngoại lệ.

Ông bắt đầu thử nghiệm lâm sàng liệu pháp của ông với nỗ lực làm câm họng những chỉ trích. Ông quyết định chỉ chữa cho những bệnh nhân được công bố “giai đoạn cuối” bằng văn bản bởi ít nhất là hai chuyên gia để không có nghi ngờ về bệnh hoặc chẩn đoán. Vào ngày 01 tháng 4 năm 1933, chỉ sáu tuần trước khi ông giới thiệu kết quả nghiên cứu, Adolf Hitler đã tiến hành bắt bớ người Do Thái và tống họ vào các trại tập trung. Gerson may mắn thoát được và rời Đức mãi mãi, để lại phía sau các kết quả nghiên cứu của ông.

Là một người Đức gốc Do Thái, Gerson buộc phải cùng gia đình rời nước Đức năm 1933, đầu tiên là đến Vienna, tiếp đến Ville d’Avray (gần Paris) và London. Ông định cư ở New York năm 1936. Tại đây, Gerson

bắt đầu áp dụng liệu pháp ăn kiêng cho các bệnh nhân ung thư cấp. Năm 1946, cùng với năm bệnh nhân đã được ông chữa khỏi, ông làm chứng trước tòa rằng đã khám phá ra cách chữa ung thư. Tối ngày 3 tháng 7 năm 1946, điều này được thông báo rộng rãi trên radio. Chẳng ngạc nhiên, tuyên bố công khai này nhận được chỉ trích từ những đồng nghiệp ở Hiệp hội Y khoa bang New York.

Sau nhiều năm hành nghề y thành công, nhưng dưới sự giám sát kỹ lưỡng, bác sĩ Max Gerson đột ngột qua đời một cách bí ẩn vào ngày 8 tháng 3 năm 1959. Charlotte Gerson – con gái út của ông và là người sáng lập Viện Gerson nói: "Cha tôi lúc đó 78 tuổi rất khỏe mạnh, trước hôm đó ông thấy rất mệt. Người ta xét nghiệm máu và thấy lượng thạch tín cao." Khi hỏi bà có gọi cảnh sát không, bà trả lời: "Không, chúng tôi có những nghi ngờ nhưng qua kinh nghiệm cũng biết được rằng công lý sẽ chẳng được thực thi".

Theo bác sĩ Gerson, ung thư là kết quả của hai điều: sự thiếu hụt và độc tính. Đơn giản là cơ thể nhận không đủ dinh dưỡng từ chế độ ăn hiện đại và tiếp xúc với quá nhiều hóa chất độc tố và kết quả là phát sinh bệnh ung thư. Gerson tin rằng ung thư có thể được đảo ngược nếu bệnh nhân làm sạch cơ thể khỏi những chất độc hại và phục hồi hệ miễn dịch với dinh dưỡng hợp lý.

Với niềm tin ấy, nền tảng cơ bản của liệu pháp Gerson là giải độc và trẻ hóa cơ thể, dựa trên nguyên tắc đưa tràn vào cơ thể nhiều vi chất dinh dưỡng không-muối, không-béo, hữu cơ, thức ăn chay, kể cả 13 trái cây ép và nước ép rau quả hằng ngày. Điều trị này sử dụng phương pháp tiếp cận "toàn cơ thể", không như các liệu pháp điều trị chính thống độc hại, vì Gerson không tin điều trị chỉ ở vùng khu trú tập trung các tế bào ung thư là một ý tưởng tốt.

Enzyme tuyến tụy là cực kỳ quan trọng đối với liệu pháp Gerson. Lý do là: Trước khi cơ thể có thể bị thoái hóa thành ung thư, các hệ thống phòng thủ của cơ thể phải bị trì trệ và mất cân bằng. Nếu tuyến tụy của bạn đang hoạt động tốt và nếu có enzyme tuyến tụy đầy đủ, bệnh ung thư không thể phát triển. Như tôi đã đề cập trong chương về dinh dưỡng, enzyme tuyến tụy (cụ thể là trypsin và chymotrypsin) phân hủy lớp phủ protein bảo vệ, lớp phủ này bao bọc các mô ác tính làm cho hệ miễn dịch tự nhiên của cơ thể không thể nhận ra các tế bào ung thư là ngoại lai. Vì

vậy, trong một cơ thể ung thư, các enzyme tuyến tụy cần phải được bổ sung.

Tương quan với sự trung thành với các enzyme tuyến tụy, liệu pháp Gerson cũng gắn chặt với tiên đề rằng protein dư thừa trong chế độ ăn uống là chất gây ung thư. Là một cựu vận động viên thể hình, tôi đã từng làm theo lời khuyên của bác sĩ và chuyên gia dinh dưỡng và tiêu thụ lượng lớn protein động vật hằng ngày. Ví dụ, tôi thường có tám bữa ăn nhỏ gồm ít nhất 30 gam protein, bao gồm chủ yếu thịt gà, cá và trứng. Tôi lầm tưởng rằng thịt, cá, trứng, và các sản phẩm sữa có protein toàn diện (có chứa tám axit amin thiết yếu không được sản xuất trong cơ thể), còn tất cả protein thực vật là protein không toàn diện.

Tuy nhiên, nghiên cứu tại Viện Karolinska ở Thụy Điển và Viện Max Plank ở Đức đã chỉ ra rằng hầu hết các loại rau, trái cây, hạt, củ và ngũ cốc là nguồn tuyệt vời cung cấp protein toàn diện. Trong thực tế, các protein đó dễ dàng tiêu hóa hơn so với thịt, và không độc hại. Trong khi đó, các nhà nghiên cứu Karolinska cũng phát hiện khi thịt được nấu đến 100 độ C (bất kể luộc, nướng, chiên, hoặc bỏ lò) thì protein trong thịt thay đổi thành độc tố, các amid gây ung thư. Nghiên cứu thực hiện tại Đại học California ở Irvine cho thấy trẻ em ăn ba bánh mì xúc xích một tuần thì nguy cơ phát triển ung thư bạch cầu và u não tăng 10 đến 12 lần. Trong một nghiên cứu lớn tiến hành ở Trung Quốc do Tiến sĩ T. Colin Campbell tiến hành, cho thấy các nhóm người chủ yếu ăn protein động vật hầu hết mắc bệnh tim và ung thư.

Một trong những lý do cần tránh dư thừa protein là cơ thể tích trữ được rất ít protein. Thận và gan phải chịu trách nhiệm loại bỏ protein; do đó, càng ăn nhiều protein, thận và gan càng phải làm việc nặng hơn để bài tiết. Gerson cũng rất quan tâm đến điều trị gan, vì ông tin rằng gan thực sự là cơ quan quan trọng nhất trong cơ thể do nó là hệ thống lọc để thải độc. Thực tế, ông đã thấy mối tương quan giữa sự suy thoái của gan với sự tăng trưởng và tiến triển của ung thư!

Do mối quan tâm đối với các vấn đề về gan, ông phản đối nhịn ăn và thay vào đó, chế độ của ông đòi hỏi uống nước ép trái cây tươi mỗi giờ thức dậy trong ngày. Bằng cách uống nước ép trái cây, bệnh nhân nhận được rất nhiều chất dinh dưỡng, khoáng chất, enzyme và vitamin và chúng bắt đầu tuôn ra thận. Các chất dinh dưỡng đi vào mô, vào tế bào, đẩy chất độc ra ngoài, và tất cả những chất độc đó được giải phóng vào

dòng máu. Gan lọc chúng ra. Bạn phải giúp gan loại bỏ chúng, và chỉ có một cách để làm điều này – mở các ống dẫn mật. Gerson hoàn tất nhiệm vụ này bằng phương pháp thải độc cà phê bị giễu cợt và phỉ báng.

Cho đến gần đây, tôi vẫn không biết thực tế là natri kích thích khối u tăng trưởng. Ngoài ra, có một thực tế là tất cả các loại thực phẩm chế biến giảm kali và tăng natri. Vì vậy, với sự tập trung của liệu pháp Gerson vào lượng kali cao và natri thấp, không có gì ngạc nhiên là tất cả các thực phẩm chế biến đều bị cấm. Với liệu pháp Gerson, hầu hết các chất béo đều bị nghiêm cấm vì chúng kích thích tăng trưởng khối u. Tuy nhiên, Gerson biết rằng bệnh nhân ung thư cần một số lượng nhất định các axit béo thiết yếu. Ông quan tâm đến công trình của bác sĩ Johanna Budwig ở Đức cho rằng dầu hạt lanh giúp kích thích hệ miễn dịch và dung nạp tốt với bệnh nhân ung thư. Như một quy tắc chung, ngoại trừ dầu dừa, bạn không bao giờ nên nấu thức ăn với dầu vì tính chất hóa học tự nhiên của chúng gây ra các vấn đề về sức khỏe.

Viện Gerson được Charlotte Gerson thành lập năm 1977 tại San Diego chỉ duy nhất dành cho mục đích hướng dẫn công chúng và bệnh nhân ung thư về liệu pháp Gerson. Bạn có ngạc nhiên không khi chính phủ Mỹ không ủng hộ liệu pháp Gerson? Trong thực tế, nó là bất hợp pháp tại Mỹ. Đáp lại, Charlotte đã mở một bệnh viện ở Tijuana, Mexico. Bạn có thể truy cập trang web của Viện Gerson để biết thêm thông tin về liệu pháp Gerson *(www.Gerson.org)*.

Một cuốn sách tuyệt vời về liệu pháp Gerson do chính Max Gerson viết và mang tên *A Cancer Therapy: Results of Fifty Cases and the Cure of Advanced Cancer* (Một liệu pháp chữa ung thư: Kết quả của năm mươi ca chữa ung thư cấp). Sách có bán trên *Amazon*.

Cây gai dầu

Một bài báo năm 1938 trên Popular Mechanics nói rằng có hơn 25.000 ứng dụng của cây gai dầu… từ thực phẩm, sơn đến nguyên liệu vải và vật liệu xây dựng. Thậm chí có sợi gai dầu trong túi trà Lipton của bạn. Bột nghiền gai dầu làm giấy sẽ tạo ra thứ giấy dai và vô cùng bền, không bị úa vàng theo thời gian. Dầu hạt gai dầu từ lâu đã được công nhận là một trong những chất có tác dụng và ích lợi nhất cho con người.

Gai dầu được coi là thực phẩm hảo hạng (như tảo spirulina và rong tiểu câu chlorella) do giàu axit béo thiết yếu và tỷ lệ có một không hai về omega-3 và omega-6, đặc biệt là gamma linolenic axit (GLA). Dầu hạt gai

dầu chứa đến 5% GLS tinh khiết, có nồng độ cao hơn nhiều so với bất kỳ thực vật nào khác. Trong nhiều thiên niên kỷ, cây gai dầu đã được sử dụng làm các loại trà dược và thuốc bổ do các tính chất chữa bệnh của nó. Gai dầu không chỉ làm giảm đau và giúp bệnh nhân ung thư ngon miệng; nó cũng được chứng minh là có các đặc tính chữa bệnh.

Những hóa chất trong cây gai dầu có công dụng đối với sức khỏe được gọi là cannabinoid. Loại cannabinoid đáng chú ý nhất là Delta-9-tetrahydrocannabinol gọi tắt là THC. Trước khi tiếp tục, cho phép tôi giải thích sự khác biệt giữa các thuật ngữ của cây gai dầu: “hemp”, “marijuana” và “cannabis”. Từ hemp là tiếng Anh chỉ một số loại cây cannabis, đặc biệt là các loại gai dầu công nghiệp được nuôi trồng để sử dụng cho công nghiệp như làm nhiên liệu, sợi, giấy, hạt giống, thức ăn, dầu, v.v.. Từ marijuana có nguyên gốc tiếng Tây Ban Nha, và chủ yếu được sử dụng để mô tả các loại cannabis thường được nuôi trồng cho mục đích y tế và giải trí (như cannabis indica và cannabis sativa).

Hai cannabinoid ưu việt hơn trong cannabis – 1) THC, các thành phần tác động lên trí tuệ và 2) CBD, thành phần chống tác động lên trí tuệ. Marijuana (thực ra là từ lóng để làm nó nghe có vẻ ghê gớm hơn) có nhiều cannabinoid tác động lên trí tuệ THC, và ít cannabinoid chống tác động lên trí tuệ CBD. Điều ngược lại là đúng cho cây gai dầu công nghiệp, trong đó có THC tối thiểu và tỷ lệ CBD thì cao hơn nhiều. Tôi thích sử dụng các từ “hemp” hay “cannabis” cho tất cả các giống gai dầu tốt. Sử dụng từ “marijuana” là sự đồng tình với những ý định miệt thị của mafia y tế muốn cấm cây kỳ diệu này… không phải “thuốc” kỳ diệu… mà là cây kỳ diệu. Bạn thấy đấy, marijuana là một trong những từ ranh giới, đánh dấu sự khác biệt giữa “người đàng hoàng” và “kẻ nghiện ngập”, giữa “sấp” và “ngửa”.

Cồn gai dầu y tế với THC đã có mặt ở hầu hết các hiệu thuốc ở Mỹ vào những năm 1930. Cũng khoảng thời gian đó (cuối năm 1930), William Randolph Hearst và Bộ phận sản xuất giấy Hearst của Kimberly Clark sở hữu hàng triệu mẫu đất rừng. Công ty Hearst cung cấp hầu hết các sản phẩm giấy ở Mỹ và cũng sở hữu hầu hết các tờ báo, đã mất hàng tỷ đô la vì công nghiệp gai dầu. Năm 1937, Dupont có bản quyền quy trình sản xuất nhựa từ dầu mỏ và than đá. Báo cáo thường niên của Dupont kêu gọi các cổ đông đầu tư vào bộ phận hoá dầu mới. Sản phẩm tổng hợp như nhựa, nylon, tơ nhân tạo bây giờ có thể được làm từ dầu mỏ. Công

nghiệp hóa cây gai dầu tự nhiên có thể hủy hoại trên 80% hoạt động kinh doanh của Dupont.

Andrew Mellon đã trở thành Bộ trưởng Tài chính của Tổng thống Hoover, và là nhà đầu tư chính của Dupont. Ông bổ nhiệm cháu rể tương lai (Harry J. Anslinger) đứng đầu Cục ma tuý và các loại thuốc nguy hiểm Liên bang. Các cuộc họp bí mật đã được tổ chức bởi các ông trùm tài chính này. Cây gai dầu bị cho là "nguy hiểm" và là mối đe dọa cho các doanh nghiệp tỷ đô la của họ. Để các triều đại của họ được trường tồn, cây gai dầu phải bị loại bỏ. Họ lấy từ lóng Mexico tối nghĩa (marijuana – cần sa) và nhồi vào trong ý thức của Mỹ. Một chiến dịch truyền thông chớp nhoáng của "báo chí lá cải" đã nổ ra vào những năm 1920 và 1930; Báo Hearst chạy những câu chuyện nhấn mạnh nỗi kinh hoàng của "marijuana". Người đọc được dẫn dắt để tin rằng nó phải chịu trách nhiệm về những tai nạn xe cộ, đạo đức đồi bại và vô số các hành vi bạo lực, mất trí vô phương cứu chữa và những vụ giết người dã man. Những bộ phim như *Reefer Madness* (Cơn điên cần sa) và *Marihuana: The Devil's Weed* (Cần sa: Thảo dược của quỷ) được tuyên truyền và thiết kế dưới bàn tay của những nhà công nghiệp này nhằm tạo ra một kẻ thù. Mục đích của họ là để thu hút được sự ủng hộ của công chúng để thông qua đạo luật chống marijuana (cần sa).

Vào những năm 1930, người dân rất ngây thơ, thậm chí đến mức vô tri. Quần chúng như bầy cừu chờ để được một số người có quyền lực dẫn dắt. Họ không thách thức nhà cầm quyền. Giống như hiệu ứng bầy đàn ngày nay, nếu tin tức được in ra hoặc phát trên các đài phát thanh, họ tin đó phải là thực. Vì vậy, mặc dù thực tế là các chiến dịch tẩy não dựa hoàn toàn vào nói dối, nhưng hemp (gai dầu) bị đặt ngoài vòng pháp luật từ những năm cuối thập niên 1930. Cây gai dầu quá đáng sợ cho các ngành công nghiệp giấy và dầu mỏ. Hơn nữa, Big Pharma không thích ứng dụng dược liệu không độc hại và không tốn kém! Cây gai dầu có số lượng lớn và giá rẻ, tệ hơn nữa cho mafia y tế là nó thậm chí không gây ra tác dụng phụ.

Bằng chứng y học về hiệu quả của THC trong điều trị ung thư và giảm đau là quá lớn. Chúng ta đã biết điều này từ năm 1974 khi khảo nghiệm đầu tiên để chứng minh những tác động chống khối u được thực hiện tại trường Đại học Y Virginia theo chỉ thị của chính phủ Mỹ và Viện Y tế Quốc gia (NIH). Mục đích của nghiên cứu này là để chứng

minh rằng marijuana gây tổn hại cho hệ miễn dịch và gây ra ung thư. Tuy nhiên, ngược lại, nghiên cứu cho thấy THC làm chậm sự tăng trưởng của ba loại ung thư ở chuột (ung thư phổi, vú và ung thư bạch cầu do vi-rút). RẤT TIẾC! Chúng ta không thể đưa thông tin này ra công chúng. Vì vậy, DEA nhanh chóng chấm dứt nghiên cứu Virginia và tất cả các nghiên cứu sâu hơn về tác dụng chống ung thư của cây gai dầu, mặc dù nghiên cứu đã chứng minh rằng THC chữa ung thư!!

Năm 2000, các nhà nghiên cứu ở Madrid biết rằng THC trong cây gai dầu ức chế sự lan truyền của ung thư não thông qua chọn lọc tạo ra quá trình chết tự nhiên ở các tế bào u não mà không ảnh hưởng tiêu cực đến các tế bào khỏe mạnh xung quanh. Họ đã có thể phá hủy những khối u não nan y ở chuột bằng cách tiêm THC. Nhưng thật đáng buồn, hầu hết người Mỹ không biết gì về khám phá Madrid, vì hầu như không tờ báo lớn nào của Mỹ đăng tải câu chuyện này.

Một nghiên cứu của Trường Y Harvard năm 2007 cho thấy THC trong cây gai dầu giảm kích thước khối u ung thư phổi 50% và làm giảm đáng kể khả năng di căn ung thư. Tiến sĩ Anju Preet, nhà nghiên cứu tại Phòng thí nghiệm y học, nói: “Ưu điểm của nghiên cứu này là chúng ta đang cho thấy một chất bị lên án, nếu được sử dụng khôn khéo, có thể đưa lại một cách mới để điều trị ung thư phổi”.

Các nhà nghiên cứu khác cũng đã chỉ ra rằng THC điều trị hiệu quả bệnh Hodgkin và bệnh ác tính trên da. Một nghiên cứu gần đây ở Thái Lan đã chứng minh rằng THC cũng có thể chống được ung thư ống mật, đó là bệnh hiếm gặp và rất nguy hiểm. Các nghiên cứu cũng chỉ ra rằng cannabinoid (và endocannabinoid) ức chế sự gia tăng của các loại ung thư khác nhau.

Rick Simpson điều trị thành công ung thư giai đoạn cuối của ông bằng dầu hạt gai dầu, và kể từ đó ông đi đầu trong việc thúc đẩy dầu hạt gai dầu trở nên hữu dụng cho điều trị ung thư. Trớ trêu thay, vào ngày 25 tháng 11 năm 2009, một ngày trước khi được trao danh hiệu Chiến sĩ đấu tranh vì tự do năm 2009 tại Cannabis Cup Amsterdam, Simpson nhận được tin ông lại bị Cảnh sát vũ trang Canada khám xét. Simpson bị ngược đãi nặng nề vì lập trường của ông về marajuana và những nỗ lực giúp đỡ người dân chữa bệnh ung thư bằng dầu hạt gai dầu.

Các bạn, tôi chắc chắn rằng chúng ta đang sống trong ma trận! hầu như mọi chất tự nhiên Chúa đã tạo ra (như cây gai dầu, hạt mơ và ánh

sáng mặt trời) thì bị coi là "nguy hiểm", còn các loại thuốc độc hại được Big Pharma nhồi nhét lại được coi là an toàn! Các bác sĩ tấn công người bằng chất độc là hợp pháp, nhưng bạn có thể đi tù vì cố gắng bảo vệ bản thân hoặc người thân bị ung thư bằng dầu của một vườn cỏ đơn giản hoặc bằng hạt giống của một loại trái cây đơn giản.

Hai loại ma túy hợp pháp ở đất nước này (rượu và thuốc lá) là thủ phạm giết người nổi tiếng. Hằng năm ở Mỹ, thuốc lá gây ra 435.000 ca tử vong và rượu gây ra 85.000 ca tử vong. Cũng nghiên cứu này chỉ ra không có ca tử vong nào do sử dụng marijuana. Tuy nhiên, chính phủ Mỹ tiếp tục "cuộc chiến chống ma túy" và chỉ đi đến thất bại như "cuộc chiến chống ung thư" gian lận và "cuộc chiến chống khủng bố" giả vờ. Bất cứ lúc nào chính phủ tham nhũng tuyên bố một "cuộc chiến" về bất cứ điều gì, vấn đề chỉ tồi tệ hơn. Ai đang đùa ai?

Ngày 29 tháng 3 năm 2001, *San Antonio Current in* câu chuyện của Raymond Cushing kể chi tiết chính phủ và các phương tiện truyền thông ỉm đi tin tức về những lợi ích của marijuana trong việc chống ung thư. Cushing lưu ý trong bài viết rằng thật khó tin những kiến thức về marijuana có thể được sử dụng để chống ung thư lại bị ngăn chặn trong gần 30 năm và ông khéo léo kết luận bài viết bằng câu nói: "Hàng triệu người đã chết một cách đau đớn và trong nhiều trường hợp, gia đình phải dốc hết tiền tiết kiệm vào thuốc đắt đỏ, nguy hiểm và độc hại. Bây giờ chúng ta chỉ mới bắt đầu nhận ra rằng trong khi marijuana chưa bao giờ giết chết bất cứ ai, việc cấm marijuana đã giết chết hàng triệu người".

Tính khoa học của việc sử dụng cây gai dầu làm thuốc chữa bệnh là rất cao. Nó phải được sản xuất và phân phối đến mỗi và mọi bệnh nhân ung thư cần nó. Nhưng thực tế là chúng ta đang sống trong một thế giới tham lam được điều hành dưới tay mafia y tế, những kẻ thà kiếm tiền trong khi các bệnh nhân ung thư chết thảm khốc, hơn là cho họ tiếp cận với liệu pháp điều trị tự nhiên hiệu quả và không độc hại như cây gai dầu.

Liệu pháp tăng thân nhiệt

Liệu pháp tăng thân nhiệt là liệu pháp gây sốt nhân tạo. Hippocrates đã nhấn mạnh: "Bệnh không thể chữa khỏi bằng nhiệt là bệnh vô phương cứu chữa". Năm 1893, bác sĩ William B. Coley quan sát sự thuyên giảm ung thư trên mười bệnh nhân mà ông tiêm độc tố vi khuẩn (gọi là độc tố Coley) trực tiếp vào khối u của họ và tạo sốt cao. Tên hiện đại

của các độc tố Coley là Mixed Bacterial Vacccine (MBV). Trong một nghiên cứu của Đức, những bệnh nhân bị u lympho ác tính Hodgkin cấp được tiêm MBV có mức độ thuyên giảm là 93%, so với 29% dùng hóa trị (bác sĩ Ralph W. Moss, The Cancer Industry, trang 160). Năm 1927, Julius Wagner-Jauregg nhận Giải thưởng Nobel Y học cho công trình liên quan đến điều trị ứng dụng liệu pháp tăng thân nhiệt.

Sốt từ lâu đã là triệu chứng bị hiểu lầm và điều trị sai[6]. Hầu hết các bác sĩ chính thống cố gắng chống lại và ngăn chặn sốt, vì vậy mà cần dùng Advil và Tylenol. Tuy nhiên, thực tế sốt là triệu chứng có ích, thúc đẩy sức khỏe, được cơ thể tạo ra trong nỗ lực tự chống nhiễm trùng, các tình trạng bệnh tật và phục hồi sức khỏe. Bạn thấy đấy, sốt tăng tốc độ trao đổi chất, ức chế sự gia tăng thâm nhập của vi rút hoặc vi khuẩn và tăng tốc quá trình lành bệnh.

Liệu pháp tăng thân nhiệt là quy trình điều trị làm tăng nhiệt độ khối u ung thư ít nhất là 82,2 độ C trong một giờ. Điều này dựa trên một thực tế khoa học đơn giản và dễ kiểm chứng là nhiệt độ 82,2 độ C giết chết tế bào ung thư nhưng không giết các tế bào mô bình thường của con người. Trong các mô bình thường, khi gia nhiệt mạch máu mở ra, tản nhiệt và làm mát môi trường quanh tế bào. Không giống như các tế bào khỏe mạnh, khối u bị đóng gói chặt trong nhóm các tế bào và lưu thông bị hạn chế, chậm chạp. Khi khối u bị gia nhiệt, các chất dinh dưỡng thiết yếu và ô-xy bị tách ra khỏi các tế bào khối u. Điều này dẫn đến sự sụp đổ hệ mạch máu của khối u và phá hủy các tế bào ung thư.

Tất cả những gì chúng ta cần làm là bằng cách nào đó nâng nhiệt độ của cơ thể lên và tạo ra môi trường âm tính có chọn lựa để các tế bào ung thư nổi loạn có thể bị quét sạch bởi hệ miễn dịch. Năng lượng vi sóng rất hiệu quả trong việc làm nóng các khối u ung thư, vì các khối u thường chứa nhiều nước. Năm 1990, Tiến sĩ Alan J. Fenn (một chuyên gia điện tại Viện Công nghệ Massachusetts) đã phát triển một giả thuyết về gia nhiệt sâu các khối u bằng vi sóng thích ứng. Những vi sóng này điều chỉnh các thuộc tính của mô bệnh nhân để tập trung năng lượng vi sóng tại khối u.

Có một số phương pháp khác được sử dụng để kích thích tăng thân nhiệt, chẳng hạn như tắm hơi hoặc ngâm toàn thân trong nước nóng. Cá nhân tôi thích tắm hơi, vì da là cơ quan bài tiết lớn nhất và đôi khi còn được gọi là “quả thận thứ ba”. Thông thường, da loại bỏ 30% chất thải

độc hại của cơ thể bằng cách đổ mồ hôi. Tuy nhiên, do thiếu hoạt động thể chất và cuộc sống quá ít vận động, da của hầu hết mọi người ngày nay đã biến chất không bài tiết được nữa (vì hầu hết mọi người không bao giờ đổ mồ hôi). Để sức khỏe phục hồi, điều tối quan trọng là các hoạt động bài tiết của da được hồi sinh. Tắm hơi thường xuyên sẽ giúp phục hồi và tái sinh hoạt động làm sạch của da. Liệu pháp tăng thân nhiệt kết hợp với xạ trị liều thấp là liệu pháp điều trị rất hiệu quả đối với nhiều loại ung thư, có ít tác dụng phụ và cơ thể có khả năng phục hồi từ các bức xạ liều thấp.

Bác sĩ A. Lwoff, nhà vi khuẩn học người Pháp nổi tiếng, đã chứng minh qua các thí nghiệm khoa học lặp đi lặp lại rằng sốt thực sự là một "liều thuốc tuyệt vời" và nó có thể giúp chữa nhiều bệnh "nan y". Bác sĩ chuyên khoa ung thư nổi tiếng Josef Issels nói: "Gây sốt nhân tạo có tiềm năng rất lớn trong điều trị nhiều bệnh, kể cả ung thư." Hãy nhớ rằng bình luận này là của một trong những chuyên gia ung thư hàng đầu thế giới!

Liệu pháp tăng thân nhiệt mang đến cho ung thư "ba xui xẻo" bởi:

1. Loại bỏ tích lũy các hóa chất độc hại gây ung thư
2. Cải thiện lưu thông theo đó các mô được nuôi dưỡng với cả ô-xy và rửa sạch các chất thải axit
3. Làm suy yếu hay thậm chí giết chết các tế bào ung thư kém chịu nhiệt hơn so với các tế bào khỏe mạnh.

Tháng 5 năm 2009, Tập đoàn Y tế BSD (có trụ sở tại Salt Lake City) đạt được danh hiệu Thiết bị nhân đạo cho hệ thống tăng nhiệt BSD-2000 của công ty, sử dụng kết hợp với xạ trị để điều trị một số bệnh nhân ung thư biểu bì cổ tử cung. Nhưng nếu cố gắng để được điều trị tăng thân nhiệt tại một bệnh viện ở Mỹ, bạn sẽ phải thất vọng. Nếu muốn có cơ hội hợp lý để bổ sung liệu pháp tăng thân nhiệt vào chương trình điều trị ung thư của mình, bạn vẫn phải đến Đức, Trung Quốc hay một số nước khác, nơi người ta chào đón sự đổi mới.

Xin lưu ý rằng do liệu pháp tăng thân nhiệt chỉ tập trung vào tiêu diệt các tế bào ung thư trong các khối u và không xây dựng lại hệ miễn dịch với chất dinh dưỡng, nên bệnh nhân ung thư cần luôn sử dụng tăng thân nhiệt kết hợp với phác đồ dựa vào dinh dưỡng. Hơn 2.000 năm trước,

bác sĩ Hy Lạp nổi tiếng Parmenides đã tuyên bố: “Hãy cho tôi một cơ hội để tạo ra cơn sốt, và tôi sẽ chữa lành mọi bệnh tật”.

Truyền vitamin C

Vitamin C rất cần thiết cho sự hình thành collagen (chất tạo keo), “xi măng” protein giữ các tế bào của chúng ta lại với nhau. Hãy hình dung các tế bào giống như những viên gạch trên bức tường. Sức mạnh của bức tường gạch không thực sự nằm ở những viên gạch mà là ở xi măng giữa những viên gạch. Collagen là xi măng gắn các tế bào lại với nhau. Nếu collagen nhiều và khỏe, các tế bào của bạn gắn với nhau chắc chắn. Nếu các tế bào dính chặt vào nhau, khối u sẽ khó mà lan truyền qua chúng. Collagen khỏe mạnh có thể chặn được sự lan truyền ung thư.

Tế bào ung thư tiết ra một loại enzyme gọi là “hyaluronidase”, giúp chúng ăn mòn collagen và chạy vào phần còn lại của cơ thể. Điều này được mô tả rất chi tiết trong cuốn *Hyaluronidase and Cancer* (Hyaluronidase và Ung thư) của bác sĩ Ewan Cameron. Để ngăn chặn các enzyme hyaluronidase làm tan collagen, bác sĩ Matthias Rath chủ trương gia tăng tiêu thụ các axit amin L-Lysine, L- Proline và EGCG cùng với vitamin C. Các thí nghiệm đã chứng minh hiệu quả ngăn chặn các enzyme hyaluronidase khi kết hợp bốn chất này.

Vitamin C cần thiết cho hệ miễn dịch tạo ra và huy động các bạch cầu chống lại ung thư. Việc tối đa hóa chức năng miễn dịch là vô cùng quan trọng nếu chúng ta muốn cơ thể chống đỡ ung thư. Như tôi đã nêu, liệu pháp điều trị chính thống hóa trị và xạ trị phá hủy hệ miễn dịch. Trong khi Vitamin C tiêu diệt tế bào ung thư mà không đụng đến những tế bào bình thường. Nghĩa là vitamin C không chỉ tăng cường hệ miễn dịch, mà còn ưu tiên tiêu diệt các tế bào ung thư.

Ngoài ra, vitamin C giúp vận chuyển ô-xy và là chất chống ô-xy hóa rất mạnh. Theo bác sĩ David Gregg: “Về cơ bản, vitamin C được vận chuyển đến phổi theo máu, ở đó nó bị ô-xy hóa. Sau đó, nó được vận chuyển đến các tế bào, tại đó nó khuếch tán tới các ty lạp thể và giải phóng tiềm năng ô-xy hóa, cấp nguồn lực cho chuỗi hô hấp, và chu kỳ lặp lại”.

Bác sĩ Gregg đưa ra lý thuyết rằng tác động chính của liều lớn vitamin C là vận chuyển ô-xy trong máu, thay thế cho hemoglobin không thể cung cấp ô-xy cho các tế bào ung thư. Ông đề xuất kết hợp vitamin C

và vitamin E, vì vitamin C vận chuyển ô-xy trong bào tương và vitamin E vận chuyển ô-xy đi qua thành tế bào.

Lý thuyết của bác sĩ K.N. Prasad là các tế bào bình thường chỉ cần một phút để kiểm soát chính xác số lượng chất chống ô-xy hóa để hoạt động. Chúng từ chối mọi dư thừa. Một trong số các khuyết tật là các tế bào ác tính đã mất đi khả năng điều tiết sự hấp thụ các chất chống ô-xy hóa như vitamin C và E. Chất chống ô-xy hóa do đó có thể tích tụ trong các mô ung thư ở mức độ có thể dẫn đến sự sụp đổ và chết của các tế bào ác tính.

Các bác sĩ A. Goth và I. Littmann trong một bài báo nhan đề *Ascorbic Acid Content in Human Cancer Tissue* (Axit Ascorbic chứa trong mô ung thư người) mô tả ung thư thường bắt đầu như thế nào ở các cơ quan có mức axit ascorbic (vitamin C) dưới 4,5 mg% và hiếm khi phát triển trong các cơ quan có mức cao hơn ra sao. Bạn có thấy mối liên hệ không? Bạn còn nhớ hydrogen peroxide được đổ vào vết thương để diệt vi trùng như thế nào không? Nghiên cứu công bố tháng 9 năm 2005 của bác sĩ Mark Levine chỉ ra rằng truyền tĩnh mạch vitamin C liều cao có thể tăng mức hydrogen peroxide (H2O2) trong các tế bào ung thư và tiệt trừ các tế bào ung thư.

Nhận thức được vitamin C hữu ích trong điều trị ung thư chính là công trình tiên phong của bác sĩ Linus Pauling. Năm 1976, ông và bác sĩ phẫu thuật người Scotland, Ewan Cameron, cho biết bệnh nhân được điều trị vitamin C liều cao có thể sống lâu hơn ba đến bốn lần so với bệnh nhân tương tự mà không được bổ sung vitamin C. Nghiên cứu được tiến hành trong những năm đầu thập kỷ 1970 tại Bệnh viện Vale of Leven ở Loch Lomonside, Scotland. Bác sĩ Cameron đã điều trị 100 bệnh nhân ung thư cấp với 10.000 miligam vitamin C mỗi ngày.

Sự tiến bộ của những bệnh nhân này sau đó đã được so sánh với 1000 bệnh nhân (của các bác sĩ khác) không được bổ sung vitamin C. Những phát hiện này được công bố vào năm 1976 trên *Proceedings of the National Academy of Sciences*, Pauling là đồng tác giả. Báo cáo năm 1976 nhấn mạnh tất cả các bệnh nhân này trước đó đã điều trị chính thống (Big 3). Các bệnh nhân dùng vitamin C được ghi nhận là có thời gian sống trung bình 300 ngày dài hơn so với các bệnh nhân khác và với chất lượng cuộc sống được cải thiện. Thí nghiệm của họ đã chứng minh một

cách thuyết phục rằng vitamin C là liệu pháp điều trị tốt hơn cho bệnh nhân giai đoạn cuối so với hóa trị.

Công nghiệp ung thư rất tức giận với Pauling và Cameron. Tuyệt đối không thể để hai "lang băm" và liệu pháp vitamin của họ xen vào phương pháp hóa trị đang đẻ ra tiền! Có quá nhiều nguy cơ cho Công nghiệp ung thư. Cổ đông cần lợi nhuận khủng! Hội đồng quản trị cần lương bảy con số và trợ cấp! Con cái họ cần học ở các trường danh tiếng! Thế là, theo thủ tục hoạt động quy chuẩn, một chiến dịch "bôi nhọ" nhằm làm mất uy tín bác sĩ Pauling được triển khai. Sự thật về những gì Cameron và Pauling khám phá ra phải bị nghiền nát. Nhưng họ đã gặp phải một vấn đề lớn: Kết quả của những xét nghiệm này đã được công bố trong sách của Cameron và Pauling, Cancer and Vitamin C (Ung thư và Vitamin C).

Vậy là công nghiệp ung thư và bè lũ nhanh chóng vào cuộc. Họ tiến hành ba nghiên cứu ma với những kết quả "đã định trước" và tất cả đều ngược lại với những phát hiện của Cameron và Pauling. Dưới đây là bí mật đê tiện của họ: trong cả ba nghiên cứu, họ đều không dựa trên phác đồ điều trị, và thực hiện một số thủ thuật thống kê sai lệch.

Có gì ngạc nhiên không khi cuối cùng công nghiệp ung thư lớn tiếng tuyên bố Cameron và Pauling là lang băm và nghiên cứu của họ không đáng tin cậy? Tuy nhiên, có bốn nghiên cứu hoàn toàn độc lập sử dụng cùng phác đồ điều trị và thu được kết quả tương tự như Pauling và Cameron. Ba nghiên cứu ma đã không sử dụng cùng phác đồ điều trị đó và không nhận được kết quả tương tự.

Theo Webster Kehr: "Những nghiên cứu của Bệnh viện Mayo được thực hiện chủ yếu để làm mất uy tín công trình của người hai lần đoạt giải Nobel – Linus Pauling. Linus Pauling đã làm mọi người tin rằng có "bằng chứng khoa học" cho Vitamin C và ông bị buộc phải dừng lại. Chính phủ tham nhũng của chúng ta không thể chấp nhận bất cứ bằng chứng khoa học nào của liệu pháp điều trị ung thư thay thế. Thế nhưng do đã có bằng chứng khoa học cho Vitamin C và họ không thể bịt miệng người hai lần đoạt giải Nobel, nên phải có các nghiên cứu ma để chuyển hướng sự chú ý của người dân khỏi các nghiên cứu giá trị. Sau khi nghiên cứu ma hoàn thành, các phương tiện truyền thông liền tiến hành đàn áp sự thật và ngay lập tức lên danh sách đen các nghiên cứu có giá trị."

Bác sĩ Abram Hoffer là người đi đầu trong trào lưu y tế thay thế sử dụng các liệu pháp điều trị bằng dinh dưỡng. Trong quá trình làm thực tế hơn 40 năm, ông đã điều trị hàng ngàn bệnh nhân chủ yếu bị ung thư và tâm thần phân liệt, ông là tác giả nhiều bài báo và sách. Ông cộng tác với bác sĩ Linus Pauling và tập trung vào sử dụng vitamin C (cùng với các chất dinh dưỡng khác) để điều trị ung thư.

Bạn nên dùng bao nhiêu vitamin C? Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng để bơm đủ lượng vitamin C vào các tế bào ung thư, truyền tĩnh mạch vitamin C là phác đồ tốt nhất. Tất nhiên, bạn sẽ cần có sự giám sát của bác sĩ – bạn không nên cố tự truyền vitamin C cho mình! Điều quan trọng là phải phù hợp với những lượng vitamin C lớn. Nó cần phải được thực hiện nhiều lần mỗi ngày.

Liệu pháp tiềm lực Insulin (IPT)

Dù tôi phản đối hóa trị "liều cao" chính thống, nhưng phác đồ IPT lại liên quan đến hóa trị, dẫu ở liều rất thấp. Theo thời gian, liều lượng hóa trị chính thống làm tổn hại đến số huyết cầu, hệ miễn dịch, và cơ quan chức năng của bệnh nhân đến mức chúng ngăn cản liệu pháp điều trị tiếp theo và đôi khi gây tổn thương cơ quan dẫn đến tử vong bệnh nhân. Tuy nhiên, IPT loại bỏ sự phân vân phải quyết giữa "cái ít tệ hại hơn trong hai cái tệ hại" mà các bệnh nhân ung thư gặp phải khi họ được chẩn đoán ung thư.

Bằng cách nhắm tới hóa trị liệu liều thấp (ít hơn 1/10 liều hóa trị điển hình) các tế bào ung thư, IPT tăng cường độc tính cho ung thư trong khi giảm độc tính cho bệnh nhân. Đó là liệu pháp điều trị ung thư cực kỳ an toàn, hiệu quả, ít tốn kém và đã thành công trong hơn 60 năm.

Bạn đọc sẽ nhận ra insulin là hormone được sử dụng để điều trị bệnh tiểu đường. Tiết ra từ tuyến tụy ở những người khỏe mạnh, insulin là một hormone mạnh mẽ với nhiều tác dụng trong cơ thể người. Tác dụng chính là vận chuyển glucose xuyên qua màng tế bào vào trong tế bào. Insulin truyền thông điệp tới các tế bào bằng cách tham gia với các thụ thể insulin đặc biệt nằm rải rác trên bề mặt ngoài của màng tế bào. Mỗi tế bào trong cơ thể người có từ 100 đến 100.000 thụ thể insulin. Thực ra insulin mở màng tế bào hoặc mở "cửa" tế bào, do đó cho phép đường và các chất khác được vận chuyển vào bên trong. Đó là lý do bệnh nhân tiểu đường, những người không thể sản xuất insulin đúng cách,

không thể nhận đường vào trong các tế bào; theo đó, họ bị tăng đường huyết (đường trong máu cao).

Với ung thư thì thế nào? Một thực tế khoa học ai cũng rõ là các tế bào ung thư thèm ăn glucose vô độ. Hãy nhớ là ung thư thích đường! Ngoài ra, cần nhớ rằng các tế bào ung thư là kị khí. Vì vậy, chúng sản xuất năng lượng qua quá trình lên men glucose, đó là cách sản xuất năng lượng cực kỳ không hiệu quả, và cũng là một trong những lý do mà các bệnh nhân ung thư bị mất rất nhiều trọng lượng. Các tế bào ung thư của họ đòi hỏi quá nhiều glucose, chúng lấy đi glucose từ các tế bào bình thường của cơ thể, theo đó làm cho bệnh nhân ung thư bị bỏ đói.

Với IPT, insulin hoạt động như một “potentiator”, lừa các tế bào ung thư tin là chúng sẽ được cho ăn đường (thứ giúp chúng lớn mạnh), vào lúc đó thực ra chúng sẽ bị hóa trị tiêu diệt. Vì insulin tác động như một tác nhân tăng cường và tăng hiệu quả hóa trị, nên lượng hóa trị cần thiết ít hơn nhiều so với hóa trị truyền thống. Có nghĩa là ít tác dụng phụ hơn và hiệu quả điều trị cao hơn nhiều.

Những phát hiện gần đây được công bố trong báo cáo y khoa về mối quan hệ thú vị giữa các tế bào ung thư và insulin là các tế bào ung thư thậm chí còn sản xuất và tiết ra insulin của chính chúng.

Theo bác sĩ Stephen Ayre, một trong những chuyên gia về IPT: “Các tế bào ung thư có được năng lượng nhờ tự tiết ra insulin và tự kích thích để phát triển bằng cách tự tiết ra tác nhân tăng trưởng dạng insulin (insulin-like growth factor – IGF). Đây là những cơ chế của bệnh ác tính. Insulin và IGF hoạt động bằng cách gắn vào các thụ thể đặc biệt ở màng tế bào, và các thụ thể này trên màng tế bào ung thư đông đúc hơn 16 lần so với ở các tế bào bình thường. Các thụ thể là cốt lõi cho liệu pháp IPT. Sử dụng insulin trong IPT đưa đến kết quả cuối cùng là liều hóa trị thấp được chuyển thẳng vào bên trong các tế bào ung thư, tiêu diệt chúng hiệu quả hơn và không có tác dụng phụ. Liệu pháp IPT thật tài tình, nó tiêu diệt các tế bào ung thư bằng cách sử dụng các cơ chế rất giống các cơ chế các tế bào ung thư sử dụng để giết người.”

Đoạn trích trên rất quan trọng trong việc tìm hiểu cơ chế của liệu pháp IPT. IPT tiêu diệt các tế bào ung thư… và chỉ các tế bào ung thư. Các tế bào ung thư có cách riêng tự tiết insulin, cũng như có cách riêng tự tiết IGF để cung cấp cho chúng sự kích thích tăng trưởng không giới hạn. Và các tế bào ung thư có thụ thể cho insulin và IGF trên màng tế bào

nhiều hơn 16 lần. Insulin không những có thể nhập với các thụ thể riêng cho nó trên màng tế bào, mà insulin còn có thể nhập với những thụ thể cho IGF và truyền thông điệp về sự tăng trưởng đến tế bào. Liệu pháp này dường như không thích hợp vì thúc đẩy tế bào ung thư tăng trưởng, nhưng thực tế đây lại là tác dụng quý giá của insulin.

Bạn luôn có thể nhận ra một người đang điều trị hóa trị, bởi họ thường bị rụng tóc, ốm yếu và hay buồn nôn. Đã bao giờ bạn tự hỏi tại sao chưa? Lý do rất đơn giản. Các tế bào nang tóc, các tế bào dạ dày và ruột của bệnh nhân có chung đặc điểm: Chúng là những tế bào phân chia nhanh chóng. Các tế bào ung thư cũng thế. Thuốc hóa trị liệu ưa tấn công các tế bào phân chia nhanh chóng, nhưng bừa bãi. Tuy nhiên, trong một khối u, không phải tất cả các tế bào ung thư đồng loạt phân chia nhanh chóng cùng một lúc. Thực tế là theo thứ tự lần lượt.

Khi insulin nhập với các thụ thể IGF trên những tế bào ung thư đó, nó kích thích tăng trưởng ở số đông các tế bào không trong giai đoạn tăng trưởng này. Nó đúng là "bật công tắc" các tế bào và làm cho chúng năng động. Tiếp đó, hóa trị liệu được cung cấp sau khi tiêm insulin, thực chất là nhắm đến các tế bào "năng động" và nhạy cảm hơn với hóa trị liệu. Kết quả cuối cùng là điều tuyệt vời cho bệnh nhân ung thư, đó là insulin dâng nộp nhiều tế bào nhậy cảm hơn cho hóa trị tấn công.

Nó hoạt động thế nào? Về cơ bản, trong thời gian IPT, một lượng nhỏ insulin được cung cấp cho bệnh nhân sẽ mở các màng tế bào và gây ra giảm đường huyết, làm cho bệnh nhân chóng mặt và yếu. Hãy nhớ bác sĩ Ayre đã nói, các tế bào ung thư có thụ thể insulin và IGF nhiều hơn 16 lần so với các tế bào bình thường. Bằng cách gây hạ đường huyết, chúng ta có thể làm cho các tế bào ung thư mở các thụ thể của chúng ở tỷ lệ 16 trên 1, do đó cho phép chúng ta lựa chọn nhắm đến các tế bào ung thư! Thường mất khoảng nửa giờ để gây hạ đường huyết. Sau đó, các tế bào ung thư nghĩ rằng chúng sẽ được cho ăn một chút đường và mở toang "cửa" tế bào.

Tuy nhiên, vào thời điểm này, chúng ta lấy đi "bẫy và tráo" trên tế bào ung thư, truyền tĩnh mạch liều thấp hóa trị liệu truyền thống. Các tế bào ung thư nuốt lấy nuốt để hóa trị liệu, nghĩ đó là đường, và bị tiêu diệt với liều hóa trị thấp hơn nhiều so với hóa trị tiêu biểu. Trong bài báo xuất hiện trên tạp chí *European Journal of Cancer and Clinical Oncology*, bác sĩ Oliver Alabaster của Phòng thí nghiệm nghiên cứu ung thư tại Đại học

George Washington cho thấy insulin có thể tăng hiệu quả của một tác nhân hóa trị nhất định (methotrexate) đến 10.000 lần và vì thế có thể tạo ra kết quả lớn hơn đáng kể chống lại ung thư.

Điều gì xảy ra nếu chúng ta thêm DMSO vào IPT? Theo bác sĩ Ross Hauser: “Hầu hết dược phẩm không vượt qua đầy đủ hàng rào máu-não. Hàng rào máu-não làm chậm sự thâm nhập của nhiều hợp chất vào trong não, bao gồm cả tác nhân hóa trị liệu. Về mặt lý thuyết, nếu có cách tăng sự vận chuyển các chất vào trong hệ thần kinh trung ương và đi qua rào cản, hiệu quả điều trị sẽ được cải thiện rất nhiều.”

Trên trang web *www.caringmedical.com* của mình, bác sĩ Hauser cũng nói: “Nhiều chất khác nhau có thể được sử dụng để tối ưu hóa hiệu quả tiêu diệt ung thư của hóa trị, ngoài insulin và dimethyl sulfoxide (DMSO)”. Những gì bác sĩ Hauser nói là các DMSO liên kết với một số loại hóa trị, và sau đó insulin mở màng các tế bào ung thư ra để điều trị hoá chất. DMSO / IPT là sự kết hợp “xui xẻo gấp đôi” uy lực của các liệu pháp điều trị, đặc biệt là đối với ung thư não. Kết hợp DMSO với IPT không được thực hiện tại nhà, có thể tìm một phòng khám IPT và thuyết phục họ kết hợp DMSO với IPT. Trong cuốn sách của bác sĩ Hauser, ông liệt kê các loại thuốc hóa trị liên kết với DMSO. Điều trị này cực kỳ hiệu nghiệm và không có tác dụng phụ, vì hầu như tất cả các loại thuốc hóa trị sẽ kết thúc bên trong các tế bào ung thư.

IPT hầu như không có tác dụng phụ. Chắc chắn không rụng tóc, không trở về nhà rùng mình trên giường vài ngày và không nôn ọe nặng nề. Thỉnh thoảng gặp chút buồn nôn trong một vài giờ sau mấy lần đầu điều trị, nhưng điều này cũng dễ dàng kiểm soát. IPT rất khắc nghiệt đối với các khối u, nhưng lại rất nhẹ nhàng cho bệnh nhân tiếp tục sống một cuộc sống bình thường trong khi đang điều trị. Điều trị kéo dài khoảng hơn một giờ đồng hồ, nên hầu hết bệnh nhân có thể tiếp tục làm các công việc thông thường của họ với những đợt điều trị hàng tuần này. Nhưng tại sao bác sĩ của bạn không biết về liệu pháp điều trị hiệu quả, ít tốn kém, ít gây hại này? Câu trả lời rất đơn giản: FDA không chấp thuận nó, ngoại trừ là một “quy trình thí nghiệm”.

Tại sao bác sĩ chuyên khoa ung thư của bạn không biết về điều này nếu như nó đã xuất hiện hơn 60 năm rồi? Đó không phải vì nó không được minh chứng bằng tài liệu cho Big Medicine và Big Pharma – có rất nhiều nghiên cứu đã được công bố trên các tạp chí chuyên ngành. Nhưng

hãy nhớ, nếu bạn còn nghi ngờ, đó là theo dấu vết đồng tiền. Hãy thử cùng nhau “làm toán” và tìm ra cách điều trị nào có lợi hơn – hóa trị truyền thống hay IPT. Vâng, vì IPT chỉ sử dụng 1/10 lượng thuốc hóa trị đắt tiền, tôi đoán chúng ta đã tìm ra câu trả lời, phải vậy không?

Một bệnh nhân ung thư điều trị hóa trị chính thống sẽ sản sinh hàng trăm ngàn đô la lợi tức cho Công nghiệp ung thư. Điều trị đơn giản và hiệu quả như IPT sẽ cắt giảm nghiêm trọng lợi nhuận của họ, phải vậy không? Đáng buồn thay, như chúng ta thấy hết lần này đến lần khác, lợi nhuận được ưu tiên hơn nguyên tắc đạo đức.

Kết quả là, IPT vẫn bị bỏ qua như một liệu pháp điều trị ung thư thay thế hiệu quả hơn nhiều so với hóa trị chính thống.

IPT tồn tại như một liệu pháp từ năm 1930 và đã được sử dụng thành công trong điều trị ung thư từ tháng giêng năm 1946. Đầu tiên IPT được bác sĩ Sir. Donato Perez Garcia phát triển vào năm 1930 để điều trị các bệnh thoái hóa mạn tính. Nhiều năm sau, con trai ông (bác sĩ Donato Perez Garcia II) và cháu trai ông (bác sĩ Donato Perez Garcia III) vẫn tiếp tục sử dụng thành công liệu pháp này cho hàng ngàn bệnh nhân. Bác sĩ Donato Perez III, người đăng ký nhãn hiệu tên hiện tại của điều trị này, IPTLD, hiện đang điều hành một phòng khám ở Tijuana, Mexico. Bạn có thể tìm hiểu thêm về bác sĩ Perez và phòng khám của ông tại *www.iptldmd.com* và có thể liên hệ với ông qua *drdonato3@iptldmd.com.*

LifeOne

LifeOne là sự kết hợp rất đặc biệt của các thành phần thảo dược tự nhiên dạng lỏng ràng buộc trong dạng vi thể mỡ đặc biệt. Vi thể mỡ này cho phép toàn bộ lợi ích của các thành phần thảo dược năng động được giữ nguyên vẹn, không bị chia nhỏ trong đường tiêu hóa. Vi thể mỡ này cho phép các phần tử thảo dược năng động gây hiệu ứng đầy đủ lên hệ miễn dịch, khối u ác tính và vi-rút. Các hoạt chất trong LifeOne bao gồm các loại thảo dược và các thành phần tự nhiên sau đây:

- Chrysin – một flavonoid có nguồn gốc từ hoa lạc tiên (hoa chanh dây) có khả năng chống ô-xy hóa và làm tăng nhân tố hoại tử khối u.
- Coriolus versicolor – một loại nấm Trung Quốc chống vi-rút có các hiệu ứng chống ung thư, kích thích hệ miễn dịch và ức chế sự xâm nhập của các tế bào ung thư.

- Diindolymethane – một hóa thực vật tìm thấy trong họ Cải có tác dụng chống estrogen trên các tế bào ung thư.
- Resveratrol – một chất chống ô-xy hóa có trong nho, giúp ngăn chặn tiểu cầu vón cục, ngăn cản kháng insulin, ức chế hoạt động bất thường của estrogen và ngăn chặn vi-rút sao chép và tăng trưởng.
- Chiết xuất Tumeric (nghệ) – chất chống ô-xy hóa ngăn cản viêm rất tốt, ức chế kháng insulin, ức chế di căn trong cơ thể, và có hiệu ứng có lợi lên vi-rút HIV tái sinh.
- Quercetin – một flavonoid tạo ra quá trình chết tự nhiên ở các tế bào ung thư.
- Chiết xuất trà xanh – chứa Epigallocatechin là tác nhân chính chống ung thư và chống ô-xy hóa.
- Selenium Methionine – dạng hữu cơ của selen, là chất chống ô-xy hóa, có tác dụng chống ung thư trong cơ thể, kích thích hệ miễn dịch, giúp phục hồi trị số selen thấp ở bệnh nhân ung thư và AIDS.

LifeOne cung cấp điều kiện cần thiết cho cơ thể để phục hồi khỏi ung thư, AIDS và các bệnh suy giảm miễn dịch khác. Trong tháng đầu tiên điều trị LifeOne, thường thấy trọng lượng và huyết áp giảm. Việc giảm cân được giải thích bởi việc cải thiện chức năng nội tiết với sụt giảm mức sản xuất estrogen (đảo ngược estrogen thừa phổ biến ở hầu hết mọi người). Với ít estrogen, độ nhạy insulin được khôi phục và cơ thể bắt đầu đốt cháy glucose bình thường.

Cơ chế hoạt động của LifeOne bao hàm huy động những lymphô bào hủy diệt tấn công các tế bào ác tính, cũng như tiêu diệt nhiều vi-rút có hại, và sửa chữa hệ miễn dịch bị tổn thương (luôn gặp ở bệnh nhân ung thư). Nó thực hiện điều này bằng cách kích thích sản xuất các lymphô bào hủy diệt và các lymphô bào khác làm tăng sản xuất kháng thể. LifeOne có hai bằng sáng chế của Mỹ là sản phẩm chữa miễn dịch. Các thử nghiệm lâm sàng LifeOne ở bệnh nhân ung thư và HIV đã được tiến hành ở Venezuela và Mexico.

Liều tiêu chuẩn khuyến cáo cho LifeOne là hai muỗng canh (30 gam) ba lần mỗi ngày trong 25 đến 30 ngày. Sau đó giảm xuống một muỗng canh (15 gam) trong 11 tháng. Bệnh nhân ung thư không chạy hóa trị và xạ trị có thể trải nghiệm một cảm giác thư thái và tăng cường sức sống trong vòng bốn hoặc năm ngày kể từ ngày bắt đầu sử dụng LifeOne.

Theo bác sĩ quá cố Jim Howenstine: “LifeOne có thể chữa rất nhiều loại tế bào ung thư. Xét nghiệm ống nghiệm cho thấy hiệu quả trên cả bảy loại tế bào ung thư được xét nghiệm, bao gồm cả hai loại ung thư vú, kết tràng, tiền liệt tuyến, cổ tử cung, buồng trứng và ung thư bạch cầu tiền tủy bào cấp tính.”

Không như những liệu pháp điều trị ung thư tự nhiên khác, LifeOne đã trải qua xét nghiệm trong phòng thí nghiệm trên một số dòng tế bào ung thư. Những xét nghiệm này chứng minh tính hiệu quả của sản phẩm đối với các dòng tế bào khác nhau ở những nồng độ khác nhau. Bác sĩ Valerie Beason đã làm xét nghiệm này khi bà công tác tại NIH và NCI. Các xét nghiệm cho thấy LifeOne thực sự tiêu diệt tất cả bảy dòng tế bào ung thư được xét nghiệm, mặc dù các loại tế bào ung thư rất đa dạng. Quan trọng không kém, nó cũng cho thấy không gây tổn hại gì cho các tế bào bình thường.

LifeOne cũng đã được bác sĩ Joe Demers thí nghiệm trên động vật. Vật thí nghiệm đầu tiên của ông là hai con chồn có khối u thượng thận ác tính. Sau khi cả hai hoàn toàn bình phục, ông xét nghiệm đến chó và các động vật khác. Do sự thành công của mình, trong cuốn sách *A Holistic Approach for the Treatment of Cancer* (Phương pháp tiếp cận toàn diện trong điều trị ung thư) ông khuyến cáo LifeOne là lựa chọn đầu tiên của ông để điều trị ung thư ở động vật. Kết hợp với công trình của bác sĩ Demers với những con vật nhỏ, bác sĩ Toots Banner đã thử nghiệm LifeOne trên ngựa với thành công lớn. Thí nghiệm trên động vật tiến hành trong nhiều năm đã chứng minh LifeOne là liệu pháp hiệu quả nhất và an toàn nhất cho động vật.

Các thí nghiệm ngoài cơ thể cho thấy LifeOne có hiệu quả đối với tất cả bảy dòng tế bào được thử nghiệm, lâm sàng cũng cho thấy hiệu quả như thế trong điều trị bệnh nhân ung thư gan, ung thư thận, u nguyên bào đệm đa dạng, xâm lấn ung thư tế bào tuyến carcinoma, ung thư thần kinh đệm ít nhánh, ung thư phổi và ung thư phổi tế bào nhỏ, cũng như bàng quang, kết tràng, buồng trứng, tuyến tụy, u hắc tố, ung thư mô liên kết, và u não.

Tất cả thí nghiệm về LifeOne được thực hiện độc lập, không bác sĩ hoặc bác sĩ thú y nào được trả tiền cho nghiên cứu của họ. Các bác sĩ này tham gia làm các nghiên cứu bởi họ tích cực tìm kiếm các liệu pháp điều trị tốt hơn. Bạn có thấy sự khác biệt trong cách tiếp cận này trái ngược

với đặc trưng thử nghiệm thuốc hối lộ và tham nhũng của Big Pharma không?

Một người ủng hộ rất mạnh mẽ cho LifeOne là bác sĩ Paul La Rochelle, ông là bác sĩ phẫu thuật chỉnh hình và phẫu thuật chuyên khoa ung thư. Bác sĩ La Rochelle đã sử dụng LifeOne trên vô số bệnh nhân được chẩn đoán các loại ung thư giai đoạn IV, từ vú tới gan và nhiều ung thư khác. Ông chưa bao giờ thất bại trong việc kiểm soát ung thư bằng cách sử dụng LifeOne. Ông cảm thấy vấn đề lớn nhất trong điều trị bệnh ung thư không phải là ung thư, mà là sự thiếu hụt kiến thức của các bác sĩ. “Việc phát hiện nguyên nhân ban đầu của suy yếu hệ miễn dịch đòi hỏi phải được đào tạo, thứ mà hiện nay đơn giản là không được dạy trong trường y. Nó phức tạp hơn là đề nghị dùng thuốc cho triệu chứng.”

Những bệnh nhân đã qua hóa trị hoặc xạ trị trước khi bắt đầu LifeOne thường có đáp ứng chậm hơn so với những người khác, nhưng chậm đáp ứng có thể được giải quyết hiệu quả bằng cách sử dụng De Aromatase cùng với LifeOne. De Aromatase cũng cực kỳ có lợi khi sử dụng với các dòng tế bào ung thư nhạy cảm estrogen. Nó là một sản phẩm tự nhiên dùng để cân bằng nội tiết tố cho cả đàn ông và phụ nữ, cải thiện chức năng của hệ nội tiết (tuyến yên, vùng dưới đồi, tuyến thượng thận và tuyến giáp).

Những yếu tố cản trở đáp ứng nhanh với LifeOne gồm: đường máu cao, không được chẩn đoán và / hoặc không được điều trị nhiễm trùng do vi khuẩn và nấm, tổn thương cơ quan do hóa trị và xạ trị, kém thích hợp với chế độ ăn glycemic thấp, không nhận biết tuyến thượng thận suy và chức năng nội tiết tố bất thường – thông thường nhất là estrogen quá cao – cùng với thiếu testosterone và progesterone tương xứng.

Giai đoạn đầu điều trị LifeOne luôn gây phản ứng viêm ở bất cứ nơi nào có các tế bào ung thư, vì nó kích thích lymphô bào hủy diệt tấn công các tế bào ung thư. Điều này không gây ra triệu chứng gì ở khoảng 80% bệnh nhân. Ở những người bị u não, u mô chèn ép các dây thần kinh và trong những tình huống mà khối u tập trung làm tắc việc nuốt hoặc hô hấp, đáp ứng viêm này cần phải giảm thiểu. Việc này dễ dàng thực hiện với những liều lượng sinh lý của hydrocortisone hay cortef. Phản ứng này thường có thể bắt đầu ngay từ ngày thứ ba hoặc thứ tư sử dụng LifeOne.

Ở những người có hệ thống miễn dịch khỏe hơn, phản ứng này có thể kéo dài từ 14 đến 18 ngày. Những người bị tổn hại hệ miễn dịch

nghiêm trọng không thể bắt đầu phản ứng tận 10 đến 14 ngày sau khi điều trị LifeOne kết thúc. Chậm trễ xuất hiện phản ứng viêm có thể là lý do cần tiến hành tìm hiểu sâu hơn về những vấn đề tổn hại miễn dịch. Vấn đề miễn dịch thường gồm không nghi ngờ hoặc chẩn đoán nhầm viêm nhiễm nấm và vi khuẩn. Do khả năng can thiệp với chức năng thích hợp của LifeOne, những người phát triển LifeOne tin rằng thường nên hoãn giải độc cho đến khi hoàn thành 12 tháng điều trị LifeOne.

Cây trúc đào

Trong những năm đầu thập niên 1960, một bác sĩ Thổ Nhĩ Kỳ tên là H. Zima Ozel đã phát hiện ra một nhóm dân làng người Thổ khỏe mạnh kỳ lạ và không bệnh tật. Khi tiếp tục điều tra, ông phát hiện ra rằng những người dân khỏe mạnh đều sử dụng một phương thuốc dân gian đã được sử dụng ở Trung Đông trong hơn hai thiên niên kỷ. Phương thuốc này dựa trên loại cây phổ biến có đề cập trong Kinh Thánh là “hoa hồng sa mạc”, hay còn gọi là cây trúc đào. Cây này có độc tính cao khi ăn sống, nhưng nếu chuẩn bị đúng cách thì lại là phương thuốc tuyệt vời.

Từ “cây trúc đào” đề cập đến hai loài thực vật: Trúc đào (Nerium oleander – trúc đào chung) và Thông thiên (Thevetia peruviana – trúc đào vàng). Cả hai loài này có chứa các hóa chất gọi là cardiac glycoside có tác dụng tương tự như thuốc tim digoxin, có thể gây độc. Tuy nhiên, hầu như mỗi chất con người đưa vào miệng đều là độc hại nếu dùng quá liều lượng. Đường là độc hại nếu ăn quá nhiều. Muối cũng thế.

Hãy trở lại bài học lịch sử trúc đào của chúng ta. Sau khám phá, bác sĩ Ozel nộp đơn xin cấp bằng sáng chế. Trong đơn xin cấp bằng sáng chế, ông đã đề cập một số tình huống nghiên cứu và một nghiên cứu bao gồm 494 bệnh nhân. Đây là đoạn trích trong đơn xin cấp bằng sáng chế: “Trong khoảng từ tháng 1 năm 1981 đến tháng 12 năm 1985, 494 bệnh nhân không thể mổ, mắc các bệnh ác tính cấp đã được thử nghiệm NOI (tiêm trúc đào). Mọi khối u ác tính đều được chẩn đoán trước đây tại các cơ sở y tế chuyên ngành ở Thổ Nhĩ Kỳ và nước ngoài. Các khối u ác tính của các bệnh nhân này đã tiến triển đến tình trạng mà các liệu pháp chống ung thư hiện có không còn mang lại hiệu quả. 494 trường hợp này bao hàm những ví dụ của hầu hết tất cả các loại u ác tính khác nhau, được tìm thấy trong các cơ quan khác nhau”.

494 bệnh nhân này được cải thiện chất lượng sống, ung thư thuyên giảm và không bị tác dụng phụ nào đáng kể. Kết quả tốt nhất được cho

là đối với ung thư tuyến tiền liệt, phổi và não. Ngay cả ung thư mô liên kết cũng cho thấy sự ổn định. Phải chăng cây trúc đào khi chuẩn bị đúng cách và dùng chuẩn xác lại là độc tố ưa thích cho tế bào ung thư? Bạn còn nhớ, điều đã được thừa nhận rộng rãi là có rất nhiều chất tự nhiên độc hại cho các tế bào ung thư nhưng vô hại cho các tế bào bình thường. Thực tế, có rất nhiều chất tự nhiên phù hợp với thể loại này. Ví dụ, nho concord tía có cả tá các chất đó. Một trong những mục tiêu của các nhà nghiên cứu ung thư thay thế là tìm các chất đủ độc để tiêu diệt tế bào ung thư, nhưng không quá độc để tiêu diệt tế bào bình thường.

Như tôi đã đề cập, trúc đào độc hại. Luôn phải xử lý với găng tay. Có nhiều cảnh báo an toàn khác khi làm việc với cây trúc đào. Chắc chắn nó rất độc hại… cho cả tế bào ung thư và tế bào bình thường. Nhưng khi chúng ta có thể pha loãng theo tỷ lệ thích hợp, nó vẫn độc cho các tế bào ung thư nhưng vô hại cho các tế bào bình thường!

Tony Isaacs đã viết cuốn sách eBook tốt nhất về cây trúc đào nhan đề Cancer’s Natural Enemy (Kẻ thù tự nhiên của ung thư). Nếu bạn có kế hoạch sử dụng phác đồ này, xin vui lòng truy cập www.rose-laurel.com và mua eBook này. Rất rẻ và phong phú thông tin.

Có một chương trong cuốn sách The Anti-Cancer and Disease Protocol (Phác đồ chữa bệnh và chống ung thư), mô tả chi tiết chương trình cực kỳ hiệu quả cho bất cứ ai muốn có nhiều cơ hội nhất để đánh bại ung thư và bệnh tật. Chương này có cả thông tin về làm sạch và giải độc, chế độ ăn uống, dinh dưỡng, xây dựng một hệ miễn dịch khỏe mạnh và thuốc bổ sung chống ung thư.

Sự thật giản dị và trung thực là trúc đào hoạt động cực kỳ tốt trong chống ung thư. Phương thuốc này có thể sử dụng độc lập, cùng với các thực phẩm bổ sung tăng cường miễn dịch khác, và thậm chí cả với các loại thuốc kê đơn và những liệu pháp điều trị chính thống như Big 3. Kết hợp trúc đào với hóa trị hoặc xạ trị sẽ hoặc là loại bỏ hoặc làm giảm bớt rất nhiều hoặc hầu như tất cả các tác dụng phụ có hại cho sức khỏe, bao gồm cả rụng tóc!

Có hai cách sử dụng trúc đào trong điều trị ung thư. Cách ưa thích nhất là uống viên nang hoặc chiết xuất, vì chúng đã được pha trộn để ở mức độ an toàn đối với con người nhưng là mức độc hại cho các tế bào ung thư. Bạn cũng có thể mua các viên nang và chiết xuất trúc đào tại

www.sutherlandiaopc.com. Charlene và tôi dùng một vài viên nang này mỗi ngày như một biện pháp "phòng ngừa".

Cách thứ hai sử dụng sản phẩm này là bạn tự làm "súp trúc đào". Hãy coi chừng: Nếu bạn chọn tự làm súp, thì mặc dù nhân tố pha loãng hiện đã được thiết lập, bạn vẫn nên đọc và đọc lại vài lần *Cancer's Natural Enemy* trước khi bắt đầu xử lý một cây trúc đào thật, vì cây trúc đào vốn độc hại. Thậm chí một lượng nhỏ nguyên liệu thô, nếu ăn phải, có thể gây tử vong.

Protocel (Entelev/Cancell)

Entelev ban đầu được Jim Sheridan Michigan hình thành và phát triển, ông là nhà hóa học, luật sư, và tín đồ Thiên Chúa. Ông bắt đầu nghiên cứu công thức của mình từ những năm 1930 và tiếp tục hoàn thiện cho đến những năm 1990. Ban đầu, Sheridan gọi sản phẩm của ông bằng tên khoa học KC49. Tuy nhiên từ khi ông tin rằng ý tưởng cơ bản của công thức là món quà từ Thiên Chúa, Sheridan đã đổi tên công thức thành "Entelev", được lấy từ chữ Hy Lạp "entelechy" có nghĩa là "phần ấy của con người chỉ có Chúa biết". Sau được đổi thành Cancell và hiện đang bán dưới tên Protocel.

Trong chương này, tôi sẽ sử dụng thuật ngữ Protocel đại diện cho dòng các sản phẩm bao gồm cả Entelev và Cancell. Ngay khi còn trẻ, Jim đã là một tín đồ Thiên Chúa và thường xuyên cầu nguyện Chúa dẫn dắt những bước đi, xin cho ông khả năng sử dụng trí tuệ của mình vì lợi ích của nhân loại, và thậm chí sớm có những khát vọng tìm cách chữa trị ung thư. Ông không hề biết rằng những lời cầu nguyện của ông được hồi đáp và những giấc mơ của ông đã trở thành hiện thực.

Là một tín đồ sùng đạo, Sheridan tin rằng công thức của ông một phần nhờ những nghiên cứu tiên tiến trong hóa học và một phần nhờ giấc mơ ông tin rằng đến từ Thiên Chúa. Ông từ chối bất kỳ khoản bù đắp tài chính nào và cho rằng Entelev là "món quà Thiên Chúa ban cho tất cả những đứa con của Ngài". Sheridan dành cả cuộc đời cho nghiên cứu, hoàn thiện công thức và cố gắng đưa nó đến với những người khổ đau trên thế giới. Khi công thức của ông không được phê chuẩn, ông cho không sản phẩm. Lòng vị tha ấy thật hiếm có.

Đó là gì và hoạt động như thế nào? Protocel được tạo ra để đặc biệt nhắm tới các tế bào kị khí trong cơ thể bằng cách can thiệp vào việc sản xuất năng lượng ATP trong tất cả các tế bào trong cơ thể, từ đó giảm

điện áp của mỗi tế bào trong khoảng 10% đến 20%. Lý do tôi nói Protocel nhắm tới các tế bào kị khí (ung thư) rất đơn giản. Tất cả các tế bào của cơ thể chúng ta đều có điện áp riêng biệt.

Các tế bào khỏe mạnh có điện áp rất cao, trong khi các tế bào xấu (kị khí) có điện áp rất thấp, bởi thực tế chúng tạo năng lượng thông qua lên men. Một chút suy giảm điện áp sẽ làm cho các tế bào ung thư kị khí giảm xuống đến điểm dưới mức tối thiểu chúng cần để tồn tại nguyên vẹn, do đó các tế bào này cơ bản là tự hủy hoại và vỡ vụn, hoặc phân giải vào các protein vô hại. Các tế bào khỏe mạnh của cơ thể thường có điện áp cao, nên hơi giảm điện áp do Protocel gây ra không làm tổn hại chúng.

Quá trình các tế bào của chúng ta sản xuất và phân phối năng lượng gọi là "hô hấp" hoặc "chuyển hóa" tế bào. Hầu hết mọi người đều nghĩ hô hấp giống như thở, nhưng mỗi tế bào sống trong cơ thể về mặt kỹ thuật tham gia vào hô hấp, bởi vì thuật ngữ "hô hấp" cũng ám chỉ đến phản ứng hóa học trong tế bào bao gồm ô-xy cung cấp năng lượng cho tế bào. Phần quan trọng trong hệ hô hấp của mỗi tế bào trong cơ thể của chúng ta là một quá trình gọi là giảm ô-xy hóa, còn được gọi là hệ thống khử.

Theo Jim Sheridan: "Hệ thống này có thể hình dung như một chiếc thang, mỗi phản ứng hóa học khác nhau xảy ra là một bậc thang… Những bậc dưới cùng của thang là những phản ứng hô hấp tương đối đơn giản hoặc 'nguyên thủy'. Những phản ứng sơ khai ở bậc đáy thang diễn ra không cần sự có mặt của ô-xy. Những phản ứng hô hấp cao hơn đòi hỏi sự hiện diện của ô-xy. Nói chung, để giảm bớt, bạn di chuyển xuống các bậc thang phía dưới. Đối với quá trình ô-xy hóa, bạn di chuyển lên các bậc thang phía trên."

Cơ sở khoa học cho Protocel là đặt dẫn lưu năng lượng dài hạn trên các tế bào ung thư. Hiện nay, các tế bào chịu dẫn lưu năng lượng ngắn hạn suốt thời gian. Trở lại những năm 1990, tôi là vận động viên thi đấu thể hình. Tập luyện nặng gây ra những dẫn lưu năng lượng ngắn hạn cho các tế bào, sau đó các tế bào phục hồi tốt đẹp. Nhưng khi một tế bào trải qua dẫn lưu năng lượng dài hạn, bất chấp thực tế là tế bào bị quá tải, hô hấp vẫn sẽ tiếp tục, nhưng sự cân bằng của hệ hô hấp cuối cùng sẽ bị ảnh hưởng. Ví dụ, hút thuốc lá gây ra dẫn lưu năng lượng dài hạn

với các tế bào phổi. Loại bệnh này gọi là bệnh mạn tính trong đó các tế bào hoạt động liên tục và không bao giờ nghỉ ngơi.

Dẫn lưu năng lượng dài hạn làm cho các tế bào di chuyển từ từ xuống các bậc của thang hô hấp. Miễn là có dẫn lưu năng lượng, sự di chuyển của tế bào xuống các bậc thang từ từ tiếp tục. Tuy nhiên, khi đạt đến điểm vào khoảng 85% đường xuống từ trên đỉnh thang thì các tế bào không rơi xuống bậc thang thêm nữa và tế bào duy trì “cân bằng”. Đây là mức thấp nhất tế bào có thể đi trên thang hô hấp và vẫn có những tương đồng đáng kể với tế bào bình thường và cũng là điểm cao nhất trên thang mà tế bào có những tương đồng với một tế bào sơ khai. Sheridan gọi điểm này là “điểm tới hạn” của thang hô hấp.

Điểm tới hạn là đường phân chia giữa các tế bào bình thường và các tế bào nguyên thủy và là điểm mà tại đó một tế bào trở thành ung thư. Một khi bị đẩy xuống đến điểm tới hạn, tế bào muốn ở trong trạng thái ổn định mới tại điểm 15% trên thang. Vấn đề với việc có một tế bào ở trạng thái ổn định tại điểm tới hạn là cơ thể không thực sự nhận biết tế bào ấy, do đó nó không biết làm thế nào để xử lý với tế bào. Nếu tế bào vẫn còn khỏe mạnh, nó sẽ tự biết làm thế nào để nạp năng lượng. Nếu tế bào ở bên dưới nữa của thang, cơ thể sẽ biết làm thế nào để thoát khỏi nó thông qua các quá trình tự nhiên. Nhưng tế bào ung thư lại nằm trên ranh giới giữa các tế bào bình thường và tế bào nguyên thủy.

Một trong những hóa chất làm suy giảm hô hấp là catechol. Các catechol tự nhiên có rất nhiều tiềm năng giảm ô-xy hóa. Protocel được tạo ra để tận dụng lợi thế của sự thực là tế bào ung thư “đứng giữa hàng rào” bằng cách tác động giống như catechol, ức chế hô hấp tại điểm tới hạn và buộc tế bào di chuyển xuống bên dưới thang hô hấp hơn nữa; theo đó, nó hoàn toàn ở trong giai đoạn sơ khai. Khi tế bào hoàn toàn ở trong giai đoạn sơ khai, cơ thể nhận ra nó và sẽ tấn công cũng như tống khứ nó một cách tự nhiên. Ở một số nơi (như não) cơ thể sẽ hình thành một lớp vỏ giống như màng xung quanh các tế bào nguyên thủy. Sẽ có các khối u nhưng nó đã chết và bị bao bọc xung quanh. Ở những nơi khác (ung thư da) cơ thể sẽ tiêu hóa nó một cách hiệu quả trong quá trình gọi là phân giải (tự tiêu hóa).

Nhưng việc giảm hô hấp tế bào có gây tổn hại cho các tế bào bình thường không? Câu trả lời rõ ràng và đơn giản là “không”. Nên nhớ, các tế bào bình thường làm việc tốt trong phạm vi khả năng sản xuất năng

lượng vì chúng ở gần đỉnh thang hô hấp. Vì các tế bào bình thường hoạt động ở mức độ cao của hệ thống ô-xy hóa khử, nên nếu khả năng hô hấp của chúng giảm đi đôi chút thì cũng không có gì thực sự rắc rối đối với chúng.

Theo James Sheridan: "Không đòi hỏi chế độ ăn uống đặc biệt nào… Tuy nhiên, không dùng liều lớn vitamin C và E trong khi dùng Entelev/Cancell. Hóa chất tạo nên hai loại vitamin này dịch chuyển các điểm trên thang ô-xy hóa khử nơi Entelev/Cancell làm việc.

Vì Entelev/Cancell được tạo ra để tác động mạnh nhất tại 'điểm tới hạn', nên bất kỳ sự thay đổi nào cũng sẽ giảm hiệu quả của Entelev/Cancell."

Căn cứ vào thực tế sự thành công của liệu pháp này xoay quanh việc đẩy các tế bào ung thư xuống hơn nữa bên dưới thang hô hấp, rõ ràng là bạn không nên sử dụng liệu pháp này kết hợp với các sản phẩm được dành để gia tăng sản xuất năng lượng tế bào.

Những sản phẩm cần tránh bao gồm co-enzyme Q10, selen, axit alpha lipoic, creatine, IGF, tảo xoắn, rong tiểu cầu và siêu tảo.

Ghi nhớ: Nếu chọn liệu pháp điều trị này, bạn phải tuân theo các hướng dẫn về thực phẩm bổ sung, thực phẩm, và các liệu pháp điều trị thay thế khác có thể kết hợp với Protocel.

Nhiều người thông báo có kết quả trông thấy từ ba đến năm tuần sử dụng. Trong khoảng hai tháng, hầu hết mọi người đều thấy có kết quả. Tôi nghe nói Protocel không thực sự "giết" bản thân các tế bào ung thư, mà đúng hơn là cho phép cơ thể loại bỏ các tế bào ung thư thông qua những phương cách thông thường như phân giải. Tuy nhiên, sau cuộc nói chuyện dài với Tanya Harter Pierce, tôi tin rằng Protocel thực sự tiêu diệt các tế bào ung thư. Đừng bận tâm đến cơ chế chính xác chữa ung thư, hãy kiên nhẫn, vì việc này có thể mất một chút thời gian.

Theo Webster Kehr: "Nếu liệu pháp điều trị Protocel kém hiệu quả hơn sau một thời gian, thì có thể có một vài khả năng. Trước tiên, bạn ăn (kể cả thực phẩm bổ sung) hoặc uống thứ gì đó can thiệp vào Protocel? Hãy kiểm tra thật cẩn thận. Thứ hai, có khả năng vấn đề phức tạp hơn. Lý do Protocel trở nên kém hiệu quả là vì Protocel không có khả năng tiêu diệt các tế bào ung thư kháng đa thuốc 'Multiple-Drug Resistant – MDR' (đặc biệt là nếu bệnh nhân đã hóa trị). Nếu thấy đây nguyên nhân bạn nên lập tức thêm Paw Paw vào điều trị. Paw Paw sẽ không chỉ tiêu diệt tế

bào MDR, mà nó còn tăng cường hiệu quả của Protocel theo những cách khác."

Trong những năm 1970, NCI bắt đầu tài trợ cho bác sĩ Jerry McLaughlin ở Đại học Purdue để tìm các chất thực vật có tiềm năng cản trở phân bào (giết ung thư). Ông đã thử nghiệm và sàng lọc hơn 3.500 loài thực vật và thấy các hợp chất acetogenins của họ annonaceae là có tiềm năng nhất. Đó là những acetogenin ông tìm thấy làm giảm đáng kể việc ty thể tế bào sản xuất ATP. Ông đã làm với các loài khác nhau của họ này, gồm cả Paw Paw và mãng cầu xiêm. Sử dụng một số kỹ thuật mô hình hóa học rất phức tạp, ông đã tìm thấy và tách ra được trên 50 acetogenin trong Paw Paw và 28 trong mãng cầu xiêm.

Những acetogenin này cơ bản là chuỗi dài các nguyên tử carbon, nó làm giảm một cách hiệu quả sự tăng trưởng của các mạch máu nuôi dưỡng tế bào ung thư và đồng thời ức chế sự tăng trưởng các tế bào MDR. Cả Paw Paw và mãng cầu xiêm đều có thể sử dụng để nâng cao hiệu quả của Protocel như chúng ngăn chặn sản xuất ATP, do đó làm giảm điện áp của tế bào cho đến khi về cơ bản nó sụp đổ qua quá trình chết tự nhiên ở tế bào. Tuy nhiên, theo bác sĩ McLaughlin, Paw Paw hiệu quả hơn nhiều so với mãng cầu xiêm. Các thử nghiệm được thực hiện dưới sự chỉ đạo của bác sĩ McLaughlin trên hai sản phẩm hàng đầu của mãng cầu xiêm cho thấy Paw Paw có từ 24 đến 50 lần tiềm năng cản trở phân bào hơn so với mãng cầu xiêm.

Sự kết hợp của Paw Paw hoặc mãng cầu xiêm với Protocel là cocktail mạnh "chống ung thư". Để tối đa hóa hiệu quả của cocktail này, uống 6 giờ một lần, uống thật đúng giờ, đều đặn 24 giờ một ngày, 7 ngày một tuần. Như tôi đã đề cập trước đó trong chương này, đã có giả thuyết Paw Paw và mãng cầu xiêm (giống Protocel) không hiệu quả nếu chúng được kết hợp với các chất chống ô-xy hóa nào đó. Hiện tại vẫn còn đang tranh cãi.

Để an toàn, xin khuyến cáo bạn không dùng vitamin C và vitamin E với những sản phẩm này, vì hai chất chống ô-xy hóa này làm tăng ATP và do đó sẽ triệt tiêu hiệu quả của chúng.

Điều quan trọng cần lưu ý là Protocel là tên thương mại cho các công thức. Protocel 23 là tên thương mại cho Entelev, và Protocel 50 là tên thương mại cho Cancell. Cái tên Protocel được đưa ra ngay trước khi Sheridan mất.

Tôi phải khen ngợi Tanya Harter Pierce về nghiên cứu tuyệt vời của bà về Protocel. Nhiều thông tin trong chương này lấy trực tiếp từ nghiên cứu của bà, các cuộc trò chuyện điện thoại và email giữa tôi và bà. Tôi không thể nói hết những điều tốt đẹp về cuốn sách *Outsmart Your Cancer* (Khôn ngoan hơn ung thư) của bà. Đó là nguồn thông tin tuyệt vời về các phác đồ điều trị Protocel. Nếu chọn sử dụng Protocel, thì bạn phải mua cuốn sách của bà ấy. Đây là sách "buộc phải đọc" và có tại trang web: *www.outsmartyourcancer.com.*

Sodium Bicarbonate
(Bác sĩ Tullio Simoncini)

Mặc dù thực tế tôi không đồng ý với tiên đề cơ bản của liệu pháp điều trị này (ung thư là một loại nấm), nhưng tôi phải đưa vào chương này vì đã có số đông bệnh nhân ung thư được chữa khỏi hoàn toàn nhờ sử dụng liệu pháp này. Một số thông tin lấy từ Vicente Estoque và tôi cám ơn ông về nghiên cứu của ông.

Bác sĩ Tullio Simoncini là bác sĩ người Ý có cách tiếp cận độc đáo để điều trị ung thư: ông sử dụng sodium bicarbonate, một hợp chất hóa học có công thức NaHCO3. Tất nhiên, bạn có thể đã quên từ lâu môn hóa học ở trường trung học và không quen thuộc với sodium bicarbonate… nhưng tôi cá là bạn đã nghe nói về thuốc muối!

Thuốc muối được sử dụng rộng rãi như thuốc giảm axit trong dạ dày để giảm nhẹ tạm thời rối loạn tiêu hóa, để chỉnh sửa sự nhiễm axit trong rối loạn thận, để "kiềm hóa" nước tiểu khi bàng quang bị nhiễm trùng và giảm thiểu axit uric kết tinh trong quá trình điều trị bệnh gút. Nhưng theo Simoncini, sodium bicarbonate rất hiệu quả khi nói đến ung thư mô. Liệu pháp điều trị thuốc muối của Simoncini dựa trên thuyết "ung thư là một loại nấm", đó cũng là tựa đề của cuốn sách của ông. Trong khi tôi không đồng ý với tiên đề của ông, cụ thể ung thư là một loại nấm, ông đã có những thành công tuyệt vời với liệu pháp này.

Có lẽ thành công là do thực tế thuốc muối làm ngập tế bào ung thư với sóng va chạm của kiềm và ô-xy, do đó đảo ngược tình trạng thiếu ô-xy luôn gắn liền với các mô ung thư. Hoặc có lẽ nó hiệu quả vì so sánh mô ung thư với mô khỏe mạnh cho thấy mô ung thư luôn luôn có nồng độ các hóa chất độc hại và thuốc trừ sâu cao hơn so với mô bình thường, và sodium bicarbonate sở hữu đặc tính hấp thụ kim loại nặng, dioxin, và furan. Có lẽ đó là sự kết hợp của cả hai. Hoặc có lẽ có một liên kết nấm

với ung thư. Trong mọi trường hợp, bất kể cơ chế diệt ung thư như thế nào, không nghi ngờ gì nữa, hàng ngàn bệnh nhân ung thư tin rằng liệu pháp điều trị sodium bicarbonate của Simoncini đã cứu sống họ.

Tác dụng phụ quan trọng nhất của điều trị này là khát nước và yếu mệt, không giống các liệu pháp điều trị truyền thống như hóa trị. Theo bác sĩ Simoncini: "Hóa trị thực ra phá hủy tất cả mọi thứ. Thực tế là nó làm kiệt quệ đáng kể tế bào tủy và máu, theo đó cho phép lan truyền nhiễm trùng rộng hơn. Nó gây nhiễm độc không thể phục hồi cho gan, do đó ngăn chặn thiết lập những yếu tố phòng thủ mới và hạ gục không thương tiếc tế bào thần kinh, theo đó làm suy yếu khả năng phản ứng của cơ quan và giao nộp nó cho những kẻ xâm nhập."

Bác sĩ Simoncini tin rằng cách tốt nhất để loại bỏ một khối u là cho nó tiếp xúc với sodium bicarbonate càng sít sao càng tốt, bằng cách uống theo đường tiêu hóa, thụt cho trực tràng, thụt rửa cho âm đạo và tử cung, truyền tĩnh mạch cho phổi, não và hít cho đường hô hấp trên. Vú, hạch bạch huyết và các khối u dưới da có thể được điều trị bằng truyền dịch qua mô. Các cơ quan nội tạng có thể được điều trị bằng cách đặt ống thông thích hợp trong động mạch (của gan, tuyến tụy, tuyến tiền liệt, và chân tay) hoặc trong các khoang (của màng phổi hoặc màng bụng). Simoncini đưa ra giả thuyết rằng sodium bicarbonate phá hủy các nấm ở trung tâm các khối u ung thư.

Ông đã có báo cáo về các trường hợp khối u não (cả gốc và di căn) ngừng phát triển sau khi điều trị với dung dịch 5% sodium bicarbonate. Ông cũng thông báo thành công với ung thư tuyến tiền liệt, ung thư ruột, ung thư dạ dày, ung thư bàng quang, ung thư vú, ung thư lá lách, ung thư gan, ung thư phổi, ung thư họng, ung thư phúc mạc, ung thư tuyến tụy và các loại ung thư khác.

Theo bác sĩ Simoncini, liệu pháp này có thể tự áp dụng ở một số các loại ung thư (miệng, thực quản, dạ dày, trực tràng, ruột) nếu ung thư giới hạn ở các cơ quan và chưa di căn. Tuy nhiên, ông đề nghị có sự giám sát của bác sĩ trong những trường hợp này. Trong tất cả các trường hợp khác, bắt buộc phải có sự trợ giúp của bác sĩ để truyền, v.v..

Có rất nhiều mối tương quan và tương đồng giữa ung thư và nhiễm độc nấm. Có 400.000 loài nấm, trong đó có 400 loài là tác nhân gây bệnh. Năm 1990, Elizabeth Moore-Landecker tiết lộ nấm và độc tố nấm có thể

gây ra các biến đổi và đột biến gen. Thực tế các độc tố nấm có thể gây ra ung thư không phải cho tất cả mọi người.

Sách giáo khoa về ung thư lâm sàng của Hiệp hội Ung thư Hoa Kỳ nêu: “Độc tố nấm là chất gây ung thư nhiễm độc gen, tiếp xúc bắt đầu ở tử cung và trong sữa mẹ, tiếp nối trong suốt cuộc đời; đây là điều kiện thuận lợi cho nhiễm bệnh.”

Bác sĩ Doug Kaufman đã ghi nhận nhiều điểm tương đồng giữa ung thư và nấm. Chúng ta hãy xem một vài thực tế thú vị ông chỉ ra:

- Cả tế bào ung thư và nấm đều có thể chuyển hóa dinh dưỡng kị khí (không có ô-xy)
- Cả tế bào ung thư và nấm đều phải có đường để tồn tại và sẽ chết nếu không có đường
- Cả tế bào ung thư và nấm đều sản xuất axit lactic
- Cả tế bào ung thư và nấm đều có thể bị tác động bởi thuốc chống nấm.

Trong cuốn sách *The Germ that Causes Cancer* (Mầm mống gây ung thư), hoàn toàn đồng ý với bác sĩ Simoncini, Kaufman đưa ra giả thuyết rằng ung thư là nhiễm nấm rễ sâu mà hệ miễn dịch của chúng ta không nhận ra. Ông cũng tin rằng rất nhiều trong số thuốc kháng sinh bắt nguồn từ nấm có thể góp phần phát triển ung thư. Ông giả thuyết rằng có lẽ nhiều trường hợp ung thư được chẩn đoán nhầm và thực tế là nhiễm nấm. Nhiễm nấm không chỉ rất dễ lây lan, mà chúng còn liên quan chặt chẽ với ung thư bạch cầu (mọi bác sĩ chuyên ung thư đều biết). Ví dụ, vào năm 1999, bác sĩ Meinolf Karthaus đã quan sát ba trẻ em khác nhau bị “ung thư bạch cầu” đột nhiên thuyên giảm sau khi tăng gấp ba liều cocktail thuốc kháng nấm cho nhiễm nấm thứ cấp.

Theo bác sĩ Simoncini: “Phương pháp của tôi đã chữa khỏi cho mọi người trong 20 năm qua. Nhiều bệnh nhân của tôi đã phục hồi ung thư hoàn toàn, ngay cả các trường hợp đã bị chuyên khoa ung thư trả về”. Vậy tỷ lệ chữa khỏi của ông là gì? Bác sĩ Simoncini cho các số liệu thống kê sau đây: “Nếu là nấm nhạy cảm với sodium bicarbonate và kích thước khối u dưới 3 cm, tỷ lệ sẽ vào khoảng 90%, còn trong những trường hợp giai đoạn cuối mà tình trạng sức khỏe bệnh nhân khá tốt thì tỷ lệ là 50%”.

Bác sĩ Simoncini có trái tim nhân hậu và mong muốn của ông là chữa cho tất cả mọi người mắc ung thư. Ý định của ông thật cao cả – ông là người đáng kính và chính trực. Tôi nghĩ thật phù hợp để kết thúc phần này với một trích dẫn của bác sĩ Simoncini: “Điều ước sâu thẳm của tôi là làm cho liệu pháp này sẵn có cho toàn nhân loại.

Tôi hy vọng chắc chắn rằng sớm thôi, vai trò cơ bản của nấm trong phát triển bệnh về khối u sẽ được thừa nhận, vì vậy, với sự giúp đỡ của tất cả lực lượng hiện hữu của các cơ sở y tế, có thể tìm thấy các loại thuốc chống nấm và hệ thống liệu pháp điều trị có thể nhanh chóng đánh bại căn bệnh mang đến rất nhiều tàn phá đối với nhân loại mà không gây tổn hại và đau đớn”.

Liệu pháp chiếu xạ máu tia cực tím (UVBI)

Nghiên cứu đáng kể vào việc sử dụng tia cực tím (UV) trong điều trị bệnh đã được bắt đầu vào những năm 1870. Một trong những nhà nghiên cứu đầu tiên thử nghiệm chiếu UV là Niels Ryberg Finsen, người đoạt giải Nobel Y học và Sinh lý học năm 1903 cho liệu pháp điều trị UV của ông trên 300 bệnh nhân lupus ở Đan Mạch.

Một nhà nghiên cứu khác thử nghiệm liệu pháp chiếu là Kurt Naswitis, người trực tiếp chiếu xạ máu tia cực tím thông qua ống dẫn năm 1922. Sau đó, bắt đầu từ những năm 1920 và tiếp tục suốt những năm 1930, nhà khoa học – bác sĩ Emmett Knott ở Seattle tìm cách khai thác những đặc tính diệt khuẩn của tia UV để điều trị các bệnh nhiễm trùng máu. Liệu pháp chiếu xạ máu tia cực tím (UVBI) là tên khoa học chính xác cho cái mà trước đây gọi là liệu pháp quang sinh học, quang chuyển và phát quang hóa.

UVBI đã được sử dụng trong nhiều năm để vô hiệu hóa vi khuẩn, vi-rút, nấm, độc tố và những sinh vật xâm nhập khác. Liệu pháp này được thực hiện bằng cách chiếu xạ (tia UV) cho một lượng máu bệnh nhân tính toán cẩn thận (100-125 ml) trong khoảng 10 đến 30 phút, sau đó đưa máu trở lại vào cơ thể. Máu được chiếu xạ sau đó phát ra năng lượng quang tử cho phần còn lại của máu, kích thích một loạt những phản ứng thuận lợi và tạo ra một môi trường giàu ô-xy hóa. Việc này trở lại vô hiệu hóa độc tố, tăng lượng ô-xy, kích thích hệ miễn dịch, giảm độ nhớt máu, ức chế hình thành cục máu đông trong mạch lưu thông chính và cải thiện tuần hoàn máu bằng cách giãn mạch (mở rộng mạch máu). UVBI cũng giảm tập hợp tiểu cầu và kích thích ô-xy mức đơn tạo môi trường

ô-xy hóa thúc đẩy sự tự hủy diệt của các tế bào bất thường (ung thư) qua quá trình tự chết của tế bào.

Mấu chốt để hiểu về hoạt động của UVBI là phát kiến của Alexander Gurvich vào năm 1922 rằng tất cả các tế bào sống thường phát ra biophoton (quang tử sinh học). Một photon là một hạt ánh sáng. Biophoton là đơn vị vật lý nhỏ nhất của ánh sáng được lưu giữ và sử dụng bởi tất cả các tổ chức sinh học (kể cả bạn). Năng lượng mặt trời cần cho sự sống tìm đường vào trong tế bào của bạn thông qua thực phẩm bạn ăn dưới hình thức những biophoton. Các tế bào hồng cầu đặc biệt nhạy cảm với ánh sáng và sẽ đáp lại bằng cách phát ra biophoton, nó trở lại kích thích các hồng cầu khác cũng làm như vậy. Vi khuẩn và vi-rút dễ bị tổn thương với bức xạ biophoton hơn những tế bào bình thường.

Các nhà nghiên cứu thời kỳ đầu đã lưu ý rằng UVBI có "tác dụng kép" lên hệ miễn dịch: những liều thông thường thì kích thích bạch cầu, còn liều cao lại tiêu diệt nhiều loại bạch cầu khác nhau. Hiệu ứng đầu là cơ sở giải thích đáp ứng miễn dịch về những tác dụng có ích của UVBI. Hiệu ứng thứ hai gợi ý nguyên nhân tại sao UVBI có vẻ như rất hiệu quả chống lại các bệnh tự miễn. Trong những rối loạn tự miễn dịch xuất hiện các tế bào T năng động chuyển hóa và các tế bào miễn dịch khác hấp thụ số lượng biophoton lớn hơn nhiều so với các tế bào cơ thể bình thường, và điều này tiêu diệt chúng, làm chậm hoặc ngưng bệnh. Như vậy, UVBI có thể là cả hai "kích thích miễn dịch" (immunostiumulatory) và "ức chế miễn dịch" (immuno-supperssive) tùy thuộc vào tập hợp tế bào nào được nói đến. Tương tự như vậy, liều UVBI ban đầu có thể kích thích tế bào nhưng liều lặp lại có thể cuối cùng lại ức chế hoặc tiêu diệt nó.

UVBI cũng ô-xy hóa và cải thiện các đặc tính của máu. Điều này xảy ra nhanh chóng sau khi truyền máu đã xử lý và có thể biến đổi các cụm tế bào hồng cầu thành máu chảy tự do trong vòng vài phút. Ô-xy hóa máu có thể có mối liên hệ với thực tế là UVBI tạo ra một lượng nhỏ ô-zôn trong máu. Những đặc tính đặc biệt nào đó của các tế bào hồng cầu cũng như con số tuyệt đối của chúng (25 nghìn tỷ ở người lớn) làm cho chúng đặc biệt hiệu quả như tác nhân của UVBI, đây được xem như liệu pháp miễn dịch tế bào hồng cầu. Việc kích thích các tế bào hồng cầu biến chúng thành "cánh tay thứ ba" của hệ miễn dịch. Cũng có khả năng những mảnh vỡ của vi khuẩn, vi-rút, và các tế bào bị phá hủy bởi UVBI tác

động như một thứ "vaccine" trong huyết tương, thúc đẩy phản ứng miễn dịch. UVBI cũng đảo ngược ức chế chức năng giải độc của gan.

Bác sĩ Emmett Knott là người tiên phong trong liệu pháp này đã cùng với các cộng sự tìm cách giải thích chính xác liệu pháp điều trị UVBI có được hiệu quả điều trị như thế nào. Họ và các nhà nghiên cứu sau đó đã xác định được có hai khả năng:

1. UVBI phá hủy hoặc biến đổi vi-rút và vi khuẩn trong mẫu máu trích ra theo cách kích động hệ miễn dịch phản ứng khi đưa mẫu máu quay trở lại cơ thể và lần lượt phá hủy hầu hết hoặc tất cả các vi khuẩn hoặc vi-rút khác trong cơ thể; và
2. điều trị một phần nhỏ (5%) máu sau đó lan rộng suốt toàn bộ khối lượng máu sau khi trở lại cơ thể, và gây ra bức xạ thứ cấp tiêu diệt vi-rút, vi khuẩn và các tế bào máu trắng hoạt tính (bạch cầu).

Tạp chí *Science Daily* số ra ngày 02 tháng 11 năm 2007 có bài viết thú vị nêu bật các nhà khoa học tại Đại học Newcastle (Colin Self và Stephen Thompson) đã phát triển một công nghệ chống ung thư sử dụng ánh sáng UV để kích hoạt các kháng thể đặc trưng tấn công các khối u. Theo Giáo sư Colin Self: "Chúng tôi có một biện pháp có khả năng rọi sáng một khu vực để bật công tắc hệ miễn dịch nhằm tiêu diệt ung thư trong khu vực đó. Tôi cho là sự phát triển này tương đương với 'thuốc tiên' siêu đặc biệt. Có nghĩa là một bệnh nhân tới điều trị ung thư bàng quang sẽ được tiêm thuốc giả kháng thể. Bà ấy ngồi trong phòng chờ trong một giờ và sau đó trở lại để được chữa trị bằng tia sáng. Chỉ cần một vài phút liệu pháp tia sáng hướng đến khu vực của khối u sẽ kích hoạt các tế bào T gây ra hệ tự miễn dịch của cơ thể bà ấy để tấn công các khối u."

Theo bác sĩ William Campbell Douglass, tác giả của một cuốn sách về liệu pháp tia sáng gọi là *Into the Light* (Vào trong Tia Sáng), UVBI mang lại kết quả đáng chú ý ở cả hai mặt: nhanh thuyên giảm ung thư và kéo dài cuộc sống bệnh nhân bị chẩn đoán mắc ung thư. Tại Trung tâm Ung thư Yale bác sĩ Richard L. Edelson đã phát triển hết sức thành công phương pháp chống u lymphô T-Cell da (CTCL) bằng cách sử dụng một biến thể UVBI. Ông gọi phiên bản này là "liệu pháp chuyển hóa miễn dịch". Trong biến thể ấy, toàn bộ máu được xử lý, chứ không chỉ một mẫu nhỏ. Điều trị của bác sĩ Edelson (hết sức thành công) cũng rất tốn

kém và ông chỉ chữa CTCL bằng phương pháp này. Tuy nhiên, tin tức tốt lành là có đủ lý do để tin rằng xử lý những mẫu máu nhỏ bằng ánh sáng tia UV có thể đạt hiệu quả như xử lý toàn bộ máu.

Theo lời bác sĩ Robert Rowen: "Nếu bạn làm cho máu thật sạch, khử hoạt tính các sinh vật bằng tia cực tím, và đưa trở lại vào cơ thể, thì cơ thể có thể nhìn thấy cấu trúc kháng nguyên của những sinh vật đó, hay nói cách khác, cấu trúc ba chiều. Cơ thể biết những sinh vật này đang ở đó, và các sinh vật này sẽ chết, vì thế chúng sẽ không làm tổn thương bạn. Sau đó cơ thể bạn có thể trông thấy các sinh vật đó và tạo ra đáp ứng miễn dịch hiệu quả hơn nhiều".

Liệu pháp UVBI cần phải là một phần của tiếp cận đa chiều trong điều trị. Đó là liệu pháp điều trị hỗ trợ lý tưởng đối với ung thư ở chỗ nó bổ sung thêm ô-xy cho cơ thể, cắt cơn đau, giảm viêm, giảm nhiễm trùng. Lối sống, hệ miễn dịch, dinh dưỡng và giải độc, tất cả cùng với UVBI. Đừng quên, UVBI an toàn hơn nhiều so với Big 3.

Vitamin B17

Khi cha tôi qua đời hồi năm 1996, tôi bắt đầu hành trình nghiên cứu ung thư. Liệu pháp điều trị ung thư thay thế đầu tiên mà tôi phát hiện ra là Vitamin B17, còn gọi là Laetrile. Tôi thấy một video về nhà vô địch vật tay tên là Jason Vale, người đã được chữa khỏi ung thư bằng cách ăn những hạt táo và mơ (có chứa vitamin B17) và đọc rất nhiều thông tin hay trên trang web của anh ấy. Tính logic và khoa học của việc vitamin B17 tiêu diệt các tế bào ung thư đã hấp dẫn tôi. Liệu pháp Laetrile dựa trên lý thuyết cho rằng ung thư là hệ quả của thiếu hụt dinh dưỡng kết hợp với lý thuyết dưỡng mạc.

Trong những năm 1940, bác sĩ Ernst T. Krebs và con trai ông cùng các bác sĩ khác đã tham gia nghiên cứu công trình của Beard về lý thuyết dưỡng mạc với ung thư, và họ khẳng định ông đã đúng. Năm 1949, Krebs cha đã đăng một bài viết về nhiễm độc huyết thai nghén, vai trò của tuyến tụy và dưỡng mạc.

Trong những năm tiếp theo, nhóm cha và con đã tìm ra co-enzyme và khả năng ung thư là kết quả từ một bệnh thiếu vitamin. Trong những năm đầu thập niên 1950, họ đưa ra giả thuyết ung thư là do thiếu một hợp chất thực phẩm thiết yếu trong chế độ ăn uống của con người hiện đại, được xác định là một phần của họ nitriloside tìm thấy trong hơn 1200 loại cây ăn được. Krebs đã biết về vương quốc Hunza ở dãy

Himalaya Bắc Pakistan, người dân ở đó được cho là “miễn dịch với ung thư”. Các bác sĩ Krebs cũng biết rằng người dân ở đó ăn một lượng lớn quả mơ, nhưng họ không tin rằng trái cây này chứa bất kỳ chất chống ung thư nào. Cho đến khi họ biết được rằng người Hunzakuts cũng ăn nhân hạt mơ, đó là một trong những nguồn giàu chất nitriloside nhất!

Nitrilosides đặc biệt thường thấy trong hạt quả mơ, đào, táo, hạt kê, giá đỗ, kiều mạch, và các loại trái cây và các loại hạt khác, gồm cả quả hạnh đắng. Bác sĩ Krebs có thể chiết xuất một số glycoside từ cây có chứa nitrolosides, và sau cùng nộp đơn xin cấp bằng sáng chế cho quá trình sản xuất một dạng chất chuyển hóa của các glycosides để sử dụng lâm sàng. Ông đặt tên cho nó là “Laetrile”. (LAE-vomandeloniTRILE-beta-glucuronoside).

Phải mất nhiều năm thử nghiệm lâm sàng thực tế trên toàn thế giới trước khi một mô hình được đề xuất giải thích tính thiết thực của Laetrile trong phòng ngừa cũng như điều trị ung thư, khi đó nó được mang tên “Vitamin B17”. Bây giờ, điều quan trọng là phải nhớ rằng một vitamin là một co-enzyme, điều đó về cơ bản có nghĩa là vitamin phải được liên kết với một enzyme để enzyme hoạt động tối ưu. Chúng tôi biết rằng tuyến tụy và các enzyme dựa vào nhiều yếu tố thiết yếu và co-enzyme. Hãy nhớ thông tin co-enzyme này cho chúng ta hiểu thêm một chút về người Hunzakut.

Người Hunzakut tiêu thụ B17 trong chế độ ăn uống của họ nhiều hơn từ 100-200 lần so với trung bình ở Mỹ, chủ yếu là do ăn hạt quả mơ và rất nhiều hạt kê. Điều thú vị là ở Hunza không có những thứ như tiền. Sự giàu có của một người được đo bằng số lượng cây mơ anh ta sở hữu. Và thực phẩm giá trị nhất là nhân hạt mơ, một trong những nguồn cung cấp B17 cao nhất trên Trái đất. Đội các bác sĩ thăm khám bệnh phát hiện người Hunzakut chưa từng mắc bệnh ung thư. Một trong những đội y tế đầu tiên nghiên cứu Hunza do nhà phẫu thuật người Anh nổi tiếng thế giới bác sĩ Robert McCarrison đứng đầu. Viết trên tạp chí AMA số 07 tháng 1 năm 1922, ông đã báo cáo: “Hunza được biết đến là không có ung thư. Người dân có vụ thu hoạch mơ phong phú. Họ phơi khô dưới ánh mặt trời và sử dụng nó rộng rãi trong thực phẩm của mình”.

Nhưng tại sao bạn lại không nghe nói về vitamin B17? Rất đơn giản! Vâng, thực tế là Công nghiệp ung thư ngăn chặn thông tin này và thậm chí còn làm cho việc bán B17 trở thành bất hợp pháp. Big Medicine gắn

liền với những chiến dịch “đe dọa” rất thành công dựa trên thực tế là vitamin B17 chứa một lượng cyanide “nguy hiểm”. Điều này hiển nhiên là sai. Các nghiên cứu cho thấy vitamin B17 vô hại đối với mô khỏe mạnh.

Lý do là đây: Mỗi phân tử B17 có chứa một đơn vị của hydrogen cyanide, một đơn vị benzaldehyde và hai đơn vị glucose (đường) khóa chặt lại với nhau. Để hydrogen cyanide trở thành nguy hiểm thì điều cần thiết đầu tiên là mở khóa phân tử để giải thoát nó, thủ thuật này chỉ có thể được thực hiện bởi một enzyme gọi là beta-glucosidase, hiện diện khắp nơi trên cơ thể người chỉ với những số lượng rất nhỏ, thế nhưng với số lượng khổng lồ tại một nơi duy nhất: các tế bào ung thư.

Như vậy hydrogen cyanide được giải thoát chỉ tại vị trí ung thư cực mạnh và tàn phá dữ dội các tế bào ung thư vì benzaldehyde thoát ra cùng lúc. Các tế bào ung thư gặp phải hai thiên địch cyanide và benzaldeyhde! Benzaldehyde là chất cực kỳ độc, nhưng khi kết hợp với cyanide, thì độc tính tăng thêm 100 lần. Các tế bào ung thư thực sự bị xóa sạch!

Nhưng có gì gây hại cho phần còn lại của các tế bào trong cơ thể không? Có một enzyme khác là rhodanese luôn hiện diện với số lượng lớn hơn nhiều so với enzyme beta- glucosidase giải thoát trong các mô khỏe mạnh, có khả năng tách nhỏ hoàn toàn cả cyanide và benzaldehyde trở thành thiocyanate (một chất vô hại) và salicylate (là thuốc giảm đau tương tự như aspirin). Điều thú vị là các tế bào ung thư ác tính không hề chứa rhodanese, chúng hoàn toàn chịu trận trước hai chất độc chết chóc này. Toàn bộ quá trình này gọi là độc tính chọn lọc, vì chỉ nhắm tới và tiêu diệt các tế bào ung thư.

Bạn còn nhớ trước đây tôi quy cho vitamin B17 là một co-enzyme và nói rằng liệu pháp này dựa một phần vào lý thuyết dưỡng mạc về ung thư? Lý thuyết dưỡng mạc tập trung vào sự quan trọng của các enzyme tuyến tụy (trypsin, chymotrypsin và amylase) để tiêu hóa lớp phủ bảo vệ xung quanh các tế bào ung thư. Dưới đây là kết nối giữa lý thuyết này và vitamin B17: Trong sự hiện diện của các chất ức chế nhất định trong máu của chúng ta, trypsin bị khử hoạt tính và phải được tác động bằng hydrogen cyanide để hoạt động trở lại. Trên cơ sở đó, vitamin B17 tác động như một co-enzyme lên trypsin, vì nó cung cấp hydrogen cyanide, một phân tử vô hại kích hoạt trở lại trypsin cần thiết để tiêu hóa lớp bảo vệ tế bào ung thư. Thật hấp dẫn phải không?

Hàng trăm nghiên cứu lâm sàng tiến hành bởi nhiều bác sĩ giỏi trên toàn thế giới, bao gồm cả những nghiên cứu do bác sĩ Emesto Contreras lãnh đạo tại bệnh viện Oasis of Hope ở Mexico, cho chúng ta niềm tin trọn vẹn rằng điều trị B17 không gây ra mối đe dọa nào cho các tế bào bình thường. Đây là tin xấu cho Công nghiệp ung thư. Hạt mơ rất rẻ, còn lâu mới đắt như cocktail thuốc hóa trị liệu mới nhất của họ.

Những xét nghiệm laetrile lâu nhất và đình đám nhất từng có được thực hiện gần năm năm tại Trung tâm nghiên cứu ung thư có uy tín nhất của Mỹ, Trung tâm Ung thư Tưởng nhớ Sloan-Kettering ở New York. Bác sĩ Kanematsu Suguira, nhà nghiên cứu ung thư xuất sắc ở Mỹ đứng đầu nhóm các nhà nghiên cứu. Cuối cùng, ngày 15 tháng 6 năm 1977, họ ra thông cáo báo chí, "Laetrile được tìm thấy không có tác dụng phòng ngừa, cũng không thuyên giảm khối u, không chống di căn, cũng không có hoạt tính chống ung thư".

Khi một phóng viên hỏi bác sĩ Sugiura "Ông có chắc chắn rằng laetrile làm ngừng sự lan rộng của ung thư không?" Ông trả lời: "Tôi chắc chắn". Sau đó ông được hỏi lý do tại sao Sloan-Kettering không sử dụng laetrile để chống ung thư. Sugiura trả lời "Tôi không biết. Có lẽ ngành y không thích nó vì họ đang làm ra quá nhiều tiền".

Bác sĩ Lloyd Schloen, nhà sinh học tại Sloan-Kettering, thực hiện thử nghiệm trên laetrile, nhưng ông cũng đã đưa vào các enzyme proteolytic để tiêm và đã báo cáo 100% tỷ lệ chữa khỏi những con chuột bạch của ông. Dữ liệu này buộc phải giấu đi. Sloan-Kettering đã hành động nhanh chóng. Họ tiến hành các thử nghiệm riêng được thiết kế để đối kháng với những phát hiện của Schloen. Sau đó, họ thay đổi biên bản của các xét nghiệm và lượng laetrile để chắc chắn rằng họ thất bại. Không ngạc nhiên, các xét nghiệm đã thất bại và đó là những gì họ báo cáo. Họ không thể để lọt tin đồn laetrile đã được chứng minh là chất tự nhiên và chữa ung thư hiệu quả. Điều này sẽ báo hiệu thảm họa kinh tế cho công nghiệp ung thư.

Phương pháp hiệu quả nhất trong điều trị B17 là truyền 6 gam dịch mỗi ngày một lần, thường dùng trong 3 tuần. Bạn nên bổ sung kẽm, vì nó là cái máy vận chuyển B17 trong cơ thể. Các nhà sinh hóa và các nhà nghiên cứu đã phát hiện ra rằng có thể cho bệnh nhân liều lớn B17, nhưng nếu bệnh nhân bị thiếu kẽm, thì B17 sẽ không đến được các mô của cơ thể. Các enzyme tuyến tụy cũng rất quan trọng với điều trị B17

do chúng hình thành tuyến phòng thủ đầu tiên để cơ thể chống lại ung thư. Nếu bạn có nguồn cung cấp các enzyme tiêu hóa này thấp thì sẽ khó khăn cho B17 làm việc. Ngoài ra, vitamin A nhũ thường được sử dụng như thực phẩm bổ sung cho điều trị B17. Và sử dụng liệu pháp laetrile tốt nhất là khi kết hợp với chế độ dinh dưỡng rất nghiêm ngặt, đôi khi với một chế độ ăn thực phẩm sống. Nếu bạn muốn dùng B17 phòng ngừa, bác sĩ Krebs khuyên mức tối thiểu 50 miligam mỗi ngày đối với người lớn khỏe mạnh bình thường.

Cuối cùng, một chút tin vắn: cây hạnh nhân đắng, một nguồn cung cấp tuyệt vời của nitriloside, đã bị nước Mỹ cấm vào năm 1995.

PHẦN 3: THẢI ĐỘC CHẾ ĐỘ ĂN DINH DƯỠNG THỰC PHẨM BỔ SUNG & SẢN PHẨM BIẾN ĐỔI GEN

Chương 7: THỐI RỮA ĐỘC HẠI

"Nguyên nhân chính sinh ra bệnh tật là nhiễm axit (độ pH thấp). Bạn có biết, nguyên nhân chính của hiện tượng này là do những thứ thối rữa của phân thải bị hấp thụ trở lại vào cơ thể? Điều này gây ngộ độc, nghĩa là máu bị bẩn… Con đường duy nhất để máu của bạn bị nhiễm bẩn là tái hấp thụ phân thải độc hại từ ruột già của chính bạn."

– Bác sĩ **Darrel Wolfe**

Chương này, với cái tên "Thối rữa độc hại" (spoiled rotten), tập trung hoàn toàn vào vấn đề thanh lọc (giải độc), thực tế, đây là phần quan trọng nhất nhưng lại bị bỏ qua trong phác đồ điều trị ung thư. Tôi xin nhắc lại: Thanh lọc (cleansing) là phần quan trọng nhất nhưng lại bị bỏ qua trong phác đồ điều trị/phòng ngừa ung thư hiệu quả. Theo bác sĩ Darrell Wolfe: "'Sức khỏe đường ruột' của một người dân bình thường làm tôi ngạc nhiên khi đi qua đám đông náo nhiệt của khu buôn bán sáng nay. Là người hành nghề y 25 năm qua, tôi lắc đầu ngao ngán trước một sự thật hiển nhiên. Với một xã hội rất tiên tiến đang tìm kiếm những bước đột phá y học, tại sao chúng ta không thể nhìn thấy, cảm nhận, hoặc ngửi thấy điều hiển nhiên đó? Chúng ta là dân tộc của sự thối rữa độc hại."

Qua tuyên bố trên, chính xác, thì điều bác sĩ Wolfe muốn nói là gì? Thống kê cho thấy, người dân bình thường đang bị thừa cân, và 25% trong chúng ta đang "vác" thêm 25 pound (11,34 kg) không chỉ trọng lượng, mà còn cả các chất thải độc hại. Thật quá sức ấn tượng khi biết bao nhiêu đàn ông trông giống như đang mang thai! Bạn đã bao giờ tự hỏi tại sao bụng một người đàn ông có thể lớn đến vậy không? Đặc biệt là khi các phần còn lại của cơ thể ông ta lại tương đối gầy? Vâng, điều chúng ta đang thực sự đối mặt là ruột già bị rệu rã, dồn ra bụng, chứa

đầy rác thải ứ đọng. Bạn có biết người trung bình có khoảng 10 pound (4,5 kg) phân thải đang thối rữa ở trong cơ thể không? Bác sĩ Wolfe đã nói rất đúng, nhiều người trong chúng ta đang bị "thối rữa độc hại".

Thanh lọc/thải độc là gì?

Thải độc là quá trình quét dọn các độc tố ra khỏi cơ thể hoặc trung hòa hoặc biến đổi chúng, rồi đào thảo chất nhày dư thừa và chất gây tắc. Một chế độ ăn uống tồi, tiêu hóa kém, ruột kết trì trệ, chức năng gan suy giảm và thận bài tiết kém, tất cả dẫn đến tăng độc tính và thiếu ô-xy ở cấp độ tế bào.

Như tôi nhiều lần đề cập trong cả cuốn sách này, thiếu ô-xy ở cấp độ tế bào tạo ra môi trường hoàn hảo cho các vi sinh vật kỵ khí như vi khuẩn, ký sinh trùng, vi-rút và nấm sinh sôi nhanh chóng. Các loại vi sinh vật này có thể nhỏ hơn rất, rất nhiều lần so với tế bào của cơ thể chúng ta, do đó các tế bào của chúng ta bị "nhiễm" những vi sinh vật này theo đúng nghĩa đen, rốt cuộc, các tế bào của chúng ta hoặc chết hoặc "biến thể" thành các tế bào ung thư.

Một khi cơ thể (đặc biệt là gan, túi mật, thận và ruột) mất đi khả năng xử lý tất cả các độc tố và các chất ô nhiễm thì chúng ta sẽ bị tàn phá hằng ngày, nguồn cung ô-xy của cơ thể suy giảm, hệ miễn dịch bắt đầu suy sụp, độ pH của cơ thể ngày càng có tính axit nhiều hơn (tức là nhiễm axit), và đó sẽ là điều kiện sinh sôi hoàn hảo cho các vi sinh vật và ký sinh trùng nguy hiểm chết người. Những vi sinh vật này là hậu quả của việc hệ miễn dịch đã mất khả năng bảo vệ các tế bào khỏi những tác nhân gây ung thư.

Những vi-rút, vi khuẩn, ký sinh trùng và nấm này hoạt động như chất xúc tác thực sự cho ung thư và gần như tất cả các bệnh khác. Bằng cách "chiếm cứ" một tế bào hiếu khí khỏe mạnh, những vi khuẩn và vi rút xâm nhập này bắt đầu hút hết ô-xy và nguồn cung cấp năng lượng của tế bào, cho đến khi tế bào đó hoặc chết hoặc đột biến thành tế bào kỵ khí. Tế bào kỵ khí này (tức là tế bào ung thư) giờ đây dựa vào việc lên men đường để sản sinh năng lượng. Cuộc chiến với ung thư thực sự là cuộc chiến ở cấp độ tế bào, với nỗ lực làm sạch cơ thể khỏi những kẻ xâm lấn cực nhỏ đồng thời thay đổi triệt để nội trạng của cơ thể để trở lại khỏe mạnh. Đây là lý do tại sao thanh lọc là việc vô cùng quan trọng đối với tất cả chúng ta.

Cái chết bắt đầu ở đại tràng

Theo bác sĩ Darrell Wolfe: “Cơ thể bạn là ngôi đền để tinh thần và cảm xúc của bạn tìm sự cân bằng, nhưng nó phải ở trong trạng thái khỏe mạnh thì mới đạt được sự cân bằng đó. Trạng thái khỏe mạnh đó được đem đến cho bạn qua một dây chuyền phối hợp kỳ diệu là đường tiêu hóa. Bắt đầu ở miệng, đi xuống thực quản, dạ dày và sau đó xuống ruột non dài 20 feet (~6,1 m). Tổng cộng là khoảng 30-32 feet (9-10 m) ruột. Đó là chặng đường dài mà thức ăn của bạn đi qua. Mọi thứ phải được tiêu hóa vào thời điểm thích hợp. Quá trình ăn uống và tiêu hóa là một nghệ thuật, đơn giản và hiệu quả.”

Ông tiếp tục: “Ăn uống không đúng cách là vứt bỏ tất cả kỷ luật và nguyên tắc, gây nên phiền muộn và sau cùng là tai họa cho cơ thể bạn. Hầu hết mọi người chỉ ý thức được 5 inch (0,127 m) đầu tiên của quá trình, chỉ nhận thức được hương vị và chất lượng từ miệng đến cổ họng. Vì vậy, những gì chúng ta có là vài chục xăng-ti-mét vui sướng và tiếp theo là hàng trăm mét khốn khổ.”

Vào thời điểm nội dung cho kỳ tái bản lần thứ năm này đang được hoàn thành, tuổi các con tôi là 12, 11, 6 và 3. Chúng chạy quanh suốt ngày và hầu như không bao giờ biết mệt. Bạn nghĩ tại sao chúng có quá nhiều năng lượng vậy? Vâng, chúng còn nhỏ tuổi, nhưng quan trọng hơn cả là chúng không bị nhiễm độc. Chúng không có hơn 40 năm hấp thụ chất thải độc hại từ những vụn phân ứ đọng trong ruột già gây ô nhiễm máu, bạch huyết, các cơ quan và mô tế bào.

Hơi thở của bạn có nặng mùi không? Nếu có, nguyên nhân của nó không chỉ là những gì bạn ăn trong bữa sáng! Nó còn có thể là hậu quả của những gì bạn ăn tháng trước… hay năm ngoái! Hãy nhớ rằng khí nóng bốc lên, và nó đang bốc lên từ bụng và đi ra ngoài qua miệng của bạn. Có ai có kẹo bạc hà không? Đừng bị lừa… kẹo bạc hà, kem đánh răng và nước súc miệng chỉ là những biện pháp tạm thời che giấu các triệu chứng và không bao giờ đến được nguyên nhân gốc rễ thực, chính là phân thải độc hại bên trong chính bạn.

Tại sao người ta sử dụng chất khử mùi và nước hoa cho vùng da dưới cánh tay? Để giấu sự thật. Sự thật là họ có mùi hôi. Tại sao mùi cơ thể tăng lên theo tuổi tác? Câu trả lời là – chúng ta bị thối rữa độc hại. Chúng ta thối rữa từ trong ra ngoài. Bạn nên biết rằng hầu như tất cả các chất khử mùi, nước hoa đều độc và có hại cho cơ thể bạn, ngay cả một số thứ gọi là sản phẩm tự nhiên. Như tôi đã đề cập bên trên, nhiều chất khử

mùi cho vùng da dưới cánh tay có thể là nhân tố góp phần cho những vấn đề về bạch huyết và ung thư vú.

Tại sao nhiều người tránh không vào nhà vệ sinh công cộng? Đó là vì mùi hôi hám họ để lại phía sau. Hãy tưởng tượng bạn bước vào nhà mình và bắt gặp một loạt mùi không biết đến từ đâu ra. Bạn sẽ không ngừng lại cho đến khi tìm thấy nó. Tôi chắc rằng bạn sẽ không phun chất khử mùi khắp nhà để che đậy mùi. Tuy nhiên, ngay cả khi thay đổi chế độ ăn và bắt đầu ăn đúng cách, bạn sẽ không bao giờ có được sức sống mạnh mẽ nếu không làm sạch "ống cống" của cá nhân mình. Có lẽ phát biểu quan trọng nhất trong toàn bộ chương này là: Bạn sẽ không bị thối rữa nếu bạn hiểu nghệ thuật thanh lọc.

Tuy nhiên, hầu hết mọi người không muốn nói về vấn đề phân thối rữa của họ. Họ nhắm mắt bịt tai, hy vọng nó sẽ qua đi. Đại tràng đầy chất độc hại là nơi sinh ra thảm họa.

Theo bác sĩ Darrell Wolfe: "Nguyên nhân chính sinh ra bệnh tật là nhiễm axit (độ pH thấp). Bạn có biết, nguyên nhân chính của hiện tượng này là do những thứ thối rữa của phân thải bị hấp thụ trở lại vào cơ thể? Điều này gây ngộ độc, nghĩa là máu bị bẩn. Xin phép hỏi bạn một câu hỏi. Bạn có tin rằng mình có thể bị nấm toàn thân, mệt mỏi kéo dài, đau đầu, đau họng, rối loạn da, bệnh tim, bệnh gút, viêm khớp, xoang, thậm chí ung thư – mà máu của bạn không hề bị bẩn và độc không? Danh sách các căn bệnh là vô tận. Con đường duy nhất để máu của bạn bị nhiễm bẩn là tái hấp thụ phân thải độc hại từ ruột già của chính bạn."

Thật chẳng có gì đáng thắc mắc khi ta thường nghe thấy câu "Cái chết bắt đầu ở đại tràng".

"Hiệu Ứng Domino"

Cho phép tôi nói về "hiệu ứng domino". Cái gì là nguyên nhân chính cho nhiễm độc máu (máu bẩn)? Sự hấp thụ phân thải độc hại từ ruột già (đại tràng). Thế nên nếu có thể làm cho ruột già hoạt động đúng cách, thì bạn sẽ không hấp thụ phân thải độc hại. Nhưng 99% dân số không làm được điều này. Khi máu phải gánh quá nhiều các độc tố nguy hiểm, gan phải hứng chịu sự quá tải. Gan của bạn vốn đã thực hiện hơn 500 chức năng khác nhau cho cơ thể và bây giờ lại phải gồng mình xử lý các chất thải độc hại từ ruột già. Gan "làm thêm" cho đến khi nó trở nên mệt mỏi kinh niên, và khi đó cơ thể bắt đầu phải gánh chịu một loạt các tác dụng phụ tiêu cực. Thế rồi, khi đến bạn phòng khám bác sĩ, ông ấy lại nói với

bạn rằng bạn ổn cả và đấy chỉ là hiện tượng “bình thường ở lứa tuổi này”.

Thực ra, tình trạng đó không hề bình thường. Điều xảy ra là gan phải làm nhiều hơn nhiệm vụ của nó vì máu đã bị nhiễm độc do lớp kết cứng phân thải trong ruột già. Giờ đây, gan phải chuyển bớt gánh nặng chất thải độc hại do ruột già trì trệ này sang thận. Nhưng thận lại không hề thích thú việc ôm thêm gánh nặng ấy. Mấy năm nay, trước cả khi gan lâm vào tình cảnh khốn khổ, chúng đã phải gánh thêm áp lực do đại tràng bị rối loạn chức năng. Tuy nhiên, thận vẫn cố làm hết sức của chúng, nhưng thời gian trôi đi, hiện tượng đau mạn tính lưng dưới bắt đầu xuất hiện do các chất độc hại không mong muốn này. Những triệu chứng khác do thận làm việc quá sức có thể kể đến là: lòng bàn tay đẫm mồ hôi, bọng dưới mắt, đi tiểu thường xuyên và viêm nhiễm bàng quang. Thận đang chịu gánh nặng chủ yếu của lượng chất thải độc hại tích tụ này. Từ đây nó đi về đâu? Đi về bồn chứa gọi là bàng quang.

Đây là những gì bác sĩ Wolfe gọi là “hiệu ứng domino”. Đầu tiên là đại tràng bị nhiễm bẩn, sau đó đến máu, gan, thận, bàng quang và bây giờ hệ bạch huyết bị đầu độc. Thế nên câu hỏi đáng giá triệu đô là: Làm thế nào để hệ thống thoát thải bên trong của chúng ta thiết lập lại trật tự? Câu trả lời là: THANH LỌC và THẢI ĐỘC!

Trình tự

Nếu gan đang nghẹt mà bạn lại thải độc thì các chất độc sẽ đi về đâu? Vì vậy, bạn phải giải độc gan trước khi giải độc máu. Tiếp theo, nếu bạn giải độc gan, nhưng quên mất đại tràng đã trở nên độc hại, nó sẽ lại bị tắc nghẽn. Do chế độ ăn nhanh đang thịnh hành, đại tràng bị nhồi nhét những chất độc gây khó nhọc cho hệ miễn dịch. Thế nên, đầu tiên bạn phải làm sạch đại tràng, sau đó loại bỏ ký sinh trùng khỏi cơ thể, rồi làm sạch thận, gan và túi mật, sau đó đến phần còn lại của cơ thể và máu. Đây là trình tự thích hợp nhất phải theo.

Trình tự này được khuyến cáo từ nhiều người hành nghề y theo phương pháp tự nhiên cũng như các bác sĩ.

1) Làm sạch đại tràng
2) Diệt sạch ký sinh trùng
3) Làm sạch thận
4) Làm sạch gan/túi mật

5) Làm sạch máu.

Bước 1: Làm sạch đại tràng

Theo lời của Henry Wheeler Shaw: "Bao nhiêu bộ não cũng không giá trị bằng một bộ ruột khỏe, đáng tin cậy." Tôi hoàn toàn đồng ý với ông Shaw! Hội Y học Hoàng gia Anh (The Royal Society of Medicine) đã thực hiện một nghiên cứu lớn và thấy rằng rối loạn chức năng ruột già (còn gọi là đại tràng) đóng góp chính cho 85% bệnh tật và đau ốm. Rối loạn chức năng đại tràng là nhiên liệu chủ yếu cho ngọn lửa của tất cả bệnh tật và đau ốm, kể cả ung thư. Và chừng nào cơ quan này còn chưa nhận được sự quan tâm và hợp tác đầy đủ của bạn, bạn sẽ chẳng những không ngăn chặn hoặc đảo ngược được bệnh, mà còn cứ mãi phải vật lộn khổ sở vì ốm yếu và mệt mỏi.

Bác sĩ John Harvey Kellogg, nhà phẫu thuật nổi tiếng và là cha đẻ của bột ngũ cốc Kellogg, tin rằng đại tràng là nguồn gốc của hầu hết các vấn đề sức khỏe, do đó sản phẩm bột ngũ cốc của ông là để hỗ trợ chức năng đại tràng. Ông xác nhận rằng 90% bệnh tật là do hoạt động không đúng cách của đại tràng.

Bạn có biết ruột già thường được nhắc đến như "mẹ của tất cả các bộ phận" không? Đó là cơ quan đầu tiên phát triển trong bào thai. Tại sao? Bởi vì nó quan trọng nhất. Nếu không xử lý chất thải đúng cách, sự sống sẽ chấm dứt thậm chí trước khi nó bắt đầu. Hãy thử hình dung thảm họa chúng ta sẽ phải đối mặt nếu như các chất thải trong hệ thống cống thành phố của chúng ta tràn ngược ra đường phố và nhà cửa. Nhưng đó chẳng phải chính là những gì đang xảy ra với "hệ thống thải bên trong" của nhiều người chúng ta hay sao, khi mà chúng ta đã trở thành những hầm chất thải sống chứa đầy những vi khuẩn, khí, vi-rút, nấm và giun độc hại, tồn tại nhờ vào chất thải thối rữa và tù đọng? Chúng ta bị thối rữa độc hại.

Người dân Mỹ có tỷ lệ mắc ung thư ruột kết-trực tràng cao thứ ba thế giới (sau Scotland và Argentina). Hiện nay căn bệnh này đang giết chết nhiều người Mỹ hơn bao giờ hết. Nhiều người nghĩ đây là một chủ đề mất vệ sinh và một số thì nghĩ nó thật đáng xấu hổ. Nhưng ung thư và tử vong còn tồi tệ hơn, vì vậy chúng ta hãy nói về việc ngăn chặn nó. Theo Bộ Y tế Mỹ (US Health Service), trên 90% người Mỹ đang sống chung với đại tràng tắc nghẽn. Câu nói "bạn là những gì bạn ăn" hoàn

toàn chính xác và là một lý do nữa để phải thanh lọc và thải độc cho cơ thể. Khi ruột bị tác động, các vấn đề sẽ phát sinh ví dụ như táo bón, trĩ, viêm túi thừa, viêm loét đại tràng, ung thư đại tràng, và rất nhiều bệnh tật khác.

Theo bác sĩ Richard Schulze: "Bước đầu tiên trong chương trình sức khỏe của mọi người nên là kích thích, làm sạch và nâng cao sức khỏe cho tất cả các các cơ quan bài tiết, và ruột là nơi tốt nhất để bắt đầu." Bác sĩ Schulze cho rằng làm sạch đại tràng (ruột) gồm ba bước. Đầu tiên, đi tiêu thường xuyên (đi cầu một lần sau một bữa ăn). Tiếp theo, làm sạch các chất độc hại, chất thải thối rữa trong các túi, khúc cong và khúc gấp của đại tràng. Cuối cùng, duy trì giữ sạch đại tràng hằng ngày (www.risingstarlc.com/schulze.htm.)

Bác sĩ Schulze công nhận sau hơn 20 năm kinh nghiệm lâm sàng, ông đã phát hiện ra 80% tất cả các chứng bệnh, dù là viêm khớp, mụn trứng cá, mẫn cảm với nhiều chất hóa học, hay ung thư, đều tiêu tan trong vòng hai tuần làm sạch ruột. Một trong những chất làm sạch đại tràng tốt nhất trên thị trường hiện nay được bác sĩ Schulze tạo ra có tên là Intestinal Corrective Formular (# 1 và # 2). Bạn có thể tìm thấy thuốc này tại www.herbdoc.com. Công thức làm sạch đại tràng tuyệt vời khác (mà chính tôi sử dụng) gọi là Aloe Ease có thể tìm mua tại www.newvitality.com.

Nhiều người lầm tưởng rằng thanh lọc hai đến bốn tuần là đủ để khôi phục sức khỏe. Họ đã nhầm. Bảo trì hằng ngày đường tiêu hóa là khẩn thiết và cần thiết để thiết lập lại và giữ gìn sức khỏe của bạn. Mục tiêu là cải thiện và chăm sóc đại tràng. Nếu đã từng thực hiện thanh lọc đại tràng, chắc hẳn là bạn cảm thấy tuyệt vời trong khoảng một tháng, nhưng sau đó lại trở lại như cũ, đúng không? Điều gì đã xảy ra? Hệ thống thoát thải bên trong của bạn lại bị kẹt, phải vậy không? Điều cốt lõi là giữ đại tràng sạch sẽ và không bị tắc trở lại.

Không những phải làm sạch, mà chúng ta còn phải thiết lập lại một hệ miễn dịch khỏe mạnh trong đường tiêu hóa với những vi khuẩn (thực vật) thân thiện thích hợp. Không có sự hiện diện của vi khuẩn thực vật thân thiện này, cuộc sống như chúng ta biết sẽ không tồn tại. Ở hầu hết mọi người, vi khuẩn thân thiện trong đường tiêu hóa bị hủy hoại do các hóa chất mạnh, nước máy, chế độ ăn không tốt, thuốc kháng sinh, và các độc tố khác. Hệ sinh vật trong đất (soil-based organisms – SBO) bao gồm

đầy đủ nhất các vi khuẩn thân thiện cho việc thiết lập lại tình trạng khỏe mạnh của đường tiêu hóa.

Hãy nhớ “nguyên tắc vàng” cho tiêu hóa hiệu quả (tức đại tràng sạch) là không bao giờ trộn lẫn đạm với tinh bột. Thịt đòi hỏi các enzyme protein để tiêu hóa, còn khoai tây cần enzyme tinh bột. Khi các enzyme này bị trộn lẫn, chúng sẽ trung hòa nhau và thực phẩm của bạn sẽ thối rữa.

Bước 2: Diệt sạch ký sinh trùng

Hầu hết mọi người tin rằng ký sinh trùng chỉ là vấn đề nghiêm trọng ở các nước thế giới thứ ba, nhưng chẳng gì sai sự thật hơn thế.

Các nhà khoa học đã xác định được hơn 300 loại ký sinh trùng đang phát triển mạnh ở Mỹ ngày nay, bao gồm nhưng không giới hạn: giun kim (pinworms), sán dây (tapeworms), giun móc (hookworms), nấm biểu bì (ringworms), giun tóc (whipworms), giun đũa (roundworms), và giun trong tim (heartworms). Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) cho biết trung bình một inch khối (khoảng 16,3 cm3) thịt bò chứa đến 1.200 ấu trùng. Người ta ước tính hơn 90% người Mỹ bị nhiễm ký sinh trùng mà thậm chí hề không biết.

Khi xuất hiện các triệu chứng, thì giun/ký sinh trùng rất có thể đã ở trong cơ thể bạn hơn một thập kỷ rồi!

Theo bác sĩ Hazel Parcells: “Đừng chủ quan, giun là những tác nhân độc hại nhất trong cơ thể con người. Chúng là một trong những nguyên nhân chính của bệnh tật và là nguyên nhân cơ bản nhất gây tổn hại hệ miễn dịch.” (www.frequencyrising.com)

Ký sinh trùng là sinh vật ăn xác thối sống trong cơ thể chúng ta, bổ sung thêm nhiều vấn đề sức khỏe nghiêm trọng gây đau ốm, bao gồm cả ung thư. Ký sinh trùng phát triển mạnh trong đường ruột, gan, tuyến tụy và não, ở đó chúng trở nên “béo phì” khi được hấp thụ chế độ ăn yêu thích của chúng gồm đường, đồ ăn sẵn, đồ ăn nhanh, chất độc và quá nhiều carbohydrate. Sự nguy hiểm của những vị khách không mời này nằm ở chỗ chúng cực kỳ độc hại và thậm chí gây chết người, khi vật liệu phế thải được tống vào trong cơ thể vật chủ, trứng nở và ấu trùng phát triển trong các mô trên khắp cơ thể.

Ký sinh trùng có ba tác động chính trong cơ thể người:

- Bòn rút dinh dưỡng của bạn

- Hút máu bạn
- Chất thêm gánh nặng chất thải của chúng lên bạn, số chất thải này sau đó lại được tái hấp thụ vào máu, làm suy yếu toàn bộ chức năng hệ miễn dịch của bạn.

Bác sĩ Hulda Clark qua đời năm 2009, nhưng trước khi mất, bà là một trong những người hiểu biết nhất trên thế giới về ký sinh trùng. Clark có bằng tiến sĩ về vật lý sinh học và sinh lý học tế bào, bà đã viết ba cuốn sách bán chạy: The Cure for All Cancer (Chữa các bệnh ung thư), The Cure for All Diseases (Chữa mọi bệnh tật), và The Cure for HIV and AIDS (Chữa HIV và AIDS).

Bác sĩ Clark phát hiện ra dường như có hai nhân tố gây bệnh có liên quan trong mọi ca ung thư bà gặp phải:

1. sự hiện diện của một ký sinh trùng, sán lá ruột lớn ở người (Fasciolopsis buski), và
2. sự hiện diện của các dung môi và các độc tố trong cơ thể (bao gồm cả isopropyl alcohol), những yếu tố này, kết hợp với các ký sinh trùng, thiết lập nên các điều kiện cần thiết cho sự khởi đầu của ung thư.

Bác sĩ Clark được biết đến nhiều nhất với thiết bị bà gọi là “Zapper”, nó tiêu diệt các tác nhân gây bệnh trong cơ thể.

Một sự giống nhau thú vị giữa các lý thuyết của bác sĩ Clark và những lý thuyết khác về ung thư có liên quan đến độc tố nấm mốc. Trong phần trước của cuốn sách này, tôi có nhắc đến bác sĩ Doug Kaufman và bác sĩ Tullio Simoncini, cả hai người đưa ra giả thuyết rằng ung thư là hiện tượng bị nhiễm nấm sâu bên trong cơ thể mà hệ miễn dịch của chúng ta không nhận ra. Ở nhiều vùng của châu Phi, aflatoxin (độc tố nấm mốc nguy hiểm nhất) được coi là nguyên nhân số 1 gây ung thư gan từ việc ăn thức ăn bị thiu mốc. Có vẻ như, gan dễ bị aflatoxin làm tổn khại nhất là khi isopropyl alcohol trong thực phẩm thông thường được đưa vào cơ thể, và sán lá ruột lớn đi vào khu vực này, mở đường cho ung thư.

Bác sĩ Clark khuyến cáo rửa sạch tất cả các loại thực phẩm bằng nước ôzôn, vì ôzôn có thể làm giảm độc ở mọi độc tố, giết chết các loại mốc và loại bỏ trứng ký sinh trùng có trên các loại rau vườn. Bạn chỉ cần

cho nước máy vào bồn rửa nhà bếp, đặt máy sủi khí (thiết bị thông khí bằng gốm ở cuối ống nhựa gắn với thiết bị sục ôzôn) vào bồn, và sục khí ôzôn trong nước ngâm rau, ngũ cốc hoặc đậu trong 10 phút. Bà đã thử nghiệm và xác nhận rằng nó làm sạch các loại độc tố, mốc và ký sinh trùng, làm cho thực phẩm phù hợp và an toàn cho sử dụng.

Làm thế nào để thoát khỏi ký sinh trùng? Clark cho rằng có ba loại thảo mộc có thể giúp bạn thoát khỏi hơn 100 loại ký sinh trùng mà không quá nhức đầu và không buồn nôn. Những thảo mộc “thần diệu” này là:

- Vỏ óc chó đen
- Ngải đắng (từ bụi cây ngải ‘artemisia’)
- Đinh hương thường

Ba loại thảo mộc này phải được sử dụng cùng nhau. Vỏ óc chó đen và ngải tiêu diệt ít nhất 100 loại ký sinh trung ở thời kỳ trưởng thành và các giai đoạn phát triển. Đinh hương diệt trứng. Chỉ khi sử dụng chúng cùng với nhau bạn mới thoát khỏi ký sinh trùng được. Nếu bạn chỉ giết những con lớn, những con nhỏ và trứng sẽ sớm phát triển. Nếu chỉ giết trứng, hàng triệu con nhỏ trong cơ thể của bạn sẽ nhanh chóng lớn lên và sinh thêm nhiều trứng. Chúng phải được sử dụng cùng với nhau như một thứ thuốc điều trị.

Theo bác sĩ Clark, tiêu diệt tất cả ký sinh trùng và các giai đoạn ấu trùng của chúng cùng với việc loại bỏ các chất gây ung thư và rượu isopropyl khỏi cuộc sống của bệnh nhân ung thư sẽ dẫn đến sự phục hồi đáng kể và thường nhận thấy rõ trong vòng chưa đầy một tuần.

Phân tích kỹ phác đồ của bác sĩ Clark có thể thấy, có lẽ nó thành công một phần là do đưa cây ngải đắng vào sử dụng. Artemisinin là một tinh chất trích xuất từ bụi cây Artemisia (còn gọi là cây ngải), và nó đã được chứng minh có khả năng ức chế sự hình thành mạch. Vào giữa những năm 1990, hai nhà nghiên cứu tại Đại học Washington ở Seattle (giáo sư Henry Lai và Narendra Singh) bắt đầu nghiên cứu sử dụng Artemisinin cho bệnh nhân. Họ thấy rằng Artemisinin tấn công có chọn lọc các tế bào ung thư, trong khi đó không tác động gì tới các tế bào vú bình thường và các tế bào máu trắng.

Tế bào ung thư thu thập và tích trữ sắt vì chúng cần thêm sắt để sao chép ADN khi phân chia. Do đó, các tế bào ung thư có nồng độ sắt cao

hơn các tế bào bình thường. Theo giáo sư Lai, người ta tin rằng việc này hiệu quả là vì khi Artemisinin tiếp xúc với sắt, thì sau đó, một loạt gốc tự do bị tiêu diệt. Khi Lai và Singh thử nghiệm sự kết hợp của Artemisinin với transferrin (phân tử tăng cường sắt) thì kết quả rất đáng kinh ngạc, giảm đến 98% tế bào ung thư vú trong vòng 16 giờ! (Life Sciences 70, 2001).

Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng 100% các tế bào ung thư bạch cầu bị phá hủy bởi sự kết hợp này chỉ trong tám giờ, có khả năng do thực tế chúng phân chia nhanh hơn, có nồng độ sắt cao hơn, và có tỷ lệ phần trăm các thụ thể transferrin (có tác dụng vận chuyển sắt) cao hơn. Rõ ràng, ung thư càng hung hãn thì càng đáp ứng tốt hơn với phương pháp điều trị này!

Có thể mua thuốc tẩy ký sinh trùng của bác sĩ Clark tại trang www.drclark.com. Bạn có thể tẩy ký sinh trùng cùng lúc với làm sạch đại tràng hoặc sau đó, miễn là hoàn thành trước khi bắt đầu làm sạch gan. Hãy bảo đảm bạn không bỏ qua bước tẩy sạch ký sinh trùng. Theo bác sĩ Ross Andersen: “Các bác sĩ nổi tiếng khác đều đồng ý với tôi; rằng trong lịch sử loài người, thách thức ký sinh trùng có thể là vấn đề ít được thừa nhận nhất trong tất cả các vấn đề liên quan đến bệnh địa phương. Bởi vì không thể nhìn thấy chúng và hiếm khi xuất hiện ngay triệu chứng, nên chúng vẫn là nguyên nhân hay nhân tố đóng góp vô hình cho những rối loạn nghiêm trọng.”

Bước 3: Làm sạch thận

Tại sao làm sạch thận lại quan trọng? Hằng ngày, thận của bạn xử lý máu và giúp sàng lọc các chất thải (như thủy ngân, chì, thạch tín, đồng cùng các chất độc khác) và nước dư thừa. Chất thải và nước dư thừa làm thành nước tiểu. Nước tiểu sau đó chảy vào bàng quang thông qua các niệu quản. Bàng quang chứa nước tiểu cho đến khi bạn vào nhà vệ sinh. Khi thận bị quá tải vì phải xử lý các chất độc, các bệnh về thận và bàng quang có thể phát sinh vì bạn không thể xả chất thải và nước tiểu ra khỏi cơ thể. Các tinh thể sẽ hình thành trong nước tiểu từ nhiều loại muối tích tụ trên bề mặt bên trong của thận. Cuối cùng, những tinh thể đủ lớn để tạo thành sỏi thận. Làm sạch thận là một thủ thuật được sử dụng để hòa tan những chất cặn đọng có thể dẫn đến sỏi thận bên trong thận.

Giờ đây, chúng ta biết rằng cơ thể không thể tiêu hóa được khoáng chất cứng (chủ yếu từ nước máy); do đó, chúng tích tụ dần trong thận và các cơ quan khác của chúng ta, góp phần dẫn đến nhiều bệnh tật, kể cả ung thư. Theo bác sĩ Charles Mayo (Phòng khám Mayo): "'Độ cứng của nước' là nguyên nhân cơ bản của nhiều bệnh tật phát sinh từ các chất độc trong đường ruột. Những khoáng chất cứng này đi qua thành ruột vào hệ bạch huyết, hệ bạch huyết lại mang tất cả các sản phẩm của nó vào máu, theo đó, phân phối đến tất cả các bộ phận của cơ thể. Đấy là nguyên nhân của nhiều bệnh tật ở người."

Có hàng trăm công thức thảo dược và nhiều biện pháp vi lượng đồng căn (homeopathic) khác nhau được sử dụng để làm sạch sỏi thận. Một phương pháp làm sạch thận phổ biến là dùng dưa hấu. Chỉ cần mua vài quả dưa hấu to và ăn suốt cả ngày. Cách làm sạch thận phổ biến khác là trà hạt cần tây (celery). Chỉ cần đổ nước đun sôi vào một muỗng xúp hạt cần tây vừa xay và để cho ngấm. Trà hạt cần tây rất hiệu quả trong trường hợp sỏi thận và bệnh thận mạn tính. Hạt cần tây tác động trực tiếp lên thận, tăng cường loại bỏ nước và đẩy nhanh việc làm sạch các chất độc tích lũy trong khớp. Trà hạt cần tây thường được kết hợp với rễ bồ công anh (dandelion) để tăng hiệu quả bài tiết của cả thận và gan. Tuy nhiên, nếu bạn đang mang thai, đừng uống trà hạt cần tây vì nó là chất kích thích tử cung!

Có lẽ cách làm sạch thận phổ biến nhất là phương pháp của bác sĩ Clark được đăng tải tại: *www.curezone.com/clark/kidney.asp*. Ngoài ra, còn có cả cách làm sạch thận của bác sĩ Schulze, được đăng tại *www.herbdoc.com*.

Bước 4: Làm sạch gan & túi mật

Tôi có nghe ai đó nói: "Đừng nói với người yêu của bạn rằng bạn yêu cô ấy bằng tất cả trái tim. Hãy nói với cô ấy rằng bạn yêu cô bằng tất cả buồng gan." Nghe có vẻ kỳ quặc phải không? Nhưng khi bạn xem xét đến việc gan thực hiện hơn 1.000 nhiệm vụ hằng ngày và lọc từng giọt máu chảy qua nó, tôi đoán bạn có thể thấy câu nói đó có ý nghĩa.

Gan sản sinh ra các hóa chất để chống vi-rút và vi khuẩn, hỗ trợ quá trình thực bào, và sản xuất chất kháng histamine để trung hòa các chất thúc đẩy phát triển ung thư. Nó giống như một nhà máy điện. Các nhà khoa học ước tính có đến 80% gan có thể bị hư hỏng mà không sinh ra bất kỳ triệu chứng nào! Thêm vào đó, gan tự tái tạo mỗi sáu tuần! Trong

bài viết năm 1994 tựa đề “The Liver, Laboratory of Living” (Gan, phòng thí nghiệm của cuộc sống), bác sĩ Leo Roy nói: “Không bệnh tật nào, đặc biệt là các bệnh thoái hóa kể cả ung thư và AIDS, có thể tồn tại lâu hơn một vài tuần nếu có sự hiện diện của một buồng gan khỏe mạnh.” (Immune Perspectives, mùa hè năm 1994)

Trong cuốn sách The Liver and Cancer (Gan và ung thư), bác sĩ Kasper Blond ở Vienna, Áo đề cập đến gan như “cửa ngõ bệnh tật”. Ông nói trong cuốn sách: “Chẳng cần tác nhân kích thích nào khác (cho sự phát triển của ung thư) ngoài một độc tố chuyển hóa không qua bộ lọc gan hoặc không bị trung hòa do suy gan.” Về sau, ông khẳng định: “Ung thư phổi không phải là tại nicotine, mà do độc tố đường tiêu hóa tránh không đi qua bộ lọc gan.” Bạn còn nhớ ngôi sao bóng chày Mickey Mantle chứ? Anh ấy được chẩn đoán ung thư phổi trong khi đang chờ được ghép gan.

Bạn thấy mối liên quan chưa?

Có rất nhiều cách làm sạch và duy trì gan, nhưng theo tôi thấy, hiệu quả nhất là cách làm sạch gan mật trong năm ngày của Jon Barron. Bạn có thể tìm thông tin này ở www.jonbarron.org. Một cách lọc gan tốt khác là của bác sĩ Schulze (www.herbdoc.com). Uống ¼ lít nước táo ép tươi chưa qua chế biến mỗi ngày trong ba ngày. Bạn không cần ăn kiêng trong thời gian này, nhưng khuyến nghị nên ăn kiêng. Vào buổi tối ngày thứ ba, uống 227gm dầu ô-liu hảo hạng lạnh. Khuấy lên (cùng với nước cốt một quả chanh xanh) và uống nhanh. Sau đó chuẩn bị sẵn một thùng rác nhỏ, rồi nằm trong tư thế thai nhi, cuộn tròn về bên phải của bạn trong nửa giờ. Để thùng rác đủ gần phòng trường hợp bị nôn. Sáng hôm sau, bạn sẽ thấy một vài vật nhỏ màu xanh lá cây hoặc màu đen trong phân của mình. Đấy là những viên sỏi mật.

Có cơ sở khoa học hậu thuẫn cho việc thanh lọc gan và túi mật. Nước ép táo có nồng độ axit malic cao, nó có vai trò như một dung môi để làm suy yếu sự kết dính giữa các viên nhỏ rắn. Dầu ô-liu hữu cơ kích thích để túi mật và ống dẫn mật co thắt, tống khứ những thứ trong đó ra ngoài. Bác sĩ Schulze cho rằng chế độ ăn của chúng ta quá ngọt, chúng ta phải có một số thảo dược và rau có vị đắng để kích thích dòng chảy của mật. Ông đề nghị nên ăn một ít rau mùi tây hoặc cải xoăn (hoặc bất kỳ thảo loại mộc/rau nào có vị đắng) ngay trước bữa ăn để giúp mật chảy. Nước ép củ cải tía, nước ép cỏ linh lăng, nước ép lúa mì non rất tốt cho

gan. Và như tôi đã đề cập, thụt cà phê cũng kích thích dòng chảy của mật.

Bước 5: Làm sạch máu

Dòng máu là “Dòng sông sự sống”. Chúng ta rất hiếm khi dành ra dù chỉ một giây để nghĩ đến máu đang chảy trong cơ thể mình cho đến khi bị một chấn thương và chất lỏng quý giá này tuôn ra trước mắt chúng ta.

Một trong những việc đầu tiên chúng ta có thể làm để cải thiện hệ tuần hoàn là làm sạch các đường dẫn mà máu chảy qua. Do tiêu hóa kém và sử dụng nước cứng, các thành động mạch, tĩnh mạch và mao mạch bị bao phủ bởi các chất thải vô cơ. Chất thải này tạo thành một lớp màng khiến cho cấu trúc tế bào của các tĩnh mạch và động mạch không được nuôi dưỡng đúng cách, do đó, các mô mềm mại ban đầu trở nên cứng và mất độ đàn hồi. Sau đó, giống như ống cao su cũ, chúng không thể mở rộng ra hay thu hẹp lại dễ dàng nữa và chúng trở nên hoàn toàn yếu ớt, phình ra, hoặc trở nên giòn hơn và sau đó thì vỡ, như trong bệnh giãn tĩnh mạch. Sử dụng nhiều bánh mì, bánh ngọt và đường tinh chế làm thất thoát canxi từ các tĩnh mạch và động mạch. Khi thiếu hụt canxi, chúng ta trở nên ốm yếu, từ đó mở đường cho các trục trặc trong cơ thể.

Khi đại tràng, thận và gan đã suy giảm khả năng giữ cho máu sạch chất thải, máu không thể thực hiện đầy đủ rất nhiều chức năng. Phân phối ô-xy đến các tế bào của cơ thể bị hạn chế, hệ miễn dịch bận rộn với việc phải xử lý một số các tạp chất bẩn dư thừa trong máu, và kết quả cuối cùng là bệnh thoái hóa. Vì vậy, một lần nữa, chúng ta quay trở về điểm bắt đầu… ung thư luôn đi liền với thiếu ô-xy ở cấp độ tế bào.

Thực tế, có một vài cách làm sạch máu của bạn. Một trong những cách hiệu quả nhất là uống men tiêu hóa giữa các bữa ăn hoặc trước khi đi ngủ. Chỉ trong vài phút, các enzyme thâm nhập vào dòng máu và bắt đầu làm sạch các mảnh vụn trong máu, đồng thời kích thích các tế bào miễn dịch. Nhưng tôi cũng khuyên bạn nên sử dụng thảo dược tẩy rửa máu để loại bỏ dư lượng độc hại trong máu, sao cho nó trở thành kẻ thù đối với ung thư và các khối u. Các loại thảo dược giúp lọc máu tốt nhất là: cỏ ba lá đỏ (red clover), rễ cây ngưu bàng (burdock root), chaparral, poke root, me chua (sheep correl). Đây là những thảo dược bạn sẽ tìm thấy trong các công thức làm sạch máu nổi tiếng như trà Hoxsey, trà Essiac và công thức của bác sĩ Schulze. Chúng thật sự đưa các khối u ra khỏi cơ thể.

Jon Barron giới thiệu một loại thuốc làm sạch máu tuyệt vời tại trang web: www.jonbarron.org. Theo ông, cách tốt nhất để áp dụng công thức này là cồn thuốc thảo dược, cô đặc thảo dược đến 30 lần. Uống khoảng 4 đến 12 ống đầy (như lọ thuốc nhỏ mắt) mỗi ngày (tùy thuộc vào nhu cầu của bạn) cùng nước hoa quả. Nghỉ vài ngày nếu cần, nhưng uống hết cả chai. Lặp lại mỗi khi cần thiết.

LƯU Ý: Phần lớn chương này được trích (với sự cho phép) từ bài viết mang tựa đề "Thối rữa độc hại" của bác sĩ Darrell Wolfe.

Chương 8: DINH DƯỠNG LÀ THIẾT YẾU

"Đừng bận tâm tìm kiếm trong sách lịch sử cái gì đã giết hại nhiều người Mỹ nhất. Thay vào đó, hãy nhìn vào bàn ăn bữa tối của bạn…Chúng ta ăn quá nhiều những thực phẩm có hại và thiếu những thực phẩm phù hợp."

– Bác sĩ ***Andrew Saul***

"Chống lại" hay "nuôi dưỡng"

Tôi đã dành nhiều chương về dinh dưỡng và chế độ ăn uống, vì chế độ ăn uống của một người là phần quan trọng nhất của bài toán điều trị ung thư. Cho phép tôi nhắc lại: chế độ ăn là phần quan trọng nhất của bài toán. Bắt đầu một phác đồ điều trị ung thư bằng phương pháp thay thế giống như cho củi vào lò sưởi (cơ thể bạn). Khi gỗ bắt lửa và bắt đầu cháy, ngọn lửa sẽ thiêu rụi các tế bào ung thư cư trú trong lò sưởi của bạn. Thế nhưng, áp dụng một chế độ ăn uống tồi cũng giống như đổ nước lên ngọn lửa đó. Một chế độ ăn uống tồi tệ sẽ phá hủy nhiều phương pháp điều trị ung thư thay thế. Thực tế, nhiều nghiên cứu khoa học đã chứng minh rằng chỉ riêng chế độ ăn uống thôi cũng có thể gây ra ung thư. Vì vậy, nếu muốn đảo ngược tình trạng ung thư của mình, bạn phải đảo ngược chế độ ăn uống. Chế độ ăn uống chính là yếu tố góp phần "chữa trị" ung thư, vì nó củng cố hệ miễn dịch và cân bằng "nội trạng" của bạn.

Thực tế, nhiều người đã thật sự đảo ngược được tình trạng ung thư của mình chỉ bằng cách thay đổi chế độ ăn. Chế độ ăn cho người bị ung thư quan trọng ngang với điều trị. Như tôi đã so sánh nhiều phương pháp điều trị ung thư thay thế hiệu quả với những phương pháp kém hiệu quả hơn, rõ ràng là ngay cả một "trục trặc" nhỏ trong chế độ ăn ung thư cũng có thể gây trở ngại cho hiệu quả của một phương pháp điều trị cụ thể. Nếu chế độ ăn nuôi dưỡng các tế bào ung thư thì những tế bào này sẽ đề kháng mạnh với hầu hết các phương pháp điều trị. Hãy nhớ điều này: Nếu chế độ ăn không chiến đấu chống ung thư, nó sẽ nuôi dưỡng ung thư. Không có chuyện nửa vời.

Chính chế độ ăn (không phải điều trị) sẽ mang tới tác dụng chữa trị lâu dài cho bệnh ung thư, vì chế độ ăn củng cố hệ miễn dịch và cân bằng

nội trạng. Cả hai điều này đều thiết yếu để có được thành công lâu dài trong cuộc chiến chống ung thư. Thường rất nhiều người nghĩ rằng họ được chữa khỏi ung thư khi khối u đã biến mất hoặc các tế bào ung thư đã chết. Sau đó họ trở lại lối sống cũ, chế độ ăn uống cũ, thói xấu cũ, và ung thư quay trở lại. Những gì chúng ta phải nhớ là một số điều kiện bên trong đã cho phép ung thư khởi sinh phát triển và nếu điều kiện bên trong đó quay trở lại, do chế độ ăn uống tồi tệ, ung thư cũng sẽ trở lại thôi.

Cơ thể con người được cấu thành từ các nguyên tố phổ biến nhất trên Trái đất. Trong Sách Sáng thế, chúng ta đọc được câu chuyện về sự sáng tạo thế giới và Vườn địa đàng. Chúng ta đọc được trong Sách Sáng thế 2:7 rằng Thiên Chúa "tạo nên người đàn ông từ đất sét của mặt đất và thổi vào lỗ mũi của người ấy hơi thở cuộc sống." Thiên Chúa đã sử dụng cái gì để tạo nên Adam? Thiên Chúa đã tạo ra anh ta từ đất màu mỡ nhất trên Trái đất. Tôi tin chắc 100% rằng mọi thành phần đều có trong đất mà Thiên Chúa dùng để tạo nên Adam, và những trái cây, nhân hạt, ngũ cốc và rau củ của anh ta cũng mọc lên trong đất này. Nhưng sau đó Adam đã gục ngã và môi trường của chúng ta cũng như thế.

Với thực tế những loại đất tốt nhất ở Mỹ đã cạn kiệt tới 90% giá trị khoáng chất, nhiều hóa chất và kích thích tố vô ích được đổ thêm vào đất và thực phẩm của chúng ta, cùng với việc quá trình xử lý đã tiêu hủy các vitamin và enzyme tiêu hóa, làm cho chúng có tính axit hơn, không có gì lạ khi thoái hóa đã trở thành một bệnh dịch. Trong cuốn Nutrition Under Siege (Cản trở dinh dưỡng), Alex Jack đã kiểm tra dữ liệu được công bố bởi Phòng thí nghiệm số liệu dinh dưỡng (Nutrient Data Laboratory) thuộc Cơ quan nghiên cứu Nông nghiệp (Agricultural Research Service – ARS), Bộ Nông Nghiệp Mỹ, và kết luận rằng việc so sánh các dữ liệu "chỉ ra sự suy giảm mạnh các khoáng chất, vitamin và các chất dinh dưỡng khác trong nhiều loại thực phẩm kể từ cuộc khảo sát toàn diện cuối cùng công bố trên 20 năm trước", và ông quy cho "hiện tượng giảm chất lượng đều đặn của đất, không khí và nước". Những yếu tố hiện đang mất đi trong chế độ ăn uống quen thuộc của Mỹ này là những yếu tố cốt yếu để duy trì sức khỏe tốt và chính cuộc sống.

Một trăm năm trước đây, ung thư gần như chưa được biết đến, nhưng ngày nay có vẻ như ai cũng có một vài người thân qua đời vì căn bệnh khủng khiếp này. Điều gì đã thay đổi? Cơ thể chúng ta đã thay đổi chăng? Gien di truyền của chúng ta đã thay đổi chăng? Hay chúng ta đã

làm cạn kiệt các chất dinh dưỡng thiết yếu trong đất? Chúng ta đã thay đổi những gì mình đưa vào cơ thể chăng? Và liệu có phải những loại thực phẩm mà chúng ta ăn ấy lại thay đổi nội trạng của chúng ta theo một cách nào đó làm cho bệnh tật dễ phát sinh hơn?

Trong cuốn sách mang tựa đề *Beating Cancer With Nutrition* (Đánh bại ung thư bằng dinh dưỡng), bác sĩ Patrick Quillin cung cấp cho chúng ta một suy luận quan trọng: "Nấm mọc trên vỏ cây do các điều kiện thuận lợi về nhiệt độ, độ ẩm và bóng tối. Bạn có thể tìm cách tiêu diệt nấm bằng cắt, đốt hay dùng thuốc độc, nhưng chừng nào mà điều kiện thuận lợi vẫn tồn tại, nó sẽ trở lại. Tương tự như vậy, ung thư phát triển trong cơ thể người khi có điều kiện thích hợp.

Các nhân tố được ghi nhận là tạo thuận lợi cho việc hình thành khối u bao gồm nhiễm độc, ức chế miễn dịch, suy dinh dưỡng, suy nhược tinh thần và glucose trong máu cao… Trừ phi chúng ta vô hiệu hóa những yếu tố gây ung thư này, các phương pháp điều trị gây tổn hại tế bào chắc chắn phải chịu thất bại." Điều bác sĩ Quillin muốn nói ở đây là chúng ta cần tập trung vào những nguyên nhân gây ung thư chứ không phải là các triệu chứng.

Sự thiếu hụt khoáng chất và vitamin trong đất, hóa chất trong các loại thực phẩm, đồ uống có ga, thực phẩm lò vi sóng, thức ăn nhanh, thực phẩm chế biến, thực phẩm bị ô nhiễm thuốc trừ sâu và thực phẩm giả chỉ là một số trong rất nhiều nhân tố thuộc về chế độ ăn uống đã làm hỏng nội trạng của chúng ta, chủ yếu làm thay đổi cân bằng pH và cung cấp mảnh đất màu mỡ cho ung thư phát triển. Chế độ ăn đồ ăn nhanh, giàu axit, calo rỗng của chúng ta là một trong những nhân tố chịu trách nhiệm chính trong sự phát triển của ung thư.

Như tôi đã đề cập, không có chuyện nửa vời. Thực phẩm chúng ta ăn hoặc chống ung thư, hoặc nuôi dưỡng ung thư. Theo đó, thực phẩm ta ăn có thể thuộc vào một trong hai nhóm:

1. Thực phẩm nuôi dưỡng ung thư: Hoặc bằng cách cung cấp dưỡng chất cho các tế bào ung thư hoặc ngăn ngừa hệ miễn dịch của chúng ta tiêu diệt chúng. Những thực phẩm này bao gồm: Các thực phẩm chứa độc tố nấm, các loại thực phẩm có tính axit, soda, đường, chất béo chuyển hóa, cà phê, bột ngọt, nitrit natri, đường hóa

học, thực phẩm chế biến, thực phẩm có thuốc trừ sâu, sữa và phô mai tiệt trùng, bột mì tinh chế, florua, clo, v.v.

2. Thực phẩm chống ung thư: Hoặc bằng cách tiêu diệt các tế bào ung thư, cân bằng pH, hoặc ngăn ngừa ung thư lan rộng nhờ các chất dinh dưỡng, enzyme, vitamin và khoáng chất. Những thực phẩm này bao gồm: nước suối, táo và hạt táo, mơ và hạt mơ, nho tím và hạt nho, quả mâm xôi (raspberries), quả việt quất (blueberries), dâu tây, dưa vàng (cantaloupe), cà rốt, bông cải xanh, tiêu, cà chua, quả bơ, tỏi, chanh, dầu dừa, hạt lanh, dầu hạt lanh, quả óc chó, tảo lục (chlorella), tảo xoắn (spirulina), thảo dược, v.v.

Cốt lõi của "chế độ ăn ung thư" đúng đắn là ăn các loại thực phẩm chống ung thư và tránh ăn các loại thực phẩm nuôi dưỡng ung thư. Đơn giản phải không? Nhưng không phải vậy ở Mỹ trong thế kỷ 21! Một thế kỷ trước đây, chúng ta không có nhiều thực phẩm chế biến. Các gia đình ăn các loại trái cây và rau tươi, bánh mì tươi, các loại hạt tươi, thịt bò ăn cỏ tươi, trứng tươi, và rửa sạch chúng bằng nước giếng giàu khoáng chất hoặc sữa bò tươi.



Cảm ơn Mike Adams và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Nhưng ngày nay, các bà mẹ bận rộn không có thì giờ cho việc nấu ăn. Vậy nên bữa sáng mọi người dùng vài cái bánh donut hay bánh muffin. Cha mẹ chìm trong cà phê, còn bọn trẻ thì uống một ly sữa sô-cô-la tiệt trùng to đùng. Bữa trưa là ở các nhà hàng thức ăn nhanh với chiếc bánh mì kẹp pho-mát và khoai tây chiên với chai nước ngọt có ga và kem tráng miệng. Còn bữa tối là pizza, khoai tây chiên, bia hoặc nước ngọt có ga với một thanh kẹo trước khi lên giường.

Bạn có thấy vấn đề ở đây không? Thật không may, 95% chế độ ăn điển hình của người Mỹ là các loại thực phẩm nuôi dưỡng ung thư. Những thực phẩm này có tính axit cao, do đó gây mất cân bằng độ pH của chúng ta. Hãy xem khoai tây chiên: Chúng ta gọt vỏ khoai tây rồi thái mỏng, để phơi ngoài không khí, rồi làm lạnh chúng, sau đó chiên kỹ trong dầu ăn loại chất béo chuyển hóa (transfat), và sau cùng chúng ta phủ muối lên. Cuối cùng, không chất xơ, không dinh dưỡng và không khoáng chất. Chẳng còn lại gì ngoài những miếng đồ ăn vô giá trị, khó tiêu hoá, có tính axit cao. Còn gì phải thắc mắc khi một số người trong chúng ta lại sống thật khó nhọc không? Nội trạng của chúng ta đang ở tình trạng thật kinh khủng!

Những thực phẩm này không chỉ có tính axit, mà chúng còn thiếu enzyme. Vì enzyme sẽ làm thức ăn hỏng rất nhanh, cách tốt nhất để giữ cho thực phẩm khỏi hỏng và làm chúng có thể nằm trên giá lâu hơn là loại bỏ hoặc phá hủy các enzyme. Nhưng, bạn có thể hỏi, “các enzyme có quan trọng không?” Chúng tuyệt đối quan trọng. Một vai trò quan trọng của enzyme trong cơ thể người là tiêu hóa thức ăn. Nhưng thực phẩm chế biến của chúng ta ngày nay đang mất đi những enzyme tối quan trọng này.

Hãy ép nước!

Một cách tuyệt vời để có được các enzyme là uống nước ép từ trái cây tươi và hoa quả. Vì nước ép trái cây và rau quả là nước ép thô, nên các enzyme vẫn sống. Hầu hết mọi người bị tổn thương đường ruột do ăn uống nhiều thực phẩm giàu calo và chất béo trong nhiều năm; do đó, họ khó hấp thụ chất dinh dưỡng. Với phương pháp ép các loại thực vật, chúng ta tiêu hóa chúng trước, do đó hấp thụ được nhiều chất dinh dưỡng hơn.

Nước ép tươi có thể đáp ứng cho những người không thích ăn rau sống. Tôi biết rằng, nếu bạn đã quen ăn hamburger và khoai tây chiên thì

salad tươi với bông cải xanh, cà rốt, dưa chuột, củ cải đỏ và cần tây có thể không phải là món ngon miệng nhất, thế nên nước ép tươi là lựa chọn thay thế tuyệt vời để ăn đủ lượng khuyến nghị 3 đến 4 pound (1,3 – 1,8 kg) rau tươi sống mỗi ngày. Ép đơn giản là cách thiết thực nhất để đáp ứng nhu cầu rau tươi và trái cây hằng ngày của bạn.

Chúng tôi cố gắng ép nước thường xuyên. Nước ép của chúng tôi thường bao gồm cà rốt, củ cải đỏ, táo, cần tây, dưa chuột. Lũ trẻ rất thích. Tôi thường uống khoảng một nửa phần nước ép và sau đó thêm bã ép vào nửa kia. Lợi ích của việc này là bổ sung thêm chất xơ vào nước ép, nó giống như phân bón cho vi khuẩn có ích trong đại tràng. Hãy uống ngay sau khi ép, vì các chất dinh dưỡng và enzyme bắt đầu biến đổi khi tiếp xúc với ô-xy và ánh sáng.

Một chiến binh chống ung thư dũng mãnh là nước ép lúa mì non. Theo Webster Kehr: "Nếu xem ô-xy như viên đạn để tiêu diệt tế bào ung thư thì ta phải xem lúa mì non như khẩu súng trong điều trị ung thư. Nó có nhiều cách đối phó với ung thư đến không thể tin nổi. Trước hết, nó chứa chất diệp lục có cấu trúc phân tử hầu như tương tự hemoglobin. Chất diệp lục tăng sản lượng hemoglobin, có nghĩa là nhiều ô-xy hơn đến được chỗ ung thư. Selen và laetrile cũng có trong lúa mì non, cả hai đều là chất chống ung thư. Chất diệp lục và selen còn giúp củng cố hệ miễn dịch. Hơn nữa, lúa mì non là một trong các loại thực phẩm có tính kiềm nhất được biết đến. Và danh sách này vẫn còn kéo dài."

Nước ép lúa mì non đã được chứng minh là làm sạch hệ bạch huyết, phục hồi cân bằng độ pH, tạo máu và loại bỏ các kim loại độc hại khỏi tế bào. Nó chứa chất diệp lục có cấu trúc hóa học tương tự hemoglobin giúp chuyên chở ô-xy trong máu.

Thực phẩm & dinh dưỡng từ thực vật

Khi nói đến chuyện loại thực phẩm nào là "thuốc" chống ung thư tốt nhất, không gì sánh được với thực phẩm từ thực vật, do thực tế là chúng chứa rất nhiều enzyme và hàng ngàn loại phytochemical (hóa chất gốc thực vật), trong đó có các vitamin và khoáng chất. Tuy nhiên, cây còn chứa hàng ngàn phytochemical khác ngoài vitamin và khoáng chất.

Một phytochemical nổi tiếng là beta-carotene, nó làm cho cà rốt và khoai lang có màu cam tươi sáng. Beta-carotene thực sự là thành viên của một họ phytochemical gọi là carotenoids làm cho trái cây và rau quả có màu tươi sáng. Nghiên cứu chỉ ra rằng phytochemical giảm nguy cơ mắc

ung thư. Điều quan trọng cần lưu ý là chỉ có thực vật (trái cây, rau, các loại hạt hạch, hạt giống, và đậu) chứa phytochemical.

Thực phẩm thực vật, đặc biệt là các loại rau lá màu xanh lá cây, có chứa các enzyme có khả năng giúp cơ thể tự thải độc (làm sạch) hiệu quả hơn và loại trừ các chất gây ung thư. Thực phẩm thực vật màu xanh lá cây chứa chất diệp lục có cấu trúc hóa học tương tự như hemoglobin giúp vận chuyển ô-xy trong máu. Thực phẩm thực vật cũng có chứa chất chống ô-xy hóa, giúp bảo vệ cơ thể chống lại quá trình ô-xy hóa. Như đã thảo luận ở trên, tế bào của chúng ta sử dụng ô-xy và glucose để sản xuất ATP, nguồn năng lượng của chúng ta. Tuy nhiên, gốc tự do lại là sản phẩm phụ của phản ứng hóa học này. Gốc tự do, còn gọi là chất ô-xy hóa, gây ra quá trình ô-xy hóa làm tổn hại thành tế bào. Sự ô-xy hóa giống như quá trình gỉ sắt trên xe của bạn vậy.

Rau mầm rất giàu vitamin, khoáng chất, protein và enzyme dưới dạng dễ hấp thụ và tiêu hóa. Thật thú vị, vì mầm là thức ăn còn đang sống, chúng sẽ tiếp tục tăng trưởng từ từ và hàm lượng vitamin sẽ thực sự gia tăng sau khi bạn thu hoạch chúng. Hãy thử so sánh chúng với rau củ và trái cây mua ở cửa hàng – những thứ bắt đầu mất vitamin ngay khi được thu hoạch và thường phải được vận chuyển xa hàng ngàn dặm.

Trồng rau mầm là cách rất hiệu quả để thêm thực phẩm tươi sống vào chế độ ăn uống của bạn. Nếu bạn có thể trang bị một cái bình, sàng hoặc lưới, và xả nước cho mầm hai lần một ngày, bạn có thể trồng được rau mầm ngon sạch tuyệt vời trong vòng chưa đầy một tuần. Tự trồng rau mầm nghĩa là bạn tự cung cấp rau hữu cơ tươi mỗi ngày từ một vài mét vuông không gian. Và hạt giống có thể nở ra đến 15 lần trọng lượng ban đầu. Những lựa chọn mầm ươm tuyệt vời bao gồm linh lăng, hạnh nhân, bông cải xanh, cải bắp, cỏ cà ri, đậu garbanzos, hạt đậu lăng, đậu xanh, đậu Hà Lan, củ cải, cỏ ba lá đỏ, và hạt hướng dương. Hãy nhớ cho rau mầm vào tủ lạnh. Lý tưởng nhất là bạn ăn ngay sau khi thu hái. Những mầm này vẫn tiếp tục phát triển trong đĩa ăn của bạn! Đó mới là tươi!

Thành thật mà nói, những lợi ích sức khỏe của việc thường xuyên ăn thức ăn thực vật tươi vô cùng kỳ diệu. Dựa trên các nghiên cứu y tế mới nhất, chắc chắn thức ăn thực vật có thể giảm nguy cơ mắc ung thư, và ngay cả nếu bạn đã bị ung thư, thức ăn thực vật sẽ giúp bạn phục hồi và khỏe mạnh. Quả thực, có hàng nghìn nghiên cứu cho chúng ta biết rằng

thức ăn thực vật làm giảm nguy cơ mắc ung thư, đồng thời ngăn ngừa ung thư tái phát.

Chúng tôi rất mê quả mâm xôi đỏ, dâu tây, mâm xôi và quả việt quất. Tất cả những quả mọng này đều chứa nhiều phytochemical và chất chống ô-xy hóa. Những quả mọng này cũng chứa rất nhiều vitamin và khoáng chất, bao gồm cả kẽm, canxi và magiê – những khoáng chất người Mỹ thiếu nhất. Tất cả những quả mọng này còn chứa axit ellagic, một hợp chất ngăn ngừa đột biến tế bào và là chất chống ung thư. Thử nghiệm lâm sàng cũng cho thấy axit ellagic ngăn chặn các tế bào ung thư ức chế gen p53 tạo quá trình chết tự nhiên ở tế bào. Quả việt quất chứa *epicatechin*, đó là lý do tại sao chúng lại có khả năng mạnh như vậy trong việc cải thiện chức năng gan, và chúng cũng có chứa *pterostilbene*, bảo vệ chống ung thư đại tràng.

Tất cả trẻ con đều rất thích ăn quả cherry. Điều thú vị là cherry chứa rượu perillyl có thể gây chết cho tế bào khối u. Năm 1999, các nhà khoa học trường Đại học Tổng hợp bang Michigan đã phát hiện ra rằng chất màu đen của cherry là một nguồn dồi dào chất chống ô-xy hóa gọi là *anthocyanins*. Thực tế, tác động chống ô-xy hóa của cherry đen chua mạnh hơn so với vitamin E là chất chống ô-xy hóa “mẫu mực”. Các loại cherry cũng chứa các hợp chất giảm đau (thuốc ức chế COX) rất hiệu quả mà FDA đã phải ra tay nhằm cố bịt miệng những người trồng cherry, ngăn cản họ kết nối với các nghiên cứu khoa học về cherry! Cuối cùng, cherry có chứa hàm lượng melatonin cao đáng ngạc nhiên, trước đây, người ta cho rằng loại hoóc môn này chỉ được sản xuất bởi tuyến tùng trong não. Melatonin là một phần trong cách thức tự nhiên mà cơ thể điều tiết giấc ngủ, nó cũng có những đặc tính chống ung thư.

Các con tôi đều thích táo và chúng cũng học được cách ăn cả hạt. Hạt táo chứa nitriloside (vitamin B17) được chứng minh là tiêu diệt tế bào ung thư. Mầm rau tươi cũng là món yêu thích của chúng tôi – chúng là thực phẩm toàn phần. Chúng tôi ăn với sandwich và salad. Mầm hạt và rau cũng tăng tính kiềm của các món này. Đồng thời, chúng tôi còn thích sử dụng các loại rau gia vị tươi như húng, rau mùi, rau mùi tây, v.v.

Hai điều quan trọng cần nhớ về thực phẩm thực vật: 1) ăn sống vì các enzyme bị phá huỷ ở 44,4oC và 2) ăn rau và trái cây hữu cơ (nếu có thể) vì thức ăn thực vật trồng thông thường chứa nhiều thuốc trừ sâu độc hại. Tuy nhiên, nếu bạn không thể tìm được sản phẩm sạch, đừng lấy đó

làm cớ để quay lại với pizza, khoai tây chiên, bánh mì kẹp thịt, và bia. Hãy cứ mua sản phẩm trồng thông thường và rửa kỹ bằng nước ấm, xà phòng.

Các enzyme thiết yếu

Trong các chương trước, chúng ta đã biết về tầm quan trọng của việc giữ độ pH của cơ thể ở trạng thái kiềm. Nào, giờ hãy ôn lại khoa học dinh dưỡng cơ bản một chút. Đặc tính hóa học của quá trình tiêu hóa thực sự rất đơn giản: chỉ với ba loại thực phẩm chính là protein (đạm), carbohydrate, và chất béo. Chúng ta tiêu hóa ba loại thức ăn này thành các dạng hữu ích của chúng: protein thành các axit amin, carbohydrate thành glucose và chất béo thành axit béo.

Phần đông mọi người tin rằng khi ăn, thức ăn đi vào một bể axit trong dạ dày, ở đó nó được phân giải, các chất dinh dưỡng được hấp thụ trong ruột non, rồi được đưa ra khỏi cơ thể qua đại tràng. Điều này không thật chính xác. Chúa đã muốn cho chúng ta ăn các loại thực phẩm giàu enzyme và nhai thức ăn đúng cách. Nếu tất cả chúng ta làm thế, thức ăn sẽ vào dạ dày, trộn lẫn với các enzyme tiêu hóa. Khi đó, các enzyme này sẽ "tiêu hóa trước" thức ăn trong khoảng một tiếng, phân giải tối đa 75% thức ăn chúng ta vừa ăn. Thật không may, hầu hết chúng ta không có chế độ ăn đúng đắn, và chúng ta chắc chắn không nhai thức ăn đúng cách. Nên nhớ, điều quan trọng không phải là chúng ta ăn bao nhiêu, mà là chúng ta tiêu hóa được bao nhiêu thức ăn.

Enzyme là gì? Tôi biết bạn sẽ hỏi câu đó! Enzyme là một chất xúc tác. Nhưng, chất xúc tác là gì? Tôi nhớ giáo viên hóa học ở trường trung học của tôi, cô Reed, đã dạy chúng tôi định nghĩa của một chất xúc tác. Phòng trường hợp bạn nhất thời không nhớ được ra, chất xúc tác là chất làm phản ứng hóa học xảy ra, bản thân nó không trở thành một phần của phản ứng hóa học đó. Có rất nhiều enzyme trong cơ thể chịu trách nhiệm cho hàng trăm phản ứng hóa học cần thiết để giữ cho cơ thể hoạt động bình thường.

Nhưng tự chúng, các enzyme chỉ là những mảnh ghép trong bài toán tiêu hóa. Để enzyme thực sự thực hiện hàng ngàn nhiệm vụ, chúng cần sự giúp đỡ của vitamin và khoáng chất (nhân tố phối hợp). Enzyme và các nhân tố phối hợp tự "phối âm" trong một nhạc phẩm sinh hóa phức tạp gọi là "phức hợp". Chính phức hợp enzyme thực hiện các hoạt động enzyme thiết yếu.

Theo bác sĩ Tim O’Shea: “Các vitamin, khoáng chất và enzyme cần đến nhau, như ba chân của một chiếc ghế. Trong thị trường hỗn loạn các thực phẩm bổ sung ngày nay, chúng ta như bị những tiếng hò hét từ mọi phía tấn công, người thì gào lên ‘Vitamin!’, người khác kêu ‘Khoáng chất!’, những người khác lại la ‘Enzyme!’ cứ như thể riêng mỗi loại là một viên Thần dược có thể chữa được mọi thứ.

Ý tưởng thực sự là đoàn kết, tổng hợp sức mạnh và cùng phối hợp. Không gì có thể tồn tại độc lập được trong cơ thể. Một enzyme không có các nhân tố phối hợp thì không có hoạt động enzyme. Các enzyme có các công việc rất cụ thể để hoàn thành. Hoạt động của chúng được ví như những chìa khóa phải khớp với các ổ khóa nhất định. Các enzyme là chuỗi dài protein liên kết với nhau bằng liên kết hydro, tạo thành những hình dạng rất đặc trưng.”

Ông tiếp tục: “Hãy hình dung một sợi dây được cố định thành một hình dạng kỳ lạ nhờ các dải băng dính gai nhỏ xíu. Nếu bất cứ điều gì xảy ra với những liên kết này, protein enzyme sẽ bung ra và mất đi hình dạng của nó. Không có hình dạng, chìa khóa không còn có thể lắp vừa khóa. Khi đó, nó không còn là một enzyme – chỉ là một protein lạ nào đó. Và các protein lạ gây ra những gì cho cơ thể chúng ta? Phải, chính là chứng viêm. Đáp ứng miễn dịch. Và đó chính xác là ý nghĩa của tự miễn dịch. Bây giờ cơ thể tự tấn công chính mình vì cảm nhận có một vật lạ thâm nhập.”

Nếu các liên kết bị phá vỡ, enzyme sẽ suy sụp và không còn có thể làm công việc cụ thể của nó nữa. Một enzyme suy sụp như vậy gọi là biến tính. Gốc tự do, làm nóng quá 45oC), chế biến, đóng hộp, công nghệ gen và florua chỉ là một vài tác nhân có thể khiến một enzyme bị biến tính. Thật thú vị, các enzyme trong thực phẩm tươi sống trên thực tế tiêu hóa đến 75% thực phẩm mà không cần sự giúp đỡ của các enzyme do cơ thể tiết ra.

Có ba nhóm enzyme chính: enzyme chuyển hóa (các enzyme làm việc trong máu, mô, và các cơ quan), enzyme thực phẩm từ thực phẩm tươi sống, và các enzyme tiêu hóa. Ngoài ra còn có ba phân nhóm chính của enzyme tiêu hóa: protease (để tiêu hóa protein), amylase (để tiêu hóa carbohydrate), và lipase (để tiêu hóa chất béo).

Không có enzyme, không có sự sống. Trái cây và rau tươi rất tuyệt vời. Chúng chứa các enzyme, một số chứa nitrilosides, và chúng có đầy

các vitamin cùng các khoáng chất. Tuy nhiên, như tôi đã đề cập, nấu rau phá hủy các enzyme của chúng. Tại mức 45oC, enzyme bị phá hủy. Một nguyên tắc tốt là ăn sống: trái cây tươi, rau tươi sống và sữa tươi. Nấu nướng phá hủy các enzyme và tiệt trùng cũng thế.

Bạn thấy đấy, phương pháp tiệt trùng có nguồn gốc từ lý thuyết về vi trùng của Louis Pasteur. Chúa đã cho chúng ta sữa nguyên chất ở dạng thô tự nhiên được nạp đầy các chất tự nhiên tăng cường hệ miễn dịch của chúng ta, cũng như cho chúng ta rất nhiều enzyme, vitamin và khoáng chất thiết yếu, giữ cho hệ tiêu hóa và các cơ quan của chúng ta làm việc ở các mức tối ưu cho sức khỏe. Nhưng thứ sữa đã được con người thay đổi, tiệt trùng mà chúng ta mua ở các cửa hàng đã bị mất sinh khí, thiếu enzyme, là loại thực phẩm "không dinh dưỡng." Không giống như tuyên truyền trên TV, sữa tiệt trùng không có khả năng tái tạo hoặc duy trì xương và răng vì nó không phải là nguồn cung cấp canxi tốt (do enzyme phosphatase cần thiết để hấp thụ canxi đã bị phá hủy trong quá trình tiệt trùng).

Các nghiên cứu cũng đã chỉ ra rằng lipase (một enzymee trong sữa giúp tiêu hóa chất béo) hoàn toàn bị phá hủy bởi quá trình tiệt trùng, nó cũng làm giảm các loại vitamin, phá hủy vitamin B12 và B6, giết chết các vi khuẩn có lợi và kéo theo dị ứng, gia tăng sâu răng, khóc do đau bụng ở trẻ sơ sinh, rắc rối về tăng trưởng ở trẻ em, loãng xương, viêm khớp, bệnh tim và ung thư. Theo lời của bác sĩ Timothy O'Shea, sữa tiệt trùng tương đương với "formica dạng lỏng".

Mỹ là một quốc gia béo phì. Trung tâm phòng chống bệnh tật (Centers for Disease Control – CDC) tuyên bố tỉ lệ người béo phì (nặng hơn 30% so với trọng lượng bình thường) ở Mỹ là cứ trong ba người thì có một người mắc.

Đã bao giờ bạn tự hỏi tại sao chưa? Vâng, một phần là do chúng ta là đất nước của những người háu ăn và lười nhác. Tự kiểm soát bản thân bị coi là lỗi thời. Tuy nhiên, một phần lý do người Mỹ béo phì là thực tế chế độ ăn uống của họ thường có đến 90% là thực phẩm nấu chín. Những nông dân chăn nuôi heo học được từ lâu rằng con heo béo nhanh gấp hai lần nếu chúng được cho ăn thức ăn nấu chín. Nấu nướng phá hủy cái gì? Bạn đã biết rồi đấy… enzyme.

Thiếu hụt khoáng chất

Có sáu nhóm chất dinh dưỡng – nước, vitamin, khoáng chất, chất béo, protein và carbohydrate – tất cả sáu nhóm đều cần thiết để tối ưu hóa sức khỏe. Thật sự mà nói, khi chúng ta nhìn vào chế độ ăn uống của hầu hết mọi người, các khoáng chất có thể là "mắt xích còn thiếu". Nhiều người nghĩ rằng khoáng chất và vitamin là như nhau, nhưng chúng không giống nhau. Sự khác biệt chính là vitamin là những chất hữu cơ (nghĩa là chúng có chứa các nguyên tố carbon) và khoáng chất là những chất vô cơ.

Bốn nguyên tố chiếm 96% cấu trúc của cơ thể là: carbon, hydro, ô-xy và nitơ. 4% còn lại của kết cấu cơ thể là khoáng chất. Có các ý kiến khác nhau về số lượng khoáng chất thiết yếu. Một số nói 14, một số nói 16 và tranh cãi vẫn đang tiếp tục. Tuy nhiên, mọi người đều thống nhất rằng tất cả chúng ta đều cần những lượng nhỏ khoảng 25-30 khoáng chất (14-16 trong số đó được coi là "thiết yếu") để duy trì chức năng bình thường của cơ thể và sức khỏe tốt, nhưng do những thói quen ăn uống không có lợi và điều kiện đất đai cằn cỗi, nên hầu hết chúng ta đều thiếu khoáng chất.

Có hai nhóm khoáng chất là: macromineral và micromineral. Macromineral (còn gọi là "khoáng chất đa lượng") cần thiết trong chế độ ăn uống với khối lượng 100 mg hoặc hơn mỗi ngày. Chúng bao gồm kali, clo, phốt pho, canxi, magiê, lưu huỳnh và natri. Macromineral có mặt hầu như trong tất cả các tế bào của cơ thể, duy trì cân bằng tự nhiên nói chung và cần thiết cho hoạt động bình thường.

Micromineral (còn gọi là "khoáng chất vi lượng") là những vi chất dinh dưỡng và là các nguyên tố hóa học. Chúng bao gồm sắt, molypden, crôm, đồng, mangan, flo, i-ốt, kẽm và selen. Chúng là các khoáng chất trong chế độ ăn mà cơ thể con người cần với số lượng rất nhỏ, ngược lại với macromineral đòi hỏi lượng lớn hơn. Hãy nhớ rằng, với khoáng chất, nhiều hơn không nhất thiết là tốt hơn. Dùng quá lượng khoáng chất trong thức ăn có thể trực tiếp hay gián tiếp dẫn đến bệnh tật do tính cạnh tranh tự nhiên giữa các mức khoáng chất trong cơ thể, vì vậy hãy đảm bảo tuân theo liều lượng được khuyến cáo.

Trong phần này, tôi sẽ đề cập một chút đến magiê, canxi, crôm, và kẽm. Tôi biết rằng i-ốt là một khoáng chất và selen cũng vậy, nhưng tôi đưa hai khoáng chất này vào phần riêng (trong cuốn sách này) nên tôi sẽ không bàn đến ở đây.

Magiê

Magiê có tác dụng chữa trị đáng kinh ngạc đối với nhiều loại bệnh cũng như có khả năng trẻ hóa cơ thể già nua. Magiê cần thiết cho hơn 300 phản ứng enzyme (đặc biệt là về mặt sản xuất năng lượng tế bào), cho sức khỏe của hệ thần kinh và não, đồng thời cũng giúp cho xương và răng khỏe mạnh. Magiê clorua (hợp chất magiê/clo) dùng ở dạng thẩm thấu qua da được chứng minh là thúc đẩy hệ miễn dịch. Ví dụ, sau khi magiê clorua thấm qua da, các tế bào bạch cầu tiêu diệt vi khuẩn hiệu quả gấp ba lần so với trước. Magiê clorua cũng đã được chứng minh là hiệu quả với viêm phế quản, hen suyễn, khí thũng và viêm phổi. Theo các nghiên cứu dịch tễ học, dân cư ở những vùng đất đai giàu magiê ít bị ung thư hơn so với những nơi có mức magiê thấp. Các nhà khoa học Ấn Độ đã chứng minh tỷ lệ mắc khối u vú ở chuột có thể giảm 88% với chỉ một lần sử dụng magiê clorua, vitamin C, vitamin A và selen.

Magiê cũng thiết yếu trong giải độc, đặc biệt là thải độc kim loại nặng. Ví dụ, cần phải có magiê để tổng hợp glutathione. Theo bác sĩ Russell Blaylock, mức magiê thấp sẽ đi kèm với sự gia tăng mạnh mẽ của gốc tự do cũng như suy giảm glutathione. Đây là vấn đề sống còn vì glutathione là một trong số ít các phân tử chống ô-xy hóa đã được chứng minh là có khả năng trung hòa thủy ngân. Không có tác dụng làm sạch và thải độc kim loại của glutathione (magiê), tế bào sẽ bắt đầu phân rã và rác thải tế bào cùng các kim loại nặng sẽ tích tụ lại: đó là môi trường tuyệt vời cho các loại nhiễm trùng nguy hiểm.

Canxi

Số báo ra ngày 13 tháng 10 năm 1998 của tờ New York Times có đăng bài viết mang tựa đề “Calcium Takes Its Place As a Superstar of Nutrients” (Canxi chiếm vị trí siêu sao trong các chất dinh dưỡng) nói về một nghiên cứu trong Tạp chí của Hiệp hội Y học Mỹ. Nghiên cứu này cho biết “tăng canxi đem lại sự phát triển bình thường của các tế bào biểu mô và cũng có thể ngăn ngừa ung thư trong các cơ quan như vú, tuyến tiền liệt và tuyến tụy.”

Khi canxi được phân giải, việc hấp thụ nó vào cơ thể hoàn toàn phụ thuộc vào sự có mặt của vitamin D trong ruột, do đó chúng ta cần tiếp xúc nhiều ánh sáng mặt trời tự nhiên. Không khoáng chất nào khác có khả năng thực hiện nhiều chức năng sinh học như canxi.

Khoáng chất đáng chú ý này cung cấp điện năng cho tim đập và cho tất cả vận động cơ bắp. Ngoài ra ion canxi chịu trách nhiệm nuôi dưỡng

từng tế bào, kỳ tích này được nó thực hiện bằng cách gom theo bảy phân tử dinh dưỡng và một phân tử nước, kéo chúng qua đường dẫn dinh dưỡng, tách ra, và lại lặp lại quá trình này. Đặc điểm chung của những người sống qua 100 tuổi là tất cả họ đều dùng số lượng lớn (trên năm gam) canxi mỗi ngày.

Một nhiệm vụ sinh học quan trọng khác của canxi là sao mã ADN, đó là cơ sở cho tất cả các hoạt động sửa chữa trên cơ thể và rất quan trọng cho việc duy trì sức khỏe và ngăn ngừa bệnh thoái hóa. Những chức năng trên và hàng trăm chức năng sinh học khác của canxi đối với sức khỏe con người đều rất quan trọng, nhưng quan trọng hơn cả là chức năng kiểm soát pH của canxi. Người ta nói rằng: "Canxi với axit như nước với lửa". Canxi nhanh chóng phá hủy ô-xy, tước đoạt axit trong dịch cơ thể.

Crôm

Nghiên cứu tại Bộ Nông nghiệp Mỹ cho biết crôm đóng rất vai trò rất quan trọng trong việc tăng cường đáp ứng insulin ở bệnh nhân tiểu đường. Trong năm 1977, ca bệnh thể hiện mối liên hệ crôm - tiểu đường đầu tiên được công bố đã cho thấy những triệu chứng bệnh tiểu đường nghiêm trọng, phát triển ở một phụ nữ đang được truyền dinh dưỡng qua tĩnh mạch, đã giảm nhẹ nhờ bổ sung crôm. Theo bác sĩ Walter Metz, nhà nghiên cứu của Bộ Nông nghiệp Mỹ, người đã xác định crôm là thành phần cơ bản của nhân tố dung nạp glucose (glucose tolerance factor – GTF), "thông thường 50%, hoặc nhiều hơn, tình trạng của các đối tượng trong các nghiên cứu khác nhau đã được cải thiện sau khi bổ sung crôm." Cơ thể cần GTF để chuyển hóa đường. Các nhà khoa học đã phát hiện ra rằng ăn các thực phẩm nhiều đường đơn sẽ kích thích thoát crôm qua nước tiểu. Ngoài ra, các loại carbohydrate tinh chế đều không có crôm và các khoáng chất vi lượng thiết yếu khác.

Trong khi vận chuyển glucose là vai trò chính của insulin, chức năng chính của crôm là tăng cường hiệu quả của insulin trong việc điều chỉnh mức đường huyết. Nghiên cứu chỉ ra rằng crôm giúp mở cửa màng tế bào, cho phép glucose thâm nhập vào. Điều này xảy ra khi crôm được chuyển đổi thành GTF, nó hỗ trợ các chức năng của insulin trong cơ thể. Theo bác sĩ Scott Whitaker, tác giả của cuốn sách bán chạy MediSin: "Chắc chắn sử dụng loại thực phẩm crôm GTF kết hợp với dầu gan cá thu và một chế độ ăn uống không có các loại ngũ cốc chế biến và đường tinh chế sẽ loại bỏ được bệnh tiểu đường trong vòng sáu tuần." Bất cứ

ai bị tiểu đường đang sử dụng insulin đều nên tham khảo ý kiến của cơ sở cung cấp dịch vụ y tế về các chất bổ sung crôm, vì có thể phải điều chỉnh liều lượng insulin.

Kẽm

Vai trò rộng khắp của kẽm trong các quá trình hoạt động ở tế bào (bao gồm phân chia và tăng sinh tế bào, chức năng miễn dịch, và bảo vệ chống gốc tự do) đã được xác lập rõ ràng. Kẽm là nguyên tử vi lượng dồi dào nhất trong tế bào, và ngày càng nhiều bằng chứng nhấn mạnh vai trò quan trọng của kẽm trong cả sự ổn định gen và chức năng gen. Kẽm được tìm thấy trong hơn 300 enzyme, bao gồm cả superoxide dismutase đồng/kẽm – một loại enzyme chống ô-xy hóa quan trọng, và trong một số protein tham gia vào quá trình sửa chữa ADN. Kẽm cũng giúp bảo vệ các thành phần tế bào khỏi bị ô-xy hóa và tổn hại. Thiếu kẽm có thể dẫn đến rối loạn chức năng miễn dịch và làm suy yếu phát triển, chức năng nhận thức, và chức năng nội tiết tố. Vitamin B 17 (laetrile) cùng với kẽm, magiê, selen và vitamin A và B tạo ra cơ chế bảo vệ của cơ thể chống phát sinh ung thư, theo đó ngăn chặn sự phát triển của các tế bào ung thư trong cơ thể. Ngoài ra, kẽm là hệ thống vận chuyển phân phối laetrile trong cơ thể, theo đó xây dựng hệ miễn dịch chống lại ung thư. Có mối quan hệ qua lại giữa kẽm và đồng. Nếu mức độ kẽm trong máu quá cao thì mức độ đồng sẽ quá thấp. Ví dụ, những người sống trong những khu vực "nước mềm" có xu hướng thiếu hụt kẽm vì mức độ đồng của họ thường cao do hấp thụ từ hệ thống ống nước bằng đồng.

Vitamin quan trọng

Tất cả các vitamin đều cần thiết cho nhiều quá trình tự nhiên của cơ thể con người, và trên thực tế, rất thiết yếu cho cuộc sống. Bởi vì cơ thể không thể tự tổng hợp vitamin, mà chúng phải được cung cấp qua chế độ ăn uống hoặc dùng các loại thực phẩm bổ sung. Vitamin hoặc "tan trong nước" (nước cần thiết cho sự hấp thụ và được bài tiết trong nước tiểu) hoặc "tan trong chất béo" (cần chất béo để hấp thụ và được lưu trữ trong các mô mỡ).

Có chín loại vitamin "tan trong nước": vitamin C và tám vitamin B – thiamine (B1), riboflavin (B2), niacin (B3), axit pantothenic (B5), pyroxidine (B6), biotin (B7), axit folic (B9), cyanocobalamin (B12). Có bốn loại vitamin "tan trong chất béo": vitamin A (beta carotene), D, E, và K. Mỗi vitamin trong số này có một vai trò và chức năng nhất định trong

cơ thể. Ví dụ, vitamin A thúc đẩy thị lực và giúp ta nhìn thấy trong bóng tối, trong khi vitamin K giúp đông máu. Vitamin dễ bị tổn hại bởi nhiệt, ánh sáng và các tác nhân hóa học, cho nên nấu nướng, sơ chế, chế biến và bảo quản phải phù hợp để bảo tồn vitamin trong thực phẩm.

Lý tưởng nhất là chúng ta phải có khả năng lấy được đủ lượng vitamin cần thiết thông qua chế độ ăn uống của mình. Tuy nhiên, do kỹ thuật canh tác hiện đại, phương pháp chế biến thực phẩm, và những tác động của nấu nướng, thức ăn của chúng ta thường bị “vắt kiệt” vitamin trong quá trình nó đến được đĩa ăn. Thực phẩm bổ sung có thể mang lại một giải pháp hợp lý cho vấn đề này. Tuy nhiên, điều quan trọng cần lưu ý là cơ thể cần có các chất dinh dưỡng khác để có thể sử dụng hầu hết các loại vitamin đúng cách. Vì lý do này, có lẽ tốt nhất là lấy các vitamin từ thực phẩm toàn phần bổ sung hoặc viên uống đa vitamin-khoáng chất, thay vì uống các dạng thực phẩm bổ sung cho từng loại dinh dưỡng riêng lẻ.

Chế độ ăn & bệnh tật

Một trong những vấn đề quan trọng tôi gặp phải với phần lớn các bác sĩ là hầu như họ không biết gì về dinh dưỡng. Một số trường y có dạy về dinh dưỡng trong một hai tuần, nhưng hầu hết các bác sĩ không có hẳn một khóa học về dinh dưỡng. Theo bác sĩ Phillip E. Binzel: “Vấn đề lớn nhất của tôi (lúc đầu) là hiểu biết về dinh dưỡng. Trong bốn năm học ở trường y, một năm thực tập, và một năm nội trú, tôi thậm chí không có lấy một bài giảng về dinh dưỡng.”

Chỉ cần nhìn vào phần lớn các bác sĩ bạn sẽ nhận ra rằng nói chung họ là những người không thực sự khỏe mạnh. Bác sĩ Neal Pinckney nói: “Tôi phát hiện ra các bác sĩ thường không được đào tạo mấy về dinh dưỡng và một số gọi là chuyên gia dinh dưỡng thì không có trình độ tốt trong lĩnh vực này. Nhiều bác sĩ được hỏi về thời lượng đào tạo về dinh dưỡng tại trường y. Thông tin thu được là, trung bình thời lượng đào tạo là hơn ba giờ, còn số đông chỉ có một giờ hoặc ít hơn. Đó là tính trong số gần 3.500 giờ đào tạo y tế. Sự thật là các bác sĩ cũng chỉ có thể có được thông tin dinh dưỡng từ báo chí và các chương trình TV giống chúng ta, và trừ phi họ tham gia học thêm về dinh dưỡng, họ cũng chẳng biết về dinh dưỡng nhiều hơn mấy so với chúng ta.”

Bác sĩ Patrick Quillin là một chuyên gia về mối liên hệ giữa chế độ ăn và bệnh tật. Ông đã tuyệt đối chính xác khi rao giảng rằng chúng ta cần

phải tập trung vào nguyên nhân của bệnh hơn là điều trị các triệu chứng: "Bà Jones có thể bị ung thư vú di căn bởi vì, trong trường hợp của bà, bà vẫn bị tổn thương từ cuộc ly hôn đầy hận thù 2 năm trước, nó khiến catecholamine của bà rơi vào trạng thái căng thẳng và ức chế hệ miễn dịch; đêm nào bà cũng đi ngủ với một hộp bánh quy rất ngọt; bà bị thiếu hụt dầu cá, kẽm và vitamin E; và bị mất cân bằng về estrogen và progesterone trong cơ thể. Bác sĩ ung thư cắt bỏ vú của bà, cho dùng tamoxifen để trói estrogen, thực hiện hóa trị và xạ trị; nhưng những phương pháp điều trị đó đều không giải quyết được nguyên nhân cơ bản của bệnh. Và bệnh sẽ trở lại trừ khi những yếu tố mang tính quyết định đối với bệnh tật thay đổi."

Cơ thể chúng ta giống như chiếc xe. Nếu chúng ta đổ nhiên liệu chất lượng cao vào xe, động cơ sẽ hoạt động êm, trơn tru, nó sẽ chạy tốt hơn và sẽ bền hơn. Tuy nhiên, nếu đổ dầu diesel, dầu máy bay, dầu hỏa, cồn, hoặc dầu thắp đèn, chúng ta chắc sẽ gặp một số vấn đề nghiêm trọng với động cơ xe. Rốt cuộc, xe bắt đầu có những tiếng ồn lạ, nóng máy, và cuối cùng thậm chí sẽ không khởi động nổi khi ta bật khóa. Một thợ chữa xe tốt sẽ nhanh chóng chẩn đoán vấn đề: nhiên liệu chất lượng thấp đang gây ra những vấn đề cho động cơ. Một thợ sửa xe tồi sẽ nói với bạn rằng không có mối tương quan nào giữa nhiên liệu đổ vào xe và hoạt động của xe.

Thật không may, khi nói đến chẩn đoán "vấn đề về động cơ" trong cơ thể chúng ta, nhiều (không phải tất cả) bác sĩ cũng giống như các thợ sửa xe tồi. Họ không thấy mối liên hệ giữa nhiên liệu thích hợp (dinh dưỡng) và hoạt động tối ưu (sức khỏe tốt). Ví dụ điển hình: Anh bạn tốt của tôi, Chris Wark (*www.www.ChrisBeatCancer.com*) được chẩn đoán ung thư đại tràng giai đoạn 3 khi 26 tuổi, và đã đồng ý phẫu thuật. Sau phẫu thuật, Chris hỏi bác sĩ phẫu thuật anh nên ăn theo chế độ nào. Anh ấy ngạc nhiên trước câu trả lời của bác sĩ phẫu thuật: "… chỉ đừng uống gì nặng hơn bia". Theo Chris: "Bữa ăn đầu tiên bệnh viện phục vụ cho tôi hai ngày sau khi phẫu thuật đại tràng là thịt bò xay; trong mắt tôi nó không phải là một bữa ăn thật lành mạnh sau khi cắt bỏ 1/3 ruột già!"

Vì ung thư đã lan đến các hạch bạch huyết, bác sĩ yêu cầu làm hóa trị, phương pháp sẽ cho anh 60% cơ hội sống thêm 5 năm. Nhưng Chris nói rằng phương pháp sẽ lại "đầu độc" sức khỏe của anh nên không có ý nghĩa đối với anh. Anh ấy hỏi về các lựa chọn thay thế cho hóa trị,

nhưng bác sĩ trả lời là không có và “anh có mất trí mới không làm hóa trị.” Chris và vợ quay về nhà, bắt đầu cầu nguyện để được chỉ dẫn. Khoảng một tuần sau, anh thấy một kiện hàng trước cửa nhà mình. Đó là cuốn sách tựa đề *God’s way to Ultimate Health* (Cách của Chúa để có sức khỏe tốt), của tác giả George Malkmus, người cũng đã được chẩn đoán ung thư đại tràng khi còn trẻ và đã chữa khỏi từ hơn 40 năm trước bằng chế độ ăn rau quả sống và nước ép.

Chris nói anh ấy hiểu rất rõ rằng cần chữa lành cơ thể của mình bằng cách “sử dụng nhiều chất dinh dưỡng” thay vì sử dụng hóa chất độc hại. Và đó chính xác là những gì anh ấy đã làm! Hôm nay, hơn 10 năm sau, Chris là một tấm gương điển hình của một người trở nên khỏe mạnh nhờ chế độ ăn uống lành mạnh và “dùng nhiều chất dinh dưỡng”. Tôi rất vinh dự được nói chuyện với Chris tại hội nghị “Healing Strong” ở Atlanta vào tháng 9 năm 2013. Anh chính là một nguồn cảm hứng cho tôi.

Điểm mấu chốt: Phần đông các bác sĩ không biết về dinh dưỡng. Tất nhiên, đây chỉ là góc nhìn khái quát, vì vậy xin đừng nghĩ rằng tôi “chỉ trích” tất cả các bác sĩ. Tôi có nhiều bạn tốt là bác sĩ, và tôi tin rằng hầu hết các bác sĩ đều có trái tim nhân hậu và tấm lòng cao quý. Tôi chỉ nói lên sự thật hiển nhiên – rằng phần đông các bác sĩ có kiến thức hạn chế về dinh dưỡng. Điều quan trọng là hãy tìm hiểu càng nhiều càng tốt về chủ đề này, vì bạn có thể sẽ không có được nhiều thông tin đáng tin cậy về dinh dưỡng từ bác sĩ của mình.

Chương 9: THỰC PHẨM TUYỆT VỜI VÀ THỰC PHẨM BỔ SUNG SIÊU HẠNG

"Hãy để thức ăn là thuốc và thuốc là thức ăn."
– Hippocrates

Bạn đã bao giờ nghe ai đó nói các loại thực phẩm bổ sung dinh dưỡng là vô dụng và sẽ chỉ mang lại cho bạn "nước tiểu đắt tiền" mà thôi chưa? Tôi đau đớn vô cùng khi nghe ai đó nói những điều ngây thơ đến thế. Một phát ngôn như thế cho thấy sự thiếu hiểu biết vô cùng đối với các tài liệu y khoa về giá trị các loại thực phẩm bổ sung.

Sự thật là một tỉ lệ lớn các thành phần trong thực phẩm bổ sung có bài tiết theo nước tiểu, nhưng điều này không có nghĩa là chúng vô giá trị. Điều quan trọng không phải là bạn bài tiết ra một số chất dinh dưỡng, mà là tác dụng của những chất dinh dưỡng này khi chúng đi qua cơ thể bạn. Hãy xem xét nước. Tất nhiên bạn bài tiết ra phần lớn nước bạn uống vào. Nếu không, trông bạn sẽ trương phồng như Pillsbury Dough Boy! Bạn bài tiết nước một phần qua nước tiểu, một phần qua mồ hôi và một phần ở dạng hơi nước trong hơi thở. Thực tế, bài tiết nước không có nghĩa là bạn không cần phải uống nước! Bạn đã bao giờ nghe ai đó nói rằng không cần phải uống nước vì rồi bạn sẽ lại thải nó ra không? Nói thế thì thật là lố bịch, phải không?

Thực tế nước tiểu đắt nhất thế giới được tạo ra qua việc dùng nhiều thuốc theo đơn với giá cắt cổ, chứ không phải vì dùng vitamin và thực phẩm bổ sung. Với hơn 40% dân số Mỹ hiện dùng các loại thuốc theo đơn, thì lượng thuốc chứa trong nước tiểu cao đến mức người ta còn tìm được vi lượng thuốc trầm cảm và thuốc cao cholesterol (như Prozac và Lipitor) trong các nguồn cấp nước công cộng! So với các thuốc theo đơn, viên uống bổ sung là cách phòng bệnh rẻ tiền, và sự thật là chúng rất cần thiết để tạo ra một chế độ ăn uống dinh dưỡng tối ưu, chống ung thư và có trạng thái cân bằng hợp lý.



Cảm ơn Mike Adams và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Có một câu nói nổi tiếng của Thomas Edison như sau: “Bác sĩ của tương lai sẽ không còn chữa trị cho con người bằng thuốc nữa, mà thay vào đó sẽ chữa trị và ngăn ngừa bệnh tật bằng dinh dưỡng.” Nếu ông thay thế trong cả hai vế từ “sẽ” bằng “phải” thì ông nói rất chính xác. Các bác sĩ nên chữa trị và ngăn ngừa bệnh tật bằng dinh dưỡng. Thật không may, hầu hết các bác sĩ vẫn tin thuốc là đáp án và hoàn toàn bỏ qua dinh dưỡng cũng như các chất bổ sung thích hợp.

Tảo (tảo lục và tảo xoắn)

Tảo lục là một “thực phẩm toàn phần thần diệu”, được đặt tên như vậy vì lượng chất diệp lục (chlorophyll) mà nó có. Nó là tảo đơn bào và có hàm lượng chất diệp lục trong mỗi gam nhiều hơn so với bất kỳ loại thực vật nào khác đã được biết đến. Chất diệp lục là một trong những thực phẩm quý nhất để làm sạch ruột và các hệ thống bài tiết khác, chẳng hạn như gan và máu, nó cũng là rất hữu ích trong việc vận chuyển nhiều ô-xy hơn cho cơ thể và não. Ngoài ra, nhân tố tăng trưởng tảo lục (Chlorella Growth Factor – CGF) “bí ẩn” còn đẩy nhanh tốc độ hồi phục của bất kỳ mô bị tổn thương nào, bao gồm cả mô ung thư.

Ngoài tăng cường đáp ứng miễn dịch đối với các tế bào ung thư, tảo lục còn góp vai trò phòng ngừa chống ung thư bằng cách gia tăng nồng độ protein albumin trong máu. Theo cuốn Earl Mindell’s Supplement Bible (Cẩm nang Thực phẩm bổ sung của Earl Mindell’s): “Nhiều nghiên cứu đã ghi nhận mức albumin thấp là dấu hiệu cho những căn bệnh nghiêm trọng như ung thư và tim. Qua các nghiên cứu bằng ống nghiệm, người ta chứng minh được rằng gia tăng mức albumin có thể vừa ngăn ngừa

những biến đổi theo hướng ung thư vừa kéo dài tuổi thọ tế bào con người.”

Trong một nghiên cứu của Nhật Bản, các nhà khoa học áp dụng chế độ tiêm tảo lục trên chuột thí nghiệm trong 10 ngày và sau đó đưa vào các con chuột ba loại ung thư. Thật ngạc nhiên, hơn 70% số chuột được tiêm tảo lục không phát triển ung thư, trong khi 100% số chuột không được điều trị đã bị ung thư và chết trong vòng 20 ngày. Trong cuốn *Treating Cancer with Herbs* (Điều trị ung thư bằng thảo mộc), bác sĩ Michael Tierra viết: “Tôi khuyến nghị tảo lục cho tất cả các bệnh nhân ung thư bất kể họ đang sử dụng thức uống xanh nào khác… Tự nó hầu như đã là một thực phẩm hoàn chỉnh. Nó đóng vai trò của cả chất dinh dưỡng lẫn thức ăn khử độc mạnh.”

Tảo lục còn giúp cân bằng độ pH của cơ thể, giúp loại bỏ các kim loại nặng độc hại, đồng thời chứa một loạt các vitamin, khoáng chất và enzyme. Nó cũng kích thích sản xuất các tế bào hồng cầu và thậm chí còn loại bỏ hơi thở hôi. Nó an toàn cho trẻ em. Trong một nghiên cứu tiến hành trên cặp song sinh cùng trứng, một bé dùng tảo lục lớn nhanh hơn, khỏe hơn và ít bị ốm hơn so với bé còn lại không dùng tảo lục.

Tảo xoắn là loại tảo màu xanh lục được tìm thấy trong các vùng hồ nước ấm, có môi trường kiềm. Nồng độ các chất dinh dưỡng tập trung trong loại tảo này không giống bất kỳ loại hạt, thảo dược hay cây cỏ nào khác. Tảo xoắn có khoảng 70% protein hoàn chỉnh, với tất cả các axit amin thiết yếu trong sự cân bằng hoàn hảo, đồng thời, cung cấp nồng độ đậm đặc các chất dinh dưỡng, các khoáng chất hữu cơ, nguyên tố vi lượng và enzyme khác. Tảo xoắn có chứa các axit béo thiết yếu (linoleic và alpha-linolenic), axit gamma-linolenic, axit arachidonic. Tảo xoắn gần như là các nguồn thực phẩm chay duy nhất chứa vitamin B12 cần thiết cho tế bào hồng cầu khỏe mạnh. Nó cũng có một lượng đáng kể chất diệp lục, mặc dù đậm đặc như ở tảo lục, và nó đã được chứng minh là giúp tăng cường hệ miễn dịch. Có lẽ điều quan trọng nhất là các nghiên cứu phòng thí nghiệm đã chỉ ra rằng polysaccharide ở tảo xoắn có thể sửa chữa vật liệu gen bị hư hại; theo đó, tảo xoắn sở hữu những thuộc tính chống ung thư quan trọng.

Một số nhà khoa học suy đoán rằng “bánh manna” của người Do Thái lang thang mà Thiên Chúa ban cho họ mỗi buổi sáng, và được mô tả là có vị “như bánh xốp làm với mật ong”, có thể là tảo xoắn dạng sấy khô.

Tất nhiên, đây chỉ là suy đoán, nhưng dẫu sao nó cũng là một giả thuyết thú vị.

Khả năng phát triển trong môi trường nóng và kiềm của tảo xoắn đảm bảo tính vệ sinh của nó, không sinh vật nào khác có thể sống sót để gây ô nhiễm các vùng nước mà trong đó tảo xoắn phát triển mạnh. Không như sự quần hợp thường gặp của các vi sinh vật với các loại “cặn bã” và “mầm bệnh”, tảo xoắn thực sự là một trong các thức ăn sạch nhất, hầu như vô trùng được tìm thấy trong tự nhiên. Sự thích ứng với nhiệt cũng đảm bảo rằng tảo xoắn giữ được giá trị dinh dưỡng khi chịu nhiệt độ cao trong quá trình chế biến và lưu trữ trên kệ, không như nhiều loại thức ăn thực vật nhanh chóng bị hỏng tại nhiệt độ cao.

Nếu bạn muốn biết thêm thông tin về tảo lục và tảo xoắn, tôi khuyên bạn tìm đọc cuốn sách mang tên Superfoods for Optimal Health: Chlorella and Spirulina (Siêu thực phẩm tối ưu sức khỏe: Tảo lục và Tảo xắn), của Mike Adams – Hiệp sĩ sức khỏe. Sách được đăng miễn phí tại: *www.chlorellafactor.com*. Mike còn có một sản phẩm tuyệt vời là *Clean Chlorella* (Tảo lục sạch) có thể mua tại *www.store.naturalnews.com*/.

Lô hội (đường Glyconutrient)

Tất cả chúng ta đều biết cây lô hội (nha đam) phải không? Cái cây ngộ nghĩnh ấy trông giống như một cây xương rồng không gai. Hồi mới lớn, chúng tôi luôn có bụi cây lô hội to quanh nhà. Ngay khi ai đó bị cháy nắng, mẹ sẽ cắt một chiếc lá dày và đắp vào chỗ đó. Ngày hôm sau, vết cháy nắng này sẽ cải thiện rất nhiều, đó là vì lô hội giúp làm dịu da, dưỡng ẩm cho da, nuôi dưỡng da và làm tăng tốc độ tái sinh mô da mới.

Nhưng lô hội không chỉ tốt trong việc làm dịu cháy nắng, nó còn được sử dụng trong điều trị tê cóng và các loại bỏng khác nhau, kể cả bỏng do hóa chất và tiếp xúc với bức xạ. Nó được sử dụng từ hàng ngàn năm để điều trị vết thương cũng như làm sạch vết thương và cũng có tác dụng giảm đau do có chứa magiê và axit salicylic. Với lượng vitamin C và selen cao, lô hội được coi là chất chống ô-xy hóa.

Trước khi tiếp tục với những lợi ích chữa bệnh của cây lô hội, cho phép tôi lượt lại một số thuật ngữ cơ bản để giúp các bạn hiểu rõ hơn thông tin bên dưới:

- Saccharide là một loại đường.
- Glycan là chuỗi các saccharide.

- Monosaccharide là phân tử đường đơn (như glucose).
- Disaccharide là chuỗi hai phân tử đường (như lactose bao gồm glucose và galactose).
- Oligosaccharide là chuỗi đường dài từ ba đến 20 phân tử.
- Polysaccharide là chuỗi đường có thể dài và rộng từ 10 đến hàng ngàn phân tử đường.
- Polysaccharide, oligosaccharide và disaccharide phải được rút hết nước để hình thành thành phần monosaccharide trước khi được hấp thụ.
- Glyconutrient là các chất dinh dưỡng cấu thành từ đường (trong tiếng Hy Lạp, từ "glyco" có nghĩa là "ngọt ngào").

Các nhà nghiên cứu đã xác định được một nhóm nhỏ gồm tám glyconutrient thiết yếu rất quan trọng cho cấu trúc và hoạt động chuẩn của 600 nghìn tỷ tế bào của chúng ta. Những glyconutrient này kết hợp với protein và chất béo để tạo ra glycoprotein bao phủ bề mặt của hầu như mọi tế bào trong cơ thể, theo đó hình thành một hệ thống truyền tin phức tạp cho hoạt động liên lạc "tế bào-tới-tế bào". Nếu các tế bào không có đủ tám glyconutrient thiết yếu, chúng không thể tạo nên glycoprotein chuẩn xác, và các thông tin giữa các tế bào sẽ bị gián đoạn. Tiếp đó, hệ miễn dịch không thể tấn công hiệu quả chống lại vi khuẩn và vi-rút tác nhân gây bệnh hoặc các tế bào ung thư phân chia nhanh chóng. Kết quả là bệnh tật bắt đầu phát sinh.

Thật không may, chế độ ăn uống hiện đại của chúng ta thường chỉ cung cấp hai trong tám glyconutrient thiết yếu (glucose và galactose). Vì vậy, điều quan trọng là phải bổ sung thêm vào chế độ ăn uống của bạn sản phẩm có chứa tất cả tám yếu tố (glucose, galactose, mannose, fucose, xylose, N-acetylglucosamine, N-acetylgalact-osamine, và N-acetylneuraminic axit). Bạn đã đoán ra rồi đấy! Lô hội có tất cả tám glyconutrient. Nếu không có các glyconutrient thiết yếu, hệ miễn dịch sẽ hoạt động một cách mò mẫm và rất không hiệu quả. Khi bị tước bỏ khả năng nhận ra vi khuẩn, vi-rút và nấm mốc gây bệnh, chính các tế bào của bạn sẽ cho phép những kẻ xâm nhập từ bên ngoài này "tiếp quản" cơ thể bạn.

Nhiều người tin rằng, một bác sĩ Hy Lạp đã sử dụng lô hội như một loại thuốc nhuận tràng từ khoảng năm 50 trước công nguyên. Lô hội

cũng được sử dụng trong thời kỳ mô tả trong Kinh Thánh. Sau khi Chúa Giê-xu bị đóng đinh, thân thể Người đã được Joseph xứ Arimathea và Nicodemus mang đi và khâm liệm bằng 75 pound (34 kg) nhựa thơm cùng lô hội (Phúc âm Thánh John 19:39). Lô hội bắt đầu được sử dụng trong lâm sàng vào những năm 1930 với những báo cáo về điều trị thành công bỏng tia X và radium. Vào năm 1976, các nhà nghiên cứu đã phân lập được aloe emodin, một hợp chất cho thấy hoạt tính chống ung thư bạch cầu đáng kể. Một nghiên cứu được công bố trong ấn bản năm 1995 của tạp chí International Immunopharmacology (Dược lý miễn dịch Quốc tế) cho thấy, các loại đường polysaccharide trong lô hội (gọi là "polymannans") thể hiện các hoạt động hoạt hóa đại thực bào mạnh mẽ. Hãy nhớ rằng, các đại thực bào là bạch cầu ăn những nhân tố ngoại nhập và là cấu phần thiết yếu của hệ miễn dịch của chúng ta. Các manna giống như "vữa" liên kết các "viên gạch" của hệ miễn dịch lại với nhau, hỗ trợ các đại thực bào và các thành phần khác của đáp ứng miễn dịch nhận biết những kẻ xâm nhập.

Aloe Immune là sản phẩm lô hội tuyệt vời với tất cả tám glyconutrient thiết yếu dạng bột sấy khô chứ không phải bột đông lạnh hay bột phun khô, hoặc dạng dung dịch loãng. Aloe Immune cũng rẻ hơn so với nhiều sản phẩm khác trên thị trường hiện nay. Tôi đã trao đổi thư từ một vài lần với Scott Siegel, cha ông ấy (bác sĩ Robert Siegel) là người phát triển Aloe Immune. Điều thú vị là bác sĩ Siegel đã tự chữa khỏi cho mình ba loại ung thư (tuyến tiền liệt, đại tràng và thận) nhờ sử dụng sản phẩm này. Bạn có thể mua Aloe Immune tại www.AloeImmune.com.

Tóm lại, lô hội kháng khuẩn, kháng vi-rút và nấm. Thực tế này đã được các nhà thảo dược trên toàn thế giới biết đến. Lô hội cũng phá hủy các khối u ung thư, thúc đẩy hệ miễn dịch, và chữa trị loét, IBS, bệnh Crohn, và bệnh Celiac. Theo tôi, đây là loại cây tốt nhất nên có mặt xung quanh nhà bạn.

Dấm táo

Tôi chắc bạn từng nghe câu tục ngữ cổ: "Mỗi ngày một quả táo khỏi phải đi bác sĩ." Lời khen ngợi này có lẽ rất xứng đáng. Táo là một trong những trái cây tốt nhất cho sức khỏe mà chúng ta có và chúng là thành phần chính trong dấm táo (Apple Cider Vinegar – ACV). Người ta cho rằng Hippocrates đã sử dụng dấm táo như một loại thuốc bổ, và người ta cũng cho rằng lính Mỹ đã sử dụng nó để chống chứng khó tiêu, viêm

phổi, và bệnh scurvy (bệnh do thiếu vitamin C). Dấm táo là loại dấm được làm bằng cách lên men nước ép táo. Trong quá trình này, đường trong nước ép táo phân giản bởi vi khuẩn và nấm men, trở thành rượu và sau đó thành dấm. Dấm táo là tác nhân giải độc và thanh lọc mạnh. Axit amin trong dấm táo là chất khử trùng và kháng sinh hiệu quả, trong khi axit acetic có thể trợ giúp trong điều trị nhiều bệnh nhiễm nấm và nhiễm khuẩn.

Dấm táo phân giải chất béo, chất nhầy và đờm dãi trong cơ thể. Bằng cách phân giải các chất này, dấm táo ngăn chặn tình trạng nước tiểu quá kiềm, từ đó cải thiện sức khỏe và chức năng của các cơ quan quan trọng trong cơ thể (như thận, bàng quang và gan). Nó cũng có tác dụng pha loãng máu và làm giàu ô-xy trong máu, điều này rất quan trọng trong ngăn ngừa huyết áp cao.

Mấy năm trước, Charlene bị tê và ngứa ran ở chân, dẫn đến đau đớn và khó đi bộ. Để khắc phục, chúng tôi trộn dấm táo với mật đường đen chứa nhiều vitamin và khoáng chất. Cô ấy uống thứ hỗn hợp này ba lần trong ngày hôm đó. Sáng hôm sau, cơn đau đã lắng xuống và gần như hết tê. Trong vòng hai ngày, cô đã có thể ra ngoài đi bộ trở lại, chạy nhảy với bọn trẻ, hết đau và vui vẻ. Cô ấy chắc chắn là một "tín đồ" uống dấm táo với mật đường đen hằng ngày. Chúng tôi vui mừng mà nói rằng nó chắc chắn hiệu quả!

Các bác sĩ hàng đầu đã tiết lộ rằng hợp chất tỏi, dấm táo và mật ong là "thuốc thần". Trong một nghiên cứu về các nạn nhân viêm khớp, bác sĩ Angus Peters thuộc Viện Nghiên cứu Viêm khớp của Đại học Edinburgh (University of Edinburgh's Arthritis Research Institute) phát hiện ra rằng, liều uống hằng ngày dấm táo và mật ong giúp giảm đau đến 90%. Ngoài ra, theo bác sĩ Raymond Fish ở Trung tâm Nghiên cứu Bệnh béo phì của London, liều uống hằng ngày tỏi và dấm táo được chứng minh là giúp tiêu mỡ và giảm cân hiệu quả. Bác sĩ Hen Lee Tsno viết trong tạp chí Natural Medicines (Y học Tự nhiên) của Trung Quốc: "Những bệnh nhân có dùng đồ uống kỳ diệu này trước bữa ăn sáng cho thấy giảm đáng kể triệu chứng huyết áp cao và cholesterol cao trong vòng chưa đầy một tuần."

Thận trọng: Không phải tất cả dấm táo (ACV) đều được tạo ra như nhau! Nhiều loại dấm táo thương mại đã được thanh trùng, lọc, tinh chế, hoặc chưng cất để sản phẩm trông bắt mắt. Thật không may, quá trình

chế biến thêm này đã phá hủy nhiều chất bổ dưỡng cho sức khỏe và trước hết là nhiều lợi ích của nước ép táo trong sản phẩm. Loại dấm táo tốt nhất là thứ làm từ những quả táo nguyên vẹn được trồng tự nhiên, ép lạnh, không thêm hóa chất hay chất bảo quản. Chúng tôi mua dấm táo Bragg ACV – nguyên chất và sạch.

Hoàng kỳ

Bạn có thể đã nghe nói về các vị thuốc chữa cảm tự nhiên như cúc dại (thuộc chi echinacea), tỏi, và mao lương hoa vàng.

Nhưng phương thuốc này có thể còn tốt hơn!

Vậy phương thuốc kỳ diệu này là gì? Đó là một loại thảo dược Trung Quốc cổ đại gọi là “huang qi” (phiên âm sang tiếng Việt là hoàng kỳ). Hoàng kỳ là cây có nguồn gốc từ châu Á, và bộ phận được sử dụng trong y học của cây là rễ, tương tự như củ tỏi.

Vô số nghiên cứu cho thấy hoàng kỳ có tác dụng tăng cường miễn dịch mạnh mẽ. Tuy nhiên, có một hiểu lầm phổ biến là chỉ cần kích thích hệ miễn dịch là đủ để “hạ gục ung thư”. Có lẽ trong một vài trường hợp cá biệt thì đúng như thế. Nhưng, vấn đề lớn với ung thư không chỉ là hệ miễn dịch đã bị tổn thương, mà còn là đáp ứng miễn dịch không hoạt động. Nói cách khác, ung thư là “vô hình” đối với hệ miễn dịch và thậm chí không xuất hiện trên “radar”. Do vậy, khi điều trị ung thư, điều quan trọng là dùng phương pháp điều trị có cả hai tác động “immunomodulating” (tăng cường hệ miễn dịch) và “adaptogenic” (hiệu chỉnh phản ứng miễn dịch và rọi sáng radar dò tìm ung thư).

Hoàng kỳ dường như có thể làm cả hai việc đó. Thứ nhất, nó có những hiệu ứng điều biến hệ miễn dịch phi thường. Trong các thử nghiệm tại Trường Y Hiroshima ở Nhật Bản, nó chứng tỏ có thể trực tiếp tăng mức sản sinh tế bào B và tế bào T, interleukin (chất sát khuẩn trong bạch cầu) và kháng thể. Nhưng hoàng kỳ không chỉ tăng số lượng bạch cầu, đặc biệt là “thợ săn” mang tên tế bào T; nó còn giúp xác định các vi-rút, vi khuẩn và các tế bào xấu khác. Đại học Texas đã chứng minh hoàng kỳ là loại thảo dược có tính hiệu chỉnh phản ứng miễn dịch và dò tìm ung thư khiến cho các vi-rút, vi khuẩn, và thậm chí cả các tế bào ung thư bị “tóm lên” màn hình radar của hệ miễn dịch. Trong một nghiên cứu, hoàng kỳ đã có thể phục hồi chức năng miễn dịch ở 90% bệnh nhân ung thư được nghiên cứu!

Trong một nghiên cứu năm 1994 của Ý (Morazzoni, Bombardelli), các bệnh nhân ung thư vú được cấp hỗn hợp cây râm (ligustrum) và hoàng kỳ. Những bệnh nhân dùng hỗn hợp này cho thấy giảm tỷ lệ tử vong từ 50% xuống 10%. Và trong hai nghiên cứu khác, các bệnh nhân ung thư dùng hoàng kỳ có tỷ lệ sống gấp đôi so với những người theo phương pháp điều trị "Big 3". Có bằng chứng khoa học hùng hồn rằng nó có lợi cho chức năng gan (thường bị suy giảm ở các bệnh nhân ung thư). Ở Trung Quốc, hoàng kỳ được sử dụng rộng rãi trong điều trị viêm gan. Nó có vẻ như làm giảm đáng kể mức độ độc tố và tăng mức protein tự nhiên interferon trong khi có rất ít hoặc không tác động lên ADN bình thường. (Zhang 1995, Fan 1996)

Tóm lại, phương thuốc xuất sắc này giúp tăng cường hệ miễn dịch của bạn chống lại cảm lạnh và cúm, vi khuẩn, vi-rút, nấm, viêm gan, và thậm chí ung thư. Không như các loại thảo mộc tăng cường miễn dịch khác (cúc dại và mao lương vàng), bạn có thể dùng hoàng kỳ hằng ngày mà không có tác dụng phụ.

Các sản phẩm từ ong

Phấn ong

Phấn ong chứa vi lượng khoáng chất và vitamin, có rất nhiều protein và carbohydrate, và có chứa tất cả các thành phần cần thiết cho một chế độ ăn uống cân bằng. 22 chất dinh dưỡng cần thiết cho cơ thể có trong thực phẩm "hoàn hảo" này, kể cả các vitamin B tổng hợp, vitamin C, D, E, K và beta carotene (vitamin A), cộng với nhiều chất khoáng, enzyme và coenzyme, axit béo gốc thực vật, carbohydrate, protein, và 22 axit amin (bao gồm tất cả tám axit amin "thiết yếu" mà cơ thể không thể tự sản xuất). Khỏi phải nói, phấn ong là một trong những loại thực phẩm hoàn thiện nhất.

Theo các nhà nghiên cứu tại Viện nuôi ong, Taranov, Nga: "Phấn ong mật là nguồn vitamin dồi dào nhất được tìm thấy ở tự nhiên trong chỉ một loại thực phẩm. Chưa kể đến những thành phần quan trọng khác có trong phấn ong, chỉ riêng hàm lượng rutin của nó cũng đáng để uống ít nhất một muỗng cà phê mỗi ngày nhằm tăng cường tính bền vững của các mao mạch, mà chưa nói đến các ích lợi khác. Phấn ong cực kỳ giàu rutin và có lẽ có hàm lượng chất này cao nhất so với bất kỳ nguồn rutin nào khác." Xin xem thêm tại trang www.shirleys-wellness-cafe.com/bee.htm

Các bác sĩ châu Âu thường kê đơn phấn ong như thực phẩm bổ sung để gia tăng năng lượng và sinh lực. Một thực tế thú vị nữa về phấn ong là người ta không thể tổng hợp được trong phòng thí nghiệm. Khi các nhà nghiên cứu lấy đi tổ ong đầy phấn và thay vào đó cho ong ăn phấn hoa "nhân tạo" thì ong bị chết, mặc dù tất cả các chất dinh dưỡng ta biết hiện nay đều có trong thực phẩm "tổng hợp" tạo ra trong phòng thí nghiệm.

Hàng ngàn phân tích hóa học về phấn ong đã được thực hiện với các thiết bị chẩn đoán hiện đại nhất, nhưng vẫn có một số yếu tố trong phấn ong mà chúng ta, với trí tuệ hữu hạn của mình, chưa thể xác định được. Rõ ràng, những con ong tự bổ sung một số chất bí ẩn cho chính nó. Những yếu tố không xác định được rất có thể là lý do làm phấn ong có tác dụng tuyệt diệu trong việc chống lại rất nhiều loại rối loạn sức khỏe.

LƯU Ý: Không cho trẻ dưới 18 tháng tuổi dùng phấn ong.

Mật ong nguyên chất

Đó không chỉ là thứ chất lỏng vàng bổ dưỡng tuyệt vời với hương vị thơm ngon, mà nó còn chứa tất cả những khoáng chất thiết yếu để duy trì cuộc sống. Mật ong nguyên chất hầu như không có vi khuẩn, đó là lý do tại sao hiếm khi nó bị hỏng, và nó cũng là chất kháng vi-rút và kháng nấm. Mật ong nguyên chất cung cấp năng lượng theo hai giai đoạn. Glucose trong mật ong được cơ thể hấp thụ rất nhanh chóng và tăng cường năng lượng ngay lập tức, sau đó fructose được hấp thụ chậm hơn cung cấp năng lượng bền vững. Mật ong nguyên chất có chứa tất cả các chất cần thiết để duy trì sự sống (bao gồm các enzyme, vitamin, khoáng chất và nước) và đó là thực phẩm duy nhất có chứa "pinocembrin" (chất chống ô-xy hóa kết hợp với cải thiện chức năng não).

Tốt nhất là bạn mua mật ong nguyên chất nuôi tại địa phương, mật được sản xuất từ những con ong trong môi trường bạn đang sống. Trồng hoặc tiêu thụ các loại thực phẩm từ khu vực bạn sống luôn là tốt nhất vì chúng chứa các đặc tính kích thích miễn dịch cần thiết cho cơ thể bạn thích ứng với môi trường tại khu vực bạn sinh sống.

LƯU Ý: Mật ong nguyên chất chứa botulinum endospores tự nhiên, nên không cho trẻ dưới một tuổi dùng, vì đường ruột các bé chưa đủ trưởng thành để ức chế sự tăng trưởng của clostridium botulinum.

Keo ong

Mặc dù keo ong mới được tái khám phá gần đây, nhưng tính hữu ích của keo ong đã được khai thác từ thời Hippocrates để chữa các vết thương. Là một trong những kháng sinh mạnh nhất tìm thấy trong tự nhiên, keo ong là hợp chất phức tạp của các loại sáp, keo, nhựa thơm, dầu và một lượng nhỏ phấn hoa. Ong sử dụng chất này để gắn kết tổ ong, bảo vệ nó khỏi các chất ô nhiễm bên ngoài.

Chúa Trời tạo ra ong là một trong những loài sinh vật vô trùng nhất trên trái đất, với tổ ong là nơi vô trùng nhất trong tự nhiên. Keo ong là chất đảm trách việc vô hiệu hóa bất kỳ vi khuẩn, nấm hay vi-rút nào xâm nhập tổ ong. Điều thú vị là trong Thế chiến II, nó được Liên Xô sử dụng để điều trị các vết thương trong chiến đấu, vì nó là một loại kháng sinh mạnh (không có tác dụng phụ) và thúc đẩy hệ miễn dịch. Keo ong đôi khi được gọi là "penicillin tự nhiên", và đã chứng tỏ là có khả năng chống lại các chủng vi khuẩn đã kháng thuốc kháng sinh tổng hợp.

Keo ong có tất cả các loại vitamin được biết đến, trừ vitamin K. Keo ong có chứa tất cả các khoáng chất cần thiết cho cơ thể ngoại trừ lưu huỳnh. Ngày nay, keo ong được sử dụng trong sản xuất kẹo cao su, mĩ phẩm, kem, thuốc viên và thuốc mỡ.

Sữa ong chúa

Sữa ong chúa là chất đậm đặc, vô cùng bổ dưỡng, màu trắng sữa, lỏng, mịn, tiết ra từ tuyến hạ hầu của ong thợ. Nó biến một con ong cái bình thường thành một "ong chúa", làm tăng tuổi thọ của ong chúa từ ba tháng lên thành năm năm và cho phép đẻ lượng trứng nặng gấp đôi trọng lượng của nó mỗi ngày (trên 3.000 trứng).

Mặc dù một số thành phần trong sữa ong chúa có khối lượng tính bằng microgam, nhưng chúng vẫn có thể phản ứng cực mạnh với các co-enzyme với vai trò chất xúc tác hoặc tác động hiệp lực. Nghĩa là: tác động kết hợp của các yếu tố mạnh hơn tổng những tác động của chúng khi đứng riêng rẽ.

Sữa ong chúa rất giàu protein, các vitamin B tổng hợp, vitamin C, vitamin E và inositol. Inositol là một loại chất bổ sung tuyệt vời có tác dụng giảm căng thẳng. Thực tế, nó chứa lượng axit pantothenic (vitamin B5) giúp giảm căng thẳng cao gấp 17 lần so với phấn hoa khô. Sữa ong chúa chứa globulin gamma, được biết đến là kích thích hệ miễn dịch và chống nhiễm trùng. Nó cũng cung cấp các khoáng chất, canxi, đồng, sắt, phốt pho, kali, silic và lưu huỳnh.

Các nhà nghiên cứu tại Valhalla, New York, đã phát hiện ra rằng sữa ong chúa có chứa một hợp chất phức tạp kích thích các tuyến, bình ổn hóa hệ sinh sản của cả nam giới và phụ nữ, đồng thời hoạt động như một hoóc môn tự nhiên. Gelatin, một thành phần quan trọng của sữa ong chúa, là một trong những tiền thân của collagen – cũng là một thành phần khác của sữa ong chúa. Collagen có tác dụng chống lão hóa giữ làn da mịn màng và tươi trẻ.

Theo Albert Einstein: "Nếu ong biến mất khỏi Trái đất, con người sẽ không sống quá được bốn năm." Vậy thì thực tế quần thể ong đang nhanh chóng giảm sút là điều rất đáng lo ngại, phải vậy không?

Beta Glucan

Beta glucan là các phân tử đường phức polysaccharide có trong một số loại ngũ cốc như lúa mạch, yến mạch, lúa mạch đen, lúa mì, và cả trong nấm, tảo, men làm bánh, thậm chí trong cả vi khuẩn. Các đặc tính điều biến miễn dịch mạnh mẽ của chúng đã được biết đến hơn 50 năm qua. Beta glucan cải thiện đáp ứng miễn dịch khi hệ miễn dịch phải đối phó với một cá thể xâm nhập từ bên ngoài mà nó coi là "không thuộc về mình" (tức là vi-rút, vi khuẩn, nấm, ung thư, ký sinh trùng, v.v).

Không phải tất cả các sản phẩm beta glucan đều được tạo ra như nhau. Vào tháng 5 năm 2007, tạp chí *American Nutraceutical Association* (Tạp chí của Hiệp hội Dược Dinh dưỡng Mỹ – JANA) công bố nghiên cứu đã qua bình duyệt, toàn diện và đầy đủ nhất, mang tên "An Evaluation of the Immunological Activities of Commercially Available B1, 3-Glucans" (Đánh giá về hoạt tính miễn dịch của các sản phẩm B1, 3-Glucan đang có bán trên thị trường). Trong đó, họ xếp thứ hạng cho những ích lợi miễn dịch của các chất này. Nghiên cứu này là một bước đột phá, vì nó xem xét đến cả beta glucan từ nấm, gọi là PSK Krestin, được sử dụng trong phương pháp điều trị ung thư chính ở rất nhiều nước châu Á.

Nghiên cứu của JANA cho thấy Transfer Point Beta 1, 3-D Glucan có những lợi ích miễn dịch được chứng minh là cao nhất: hiệu quả hơn gấp 8 lần so với bất kỳ beta glucan từ nấm nào, bao gồm cả những sản phẩm theo đơn (PSK Krestin) sử dụng khắp châu Á, và gấp 160 lần so với các sản phẩm đang được bán rộng rãi trên internet.

Transfer Point Beta 1, 3-D Glucan là dạng hợp chất của beta glucan, rất năng động về mặt sinh học, vô cùng tinh khiết. Khi được hấp thụ và

chuyển đổi, nó bám vào một số vị trí nhất định trên tất cả các tế bào miễn dịch có thụ thể CR3 (đại thực bào, bạch cầu trung tính, bạch cầu ái toan, bạch cầu đơn nhân và các tế bào NK[7]). Bằng cách bám hoặc gắn vào các vị trí cụ thể này, Beta 1, 3-D Glucan đặt các tế bào miễn dịch này vào tình trạng "cảnh báo cao" đối với các cá thể xâm nhập từ bên ngoài. Quá trình đó là gọi là "điều biến miễn dịch".

Hàng trăm bài báo khoa học đã được công bố bởi các nhà nghiên cứu của Đại học Louisville, Đại học Tulane, Đại học Brown, Đại học Cornell, Trung tâm Ung thư Tưởng nhớ Sloan-Kettering và Đại học Harvard công bố, có thể kể ra vài cái tên nữa. Những tài liệu nghiên cứu này mô tả chi tiết cách Beta 1, 3-D Glucan tác động lên hệ miễn dịch.

Tiến sĩ Vaclav Vetvicka là một trong những nhà nghiên cứu hàng đầu thế giới về beta glucan với hơn 20 năm nghiên cứu beta glucan, 200 ấn phẩm được bình duyệt, bảy cuốn sách, và năm bằng sáng chế quốc tế. Ông cũng đề nghị dùng Transfer Point Beta 1, 3-D Glucan. Đó là lý do tại sao mà thương hiệu mà gia đình tôi dùng mỗi ngày là… bạn biết rồi đó… Transfer Point Beta 1, 3-D Glucan từ Better Way Health. Trang web của họ là BetterWayHealth.com.

"Transfer Point β-Glucan Se+"

Trong tài liệu ngày 02 tháng 6 năm 2015, Giáo sư Tiến sĩ Vaclav Vetvicka viết: "Phòng xét nghiệm của chúng tôi tại Trường đại học Y Louisville tập trung nghiên cứu glucan và những tác động sinh học từ hơn 20 năm nay. Trong thời gian đó, chúng tôi đã trở thành những chuyên gia đầy kinh nghiệm về vai trò của glucan trong các phản ứng miễn dịch. Chúng tôi đã kiểm chứng glucan tại nhiều nước như Mỹ, Brazil, Nhật Bản, Đài Loan, Thổ Nhĩ Kỳ, Croatia, Pháp, Anh và Cộng hòa Séc, và đã công bố hơn 40 tài liệu nghiên cứu, ba cuốn sách, đồng thời có một số bằng sáng chế quốc tế. Thử nghiệm ban đầu của chúng tôi là về những tác động của riêng glucan như chất điều biến miễn dịch, nhưng trong những nghiên cứu mới nhất, chúng tôi đánh giá khả năng tích hợp của glucan và những thành phần hoạt tính sinh học khác. Đánh giá hiện tại của chúng tôi tập trung vào kết hợp tỷ lệ 1:1 giữa glucan và selen. Chúng tôi đã sử dụng ba cơ sở kiểm chứng truyền thống và thông lệ là: thực bào của các tế bào máu ngoại vi, sản sinh cytokine và sản sinh kháng thể. Những thử nghiệm này cho phép chúng tôi đánh giá các tác động của hỗn hợp này lên cả miễn dịch tế bào và thể dịch. Những nghiên cứu đó cho

thấy bằng chứng là công thức mới này có những tác động sinh học vượt trội ở cả ba tiêu chuẩn đánh giá trên. Hỗn hợp glucan - selen là hoạt chất sinh học mới với hoạt tính miễn dịch cao hơn hẳn so với đơn chất riêng lẻ. Không nghi ngờ gì, sản phẩm Glucan #300 + Selen này tốt hơn so với mọi sản phẩm glucan hiện đang có mặt trên thị trường."

Carnivora

Carnivora® là chiết xuất tinh khiết 100% từ cây nắp ấm và được bác sĩ Helmut G. Keller – bác sĩ chuyên khoa ung thư người Đức – phát triển. Là một bác sĩ trẻ, Keller đã mất hết hứng thú với kết quả ảm đạm của phương pháp điều trị "Big 3" và cân nhắc việc từ bỏ làm bác sĩ chuyên khoa ung thư. Nhờ một cơ duyên tình cờ, ông phát hiện ra cây nắp ấm khi mua hoa tặng vợ. Keller quan sát cây nắp ấm (một loại cây ăn thịt), ông suy luận nó hẳn phải sở hữu một hệ miễn dịch rất cao cấp, có khả năng phân biệt giữa kẻ xâm nhập gây hại và tế bào của chính nó, đồng thời ông bị hấp dẫn ở khả năng nhận biết và tiêu hóa protein từ động vật côn trùng và nhện. Bác sĩ Keller có linh cảm rằng cây ăn côn trùng này có thể trở thành một bước đột phá trong y học. Hóa ra ông đã đúng!

Vào năm 1988 thành phần hoạt tính của Carnivora® là "plumbagin" đã được cô lập. Trong cả cơ thể sống và ống nghiệm, nó đã tỏ ra là một chất kích thích miễn dịch mạnh mẽ, kích thích cytokines và ức chế protein kinase, theo đó ngăn chặn tăng trưởng tế bào bất thường và sự sinh sôi của các tế bào ung thư. Carnivora® được báo cáo là liệu pháp thu nhỏ những khối u ung thư rắn và thực tế chữa bất kỳ loại ung thư nào, trừ những vấn đề bất thường về máu (như ung thư bạch cầu). Một số người nổi tiếng đã sử dụng thành công Carnivora® để điều trị ung thư, trong đó có cả cựu Tổng thống Mỹ Ronald Reagan, người đã tới Đức điều trị. Theo bác sĩ Morton Walker: "Ông ấy (tức Keller) hiện có một nền tảng vững chắc với hơn ba thập kỷ phân tích trong phòng thí nghiệm, điều tra lâm sàng và điều trị cho khoảng 15.000 bệnh nhân ung thư. Cây này có chứa 17 chất khác nhau giúp tăng cường hệ miễn dịch."

Ảnh hưởng của Carnivora® đến các bệnh nhân bị nhiễm vi-rút HIV rất ấn tượng, vì nó làm tăng số lượng và hoạt tính của các tế bào T cùng với các thành tố khác của hệ miễn dịch. Trong bài báo có tựa đề "The Carnivora Cure for Cancer, AIDS and Other Pathologies" (Carnivora chữa ung thư, AIDS và các bệnh khác), bác sĩ Morton Walker nói rằng Carnivora® "rất hiệu quả trong việc loại bỏ hoàn toàn vi-rút HIV trong

máu ở cơ thể sống và có thể được xem là một phép chữa các hội chứng suy giảm tự miễn dịch AIDS”. (*Immune Perspectives*, Mùa hè 1994)

Ngoài ung thư và HIV, Carnivora® còn mang lại hiệu quả trong điều trị viêm khớp, bệnh Lyme, viêm gan C, bệnh Chrohn, bệnh lupus, hội chứng mệt mỏi mạn tính, viêm loét đại tràng, và đa xơ cứng. Theo bác sĩ Dan Kenner: “Nếu tôi chỉ có thể chọn một cây thuốc duy nhất để sử dụng, thì câu trả lời đơn giản là: cây nắp ấm. Tại sao? Nói vắn tắt, chiết xuất của nó là chất có gốc thực vật đa năng nhất tôi từng biết trong điều trị các bệnh nhiễm trùng mạn tính và thoái hóa.”

Cảnh báo: Không dùng carnivora nếu đang mang thai. Để biết thêm thông tin về carnivora, xin vui lòng truy cập www.carnivora.com.

Cây móng mèo

Móng mèo là cây của rừng mưa Amazon, có hai loài chính (“uncaria tomentosa” và “guianensis uncaria”). “Uncaria tomentosa” xuất hiện chủ yếu ở Mỹ, và “guianensis uncaria” chủ yếu có ở châu Âu. Loài cây này thường được gọi là “una de gato” trong tiếng Tây Ban Nha và “cat’s claw” trong tiếng Anh, đều có nghĩa là “móng mèo”, có cách gọi như vậy là vì lá cây này có những chiếc gai trông giống như móng vuốt của mèo. Thảo dược kỳ diệu này, theo văn hóa dân gian Ấn Độ, đã được sử dụng để điều trị các vấn đề về tiêu hóa, các chứng viêm, loét và thậm chí chữa cả ung thư. Phần sử dụng làm thuốc là vỏ rễ.

Mặc dù hầu như cho tới mãi gần đây mới được nói tới ở Mỹ, nhưng những tác động ích lợi của móng mèo đã được nghiên cứu tại các cơ sở nghiên cứu ở Peru, Áo, Đức, Anh, Hungary và Ý từ những năm 1970. Những nghiên cứu này cho thấy đó là loại thảo mộc điều biến miễn dịch làm tăng nồng độ tế bào bạch cầu và kích thích sản sinh các tế bào NK, các tế bào T và đại thực bào. Cụ thể, nó có chứa bốn loại hợp chất alkaloid làm gia tăng hoạt động thực bào, trong đó các tế bào máu trắng tấn công, bao phủ và tiêu diệt các tế bào bất hảo trong cơ thể.

Cây móng mèo sở hữu những tác dụng chữa bệnh tuyệt vời cùng những lợi ích cho hệ miễn dịch với rất nhiều ứng dụng trong điều trị bệnh. Bác sĩ Julian Whitaker cho biết ông sử dụng cây móng mèo với các hiệu ứng kích thích miễn dịch của nó để điều trị ung thư, ngăn ngừa đột quỵ và đau tim, giảm máu cục, viêm túi thừa và hội chứng ruột kích thích (IBS). Do đặc tính chống viêm của nó, móng mèo đã được sử dụng cho viêm khớp dạng thấp và viêm xương khớp mạn tính. Hợp chất trong vỏ

và rễ cây móng mèo (gọi là “glycoside axit quinovic”) ngăn chặn cơ thể sản xuất các chất gọi là “prostaglandins” và “tác nhân hoại tử khối u” (tumor necrosis factor – TNF) gây viêm.

Móng mèo dường như cũng có khả năng xử lý các loại rối loạn đường ruột nghiêm trọng mà không sản phẩm hiện có nào có thể chữa được. Bác sĩ Brent Davis nói đến cây móng mèo như một “nhân tố mở đường” vì khả năng làm sạch toàn bộ đường ruột và hiệu quả của nó trong điều trị rối loạn ở dạ dày và đường ruột như bệnh Crohn, hội chứng rò rỉ ruột, loét, viêm dạ dày, viêm túi thừa, và chứng viêm khác ở dạ dày và đường ruột. Theo bác sĩ Mary D. Eades trong cuốn *The Doctor's Complete Guide to Vitamins and Meneralls* (Hướng dẫn đầy đủ cho bác sĩ về vitamin và khoáng chất) thì: “Rất nhiều hóa chất đơn lẻ được tìm thấy trong loại thảo mộc mạnh mẽ này đã được cấp bằng sáng chế để sử dụng trong điều trị AIDS, ung thư, viêm khớp và các bệnh khác. Tuy nhiên, sử dụng toàn bộ có thể tốt hơn bất kỳ một thành phần biệt lập nào.”

Ớt bột cayenne

Trái của cây ớt đã được sử dụng làm gia vị ẩm thực tuyệt vời từ nhiều thế kỷ. Tuy nhiên, bạn có biết rằng, ngoài làm cay lưỡi, ớt bột cayenne có lẽ còn là thảo dược giá trị nhất trong vương quốc thảo dược, không những cho toàn bộ hệ tiêu hóa, mà còn cho tim và hệ tuần hoàn không? Ớt cayenne đóng vai trò như chất xúc tác và làm tăng hiệu quả của các loại thảo dược khác; thành phần tích cực trong ớt bột cayenne gọi là “capsaicin”.

Năm 2004, bác sĩ Sanjay K. Srivastava và các đồng nghiệp (Đại học Y khoa Pittsburgh) đã điều trị ung thư tuyến tụy bằng capsaicin và thấy rằng nó phá vỡ chức năng ty thể và tạo nên quá trình chết tự nhiên ở các tế bào ung thư mà không ảnh hưởng đến các tế bào tuyến tụy bình thường. Những kết quả nghiên cứu này được công bố trong số ra ngày 20 tháng 4 năm 2005 của Innovation Report, trong đó bác sĩ Srivastava cho biết: “Những kết quả của chúng tôi chứng tỏ rằng capsaicin là một tác nhân chống ung thư có hiệu lực, tạo nên quá trình chết tự nhiên ở các tế bào ung thư mà không gây thiệt hại đáng kể cho các tế bào tuyến tụy bình thường, và chỉ ra tiềm năng sử dụng của chất này như một tác nhân hóa trị liệu mới cho ung thư tuyến tụy.”

Trong một bài báo đăng trên Reuters ngày 16 tháng 3 năm 2006, tựa đề "Hot Pepper Kills Prostate Cancer Cells in Study" (Ớt cay tiêu diệt các tế bào ung thư tuyến tiền liệt), bác sĩ Soren Lehmann của Trung tâm y tế Cedars-Sinai và Trường Y UCLA khẳng định: "Capsaicin có ảnh hưởng mạnh đến việc ức chế các tế bào ung thư tuyến tiền liệt của con người sinh sôi. Nó khiến 80% tế bào ung thư tuyến tiền liệt đang phát triển ở chuột tự chết trong quá trình chết tự nhiên." Các nhà nghiên cứu Nhật Bản cũng chỉ ra rằng ớt bột cayenne có thể làm chậm lại đáng kể sự phát triển của các khối u tuyến tiền liệt.

Không chỉ dừng ở năng lực chống ung thư, ảnh hưởng của ớt bột cayenne tới cấu trúc tĩnh mạch và tim cũng không kém kỳ diệu. Cayenne có tác động rất tích cực cho tim và đã được chứng minh là có khả năng ngăn chặn các cơn đau tim trong 30 giây. Nếu bạn muốn hộp sơ cứu của mình được trang bị một thứ "vũ khí" chống lại các cơn đau tim, hãy mang theo một lọ rượu ớt (cayenne tincture). Thậm chí một lọ sốt ớt Tabasco Sauce® cũng được. Theo bác sĩ John R. Christopher: "Trong 35 năm công tác, làm việc với mọi người và giảng dạy, tôi chưa bao giờ mất bệnh nhân nào bị đau tim gọi cấp cứu tới nhà, vì bất cứ khi nào tôi đến (nếu họ vẫn còn thở) tôi đều cho họ uống một tách trà ớt bột cayenne (một muỗng cà phê ớt bột cayenne pha vào một ly nước nóng), trong vòng vài phút, họ ngồi dậy và hoạt động trở lại."

Ớt bột cayenne vốn từ lâu đã được sử dụng để khắc phục mệt mỏi và phục hồi năng lượng. Nó là một chất kích thích tự nhiên mà không sợ các tác dụng phụ (đánh trống ngực, tăng động hoặc tăng huyết áp) như ở hầu hết tác nhân kích thích khác. Khi chà xát trên da, ớt bột cayenne là phương thuốc hữu hiệu cho thấp khớp và viêm khớp nhờ "hiệu ứng kích thích giảm đau". Chất kích thích giảm đau gây kích thích tới các mô mà nó được bôi lên, theo đó đánh lạc hướng sự tập trung khỏi kích thích ban đầu (chẳng hạn như đau khớp trong trường hợp viêm khớp). Nhưng đó là chưa phải tất cả.

Ớt bột cayenne cũng có thể tái xây dựng các mô trong dạ dày và kích hoạt nhu động ruột. Nó hỗ trợ các quá trình loại bỏ, đồng hóa và giúp cơ thể để tạo ra axit hydrochloric rất cần thiết cho quá trình tiêu hóa và đồng hóa, đặc biệt là đối với các protein. Có cả bằng chứng cho thấy ớt bột cayenne có thể hữu ích trong điều trị béo phì. Những kết quả của một thử nghiệm cho thấy tiêu thụ 10 gam ớt bột cayenne trong bữa ăn giúp

giảm sự thèm ăn, trong khi những kết quả thử nghiệm khác cho thấy ớt bột cayenne làm tăng sự chuyển hóa chất béo trong chế độ ăn. Cuối cùng, các nhà thảo dược học từ nhiều thế kỷ qua đã đổ ớt bột cayenne trực tiếp lên các vết thương mới để khử trùng và cầm máu.

Quả thật, sức mạnh chữa bệnh tuyệt vời của ớt bột cayenne là gần như không thể tin nổi. Rõ ràng, nó nên được coi là một "thảo dược kỳ diệu", điều mà khoa học đã chứng minh là nó xứng đáng!

Theo bác sĩ Richard Schulze: "Nếu bạn chỉ thành thạo về một loại thảo dược, thì hãy sử dụng thành thục ớt bột cayenne. Nó mạnh hơn bất kỳ thứ gì khác."

Thanh cocochia & trà sôcôla cocopure

Tôi nghĩ rằng chương này rất thích hợp để đề cập tới hai loại đồ ăn vặt từ sôcôla rất ngon. Thành thật mà nói, sôcôla là một trong những loại đồ ăn bị hiểu lầm nhiều nhất trong cuộc sống. Quá thường xuyên, nó bị coi là niềm đam mê không tốt cho sức khỏe, đúng thế, nếu bạn đang nói về những thanh sôcôla sữa, kẹo sôcôla, kem sôcôla hoặc xi-rô sôcôla. Tuy nhiên, điều ngược lại cũng đúng khi bạn ăn hoặc uống chiết xuất ca cao nguyên chất. Tin hay không tùy bạn, bột ca cao nguyên chất có chứa nhiều hợp chất ngăn ngừa ung thư.

Bạn có biết rằng nhiều thanh năng lượng "có lợi cho sức khỏe" phổ biến trên thị trường lại rất có khả năng cũng không tốt cho sức khỏe như thanh kẹo bình thường không? Nhiều thanh năng lượng chứa sữa thanh trùng và protein từ đậu nành, đó là hai loại thực phẩm có thể gây tổn hại đáng kể cho các mô mỗi khi bạn ăn chúng. Tuy nhiên, có một thứ kẹo ăn vừa tốt vừa ngon tuyệt cho bạn: thanh CocoChia ™.

Những thanh kẹo này đem đến bốn "siêu thực phẩm" mạnh (ca cao nguyên chất, dừa, hạt chia và hạnh nhân) ở dạng thuận tiện và ngon tuyệt vời. Và các thành phần đều là 100% hữu cơ. Toàn bộ hạt chia chưa qua chế biến cung cấp nguồn năng lượng cháy chậm ổn định, còn dừa hữu cơ cho chất béo thiết yếu mà cơ thể cần. Bơ hạnh nhân hữu cơ nguyên chất, probiotic được bao vi nang, protein từ gạo nâu không biến đổi gen, Therasweet ™ và ca cao hữu cơ thêm vào danh sách các thành phần lành mạnh, cung cấp dinh dưỡng và hương vị tuyệt vời mà không thêm đường hay rượu.

CocoChia có nhiều chất xơ và không có gluten, khiến chúng trở thành sự lựa chọn tốt cho những người bị rối loạn tiêu hóa. Chúng cũng có mức

calo và chỉ số glycemic thấp khiến chúng trở thành sự lựa chọn tốt cho những ai đang tìm cách đạt được và duy trì trọng lượng lý tưởng và cho những người có vấn đề về điều tiết đường huyết và mức insulin. Gia đình tôi rất thích ăn các thanh kẹo CocoChia tươi. Có thể mua thanh CocoChia tại www.livingfuel.com.

Vài năm trước đây, tôi đã phát hiện ra một thức uống sôcôla nóng tốt cho sức khỏe mà cả gia đình tôi rất thích: trà sôcôla CocoPure™. Mỗi cốc CocoPure™ có 4.000 milligam ca cao cô đặc, nhưng đó không phải là tất cả. Thêm vào đó, những lợi ích cho sức khỏe của ca cao được tăng cường nhờ bổ sung resveratrol, trà xanh và chất xơ có thể hòa tan. Sự kết hợp độc đáo này của các chất dinh dưỡng hỗ trợ sức khỏe tim, sức khỏe động mạch, tăng lưu lượng máu, sức khỏe tiêu hóa và hệ miễn dịch. Đây là đồ uống tuyệt vời để chúng ta thưởng thức mỗi đêm trước khi đi ngủ.

Các nghiên cứu về dinh dưỡng trong CocoPure™ đã được công bố trong rất nhiều tài liệu, ví dụ như tạp chí *American Medical Association*, một tạp chí của Mỹ về Sinh lý học và *Heart and Circulatory Physiology* (Sinh lý học tim và tuần hoàn)… CocoPure™ có bán tại www.newvitality.com.

Coenzyme Q10

Thường được gọi là coenzyme Q10 (CoQ10), “ubiquinone” là một chất giống vitamin có trong mọi tế bào của cơ thể, chất này được chuyển đổi thành chất chống ô-xy hóa mạnh (ubiquinol) và rất quan trọng để sản xuất năng lượng. Chắc chắn rằng những người trên 30 tuổi nên uống “ubiquinol” CoQ10 bổ sung mỗi ngày, vì lượng CoQ10 cơ thể sản sinh ra giảm dần theo độ tuổi, khả năng chuyển đổi nó thành ubiquinol cũng vậy.

Khi dùng CoQ10 bổ sung dưới dạng “ubiquinol” một cách thích hợp và đúng liều lượng, bạn sẽ cảm nhận ngay sự khác biệt về sinh lực và sức bền. Thực phẩm bổ sung CoQ10 tốt cung cấp nhiên liệu sản xuất năng lượng trong mỗi tế bào trong cơ thể bằng cách tạo điều kiện cho quá trình sản sinh adenosine triphosphate (ATP) trong ty thể. Sự cải thiện trong khả năng sản sinh năng lượng nhờ liệu pháp CoQ10 đã tỏ ra có tác dụng trong điều trị các chứng rối loạn thần kinh như Parkinson, đa xơ cứng, teo cơ xơ cứng một bên (ALS – bệnh của Stephen Hawking), bệnh Alzheimer, bệnh Huntington, và đột quỵ.

Nếu bạn đang uống thuốc nhóm statin, bổ sung CoQ10 thậm chí còn quan trọng hơn vì thuốc statin làm cạn kiệt nguồn cung cấp CoQ10 của cơ thể bạn. Và thiếu nguồn CoQ10, trái tim bạn không thể hoạt động tốt. Giáo sư và nhà hóa sinh học tại Đại học Texas, bác sĩ Karl Folkers đã khuyến khích bác sĩ tim mạch Peter H. Langsjoen sử dụng CoQ10 để điều trị suy tim sung huyết rất thành công. Theo bác sĩ Langsjoen "Những kinh nghiệm lâm sàng với CoQ10 vô cùng ấn tượng. Có cơ sở để tin rằng toàn bộ lĩnh vực y học cần phải được đánh giá lại dưới ánh sáng của kiến thức đang phát triển này. Chúng ta mới chỉ đào bới trên bề mặt các ứng dụng y sinh học và lâm sàng của CoQ10 cũng như các lĩnh vực liên quan trong năng lượng sinh học và hóa học về gốc tự do."

Trong những năm 1970, bác sĩ Folkers đã theo dõi tiến trình của sáu bệnh nhân ung thư được cho dùng CoQ10 vì suy tim sung huyết. bốn trong số đó bị ung thư phổi và hai bị ung thư vú. Tất cả sáu người đều thuyên giảm ung thư nhờ dùng CoQ10. Folkers đã thuyết phục một trong các nhà tài trợ tài chính của ông đang bị ung thư phổi tế bào nhỏ "giai đoạn cuối" đã di căn lan rộng thử dùng CoQ10. Ông ấy được bác sĩ chuyên khoa cho biết có thể sống chưa tới một năm nữa. Sau một năm sử dụng CoQ10, ông không có dấu hiệu di căn, và còn sống thêm 15 năm nữa! Liệu pháp duy nhất ông ấy dùng là CoQ10. Bác sĩ Folkers đã qua đời năm 1998, ông khuyến cáo sử dụng 500 mg CoQ10 hằng ngày cho bệnh nhân có khối u ác tính.

Trong một nghiên cứu tại Đại học Scranton ở Pennsylvania, các nhà khoa học thấy rằng điều trị hằng ngày bằng mỡ bôi CoQ10 cung cấp chất chống ô-xy hóa bảo vệ da cho cả hai đối tượng thanh niên và trung niên. Rất đáng chú ý, AIDS giai đoạn cuối gắn liền với sự thiếu hụt đáng kể CoQ10.

Một cách tuyệt vời để cải thiện sự hấp thụ CoQ10 là pha các viên nang vào một tách trà nóng. Vì chất béo cũng cải thiện quá trình hấp thụ này, hãy thêm một muỗng cà phê dầu dừa vào trà.

Rất cảm ơn bác sĩ quá cố Jim Howenstine về thông tin CoQ10 này.

Curcumin (tinh nghệ)

Nghệ được biết đến là "gia vị vàng của cuộc sống" và đã được sử dụng trong ẩm thực Ấn Độ từ hàng ngàn năm. Thực tế là không thể nghĩ tới thức ăn Ấn Độ mà không nghĩ tới nghệ. Curcumin là thành phần hoạt tính trong nghệ có một số đặc tính chống ung thư. Một nghiên cứu gần

đây cho thấy curcumin có thể thực sự sửa chữa ADN bị tổn thương do bức xạ. Đây là một tin rất tốt, bởi vì ta không thể tránh được tất cả các nguồn bức xạ. Theo các nhà khoa học của Đại học Chicago, curcumin ức chế vi khuẩn gây ung thư liên quan đến ung thư dạ dày và đại tràng. (Magad GB, Anticancer Research, Tháng 11-12, 2002)

Một đặc tính chống ung thư khác nữa của curcumin là chống ô-xy hóa rất mạnh. Do đó, nó có thể bảo vệ cơ thể chúng ta khỏi những gốc tự do gây tổn hại cho ADN. Đây cũng là lý do tại sao nghệ (có chứa curcumin) có thể sử dụng để bảo quản thực phẩm. Các xét nghiệm tại Đức, báo cáo trên tạp chí *Pharmacy & Pharmacology* (Dược & Dược lý) tháng 7 năm 2003, cho thấy "tất cả các sản phẩm chiết xuất từ nghệ đều thể hiện rõ hoạt tính chống ô-xy hóa". Chiết xuất nghệ mạnh hơn tỏi, cây móng quỷ (devil's claw) và dầu cá hồi.

Trong số ra ngày 27 tháng 1 năm 2007 của tạp chí *Clinical Immunology* (Miễn dịch lâm sàng), các nhà khoa học tại Trung tâm Ung thư M.D. Anderson ở Houston cho biết: "Curcumin có thể ức chế khối u hình thành, phát triển và di căn. Về tác dụng dược lý thì curcumin rất an toàn. Những thử nghiệm lâm sàng ở người cho thấy không có giới hạn độc tính khi dùng liều lên đến 10 g/ngày. Tất cả những nghiên cứu này gợi ý rằng curcumin có tiềm năng to lớn trong việc ngăn ngừa và điều trị ung thư" (Aggarwal, BB và cộng sự, Anticancer Research, tháng 1-2, 2003). Và trong số ra tháng 6 năm 1998 của tạp chí *Molecular Medicine* (Y học phân tử), các nhà nghiên cứu tại Trường Y Harvard đã công bố phát hiện curcumin ức chế quá trình hình thành các mạch máu mới mà các khối u sử dụng để tự nuôi dưỡng khi chúng lan ra.

Curcumin còn có thể bảo vệ tế bào chống lại xenoestrogens bởi vì nó có thể phù hợp với cùng thụ thể mà estrogen hoặc hóa chất estrogen giả (estrogen-mimicking) gắn vào trong quá trình chuyển hóa. Trong một nghiên cứu trên tế bào ung thư vú ở người, curcumin làm đảo ngược đến 98% sự phát triển (khối u) gây ra do một dạng nhất định của estrogen và giảm đến 75% sự phát triển (khối u) gây nên bởi DDT. Nghệ đã được coi là "chất dưỡng da" ở Ấn Độ và các nền văn hóa khác từ hàng ngàn năm nay, do thực tế là nó làm sạch da, giúp duy trì độ đàn hồi của da, nuôi dưỡng làn da và cân bằng tác động của hệ vi sinh vật trên da. Một số nghiên cứu trên động vật đã chứng minh rằng nghệ ức chế sự tăng trưởng một loạt các vi khuẩn, ký sinh trùng và nấm gây bệnh.

Vì curcumin có trong các loại gia vị làm từ nghệ và nghệ là thành phần chủ yếu trong cà ri, bạn có thể tận hưởng những lợi ích bảo vệ của curcumin bằng cách thêm gia vị cà ri vào thức ăn. Nếu kết hợp với hạt tiêu đen, hiệu quả của curcumin sẽ được tăng lên lên 1.000 lần. Nó trở thành "hóa trị tự nhiên" mạnh nhất mà bạn có thể trải nghiệm. Theo Mike Adams, "Nếu ăn cà ri, hạt tiêu và thêm một ít cải xanh, trong 48 giờ tiếp theo, cơ thể bạn sẽ tiêu hủy các khối u ung thư tốt hơn so với bất kỳ hóa trị nào được khoa học hiện đại biết đến!"

Cúc dại

Cúc dại là một trong những loại thảo dược có tác dụng ích lợi nhất cho sức khỏe con người. Còn gọi là "American Coneflower", loại cây này đã được người thổ dân Mỹ sử dụng từ thời cổ đại để ngăn ngừa hoặc điều trị các vấn đề sức khỏe thường gặp (như cảm lạnh hoặc cúm) và cũng là thuốc giải độc khi bị rắn cắn và bị châm đốt.

Trong những năm 1930, bác sĩ Gerhard Madaus (nhà khoa học Đức) đã thực hiện những nghiên cứu toàn diện về "thảo dược thần diệu" này và phát hiện ra tiềm năng của nó bắt nguồn từ một lượng ấn tượng các thành phần như các loại vitamin A, C, E và số lượng lớn các khoáng chất dinh dưỡng (đồng, sắt, kali và i-ốt). Nó cũng rất giàu chất chống ô-xy hóa và các yếu tố có lợi khác (dầu, alkylamide, polysaccharide, phenol, và flavonoid).

Cúc dại kích thích và tăng cường hệ miễn dịch của chúng ta bằng cách kích hoạt các tế bào máu trắng, đặc biệt là các đại thực bào, tế bào lympho, và các tế bào T. Nó cũng làm chậm (và thậm chí ngăn ngừa) sự hình thành của một enzyme gọi là "hyaluronidase", có trong nọc độc của loài bò sát và hoạt động bằng cách hòa tan chất bảo vệ dạng gel xung quanh tế bào người. Hyaluronidase cũng được các vi khuẩn nguy hiểm khác sử dụng để hòa tan mô liên kết trong cơ thể của chúng ta, nhằm thâm nhập dễ dàng hơn và sâu hơn vào cơ thể chúng ta, nhưng cúc dại ngăn chặn sự hình thành của nó.

Cúc dại là kháng sinh tự nhiên mạnh; nó đẩy lùi nhiễm trùng, ngăn ngừa viêm và cũng có thể làm tăng sản lượng interferon (một phần quan trọng trong phản ứng của cơ thể khi bị nhiễm vi-rút). Năm 2007, bác sĩ Craig Coleman (Đại học Dược Connecticut) báo cáo rằng việc kết hợp cúc dại với vitamin C giảm tỉ lệ nhiễm cảm lạnh đến 86%, trong khi

riêng cúc dại giảm nhiễm cảm lạnh 65%. Xem thêm tại www.news.bbc.co.uk/2/hi/6231190.stm

Axit ellagic

Axit ellagic là một chất tự nhiên có trong gần 50 loại trái cây và hạt khác nhau (như mâm xôi đỏ, dâu tây, việt quất, nho, lựu và hạt óc chó). Nó thuộc về họ dinh dưỡng thực vật (phytonutrient) gọi là "tannin", thành phần chủ đạo làm nên hiệu quả chống ô-xy hóa tuyệt vời của các loại trái cây và hạt này. "Ellagitannins" là những sản phẩm có chứa axit ellagic dạng tự nhiên. Ở phần này, tôi sẽ sử dụng luân phiên các thuật ngữ này.

Viện ung thư Hollings tại Đại học Nam Carolina đã tiến hành một nghiên cứu chín năm (hai nhóm nghiên cứu khách quan độc lập) trên 500 bệnh nhân ung thư cổ tử cung. Nghiên cứu, được công bố năm 1999, cho thấy axit ellagic ngăn chặn quá trình nguyên phân (mitosis) trong vòng 48 giờ và tạo ra quá trình chết tự nhiên của tế bào trong vòng 72 giờ, đối với các tế bào ung thư vú, tuyến tụy, da, đại tràng, thực quản và tuyến tiền liệt.

Ngoài việc ngăn chặn nguyên phân và gây ra quá trình chết tự nhiên ở tế bào, axit ellagic cũng ngăn chặn việc các chất gây ung thư bám lấy ADN và củng cố mô liên kết. Axit ellagic cũng được xem là có hiệu lực kháng khuẩn, chống nấm và bảo vệ gan. Các nghiên cứu y tế châu Âu cũng chứng minh rằng axit ellagic làm giảm tỷ lệ mắc các dị tật bẩm sinh, thúc đẩy làm lành vết thương và thuyên giảm bệnh tim.

Bác sĩ Daniel Nixon của Đại học Y Nam Carolina đã nghiên cứu chất ellagitannin (từ quả mâm xôi) từ năm 1993 đến năm 1996 và công bố những kết quả và quan sát sau đây:

- Những tế bào ung thư cổ tử cung (HPV) tiếp xúc với ellagitannin từ mâm xôi đỏ sẽ trải qua quá trình chết tự nhiên.
- Ellagitannin dẫn đến "cản trở pha G1" của các tế bào ung thư, theo đó ức chế và chấm dứt quá trình nguyên phân.
- Ellagitannins ngăn chặn tế bào ung thư phá hủy gen p53.
- Các xét nghiệm cho thấy kết quả tương tự đối với tế bào ung thư vú, tuyến tụy, thực quản, da, đại tràng và tuyến tiền liệt.

Theo các nhà nghiên cứu khoa học Anh, mâm xôi đỏ cũng ngăn ngừa bệnh tim, vì chúng chứa dạng tự nhiên của aspirin gọi là "salicylat". Các nhà nghiên cứu thảo dược cũng tin rằng ellagitannins hiệu quả trong điều trị tiêu chảy và buồn nôn.

Chất béo & tinh dầu thiết yếu

Hai axit béo thiết yếu (essential fatty acid – EFA) là axit linoleic (LA), một loại chất béo omega-6 và axit alpha-linolenic (ALA), một loại chất béo omega-3. Rau quả và các loại hạt (ngô, hạt rum, hạt bông, lạc và đậu tương) có chất béo omega-6 nhiều nhất. Vì khoảng 90% các loại dầu này (trừ dầu lạc) sản xuất tại Mỹ đã bị biến đổi gen (xem Chương 14), tôi khuyên bạn chỉ ăn các loại dầu hữu cơ, ép nguội làm từ những thực phẩm này, hoặc tìm kiếm các nguồn omega-6 khác. LA là chất béo omega-6 chính mà một người khỏe mạnh sẽ chuyển hóa thành axit gamma linolenic (GLA). Những chất béo omega-6 khác bao gồm liên hợp axit linoleic (CLA), axit dihomo-gamma-linolenic (DGLA) và axit arachidonic (AA). Cá biển (cá hồi, cá ngừ và cá thu) và các loại hạt nhất định (hạt lanh và óc chó) có chất béo omega-3 nhiều nhất. ALA là chất béo omega-3 chủ yếu mà một người khỏe mạnh sẽ chuyển hóa thành axit eicosapentaenoic (EPA), sau đó thành axit docosahexaenoic (DHA) và axit docosapentaenoic (DPA).

Sức khỏe tốt đòi hỏi tỷ lệ thích hợp của omega-6 và omega-3; tỷ lệ lý tưởng là khoảng 2:1. Cả hai chất béo thiết yếu này đều rất phong phú trong các loại cây rậm lá được động vật hoang dã tiêu thụ, với tỷ lệ gần bằng nhau. Ví dụ, dầu từ hạt cây gai dầu có sự cân bằng tối ưu của omega-3 và omega-6. Trước khi xuất hiện các loại thức ăn gia súc công nghiệp, gia súc đã phát triển mạnh nhờ cỏ xanh tươi tốt, chúng cung cấp một chế độ ăn hoàn chỉnh và cân bằng, thúc đẩy tăng trưởng lành mạnh mà không sản sinh dư thừa chất béo. Với thực tế này, bạn cần đặc biệt lưu ý cố gắng chỉ ăn thịt từ động vật ăn cỏ, vì thịt của chúng có tỷ lệ hoàn hảo của omega-6 và omega-3, và nó rất giàu CLA. Điều tuyệt vời là rất nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng CLA chống lại ung thư ở động vật trong phòng thí nghiệm. Những động vật ăn cỏ tự nhiên có CLA nhiều hơn ba đến năm lần so với động vật vỗ béo bằng thức ăn gia súc công nghiệp.

Bề ngoài, CLA giống axit linoleic, nhưng chúng có tác động ngược lại. Trong khi sự dư thừa axit linoleic thúc đẩy tăng trưởng khối u, CLA

lại ngăn chặn hiện tượng này. Thực tế, CLA có thể là một trong những hiệp sĩ chống ung thư mạnh nhất của chúng ta. Trong một nghiên cứu gần đây, khi cho chuột ăn một lượng nhỏ CLA, khối u vú đã giảm 45%. Các nhà khoa học đã đưa thêm lượng rất nhỏ CLA vào các tế bào ung thư vú được phát triển bằng nuôi cấy. Đến ngày thứ 8, CLA đã giết chết 93% tế bào.

Một nhóm các nhà nghiên cứu Phần Lan đã phát hiện ra những phụ nữ tiêu thụ nhiều CLA nhất có nguy cơ ung thư vú thấp hơn 60% so với những phụ nữ khác (www.Drstallone.com/cancer_article19.htm). CLA cũng kích thích hệ miễn dịch, cải thiện độ nhạy với insulin, cải thiện các chỉ số lipid máu, cải thiện chỉ số LBM (lean body mass – chỉ số khối lượng cơ thể không chứa mỡ) và chưa ai phát hiện ra có độc tố nào.

Trong vòng nửa thế kỷ qua, tập quán canh tác hiện đại đã dẫn đến sự suy giảm đều đặn lượng CLA có cho chế độ ăn uống. Các sản phẩm sữa ngày nay chỉ còn khoảng 25% lượng CLA của hồi năm 1960. Sự suy giảm CLA trong chế độ ăn có thể là lý do biến các căn bệnh như ung thư, đau tim, tiểu đường và béo phì thành những bệnh dịch như hiện chúng ta đang trải qua. Thật không may, khi đến siêu thị mua thịt bò, bạn sẽ nhận được thịt bò ăn hạt thức ăn gia súc. Kết quả là tỷ lệ omega-6 và omega-3 sẽ hoàn toàn không đạt chuẩn và bạn không nhận được lượng CLA đáng ra bạn sẽ nhận được từ thịt bò ăn cỏ.

Theo quan điểm của tôi, dầu dừa là loại dầu lành mạnh nhất; một trong những tính năng đáng lưu ý nhất của dầu dừa là nó vô cùng giàu axit lauric (khoảng 50% khối lượng). Một nguồn dồi dào axit lauric khác trong tự nhiên là sữa mẹ. Nhiều nghiên cứu đã xác nhận một thực tế là axit lauric được con người sử dụng để tiêu diệt vi-rút cùng nhiều loại vi sinh gây bệnh khác như men, nấm, vi khuẩn, ký sinh trùng và nấm mốc.

Theo Mary Enig, chuyên gia hàng đầu của Mỹ về chất béo: “Trong chế độ ăn, dầu dừa giữ một vai trò đặc biệt của một thực phẩm quan trọng có tác dụng về sinh lý. Những lợi ích về sức khỏe và dinh dưỡng nhờ tiêu thụ dầu dừa đã được thừa nhận ở nhiều nơi trên thế giới trong nhiều thế kỷ… dầu dừa cung cấp nguồn lipid kháng khuẩn cho những người có hệ miễn dịch bị tổn hại, và là một chất béo kích thích các hóa chất chống ung thư.”

Dầu dừa chứa chất béo không chuyển hóa và khoảng 2/3 chất béo bão hòa chứa trong dầu dừa được tạo thành từ các axit béo chuỗi trung bình

(MCFA). Ngược lại, các loại dầu từ rau củ hoặc hạt phổ biến nhất lại có chứa các axit béo chuỗi dài (LCFA) gây căng thẳng cho tuyến tụy và gan, chủ yếu được lưu trữ trong cơ thể dưới dạng mỡ, và làm cứng thành động mạch bằng cholesterol. MCFA trong dầu dừa có những đặc tính kháng khuẩn, có lợi cho hệ miễn dịch, dễ dàng tiêu hóa để nhanh chóng tạo năng lượng, và có tác dụng giảm cân. Đúng vậy đấy… ăn dầu dừa sẽ giúp bạn giảm cân!

Hơn 50% người Mỹ bị thừa cân. Một trong những lợi ích chính của dầu dừa nằm ở khả năng kích thích sự trao đổi chất. Trở lại những năm 1930, bác sĩ Weston Price (nha sĩ) đi khắp khu vực Nam Thái Bình Dương, xem xét các chế độ ăn truyền thống và tác động của chúng lên răng và sức khỏe tổng thể. Ông phát hiện ra rằng những người áp dụng chế độ ăn nhiều sản phẩm từ dừa đều khỏe mạnh và thon thả, mặc dù nồng độ chất béo trong chế độ ăn của họ khá cao. Sau đó, vào những năm 1940, những người nông dân đã (tình cờ) phát hiện ra khi họ thử dùng dầu dừa để vỗ béo gia cầm thì thấy không hiệu quả! Thay vào đó, dầu dừa còn làm những con vật gầy đi! Kể từ đó, rất nhiều đề tài nghiên cứu về động vật và con người đã chứng minh rằng thay thế LCFA bằng MCFA đưa đến cả giảm trọng lượng cơ thể và giảm tỷ lệ mỡ trong cơ thể. Vì vậy, bằng cách thay đổi các chất béo trong chế độ ăn uống từ LCFA không bão hòa trong dầu từ rau củ hoặc hạt thành MCFA trong dầu dừa, bạn sẽ giảm cân!

Tất cả chúng ta đều đã nghe nói về chuyện chất béo bão hòa không tốt cho sức khỏe, nhưng điều này hoàn toàn vô lý. Chất béo bão hòa trong dầu dừa thực sự nâng cao sức khỏe. Tin đồn đó đã bắt đầu như thế nào? Vâng, nó dựa trên một số nghiên cứu dở dang thực hiện gần 50 năm trước đây. Các nghiên cứu này sử dụng dầu dừa đã hydro hóa, và ngành công nghiệp dầu thực vật (hỗ trợ bởi FDA) trong những năm 1980 đã bám dính lấy câu chuyện này. Thực tế của vấn đề là tất cả các loại dầu hydro hóa đều không tốt, vì chúng đã bị thay đổi về mặt hóa học. Nhưng dầu dừa nguyên chất rất tuyệt vời cho cơ thể con người. Đó là loại dầu dừa duy nhất chúng tôi tiêu thụ. Thực tế là chúng tôi sử dụng nhiều dầu dừa đến nỗi mua đến gần bốn lít một lần! Theo bác sĩ Bruce Fife “dầu dừa là loại dầu lành mạnh nhất trên trái đất.”

Dầu ô-liu là dầu thực vật duy nhất có thể được tiêu thụ sau khi ép tươi, và là nguồn cung tốt nhất các chất béo omega-9, còn được gọi là

axit oleic. Những tác động có lợi cho sức khỏe của dầu ô-liu là do hàm lượng cao các axit béo không bão hòa đơn và các chất chống ô-xy hóa. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng dầu ô-liu có tác dụng chống đau tim bằng cách hạn chế mức LDL (cholesterol xấu) trong khi nâng cao mức HDL (cholesterol tốt). Không có dầu sản xuất tự nhiên nào có lượng lớn axit béo không bão hòa đơn như dầu ô-liu. Chúng ta sử dụng dầu ô-liu thường xuyên trong món rau trộn.

Khi mua dầu ô-liu, bạn sẽ muốn tìm được loại cực kỳ tinh nguyên (extra virgin) chất lượng cao. Dầu ô-liu nhận được từ "lần ép" đầu tiên (ép nguội) được cho là ở trạng thái "cực kỳ tinh nguyên". Đây là loại dầu tốt nhất bởi ít qua xử lý, do đó nó gần hơn với trạng thái tự nhiên và có chứa hàm lượng cao chất chống ô-xy hóa, vitamin E, và phenol. Tuy nhiên, mặc dù rất nên đưa dầu ô-liu vào một chế độ ăn uống lành mạnh, nhưng lại không nên nấu bằng loại dầu này vì nhiệt có thể làm hỏng các axit béo và tạo ra các độc tố gọi là acrylamit. Nếu bạn nấu bằng dầu thì hãy dùng dầu dừa vì nó không trải qua những thay đổi hóa học độc hại khi đun nóng. Chúng tôi thích làm khoai tây chiên kiểu Pháp với dầu dừa, và Charlene cũng làm cà chua xanh chiên tuyệt vời bằng loại dầu này.

Quả bơ là một nguồn chất béo tuyệt vời, đặc biệt là omega-3 và omega-9. Theo bác sĩ Robert Atkins: "Bơ không chỉ bổ dưỡng, chúng còn là trái cây tốt cho tim, chống ung thư, và mang đến những ích lợi vô song cho sức khỏe." Bơ không chỉ là nguồn giàu omega-9 (axit oleic), đã được chứng minh là chống lại ung thư vú, mà loại trái cây này còn chứa nhiều lutein carotenoid nhất trong các loại trái cây phổ biến, cũng như những hàm lượng đo được của các loại carotenoid (zea-zxanthin, alpha-carotene, và beta-carotene), cộng thêm khối lượng đáng kể tocopherols (vitamin E).

Một nghiên cứu trong phòng thí nghiệm được công bố trên số ra tháng 1 năm 2005 của tạp chí *Nutritional Biochemistry* (Sinh hóa Dinh dưỡng), cho thấy chiết xuất bơ có chứa carotenoid và tocopherol ức chế sự tăng trưởng của cả các tế bào ung thư tuyến tiền liệt androgen-dependent và androgen-independent. Tuy nhiên, khi các nhà nghiên cứu thử cho các tế bào ung thư tuyến tiền liệt tiếp xúc chỉ với lutein, thì thấy chỉ một carotenoid đơn lẻ không ngăn cản được sự tăng trưởng và sinh sôi của tế bào ung thư.

Không chỉ toàn bộ tập hợp các carotenoid và tocopherol trong bơ cần thiết cho khả năng tiêu diệt các tế bào ung thư tuyến tiền liệt, mà các nhà

nghiên cứu còn lưu ý rằng số lượng đáng kể chất béo không bão hòa đơn trong bơ cũng đóng một vai trò quan trọng. Carotenoid hòa tan trong chất béo, có nghĩa là phải có chất béo thì những carotenoid hoạt tính sinh học này mới đảm bảo được hấp thụ vào máu.

Tỏi

Số lượng tài liệu viết về những lợi ích tuyệt vời của tỏi nhiều hơn so với bất kỳ loại thực phẩm nào khác đã được biết đến. Tỏi có lịch sử 3.500 năm. Hippocrates, ông tổ của y học, là người đầu tiên viết rằng tỏi là thứ thuốc tuyệt vời để loại bỏ các khối u. Các nghiên cứu gần đây về tỏi chỉ ra rằng nó tiêu diệt côn trùng, ký sinh trùng, vi khuẩn và nấm có hại. Nó cũng giúp loại bỏ các loại u, giảm lượng đường trong máu, giảm chất béo có hại trong máu và ngăn ngừa tắc nghẽn động mạch. Các nhà nghiên cứu cũng chỉ ra rằng allicin

(hợp chất hữu cơ cho tỏi mùi thơm và hương vị) hoạt động như một chất chống ô-xy hóa rất mạnh.

Người ta đã phát hiện ra rằng diallyl disulfide trong tỏi làm giảm sự hình thành các chất gây ung thư ở gan (*Cancer research*, 1988; 48:23). Bác sĩ Sujatha Sundaram, một nhà nghiên cứu tại Đại học bang Pennsylvania, đã phát hiện ra rằng diallyl disulfide làm cho các tế bào khối u ung thư ruột ở người teo lại và chết khi được cấy vào chuột.

Thật thú vị khi lưu ý về sự giống nhau giữa diallyl disulfide và dimethyl sulfoxide (DMSO). Theo bác sĩ David Gregg: “Cả hai đều chứa một lưu huỳnh với hai phân tử hữu cơ đính kèm. Trong trường hợp dimethyl sulfide, có hai nhóm methyl (CH3) đính kèm, trong trường hợp diallyl sulfide, có hai nhóm allyl (C3H5) đính kèm… Có một trạng thái cân bằng được thiết lập giữa dimethyl sulfide (không có ô-xy kèm theo), DMSO (một ô-xy gắn với lưu huỳnh) và MSM (hai ô-xy gắn với lưu huỳnh). Do trạng thái cân bằng này, nhóm các phân tử này có thể hoạt động như một hệ thống vận chuyển ô-xy hiệu quả. Vì diallyl sulfide cũng là một phân tử tương tự và ở lưu huỳnh cũng có các vị trí liên kết giống như vậy, nên người ta kỳ vọng nó sẽ hoạt động theo cách tương tự, và có vẻ đúng như thế… Điều này cho thấy một trong những tác động chống ung thư quan trọng của diallyl sulfide (ở đây là trong tỏi) là tăng cường vận chuyển ô-xy đến các tế bào ung thư.”

Báo cáo khoa học đầu tiên nghiên cứu về tỏi và ung thư đã được thực hiện trong những năm 1950. Các nhà khoa học tiêm “allicin” (một hoạt

chất trong tỏi) vào những con chuột bị ung thư. Những con chuột được tiêm sống lâu hơn những con chuột khác ba lần. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng "allyl sulfur" (một hoạt chất khác trong tỏi) có hiệu quả ngăn ngừa phát triển ung thư và khối u. Ngoài ra, ajoene, hợp chất chính khác nữa của tỏi, được chứng minh là gây nên quá trình chết tự nhiên trong các tế bào ung thư bạch cầu của người. (Dirsch VM và cộng sự, *Molecular Pharmacology*, tháng 3 năm 1998).

Tỏi cũng chứa germanium, chất chống ô-xy hóa chứa lưu huỳnh rất mạnh. Germanium không chỉ thúc đẩy làm giàu ô-xy, mà còn dự phòng ô-xy vì nó loại bỏ các kim loại độc hại như thủy ngân, chì và catmira khỏi cơ thể. Nó được chứng minh là khôi phục lại chức năng bình thường cho các tế bào lympho (tế bào T, tế bào B và tế bào NK) và kích thích sản xuất các kháng thể. Chúng ta ăn tỏi trong gần như mọi thứ – nước chấm, nước xốt, súp, bánh thịt, và nhiều nữa. Nhưng hãy nhớ… khi được nấu chính, các đặc tính chống ung thư của tỏi sẽ bị tiêu hủy. Có những trường hợp ghi nhận ung thư đã bị đẩy lui chỉ bằng một chương trình giải độc tốt và tỏi. Đây là một đồ uống pha chế chống ung thư mạnh mẽ: trộn một ít gừng, hành tây, bông cải xanh tươi và nước ép tỏi. Nếu bạn có thể chịu được mùi vị của hỗn hợp này, thì đó là một trong những đồ uống chống ung thư mạnh nhất hiện có.

Gừng

Thơm, cay và kích thích, gừng tạo thêm mùi hương đặc biệt và vị ngon cho các món xào cùng nhiều món rau trái. Gừng, với vai trò một thực phẩm chữa bệnh, đã nổi tiếng khắp châu Á với tên gọi quen thuộc là "phương thuốc phổ thông". Gừng được coi là chất "kích thích xì hơi" tuyệt vời (chất thúc đẩy loại bỏ khí đường ruột) và "thuốc chống co thắt ruột" (chất làm thư giãn và dịu đường ruột).

Tác dụng chống nôn của gừng tỏ ra rất hữu ích trong giảm buồn nôn và nôn ọe trong thai kỳ. Hiệu quả của gừng trong trợ giúp tiêu hóa phần lớn là do các thành phần hoạt tính trong dưỡng chất thực vật của nó: "gingerol" và "shogaol". Những chất này giúp trung hòa axit dạ dày, tăng cường tiết dịch tiêu hóa (kích thích sự thèm ăn), và làm cho cơ của đường tiêu hóa khỏe hơn. Nhưng đó không phải là tất cả. Cả gingerol và shogaol đều đã được chứng minh cũng chống lại ung thư rất tốt.

Gingerol là những dưỡng chất thực vật tạo nên hương vị đặc trưng của gừng. Nghiên cứu khoa học đã chỉ ra rằng gingerol có những đặc tính

kháng khuẩn, ức chế sự phát triển của helicobacter pylori, liên quan đến phát triển ung thư dạ dày và đại tràng, và ngăn chặn sự tăng trưởng ung thư biểu mô đại trực tràng ở người. Những thí nghiệm được bác sĩ Rebecca Lui (và các cộng sự thuộc Đại học Michigan) trình bày tại Hội nghị thường niên lần thứ 97 của Hiệp hội Ung thư Mỹ cho thấy gingerols tiêu diệt tế bào ung thư buồng trứng bằng cách gây ra quá trình chết tự nhiên của tế bào và hoạt động thực bào.

Trong một nghiên cứu được công bố năm 2007 trên Tạp chí *Agriculture and Food Chemistry* (Hóa học Nông nghiệp và Thực phẩm), bác sĩ Chung-Yi Chen (và các đồng nghiệp ở Hiệp hội Hóa học Mỹ) đã trình bày bằng chứng thuyết phục rằng shogaol trong gừng gây ra quá trình chết tự nhiên rất hiệu quả ở các tế bào ung thư. Một nghiên cứu của Đại học Rutgers năm 2007 cũng đã báo cáo các đặc tính chống ung thư của cả shogaol và gingerol.

Gừng được chứng minh là giảm độ dính của các tiểu cầu máu và có thể theo đó làm giảm nguy cơ xơ vữa động mạch. Nó là nguồn cung cấp xuất sắc mangan, magiê, kali, đồng và vitamin B6. Gừng là một trong những thực phẩm lành mạnh nhất thế giới được tiêu thụ ở dạng lát tươi, hong khô, hoặc trà. Hãy nhớ rằng các dưỡng chất thực vật trong gừng nhạy cảm với nhiệt, cho nên, để đạt hiệu quả tối đa, bạn nên ăn củ gừng tươi và/hoặc dùng thực phẩm bổ sung từ gừng (như bột gừng hoặc chiết xuất gừng).

Năm 2010, tôi có trao đổi thư từ với một người đàn ông tên là Bill, một bệnh nhân từng bị ung thư giai đoạn IV đã tự chữa khỏi ung thư bằng gừng. Đối với người nặng 150 pound (68 kg), Bill khuyến cáo nên dùng từ bốn đến sáu gam bột củ gừng mỗi ngày. Ông nói: “Trước đây tôi sử dụng viên nang 500 mg bột củ gừng để trị bệnh rối loạn dạ dày. Mặt khác tôi đã thử thành công ở liều cao hơn so với liều ghi trên nhãn thay vì dùng kháng sinh. Khi ung thư tuyến tiền liệt lan đến và làm tắc đại tràng, tôi đã thử dùng gừng. Tôi uống đến sáu viên nang, bốn lần một ngày. Tôi đã rất may mắn. Nó đã có tác dụng!”

Nhân sâm

Nhân sâm có lẽ là loại thảo dược Trung Quốc nổi tiếng nhất và là cây được công nhận sử dụng rộng rãi nhất trong y học cổ truyền. Những đặc tính kéo dài sự sống của nhân sâm đã được mô tả lần đầu tiên vào khoảng năm 500 sau CN trong cuốn sách giáo khoa y học Trung Quốc của

tác giả Thần Nông, các hình thức khác nhau của nhân sâm cũng đã được sử dụng trong y học từ hàng ngàn năm. Hai dạng nhân sâm phổ biến nhất là "sâm panax" (còn gọi là sâm châu Á, sâm Hàn Quốc hoặc sâm Trung Quốc) và "sâm quinquefolius" (còn gọi là sâm Mỹ, sâm Canada, hoặc sâm Bắc Mỹ). Từ "panax" có nguồn gốc từ tiếng Hy Lạp là "panacea" có nghĩa là "chữa bách bệnh" và những ích lợi của nhân sâm được thừa nhận theo đúng nghĩa đó.

Nhân sâm thường được sử dụng như adaptogen (chất thích nghi – giúp cơ thể thích nghi được với môi trường thay đổi), có nghĩa là nó bình thường hóa chức năng thể chất tùy thuộc vào nhu cầu cá nhân. Ví dụ, nó sẽ giảm huyết áp cao, nhưng sẽ lại làm tăng huyết áp thấp. Nhân sâm cũng có hiệu quả trên các mặt trận chống ung thư, tiểu đường, căng thẳng và mệt mỏi. Những tác dụng này của nhân sâm chủ yếu được cho là nhờ nhóm các hợp chất gọi là "ginsenoside".

Trong một nghiên cứu do bác sĩ Taik-Koo Yun (và cộng sự) tiến hành, được công bố ở số tháng 6 năm 1998 của International Journal of Epidemiology (Tạp chí Quốc tế về Dịch tễ học), việc sử dụng nhân sâm dẫn đến giảm 67% nguy cơ ung thư dạ dày và 70% nguy cơ ung thư phổi. Các nghiên cứu trên động vật đã chỉ ra rằng nhân sâm kích thích sản xuất interferon và gia tăng hoạt tính tế bào NK. Theo một báo cáo công bố trong tạp chí Y học Trung Quốc, các genisenoside trong nhân sâm chiến đấu chống ung thư bằng cách ngăn chặn hình thành mạch, gây quá trình chết tự nhiên của tế bào, ngăn ngừa quá trình di căn và sinh sôi của ung thư.

Các nghiên cứu khác ở Trung Quốc chỉ ra rằng ginsenoside còn gia tăng quá trình tổng hợp protein và hoạt động dẫn truyền thần kinh trong não, theo đó nhân sâm được sử dụng để phục hồi trí nhớ, tăng cường sự tập trung và khả năng nhận thức. Nghiên cứu bổ sung cho thấy những tác động cụ thể hỗ trợ hệ thần kinh trung ương, chức năng gan, chức năng phổi và hệ tuần hoàn.

Glutathione

Theo bác sĩ Mark Hyman: "[Glutathione] là phân tử quan trọng nhất bạn cần để được khỏe mạnh và ngăn ngừa bệnh tật – nhưng có lẽ bạn chưa bao giờ nghe nói về nó. Đó là bí quyết để ngăn ngừa lão hóa, ung thư, bệnh tim, chứng mất trí,… và cần thiết để điều trị mọi vấn đề từ tự kỷ đến Alzheimer. Hiện có hơn 89.000 bài báo y học về nó – nhưng bác

sĩ của bạn lại không biết làm thế nào để giải quyết "dịch bệnh" thiếu hụt phân tử ban sự sống quan trọng này… Nó là gì? Tôi đang nói về mẹ của tất cả các chất chống ô-xy hóa, bậc thầy giải độc và nhạc trưởng đại tài của hệ miễn dịch: glutathione."

Về mặt kỹ thuật, "hệ glutathione" bao gồm glutathione, glutathione peroxidase (GPx) và glutathione reductase (GR). Vì những mục đích của phần này của cuốn sách, tôi sẽ sử dụng thuật ngữ "glutathione" để chỉ chung cho toàn bộ hệ glutathione hoặc các bộ phận cấu thành của nó, tùy thuộc vào ngữ cảnh. Glutathione được sản xuất tự nhiên trong cơ thể, đặc biệt là ở gan và bao gồm ba axit amin: cysteine, axit glutamic và glycine. N-Acetylcysteine (NAC) là tiền chất hoạt tính sinh học cho axit amin cysteine, đây lại là tiền chất của glutathione.

Theo lời của bác sĩ Hyman: "Glutathione rất quan trọng vì một lý do đơn giản: Nó tái chế các chất chống ô-xy hóa. Bạn thấy đấy, đối phó với gốc tự do giống như trò chơi chuyền khoai tây nóng. Chúng được chuyền vòng quanh từ vitamin C đến vitamin E đến axit lipoic và cuối cùng là đến glutathione, chất này sẽ làm dịu các gốc tự do và tái chế các chất chống ô-xy hóa khác. Sau đó, cơ thể có thể 'khử' hoặc tái tạo phân tử glutathione khác." Glutathione cũng thiết yếu cho tổng hợp và chỉnh sửa ADN, tổng hợp protein và chất béo, điều chỉnh các enzyme và vận chuyển axit amin.

Tin vui là cơ thể chúng ta sản sinh ra glutathione. Tin xấu là stress, lão hóa, chấn thương, nhiễm trùng, bức xạ, ô nhiễm, độc tố, thuốc và chế độ ăn uống tồi tệ, tất cả làm giảm đáng kể bình chứa glutathione của bạn. Các nghiên cứu chỉ ra rằng bắt đầu từ năm 20 tuổi, mỗi thập kỷ, lượng glutathione cơ thể chúng ta cung cấp sẽ giảm khoảng 10% đến 15%. Những người có nồng độ glutathione thấp dễ bị đau ốm kinh niên. Như chúng ta đã biết, một hệ miễn dịch giảm sút có thể mang lại ốm đau và bệnh tật. Trong khi bạn cần glutathione cho một hệ miễn dịch khỏe mạnh, thì hệ miễn dịch suy yếu lại cản trở việc sản xuất glutathione. Một vòng luẩn quẩn đen tối.

Bí mật cho khả năng của glutathione nằm ở các nhóm hóa chất gốc lưu huỳnh có trong nó. Lưu huỳnh là phân tử có mùi và dính, tác động như "giấy bẫy ruồi". Kết quả là, tất cả những "kẻ xấu" trong cơ thể bạn (như kim loại nặng và gốc tự do) dính vào glutathione, sau đó, nó mang chúng vào mật và phân rồi thải ra khỏi cơ thể bạn. Các loại thực phẩm

giàu lưu huỳnh (như tỏi, hành tây, và các loại rau họ cải) hỗ trợ sản xuất glutathione.

Glutathione dạng khử (tức là "tích cực") còn được gọi là "GSH", trong khi glutathione dạng ô-xy hóa (tức là "trì trệ") được gọi là "GSSG". Các nghiên cứu chỉ ra rằng khi GSH giảm xuống dưới 70%, cơ thể bạn sẽ gặp rắc rối lớn. Nói như vậy thì việc cung cấp các tiền chất GSH cho cơ thể là hợp lý, phải không? "Cysteine" là một trong ba axit amin tạo GSH ở gan và được coi là nền tảng cho quá trình này, vì cysteine không có nhiều như glycine và axit glutamic, nên chính sự có mặt của cysteine kiểm soát việc sản xuất GSH.

Whey (sữa gầy – sản phẩm phụ từ quá trình chế biến pho mát hoặc sữa chua) là nguồn tuyệt vời cung cấp cysteine và các khối axit amin để tổng hợp GSH. Xin lưu ý protein trong whey phải có hoạt tính sinh học và được làm từ protein không biến tính (tức là tự nhiên và không bị hỏng), chẳng hạn như sữa tươi nguyên chất không chứa thuốc trừ sâu, hormone hoặc thuốc kháng sinh. "Immunocal®" là protein whey không biến tính có hoạt tính sinh học là một sản phẩm tuyệt vời để kích thích sản xuất GSH. "Sự suy giảm của phân tử nhỏ này là hệ quả chung của sự gia tăng hình thành các gốc oxy tự do (ROS) trong quá trình gia tăng các hoạt động của tế bào. Sản phẩm cô đặc của protein whey có hoạt tính sinh học đã được chứng minh là thể hiện khả năng cung cấp cysteine an toàn và hiệu quả để bổ sung GSH trong thời kỳ suy giảm GSH ở những tình trạng miễn dịch suy yếu." (*Anticancer Research* 20:. 4785-4792, 2000)

Như bạn có thể đoán được, tất cả các loại thịt đều có nhiều cysteine, nhưng nếu động vật được tiêm rBGH, cho ăn cỏ và hạt thức ăn gia súc đầy thuốc trừ sâu, các hormone và độc tố sẽ hầu như vô hiệu hóa GSH. Tuy nhiên, măng tây, trái bơ, bông cải xanh, dưa hấu, quả óc chó, và rau lá xanh đậm là những lựa chọn tốt để tăng cường GSH. Bên cạnh các loại thực phẩm giàu lưu huỳnh và protein whey có hoạt tính sinh học, tập thể dục cũng giúp tăng nồng độ GSH. Những chất khác cũng hỗ trợ sản xuất GSH là axit alpha lipoic (ALA), các vitamin B (đặc biệt là axit folic, B6, và B12), selen, và cây kế sữa. Như tôi đã đề cập, Immunocal® là chất bổ sung GSH cực tốt.

Gia đình tôi sử dụng hằng ngày sản phẩm gọi là "One World Whey" trong món ăn "siêu xanh" vô cùng tốt cho sức khỏe của chúng tôi. Đó

cũng là một nguồn glutathione tuyệt vời. Bạn có thể tìm thấy sản phẩm này tại www.cocoonnutrition.org.

Nhiều thông tin trong nội dung này được thu thập từ bài viết của bác sĩ Mark Hyman mang tên "Glutathione: The Mother of All Antioxidant" (Glutathione: Mẹ của tất cả các chất chống ô-xy hóa) đăng tải tại: www.huffingtonpost.com/dr-markhyman/glutathione-the-mother-of_ b_ 530494.html.

Cây hải cẩu vàng

Hải cẩu vàng (còn gọi là "rễ vàng") là một loại thảo dược có nguồn gốc từ Đông Bắc Mỹ. Việc sử dụng hải cẩu vàng đã được các thầy lang thổ dân da đỏ (Cherokee) dạy cho thực dân Mỹ thời kỳ đầu. Năm 1798, Benjamin Smith Barton đưa nó vào tuyển tập *Essays Towards a Materia Medica of the United States* (Các tiểu luận về dược vật học Mỹ) của mình, trong đó ông lưu ý rằng các nhóm người thổ dân da đỏ sử dụng nó để điều trị rất nhiều bệnh, bao gồm nhiễm trùng mắt, tiêu chảy, bệnh gan, ho gà và viêm phổi. Nó thậm chí còn được sử dụng rất thành công trong các liệu pháp điều trị ung thư của nhiều bác sĩ, ví dụ như John Pattison, người bắt đầu sự nghiệp của mình với việc sử dụng cây bloodroot và thay đổi thành hải cẩu vàng vì ông cho rằng nó ưu việt hơn về mặt lâm sàng.

Hải cẩu vàng là tác nhân chống vi khuẩn và ký sinh trùng, sát khuẩn và kháng sinh mạnh. Nhiều người tín nhiệm sử dụng hải cẩu vàng cho các bệnh phổ thông (như chứng cảm lạnh và các vết thương) cũng như các bệnh lâu năm (mạn tính). Viêm kết mạc (còn gọi là "đau mắt đỏ") có thể chữa trị hiệu quả bằng cách rửa mắt với hải cẩu vàng. Ngoài những tác dụng trên, hải cẩu vàng còn được dùng phổ biến trong điều trị nhiễm trùng nướu răng (viêm nướu). Súc miệng với cồn hải cẩu vàng cực kỳ hữu ích trong việc chữa các vấn đề viêm họng do liên cầu khuẩn. Dùng bôi ngoài, hải cẩu vàng rất thành công trong điều trị các vết thương, nhiễm trùng da do vi khuẩn và nhiễm trùng nấm khác.

Các nghiên cứu chỉ ra rằng sự kết hợp ba loại alkaloid chính của nó (berberine, hydrastine, và canadine) tạo ra một sự tích hợp mạnh hơn so với tổng từng phần. Những alkaloid này được biết là làm tăng lưu thông máu đến gan, lá lách và kích thích tiết mật. Tất cả những thuộc tính này của hải cẩu vàng giúp cho tuyến tụy, tuyến giáp và hệ bạch huyết hoạt động suôn sẻ và hiệu quả.

Thảo dược hải cẩu vàng chứa nhiều vitamin quan trọng và hữu ích, bao gồm vitamin A, các loại vitamin B, vitamin C và vitamin E. Nó cũng có chứa kẽm, kali, canxi, sắt, mangan, phốt pho, và selen. Nói chung, những lợi ích sức khỏe của hải cẩu vàng được tăng cường khi kết hợp với cúc dại (echinacea). Vì hải cẩu vàng có các đặc tính kích thích tử cung, nên không được sử dụng trong thai kỳ.

Ô-xy già (H2O2)

Mặc dù ô-xy già (hydrogen peroxide) đã được đề cập trong phần về các liệu pháp ô-xy hóa sinh học, nhưng nó đủ quan trọng để được nhắc đến một lần nữa. Bạn có biết rằng rất có thể bạn đã nếm hớp ô-xy già (H2O2) đầu tiên ngay sau lần đầu hít thở không? Đúng thế! Sữa mẹ, đặc biệt là sữa non, có nồng độ H2O2 rất cao. Với thực tế là chúng ta đã biết một trong những chức năng chính của sữa mẹ là kích hoạt và kích thích hệ miễn dịch ở trẻ sơ sinh, thì việc nó chứa lượng H2O2 lớn bất thường là rất hợp lý.

Khi ô-zôn trộn lẫn với hơi ẩm trong không khí, nó tạo thành H2O2 rớt xuống theo mưa và tuyết. H2O2 tự nhiên có trong trái cây tươi và rau, một số đến từ mưa và một số được sản sinh trong quá trình quang hợp. Hầu hết những người quen thuộc với các nhà thuốc đều biết đến sản phẩm dung dịch ô-xy già 3%, được sử dụng cho tất cả mọi việc, từ khử trùng vết đứt đến làm sạch bàn bếp. Sức mạnh khử trùng của nó đến từ việc có thêm một nguyên tử ô-xy. H2O2 có sức mạnh làm sạch tương tự với cơ thể. Nhưng hãy nhớ rằng các loại ô-xy già có bán ở nhà thuốc không bao giờ được sử dụng theo đường uống, vì nó có chứa các hóa chất như chất ổn định. Để sử dụng bên trong, bạn sẽ cần H2O2 thực phẩm.

Bác sĩ Charles Farr đã chỉ ra rằng H2O2 kích thích các hệ thống enzyme hỗ trợ ô-xy hóa trong toàn cơ thể, làm gia tăng tỷ lệ trao đổi chất, làm cho các động mạch nhỏ giãn ra, tăng lưu lượng máu, tẩy sạch độc tố, tăng nhiệt độ cơ thể, thúc đẩy cơ thể phân phối và tiêu thụ ô-xy. H2O2 kích thích các tế bào NK tấn công các tế bào ung thư khi chúng cố gắng lan truyền khắp cơ thể. Trong đáp ứng miễn dịch của cơ thể, H2O2 được giải phóng bởi tế bào T để tiêu diệt vi khuẩn, vi-rút và nấm xâm nhập từ bên ngoài. Tiểu cầu máu giải phóng H2O2 khi gặp các mẩu vụn trong máu. Trong ruột già, khuẩn sữa háo axit (lactobacillus acidophilus) sản xuất H2O2 giữ cho nấm candida không sinh sôi ngoài tầm kiểm soát. Khi

candida lan ra ngoài ruột, nó thoát khỏi hệ thống kiểm soát tự nhiên và có thể tìm được một vị trí vững chắc trong các cơ quan của cơ thể, gây ra cái gọi là hội chứng mệt mỏi mạn tính.

Bất kỳ bệnh nhân ung thư nào sử dụng H2O2 bên trong cơ thể cũng nên dùng một loại enzyme phân giải protein chất lượng (như Vitälzym), nó sẽ cắt đứt lớp protein phủ trên các tế bào ung thư và cho phép H2O2 xuyên qua thành tế bào. Nếu bạn đang theo chế độ ăn Budwig, bạn nên tránh ăn thực phẩm cấp H2O2 vì sự tương tác của các chất béo với H2O2 có thể gây tổn thương dạ dày. Tắm bằng ô-xy già là cách tốt nhất để đưa nó vào cơ thể và là phương pháp điều trị không tốn kém. Tỷ lệ khuyến cáo là pha tám ounces (gần 230 g) H2O2 thực phẩm nồng độ 35% trong bồn nước không khử trùng bằng clo, ngâm trong 30 phút. Để xem cuốn ebook miễn phí tuyệt vời về H2O2 thực phẩm, xin vui lòng truy cập www.foodgradehydrogenperoxide.com.

Nếu bạn cảm thấy như đang sắp ốm, hãy thử nhỏ một vài giọt ô-xy già vào một bên tai. Ô-xy già sẽ bắt đầu hoạt động trong vài phút để diệt trừ cảm lạnh hoặc cúm. Có thể sẽ có bọt nổi lên, đó là dấu hiệu cho thấy nó đang diệt trừ "những kẻ xấu". Chờ đến khi bọt lắng xuống, chảy ra từ tai, và lặp lại với tai bên kia. Ô-xy già là một trong số ít những "chất thần kỳ" vẫn còn tồn tại cho mọi người. Và hơn tất cả, nó an toàn và rẻ như bèo!

I-ốt

I-ốt chịu trách nhiệm cho việc sản xuất tất cả hoóc môn trong cơ thể bạn. Nó kháng khuẩn, kháng ký sinh trùng, kháng vi-rút, và là chiến sĩ chống ung thư tiềm năng. Hầu hết người Mỹ (hơn 95%) thiếu hụt i-ốt. Tại sao tất cả chúng ta thiếu i-ốt? Từ nhiều năm i-ốt được cho vào bánh mì với số lượng lớn để hạn chế thiếu i-ốt. Mỗi lát bánh mì chứa 150 microgam i-ốt, lượng được khuyến cáo cho phép dùng hằng ngày. 50 năm trước, số lượng người Mỹ tiêu thụ khoảng 1 milligam i-ốt hằng ngày với các sản phẩm bánh mì chiếm khoảng 75% tổng số.

Tuy nhiên, trong thập niên 1970, ngành công nghiệp thực phẩm quyết định loại bỏ i-ốt khỏi các sản phẩm bánh nướng và thay thế i-ốt bằng brôm. Theo bác sĩ quá cố Jim Howenstine: "Đối với tuyến giáp, i-ốt và brôm rất giống nhau và brôm dễ dàng liên kết với các thụ thể dành cho i-ốt ở tuyến giáp. Tuy nhiên, không như i-ốt, brôm không có giá trị cho tuyến giáp và nó ức chế hoạt động của i-ốt trong cơ quan này. Brôm còn

có thể khiến tư duy không mạch lạc, trí nhớ kém, buồn ngủ, chóng mặt và khó chịu. Hiện tượng thay thế i-ốt bằng brôm này dẫn đến việc thiếu hụt i-ốt trở nên phổ biến đối với người dân Mỹ.”

I-ốt giúp cơ thể loại bỏ các kim loại nặng và các chất độc (như chì, thạch tín, nhôm, thủy ngân và florua). Thật thú vị, nước uống có florua thực sự làm suy yếu khả năng hấp thụ i-ốt. Thiếu hụt i-ốt dẫn đến ung thư vú, tuyến tiền liệt, buồng trứng, tử cung và tuyến giáp. Thiếu i-ốt cũng có thể dẫn đến chậm phát triển trí tuệ và vô sinh. Vậy, làm thế nào chúng ta có thể thay đổi tình trạng thiếu hụt i-ốt? Cải thiện thiếu hụt i-ốt bằng cách dùng muối i-ốt là không khả thi, vì bạn sẽ cần 20 muỗng cà phê muối i-ốt mỗi ngày để có đủ lượng i-ốt.

Bác sĩ Jay Abrahams đã điều chế ra sản phẩm “Iodoral®” để điều trị thiếu hụt i-ốt. Gia đình tôi dùng loại thực phẩm bổ sung này hầu như hằng ngày. Bác sĩ Abrahams tin rằng lượng i-ốt chính xác cần thiết duy trì trong cơ thể là 13 mg mỗi ngày (1 viên Iodoral®). Thật ngạc nhiên, con số cao gấp 100 lần so với lượng khuyên dùng hằng ngày của Mỹ (USRDA) đối với i-ốt. Phụ nữ Nhật Bản (thường ăn nhiều rong biển) có lượng i-ốt trung bình cao nhất (13,8 mg mỗi ngày) so với phụ nữ ở bất cứ đâu trên thế giới. Họ cũng có tỷ lệ mắc ung thư vú thấp nhất trên thế giới. Ngoài ra, Nhật Bản có tỷ lệ mắc chứng thiếu i-ốt, bướu cổ (tuyến giáp to lên) và giảm chức năng tuyến giáp thấp nhất. Iceland là một nước nữa có lượng i-ốt cao, có tỷ lệ mắc bệnh bướu cổ và ung thư vú thấp.

Cá có chứa i-ốt, nhưng có thể bạn sẽ muốn hạn chế tiêu thụ cá do mức thuỷ ngân trong cá khá cao. Tuy nhiên, cá mòi có tuổi thọ ngắn nên chúng không bị nhiễm thủy ngân. Đề xuất của tôi là mua cá mòi xốt cà chua đóng hộp, như thế bạn có thể tránh được các chất béo chuyển hóa trong loại dầu ăn dùng để làm cá mòi đóng hộp. Ngoài ra, hãy nhớ rằng selen, vitamin C và magiê tăng cường hiệu quả của i-ốt. Cuối cùng, có thể bạn vẫn cần một chất bổ sung i-ốt như Iodoral®. Nếu vậy, hãy vào xem trang web này: www.iodoral.org.

IP6/Inositol

IP6 còn được gọi là “inositol hexophosphate” hoặc “axit phytic” hợp thành bởi inositol (một trong các vitamin B) gắn kết với sáu phân tử phốt pho và được tìm thấy trong tự nhiên ở các loại hạt, cám, ngũ cốc nguyên hạt và các loại đậu. IP6 là một trong những chiến sĩ chống ung thư hiệu quả nhất của tự nhiên. IP6 loại bỏ sắt một cách có chọn lọc ra khỏi các

tế bào ung thư, điều này giúp lấy đi một cách hiệu quả yếu tố tăng trưởng chính của các tế bào này. Tuy nhiên, IP6 không loại bỏ sắt ra khỏi các tế bào hồng cầu. Khác với thuốc chống ung thư, các tế bào khỏe mạnh không bị ảnh hưởng bởi IP6 cho nên IP6 có độc tính rất thấp. (*Deliliers GL, British Journal of Haematology*, 117: 577-87, 2002)

Tại sao thải độc sắt lại quan trọng như vậy? Bởi vì các tế bào ung thư cần sắt để tạo ADN mới. Ngoài ra, lượng sắt dư thừa lưu trữ trong các mô thúc đẩy kháng insulin, dẫn đến nồng độ của cả glucose và insulin đều cao, điều này không có lợi cho kiểm soát ung thư. IP6 loại bỏ lượng đồng thừa, yếu tố cần thiết để sản xuất máu mới cho ung thư.

IP6 cũng loại bỏ các kim loại nặng như thủy ngân, cadimi và chì, trong khi không loại bỏ những khoáng chất có lợi như kali và magiê. Nó kích hoạt các tế bào NK, thúc đẩy sự phân hóa tế bào (biến các tế bào ung thư thành các tế bào bình thường hơn), làm giảm kích thước khối u và giúp sức cho gen ức chế khối u p53, gen này ở các bệnh nhân ung thư thường bị suy yếu. Đã có nhiều nghiên cứu chứng minh thuyết phục rằng IP6 là phân tử chống ung thư không độc hại và hiệu quả.

Từ cuối những năm 1980, bác sĩ Abulkalam Shamsuddin, một nhà khoa học tại trường Y Maryland, là người tiên phong nghiên cứu IP6. Ông phát hiện ra rằng khi kết hợp đúng cách với inositol, IP6 hình thành hai phân tử IP3 trong cơ thể. Inositol, là cấu trúc xương sống của IP6, có sáu nguyên tử carbon có khả năng liên kết các phân tử phốt phát; khi cả sáu nguyên tử carbon bị sáu nhóm phốt phát chiếm, thì IP6 được hình thành. Tuy nhiên, khi chỉ ba trong số nhóm carbon được gắn phốt phát thì nó được gọi là IP3.

Đặc tính hóa học này quan trọng vì mặc dù IP6 thu hút mọi chú ý, nhưng thực ra IP3 làm tất cả công việc. IP3 đóng vai trò quan trọng bên trong các tế bào của cơ thể chúng ta. Theo các nghiên cứu trong ống nghiệm, về cơ bản nó hoạt động như một công tắc “bật/tắt” đối với các bệnh ung thư ở người. Khi mức IP3 thấp (như trong các tế bào ung thư), các tế bào nhân đôi ngoài tầm kiểm soát. Về cơ bản đó là những gì xảy ra ở ung thư. Khi các tế bào ung thư được tắm trong “nước xốt” IP3, thì chúng “tự tắt” theo đúng nghĩa đen. Tác động này phản ánh vai trò trung tâm của IP3 trong việc kiểm soát các chức năng cốt lõi của tế bào, bao gồm sao chép và lưu chuyển thông tin.

Bác sĩ Shamsuddin khuyến cáo dùng liều mỗi ngày từ 800 đến 1.200 mg IP6 cùng với 200-300 mg inositol như biện pháp phòng ngừa chung. Ở những bệnh nhân ung thư hoặc có nguy cơ ung thư cao, ông đề nghị liều trong khoảng 4.800 đến 7.200 mg IP6 cùng với 1.200 đến 1.800 mg inositol. Uống khi dạ dày trống rỗng. Sản phẩm đáng chú ý của bác sĩ Shamsuddin có tên là "IP6 Gold".

Melatonin

Bạn có biết rằng nếu ngủ mà vẫn để đèn thì bạn đang gia tăng nguy cơ mắc ung thư không? Người ta đã chứng minh được rằng tiếp xúc với ánh sáng vào ban đêm ức chế sản xuất melatonin. Điều này có thể dẫn đến tăng nguy cơ mắc ung thư.

Vậy, chính xác melatonin là gì? Melatonin là hoóc môn điều chỉnh chất dẫn truyền thần kinh của chúng ta. Nó được tuyến tùng (tuyến có kích thước bằng hạt đậu trong não) sản xuất từ axit amin tryptophan khi tắt ánh sáng vào ban đêm. Đó là lý do bạn buồn ngủ khi trời tối. Melatonin cũng được sản xuất bởi võng mạc và bởi hệ tiêu hóa với số lượng lớn hơn rất nhiều. Nồng độ melatonin đạt đỉnh trong đêm nhưng cũng tăng sau khi ăn, điều này giải thích tại sao bạn buồn ngủ sau khi ăn. Melatonin tan trong chất béo và tan trong nước, do đó cho phép nó dễ dàng thâm nhập vào màng tế bào, tế bào chất, và nhân tế bào.

Theo bác sĩ Eileen Lynch: "Tính chất vừa ưa vừa kị nước của melatonin – kết hợp với khả năng tác động như một chất chống ô-xy hóa yếu, chất thải độc ion kim loại yếu, và trong một số trường hợp, là kẻ ăn gốc tự do – cho phép nó chống lại áp lực ô-xy hóa bên trong vi môi trường hỗn loạn của khối u."

Do thực tế hơn 75% các tế bào ung thư có biểu hiện thương tổn dạng ADN bị ô-xy hóa, phát biểu trên của bác sĩ Lynch là rất quan trọng. Là yếu tố ăn gốc tự do, melatonin cạnh tranh với vitamin C về khả năng chống lại các hiệu ứng ô-xi hóa của các độc tố. Melatonin không những hoạt động như một kẻ ăn gốc tự do, mà nó còn là hoóc môn tiêu diệt các tế bào ung thư! Theo bác sĩ Lynch: "Melatonin đóng vai trò quan trọng trong hệ thống phòng thủ của vật chủ chống lại sự phát triển ung thư bằng cách kích hoạt hệ thống cytokine để tạo nên những đặc tính ức chế tăng trưởng, và bằng cách kích thích hoạt tính gây độc tế bào của đại thực bào và bạch cầu đơn nhân."

Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra những hiệu ứng gây độc tế bào của melatonin, trong đó có bài viết năm 2002 trong tờ Sinh học khối u (Tumor Biology) do bác sĩ K. Winczyk và các đồng nghiệp công bố có tựa đề "Khả năng tham gia của hạt nhân thụ thể RZR/ROR-alpha trong tác động chống khối u của melatonin trên ung thư đại tràng 38 ở chuột." Trong một bài viết khác của bác sĩ P. Lissoni và đồng nghiệp năm 1989 trên *European Journal of Cancer & Clinical Oncology* (Tạp chí châu Âu về Bệnh ung thư & Ung thư học lâm sàng), melatonin cũng được chứng minh là thúc đẩy hệ miễn dịch. Trong báo cáo năm 2004 với Hiệp hội Nghiên cứu Ung thư Mỹ (American Association for Cancer Research), bác sĩ David E. Blask đã đề cập tới việc melatonin làm cho các tế bào ung thư vú "ngủ yên", và nó cũng làm chậm phát triển ung thư vú đến 70%. Ung thư vú được "kích hoạt" bởi axit linoleic (omega 6); song melatonin lại phản ứng với axit linoleic.

Nhóm của bác sĩ Blask tiến hành thí nghiệm trên chuột được cấy tế bào ung thư vú người dưới ánh sáng liên tục. Bạn đoán xem những gì xảy ra: khối u phát triển tăng vọt. Bác sĩ Blask khẳng định: "Với ánh sáng liên tục, khối u phát triển nhanh hơn bảy lần và axit linoleic tăng lên một lượng đáng kinh ngạc. Trong ngày, các tế bào ung thư thức tỉnh và axit linoleic kích thích sự tăng trưởng của chúng. Về đêm các tế bào ung thư đi vào giấc ngủ. Khi chúng ta bật đèn vào ban đêm trong thời gian dài, chúng ta ức chế melatonin và quay trở lại tình trạng ban ngày."

Nghiên cứu bổ sung chứng thực cho thực tế là melatonin có thể tiêu diệt rất nhiều loại tế bào khối u khác nhau ở người, trong đó có nghiên cứu đột phá năm 2000 được thực hiện bởi ba bác sĩ Nga, Riabykh, Nikolaeva, và Bodrova thực hiện. Một báo cáo của bác sĩ R.M. Sainz trong số ra năm 2003 tạp chí Cellular Molecular Life Science (Sinh học phân tử tế bào) chỉ rõ melatonin là sản phẩm gây độc tế bào tự nhiên có thể gây ra quá trình chết tự nhiên của tế bào khối u. Thật thú vị, bác sĩ Lissoni còn phát hiện ra melatonin ức chế quá trình phát triển những mạch máu mới của khối u. (Bác sĩ P. Lissoni và cộng sự, Neuroendocrinology Letter, 2001)

Việc ngày càng có nhiều bằng chứng về sự liên kết giữa gia tăng ánh sáng vào ban đêm với một số loại ung thư đã khiến các nhà nghiên cứu nghi ngờ rằng vấn đề này có thể liên quan tới sự gia tăng đều đặn các ca ung thư bạch cầu ở trẻ em. Các nhà khoa học trình bày nghiên cứu tại

Hội nghị Khoa học Quốc tế Lần thứ nhất về Ung thư Bạch cầu Trẻ em (First International Scientific Conference on Childhooh Leukemia) cho rằng ánh sáng vào ban đêm và làm việc ca đêm (phá vỡ nhịp sinh học của cơ thể, hay đồng hồ sinh học) đều gắn liền với tăng nguy cơ ung thư vú và đại trực tràng.

Bạn hẳn sẽ băn khoăn liệu sự phát triển nhanh chóng của truyền hình và trò chơi điện tử trong 30 năm qua có góp phần vào sự tăng trưởng ung thư bạch cầu ở trẻ em hay không. Trẻ em ngày càng thức khuya hơn và ánh sáng ban đêm này có thể ức chế quá trình sản sinh melatonin tự nhiên để chống lại các gốc tự do gây tổn hại ADN, dẫn đến ung thư. Liệu có phải chỉ là sự trùng hợp ngẫu nhiên mà ung thư bạch cầu trẻ em đã bùng nổ, đúng theo nghĩa đen, cùng lúc với sự leo thang của truyền hình và các trò chơi điện tử?

William Hrushesky thuộc Trung tâm Y tế các Vấn đề Cựu chiến binh Dorn (Dorn Veterans Affairs Medical Center) ở Columbia, S.C nói: “So với những phụ nữ khác, những nhân công nữ làm ca đêm có nguy cơ mắc ung thư vú nhiều hơn 50%.” Điều đó có lẽ giải thích lý do tại sao nghiên cứu của Harvard về các nữ y tá, do Eva S. Schernhammer chỉ đạo, cho thấy những người làm ca đêm có nguy cơ mắc ung thư vú cao (*Science News*, 17/01/2001, tr. 317).

Gần đây hơn, Schernhammer và đồng nghiệp Harvard của bà là Susan E. Hankinson đã phát hiện ra rằng những phụ nữ có nồng độ melatonin trên trung bình gần như không bị ung thư vú. Schernhammer nói: “Những người có nồng độ cao hơn dường như có nguy cơ ung thư vú thấp hơn.” Bà và Hankinson đã báo cáo các dữ liệu trong số ra ngày 20/07/2005 của tạp chí *National Cancer Institute* (tạp chí của Viện Ung thư Quốc gia).

Sẽ có người đặt giả thuyết rằng nếu quá trính sản sinh melatonin được kích hoạt bởi bóng tối, những người mù sẽ có lượng melatonin sản sinh lớn nhất, phải vậy không? Một nghiên cứu năm 1998 của các bác sĩ Feychting và Osterlund đã tìm thấy mức độ melatonin cao hơn ở người mù và người khiếm thị, tương ứng với tỷ lệ mắc ung thư thấp hơn so với những người có thị lực bình thường, theo đó cho thấy vai trò của melatonin trong giảm bớt ung thư. (“Reduced cancer incidence among blind”, Epidemiology, 1998)

Một số nghiên cứu đã chỉ ra rằng nhịp sinh học có liên quan đến ức chế khối u ở các cấp độ khác nhau và đồng thời cũng điều biến đáp ứng

miễn dịch. Và như thế, sẽ là hoàn toàn hợp lý nếu cho rằng gián đoạn trong nhịp sinh học có thể dẫn đến hệ miễn dịch suy yếu và phát triển các khối u ung thư. Tuy nhiên, melatonin đã được chứng minh là hoạt động như một "trọng tài sinh học" và có thể điều chỉnh đồng hồ sinh học, theo đó giữ khả năng giám sát của hệ miễn dịch ở mức cao nhất. Bác sĩ Russel J. Reiter, nhà thần kinh nội tiết học của Trung tâm Khoa học Y tế Đại học Texas tại San Antonio nói: "Bản thân giấc ngủ không quan trọng cho melatonin… mà là bóng tối", trích dẫn trong số ra ngày 07 tháng 1 năm 2006, tạp chí Science News (Tin tức Khoa học).

Những nghiên cứu gần đây cho thấy mức độ giảm melatonin trong dịch não tủy của bệnh nhân Alzheimer so với các đối tượng nghiên cứu cùng tuổi (H. Tohgi, 1992; D.J. Skene, 1990). Do thực tế là nhịp sinh học bị phá vỡ ở bệnh Alzheimer, sẽ rất thú vị nếu suy đoán xem liệu việc phục hồi melatonin trở lại cấp độ bình thường cho những bệnh nhân này có giảm nhẹ các triệu chứng khác không. Có lẽ nên uống melatonin 30-45 phút trước khi đi ngủ. Bạn có thể tìm thấy melatonin trong bất kỳ cửa hàng thực phẩm dưỡng sinh nào. Cherry là nguồn cung cấp melatonin tự nhiên rất tốt, do đó chúng là món ăn nhẹ tuyệt vời trước khi đi ngủ.

Nấm dược liệu

Nấm đã được quý trọng ở cả vai trò thuốc lẫn thức ăn từ hàng ngàn năm nay. Trên toàn cầu, nhiều người vui thích tìm nấm hoang dã, thưởng thức sự đa dạng của màu sắc, hình dáng và kích cỡ. Ở Nhật Bản, những người bán hàng trên phố bán nhiều loại nấm dược liệu cho những người có ý thức về sức khỏe sử dụng để duy trì sức khỏe và kéo dài tuổi thọ. Một số người dân Nhật Bản đi hàng trăm dặm để hái nấm hoang dã chỉ phát triển trên những cây mận cổ thụ. Tương tự như vậy, từ hàng nghìn năm, người Trung Quốc đã quý trọng nhiều loại nấm vì những đặc tính chữa bệnh của chúng, đặc biệt là các chất tăng cường cho hệ miễn dịch.

Hầu hết các loại nấm dược liệu chứa một loại đường polysaccharide gọi là "beta-glucan" có tác dụng tăng cường các tế bào miễn dịch (như đại thực bào và tế bào T) sản sinh trong tủy xương. Tại Nhật Bản, trong 20 năm qua, các loại tinh chất chứa nhiều loại beta-glucans đã được sử dụng để hỗ trợ thành công điều trị bệnh ung thư. Beta-glucan tăng cường miễn dịch thông qua một loạt các cơ chế rất giống với các cơ chế ở cúc dại và hoàng kỳ. Các nhà nghiên cứu tại trung tâm Công nghệ Alpha-Beta ở Massachusetts đã kiểm tra những tác dụng của beta-glucans lên máu

người. Khi cả hai được ủ cùng nhau, beta-glucans tăng cường sự tăng trưởng của các tế bào tủy xương và tế bào đầu dòng của đại bào (sẽ phát triển thành các tế bào miễn dịch) và tiêu diệt gốc tự do trong tế bào máu trắng, tăng cường hoạt tính kháng khuẩn của tế bào này. Đáng chú ý là, năng lực diệt khuẩn của các tế bào máu trắng tỷ lệ thuận với liều lượng beta-glucan.

Trong số ra tháng 7 năm 1984 của tạp chí *Immunopharmacology* (Dược lý miễn dịch học), bác sĩ Seljelid (và đồng nghiệp) báo cáo rằng beta-glucan kích thích sản xuất các hợp chất protein nhỏ được gọi là các cytokine trong các đại thực bào. Tác động kích thích cytokine này làm gia tăng năng lực của đại thực bào nhằm ngăn chặn sự tăng trưởng tế bào khối u và tiêu diệt hoàn toàn khối u. Năm 1975, tờ Journal of the National Cancer Institute (Tạp chí của Viện Ung thư Quốc gia) công bố các kết quả nghiên cứu do bác sĩ P.W. Mansell tiến hành xem xét những tác động chống ung thư của beta-glucan trên chín bệnh nhân ung thư. Các bệnh nhân (bị ung thư da, vú, hay phổi) được tiêm beta-glucan vào các khối u. Trong tất cả chín trường hợp, beta-glucan kích hoạt một đáp ứng miễn dịch tức thì và các khối u đã giảm trong vòng năm ngày.

Nấm Linh chi (Reishi) đã được sử dụng làm thuốc chữa bệnh ở châu Á từ hơn 4.000 năm. Linh chi được biết là có tác dụng tăng cường hô hấp và sức khỏe tim mạch cũng như cải thiện mức đường huyết. Theo tác giả Phyllis A. Balch và các chuyên gia khác, trong nấm linh chi có một chất (gọi là canthaxanthin) làm chậm sự tăng trưởng của khối u. Vì những khả năng chống ung thư tuyệt vời này, chính phủ Nhật Bản chính thức công nhận nấm linh chi là liệu pháp điều trị ung thư. Ở Mỹ, loại nấm đỏ cứng này có thể được tìm thấy ở gốc các loại cây rụng lá (đặc biệt là cây phong) từ tháng 5 đến tháng 11.

Nấm “gà mái rừng” (Maitake) có tên như vậy là do hình dạng thú vị của chúng. Trong tiếng Nhật, “maitake” có nghĩa là “nấm nhảy múa” vì nghe nói người ta nhảy cẫng lên vui mừng khi tìm được nó. Loại nấm này được khuyên dùng đặc biệt cho dạ dày, đường ruột và được biết đến là có khả năng điều chỉnh đường trong máu và huyết áp. Maitake cũng chứa “grifolan” (một loại beta-glucan) đã được chứng minh là kích hoạt các đại thực bào trong hệ miễn dịch. Ở Trung Quốc, chiết xuất nấm maitake được chứng minh là có tác dụng chống ung thư ở những bệnh nhân ung thư dạ dày, ung thư phổi và ung thư bạch cầu.

Nấm hương hay nấm đông cô (Shitake) được sử dụng để điều trị thiếu hụt dinh dưỡng, giảm huyết áp và làm thuyên giảm các bệnh về gan. Gần đây, người ta tìm thấy trong shiitake hàm lượng rất cao vitamin D khi sấy khô dưới ánh mặt trời. Tại Nhật Bản, các nghiên cứu lâm sàng cũng đã được tiến hành với "lentinan" (một loại beta-glucan) tìm thấy trong shiitake. Những nghiên cứu này cho thấy, điều trị bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối bằng cách truyền tĩnh mạch lentinan sẽ làm gia tăng số lượng và hoạt tính của các tế bào NK trong hệ miễn dịch, đồng thời kéo dài thời gian sống (đôi khi là năm năm hoặc lâu hơn).

Nấm đuôi gà (Turkey Tail) được biết đến với những đặc tính kháng vi rút, kháng khuẩn và kháng u cực mạnh. Những đặc tính này được cho là do polysaccharide-K (PSK Krestin) và polysaccharide-P (PSP). Chính phủ Nhật Bản đã phê duyệt sử dụng PSK vào những năm 1980 để điều trị một số loại ung thư, và hiện nó đang được sử dụng cùng với các phương pháp điều trị "Big 3". Theo Julie Diaz, phóng viên tạp chí *Natural News* (Tin tức Tự nhiên): "PSK đã được chứng minh là giúp kéo dài sự sống thêm năm năm ở bệnh nhân ung thư dạ dày, đại tràng/trực tràng, thực quản, vòm họng và phổi (dạng tế bào không nhỏ) trong các thử nghiệm ở Nhật Bản từ năm 1970. Polysaccharide-P (PSP) được phát hiện gần đây hơn và được nghiên cứu chủ yếu ở Trung Quốc. Trong các thử nghiệm nghiên cứu khách quan độc lập, PSP kéo dài thêm năm năm sống ở các bệnh nhân ung thư thực quản. PSP cải thiện đáng kể chất lượng sống, giảm đau và tăng cường tình trạng miễn dịch ở 70-97% bệnh nhân ung thư dạ dày, thực quản, phổi, buồng trứng và cổ tử cung. Cả PSK và PSP đều tăng cường sản xuất tế bào miễn dịch và giảm bớt các triệu chứng hóa trị. Nghiên cứu chỉ ra rằng PSP có thể làm chậm sự tăng trưởng của một số loại u và giúp bảo vệ hệ miễn dịch, đặc biệt là từ những tác động của điều trị ung thư. Ngoài ra, một nghiên cứu bảy năm được tài trợ bởi Viện Y tế Quốc gia (National Institute of Health) và báo cáo trong số ra tháng 11 năm 2010 cho thấy sử dụng nấm đuôi gà gia tăng đáng kể khả năng miễn dịch ở những phụ nữ đã bắt đầu điều trị ung thư vú."

Một nghiên cứu của UCLA năm 2009 cho thấy những bệnh nhân ung thư vú ăn nấm dược liệu hai lần mỗi ngày ngăn ngừa được ung thư tái phát. Kết luận này được cho là do hoạt tính kháng estrogen của nấm. Vậy thì, hãy ăn nấm, thêm ít dầu ô-liu và tỏi băm nhỏ… rất ngon! Và hãy nhớ tất cả các loại nấm phải được nấu chín để có được giá trị dinh

dưỡng. Thành tế bào nấm không thể được tiêu hóa trừ khi chúng đã được nhiệt làm mềm.

Cây tầm gửi

Thực ra, tầm gửi là một cây thuốc mạnh được sử dụng từ thời cổ đại. Các tài liệu về các đặc tính "chữa bách bệnh" của cây tầm gửi đã có từ thời Hy Lạp và Druid cổ đại. Nó đã được sử dụng từ nhiều thế kỷ để điều trị bệnh động kinh, viêm khớp và cao huyết áp. Ngoài rất nhiều ứng dụng, nó còn đặc biệt hiệu nghiệm cho việc tiêu diệt các khối u ung thư.

Có hai loại tầm gửi:

1. Tầm gửi Mỹ (thuộc loài *Phoradendron*) độc hại và không nên ăn. Gây tử vong trong vòng 10 giờ từ khi ăn vào.
2. Tầm gửi châu Âu (*Viscum album*) đã được sử dụng để điều trị một số bệnh trong vài thập kỷ qua.

Với những thông tin trên, tôi nghĩ hiển nhiên là chúng ta sẽ bàn về tác dụng y học của cây tầm gửi châu Âu trong phần này của cuốn sách. Việc chú trọng sử dụng tầm gửi điều trị ung thư ở thời hiện đại bắt đầu khoảng những năm 1920 và ngày càng được phổ biến rộng rãi hơn. Ở một số nước châu Âu, các sản phẩm làm từ tầm gửi châu Âu là một trong những liệu pháp được kê nhiều nhất cho bệnh nhân ung thư. Trên thực tế, các bác sĩ Đức điều trị cho trên 50% bệnh nhân ung thư bằng tầm gửi ở dạng này hay dạng khác. Nhiều trong số các liệu pháp này được nêu chi tiết trong báo cáo đặc biệt, "Đột phá ung thư ở Đức" (German Cancer Breatkthrough), một tài liệu hướng dẫn cho các phòng khám điều trị ung thư bằng các phương pháp thay thế tốt nhất ở Đức.

Các dạng chiết xuất của tầm gửi được bán trên thị trường dưới các tên thương mại khác nhau ở châu Âu, nổi tiếng nhất trong số đó là Iscador®. Một trong những chức năng chính của Iscador® là kích thích những thành phần của hệ miễn dịch (tế bào NK) có khả năng làm chậm sự tăng trưởng của tế bào ung thư với rất ít tác dụng phụ. Tác dụng này dẫn tới một lợi ích khác nữa được báo cáo là gia tăng ấn tượng chất lượng sống trong cuộc chiến chống ung thư. Vì thế, nếu bạn đang trải qua các phương pháp điều trị "Big 3", tầm gửi sẽ làm giảm các tác dụng tiêu cực của hóa trị và xạ trị.

Trong ấn bản ngày 01 tháng 5 năm 2001 của tài liệu Alternative Therapies (Các liệu pháp thay thế), bác sĩ R.G. Maticek (và các đồng nghiệp) đã công bố kết quả của nghiên cứu dài 30 năm (với hơn 35.000 người tham gia) kết luận chiết xuất tầm gửi (Iscador®) nâng cao tỷ lệ sống cho một loạt các loại ung thư khác nhau (gồm cả ung thư vú) nhờ tăng cường hệ miễn dịch, ngăn chặn phát triển khối u và ngăn ngừa tiến trình di căn ung thư.

Phương pháp điều trị phổ biến nhất là tiêm dưới da chiết xuất tầm gửi. Tất nhiên, FDA không cho phép bán hoặc sử dụng chiết xuất tầm gửi dạng tiêm ở Mỹ, ngoại trừ cho nghiên cứu. Vì vậy, nếu bạn sống ở Mỹ, lựa chọn duy nhất của bạn là dùng dạng uống, nếu không, bạn phải sang các nước khác để tiêm.

Cây chùm ngây

Chùm ngây là món quà của Thượng Đế dành cho con người. Nó đã được Viện Y tế quốc gia Mỹ (*National Institutes of Health*) công nhận là Thực vật của năm 2007 và được ca ngợi một lần nữa vào năm 2011 và 2012. Nó có giá trị trên toàn thế giới với khả năng điều trị hơn 300 bệnh. Nó có khả năng lưu giữ nồng độ cao các khoáng chất điện giải, cho phép nó duy trì được lượng nước bên trong ở những điều kiện khô hạn nhất. Người dân châu Phi tôn vinh nó với những cái tên dịch ra là: “Bất tử”; “Thứ duy nhất mọc trong mùa khô” và “Sữa mẹ”. Cây này đã cứu được nhiều mạng sống ở các nước thế giới thứ ba hơn bất cứ thứ gì khác.

Với 90 chất dinh dưỡng, 46 chất chống ô-xy hóa, 36 chất kháng viêm, và nhiều hơn nữa, cây chùm ngây đã chứng tỏ nó chứa đậm đặc chất dinh dưỡng và là thực vật có hiệu lực enzyme mạnh nhất mà con người biết đến. Nó chứa toàn bộ chín axit amin thiết yếu (thành phần cấu tạo nên protein), được sắp xếp theo trình tự hợp lý với những tỷ lệ tối ưu. Chùm ngây còn chứa vitamin, khoáng chất, các axit béo, dinh dưỡng thực vật và chất chống ô-xy hóa cần thiết để duy trì sự sống. Nó cũng chứa hormone thực vật (các cytokinin, ví dụ như zeatin) với những đặc tính chống lão hóa ở người.

Chế độ ăn uống phương Tây ngày nay đã tăng gấp đôi lượng calo của người tiêu dùng so với hồi năm 1965 và chúng ta đang tiếp nhận rất ít giá trị dinh dưỡng từ lượng calo tiêu thụ hiện tại. Bổ sung dinh dưỡng có chất lượng không còn là một lựa chọn nữa, mà đó là yêu cầu đối với sức khỏe. Nếu mong muốn của bạn là có sức khỏe và giữ được sức khỏe, tôi

khuyên bạn dùng chùm ngây, cá nhân tôi dùng hằng ngày. Nó đã trở thành cốt lõi cho chế độ dinh dưỡng hằng ngày của tôi. Bạn có thể tìm hiểu thêm về một số sản phẩm đặc biệt từ chùm ngây tại www.MoringaMagicTeam.com.

Dầu Oregano

Dầu oregano là sản phẩm thảo dược được sử dụng từ thời có Kinh Thánh, được chiết xuất từ cây oregano hoang dã. Dầu oregano đã được chứng minh là diệt ký sinh trùng, vi rút, vi khuẩn, một số loại nấm, và là chất kháng histamin. Dầu oregano đã được sử dụng từ hàng thế kỷ để điều trị nhiễm trùng và nó có thể là vị cứu tinh cho người bị viêm đại tràng, viêm hệ dạ dày-ruột. Nó có nguồn gốc từ cây oregano hoang dã (thành viên họ bạc hà), mọc tự nhiên ở vùng núi Địa Trung Hải, thường được đóng chai và trộn với dầu dừa hoặc dầu ô-liu để phát huy tác dụng.

Thành phần chính trong dầu oregano là carvacrol, một chất chống vi trùng mạnh được sử dụng để bảo quản thực phẩm và chống nấm mốc cùng các vi khuẩn thông thường khác, khiến nó trở thành yếu tố có tác dụng chữa bệnh quan trọng nhất của loại dầu này. Thymol là hoạt chất quan trọng thứ hai, nó là chất diệt nấm và là thành phần chống hôi miệng chính trong nước xúc miệng Listerine. Các thành phần còn lại hỗ trợ kháng khuẩn nhiều hơn nữa, ngăn chặn tổn hại gây ra bởi gốc tự do, tác động như chất ngăn dị ứng và ức chế sự tăng trưởng của các tế bào ung thư.

Dầu oregano cũng chứa đồng, canxi, niacin, kẽm, boron, betacaroten, các vitamin A, C, E, kali và sắt. Jean Valnet mô tả trong cuốn *The Practice of Aromatherapy* (Dùng chất thơm chữa bệnh) cách dầu oregano thay thế các loại thuốc chống viêm để giảm đau và viêm, và gần như mạnh ngang với morphine trong tác dụng giảm đau. Nó sở hữu sức mạnh chống ô-xy hóa đặc biệt, đồng thời kích thích dòng chảy của mật trong gan, điều này hỗ trợ rất nhiều cho tiêu hóa.

Bác sĩ Cass Ingram đã viết cuốn *The Cure is in the Cupboard: How to Use Oregano for Better Health* (Vị thuốc trong tủ bếp: Cách sử dụng Oregano để có sức khỏe tốt) về việc ông đã được cứu sống bằng dầu oregano như thế nào. “Siêu dầu” này, ông tuyên bố, rất hữu ích trong làm dịu hoặc chữa hơn 170 bệnh khác nhau – tất cả mọi thứ, từ nấm chân đến giun, từ tiêu chảy đến mẩn ngứa do bỉm, từ bị ong đốt đến khó thở.

Điều này làm cho bạn muốn đi mua một ít dầu oregano ngay lập tức, phải không?

Tuy nhiên, trước khi bạn lên mạng hoặc đến cửa hàng thảo dược ở địa phương, hãy bảo đảm rằng bạn cũng đã tự nghiên cứu. Dù bạn quyết định mua thương hiệu nào, thì hãy chắc chắn rằng dầu phải có ít nhất 70% carvacrol. Điều quan trọng cần lưu ý là dầu oregano không khuyên dùng cho bất cứ ai bị dị ứng với oregano, húng tây, húng quế, bạc hà, hoặc xô thơm. Dầu oregano cũng có thể làm giảm lượng sắt trong cơ thể, do đó bạn nên cân nhắc uống thêm chất bổ sung sắt. Do thực tế này, phụ nữ mang thai không nên dùng dầu oregano. Số lượng bằng chứng tích cực về việc dầu oregano là một kháng sinh mạnh đang gia tăng. Trong số 52 loại dầu thực vật được thử nghiệm, oregano được xem là có tác động "dược lý" chống lại các vấn đề thường gặp như nấm candida albicans (nấm men), khuẩn *E. coli, khuẩn salmonella enterica, và pseudomonas aeruginosa*. (*Journal of Applied Microbiology*, số 86, tháng 6 năm 1999).

Ngoài ra, không nên nhầm lẫn dầu oregano với oregano phổ biến trong tủ gia vị, đó thường là kinh giới chứ không phải oregano thật. Nguồn cung cấp dầu oregano yêu thích của tôi (không pha loãng và chứa 85% carvacrol) là từ Kurt Wilson. Trang web của ông là www.se1.us. Dầu oregano của Kurt là 100% tinh chất. Thế nên, đừng bôi trực tiếp trên da hoặc vào miệng bạn. Nó rất nóng! Nếu điều này xảy ra, hãy xả bằng sản phẩm từ sữa như sữa, sữa chua, hoặc kem ngay lập tức. Nhưng đừng lo, nó sẽ không gây ra tổn hại lâu dài.

Pau d'arco

Lapacho là cây tán xanh khổng lồ được tìm thấy trong các khu rừng nhiệt đới của Nam Mỹ, đặc biệt là Paraguay, Brazil và Argentina. Phần có tác dụng chữa bệnh của cây là màng lót bên trong vỏ cây (gọi là "phloem") có chứa các hợp chất gọi là "*naphthaquinones*" (còn gọi là nhân tố N). Lapacho thường được biết đến nhiều hơn với tên Bồ Đào Nha của nó là "pau d'arco". Nó còn được gọi bằng các tên theo tiếng thổ dân như "taheebo" và "ipe roxo".

Khắp Nam Mỹ, các bộ lạc sống cách nhau hàng ngàn dặm đã sử dụng pau d'arco để chữa nhiều loại bệnh từ hàng ngàn năm nay, bao gồm điều trị sốt rét, cúm, bệnh lupus, các vấn đề về hô hấp, giang mai, viêm đại tràng, và nhiễm nấm. Nó cũng được sử dụng để giảm đau (trong viêm

khớp và thấp khớp), diệt vi trùng, làm tăng lưu lượng nước tiểu, và thậm chí còn là thuốc điều trị cho các chất độc và vết rắn cắn. Tuy nhiên, hồi đầu những năm 1960, chính những báo cáo về tác dụng chữa trị nhiều loại ung thư mới là yếu tố chính thúc đẩy các nghiên cứu ban đầu. Các thành phần hóa học và thành phần hoạt tính của pau d'arco đã được ghi lại đầy đủ, và các nhà nghiên cứu đã kết luận một trong những hóa chất quan trọng nhất của nó là nhân tố-N "lapachol". Quercitin, xloidone, và những flavonoid khác cũng hiện diện và góp phần cho hiệu quả của nó trong điều trị các khối u và nhiễm trùng. Trong một nghiên cứu năm 1968, lapachol đã chứng tỏ hoạt tính cực kỳ quan trọng trong việc chống lại các khối u ung thư ở chuột.

Theo bác sĩ Daniel B. Mowry: "Một phần hiệu quả của lapacho (pau d'arco) có thể xuất phát từ khả năng kích thích sản xuất các tế bào máu đỏ trong tủy xương. Tăng lượng tế bào máu đỏ sản xuất ra sẽ cải thiện khả năng vận chuyển ô-xy của máu. Theo đó dẫn đến những tác động quan trọng đối với sự khỏe mạnh của các mô khắp trong cơ thể. Sắt cũng cần thiết cho sự vận chuyển ô-xy của tế bào máu. Điều này giải thích sự gia tăng những đặc tính chữa bệnh của lapacho khi kết hợp với yerbamate giàu sắt, một loại cây khác ở Nam Mỹ; thực tế, việc kết hợp hai loại thực vật này gần như đã trở thành tập quán bản địa… Mặc dù có thể chắc chắn lapacho rất độc hại đối với nhiều loại tế bào ung thư, vi-rút, vi khuẩn, nấm, ký sinh trùng và các loại vi sinh vật khác, chất này lại không có bất kỳ sự độc hại cụ thể nào đối với tế bào khỏe mạnh của con người."

Pau d'arco đã trở thành một phương thức tiêu chuẩn để điều trị một số loại ung thư và tất cả các loại viêm nhiễm trong các bệnh viện ở khắp Brazil, Argentina và các nước Nam Mỹ khác. Chẳng có gì ngạc nhiên, nước Mỹ không công nhận việc sử dụng pau d'arco. Tuy nhiên, điều đáng lưu ý là các hãng dược lớn thường xuyên thử nghiệm pau d'arco để tìm các chất (như lapachol) có thể là cơ sở cho các loại thuốc mới. Tất nhiên, một khi Big Pharma cố gắng cô lập, sao chép, và lấy bằng sáng chế một chất có trong tự nhiên, nó không bao giờ công hiệu như chất tự nhiên. Ngoài ra, không có thành phần biệt lập nào của pau d'arco có thể mon men sánh ngang được với tác động kết hợp của tất cả các thành phần (tức là toàn bộ cây).

Pau d’arco có bán trong các cửa hàng thực phẩm dưỡng sinh dạng viên nang, viên nén, rượu ngâm, vỏ khô và trà. Về nhiều mặt, pau d’arco có những tác dụng tương đương với những đặc tính kích thích miễn dịch trong cúc dại (echinacea) và nhân sâm. Nhiều thông tin trong phần này được thu thập từ bài viết tựa đề “Bước vào ánh sáng” (Into the Light) do bác sĩ Daniel B. Mowry viết và đăng tại www.pau-d-arco.com/Dr.Mowry.html.

Vi khuẩn Probiotic/SBO

Ta thường tin rằng tất cả các vi khuẩn đều có hại. Nhưng không phải thế. Sức khỏe tối ưu của đường tiêu hóa phụ thuộc vào sự cân bằng giữa các vi khuẩn có ích và vi khuẩn gây bệnh. Tình trạng đau ốm thường là do các vi khuẩn có ích đã bị giảm đi (đôi khi do kháng sinh, chế độ ăn nhiều đường, steroid, hóa trị, hoặc các thuốc khác). Từ lâu ta đã biết, nhiễm trùng và trúng độc tố từ vi khuẩn gây bệnh, nấm, vi-rút là một trong những nguyên nhân gây ung thư.

Chừng nào các vi khuẩn có ích còn phát triển mạnh mẽ thì chúng còn ngăn không cho vi khuẩn gây bệnh và nấm cư trú. Bằng cách này, các vi khuẩn có ích giúp giữ gìn sức khỏe của bạn bằng cách tăng cường hệ miễn dịch tự nhiên. Chúng sản xuất kháng sinh tự nhiên, ức chế sự phát triển và hoạt động của vi khuẩn gây bệnh, đồng thời gia tăng sản lượng interferon gamma (phân tử kháng vi-rút quan trọng được sản sinh từ các tế bào T) của cơ thể và gia tăng sản xuất các enzyme như protease và lipase. Tuy nhiên, nếu môi trường trong ruột của chúng ta bị phá vỡ, vi khuẩn gây bệnh, nấm và ký sinh trùng sẽ thâm nhập, sinh sôi nảy nở và tấn công các vi khuẩn có ích.

Bất cứ ai đã từng dùng kháng sinh đều nên đọc điều này. Theo bác sĩ Joseph Mercola: “Thuốc kháng sinh tiêu diệt các vi khuẩn bảo vệ ruột thông thường, cho phép các loại men và nấm trong ruột phát triển bừa bãi. Những men ruột này cũng tạo ra độc tố. Điều này có thể dẫn đến ức chế miễn dịch, các triệu chứng của bất kỳ bệnh tự miễn nào, hoặc thậm chí ung thư.”

Đúng thế. Thuốc kháng sinh không chỉ tiêu diệt kẻ thù của bạn (các vi khuẩn có hại), mà còn tiêu diệt các vệ sĩ của bạn (các vi khuẩn có ích). Khi các vệ sĩ chết, bạn không còn được bảo vệ, theo đó tiêu hóa bị ảnh hưởng và cả sức khỏe tổng thể của bạn cũng thế. Bạn thấy đấy, chúng ta cần duy trì tỷ lệ cân đối, khoảng 85% vi khuẩn có ích và 15% vi khuẩn

có hại trong đường ruột. Nhưng hầu hết chúng ta ngày nay có tỷ lệ ngược lại, điều này tạo nên trạng thái không khỏe mạnh kinh niên. Nhưng kháng sinh không phải là thủ phạm duy nhất. Bạn có biết nước đã clo hóa không chỉ diệt vi khuẩn có hại trong nước uống, mà còn giết chết các vi khuẩn có ích trong đường tiêu hóa của bạn hay không? Không có gì ngạc nhiên khi chúng ta cứ ốm đau suốt! Vậy, làm thế nào để bổ sung vi khuẩn bảo vệ lành mạnh trong ruột của bạn? Probiotic và sinh vật trong đất (soil based organisms – SBO) là khởi đầu tốt.

Probiotic là những vi khuẩn tăng cường sức khỏe, khi được đưa vào đường ruột một cách hiệu quả, chúng bổ sung những vi khuẩn tốt và giúp cơ thể tiêu hóa, hấp thụ thức ăn cũng như chống lại nhiều dạng bệnh tật khác nhau. Hầu hết các vi khuẩn thân thiện đều thuộc nhóm *Lactobacillus hay Bifidobacterium*. Năm 1908, Giáo sư Elie Metchnikoff đoạt giải Nobel cho công trình của ông về hệ miễn dịch. Sau này ông phát hiện ra *lactobacillus* (một trong những vi khuẩn có trong sữa chua) và đã tuyên bố: "Cái chết bắt đầu ở đại tràng."

SBO là những vi khuẩn có ích sống trong đất. Trước thế kỷ 19, trước khi thực phẩm chế biến thay thế trái cây và rau quả tươi, các loại SBO đã là phần thường xuyên trong chế độ ăn của chúng ta. Vào khoảng năm 1900, sự có mặt của chúng trong thức ăn đã giảm đi nghiêm trọng. Cả phương pháp nông nghiệp hiện đại quá phụ thuộc vào thuốc trừ sâu mạnh, thuốc diệt nấm, hóa chất diệt khuẩn lẫn công nghệ chế biến thực phẩm dựa vào nhiệt đều làm hại cho SBO. Ruột của một người khỏe mạnh có chứa khoảng 1,6 kg vi khuẩn có ích sản xuất ra những vitamin và hormone thiết yếu. Những vi khuẩn này, trong đó SBO là nguồn quan trọng, giúp hệ tiêu hóa của bạn phân giải các protein, chất béo và carbohydrate, cũng như tiêu hóa chất thải. Quan trọng nhất là các vi khuẩn này cạnh tranh với các vi sinh vật không mong muốn, như men, nấm, vi khuẩn và ký sinh trùng, để giữ số lượng của chúng trong tầm kiểm soát.

Một số lợi ích của probiotic và SBO:

- Chúng kích thích hoạt động trong tuyến ức và lách, giữ cho hệ miễn dịch của chúng ta ở mức tối ưu bằng cách thúc đẩy cơ thể sản xuất kháng thể tự nhiên.

- Một số chủng probiotic chống lại sự hình thành các khối u và thúc đẩy sản xuất interferon (hoóc môn bảo vệ chống ung thư) của cả lympho bào và tuyến ức. [*Journal of Immunotherapy*, 1991, 7: 4]
- SBO tiết ra những protein chuyên dụng, kích thích hệ miễn dịch sản xuất nhiều bạch cầu và kháng thể hơn, theo đó tăng cường đáng kể khả năng miễn dịch của bạn.
- Chúng giúp giảm lượng hóa chất độc hại trong cơ thể, đồng nghĩa với việc giảm các vi khuẩn gây bệnh, và các loại nấm tự sản sinh ra độc tố.
- Cả probiotic và SBO đều tạo ra hệ thực vật lành mạnh trong đường tiêu hóa và tăng cường phân giải thực phẩm, nhờ đó khiến môi trường mang tính kiềm nhiều hơn.

Bổ sung thường xuyên probiotic và SBO sẽ giúp phục hồi lại số lượng vi khuẩn tốt trong đường ruột của bạn, theo đó tối ưu hóa hệ miễn dịch và chống lại bệnh tật. Mọi chế độ ăn chống ung thư cần phải bổ sung cả hai thứ này. Probiotic tốt nhất trên thị trường hiện nay là "Healthy Trinity" của Natren. Bạn có thể mua ở: www.natren.com. SBO tốt nhất mà tôi tìm thấy là Primal Defense® (www.gardenoflife.com).

Protandim

Khi có tuổi, cơ thể chúng ta tràn ngập gốc tự do, và hiện tượng thường gặp là trạng thái mất cân bằng ô-xy hóa (oxydative stress) xuất hiện. Hầu hết mọi người đều tin rằng cách tốt nhất để cơ thể thoát khỏi gốc tự do và giảm mất cân bằng ô-xy hóa là tiêu thụ nhiều chất chống ô-xy hóa. Đó là những gì tất cả chúng ta được dạy phải không? Cơ thể chúng ta thực ra lại sở hữu một cơ chế tốt hơn rất nhiều để thoát khỏi trạng thái mất cân bằng ô-xy hóa: kích hoạt sản xuất các enzyme chống gốc tự do được gọi là superoxide dismutase (SOD), catalase và glutathione. Những enzyme này có sức mạnh loại bỏ các gốc tự do nhanh hơn nhiều so với các chất chống ô-xy hóa. Protandim® là sự pha trộn độc đáo các loại dinh dưỡng thực vật [từ sâm Ấn Độ (ashwagandha), rau đắng biển (bacopa), nghệ, trà xanh và cây kế sữa], có tác dụng gia tăng khả năng bảo vệ chống ô-xy hóa tự nhiên của cơ thể bằng cách thúc đẩy sản sinh ba enzyme bảo vệ quan trọng nói trên. Theo bác sĩ Joe McCord: "Các chất chống ô-xy hóa thông thường rất hạn chế về khả năng. Trong khi đó, mỗi enzyme của cơ thể lại có thể loại bỏ khoảng một triệu gốc tự do

trong một giây mà không bao giờ bị tiêu hao hết. Lợi thế của các enzyme chống ô-xy hóa so với các loại vitamin là gần như ngoài sức tưởng tượng.”

Từ những màu sắc bạc dần trên vải hay những hoa văn bắt đầu bong tróc, chúng ta có thể thấy dấu hiệu của cái gì đó đang cũ dần đi. Song, cơ thể chúng ta cũng có cả những cách ghi nhận tuổi tác khác từ bên trong: các chất thiobarbituric acidreactive (TBARS). TBARS là những chất độc trong máu được sản xuất bởi gốc tự do trong tế bào của bạn và về cơ bản chúng là “dấu hiệu” cho thấy sự mất cân bằng ô-xy hóa trong cơ thể. Tổng lượng TBARS có mối tương quan trực tiếp đến tốc độ bạn già đi; khi chúng ta già đi, lượng TBARS tăng lên. Bác sĩ McCord tiến hành các thử nghiệm lâm sàng đối với sản phẩm Protandim® bằng cách đo TBARS ở nam giới và phụ nữ ở một loạt các lứa tuổi. Lượng TBARS trong máu tương ứng với độ tuổi của họ (tức là, đối tượng càng lớn tuổi, số lượng TBARS trong máu càng cao). Các đối tượng thử nghiệm được cho dùng một viên Protandim® mỗi ngày trong 30 ngày. Các kết quả thật đáng ghi nhận. Nghiên cứu cho thấy chỉ sau 30 ngày, mức TBARS đã giảm trung bình 40%, lượng này tương đương với mức độ lão hóa của một người 20 tuổi www.raysahelian.com/protandim.html

Mất cân bằng ô-xy hóa góp phần quan trọng vào phát triển ung thư, và mối liên hệ giữa viêm mạn tính và ung thư đã được biết đến từ lâu. Các enzyme bảo vệ chống ô-xy hóa (đặc biệt là SOD) đã được chứng minh là làm giảm hình thành các khối u, ức chế tế bào sinh sôi và đồng thời giảm viêm. Các đặc tính chống ung thư của Protandim® đã được công bố trong một nghiên cứu tháng 4 năm 2009 bởi các nhà nghiên cứu Trường Đại học bang Louisiana (bác sĩ Jianfeng Liu và đồng nghiệp) trên tạp chí PLoS ONE (www.plosone.org).

Enzyme phân giải protein

Nguyên lý hóa học của quá trình tiêu hóa thực sự đơn giản, với tất cả ba loại thực phẩm chính là protein, carbohydrate và chất béo. Nhưng hãy nhớ, điều quan trọng không phải là chúng ta ăn vào bao nhiêu, mà là chúng ta tiêu hóa được bao nhiêu thực phẩm. Và các enzyme là thành phần chính trong quá trình tiêu hóa thức ăn. Như tôi đã đề cập, có ba loại enzyme tiêu hóa chính: protease (để tiêu hóa protein), amylase (tiêu hóa carbohydrate) và lipase (tiêu hóa chất béo). Chúng ta tiêu hóa protein thành các axit amin, carbohydrate thành glucose, và chất béo thành axit béo.

Mỗi ngày, tuyến tụy tiết ra khoảng 1,7 lít dịch tụy trong ruột non. Trong dịch này là các enzyme (bao gồm lipase, protease và amylase) cần thiết cho tiêu hóa và hấp thụ thức ăn. Lipase, cùng với mật, giúp tiêu hóa chất béo. Amylase phân giải các phân tử tinh bột thành các loại đường dễ hấp thu hơn, enzyme này được tiết ra bởi tuyến nước bọt cũng như tuyến tụy. Các loại protease được tiết ra bởi tuyến tụy (trypsin, chymotrypsin, và carboxypeptidase) phân giải các phân tử protein thành các axit amin đơn. Ngoài ra còn có hai protease thực vật – bromelain (từ thân cây dứa) và papain (từ đu đủ xanh). Giờ ta hay xem xét kỹ các loại protease được sản xuất bởi tuyến tụy, thường gọi là "proteolytic" (tiêu hóa protein). Khi một "tác nhân bên ngoài" xâm nhập vào cơ thể, bạch cầu lãnh trách nhiệm về đáp ứng miễn dịch của chúng ta. Tuy nhiên, các tế bào ung thư có một lớp phủ protein lại làm cho các bạch cầu không thể nhận ra và khiến chúng không thể phá hủy các tế bào này. Trong tình huống như thế, liệu có ý nghĩa gì không nếu có thứ gì đó loại bỏ lớp phủ protein bên ngoài của các tế bào ung thư? Tất nhiên là có. Ý tưởng đó đã có vai trò quan trọng ở châu Âu và châu Á trong gần nửa thế kỷ, ở đó họ đưa các enzyme phân giải protein vào phá hủy mô sẹo (fibrinolytic) hiệu quả cao vào tấn công ung thư và vô cùng thành công. Trong phần trước của cuốn sách này, chúng ta đã biết về bác sĩ William Kelly, người có phương pháp điều trị ung thư bằng enzyme phát huy hiệu quả trên hàng chục ngàn bệnh nhân.

Các enzyme phân giải protein tiêu diệt tế bào ung thư bằng cách phá vỡ lớp phủ protein quanh tế bào, và sau đó bạch cầu tấn công phần tế bào ung thư còn lại và tiêu diệt nó. Tuy nhiên, khi chúng ta ăn chế độ ăn nhiều protein nấu quá chín (do đó thiếu enzyme thực phẩm), các enzyme phân giải protein của chúng ta sẽ được triệu tập để làm nhiệm vụ tiêu hóa protein. Chúng ta chỉ có một lượng giới hạn các enzyme phân giải protein, và nếu lượng enzyme này bị cạn kiệt vì tiêu hóa protein trong thức ăn, thì sẽ còn rất ít hoặc không còn enzyme để phá vỡ lớp phủ protein quanh tế bào ung thư. Theo đó, các tế bào này bắt đầu phát triển và sinh sôi bởi vì bạch cầu của chúng ta không thể tiêu diệt chúng. Sự thực, ung thư đôi khi là căn bệnh của quá trình chuyển hóa protein vì "cỗ máy chống ung thư" của enzyme phân giải protein có thể bị quá tải do tiêu thụ những thực phẩm giàu protein vào những thời điểm không phù hợp hoặc với số lượng quá nhiều. Cơ thể cần khoảng 12 giờ mỗi ngày

không tiêu thụ protein để cơ chế chống ung thư của enzyme làm việc tối ưu.

Khi bạn bước vào tuổi 30, hoạt động sản sinh enzyme của cơ thể bạn giảm mạnh, do đó nếu bạn đã qua tuổi 30, việc bắt đầu bổ sung ngay lập tức là vô cùng hệ trọng. Sản phẩm bổ sung enzyme tốt nhất là loại nào? Vợ tôi và tôi dùng Vitälzym mỗi ngày. Vitälzym chứa serrapeptase, đó là enzyme sinh ra trong ruột con tằm để phá vỡ vỏ kén. Enzyme này được chứng minh là thay thế tuyệt vời các chất chống viêm không steroid (non-steroid anti-inflamatory agents – NSAIDs) vẫn thường được sử dụng để điều trị viêm khớp. Tuy nhiên, nếu bạn là bệnh nhân ung thư thì Wobenzyme chứa nhiều trypsin và chymotrypsin hơn bất kỳ loại enzyme nào khác, vì vậy loại này là lựa chọn tốt nhất cho bạn. Theo tôi, bạn không thể sai lầm với Vitälzym hoặc Wobenzyme, cả hai đều có thể mua ở www.iherb.com.

Resveratrol

Resveratrol là một loại bioflavonoid (vitamin P) tìm thấy trong vỏ nho đen, sinh ra tự nhiên khi cây bị các tác nhân gây bệnh như vi khuẩn hoặc nấm tấn công. Vì chức năng chính của resveratrol trong thiên nhiên là bảo vệ trái cây chống lại tác nhân gây bệnh nên có thể suy luận rằng nó sẽ có năng lực chống tác động của nấm trong cơ thể người, và đúng như vậy. Nó cũng tiêu diệt nấm candida albicans (nấm sinh dục). Resveratrol tạo ra hiện tượng được gọi là “nghịch lý Pháp” (có một thực tế không thể giải thích là mặc dù có mức cholesterol ngang người Mỹ, chỉ có 1/3 người Pháp bị bệnh tim).

Vì sao? Bởi vì người Pháp uống rượu vang trong bữa ăn và rượu vang đỏ chứa nồng độ resveratrol cao. WHO đã khuyến nghị rằng resveratrol có thể giảm nguy cơ tim mạch đến 40%, vì nó ngăn cản tiểu cầu “kết dính”, ngăn cản quá trình ô-xy hóa của LDL, giảm mức triglycerid, và (quan trọng nhất) làm giảm mức độ căng thẳng, theo đó nới lỏng và làm giãn các động mạch. Reseveratrol hầu như không độc hại vì sau khi uống, nó nhanh chóng được gan chuyển hóa, gắn với một phân tử khử độc gọi là “glucuronate” làm nó trở nên vô hại. Tuy nhiên, tại vị trí khối u, resveratrol được cởi khóa bởi một enzyme là “glucuronidase” giải thoát nó khỏi glucuronate và cho phép cho nó sẵn sàng “xử lý” các tế bào ung thư. Trong số ra tháng 4 năm 2004 của tạp chí *Alternative and Complementary Medicine* (Y học thay thế và bổ sung), các nhà nghiên cứu

tại trường Y Weill của Đại học Cornell đã công bố các kết quả thử nghiệm tế bào ung thư vú và ung thư não. Trong các thử nghiệm này, resveratrol cho thấy nó tạo ra quá trình chết tự nhiên của tế bào qua gen p53 (gen chỉnh sửa ADN). Trong các nghiên cứu công bố trên số ra tháng 3 năm 2004 của tạp chí *Anticancer Research* (Nghiên cứu chống ung thư), resveratrol và curcumin cản trở tăng trưởng tế bào khối u và gây ra quá trình chất tự nhiên trong u nguyên bào thần kinh (ung thư não) bằng cách kích hoạt chuỗi phản ứng hóa sinh gen p53. Trong các nghiên cứu u nguyên bào thần kinh ở chuột, resveratrol làm ngưng sinh sôi tế bào và thay đổi cấu trúc tế bào của các tế bào khối u, dẫn đến quá trình chết tự nhiên. (*Surgery*, Tháng 7, 2004)

Ngoài gây ra quá trình chết tự nhiên ở tế bào, resveratrol còn chứng tỏ khả năng tiêu diệt các tế bào ung thư bằng khử từ màng ty thể (nguồn năng lượng) trong các tế bào khối u, làm giảm khả năng hoạt động của các tế bào này. Resveratrol là cả tá chất chống ung thư gói lại làm một. Đó là một sát thủ ung thư tự nhiên nữa của Thượng Đế và nó chiến đấu chống ung thư theo nhiều cách đến nỗi các nhà nghiên cứu không thể tìm thấy chuỗi phản ứng sinh hóa thúc đẩy ung thư nào mà nó lại không ức chế được. Vào tháng 11 năm 2008, các nhà nghiên cứu tại trường Y Weill của Đại học Cornell đã công bố rằng bổ sung resveratrol vào chế độ ăn uống sẽ làm giảm đáng kể sự hình thành mảng bám trong não động vật, một yếu tố cấu thành bệnh Alzheimer và các bệnh thoái hóa thần kinh khác. Theo Đại học Basel, resveratrol làm tăng khả năng tồn tại của tế bào thông qua tác dụng “bảo vệ thần kinh” và chống ô-xy hóa bằng cách tăng cường khả năng sản xuất và đồng hóa glutathione, “chất chống ô-xy hóa bậc thầy”, của cơ thể.

Một trong những phát hiện thú vị nhất liên quan đến resveratrol nằm ở lĩnh vực hạn chế calo. Những nghiên cứu trên chuột cho thấy bớt calo làm tăng tuổi thọ; giảm 10% đến 30% calo có thể gần như tăng gấp đôi tuổi thọ của chúng. Năm 2007, các nhà nghiên cứu trường Y Harvard công bố rằng liều lượng lớn resveratrol có thể giúp cân bằng lại chế độ ăn nhiều calo không lành mạnh, theo đó có tác dụng tương tự như giảm calo: tăng tuổi thọ.

Chẳng ngạc nhiên, resveratrol cũng đã lọt vào mắt xanh của một số công ty Big Pharma, những người vốn đã cố gắng tận dụng lợi ích của nó trong một loại thuốc tổng hợp, có thể cấp bằng sáng chế và đắt tiền.

Dự đoán của tôi: Nó sẽ không hiệu quả. Bất cứ lúc nào con người cố sửa đổi những gì Thượng Đế đã nhào nặn ra và “cải thiện” sáng tạo của Người, sẽ không bao giờ có kết quả! Cũng nên nhớ rằng, có khả năng những trái cây chứa đầy thuốc trừ sâu hoặc biến đổi gen sẽ không sản xuất ra lượng resveratrol đáng kể nào, vì chúng có ít nhu cầu khởi động chức năng tự bảo vệ tự nhiên khỏi sự tấn công của tác nhân gây bệnh.

Tóm lại, resveratrol không chỉ bảo vệ chống lại vi khuẩn, nấm, men và vi-rút, mà nó còn chống lại ung thư, bệnh tim, tiểu đường và Alzheimer. Và nếu chừng đó còn chưa đủ, thì đây, nó còn giúp tăng tuổi thọ. Công ty Biotics Research bán một sản phẩm tuyệt vời có tên là ResveraSirtHP® chứa 250 mg resveratrol cùng với quercetin và IP6. Đó là sản phẩm resveratrol tốt nhất mà tôi tìm thấy qua các nghiên cứu của mình. Bạn có thể mua nó ở www.bioticsresearch.com.

Hải sâm

Đây là một sinh vật biển (cùng họ với nhím biển và sao biển) sống dưới đáy đại dương ở khắp nơi trong thế giới và đã được sử dụng trong y học truyền thống Trung Quốc từ hàng trăm năm. Năm 2011, các nhà nghiên cứu tại Trung tâm nghiên cứu ung thư Robert H. Lurie (ở Chicago) đã nghiên cứu các tác dụng của chiết xuất hải sâm trên các tế bào ung thư tuyến tụy ở người và nhanh chóng phát hiện ra chiết xuất tuyệt vời này có thể ngăn chặn các tế bào ung thư lan truyền và thậm chí kích hoạt quá trình tế bào chết tự nhiên. Thật ngạc nhiên, các tế bào ung thư tuyến tụy đã thực sự chết trong vòng năm phút sau khi tiếp xúc với chiết xuất này! Kể từ đó, các nghiên cứu trong ống nghiệm đã chỉ ra rằng các axit béo và saponin tìm thấy trong hải sâm ngăn cản ung thư di căn và tạo các mạch máu mới, đồng thời gây nên quá trình chết tự nhiên www.www.ncbi.nlm.nih.gov/pubmed/12712407.

Ngoài ra hải sâm còn có khả năng kích hoạt các tế bào NK của hệ miễn dịch tấn công các tế bào ung thư vú. Theo Ethan Evers, tác giả cuốn The Eden Prescription (Đơn thuốc Vườn Địa đàng), nghiên cứu trước đây cho thấy hải sâm có hiệu quả trong tiêu diệt các tế bào ung thư phổi, da, đại tràng, tuyến tiền liệt và gan. Frondoside A (một thành phần của hải sâm) được cho là thành phần quan trọng trong cuộc chiến chống ung thư. Một nghiên cứu gần đây công bố trên PLoS One, đã xác nhận frondoside A sức mạnh của frondoside. Theo nghiên cứu này, frondoside A “có thể tiêu diệt 95% tế bào ung thư vú ER+, 95% tế bào ung thư gan, 90% tế

bào u ác tính, và 85-88% ba loại ung thư phổi.” Khi được đưa vào những con chuột mắc ung thư phổi dạng tế bào không nhỏ, frondoside A đã thu nhỏ 40% các khối u chỉ trong 10 ngày. Các nghiên cứu đã chỉ ra rằng frondoside A hiệu quả ngang với hóa trị trong tiêu diệt tế bào ung thư… nhưng lại không có bất kỳ tác dụng phụ nào.

Mặc dù bác sĩ chưa chắc đã đưa chiết xuất hải sâm vào điều trị ung thư cho bạn, bạn có thể tìm thấy hải sâm dạng bột khô ở cửa hàng dưỡng sinh và trên www.iherb.com. Hoặc bạn có thể dùng phương thuốc này như một thành phần bổ sung đơn lẻ hoặc pha trộn với các thành phần khác trong một công thức. Chiết xuất lỏng thường được dùng trong công thức (dùng cho viêm và/hoặc đau khớp), còn viên nén có chứa hải sâm xay khô thì thường có sẵn trên thị trường.

CẢNH BÁO: Không dùng hải sâm dưới mọi hình thức nếu bạn dị ứng với hải sản, hoặc nếu bạn đang dùng thuốc chống đông vì nó có thể tác động như chất làm loãng máu.

Selen

Từ những nghiên cứu của mình, tôi bắt đầu nhận ra rằng selen có thể là chất dinh dưỡng chống ung thư mạnh nhất. Tôi chắc chắn rằng không phải chỉ một mình tôi ca ngợi selen. Bác sĩ E. J. Crary nói: “Selen là chất chống các tác nhân gây ung thư phổ rộng mạnh nhất vẫn chưa được khai thác.” Đúng vậy. Selen được chỉ ra trong nhiều nghiên cứu là công cụ hiệu quả trong ngăn ngừa nhiều loại ung thư, bao gồm ung thư vú, thực quản, dạ dày, tuyến tiền liệt, gan, và bàng quang. Tài liệu khoa học và y tế có đầy các nghiên cứu chứng minh những tác dụng chống ung thư của selen ở người. Ví dụ, trong một nghiên cứu dịch tễ học, bác sĩ Raymond Shamberger phân loại các tiểu bang và thành phố ở Mỹ theo các chế độ ăn có mức selen cao, trung bình, hoặc thấp. Ông chứng minh mối mối quan hệ nghịch đảo giữa selen và tuổi tử vong cho tất cả các loại ung thư. Nói đơn giản, càng nhiều selen, càng ít ung thư.

Trong một nghiên cứu toàn cầu, tiến sĩ, bác sĩ Gerhard Schrauzer (giáo sư hóa y tại Đại học California ở San Diego) đã phân tích các số liệu ngân hàng máu từ 27 quốc gia trên thế giới. Ông soạn ra một danh mục theo thứ tự nồng độ selen trong máu và phát hiện ra mối quan hệ tỷ lệ nghịch của chỉ số này với mức độ mắc bệnh ung thư, thể hiện rõ ràng rằng những khu vực có mức độ selen thấp trong chế độ ăn uống sẽ có mức ung thư bạch cầu, ung thư vú, đại tràng, trực tràng, tuyến tiền liệt,

buồng trứng, và phổi cao hơn. Nói cách khác, quốc gia số 1 về lượng selen có trong máu (Nhật Bản) có mức ung thư thấp nhất (và tương thích với tỷ lệ tuổi thọ cao nhất) trong khi quốc gia số 2 về mức selen có tỷ lệ ung thư thấp thứ hai,…

Ban đầu, selen được sử dụng trong y học cổ truyền để điều trị gàu, nhưng hiểu biết của chúng ta về khoáng chất này đã tăng lên đáng kể trong 20 năm qua. Nó là thành phần thiết yếu của một chất chống ô-xy hóa mạnh do cơ thể sản xuất ra. Chất chống ô-xy hóa này, gọi là glutathione peroxidase, đặc biệt chống lại peroxide, một loại gốc tự do tấn công các chất béo. Giống như các chất chống ô-xy hóa khác, glutathione peroxidase cũng làm giảm nguy cơ phát triển ung thư và bệnh tim, đồng thời kích thích đáp ứng miễn dịch đối với nhiễm trùng. Enzyme quan trọng này là loại phụ thuộc selen, mỗi phân tử enzyme có chứa bốn nguyên tử selen. Nghiên cứu cho thấy selen (đặc biệt là khi sử dụng kết hợp với vitamin C, E và beta-carotene) có tác dụng ngăn chặn nhiều phản ứng hóa học tạo ra gốc tự do trong cơ thể. Hãy nhớ rằng, các gốc tự do có thể gây tổn hại cho ADN của tế bào chúng ta, và cuối cùng có thể dẫn đến các bệnh thoái hóa như ung thư. Selen cũng giúp ngăn chặn các phân tử ADN hư hỏng sinh sôi nảy nở, quá trình này gọi là nguyên phân. Nói cách khác, selen đóng vai trò ngăn chặn các khối u phát triển.

Theo bác sĩ quá cố James Howenstine trong cuốn A Physician’s Guide to Natural Health Products That Work (Cẩm nang cho bác sĩ về các sản phẩm y tế tự nhiên có hiệu quả): “Nó góp phần tiêu diệt các tế bào ung thư và tiền ung thư. Cái chết của chúng dường như xảy ra trước khi chúng nhân đôi, theo đó giúp ngăn chặn ung thư trước khi nó bắt đầu.” Những nghiên cứu về selen trong hơn 20 năm qua tập trung mạnh vào một dạng mới lạ của selen: methylselenocysteine (MSC). Một hợp chất selen hữu cơ tương đối đơn giản, MSC được hình thành một cách tự nhiên trong nhiều loại thực vật, bao gồm tỏi, bông cải xanh, tỏi tây, và hành mọc trên đất có lượng selen cao. MSC có thể dễ dàng được chuyển hóa thành methylselenol nhờ một enzyme gọi là beta-lyase phân bố rộng rãi trong cơ thể.

Theo bác sĩ Daniel Medina (Trường Y Baylor, Khoa phân tử và sinh học tế bào), methylselenol đã được chứng minh là dạng selen chống ung thư hiệu quả, nó tiêu diệt tế bào ung thư thông qua quá trình chết tự nhiên của tế bào (“Semethylselenocysteine: Một hợp chất mới để ngăn

ngừa ung thư vú bằng tác nhân hóa học", Nutrition & Cancer, 2001, 40: 12-17). Methylselenol cũng được biết là có tác dụng ức chế tạo mạch máu mới ở những khối u ung thư mới hình thành và là phương thuốc chống ung thư an toàn nhất và hiệu quả nhất của selen ngày nay. Một trong những nghiên cứu khách quan quan trọng nhất về selen và ung thư là thử nghiệm can thiệp khách quan độc lập tiến hành bởi bác sĩ L.C. Clark (và cộng sự) tại Trung tâm Ung thư Đại học Arizona. Khi tất cả các kết quả được xếp vào một bảng, rõ ràng là nhóm được điều trị selen có tỉ lệ phát triển ung thư tuyến tiền liệt thấp hơn 66%, ung thư đại trực tràng thấp hơn 50%, và ung thư phổi thấp hơn khoảng 40% so với nhóm dùng giả dược (placebo).

Có câu: "Phòng bệnh hơn chữa bệnh." Sẽ mất gần 100 năm với gần 800 mcg selen mỗi ngày thì mới hết một pound. Bổ sung 200 mcg selen hằng ngày được ghi nhận là làm thuyên giảm đáng kể tỷ lệ mắc ung thư. Bác sĩ Schrauzer khuyến cáo dùng 400 mcg hằng ngày, như đã nói trước trong bài viết này. Lượng dùng hằng ngày 600 mcg được ghi nhận trong chế độ ăn uống truyền thống của Nhật Bản, nơi có tỷ lệ ung thư thấp nhất và tuổi thọ cao nhất thế giới. Nếu mỗi người đàn ông, đàn bà và trẻ nhỏ bổ sung 200 mcg selen, chúng ta gần như có thể quét sạch "dịch" ung thư chỉ sau một đêm! Việc bổ sung selen không gây nên tác dụng trái chiều nào, có lẽ ngoại trừ đối với Big Pharma và mafia y tế, vì phương thuốc này chắc chắn sẽ cắt giảm nguồn thu nhập của họ!

Một số nguồn tự nhiên tốt nhất của selen là hạt hạch Brazil, tỏi, mầm bông cải xanh, và cải brussel. Tất cả những thực phẩm này đều chứa selen dưới dạng MSC. Mặc dù tỏi có nồng độ MSC cao nhất, nhưng chắc hẳn bạn sẽ không ăn đủ tỏi để có được các kết quả mong muốn, do đó hạt hạch Brazil, mầm bông cải xanh, và cải brussel là sự lựa chọn tốt nhất của bạn. Gia đình tôi dùng selen "Innate Response" ở www.choosetobehealthy.com, theo lời khuyên của bạn tôi là Chris Barr.

Bạc

Keo bạc (Colloidal silver) là một chất lỏng sệt gồm những hạt bạc nguyên chất cực mịn lơ lửng trong nước. Các hạt lơ lửng khắp trong nước bởi vì các hạt tích dương đẩy nhau với một lực lớn hơn trọng lực. Keo bạc là cách gọi chung, thường chỉ các dạng bạc chứa muối, protein hoặc các chất ổn định khác cho phép các nhà sản xuất cho nhiều bạc hơn vào nước. Nhưng nhiều bạc hơn không nhất thiết có nghĩa là tốt hơn.

Có tác dụng sát trùng rất mạnh, bạc là kim loại đặc biệt không độc hại cho các tế bào khỏe mạnh của động vật có vú nhưng có khả năng tiêu diệt 650 loại vi khuẩn, vi-rút, nấm, ký sinh trùng và nấm mốc gây bệnh. Hằng ngày uống một lượng nhỏ keo bạc cũng giống như có thêm "hệ miễn dịch thứ hai". Tôi nhớ ông nội nói với tôi rằng trước khi có tủ lạnh, người ta từng cho đồng bạc vào sữa để giữ cho sữa tươi lâu hơn. Hầu như ai cũng biết rằng người Hy Lạp cổ đại đã biết giá trị y tế của bạc. Họ nhận ra rằng những gia đình sử dụng đồ dùng bằng bạc hiếm khi bị bệnh và rất ít bị nhiễm trùng.

Kiến thức này được truyền lại cho các vị vua, hoàng đế, quốc vương Hồi giáo, gia đình họ và các thành viên khác trong triều đình. Họ ăn bằng đĩa bạc, uống bằng ly bạc, sử dụng đồ dùng bằng bạc, và trữ thực phẩm trong thùng bằng bạc. Lý do của việc này là các hạt bạc thoát ra và trộn lẫn với đồ ăn và thức uống của họ. Kết quả tất yếu là, họ khỏe mạnh hơn nhiều so với những người nông dân ăn bằng đĩa làm từ đất nung và sử dụng đồ dùng bằng sắt. Đây là lý do tại sao hoàng cung trở nên nổi tiếng với đặc tính "máu xanh", vì da họ có sắc xanh xám do tích lũy một ít bạc tinh khiết. Đây cũng là nguyên nhân ra đời của câu thành ngữ "Sinh ra với chiếc thìa bạc trong miệng".

Trong khi nghiên cứu tái tạo chân tay, cột sống và các cơ quan vào cuối những năm 1970, bác sĩ Robert O. Becker, tác giả cuốn The Body Electric (Thân điện), phát hiện ra rằng các ion bạc thúc đẩy phát triển xương và tiêu diệt vi khuẩn xung quanh. Số tháng 3 năm 1978 của tạp chí Science Digest (Tiêu hóa Khoa học), bài báo "Our Mightiest Germ Fighter" (Chiến sĩ chống mầm bệnh mạnh nhất của chúng ta) có viết: "Nhờ có nghiên cứu khai sáng ấy, bạc đang nổi lên như một điều kỳ diệu trong y học hiện đại. Một loại kháng sinh có thể tiêu diệt khoảng nửa tá các loại sinh vật gây bệnh, nhưng bạc tiêu diệt được những 650 loại. Không thể có sự kháng cự nào hết. Hơn nữa, bạc hầu như không độc hại." Bài báo kết thúc bằng một trích dẫn của bác sĩ Harry Margraf, nhà hóa sinh và người nghiên cứu bạc tiên phong: "Bạc là chiến sĩ chống tất cả các loại vi trùng tốt nhất mà chúng ta có."

Keo bạc hoạt động như thế nào? Sự hiện diện của keo bạc bên cạnh một vi-rút, nấm, vi khuẩn hay bất kỳ mầm bệnh đơn bào nào khác sẽ vô hiệu hóa enzyme chuyển hóa ô-xy của nó. Nói cách khác, keo bạc vô hiệu hóa "buồng phổi hóa học" của mầm bệnh, làm nó không thở được. Trong

vòng vài phút, mầm bệnh ngạt thở, chết và được loại khỏi cơ thể qua hệ miễn dịch, hệ bạch huyết và hệ bài tiết. Không như các dược phẩm kháng sinh (tiêu diệt cả vi khuẩn có ích và enzyme), các ion bạc điện tích dương trước tiên nhắm đến vi sinh vật điện tích âm (mầm bệnh phổ biến nhất). Đây là lý do tại sao khi sử dụng chất này, thường sẽ có chút ít gián đoạn trong sinh thái đường ruột. Rất khó khẳng định liệu keo bạc do các đơn vị sản xuất tại gia có tạo được những hạt tinh khiết đủ nhỏ để tương tác thành công với thế giới vi sinh vật hay không, chưa kể đến tính chất mang điện tích dương cực kỳ quan trọng nữa. Để cơ thể sử dụng và bài tiết thành công, bạn nên tìm bằng chứng hình ảnh về kích thước hạt bằng kính hiển vi điện tử.

Khi ta uống, keo bạc, đặc biệt là hydrosol bạc có hoạt tính sinh học (hạt nhỏ hơn 10 nanomet), được hấp thụ từ miệng vào bạch huyết và mạch máu, sau đó được vận chuyển nhanh chóng đến các tế bào. Súc chất lỏng dưới lưỡi một chút trước khi nuốt có thể giúp cho việc hấp thụ qua niêm mạc được hiệu quả hơn. Bạc hoạt động rất nhanh với chu kỳ bán rã ngắn ngủi trong bạch huyết và thậm chí ngắn hơn trong máu, do đó cần dùng lặp lại trong những tình huống cấp tính. Trong các trường hợp rối loạn miễn dịch mạn tính, cần phải dùng kéo dài, các liều cách xa nhau hơn so với trong tình huống cấp tính.

Keo bạc dạng hydrosol đào thải qua gan và ra ngoài qua đại tràng cùng với phân. Cơ thể khó chấp nhận và bài tiết những dạng keo bạc ít tinh khiết hơn (bao gồm các hợp chất muối hoặc các kết hợp với protein). Mặc dù thận sẽ cố gắng loại bỏ các hợp chất mà gan không bài tiết được, bạc không được đào thải triệt để sẽ tích tụ trong các cơ quan và da (bệnh da xanh – hiện tượng da bị đổi màu lành tính). Ngoài ra, bạc có lực hút cực lớn đối với ô-xy. Bạc càng ấm, khả năng mang ô-xy càng lớn, gấp 10 lần trọng lượng nguyên tử của nó! Tại sao điều này lại quan trọng? Tế bào ung thư ghét cay ghét đắng ô-xy và bạc khiến các tế bào của cơ thể bạn ngập trong lượng ô-xy dồi dào.

Trước năm 1938, keo bạc đã được các bác sĩ sử dụng như phương pháp điều trị kháng sinh chủ đạo và được coi là phương pháp điều trị "tiên phong" cho nhiều loại bệnh. Không hề ngạc nhiên, Big Pharma đã vào cuộc và phá ngang việc nghiên cứu keo bạc nhằm ủng hộ cho thuốc kháng sinh mang lại lợi nhuận, đặc biệt là các loại thuốc kháng sinh có giấy phép độc quyền. Bạc tốt nhất sẵn có trên thị trường theo thiển ý

của tôi là “Sovereign Silver” do Natural Immunogenics Corporation sản xuất. Ở mức 10/1.000.000, keo bạc có hiệu quả tốt hơn nhiều so với nồng độ cao hơn, vì thế an toàn để sử dụng lâu dài. Trang web của họ là www.www.sovereignsilver.com/.

Vitamin D

Tia cực tím từ mặt trời có hai bước sóng chính – tia cực tím A (UVA) và tia cực tím B (UVB). Hãy coi UVA là “kẻ xấu” và UVB là “người tốt”, vì UVA xuyên qua da sâu hơn và gây ra tổn hại do gốc tự do nhiều hơn, trong khi UVB giúp làn da của bạn sản xuất vitamin D. Cơ bản mà nói, bản thân vitamin D không thực sự là một loại vitamin, sẽ thích hợp hơn nếu xếp loại nó vào “prohormone”. Vitamin D đã được chứng minh là rất quan trọng trong ngăn ngừa ung thư. Những cơ chế làm giảm nguy cơ ung thư của vitamin D đã được hiểu khá rõ. Chúng bao gồm: tăng cường khả năng hấp thụ canxi, kích thích phân chia tế bào, thúc đẩy quá trình chết tự nhiên của tế bào, giảm di căn và phân chia tế bào, giảm sự hình thành mạch máu mới.

Vậy, tôi mua vitamin D bổ sung tốt nhất ở đâu? Thành thật mà nói, hầu hết các sản phẩm bổ sung vitamin D đều vô giá trị. Đây là lý do: Vitamin D trong sữa và trong hầu hết các chất bổ sung vitamin là vitamin D2 và là chất tổng hợp. Vitamin D2 còn được gọi là “ergocalciferol”. Đó không phải là dạng vitamin D mà bạn cần để ngăn ngừa ung thư và các bệnh thoái hóa. Trong thực tế, dạng vitamin D mà bạn cần là vitamin D3 (còn gọi là “cholecalciferol”) và được sinh ra từ các tia UVB trong ánh nắng mặt trời. Đó là lý do tại sao tôi thường xuyên nói ánh nắng mặt trời là “dinh dưỡng chống ung thư có giá phải chăng nhất trên thế giới.” Nghĩ mà xem, bạn có thể có nguồn cung miễn phí cả đời!

Đừng bị “huyền thoại về kem chống nắng” lừa phỉnh. Bất kể chúng ta nghe được những gì từ mafia y học, ánh nắng mặt trời thực sự tốt cho bạn (đặc biệt là tia UVB), và kem chống nắng lại lọc UVB ra! Hóa chất chính được sử dụng trong kem chống nắng để lọc UVB là methoxycinnamate octyl (còn gọi là “OMC”) đã được chứng minh là tiêu diệt các tế bào chuột ngay cả ở liều thấp. Thêm nữa, nó cũng trở nên đặc biệt độc hại khi tiếp xúc với ánh nắng mặt trời. Và hãy đoán thử xem? OMC có trong 90% các loại kem chống nắng!

Các loại kem chống nắng phổ biến nhất cũng chứa những hóa chất độc hại khác (như dioxybenzone và oxybenzone) được hấp thụ qua da rồi

thâm nhập vào máu, tạo ra các gốc tự do, tàn phá hệ miễn dịch, gây tổn hại cho gan và tim, thậm chí thúc đẩy ung thư di căn. Thời gian cần thiết dưới mặt trời có lẽ là 15-30 phút mỗi ngày. Thời gian tối ưu để UVB sản xuất vitamin D là vào ban ngày, khi tỷ lệ UVB trên UVA đạt cao nhất và thời gian tiếp xúc cần thiết là ngắn nhất. Tuy nhiên, điều này chỉ đúng khi mặt trời lên đủ cao. Trong những tháng mùa đông, đôi khi ánh sáng mặt trời không đủ thể sản xuất vitamin D, tùy thuộc vào việc bạn sống cách xích đạo bao xa về phía bắc.

Nhưng bạn không muốn bị cháy da! Nếu phải đi ra ngoài dưới ánh nắng mặt trời trong khoảng thời gian dài, bạn cần phải bảo vệ làn da khỏi bị sạm đen. Kem lô hội là kem chống nắng tự nhiên (nếu bạn có làn da nhạy cảm), và nó cũng giúp chữa lành da bị cháy nắng. Chúng tôi sử dụng sản phẩm “Natural Sunscreen with Greentea” của bác sĩ Mercola nếu ra ngoài nắng trong thời gian dài. Tuy nhiên, khi không có ánh nắng mặt trời, nguồn cung cấp vitamin D tuyệt vời và cung cấp cả các axit béo omega-3 có ích DHA và EPA (yếu tố then cốt trong ngăn ngừa bệnh tim, ung thư và rất nhiều bệnh khác) là dầu gan cá tuyết. Dầu gan cá tuyết chất lượng tốt nhất và ngon nhất (với mức thấp nhất giá) là dầu gan cá tuyết Carlson có bán tại www.iherb.com.

Bạn cần thận trọng khi sử dụng dầu gan cá tuyết, vì nó có thể chứa quá nhiều vitamin D. Do vậy, chỉ nên dùng dầu gan cá tuyết trong những tháng thời tiết mát mẻ, trừ khi bạn có thể xét nghiệm để đảm bảo nồng độ vitamin D không quá cao. Trong thời tiết ấm, phần lớn mọi người có đủ vitamin D từ ánh nắng mặt trời, do đó đừng dùng dầu gan cá tuyết trong những tháng hè. Các nhà nghiên cứu Bỉ là những người đầu tiên chỉ ra vitamin D làm giảm C-reactive protein (CRP), thước đo tình trạng viêm trong cơ thể ở những bệnh nhân bị bệnh nặng. CRP tăng cao khi có viêm trong cơ thể, và viêm mạn tính là yếu tố nguy cơ đối với một số bệnh như tim mạch vành, tiểu đường và ung thư.

Nước

Nước có lẽ là chủ đề quan trọng nhất. Không có thức ăn, hầu hết mọi người sẽ chết trong vòng một tháng. Không có nước, chúng ta sẽ chết trong chưa đến mười ngày. Nước chiếm trên 70% cơ thể, khoảng 90% máu và chừng 85% bộ não. Vấn đề với phần đông chúng ta là chúng ta vẫn đang bị lừa phỉnh ngon ngọt – khi bạn khát, hãy uống một lon soda, hoặc nước giải khát mới nhất (chứa rất nhiều đường). Chúng ta uống cà

phê, soda, bia và bất cứ thứ gì khác đã quen mua, nhưng hầu hết quên uống đủ nước.

Nhiều người uống nước chưng cất hoặc nước lọc thẩm thấu, nhưng theo ý kiến của tôi, đấy là nước chết. Vâng, hầu hết các hóa chất độc hại đã được tẩy bỏ, nhưng cả các khoáng chất kiềm và ô-xy… cũng vậy, đặc biệt là trong trường hợp nước chưng cất, vì nó “có tính axit”. Gia đình tôi uống nước máy được lọc bằng bộ lọc nước Big Berkey, nó lọc chì, thạch tín, clo, florua,… Tất cả những gì còn lại là nước tinh khiết. Chúng tôi đã từng uống nước đóng chai, nhưng vỏ nhựa làm chúng tôi không yên tâm, vậy nên chúng tôi chuyển sang nước lọc.

Nếu bạn khát nước, có nghĩa là tế bào của bạn đã bị mất nước. Khô miệng nên được coi là dấu hiệu cuối cùng của tình trạng thiếu nước. Đó là bởi vì cảm giác khát không xuất hiện cho đến khi chất lỏng trong cơ thể bị cạn kiệt đến dưới mức cần thiết để hoạt động tối ưu. Một số thống kê cho thấy có đến 90% trong chúng ta đang trong tình trạng thiếu nước mạn tính. Một cách kiểm tra xem liệu bạn có bị mất nước không là xem màu nước tiểu. Nếu nó có màu sẫm, có lẽ bạn đang bị thiếu nước.

Các bác sĩ hiếm khi quảng bá các đặc tính chữa bệnh của nước, nhưng bác sĩ quá cố Fereydoon Batmanghelidj (còn được gọi là “bác sĩ Batman”) đã nghiên cứu tác dụng của nước lên cơ thể người và thấy rằng nó là một trong những liệu pháp phòng ngừa và giảm đau tốt nhất. Công trình tiên phong của ông cho thấy tình trạng thiếu nước mạn tính không chủ ý (UCD – Unintentional Chronic Dehydration) góp phần gây đau và gây nhiều bệnh thoái hóa đáng ra có thể ngăn ngừa và điều trị nhờ tăng uống nước.

Bác sĩ Batman sinh năm 1931 tại Iran, ông hành nghề y ở Anh trước khi trở về Iran, nơi ông đóng vai trò quan trọng trong việc mở mang các bệnh viện và trung tâm y tế. Khi Cách mạng Iran bùng nổ năm 1979, bác sĩ Batman bị đẩy vào nhà tù Evin trong 31 tháng. Tại đó ông đã phát hiện những sức mạnh chữa bệnh của nước. Một đêm, bác sĩ Batman phải điều trị cho một bạn tù bị đau do loét đường tiêu hóa. Không có thuốc cần thiết, bác sĩ Batman cho bệnh nhân hai ly nước. Sau vài phút, cơn đau biến mất hoàn toàn. Anh ấy được hướng dẫn uống hai ly nước mỗi ba giờ và hoàn toàn hết đau trong bốn tháng còn lại trong tù. Trong thời gian ở tù, bác sĩ Batman đã điều trị thành công cho hơn 3.000 tù nhân bị bệnh loét đường tiêu hóa do stress chỉ nhờ nước.

Trong thời gian ở tù, ông đã tiến hành nghiên cứu sâu rộng những ảnh hưởng y học của nước trong ngăn ngừa và thuyên giảm rất nhiều bệnh thoái hóa gây đau đớn. Nhà tù Evin chứng tỏ là một "phòng thí nghiệm stress" lý tưởng, và mặc dù ông được cho ra tù sớm, nhưng bác sĩ Batman đã quyết định ở lại thêm bốn tháng trong tù để hoàn thành nghiên cứu về mối quan hệ giữa mất nước và bệnh viêm loét đường tiêu hóa. Báo cáo về những phát hiện của ông được công bố trên Tạp chí *Clinical Gastroenterology* (Vị tràng học lâm sàng) số tháng 6 năm 1983.

Khi được ra tù năm 1982, bác sĩ Batman trốn khỏi Iran và đến Mỹ. Ông đã viết cuốn sách mang tính đột phá: *Your Body's Many Cries for Water* (Những tiếng kêu than đòi nước của cơ thể bạn) vào năm 1992. Cuốn sách đã được dịch ra 15 thứ tiếng và truyền cảm hứng cho độc giả trên toàn thế giới. Trong cuốn sách của mình, ông nói rằng miệng khô không phải là dấu hiệu đáng tin cậy của hiện tượng mất nước. Cơ thể báo hiệu tình trạng thiếu nước bằng cách gây đau. Mất nước thực sự gây ra đau đớn và nhiều bệnh thoái hóa, bao gồm hen suyễn, viêm khớp, cao huyết áp, đau thắt ngực, tiểu đường ở người trưởng thành, lupus, và đa xơ cứng. Thông điệp bác sĩ Batman gửi đến thế giới là: "Không phải bạn bị bệnh, mà bạn đang khát. Đừng điều trị khát bằng thuốc."

Zeolite

Zeolite là khoáng chất núi lửa tự nhiên có cấu trúc tinh thể phức tạp và độc đáo. Nói chung zeolite đã được sử dụng từ gần 1.000 năm nay như một phương thuốc truyền thống ở khắp châu Á để gia tăng sức khỏe tổng thể. Một đặc tính tuyệt vời của zeolite là nó có kết cấu khung tổ ong, các lỗ rỗng và rãnh (giống như lồng) của nó hoạt động ở cấp độ tế bào để "bẫy" các kim loại nặng và các chất độc. Như bạn đã biết, các chất độc đầu độc không khí, nước, thực phẩm và cơ thể chúng ta. Theo EPA, có 80.000 hóa chất được sử dụng cho mục đích thương mại ở Mỹ, và 75.000 trong số đó có khả năng gây nguy hại cho sức khỏe của chúng ta. Theo Hội đồng bảo vệ môi trường Mỹ, có hơn 4 tỷ pound (khoảng 1,8 tỷ kg) các hóa chất độc hại này được thải vào môi trường mỗi năm, bao gồm cả 72 triệu pound (khoảng 32 triệu kg) chất được biết là có gây ung thư.

Zeolite là một trong số ít các khoáng chất tích điện âm trong tự nhiên. Về cơ bản, chất này hoạt động như nam châm, hút các kim loại nặng và các chất độc mang điện tích dương, bắt lấy và tống khứ chúng ra khỏi cơ

thể. Chúng là tác nhân thải độc kim loại cực kỳ hiệu quả. Đây là nguyên lý: trong cấu trúc của zeolite, có một số “lồng” nhất định, bên trong là các ion dương. Các ion dương hoán đổi vị trí với các kim loại nặng, thuốc trừ sâu hoặc thuốc diệt cỏ, chúng cũng là các ion dương, và sau đó cấu trúc lồng của zeolite giữ chặt chúng lại. Chất lượng tuyệt vời của hiệu ứng “lồng trói” này là các độc tố và kim loại nặng bị bài tiết 100%. Nói cách khác, chúng không “di chuyển” đến điểm khác trong cơ thể, thực sự là chúng bị tống khứ ra!

Zeolite chống lại một cách hiệu quả các vi sinh vật nguy hiểm như trực khuẩn, nấm, mốc, tụ cầu khuẩn và liên cầu khuẩn. Chúng hoạt động như một tác nhân chống vi-rút phổ rộng, giúp cân bằng độ pH trong cơ thể, giảm dị ứng, giải độc kim loại nặng, trung hòa axit, tăng nồng độ ô-xy, chống lại vi sinh vật, và hỗ trợ chức năng hệ miễn dịch. Vấn đề chính của zeolite là chúng “đẩy” cả nhôm và chì vào axit dạ dày, vì vậy phải có những sản phẩm bổ trợ khác sử dụng cùng với zeolite để giảm thiểu “dấu vết kim loại nặng” của chúng. Để tìm hiểu thêm về các sản phẩm này, vui lòng truy cập www.ToxinsAway.com.

Chương 10: “MƯỜI HAI CHẤT DƠ DÁY”

“Khi thấy những vòm cổng vàng, có lẽ bạn đang trên đường đếnnhững cánh cửa ngọc của thiên đường.”
– Bác sĩ ***William Castelli***

Mấy chương trước đã đề cập đến những loại thảo mộc, thực phẩm, và thực phẩm bổ sung bạn nên sử dụng. Giờ là những mục bạn cần tránh. Tôi đặt tiêu đề cho chương này là “Mười hai chất dơ dáy” vì nó mô tả chi tiết 12 loại thực phẩm/độc tố có thể gây ra các vấn đề về sức khỏe nghiêm trọng nếu tiêu thụ hoặc ăn thường xuyên. Trên thực tế, một vài trong số chúng có thể gây ra những vấn đề nghiêm trọng kể cả nếu chỉ thỉnh thoảng hấp thụ/ăn.

Có thể loại bỏ hoàn toàn các chất này được không? Chắc là không, nhưng ít nhất bạn sẽ biết những chất nào là tồi tệ nhất, bởi thực phẩm và độc tố là những thành phần liên quan mật thiết tới ung thư. Thực tế, một báo cáo của trường Y tế Cộng đồng đại học Columbia đã ước tính 95% các loại ung thư là do chế độ ăn uống và môi trường độc hại. Tạp chí *Pharmaceutical Research* (Nghiên cứu Dược) năm 2008 đã tổng kết rằng tốc độ gia tăng ung thư phụ thuộc 90-95% vào cuộc chiến hằng ngày giữa chất gây ung thư trong môi trường và các tác nhân chống ung thư tự nhiên – những yếu tố làm giảm bớt ảnh hưởng của chất gây ung thư trong cơ thể của bạn.

Dưới đây là một vài số liệu thống kê đáng chú ý:

- Có hơn 80.000 hóa chất được sản xuất ở Bắc Mỹ.
- Hơn 3.000 hóa chất được cho vào thực phẩm của chúng ta.
- Hơn 10.000 dung môi hóa học, chất nhũ hoá và chất bảo quản được sử dụng trong chế biến thực phẩm.
- Hơn 1.000 hóa chất mới được đưa ra mỗi năm.

Chương này thực sự là một dạng “buffet” các loại thực phẩm và các chất độc cần tránh thật xa nếu bạn bị ung thư! Phần đầu mang tên “Thực phẩm Franken” và phần cuối mang tên “Độc tố kinh hoàng”.

Thực phẩm Franken

Phần này được mang tên “Thực phẩm Franken” bởi vì nếu bạn để ý, tất cả các loại thực phẩm được nói tới đều đã bị thay đổi trạng thái tự nhiên hoặc chứa những thành phần đã bị thay đổi. Các thành phần của năm loại thực phẩm trong phần này không chỉ chứa rất ít giá trị dinh dưỡng, mà còn đưa vào cơ thể bạn một lượng rất lớn các độc tố gây ung thư. Thực tế này sẽ khiến chúng ta thấy chúng thực sự “khó nuốt”.

1. “Chất béo giả”

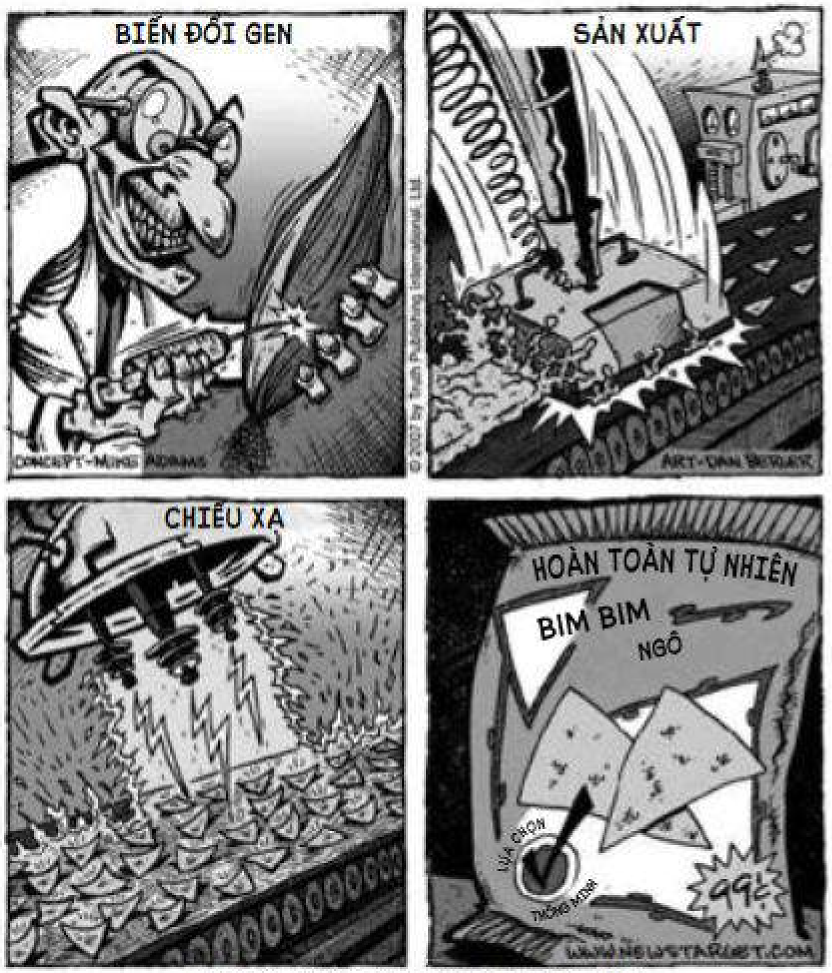
(Chất béo chuyển hóa & Dầu hydro hóa)

“Chất béo chuyển hóa” được sản xuất bằng cách cho thêm hydro vào dầu thực vật để tạo ra chất béo dạng rắn, vì thế còn được gọi là dầu “hydro hóa” hoặc “hydro hóa một phần”. Chất béo chuyển hóa có trong thực phẩm chiên rán, bơ thực vật, đồ nướng, bim bim, bánh quy, và bánh rán. Ngay cả bánh xốp nướng “lành mạnh” ít béo và các sản phẩm ngũ cốc ăn liền cũng có thể chứa chất béo chuyển hóa. Rắc rối là, ngay cả với số lượng nhỏ, chất béo chuyển hóa cũng không tốt cho chúng ta. Nghiên cứu đã chỉ ra rằng chúng liên quan đến việc làm trầm trọng thêm bệnh tim, mức cholesterol, và cả ung thư nữa.

Theo bác sĩ Brian Olshansky, giáo sư tại đại học Iowa: “Vấn đề của các axit béo chuyển hóa là cơ thể bạn không biết phải làm gì với chúng. Axit béo chuyển hóa có thể giúp bảo quản thực phẩm để giữ vị ngon, nhưng cơ thể bạn không thể phá vỡ và sử dụng chúng một cách đúng đắn. Chất béo bình thường rất mềm và dễ tác động, nhưng các axit béo chuyển hóa lại là loại chất béo cứng đầu có thể tích tụ trong cơ thể và gây ra rối loạn. Công thức hóa học của axit béo chuyển hóa liên quan đến việc đưa các nguyên tử hydro vào vị trí sai khác. Giống như chế tạo nhựa.”

Để sản xuất hàng loạt và phân phối các loại thực phẩm dùng nhiều dầu, các nhà sản xuất thực phẩm cố tình làm thay đổi thành phần hóa học của dầu, nhằm mang lại “thời hạn sử dụng” dài hơn. Một vấn đề khác đối với nhiều thực phẩm chế biến là chúng không chỉ được chiếu xạ, mà còn được làm ra từ thực phẩm biến đổi gen. Xét đến bim bim ngô, chúng ta biết sản phẩm này chắc chắn được làm từ ngô biến đổi gen, sau đó được chế biến bằng chất béo chuyển hóa, rồi tiếp nữa là chiếu xạ. Sau tất cả các bước này, món ăn được đóng gói trong túi bên ngoài ghi: “Hoàn toàn Tự nhiên” (All Natural). Xin đừng bị lừa… chẳng có gì là “tự nhiên” trong bim bim ngô.

Trong những năm 1950, bác sĩ Johanna Budwig đã chứng minh rằng những chất béo hydro hóa bị thay đổi hóa tính này (mà bà gọi là chất béo “giả tạo”) tiêu diệt màng tế bào. Bà đã chứng minh rằng các loại chất béo và dầu ăn được hydro hóa này làm ngưng điện trường của tế bào và làm chúng ta dễ mắc các bệnh giai đoạn cuối và mãn tính.



THỰC TẾ: TUYÊN BỐ "HOÀN TOÀN TỰ NHIÊN"
TRÊN NHÃN MÁC THỰC PHẨM LÀ HOÀN TOÀN VÔ NGHĨA.

Cảm ơn Mike Adams và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Trong chất béo lành mạnh có mây điện tử quan trọng cho phép các chất béo liên kết với ô-xy. Chất béo ô-xy hóa lành mạnh có khả năng liên kết với protein và nhờ quá trình đó, chúng trở nên tan được trong nước. Tính chất tan trong nước này rất quan trọng cho tất cả các quá trình tăng trưởng, phục hồi tế bào tổn thương, tái tạo tế bào, hoạt động của não và hệ thần kinh, chức năng thần kinh cảm giác, và tăng cường năng lượng. Trên thực tế, toàn bộ quá trình sản xuất năng lượng của chúng ta dựa trên

chuyển hóa lipid. Hydro hóa phá hủy đám mây điện tử quan trọng, và kết quả là những chất béo "giả tạo" không còn liên kết với ô-xy hoặc với protein được nữa. Những chất béo này ngăn chặn tuần hoàn, gây tổn hại cho tim, ức chế tái tạo tế bào, và cản trở dòng chảy tự do của máu và bạch huyết.

Ba trong số các loại thực phẩm phổ biến nhất có chứa chất béo chuyển hóa là các loại bánh rán, khoai tây chiên. Bánh rán chẳng khác gì những cục toàn đường, chất béo chuyển hóa và bột mì. Chúng không có giá trị dinh dưỡng. Hầu hết khoai tây chiên đều ngập trong chất béo chuyển hóa đến độ gần như không còn lại chất dinh dưỡng nữa. Một vài công ty cố gắng làm cho chúng "lành mạnh" hơn bằng cách loại bỏ các chất béo chuyển hóa, nhưng tất cả bánh rán, khoai tây chiên đều được nấu chín trong dầu ăn chứa acrylamide gây ung thư.

Hóa chất acrylamide được sử dụng trong công nghiệp để sản xuất một số loại nhựa và cũng được hình thành khi gia nhiệt tinh bột. Và hãy đoán xem… ba loại thực phẩm có tỉ lệ acrylamide đặc biệt cao là bánh rán, khoai tây chiên miếng và khoai chiên lát. Theo EPA (Cục bảo vệ môi trường Mỹ), chỉ được phép có 0,12 microgam acrylamide trong nước uống cho mỗi khẩu phần. Đáng báo động là 6 ounce (170 gam) suất khoai tây chiên tại tiệm ăn nhanh chứa đâu đó khoảng 50-70 microgam acrylamide. Tức là từ 400 đến 600 lần giới hạn của EPA! Tôi nghe nhiều bác sĩ nói rằng khoai tây chiên tệ cho sức khỏe của bạn hơn cả thuốc lá. Và tôi đồng ý.

Với thực tế chúng đã được chứng minh là gây ra rất nhiều vấn đề về sức khỏe, tại sao các nhà sản xuất thực phẩm vẫn tiếp tục sử dụng các chất béo chuyển hóa? Câu trả lời dễ hiểu và đơn giản: tiền. Các chất béo chuyển hóa kéo dài đáng kể thời hạn sử dụng của các loại thực phẩm chế biến.

2. Đường, Xi-rô và Nước ngọt có ga

Tôi quyết định gộp ba món này lại vì chúng thường "đi cùng nhau" trong xã hội "nuốt chửng" của chúng ta, bất chấp những gì bạn nghe được từ ngành công nghiệp đường và những nỗ lực của họ để ngăn cản sự phát tán các thông tin kết nối chính xác đường tinh chế với bệnh mạn tính. Đường, xi-rô đường ngô nhiều fructose (high-fructose corn syrup – HFCS) và nước ngọt có ga đều phải nằm trong danh mục "cấm kị" nếu bạn muốn có sức khỏe tối ưu.

Hãy nhớ rằng, các tế bào ung thư phát triển nhờ hô hấp kỵ khí. Nói cách khác, chúng lên men đường. Nếu bạn từng làm rượu vang, bạn sẽ biết quá trình lên men đòi hỏi có đường. Có rất nhiều liệu pháp dinh dưỡng cho bệnh nhân ung thư, nhưng không có một liệu pháp nào cho phép thực phẩm giàu carbohydrate hay cho phép đường, bởi vì đường nuôi dưỡng tế bào ung thư.

Tôi đã chứng kiến HFCS đột chiếm các kệ thực phẩm của chúng ta. Nó có mặt trong hầu hết mọi thứ chúng ta ăn ngày nay, bao gồm bánh mì, bánh kẹo, nước ngọt có ga, bột yến mạch, nước xốt thịt nướng, nước xốt cà chua, mứt, sữa chua, sô-cô-la sữa, bánh nhân mứt, ngũ cốc, và vân vân. Nhưng HFCS có phải là một sự thay thế tốt cho đường không? Nói ngắn gọn là "Không." Một vài tháng trước, tôi nhớ đã nhìn thấy quảng cáo về HFCS, thông điệp chính trong đó là HFCS được làm từ ngô, không có thành phần nhân tạo, có cùng lượng calo như đường, và ăn được. Quảng cáo đó thật lố bịch vì xuyên tạc toàn bộ sự thật và hoàn toàn thiếu sự tôn trọng chỉ số IQ của người đọc.

Sự thật là HFCS không thực sự tồn tại ở bất cứ đâu trong tự nhiên. Nó là sản phẩm được làm ra bằng cách sử dụng các enzyme (hai tự nhiên, một tổng hợp) để tăng hàm lượng đường fructose của xi-rô ngô đến khoảng 90%. Siêu HFCS này sau đó được pha "loãng" với xi-rô ngô glucose 100% để thêm vào thực phẩm của chúng ta. Khi nuốt HFCS vào, nó đi thẳng vào gan, bộ phận biến chất lỏng chứa đường thành chất béo. Theo Bộ nông nghiệp Mỹ, HFCS làm suy giảm crôm của cơ thể, một chất quan trọng trong việc vận chuyển glucose từ máu vào tế bào. Sự suy giảm này kết hợp với việc tuyến tụy quá tải thường xuyên sẽ dẫn đến bệnh tiểu đường.

Có phải HFCS được làm từ ngô không? Đúng, hoàn toàn đúng là HFCS được làm từ ngô, nhưng điều đó chẳng có ý nghĩa gì. Dầu diesel sinh học cũng được làm từ ngô, nhưng bạn không muốn ăn dầu diesel sinh học! Điểm mấu chốt là khởi đầu từ một chất tự nhiên an toàn không đương nhiên tạo ra các sản phẩm phái sinh an toàn. Hãy ngẫm nghĩ về điều này một chút. Nông dân cho bò ăn gì khi họ muốn vỗ béo chúng để bán? Đó là ngô, tất nhiên rồi! Vậy, nếu bạn muốn trông giống như một con bò, điều bạn phải làm là ăn nhiều ngô và phụ phẩm của ngô, kể cả HFCS.

Và vấn đề còn tồi tệ hơn, có hai nghiên cứu độc lập gần đây – một công bố trên Tạp chí *Environemental Health* (Sức khỏe môi trường) và một được thực hiện bởi Viện Nông nghiệp và Chính sách Thương mại của Mỹ (Institute for Agriculture and Trade Policy – IATP) – đã tiết lộ thực tế là HFCS có thể có chứa thủy ngân. Và nếu vẫn còn chưa đủ, thì đây, hơn 86% ngô ở Mỹ hiện nay là ngô biến đổi gen (xem chương kế tiếp về biến đổi gen – GMO)!

"Nhưng tại sao bác sĩ không cảnh báo tôi về HFCS?" Nên nhớ là cách đây không quá lâu, các bác sĩ còn được các công ty thuốc lá trả tiền để chấp thuận thuốc lá. Thế nên, không có gì ngạc nhiên khi một số bác sĩ không biết gì về sự nguy hiểm của HFCS, mặc dù thực tế đó là kiến thức vô cùng cơ bản.

Một lon nước ngọt có ga chứa gần 13 muỗng cà phê đường, hầu hết trong đó là fructose từ HFCS. Một lý do khác nữa để tránh nước ngọt có ga là chúng có độ pH khoảng 2,0, điều này sẽ góp phần làm tăng tính axit. Theo bác sĩ James Howenstine trong cuốn *A Physician's Guide to Natural Health Products That Work*: "Trong một thí nghiệm thú vị, đường từ nước giải khát có khả năng làm tổn hại năng lực ăn và tiêu diệt vi khuẩn lậu của tế bào máu trắng trong bảy giờ… Nước giải khát còn chứa một lượng lớn phốt pho, và khi được bài tiết, phốt pho lại rút canxi trong xương. Những người sử dụng nhiều nước ngọt sẽ bị loãng xương và tổn thương động mạch."

Vào năm 1951, bác sĩ Clive McCay, nhà dinh dưỡng học Hải quân tại Viện nghiên cứu Y học Hải quân đã phát hiện răng người bị mềm đi và tan trong một thời gian ngắn sau khi nhấp uống một ngụm Coca Cola. Ông khẳng định tính axit của nước giải khát cola gần giống như dấm, chỉ có điều được che đậy bằng hàm lượng đường.

Và nếu bạn cho rằng nước ngọt ăn kiêng sẽ tốt hơn, hãy nghĩ lại. Nước ngọt kiêng thường có độ pH thấp hơn nước ngọt bình thường, và chúng cũng chứa chất ngọt nhân tạo có hại như đường hóa học aspartame. Nếu bạn muốn làm ngọt thực phẩm, tôi khuyên dùng cỏ ngọt stevia, đó là loại thảo mộc ngọt hơn đường 300 lần. Tác dụng y dược của nó gồm điều hòa lượng đường trong máu, ngăn ngừa tăng huyết áp, điều trị các rối loạn về da, và ngăn ngừa sâu răng. Các nghiên cứu khác cho thấy nó cũng là tác nhân kháng khuẩn và chống vi-rút tự nhiên. Vì vậy, không những làm cho thực phẩm ngon hơn, stevia còn thực sự tốt

cho bạn! Đối với bệnh nhân ung thư, đường dứt khoát là “cấm kị”. Nếu bạn ghét ung thư, hãy bỏ đói nó. Nếu bạn thường xuyên uống nước ngọt có ga, hãy cố thay thế bằng nước. Loại bỏ đường, HFCS, và nước ngọt có ga ra khỏi chế độ ăn uống là một trong những cách dễ nhất để cải thiện sức khỏe của bạn ngay lập tức.

3. Các excitotoxin

(Bột ngọt – MSG & Đường hóa học – Aspartame)

Excitotoxin là gì? Đây là những chất, thường là các axit amin, phản ứng với các thụ thể đặc hiệu (nơ-ron) trong não, dẫn đến sự hủy diệt của một số loại tế bào não. Con người thiếu hàng rào máu-não ở vùng dưới đồi, điều này cho phép các excitotoxin đi vào não và gây tổn thương. Như mô tả trong cuốn sách của bác sĩ Russell Blaylock, Excitotoxins: The Taste that Kills (Excitotoxin: Vị ngon chết người) thì tính chất của chúng đúng như cái tên: độc tố kích thích tế bào não đến chết!.

Không có giống chuột béo phì tự nhiên, nên các nhà khoa học phải tạo ra chúng. Họ tạo ra sinh vật béo phì này bằng cách tiêm monosodium glutamate (MSG) cho chúng khi chúng vừa được sinh ra. Lượng MSG làm tăng gấp ba lượng insulin mà tuyến tụy tạo ra, khiến cho chuột bị béo phì. MSG tạo ra tổn thương ở vùng dưới đồi, điều này dẫn tới những sự phát triển bất thường, bao gồm béo phì, vóc dáng thấp bé và các vấn đề về sinh sản. MSG cũng cho thấy nó giết chết tế bào não cũng như gây đau đầu, buồn nôn, đau nửa đầu, trầm cảm, và các vấn đề về tim. Thật không may, MSG thường được ngụy trang dưới những tên gọi khác; do đó, có thể bạn sẽ không phát hiện được nó trong danh sách thành phần.

Một số từ đồng nghĩa với MSG là “protein glutamate” hoặc “chiết xuất men axit glutamic” hoặc “men dinh dưỡng gelatin” hay “protein rau quả thủy phân”. Chúng che dấu MSG dưới nhiều cái tên khác nhau để đánh lừa người tiêu dùng. Các công ty thực phẩm biết MSG có thể làm tăng hương vị, mùi thơm và tăng mức độ chấp nhận đối với các sản phẩm thực phẩm thương mại, do đó, thật khó tin là họ sẽ ngừng sử dụng phụ gia tiêu diệt não này trong thực phẩm cung cấp cho chúng ta. Hãy lướt nhanh vào bếp của bạn và kiểm tra chạn thức ăn và tủ lạnh. Bạn sẽ nhận thấy MSG có trong tất cả mọi thứ: xúp, đồ chiên, mì khô, hamburger, nước xốt, nước rưới salad, dầu ngô, nước dùng,…

Aspartame (đường hóa học) cũng là một excitotoxin, và nó đã được chứng minh là làm giảm trí thông minh và ảnh hưởng đến trí nhớ ngắn

hạn. Tin hay không tùy bạn, aspartame đã một lần nằm trong danh sách hóa chất chiến tranh sinh học mà Lầu Năm Góc trình lên Quốc hội Mỹ! Nó được tạo thành từ hai axit amin và methanol (cồn gỗ). Mặc dù các nghiên cứu thử nghiệm cho thấy nó vô cùng độc hại cho não, chính phủ Mỹ đã ỉm đi thực tế này, và nó đã chính thức được phê chuẩn như một phụ gia thực phẩm sử dụng trong nước ngọt năm 1983. FDA đã phớt lờ những khiếu nại về các cơn đau đầu, chóng mặt, buồn nôn, co giật, rối loạn, nhìn mờ, và một loạt các phản ứng tiêu cực khác với aspartame.

Một vài năm trước đây, chúng ta được xem một phim tài liệu về aspartame nhan đề Sweet Misery (Bất hạnh ngọt ngào). Thật tuyệt vời… và đáng lo ngại. Bạn có thể xem đoạn quảng cáo và xem năm phút đầu tiên ở đây: www.aspartamekills.com. Phần sau của cuốn sách này sẽ dành nguyên một chương phơi bày sự gian lận xung quanh aspartame.

4. rBGH/ Natri Nitrat

Năm 1994, Monsanto và FDA giới thiệu rBGH (recombinant bovine growth hormone – hoóc môn tăng trưởng tái tổ hợp cho bò) vào thị trường. Đây là loại thuốc có tác dụng mạnh về mặt di truyền học, thuốc này khi tiêm vào bò sữa sẽ buộc chúng phải sản xuất nhiều sữa hơn đến 25%. Khi bò được tiêm rBGH, việc sản xuất sữa được kích thích, nhưng không trực tiếp. Sự hiện diện của rBGH trong máu bò kích thích sản xuất hoóc môn khác gọi là Insulin-Like Growth Factor (IGF). Chính IGF này kích thích sản xuất sữa.

IGF là một hoóc môn protein tự nhiên xuất hiện trong cả bò và người. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng IGF ở bò có tính chất hóa học giống hệt với IGF ở người. Việc sử dụng rBGH làm tăng nồng độ IGF trong sữa bò, nhưng IGF không bị phá hủy qua thanh trùng. Vì IGF năng động ở người và làm cho các tế bào phân chia, nên việc tăng IGF trong sữa đặt ra câu hỏi rõ ràng là liệu nó có gây phân chia và tăng trưởng tế bào không thích hợp, dẫn đến sự tăng trưởng của các khối u hay không.

Kể từ khi rBGH xuất hiện trên thị trường vào năm 1994, mọi nước công nghiệp phát triển trên thế giới (trừ Mỹ) đều cấm sử dụng chất này. Thực tế là rBGH chưa bao giờ được thử nghiệm thỏa đáng trước khi FDA cho phép nó ra thị trường. Một thử nghiệm tiêu chuẩn của các sản phẩm sinh hoá và thuốc cho thú mới sản xuất đòi hỏi 24 tháng thử nghiệm với vài trăm con chuột. Nhưng rBGH đã thử nghiệm chỉ trong 90 ngày trên 30 con chuột. Nghiên cứu trên chuột trong thời gian ngắn này đã

được trình lên FDA nhưng chưa bao giờ được công bố. FDA từ chối cho phép bất cứ ai bên ngoài cơ quan xem xét các dữ liệu thô từ nghiên cứu cắt xén này, với lý do việc đó sẽ "làm tổn hại vô phương cứu chữa" cho Mosanto.

Vào tháng 2 năm 1997, hai phóng viên tin tức kỳ cựu của Fox TV tại Tampa, Florida, đã bị sa thải vì từ chối làm nhẹ đi báo cáo điều tra rằng rBGH có thể thúc đẩy ung thư ở những người uống sữa bò được xử lý rBGH. Monsanto đã ép Fox TV giảm nhẹ nội dung chương trình truyền hình nhiều kỳ này, đề nghị trả tiền cho hai phóng viên nếu họ rời khỏi đài và giữ im lặng về báo cáo của mình, nhưng họ đã từ chối và bị sa thải. Ngày 2 tháng 4 năm 1998, họ nộp đơn kiện đài truyền hình này. Sau năm tuần xét xử và sáu giờ nghị án, tòa kết thúc ngày 18 tháng 8 năm 2000, bồi thẩm đoàn tòa án bang Florida nhất trí xác định Fox "đã hành động có chủ định và cố ý làm sai lệch hoặc bóp méo thông tin của nguyên đơn về rBGH." Bồi thẩm đoàn quyết định phạt 425.000 USD Mỹ cho những thiệt hại. Tại sao Monsanto quyết tâm bắt các phóng viên im lặng đến như thế?

Đây là lý do. Năm 1998, lần đầu tiên các nhà khoa học Canada đã thu thập được đầy đủ các nghiên cứu của Monsanto. Họ choáng váng khi nhận ra FDA thậm chí chưa bao giờ nhìn đến các dữ liệu gốc của Monsanto, mà đây là tài liệu cơ quan này dựa vào để thẩm duyệt. Khi xem xét các dữ liệu, các nhà khoa học mới biết các nghiên cứu "bí mật" của Monsanto cho thấy rBGH gây ra ung thư tuyến tiền liệt và ung thư tuyến giáp ở chuột trong phòng thí nghiệm!

Vào tháng 8 năm 2008, hãng dược phẩm quốc tế Eli Lilly đã đồng ý mua rBGH từ Monsanto. Đây dường như là một quyết định đặc biệt vào thời điểm đó. Quái lạ, tại sao bộ phận thú y của Eli Lilly (Elanco) lại trả 300 triệu USD cho một loại thuốc mà các công ty khác chắc chắn sẽ không muốn dính líu tới? Khi đó, tôi bắt đầu kết nối các đầu mối lại với nhau. Thời còn đi học, tôi đã đọc được câu chuyện về chủ một cửa hàng bán vỏ xe ô-tô bị bắt vì "vạch xước" hàng trăm xe. Đúng là một cách tăng trưởng kinh doanh đặc biệt! Eli Lilly đã thực hiện chiến lược bán thuốc tương tự như việc vạch xước ô-tô và sau đó được trả tiền để sửa chữa chúng!

Bạn thấy đấy, Eli Lilly cũng bán thuốc ung thư. Vì vậy, trong khi Eli Lilly bán ra thuốc kích sữa (rBGH) là nguyên nhân gây ung thư, họ cũng

đang lên kế hoạch “đến giải cứu” với các thuốc khác để “điều trị” ung thư do rBGH vừa gây ra. Đúng là một kiểu kinh doanh “hai mang” hoàn hảo. Nhưng đó chưa phải là tất cả… mọi chuyện thậm chí còn tốt hơn nữa cho Eli Lilly. Bò được cho dùng rBGH có tỷ lệ bị viêm vú cao hơn nhiều. Bạn đoán thử xem. Eli Lilly hớn hở bán thuốc kháng sinh điều trị nhiễm trùng. Cùng lúc đó, Eli Lilly cười sung sướng suốt đoạn đường đến ngân hàng.

Natri nitrat (NaNO3) và họ hàng gần của nó là natri nitrit (NaNO2) là chất bảo quản bạn thấy có trong rất nhiều các loại thịt chế biến. Những thứ như salami; các loại xúc xích pepperoni, hot dog, bologna; thịt đùi lợn muối, thịt lợn xông khói (thậm chí gà tây xông khói); thức ăn chăn nuôi (một lý do nữa để chỉ ăn thịt bò ăn cỏ) và thịt heo đóng hộp đều thường chứa natri nitrit. Đó là thành phần giúp cho thịt có màu “đỏ hồng” thay vì màu xám tự nhiên khi bị ôi. Nó làm thịt trông “tươi” ngay cả khi ở trên kệ hàng tháng trời.

Hầu như tất cả các loại thịt chế biến đều được sản xuất với natri nitrit, bất chấp thực tế nó là tiền chất của hóa chất gây ung thư gọi là nitrosamine. Rất nhiều bằng chứng cho thấy nitrosamine là chất gây ung thư cho người. Ví dụ, nitrosamine trong thuốc lá là một trong những hóa chất gây ung thư chính trong các sản phẩm thuốc lá. Hãy nhớ rằng, khi ăn xúc xích hun khói (bologna) hay xúc xích có tiêu (pepperoni) hoặc thịt xông khói (bacon) là bạn cũng đang ăn natri nitrit, nó sẽ hình thành nitrosamine, thúc đẩy phát triển tế bào ung thư. Trở lại những năm 1970, Bộ Nông nghiệp Mỹ (USDA) đã cố gắng cấm natri nitrit nhưng thất bại do những nỗ lực vận động hành lang của ngành công nghiệp chế biến thịt.

Bạn có cần các con số thống kê không? Đại học Hawaii đã tiến hành một nghiên cứu kéo dài bảy năm trên gần 200.000 người. Các kết quả nghiên cứu chỉ ra rằng những người tiêu thụ thịt chế biến có 67% nguy cơ gia tăng ung thư tuyến tụy so với những người tiêu thụ ít hoặc không ăn thịt (www.naturalnews.com/007024.html). Tôi không nói các sản phẩm từ thịt là xấu, như tôi đã trao đổi về thịt bò ăn cỏ. Thế nhưng hầu như tất cả thịt chế biến và thịt từ bò được tiêm rBGH… là rất kinh khủng! Một trong những nguyên nhân là natri nitrit. Và đây mới chỉ là phần nổi của tảng băng trôi.

5. Đậu nành

Theo hầu hết các chuyên gia y tế, đậu nành là thực phẩm tự nhiên, đa năng, tốt cho tim, cải thiện sức khỏe hiệu quả nhất trên Trái đất. Đậu nành là cây trồng thu hoa lợi lớn nhất ở Mỹ, và nó đang được ca tụng ngất trời là có vô số lợi ích cho sức khỏe. Tuy nhiên, theo bác sĩ William Wong: “Đậu nành độc hại. Chấm hết!” Trong bài viết nhan đề: “Soy: The Poison Seed” (Đậu nành: Hạt độc hại), bác sĩ Wong đưa ra một số lý do tại sao đậu nành lại độc hại. Đậu nành chứa hai isoflavone (chất giống như estrogen) về cơ bản là chất diệt sâu bọ có sẵn trong đậu nành. Ông đặt câu hỏi: “Nếu chúng giết bọ rệp, liệu chúng có tốt cho người không?” Một câu hỏi hay.

Theo chuyên gia dinh dưỡng, tiến sĩ Mary Enig: “Lý do có quá nhiều đậu nành ở Mỹ là vì họ (ngành công nghiệp đậu nành) bắt đầu trồng đậu nành để chiết xuất dầu, và dầu đậu nành đã trở thành một ngành công nghiệp rất lớn. Và khi đã đạt đến nguồn cung dầu lớn như hiện nay, họ còn lại rất nhiều protein đậu nành tồn đọng, và vì không thể cho động vật ăn hết, nên người ta đã phải tìm một thị trường khác.” Thị trường khác mà họ đã tìm thấy chính là: công chúng Mỹ vô cùng ngây thơ. Sau hàng chục triệu USD dành cho quảng cáo, một chiến dịch tuyên truyền khiến cho Hitler cũng chỉ là tay mơ, cùng hoạt động vận động hành lang dữ dội với FDA, xấp xỉ 75% người tiêu dùng Mỹ giờ đây tin rằng các sản phẩm từ đậu nành là tốt lành.

Nếu bạn cho rằng những phát biểu về sức khỏe liên quan tới đậu nành có vẻ tốt đến không tưởng thì có lẽ bạn đúng. Đậu nành chứa phytin, là chất loại bỏ các khoáng chất thiết yếu như sắt, kẽm, magiê trước khi chúng được hấp thụ. Đậu nành còn chứa chất ức chế trypsin – nên nhớ trypsin rất thiết yếu trong việc nhận ra và tiêu hóa cả protein lẫn tế bào ung thư. Đậu nành cũng chứa hemagglutinin là chất thúc đẩy hiện tượng vón cục làm cho các tế bào máu đỏ kết lại với nhau. Những tế bào máu kết tụ không thể hấp thụ ô-xy đúng cách để phân phối đến các mô của cơ thể. Ngoài ra, một số sản phẩm từ đậu nành còn có hàm lượng nhôm cao, một nguyên nhân gây bệnh Alzheimer.

Điểm mấu chốt về đậu nành là: đậu nành không phải là một dạng protein hoàn chỉnh, nó có chứa một số chất độc hại và thậm chí các chất gây ung thư, và hầu hết đậu nành ở Mỹ là sản phẩm biến đổi gen. Theo bác sĩ Wong: “Mọi ý kiến trái với những thực tế nêu trên đều được những người khổng lồ trong kinh doanh nông sản Monsanto và Archer

Daniels Midland trả tiền. Khi hiểu biết của công chúng về sự thao túng của họ đối với công luận và FDA được mở toang, hy vọng sẽ có những vụ kiện cỡ lớn chống lại những kẻ này. Họ ngàn lần xứng đáng bị như thế!" Xem chương 20 để có thêm thông tin về những mối hiểm họa từ đậu nành.

"Độc tố kinh hoàng"

Những độc tố liệt kê trong phần này có ở khắp mọi nơi, nên hãy cẩn thận! Thực tế là, có thể viết cả một cuốn sách để nói về những chất độc hại trong môi trường và thực phẩm, nhưng tôi quyết định chỉ đề cập đến một số các độc tố phổ biến nhất.

6. Amiăng

Hơn 30 triệu tấn amiăng dưới các dạng khác nhau đã được khai thác trong thế kỷ trước. Amiăng là một trong những hiểm họa cho môi trường phổ biến nhất trên thế giới và có trong hơn 3.000 sản phẩm được sản xuất ra. Nó được sử dụng rộng rãi từ những năm 1950 đến những năm 1970. Amiăng thực ra là một họ các khoáng chất có thể se thành sợi và sau đó dệt thành dạng vải. Do không cháy, nên nó được sử dụng rất nhiều trong công nghiệp cách nhiệt ở vai trò vật liệu chống cháy. Vấn đề phát sinh khi vật liệu cũ đi và giòn, thải sợi vào không khí, sau đó chúng ta hít phải các sợi này vào phổi. Amiăng sẽ không cháy, cũng không hòa tan khi vào trong cơ thể. Sợi bị vướng trong phổi và các cơ quan khác, sau đó kích thích các mô, gây thương tích và cuối cùng để lại sẹo.

Có ba bệnh phát sinh do hít phải sợi amiăng: bệnh bụi phổi amiăng (asbetosis), u trung biểu mô (mesothelioma) và ung thư phổi.

Bệnh bụi phổi amiăng phát sinh khi sợi amiăng được hít vào và bị giữ lại trong phổi. Đáp lại, cơ thể cố gắng hòa tan sợi bằng cách sản xuất ra một loại axit. Không những không phá hủy được sợi, axit lại tạo sẹo ở mô phổi. Rốt cuộc sẹo có thể trở nên nghiêm trọng đến nỗi phổi không thể hoạt động được nữa. U trung biểu mô là ung thư mô bên ngoài của phổi. Ung thư này chỉ liên quan đến amiăng. Thời gian từ lúc tiếp xúc đến khi các bệnh này biểu hiện là 15 đến 40 năm.

Các nguồn amiăng chính là tấm cách nhiệt sàn nhà, trần nhà, ống dẫn khí sưởi và ống dẫn nước từ những năm 1950 đến năm những 1970. Mặc dù việc sử dụng amiăng trong các tòa nhà văn phòng đã chấm dứt từ hơn 30 năm trước, hàng triệu nhân viên văn phòng vẫn đang phải làm việc trong những tòa nhà cũ có chứa amiăng cách nhiệt. Ước tính hơn 50% các

tòa nhà chọc trời ở Mỹ vẫn còn chứa amiăng. Cả hai tòa Tháp đôi bị sập vào ngày 9/11/2001 cũng có đầy amiăng.

Thực tế, Mỹ là một trong số ít các quốc gia chưa đặt lệnh cấm amiăng – nó vẫn còn là thành phần trong hàng ngàn sản phẩm. Đúng thế, thật đáng ngạc nhiên, bất chấp đã biết rõ những rủi ro về sức khỏe, amiăng vẫn không bị cấm ở Mỹ. Ủy ban An toàn Sản phẩm Tiêu dùng (CPSC) đã từ bỏ nỗ lực cấm các sản phẩm amiăng vào năm 1979, chuyển trách nhiệm sang EPA. Năm 1989, EPA đã cố gắng ra một lệnh cấm, nhưng đến năm 1991, tòa án phúc thẩm lưu động Mỹ lần thứ năm lật lại quyết định này. Âm ỉ và nguy hiểm, amiăng len lỏi qua "những vết nứt" của hệ thống bảo vệ người tiêu dùng trong gần 30 năm.

Kết quả là amiăng vẫn cư trú sâu trong nền thương mại Mỹ và hầu như không ai để ý. Mặc dù thực tế các chuyên gia y tế cho rằng amiăng gây tổn hại cho thêm 250.000 nhân mạng nữa ở Mỹ trong vài thập kỷ tới bởi amiăng vẫn đang được sử dụng như một thành tố trong vô số các sản phẩm hằng ngày khác nhau, từ má phanh cho đến tấm lợp trần nhà. Nhập khẩu các sản phẩm có chứa amiăng cũng đang gia tăng. Điểm mấu chốt là hầu như tất cả mọi người ở mọi lứa tuổi, giới tính đều tiếp xúc với amiăng do sự phổ biến của nó. Chỉ có thời gian sẽ cho biết những ảnh hưởng độc hại cho sức khỏe xuất phát từ chất gây ung thư nguy hiểm này.

7. Florua

Đầu năm 2010 có một vụ phun trào núi lửa lớn ở Iceland. Hiện nay, động vật ở miền nam Iceland có nguy cơ bị ngộ độc florua nếu chúng hít hoặc ăn phải tro từ núi lửa phun trào. Ngộ độc florua có thể dẫn đến xuất huyết nội, tổn thương xương dài hạn, và rụng răng. Theo BBC News (ngày 19/4/2010): "Florua trong tro tạo nên axit trong dạ dày động vật, bào mòn ruột và gây xuất huyết. Nó cũng bám vào canxi trong máu và sau khi tiếp xúc nhiều trong khoảng thời gian mấy ngày sẽ làm cho xương dễ vỡ, thậm chí gây ra vỡ răng."

Phần đông mọi người không bao giờ "kết nối" giữa bi kịch những con vật này bị ngộ độc do một sự kiện tự nhiên, với việc chúng bị ngộ độc do chủ ý của con người vì hằng ngày tiếp xúc quá nhiều florua. Việc cho thêm florua vào nước máy bắt đầu vào những năm 1940, nhưng trái với quan niệm phổ biến, florua không hề chấm dứt hiện tượng sâu răng. Các nghiên cứu khoa học thực sự chứng minh florua gây độc thần kinh và

gây ra những vấn đề như dị tật bẩm sinh, ung thư và loãng xương. Florua cũng hủy hoại hệ miễn dịch, tiêu hóa, hô hấp cũng như thận, gan, não, và tuyến giáp.

Số ra năm 1936 của tạp chí American Dental Association (Hiệp hội Nha khoa Mỹ) đã khẳng định nồng độ florua 1 ppm (1 phần triệu) độc hại như thạch tín và chì. Hiện có hơn 500 nghiên cứu đã được bình duyệt ghi nhận những tác động bất lợi của florua, từ ung thư đến tổn thương não. Chưa hết, các thành phố trên khắp nước Mỹ mua sản phẩm này và đưa vào hệ thống cấp nước công cộng. Bác sĩ Charles G. Heyd, cựu chủ tịch AMA, tuyên bố: “Tôi kinh hoàng trước viễn cảnh sử dụng nước như một dạng chất dẫn thuốc. Florua là chất độc có tính ăn mòn sẽ gây nên những ảnh hưởng nghiêm trọng về lâu dài. Mọi nỗ lực sử dụng nước theo cách này đều rất đáng trách.”



Cảm ơn David Dees về bức ảnh trên.

Không có bằng chứng khoa học florua là phụ gia có lợi cho nước, và trong thực tế có quá nhiều bằng chứng khoa học chứng minh chắc chắn florua có hại. Nó thực sự làm cho răng sâu và vỡ! Điểm mấu chốt là tất cả các cơ quan y tế liên bang của Mỹ đã biết những thực tế này từ nhiều năm rồi, nhưng bị những quyền lợi chính trị của các nhà sản xuất vũ khí hạt nhân, nhôm, và phốt-phát phong tỏa, buộc phải giữ bí mật. (Xem Chương 16 để biết thêm thông tin về những hiểm họa từ florua.)

8. Thủy ngân

Bạn có biết hầu hết cá chúng ta ăn đều chứa thủy ngân? Tại sao? Vì mỗi năm có hàng ngàn tấn thủy ngân được thải vào không khí do ô nhiễm và chất thải. Cuối cùng, nó tích tụ trong hơi nước, nước và đất. Nó cũng tích tụ trong chuỗi thức ăn, vì vậy mỗi con cá hấp thụ thủy ngân ở những con cá khác và các sinh vật nó ăn. Cá càng lớn, thủy ngân mà nó hấp thụ càng nhiều. Cá mập, cá kiếm, cá kình, cá thu, cá chẽm, cá cờ, cá bơn, hàu, cá hồi, và cá ngừ là những loại chứa lượng methyl thủy ngân cao nhất.

Theo bác sĩ Joseph Mercola: "Độc tố methyl thủy ngân có thể dẫn đến dị cảm, trầm cảm, và mờ mắt. Ở bào thai và trẻ sơ sinh, nó cũng có thể ảnh hưởng tiêu cực đến khả năng tập trung, ngôn ngữ, kỹ năng thị giác-không gian, trí nhớ và điều phối. Ước tính có gần 6.000 trẻ em mỗi năm sinh ra có nguy cơ về vấn đề thần kinh do tiếp xúc với methyl thủy ngân trong bụng mẹ."

Do hiện tượng nhiễm thủy ngân, Cục bảo vệ môi trường (EPA) đã ban hành những cảnh báo y tế về lượng cá tiêu thụ. Tài liệu "Got Mercury? Calculator" (Tính hàm lượng thủy ngân) tại www.gotmercury.org có thể giúp bạn xác định lượng và loại hải sản an toàn cho bạn và gia đình. Chỉ cần nhập trọng lượng của bạn, loại hải sản, số lượng và nhấn nút tính. Công cụ tính toán trực tuyến sẽ cho bạn biết liệu mức tiêu thụ của bạn có vượt quá giới hạn an toàn EPA quy định cho thủy ngân hay không.

Thế còn loại thủy ngân được trám trong miệng bạn thì sao? Hỗn hợp thủy ngân trám răng có chứa khoảng 50% thủy ngân. Ban đầu, Hiệp hội Nha Khoa Mỹ (ADA) phủ nhận việc thủy ngân trám răng bay hơi, sau đó được hấp thụ vào cơ thể chúng ta. Nhưng trong những năm gần đây, khi phải đối mặt với rất nhiều nghiên cứu cho kết quả ngược lại, ADA thừa nhận rằng thủy ngân trám răng giải phóng ra hơi thủy ngân cực kỳ độc hại.

Bạn có biết thủy ngân mà các nha sĩ sử dụng để sản xuất vật liệu trám răng amalgam được xếp vào loại vật liệu nguy hiểm cho phòng khám nha khoa không? Bạn có biết, vì được xem như chất thải nguy hại, nên thủy ngân trám răng khi được gỡ bỏ bắt buộc phải được xử lý phù hợp với các quy định của OSHA liên bang Mỹ? Mấy năm vừa qua, Charlene và tôi đã gỡ bỏ tất cả các trám răng thủy ngân. Tôi khuyên bạn nên làm như vậy. Giống như thủy ngân, các kim loại nặng khác (như

thạch tín, chì, nhôm, và catmi) rất phổ biến trong nhiều khu vực môi trường có thể tích tụ trong các mô mềm của cơ thể và có thể gây ra vô số các bệnh thoái hóa, kể cả ung thư. Những kim loại nặng này có trong nước uống của chúng ta, trong cá, vắc xin tiêm chủng, thuốc trừ sâu, kem chống mồ hôi, vật liệu xây dựng, và hợp chất trám răng, vân vân. Xem chương 18 để biết thêm thông tin về sự nguy hiểm của thủy ngân.

9. Độc tố nấm

Độc tố nấm là các chất độc sinh ra từ một số loại nấm mốc nhất định có chủ yếu trong ngũ cốc và hạt, gây ra một loạt các vấn đề về sức khỏe ở người. Ngô thường bị nhiễm fumonisin và aflatoxin (cả hai được biết đến vì tác động gây ung thư). Một nghiên cứu năm 1993 cho thấy 24 loại nấm khác nhau được tìm thấy trong lạc, bao gồm cả aflatoxin. (Costantini, A. Etiology and Prevention of Atheroscler-Osis, Fungalbionics series, 1998-1999). Cây nấm cũng chứa độc tố nấm.

Tôi không khuyên bạn loại bỏ đậu phộng (lạc) hoàn toàn, vì chúng là nguồn cung cấp chất xơ, vitamin E, kali, axit folic, kẽm và magiê rất tốt. Lạc cũng chứa resveratrol (chất có trong nho đen), flavonoid, và các chất chống ô-xy hóa, tất cả đều có lợi cho sức khỏe và ngày càng được chứng minh giúp bạn ngăn chặn nhiều loại bệnh. Điều cốt lõi trong tiêu thụ lạc là phải đảm bảo chúng là hữu cơ và được trồng ở vùng đất khô và không có lịch sử sử dụng aflatoxin, chẳng hạn như ở New Mexico. Gia đình tôi rất thích bơ lạc, vì thế chúng tôi mua Maranatha Peanut Butter, đây là sản phẩm hữu cơ và sử dụng lạc Valencia từ đất khô cằn của New Mexico; do đó, chúng không nhiễm aflatoxin, thuốc trừ sâu, và hóa chất.

Nấm linh chi, nấm hương và nấm gà mái rừng đã được chứng minh là sở hữu các đặc tính chống ung thư, vì vậy tôi không phản đối nấm ăn. Thành phần hoạt tính chống ung thư ở những loài nấm này là một loại đường đa phân tử polysaccharide gọi là beta-glucan – phân tử đường lớn được tạo thành từ nhiều phân tử đường nhỏ nối chuỗi với nhau gắn với axit amin. Loại đường phức này kích thích hoặc điều chỉnh hệ miễn dịch bằng cách kích hoạt các tế bào miễn dịch như đại thực bào và tế bào T hỗ trợ (helper T-cell), cũng như gia tăng mức globin miễn dịch để tạo ra một đáp ứng miễn dịch tăng cường đối với các tế bào lạ, dù là vi khuẩn, vi-rút, hay các tế bào khối u.

Thành thật mà nói, tất cả mọi thứ là động vật hoặc thực vật đều có thể bị mốc. Ngũ cốc, hạt, trái cây, trà, cà phê, thảo dược, và rau, tất thảy

đều có thể bị mốc. Khi các sinh vật đang sống, các loại nấm mốc có thể bị giữ không cho thâm nhập, nhưng ngay sau khi chúng chết thì hiện tượng lên mốc bắt đầu. Trước tiên là lên mốc và sau đó là hoạt động của vi khuẩn; đây là nhân tố làm mọi thứ phân hủy sinh học. Nếu không có quá trình mốc và phân rã, đường phố Fort Worth vẫn sẽ chất đầy phân ngựa từ thời còn ngựa và xe ngựa, còn ao hồ của chúng ta thì sẽ chẳng thể bơi được vì đầy cá chết. Tuyệt đối không cách nào bạn có thể loại bỏ hoàn toàn độc tố nấm ra khỏi chế độ ăn uống của mình. Tuy nhiên, dưới ánh sáng công trình tiên phong của bác sĩ Tullio Simoncini, liên quan đến mối liên kết có thể có giữa nấm với ung thư, tôi khuyên bạn giảm tối đa lượng độc tố nấm bạn ăn vào. Điều này chắc chắn là tốt cho bạn. Và đây là tin tốt lành cho các đầu bếp: nếu bạn tự nướng bánh, bạn có thể kéo dài thời gian bánh mì không mốc bằng cách thêm một chút vitamin C vào bột nhào. Nó cũng sẽ làm bánh mì nở nhiều hơn. Bạn cũng có thể làm tương tự khi nấu cơm.

10. Hợp chất clo hữu cơ (sản phẩm phụ của clo)

Khí clo là vũ khí sử dụng trong cả hai cuộc chiến tranh thế giới và là chất độc thần kinh rất độc đã bị cấm bởi các điều luật về chiến tranh quốc tế. Phổi không thể lọc được clo, nó đi vào nhanh hơn ô-xy, ngay lập tức ngấm vào máu khi được hít vào, và nếu đủ nồng độ sẽ gây tử vong tức thời. Như nhà sinh học phân tử Joe Thornton giải thích: “Không có công dụng nào của clo được coi là an toàn.” Tuy nhiên clo hóa lại được coi là một trong những tiến bộ lớn nhất từng có trong y tế cộng đồng và vệ sinh, hầu như được chấp nhận rộng rãi là phương pháp ưa chuộng để làm sạch nước.

Hầu hết nước uống ở Mỹ đến từ nguồn nước mặt, tức là nước hồ hoặc sông. Những hồ và sông này thường giàu chất hữu cơ vô hình sinh ra từ lá mục và tảo. Trong lúc khử trùng, clo gắn ngẫu nhiên với vật chất hữu cơ này, tạo thành hàng ngàn hóa chất mới gọi là “clo hữu cơ” (organochlorine). Các hợp chất clo hữu cơ không được tìm thấy trong tự nhiên tại bất cứ nơi nào trên thế giới, nhưng một khi chúng được hình thành bằng cách kết hợp clo với chất hữu cơ, chúng cực kỳ độc hại và rất vững chắc. Phần lớn trong số chúng không phân hủy sau hàng trăm năm.

Các clo hữu cơ dễ dàng được hấp thu vào cơ thể chúng ta và được lưu trữ trong các tế bào chất béo, nơi chúng tích tụ. Theo nhà sinh học

phân tử Joe Thornton: “Khử trùng bằng clo hầu như luôn luôn gia tăng độ độc hại.” Ngày càng có nhiều các nghiên cứu phát hiện ra mối liên hệ giữa nước uống khử trùng bằng clo và ung thư ở người. Nghiên cứu ung thư giá trị nhất là tuyển tập 10 nghiên cứu dịch tễ riêng rẽ về nước uống khử trùng bằng clo và ung thư, được biết đến với tên gọi nghiên cứu Morris. Những nghiên cứu này phát hiện các sản phẩm phụ trong nước khử trùng bằng clo là nguyên nhân cho 9% ung thư bàng quang và 15% ung thư trực tràng ở Mỹ. Điều này có nghĩa là thêm 10.000 ca tử vong mỗi năm chỉ từ bệnh ở hai bộ phận cơ thể đó.

Theo Hội đồng Chất lượng Môi trường Mỹ (US Council of Environmental Quality): “Nguy cơ ung thư ở những người uống nước khử trùng clo cao hơn những người uống nước không chứa clo 93%.” Tiếp xúc kéo dài cũng cho thấy dẫn đến những dị tật bẩm sinh, các vấn đề về hệ miễn dịch, và rối loạn sinh sản.

Mặc dù khử trùng nước góp một tỷ lệ nhỏ trong tổng lượng clo hữu cơ hình thành trên toàn cầu, nhưng ảnh hưởng của nó tới sức khỏe con người lại chiếm tỷ lệ lớn hơn vì thời gian tiếp xúc với nước khử trùng bằng clo thường kéo dài và liên tục. Nước khử trùng clo được dẫn thẳng vào nhà người sử dụng. Nhưng các clo hữu cơ trong nước uống của chúng ta chỉ là đỉnh của tảng băng trôi! Clo hữu cơ độc hại nhất là dioxin, đó là hóa chất ăn mòn nhân tạo khủng khiếp nhất được biết đến. “Dioxin” là thuật ngữ chung cho hàng trăm hóa chất sinh ra trong các quá trình xử lý công nghiệp có sử dụng clo và biện pháp đốt. Thật đáng lo ngại, nó có chu kỳ bán rã hơn một trăm năm khi rỉ vào đất hoặc ngấm vào hệ thống nước. Dioxin là thành phần gây hại nhất trong chất độc da cam, chịu trách nhiệm cho hơn nửa triệu ca dị tật bẩm sinh ở Việt Nam!

Một dự thảo báo cáo do EPA Mỹ công bố ra quần chúng vào tháng 9 năm 1994 đã mô tả rõ dioxin là mối đe dọa sức khỏe cộng đồng nghiêm trọng. Năm 1997, Cơ quan Nghiên cứu Quốc tế về Ung thư (một bộ phận của Tổ chức Y tế Thế giới) công bố loại dioxin có tác dụng mạnh nhất hiện được coi là chất gây ung thư Nhóm 1, tức là “chất đã xác định có gây ung thư cho người.” Tất nhiên, EPA cho rằng ở mức thấp dioxin vẫn “an toàn”.

Cho phép tôi đặt một câu hỏi. Nếu dioxin rất an toàn, tại sao các Ban quản lý Cựu chiến binh lại phải thanh toán tự động cho một loạt những đòi hỏi bồi thường, trong đó bao gồm nhiều trường hợp với các loại ung

thư, máu trắng, bệnh gan, bệnh tim, bệnh tiểu đường và Parkinson? Người nộp thuế Mỹ đang thanh toán hóa đơn cho cựu chiến binh bị ảnh hưởng chất độc da cam với chi phí ước tính lên tới trên 40 TỶ USD trong thập kỷ tiếp theo! Tôi trịnh trọng đề nghị Dow và Monsanto (hai nhà sản xuất chất độc da cam hàng đầu) phải trả tiền cho tất cả các thiệt hại… chứ KHÔNG phải người nộp thuế Mỹ.

Ngoài ung thư, dioxin có thể gây ra những rối loạn về sinh sản và phát triển, tổn thương gan, mụn da, phát ban da, rối loạn sắc tố da, v.v. 93% lượng phơi nhiễm dioxin của một người Mỹ điển hình đến từ các sản phẩm thịt và sữa. Ở cá, các chất độc này tích tụ sinh học theo chuỗi thức ăn, thế nên nồng độ dioxin trong cá cao gấp 100.000 lần so với môi trường xung quanh. Các nguồn dioxin chính là ngành công nghiệp sản xuất giấy, công nghiệp sản xuất nhựa, và các lò đốt chất thải clo hóa.

Nghiên cứu khoa học gần đây đã chứng minh rõ ràng mối liên hệ giữa các clo hữu cơ và ung thư vú. Những phân tích chất béo ở vú của phụ nữ bị ung thư vú phát hiện ra rằng DDT, cùng các chất phái sinh của nó – DDE và PCB, và các chất ô nhiễm clo hữu cơ khác quả thực tập trung trong chính các mô ung thư, trái ngược với các mô không ung thư xung quanh. Các loại clo hữu cơ thường không chỉ rõ ràng là độc hại, mà chúng còn sở hữu cả hoạt tính giống như của estrogen. Nói cách khác, chúng bắt chước estrogen. Những hóa chất hoạt động giống estrogen gọi là xenoestrogen (nghĩa là “estrogen lạ”) và tàn phá theo nhiều cách. Tiếp xúc đầu tiên và nguy hiểm nhất của nữ giới với chúng có thể là ở trong bụng mẹ. Xenoestrogen có liên quan đến ung thư vú cũng như gia tăng những bất thường về sinh dục ở nam giới, trong đó có ung thư tuyến tiền liệt và ung thư tinh hoàn.

11. Các chất gây ô nhiễm dạng nhựa

Khi bạn ăn hoặc uống những thứ đựng trong đồ nhựa, hay nếm, ngửi, mặc, ngồi lên… những vật dụng ấy, nhựa sẽ thâm nhập vào bạn. Thực tế, nhựa nhiễm vào thức ăn, thức ăn nhiễm vào cả nhựa và cơ thể bạn. Vì vậy, đúng theo nghĩa đen, bạn là những gì bạn ăn, uống và hít thở. Chúng ta trở thành “người nhựa”.

Chai nước được làm từ nhiều loại nhựa, chẳng hạn như polycarbonate (PC), polyethylene terephthalate (PET), polypropylene (PP), polyethylene mật độ cao (HDPE), polyethy-lene mật độ thấp (LDPE), polyvinyl clorua (PVC hoặc nhựa vinyl), và những thứ khác. Bisphenol-A

(BPA) là một monome được sử dụng trong quá trình tổng hợp nhựa PC, keo epoxy, nó cũng là vật liệu tổng hợp và chất ổn định nhiệt trong PVC.

Danh sách các sản phẩm có chứa BPA rất dài, vì nó đã đi sâu vào các sản phẩm của xã hội hiện đại. Nhựa PC nền BPA được sử dụng làm lớp phủ răng cho trẻ em để ngăn ngừa sâu răng, lớp phủ lon kim loại để ngăn chặn kim loại tiếp xúc với thực phẩm; nó còn được dùng làm hộp đựng thức ăn, giá kệ tủ lạnh, bình sữa cho bé, chai nước, đồ đựng nước trái cây, sữa, nước, bình đựng có thể tái sử dụng chứa nước trái cây, sữa, nước, đĩa chịu nhiệt trong lò vi sóng, và dụng cụ ăn uống.

Khi nhựa cũ dần đi, thì BPA bị rỉ ra. Những thí nghiệm với chuột chứng minh rằng tiếp xúc ở mức độ thấp với BPA trong thời kỳ bào thai dẫn đến ung thư vú ở những con trưởng thành cũng như gây kháng insulin. Trong một nghiên cứu nhỏ về sau, các nhà nghiên cứu Nhật Bản phát hiện mức BPA cao hơn ở phụ nữ có tiền sử sảy thai lặp đi lặp lại.

BPA chỉ là một trong danh sách dài các chất gây ô nhiễm có trong nhựa, danh sách này dài đến mức phải có riêng một cuốn sách mới có thể nghiên cứu thấu đáo. Điểm mấu chốt là BPA (và các chất ô nhiễm dạng nhựa khác) vô cùng độc hại và có mặt ở khắp mọi nơi! Điều này có nghĩa là, gần như cả cuộc đời, bạn nằm trong tầm ảnh hưởng của BPA hoặc một hình thức nhựa độc hại khác.

Phthalate là chất làm dẻo dùng để làm cho các sản phẩm nhựa mềm dẻo hơn và cũng để kéo dài tuổi thọ của nước hoa. Mỗi năm, có khoảng bốn triệu tấn phthalate được sản xuất trên toàn thế giới. Phthalate được công nhận là chất độc hại theo luật môi trường, nhưng các công ty lại được tự do sử dụng trong mỹ phẩm.

Một số phthalate phổ biến và những sản phẩm chứa chúng:

- Di-ethyl Phthalate (DEP): bàn chải đánh răng, chi tiết trong ô tô, công cụ, đồ chơi, bao bì thực phẩm, thuốc trừ sâu, thuốc diệt muỗi, aspirin, sơn móng tay, nước hoa, keo xịt tóc.
- Di-n-butyl phthalate (DBP): nhựa tổng hợp, dung môi cho thuốc nhuộm, dung môi cho Mỹ phẩm, sơn móng tay, vỏ đóng gói thực phẩm, nước hoa, kem làm mềm da, keo xịt tóc, thuốc diệt côn trùng.
- Benzyl butyl phthalate (BBP): chất làm dẻo trong keo, ván sàn PVC, đồ đánh bóng gỗ,…

Cái mùi xe mới, đặc biệt mạnh sau khi xe để ngoài nắng trong một vài giờ, là mùi của phthalates tỏa ra từ bảng đồng hồ nhựa bị nóng. Sau đó, khi nguội đi vào buổi tối, phthalate ngưng tụ, tạo thành một lớp phủ dầu trên mặt trong của kính chắn gió. Theo luật Superfund, chỉ cần thải vào môi trường 10 pound DBP (khoảng bốn kg) là đã phải báo cáo với cơ quan môi trường. Song, ngành công nghiệp Mỹ phẩm bỏ hàng ngàn tấn DBP vào sơn móng tay mỗi năm mà không có thủ tục kiểm tra an toàn hay báo cáo cho bất cứ ai.

Nhưng “Tại sao?”, bạn có thể thắc mắc. Nhiều quyết định then chốt của tòa án nhằm thi hành Đạo luật Kiểm soát Chất độc hại 1976 (TSCA) đã cơ bản khóa tay EPA. Bạn thấy đấy, EPA phải chứng minh được “nguy cơ gây hại bất hợp lý” tới sức khỏe con người trước khi có thể loại bỏ một hóa chất ra khỏi thị trường. Tuy nhiên, họ không thể chứng minh nguy cơ gây hại bất hợp lý mà trước đó không tiến hành các nghiên cứu về an toàn, nhưng việc này lại bị nghiêm cấm cho đến khi chứng minh được là phơi nhiễm “có thực” hoặc “đáng kể”, đang xảy ra. Vì vậy, nó là cái vòng luẩn quẩn, người ta gần như không bao giờ có thể chứng minh phơi nhiễm là đáng kể hoặc đang xảy ra bởi vì có được các dữ liệu phơi nhiễm là điều vô cùng khó khăn. Nói đơn giản, EPA không thể kiểm soát một hóa chất cho đến khi phát hiện ra rủi ro dựa trên những dữ liệu mà pháp luật Mỹ gần như cấm thu thập. Điều này thật vô lý, phải vậy không?

Phụ nữ đang mang thai, cho con bú hoặc đang định mang thai cần quan sát và tránh tất cả các sản phẩm chăm sóc cá nhân có chữ phthalate trên nhãn. Các nguồn chính của phthalate là bao bì nhựa, chai nhựa, hộp đựng thực phẩm bằng nhựa, sơn móng tay, và Mỹ phẩm. Phthalate đã được chứng minh là chứa lượng estrogen có tác dụng tai hại lên tinh hoàn và gây dị tật bẩm sinh. Chúng cũng có thể gây ung thư, gây tổn hại hệ nội tiết, và đặc biệt nguy hiểm cho trẻ em.

Bạn đã nghe nói về benzen chưa? Gần 300.000 người mỗi năm tiếp xúc với benzen ở nơi làm việc. Benzen là hydrocarbon thơm và là hợp chất hữu cơ dễ bay hơi (volatile organnic compound – VOC) sinh ra do đốt cháy các sản phẩm tự nhiên. Nó là thành phần của các sản phẩm có nguồn gốc từ than đá và dầu mỏ và có trong xăng cùng các nhiên liệu khác. Phần lớn benzen được làm ra để sử dụng trong sản xuất một số

sản phẩm, chẳng hạn như các loại hoá chất, nhựa, cao su, keo, vải tổng hợp, và thuốc nhuộm trong y tế và công nghiệp.

Nghiên cứu đã cho thấy benzen là chất gây ung thư cực mạnh; nó là một trong những nguyên nhân chính của ung thư bạch cầu ở Mỹ. Nhìn chung, phơi nhiễm benzen đến từ khói thuốc lá, xăng dầu và khí thải ô tô. Benzen còn được sử dụng làm dung môi trong sáp, sơn, nhựa, và mực.

Tuy nhiên, còn có một nguồn cung benzen rất đáng lo ngại: nước ngọt có ga. Hai chất bảo quản thường được thêm vào nước ngọt có ga (axit ascorbic và natri benzoate) phản ứng với nhau tạo thành, bạn đoán xem là gì: benzen. Soda càng ấm, benzen càng sinh ra nhiều hơn. FDA và các nhà sản xuất nước ngọt đã biết về "bí mật nhơ bẩn" này từ năm 1990 nhưng đã không cảnh báo cho cộng đồng. Vì vậy, trong gần hai thập kỷ, người ta đã vô tình uống nước ngọt có ga chứa chất đã được xác định là có gây ung thư cho người. Năm 2007, đã xảy ra vụ kiện nhiều nguyên đơn, một số nhà sản xuất nước ngọt (gồm Coca Cola, PepsiCo, và Sunny Delight) đã dàn xếp hòa giải và thống nhất giảm lượng benzen trong đồ uống của họ. Tuy nhiên, nhiều nhà sản xuất nước ngọt vẫn sử dụng axit ascorbic (vitamin C) và muối benzoate trong rất nhiều sản phẩm soda đang được bán trên toàn thế giới. Số người dân bị phơi nhiễm là rất lớn, có thể là cả tỷ người.

Lưu ý, nhiều thương hiệu bát đĩa đồ ăn nhựa làm bằng nhựa melamine, vì nó cứng, mịn và giữ hình dạng tốt. Bạn có biết rằng có đến 90% sữa công thức cho trẻ sơ sinh bán ở Mỹ có thể bị nhiễm lượng nhỏ melamine không? Theo các thí nghiệm gần đây (kết quả mà FDA đã giấu công chúng), các sản phẩm sữa công thức cho trẻ sơ sinh của Nestle, Mead Johnson và Enfamil đều bị nhiễm melamine.

Sự thật về melamine chỉ được công khai sau khi hãng thông tấn Associated Press đệ trình yêu cầu, đòi hỏi kết quả kiểm chứng của FDA. Tất nhiên, FDA tuyên bố rằng ở nồng độ thấp, melamine hoàn toàn an toàn cho trẻ sơ sinh sử dụng với số lượng không hạn chế. Chắc chắn là vậy rồi! Tôi đồ rằng BPA cũng an toàn? Thế còn những aspartame, MSG, florua, natri nitrit, và các độc tố khác thì sao? Nếu bạn tin FDA thì tất cả các chất độc hại này đều an toàn. Tuy nhiên, đọc đến đây, tôi hy vọng bây giờ bạn đã nhận ra FDA (và mafia y tế) chẳng khác gì một băng đảng hợp pháp của những gã tội phạm không bị truy tố, tham gia vào các chiến

thuật đe dọa, kiểm duyệt và áp bức. Chẳng khác nào “chủ nghĩa khủng bố” trong y tế.

12. Thuốc trừ sâu, thuốc diệt côn trùng, thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm

Bạn vẫn nghĩ trái cây bạn đang ăn là an toàn sao? Hãy nghĩ lại đi. Một nghiên cứu mới đây của Anh cho thấy dư lượng thuốc trừ sâu trên một số trái cây phổ biến là cao bất thường. Một số quả như táo, lê, mâm xôi và nho chứa dư lượng thuốc trừ sâu vượt quá giới hạn cho phép. Dư lượng thuốc trừ sâu độc hại trong anh đào, rau diếp và bí ngô cũng đều ở mức nguy hiểm tiềm tàng. Và các sản phẩm này không chỉ đến từ một khu vực – nó bắt nguồn từ khắp nơi trên thế giới, từ Brazil tới Tây Ban Nha đến Canada.

Vì vậy, hãy nhớ rằng khi bạn với tay lấy trái cây ngon tại các cửa hàng, có thể bạn đang vô tình cho con mình ăn cả thuốc trừ sâu. Trái cây và rau củ được phun rất nhiều thuốc bao gồm dâu tây, dưa hấu, ớt chuông, đào, xuân đào, cần tây, khoai tây, cà rốt, và nho nhập khẩu. Với các loại trái cây và rau củ, tôi khuyên bạn nên mua đồ hữu cơ (sạch). Nếu bạn không thể tìm được sản phẩm hữu cơ, hãy trộn hai mươi giọt tinh dầu hạt bưởi, một muỗng canh bicarbonate soda, một chén dấm, và một chén nước với nhau trong bình phun. Phun lên sản phẩm, để đọng khoảng mười phút và sau đó rửa sạch. Quá trình này sẽ loại bỏ một lượng đáng kể dư lượng thuốc trừ sâu. Quả việt quất, bưởi, chuối, bông cải xanh, xoài, xúp lơ trắng, quả bơ, măng tây, hành tây, nho California, cam quýt, dứa, và dưa hấu thường không chứa lượng lớn thuốc trừ sâu.

Theo EPA, 60% thuốc diệt cỏ, 90% thuốc diệt nấm và 30% thuốc trừ sâu rõ ràng là chất gây ung thư. Đáng báo động là dư lượng thuốc trừ sâu đã được tìm thấy trong hơn một nửa thực phẩm Mỹ.

Hầu hết thuốc trừ sâu chứa rất nhiều độc tố và không có loại thuốc trừ sâu nào mà không có tiềm năng gây ung thư. Bằng chứng thuyết phục nhất về thuốc trừ sâu gây ung thư là từ các nghiên cứu dịch tễ học. Thuốc diệt cỏ phổ biến 2,4-D (còn gọi là “Weed-B-Gone”) đã được chứng minh làm tăng nguy cơ ung thư bạch huyết ở nông dân gấp sáu lần tỷ lệ bình thường, theo báo cáo của Viện Ung thư Quốc gia. (Sinclair, W. 18, “Studies Show Why Pesticides Are More Dangerous than Previously Realized” (Những nghiên cứu cho thấy tại sao thuốc trừ sâu nguy hiểm hơn nhận thức trước đây)). Hầu hết mọi người không nhận ra 2,4-D

chiếm một nửa công thức của chất độc da cam, và là một trong những nguồn dioxin hàng đầu tại Mỹ. Dow Chemical là nhà sản xuất 2,4-D lớn nhất.

Các nhà khoa học tin rằng việc sử dụng các hóa chất diệt cỏ (như Weed-B-Gone) là yếu tố quan trọng làm gia tăng 50% u lympho ác tính không Hodgkin trong vòng 20 năm qua ở dân chúng Mỹ (Tổ chức Y tế Thế giới, 2,4-D Environmental Aspects. Geneva, Thụy Sĩ, 1989). 2,4-D cũng có quan hệ đến bệnh u lympho ác tính ở chó. Thú cưng bị tiếp xúc với thuốc diệt cỏ nhiều hơn, vì chúng gần sát hơn với mặt đất, nơi có nồng độ cao nhất. Nghiên cứu cho thấy nguy cơ u lympho tăng gấp đôi ở những con chó mà chủ của chúng xử lý cỏ bốn lần mỗi năm.

Xét đến thực tế 2,4-D là độc tố và chất gây ung thư đã rõ ràng, hẳn người ta cho rằng EPA sẽ muốn ngăn cấm bán sản phẩm này. Không hề! Tháng 11 năm 2013, EPA đã từ chối đơn yêu cầu cấm bán 2,4-D trong nước. Và Dow Chemical tin rằng doanh số bán hàng sẽ tăng vọt trong những tháng tới, vì họ đang chờ chính phủ Mỹ phê duyệt loại cây trồng công nghệ biến đổi gen kháng được 2,4-D mà họ tạo ra. Nếu được chấp thuận, nông dân sẽ có thể trồng “ngô Franken” và dội thuốc diệt cỏ xuống cả cánh đồng để loại bỏ cỏ dại không mong muốn. Mặc dù 2,4-D hiện chưa được sử dụng nhiều trên các cánh đồng ngô, mọi thứ có thể sớm thay đổi vì vụ mùa thành công nhất của Mỹ nếu “ngô Franken” của họ được chấp thuận.

Tờ *New York Times* cho biết, Hội đồng bảo vệ tài nguyên thiên nhiên (The National Resources Defense Counsil), một nhóm giám sát môi trường, tranh luận rằng việc tiếp xúc với 2,4-D đã gây ra một số ca ung thư, rối loạn nội tiết tố, đột biến gen và nhiễm độc thần kinh. Tuy nhiên, khi biểu quyết không xem xét kiến nghị chống lại thuốc trừ sâu, EPA cho biết họ tin rằng không có đủ bằng chứng đáng kể để dấy lên nghi ngờ.

Năm 1983, Viện Ung thư Quốc gia đã nghiên cứu 3.827 công nhân phun thuốc trừ sâu ở Florida có thời gian hành nghề hơn 20 năm. Họ thấy rằng những công nhân này có nguy cơ phát triển ung thư phổi cao gấp gần ba lần và nguy cơ phát triển ung thư não gấp hai lần. Không có sự gia tăng nguy cơ ở những công nhân phun thuốc trừ sâu mới có thâm niên năm năm (Tạp chí NCI, tháng 7, 1983).

Nói về thuốc diệt côn trùng thì DEET là hóa chất được Quân đội Mỹ cấp bằng sáng chế vào năm 1946 và vẫn được công nhận rộng rãi như

một loại thuốc diệt muỗi hiệu quả. Trong thực tế, hầu hết các thuốc diệt côn trùng thương mại được sản xuất với các nồng độ DEET khác nhau. Hiện nay, DEET được sử dụng trong 230 loại sản phẩm. Tuy nhiên, chẳng có gì là tốt đẹp với DEET. Khi kết hợp với các hóa chất hay các thuốc khác, DEET có thể có tác dụng độc hại lên não và cơ thể. DEET đã được chứng minh là gây co giật, tổn thương thần kinh, mất trí nhớ, đau đầu, mệt mỏi, đau cơ và khớp, run, và khó thở. Trẻ em thậm chí còn dễ bị những thay đổi rất nhỏ ở não do tiếp xúc với hóa chất độc hại trong môi trường, vì làn da của các bé dễ hấp thụ chúng hơn. Vì vậy, bạn không bao giờ được sử dụng bất kỳ sản phẩm chứa DEET nào cho trẻ sơ sinh!

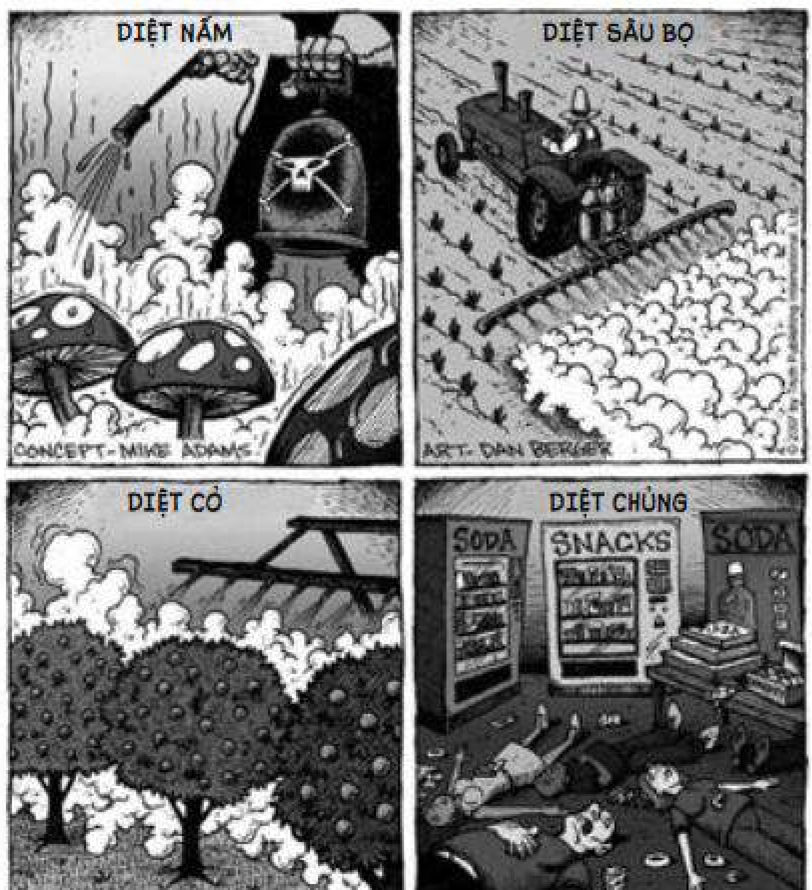
Từ những năm cuối 1970, đã có rất nhiều báo cáo về mối liên hệ giữa thuốc trừ sâu với ung thư bạch cầu ở trẻ em. Một nghiên cứu năm 1987 của NCI cho thấy trẻ em sống trong những gia đình sử dụng thuốc trừ sâu có nguy cơ phát triển ung thư bạch cầu cao gấp gần bốn lần. Với những bé sống trong những gia đình có phun thuốc trừ sâu lên bãi cỏ và vườn, nguy cơ ung thư bạch cầu cao gấp 6,5 lần (bác sĩ John Peters, USC, Tạp chí NCI, tháng 7 năm 1987).

Bạn đã bao giờ nghe nói về atrazine chưa? Atrazine là một loại thuốc diệt cỏ mạnh được dùng trên hơn 70% các cánh đồng ngô của Mỹ. Dấu vết của hóa chất này thường xuất hiện ở suối và giếng và thậm chí cả trong nước mưa ở Mỹ, và dư lượng atrazine cũng thường được tìm thấy trong thực phẩm của chúng ta. Thế thì sao? Vâng, hóa chất độc hại này, gần đây đã bị Liên minh châu Âu cấm, là một chất nghi ngờ gây ung thư và rối loạn nội tiết có liên quan đến vấn đề số lượng tinh trùng thấp ở nông dân. Thực tế là Tyrone Hayes, nhà nghiên cứu động vật bò sát tại UC Berkeley, trong khi làm nghiên cứu thay mặt cho Syngenta (nhà sản xuất atrazine), đã phát hiện ngay cả ở nồng độ thấp đến 0,1 phần tỷ, atrazine vẫn có thể làm mất khả năng sinh sản của một con ếch đực, làm cho tuyến sinh dục của nó sinh ra trứng, tức là, biến con đực thành lưỡng tính. Không biết bạn thế nào, chứ tôi thì không bao giờ cho con trai tôi tiếp xúc với atrazine!

Trong bài báo số ra tháng 6 năm 2006 trên New York Times tựa đề “The Way We Live Now” (Cách chúng ta sống ngày nay), tác giả Michael Pollen chỉ trích: “Atrazine thường xuất hiện trong các đường dẫn nước ở Mỹ với nồng độ cao hơn 0,1 phần tỷ nhiều lần. Nhưng giới chức Mỹ

nhìn chung không cấm thuốc trừ sâu cho đến khi các xác chết hoặc các ca ung thư bắt đầu dồn đống lên – nghĩa là, cho đến khi các nhà khoa học có thể chứng minh mối liên hệ giữa phân tử tình nghi với bệnh tật ở người hay thảm họa sinh thái. Vì vậy atrazine, ít nhất là trong hệ thống thực phẩm của Mỹ, sẽ vẫn được coi là vô can cho đến khi tội lỗi được chứng minh – một tiêu chuẩn về bằng chứng vô cùng khó đạt được, vì việc này đòi hỏi kết quả của những xét nghiệm hoá học trên người mà lương tâm không cho phép chúng ta thực hiện. Không biết bạn thế nào, còn tôi, là cha của một cậu bé vị thành niên, tôi khá thích ý tưởng giữ cho phân tử đó tránh xa chế độ ăn uống của con trai mình…”

"CÁC LOẠI 'DIỆT' TRONG NGÀNH SẢN XUẤT THỰC PHẨM"



Cảm ơn Mike Adams và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Chương 11: NÓI "KHÔNG" VỚI GMO

"Kiểm soát được dầu, anh có thể kiểm soát toàn bộ các châu lụcKiểm soát được thực phẩm, anh có thể kiểm soát người dân."
– ***Henry Kissinger***

Cảm giác an toàn giả tạo

Đa số người tiêu dùng Mỹ tin tưởng một cách mù quáng rằng FDA phê chuẩn thực phẩm biến đổi gen thông qua các nghiên cứu dài hạn, có chiều sâu và nghiêm ngặt. Không gì sai sự thật hơn thế. Cần phải hiểu thật đầy đủ những ngoắt nghoéo ghê gớm trong việc ăn cái gọi là "thực phẩm" trong phòng thí nghiệm. Công nghệ gen hay kỹ thuật biến đổi gen thực phẩm liên quan đến việc đưa các gen nhân tạo vào ADN của cây trồng hay động vật làm thực phẩm. Kết quả được gọi là sinh vật biến đổi gen (genetically modified organisms "GMO"). GMO có thể được tạo nên bằng kỹ thuật di truyền học với các gen từ vi khuẩn, vi-rút, côn trùng, động vật, hoặc ngay cả con người. Lý do chính các cây trồng được cải tạo là để chúng chịu được thuốc độc. Chúng được truyền gen ngoại để có thể sống sót, nếu không chúng sẽ chết vì liều lượng cao đến nguy hiểm của thuốc diệt cỏ, thuốc diệt nấm, và thuốc trừ sâu độc hại.

"Thử nghiệm" an toàn duy nhất được yêu cầu là các nhà sản xuất GMO nộp báo cáo tự viết về sự an toàn của GMO mới. Mánh khóe này do Michael Taylor nghĩ ra, ông ta là cựu luật sư của FDA, người đã thiết lập chính sách "không kiểm chứng" với lập luận rằng GMO "căn bản là tương đương" với thực phẩm và thực phẩm thì đã được xác định là an toàn. Taylor (cháu gọi bằng bác của Tipper Gore) nổi tiếng với việc làm thuê "hai mang" cho cả chính phủ Mỹ và Monsanto và được Obama lựa chọn làm Phó Ủy viên FDA về thực phẩm (còn gọi là "ông hoàng an toàn thực phẩm") vào tháng 7 năm 2009. Trong khi tại Monsanto, trách nhiệm chính của Taylor là làm sao để rBGH gây ung thư sản xuất bằng công nghệ GMO được phê duyệt. Kết quả là, lĩnh vực an toàn thực phẩm Mỹ hiện đang có "cáo canh chuồng gà".

Bạn thấy đấy, chúng ta nhận được cảm giác an toàn giả tạo về độ an toàn của nguồn cung cấp thực phẩm. Thiếu hiểu biết là điểm mấu chốt trong chiến dịch lừa dối này, thậm chí chỉ có khoảng 25% người Mỹ biết

họ đã từng ăn thực phẩm GMO hay chưa! Năm loại thực phẩm GMO chính là đậu nành, ngô, bông, cải dầu và củ cải đường. Các sản phẩm phái sinh từ chúng chiếm hơn 75% thực phẩm tại các cửa hàng. Vấn đề là GMO có liên quan đến các độc tố và các phản ứng dị ứng, bệnh, hiện tượng vô sinh, chết ở gia cầm, và việc hầu như tất cả các cơ quan trong cơ thể của động vật được nghiên cứu trong phòng thí nghiệm đều bị hủy hoại. Thực phẩm GMO đã bị cấm bởi các nhà sản xuất thực phẩm ở châu Âu và ở hầu hết mọi quốc gia trên thế giới, nhưng GMO có mặt trong phần lớn các thực phẩm chế biến tại Mỹ và Canada.

Theo Jeffrey M. Smith, tác giả và nhà làm phim nổi tiếng, thì: "Các loại thực phẩm biến đổi gen đặc biệt nguy hiểm cho các bà mẹ mang thai và trẻ em. Sau khi cho chuột cái ăn đậu nành biến đổi gen, hầu hết những con con của chúng đều chết – trong khi tỉ lệ chết ở những con được cho ăn đậu nành tự nhiên là 10%. Khi được nuôi bằng đồ biến đổi gen, chuột sơ sinh sẽ nhỏ hơn, và có thể bị vô sinh. Tinh hoàn của chuột được cho ăn đậu nành biến đổi gen thay đổi từ màu hồng bình thường sang màu xanh đậm. Những con chuột được cho ăn đậu nành biến đổi gen cũng có tinh trùng bị biến đổi. Phôi của chuột cha mẹ ăn đậu nành biến đổi gen cũng có ADN bị thay đổi. Những con chuột ăn ngô biến đổi gen đẻ chuột con ít hơn và nhỏ hơn. Ở Haryana, Ấn Độ, hầu hết trâu ăn hạt bông biến đổi gen đều biểu hiện những vấn đề về sinh sản như đẻ non, sảy thai, và vô sinh; nhiều bê chết. Khoảng hai chục nông dân Mỹ cho biết hàng ngàn con heo trở thành vô sinh do một số giống ngô biến đổi gen. Một số có thai giả; số khác sinh ra túi nước. Bò cái và bò đực đều trở thành vô sinh. Tại Mỹ, tỷ lệ bò sinh nhẹ cân, vô sinh, và tử vong sơ sinh đều đang gia tăng."

Bác sĩ Joseph Mercola khẳng định: "Tôi tin tưởng mạnh mẽ rằng một trong những dấu hiệu hiển nhiên nhất về mối nguy hiểm tiềm tàng của thức ăn từ GMO là gần như TẤT CẢ các loài vật khi được đưa cho cả thức ăn GMO và thức ăn không-GMO đều tránh xa thức ăn GMO. Chúng liên tục làm như vậy cho đến khi gần chết đói, vì bản năng của chúng mách bảo sự nguy hiểm từ loại thức ăn này."

Monsanto là công ty chịu trách nhiệm chính cho việc đưa GMO độc hại vào nguồn cung cấp thức ăn cho chúng ta. Vâng, trong 15 năm qua, cũng Monsanto đã mang tới cho chúng ta chất độc da cam, dioxin, và "nhồi nhét" rBGH vào cây trồng GMO cung cấp cho công chúng Mỹ bị bịt

mắt. Hiện nay, ở Mỹ, hạt giống đột biến gen của Monsanto chiếm hơn 93% đậu nành, 86% ngô, và tiếp đến là lúa mì theo chương trình của họ.

Trước khi chúng ta khép lại vấn đề này, tôi muốn làm rõ sự khác biệt giữa biến đổi gen và lai ghép cây. Nông dân và người làm vườn đã trồng được nhiều loại cây mới trong hàng ngàn năm qua nhờ chọn lọc trong nuôi trồng. Họ đã làm việc này bằng cách thụ phấn chéo hai loại cây khác nhau (nhưng có liên quan) trải qua nhiều thế hệ, từ đó tạo ra nhiều giống cây trồng mới. Các hạt giống lai cũng tự nhiên như các cây lai ghép của chúng, vì chúng chỉ đơn thuần là thụ phấn chéo từ hai cây khác nhau (nhưng có liên quan).

Mặt khác, công nghệ biến đổi gen có liên quan đến quy trình phòng thí nghiệm đưa gen nhân tạo vào ADN của cây trồng hoặc động vật làm thực phẩm. Công nghệ di truyền tạo ra sự kết hợp của các loại gen từ cây cối, động vật, vi khuẩn, và vi-rút, đó là những điều không xảy ra trong tự nhiên. Các nhà khoa học đang đưa gen cá vào cà chua và dâu tây, gen người vào ngô và lúa, và gen mía, gen sữa vào ngô, và thậm chí gen nhện vào dê!

Ngoại trừ "nhện – dê" nói trên, những kỹ thuật này tạo ra những đặc tính khác nhau trong "cây trồng Franken", như kháng lại hóa chất Roundup® (glyphosate). Khi glyphosate được phun trên cây trồng biến đổi gen, những cây này chống lại thuốc diệt cỏ. Thuốc giết chết cỏ dại, nhưng không giết được cây trồng. Nông dân hài lòng bởi vì họ có thể thu hoạch được năng suất cao hơn. Nhưng các cây trồng này ảnh hưởng thế nào đến những người ăn chúng? Đây là câu hỏi trị giá 64 nghìn USD.

Ngô nhiễm bẩn

Hãy hình dung bạn phun thuốc trừ sâu lên cây, nhưng lại không thể rửa sạch trước khi ăn, bởi vì thuốc đã trở thành một phần của cây! Hãy đoán những gì sẽ xảy ra khi bạn ăn vào. Bạn ăn thuốc trừ sâu đó. Ví dụ điển hình: *Monsanto* đã lai giống vật liệu di truyền từ vi khuẩn gọi là *Baccilus thuringiensis* (Bt) với ngô. Đây là một trong những đặc tính GMO phổ biến nhất, và cây trồng có chứa độc tố Bt được thiết kế để tiêu diệt côn trùng và sâu bệnh bằng cách phá vỡ dạ dày chúng.

Bản thân cây GMO hình thành sau quá trình này (gọi là "ngô Bt") được EPA ghi nhận là thuốc trừ sâu, vì độc tố Bt thực sự đã trở thành một phần của mỗi tế bào cây. Nói cách khác, nếu bạn cho vật nuôi ăn ngô này, gà của bạn hoặc chính bạn sẽ thực sự ăn thuốc trừ sâu, chứ

không phải chỉ một chút dư lượng thuốc trừ sâu. Ngô Bt liên quan đến cái chết của bò ở Đức, và ngựa, trâu, gà ở Philippines.

Nói về đường ruột, sự phát triển nhanh chóng của GMO tương ứng với sự gia tăng các bệnh đường ruột như viêm túi thừa, viêm đại tràng, và hội chứng kích thích ruột (IBS), bệnh Crohn, rò ruột, và đặc biệt ở trẻ em là dị ứng. Trùng hợp ngẫu nhiên chăng? Tôi không nghĩ vậy. Đó là một thử nghiệm quy mô lớn ở người, và tất cả chúng ta là những chú chuột bạch. Hội chứng rò ruột xảy ra khi những vết nứt mở ra giữa các tế bào lót đường tiêu hóa. Một phần thức ăn được tiêu hóa thấm qua những khe nứt vào trong cơ thể và xuất hiện như vật thể ngoại lai. Hệ miễn dịch kích hoạt để phát huy sở trưởng của mình: tìm kiếm và tiêu diệt. Đây là một trong những vấn đề chính với GMO – chúng đưa vào cơ thể chuỗi gen mà cơ thể chưa bao giờ thấy trước đây. Hệ miễn dịch của chúng ta theo đó tấn công GMO như thể đó là một tác nhân gây bệnh (mà thực sự nó là vậy).

Monsanto đang trong quá trình đưa ra thí nghiệm “thực phẩm Franken” mới nhất, một phiên bản ngô GMO mới với tám đặc tính gen bất thường gọi là ngô “Genuity SmartStax”. Đúng vậy, SmartStax có không dưới tám “gen chuyển hóa” (tức là các gen đột biến) kết hợp hoặc “xếp chồng” lên nhau – sáu để kháng sâu bệnh và hai để chịu đựng thuốc trừ cỏ. Để bạn có cái nhìn đúng đắn, mỗi loại cây trồng GMO hiện nay chỉ có nhiều nhất là ba đặc điểm dị thường. Ngô Smarstax là “nồi lẩu thập cẩm” các gen chuyển hóa có khả năng kiểm soát vật gây hại cả trên và dưới mặt đất. Genuity, công ty con của Monsanto, sử dụng sự kết hợp thuốc trừ nấm cùng với clothianidin (một loại thuốc trừ sâu) trong hạt giống GMO. Clothianidin là thuốc trừ sâu ngấm qua rễ, có thể đi vào tất cả các bộ phận của cây ngô, bao gồm cả các râu sản xuất phấn và phấn hoa mà ong tới lấy mật. Lựa chọn clothianidin để xử lý hạt giống là khá “bất cẩn” vì nó liên quan đến hiện tượng suy giảm quần thể ong (Chemicals & Engineering News, 26/5/08). Nếu GMO xóa sạch những thợ thụ phấn của Trái đất (như ong chẳng hạn), thì chúng không chỉ đơn thuần là mối đe dọa đối với con người và các động vật có vú khác.

Ủy ban Nghiên cứu và Thông tin về kỹ thuật di truyền (Committee of Research and Information on Genetic Engineering - CRIIGEN) cùng các trường đại học Caen và Rouen (Pháp) đã nghiên cứu ba loại ngô GMO khác nhau của Monsanto. Các dữ liệu “nhấn mạnh rõ những ảnh hưởng

bất lợi đến thận và gan, các cơ quan giải độc chế độ ăn, cũng như các mức độ khác nhau của tổn hại tim, tuyến thượng thận, lá lách và hệ thống tạo huyết", Gilles-Eric Séralini – nhà sinh học phân tử tại Đại học Caen, báo cáo.

Nhân nói đến Séralini, một nghiên cứu năm 2009 của Benachour và Séralini công bố trên tạp chí *Chemical Research in Toxicology* (Nghiên cứu hóa học về Chất độc) xem xét độc tính của bốn công thức thuốc diệt cỏ gốc glyphosate thông dụng đối với các tế bào nhau thai người, các tế bào thận, các tế bào phôi thai, và các tế bào dây rốn trẻ sơ sinh. Những gì họ khám phá được thật sự choáng váng: Tế bào chết toàn bộ trong vòng 24 giờ. Trong cuộc phỏng vấn tại Nghị viện Châu Âu, giáo sư Andrés Carrasco (nhà khoa học chính phủ Argentina) báo cáo: ung thư ở trẻ em đã tăng 300% và trẻ sơ sinh bị dị tật bẩm sinh, tăng 400% trong thập kỷ qua ở một số khu vực của Argentina, nơi đậu nành GMO được trồng để cung cấp cho nông dân châu Âu thức ăn gia súc biến đổi gen rẻ tiền. Ông cũng lưu ý rằng trẻ em Argentina tiêu thụ quá nhiều đậu nành GMO và chúng đã bắt đầu phát triển ngực do tác động của estrogen. Những nghiên cứu của ông cho thấy tiếp xúc với glyphosate có thể sinh ra những dị tật trong não, đường ruột và tim ở thai nhi. Ngoài ra, lượng Roundup® sử dụng trên những cánh đồng đậu nành GMO cao gấp 1.500 lần so với mức gây dị tật!

Thế mà hiện nay Monsanto lại đang thúc đẩy loại ngô GMO có tám gen dị thường! Đây không còn là chuyện đùa. Nếu sống ở Mỹ, sức khỏe của bạn và các con cháu bạn đang bị đe dọa. Trông có vẻ giống như cảnh trong một bộ phim kinh dị hơn là những gì đang xảy ra ở nước Mỹ hiện đại hôm nay.

Đậu nành gây vô sinh

Trong một nghiên cứu gần đây của Nga (đồng tiến hành bởi Viện Sinh thái và Tiến hóa thuộc viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Nga và Hiệp hội Quốc gia về An toàn gen) các nhà khoa học đã phát hiện đậu nành GMO gây vô sinh ở chuột hamsters thế hệ thứ ba! Những chú chuột hamster được cho ăn đậu nành GMO trong thời gian hai năm, và trong thời gian đó, các nhà nghiên cứu đã đánh giá ba thế hệ chuột hamster. Trong nghiên cứu này, thế hệ chuột hamster thứ hai ăn đậu nành GMO có tỷ lệ chuột sơ sinh chết cao hơn năm lần so với "chuột hamster không ăn đậu nành GMO." Nhưng sau đó, một vấn đề còn lớn hơn bắt đầu lộ

diện, vì gần như tất cả (trên 90%) chuột hamster thế hệ thứ ba đều vô sinh! Thật đáng lo ngại, nghiên cứu này của Nga sử dụng loại đậu nành GMO tương tự loại đậu nành có mặt trên hơn 90% diện tích trồng đậu nành ở Mỹ.

Trở lại năm 2005, bác sĩ Irina Ermakova (cũng ở Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Nga) đã báo cáo rằng hơn 50% chuột sơ sinh từ chuột mẹ ăn đậu nành GMO đã chết trong vòng ba tuần. Bà muốn thực hiện thêm các thí nghiệm để phân tích các nội tạng bà thu thập được, nhưng không bao giờ có cơ hội. Theo Jeffrey Smith (tác giả của cuốn sách bán chạy *Seeds of Deception and Genetic Roulette* (Hạt giống của sự lừa dối và trò cờ bạc gen di truyền)): "Bà ấy nói với tôi khi chúng tôi đang ngồi tại trụ sở Nghị viện châu Âu sau khi thuyết trình ở đó, rằng sếp của bà đã bị áp lực từ sếp của ông ấy. Vì thế, bà được lệnh không làm thêm nghiên cứu thực phẩm GMO trên động vật nữa, tài liệu nghiên cứu bị đốt ngay trên bàn của bà, các mẫu bị đánh cắp khỏi phòng thí nghiệm, và một trong những đồng nghiệp của bà đã cố gắng an ủi bà rằng: 'Có lẽ đậu nành biến đổi gien sẽ giải quyết vấn đề quá tải dân số trên Trái đất'. Bà không tỏ thái độ gì."

Trong nghiên cứu duy nhất trên những người sử dụng thực phẩm GMO từng được công bố, bảy tình nguyện viên đã ăn cái gọi là đậu nành "sẵn sàng cho Roundup" (tức là đậu nành được đưa gen kháng thuốc trừ cỏ vào để vẫn tồn tại được khi bị phun liều mạnh thuốc diệt cỏ Roundup). Ở ba trong số bảy tình nguyện viên, gen đưa vào đậu nành đã chuyển vào ADN vi khuẩn đường ruột của họ, và tiếp tục hoạt động lâu sau khi họ ngừng ăn đậu nành GMO! Hãy tưởng tượng đường tiêu hóa của bạn biến thành một "nhà máy Roundup", còn những tín hiệu di truyền lệch lạc khác ngày càng làm suy kiệt sức khỏe của bạn. Một trong những chức năng chính của gan là thải độc. Chuột được cho ăn đậu nành GMO có những thay đổi rõ rệt ở gan. Trong một số trường hợp, gan bị nhỏ đi và teo một phần. Một số lại nặng hơn đáng kể và bị viêm.

"Công nghệ hủy diệt"

Kể từ đầu những năm 1980, chính phủ Mỹ và các công ty như Monsanto đã âm thầm làm việc để hoàn thiện kỹ thuật GMO, theo đó nông dân sẽ buộc phải tìm đến nhà cung cấp hạt giống của họ sau mỗi vụ thu hoạch để mua hạt giống mới. Các hạt giống sẽ chỉ cho một vụ

thu hoạch. Sau đó những hạt giống từ vụ thu hoạch này sẽ “tự chết” và không sử dụng được.

Thứ này gọi là “công nghệ hủy diệt” (còn gọi là Công nghệ hạn chế sử dụng di truyền “Genetic Use Restriction Technology – GURT”). Điều này vi phạm nghiêm trọng quyền tiết kiệm và tái sử dụng hạt giống của người nông dân. Và thông qua hoạt động thụ phấn hoa trong thế hệ đầu tiên, các gen hủy diệt có thể gây “ô nhiễm chéo” cây trồng của nông dân. Gen phát tán ra từ cây trồng GMO gây ô nhiễm chéo và đặt ra những mối đe dọa cho đa dạng sinh học nông nghiệp và sinh kế của nông dân. Chẳng ngạc nhiên về việc Monsanto đã mua Delta & Pine Land (DPL), công ty hạt giống bông lớn nhất thế giới, công ty này và Bộ Nông nghiệp Mỹ đồng nắm giữ ba bằng sáng chế của Mỹ về “công nghệ hủy diệt”.

Công nghệ GURT là một mối đe dọa cho an ninh lương thực khu vực Bắc Mỹ, Tây Âu, Nhật Bản và bất cứ nơi nào mà Monsanto cùng các tập đoàn đối tác kinh doanh nông nghiệp GMO của nó tham gia vào thị trường. Rafael Alegría của Via Campesina (một tổ chức đại diện cho hơn 10 triệu nông dân trồng trọt trên toàn thế giới) nhận định: “Công nghệ hủy diệt là cuộc tấn công trực tiếp vào nông dân, các nền văn hóa bản xứ và chủ quyền lương thực. Nó đe dọa hạnh phúc của tất cả người dân nông thôn, về cơ bản là những người nghèo nhất.”

Công nghệ GURT là lời giải cho ước mơ kiểm soát sản xuất thực phẩm thế giới của Big Agra (các tổ chức nông nghiệp khổng lồ). Họ không còn cần phải tốn tiền thuê thám tử để do thám liệu nông dân có tái sử dụng hạt giống của Monsanto hoặc GMO khác không. Ngô hoặc đậu nành hay hạt bông hủy diệt có thể sửa đổi di truyền để “tự vẫn” sau một mùa thu hoạch. Theo lời Henry Kissinger: “Kiểm soát được thực phẩm, bạn sẽ có thể kiểm soát người dân.”

Công nghệ này có khả năng quét sạch thực phẩm trên hành tinh trong một mùa. Thực phẩm có thể được sử dụng như vũ khí. Thẩm phán Tòa án tối cao Scalia đã nhận xét rằng lây nhiễm chéo không phải là “tận cùng thế giới”. Vâng, điều ấy có thể đúng, nhưng nó có thể là dấu chấm hết của nước Mỹ.

Nuôi cả thế giới?

Trong hai thập kỷ qua, GMO đã thâm nhập hoàn toàn vào các cánh đồng, cửa hàng tạp hóa, và bếp ăn của chúng ta đến mức nhiều người không biết họ thực sự tiêu thụ bao nhiêu GMO hằng ngày. Nếu bạn ăn

thực phẩm chế biến, bánh mì, mì ống, bánh quy giòn, bánh ngọt, dầu canola, mayonnaise, sữa đậu nành, bánh mì kẹp thịt, bánh ngô, bim bim ngô, dầu ngô, xi- rô ngô, hoặc bất cứ thứ gì làm từ ngô, đậu nành, hoặc bông, tức là bạn thường xuyên tiêu thụ GMO. Thực phẩm GMO đầu tiên được tung ra thị trường vào năm 1994 (cà chua "Flavr Savr"). Kể từ đó, củ cải đường, khoai tây, ngô, bí, gạo, đậu nành, dầu thực vật và thức ăn gia súc, tất cả đều đã bị can thiệp. Mỗi năm, nông dân Mỹ trồng hơn 200 triệu mẫu cây trồng GMO. Người ta ước tính rằng mỗi người ở Mỹ ăn khoảng 200 pound (~91 kg) thực phẩm GMO mỗi năm!

Nhưng này, ít nhất các loại cây trồng GMO cho năng suất cao hơn nên chúng ta có thể "nuôi cả thế giới" đúng không nào? Xin hãy nghĩ lại. Trong một nghiên cứu năm 2013 do Bộ Nông nghiệp Mỹ tài trợ, các nhà nghiên cứu thuộc Đại học Wisconsin đã bác bỏ lập luận "năng suất cao hơn" của GMO. Các nhà nghiên cứu đã xem xét dữ liệu so sánh sản lượng cây trồng từ các giống ngô GMO trong khoảng năm 1990 đến 2010. Một số giống GMO cho năng suất thấp, vài giống khác thì không. Ngoại trừ một đặc điểm gen dị thường hay được sử dụng, các tác giả kết luận:"Chúng tôi rất ngạc nhiên khi không thể tìm thấy những hiệu ứng tích cực về sản lượng nhờ gen chuyển hóa." Cho phép tôi giải thích: Cả khả năng chịu đựng glyphosate (Roundup®) và độc tố Bt (đối với sâu hại rễ ngô) đều gây ra giảm sản lượng. Đúng thế. Họ phát hiện ra rằng cây trồng GMO sản xuất thực phẩm ít hơn thay vì nhiều hơn!

Trong một bài viết trên trang web Cornucopia, Maria Rodale đã trích dẫn một số nghiên cứu độc lập chỉ rõ những nguy hiểm của GMO. Trong một nghiên cứu được bà trích dẫn từ tạp chí Nature Biotechnology (Công nghệ sinh học tự nhiên) có câu: "Sau khi ăn đậu nành GMO, một số gen GMO được vận chuyển vào hệ vi khuẩn đường ruột của chúng ta và những gen GMO đó vẫn đang hoạt động." Bà tiếp tục nhấn mạnh rằng một nghiên cứu đăng trên tạp chí Reproductive Toxicology (Độc tố học sinh sản) "đã tìm thấy Bt toxin (sử dụng trong ngô biến đổi gen Bt) trong máu của 93% phụ nữ mang thai tham gia nghiên cứu và con của họ."

Thôi nào… công bằng chút đi!

Tôi có công bằng không? Tôi chỉ nói đến một phía của câu chuyện phải không? Thượng Đế cấm làm thế! Vậy, hãy kiểm tra trang web của chính Monsanto và xem họ nói gì về GMO. Xét cho cùng, họ là một trong những nhà sản xuất GMO lớn nhất. Trên trang web của mình

(www.Monsanto.com), họ viện dẫn “có nhiều thử nghiệm khoa học xác nhận cây trồng GM là an toàn” thông qua một cơ quan gọi là Trung tâm đánh giá rủi ro môi trường (Center of Environment Risk Assessment – CERA). Họ thậm chí còn tốt bụng đến mức cung cấp đường dẫn đến trang web của CERA. Cảm ơn Monsanto!

Khi vào trang web của CERA (www.CERA-gmc.org) tôi tìm thấy danh sách những người thành lập nên Hội đồng Cố vấn cho CERA mà trang web của họ nói “là để hành động trong vai trò cố vấn và tư vấn cho giám đốc và nhân viên của CERA.” Một trong những thành viên của hội đồng cố vấn này là Tiến sĩ bác sĩ Jerry Hjelle. Hãy đoán ông ấy làm việc cho ai. Bạn đoán được không? Đố bạn đấy. Đoán xem. Vâng. Monsanto! Tiến sĩ Hjelle là phó chủ tịch Chính sách Khoa học của Monsanto. Vậy, cho phép tôi nói thẳng. Một trong các cố vấn cho tổ chức “nghiên cứu” sự an toàn của GMO lại cũng làm việc cho một trong những công ty sản xuất GMO lớn nhất. Các ông đùa tôi phải không? Đấy là “cáo canh chuồng gà” ở cấp độ khác!

Tất nhiên, cách làm này khá điển hình ở Monsanto. Sự thật là, chính nhờ Monsanto mà “thử nghiệm” an toàn duy nhất theo yêu cầu đối với nhà sản xuất GMO là nộp báo cáo tự viết về độ an toàn của GMO mới. Bạn còn nhớ câu chuyện về vị luật sư của FDA, Michael Taylor mà tôi có đề cập bên trên chứ?

Rồi ta lại có Margaret Miller, cựu nghiên cứu viên của Monsanto, người đã viết báo cáo về việc liệu rBGH có an toàn không. Ngay sau khi báo cáo được hoàn thành, FDA đến gõ cửa nhà bà. Họ mời bà về cộng tác. Miller được FDA thuê làm Phó Giám đốc Cơ quan về Thuốc thú y mới. Bạn có thể phỏng đoán “nhiệm vụ” đầu tiên của bà tại FDA là gì không? Vâng, quả thật, nhiệm vụ đầu tiên của bà là “phê duyệt” báo cáo mà bà là tác giả khi ở Monsanto. Thật hiệu quả!

Quá choáng váng! Đặc biệt là dưới ánh sáng của sự thật rằng Monsanto đồng thời cũng là công ty sản xuất DDT, chất độc da cam, PCB, và dioxin. Ung thư có mối liên hệ với phơi nhiễm PCB. Hàng ngàn binh lính Mỹ cũng như thường dân Việt Nam bị ung thư vì phơi nhiễm chất độc da cam trong thời gian chiến tranh Việt Nam. Những con người ấy đang quằn quại bởi những hậu quả khủng khiếp vì những thứ hóa chất được phun trong rừng, khiến nước, đất và không khí ngấm đầy độc tố nguy hiểm. Biết bao trẻ em dị tật bẩm sinh, và hàng ngàn em chết vì

ung thư do phơi nhiễm. Truyền thông chính thống bị kiểm soát và mafia y tế vừa tham gia che đậy, vừa nói dối về những tác động độc hại của những hóa chất này. Nhưng bạn mong đợi điều gì? Rất nhiều trong bọn họ là tội phạm! Và truyền thông chính thống đã từ lâu được “mua và trả tiền” bởi những kẻ cướp lịch sự (banksters) sở hữu Fed.

Mặc dù 93% người Mỹ tin rằng GMO cần được dán nhãn, những người đề xuất ghi nhãn GMO đang phải bầm dập đối mặt với “cuộc chiến thực phẩm”, cụ thể là các Big Agra và ngành công nghiệp sinh học đã chi những khoản tiền lớn để chống lại những đề xuất ghi nhãn GMO. Ví dụ, “Dự luật 37” của California đã suýt bị hủy bỏ vào năm 2012 sau khi các công ty như Monsanto, Pepsico, và Kraft đổ 46 triệu USD vận động hành lang chống lại nó. Sau đó, vào năm 2013, cũng các công ty đó đã chi hơn 27 triệu USD vận động hành lang chống lại “Sáng kiến 522” (Sáng kiến này đề nghị dán nhãn các thực phẩm biến đổi gen, và nó cũng bị hủy bỏ). Vậy, xin đặt câu hỏi: Nếu GMO rất “tốt cho bạn”, thì tại sao Big Agra lại phải chi hàng chục triệu USD để che giấu việc trên đĩa ăn của chúng ta hay trong hộp cơm của con cái chúng ta có GMO hay không?

Thử nghiệm GMO

Như tôi đã đề cập ở trên, GMO không được thử nghiệm đầy đủ. Một trong những lỗi rõ ràng nhất trong quy định về chế độ “thử nghiệm” GMO hiện hành là thời gian quá ngắn cho các nghiên cứu thử nghiệm thức ăn trên động vật. Họ giới hạn thử nghiệm 90 ngày là tối đa, một số còn chưa tới hơn một tháng. Nghiên cứu ngắn như vậy có thể dễ dàng bỏ qua những ảnh hưởng nghiêm trọng của biến đổi gen. Điều đã được biết từ lâu là một số loại thuốc trừ sâu và thuốc bệnh có thể gây ra những ảnh hưởng truyền qua nhiều thế hệ, và chỉ lộ ra sau đó hàng thập kỷ. Gần như tất cả các loại cây trồng GMO đều được mô tả như một loại “cây trừ sâu” vì chúng hoặc chịu đựng được thuốc diệt cỏ dại (như Roundup®), hoặc sản sinh ra chất diệt côn trùng như độc tố Bt. Khi các nhà quản lý đánh giá ảnh hưởng độc hại của thuốc trừ sâu, họ thường yêu cầu nghiên cứu phải sử dụng ba loại động vật, với ít nhất một loại thử nghiệm cho ăn kéo dài hai năm trở lên. Thông thường, ít nhất là 1/3 các tác dụng phụ sinh ra bởi các độc tố này sẽ chỉ biểu hiện trong các nghiên cứu dài hơn, chứ không phải ngắn hơn.

Ví dụ điển hình: Các nhà khoa học Pháp, đứng đầu là Séralini (đã nêu ở trên) của Đại học Caen, gần đây đã tiến hành thử nghiệm cho chuột ăn

trong thời gian hai năm. Họ cho chúng ăn ngô GMO được phun Roundup®. Cuối hè năm 2012, tôi còn nhớ những kết quả nghiên cứu (cùng các bức ảnh chụp lũ chuột với những khối u kỳ cục) đã được công bố trên tạp chí *Food and Chemical Toxicology* (Thực phẩm và Độc tố hóa học). Một số khối u lớn đến nỗi những con chuột bị khó thở. Các tác giả nêu rõ: "Các nhà khoa học phát hiện ra rằng ngay cả những con chuột tiếp xúc với những lượng nhỏ nhất cũng đã phát triển khối u vú, đau gan và tổn hại thận ngay từ bốn tháng ở con đực và bảy tháng ở con cái…". Theo bác sĩ Michael Antoniou (nhà sinh học phân tử): "Nghiên cứu này cho thấy một số lượng bất thường các khối u phát triển sớm hơn và mạnh hơn – đặc biệt là ở những con cái. Tôi choáng váng bởi những tác động hết sức tiêu cực lên sức khỏe."

Không, nghiên cứu Séralini chưa bóc trần hết. Nên nhớ, bất cứ khi nào bạn thách thức giáo điều chính thống, bạn sẽ bị tấn công. Và Séralini cũng thế. Vậy, ta hãy cùng tìm hiểu người tiết lộ xem sao? Theo Mike Adams bạn tôi (Hiệp sĩ sức khỏe): "Không lâu sau khi được công bố, nghiên cứu Séralini đã bị xâu xé một cách ác ý bởi 'những kẻ hoài nghi', giới truyền thông và nhiều tổ chức công nghiệp hậu thuẫn, họ đồng thanh tuyên bố đó là một nghiên cứu ung thư tồi. Nhưng thật ra, nghiên cứu của Séralini mới thực sự là một nghiên cứu độc tính sâu sắc, đáp ứng được hoặc vượt quá mọi tiêu chuẩn khoa học được chấp nhận… Những điệp khúc ỉ ôi theo sau đó về việc quy cho nghiên cứu của Séralini là mâu thuẫn với tất cả những nghiên cứu tương tự khác cũng vô giá trị, vì chưa có nghiên cứu tương tự nào khác từng được thực hiện – nghiên cứu Séralini là nghiên cứu dài hạn duy nhất từng được tiến hành liên quan đến ngô GM NK603 của Monsanto. Một ý kiến chỉ trích phổ biến khác liên quan đến loài chuột cống trắng Sprague-Dawley (SD) mà Séralini sử dụng trong nghiên cứu. Chủng loại này cũng đã được Monsanto sử dụng nhiều lần trong những nghiên cứu 'an toàn' 90 ngày về GMO."

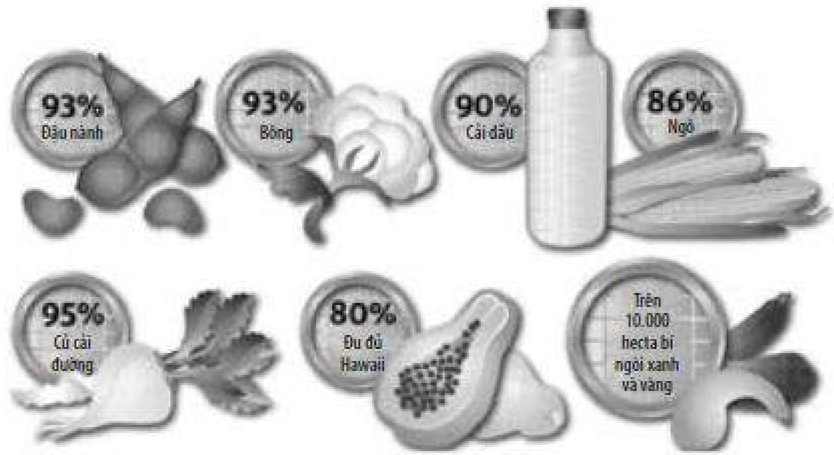
Nói đơn giản, Séralini sử dụng cùng loại chuột và cùng loại ngô GMO đã được sử dụng trong các thử nghiệm trước của Monsanto. Khác biệt duy nhất là thay vì ngừng ở 90 ngày giống như Monsanto đã làm, Séralini tiếp tục nghiên cứu trong một năm. Và đoán thử xem. Vào khoảng từ 120 đến 150 ngày, lũ chuột bắt đầu phát triển các khối u. Hmmm… bạn có nghĩ Monsanto biết điều này có thể xảy ra không? Bạn có nghĩ đấy là lý do tại sao họ luôn luôn ngừng ở 90 ngày không?

Không thể tin được, nhiều người vẫn không muốn biết sự thật về GMO. Tôi cho rằng họ thà sống với cõi mộng xây bằng cát còn hơn là tin vào các nghiên cứu. Vậy, nếu bạn là một trong số những người vẫn muốn dùng sản phẩm GMO, xin… đừng nghe tôi. Đừng nghe Séralini. Đừng nghe Mike Adams, Liam Scheff, Robert Scott Bell, bác sĩ Joseph Mercola hay Jeffrey Smith. Giải pháp là giáo dục gia đình bạn, giáo dục bạn bè, và đặc biệt, giáo dục người nông dân là điều vô cùng quan trọng. Cách dễ nhất để tránh bỏ thực phẩm GMO vào giỏ hàng là lên kế hoạch trước bằng cách sử dụng hướng dẫn mua sắm đồ không GMO miễn phí có tại trang web: ww.NonGMOshoppingGuide.com.

Cám ơn Jeffrey Smith, người chiến sĩ đấu tranh kiên cường nhất và người phơi bày GMO, người đã thực hiện những thông tin hướng dẫn miễn phí này. Bạn có thể tìm thấy vô số thông tin về GMO tại www.ResponsibleTechnology.org.

Một quy tắc chung là bạn nên tránh các sản phẩm làm từ bất kỳ loại cây trồng GMO nào, chẳng hạn như:

- NGÔ – bột ngô, dầu, tinh bột, gluten, và xi-rô
- ĐẬU NÀNH – bột đậu nành, lecithin, protein phân lập, và isoflavones
- CÂY CẢI DẦU (CANOLA) – dầu canola (còn gọi là dầu hạt cải dầu)
- BÔNG – Dầu hạt bông
- ĐƯỜNG – tránh bất cứ thứ gì không được đề là 100% đường mía, nước mía đặc, hoặc đường hữu cơ
- ĐU ĐỦ – trên 80% đu đủ là GMO.



Các sản phẩm hữu cơ có chứng chỉ không được phép chứa bất kỳ thành phần GMO nào. Thế nên, khi mua các sản phẩm dán nhãn “100% hữu cơ”, “hữu cơ”, hoặc “làm bằng nguyên liệu hữu cơ”, các sản phẩm này hoàn toàn không biến đổi gen.

PHẦN 4: SỰ THẬT, HƯ CẤU & GIAN LẬN

Chương 12: ĐƯỜNG HÓA HỌC ASPARTAME

GIAN LẬN

Aspartame giúp giảm cân và không có các tác dụng phụ.

SỰ THẬT

Aspartame là chất độc thần kinh, có liên quan đến ung thư não, động kinh co giật, và một số rối loạn hệ thần kinh trung ương khác.

Nước ngọt cho người ăn kiêng (diet soda) thì thế nào? Nước ngọt cho người ăn kiêng là vô hại phải không? Nước ngọt cho người ăn kiêng sẽ giúp bạn giảm cân phải không? Sai. Một dịch bệnh toàn cầu đang hoành hành dữ dội. Nguyên nhân là hóa chất ngọt độc hại gọi là aspartame (bán trên thị trường dưới tên NutraSweet, Equal®, và AminoSweet®), đó là phụ gia thực phẩm gây tranh cãi nhất từng được phê duyệt. Chúng ta vẫn được trấn an rằng phụ gia này hoàn toàn an toàn, thực tế đó là một loại thuốc tương tác với các thuốc khác và thay đổi hóa tính trong não, gây ra nhiều loại bệnh mạn tính, kể cả ung thư.

Tôi đã đề cập vắn tắt tới aspartame một đôi lần trong cuốn sách này, nhưng do thực tế là nó vô cùng độc hại, là thành phần trong rất nhiều loại thực phẩm và đồ uống, cùng với lịch sử nhơ nhớp về cách nó được FDA chấp thuận, tôi xin dành cả một chương của cuốn sách cho vấn đề này. Như tôi đề cập, aspartame là một excitotoxin, nghĩa là nó kích thích các tế bào não bạn cho đến chết. Bác sĩ Russell Blaylock nói: “Các thành phần (trong aspartame) kích thích các tế bào thần kinh của não cho đến chết gây ra tổn thương não ở các mức độ khác nhau” (*Excitotoxins: The Taste that Kills – Excitotocin*: Vị ngon chết người, năm 1994).

Vậy, trong aspartame có những gì? Aspartame gồm ba thành phần: 50% phenylalanine, 40% axit aspartic, và 10% methanol. Methanol phân bố rộng khắp trong cơ thể, nó có mặt ở não, cơ bắp, chất béo và mô thần kinh. Đáng lưu ý là: khi nhiệt độ của aspartame vượt quá 86°F (30°C), methanol chuyển đổi thành formaldehyde (chất ướp lỏng) và axit formic. Nhiệt độ bình thường của cơ thể là bao nhiêu? Nếu tôi nhớ chính xác thì là 98,6 °F (37°C), đúng không? Vậy nên khi bạn ăn aspartame, nó sẽ bị

nóng lên trên 86 °F và methanol chuyển đổi thành formaldehyde, chất này sẽ đi vào các tế bào và liên kết với các protein và ADN.

Phenylalanine là axit amin điển hình tìm thấy trong não. Những người bị rối loạn di truyền phenylketonuria (PKU) không thể chuyển hóa phenylalanine. Điều này dẫn đến nồng độ phenylalanine trong não cao đến mức nguy hiểm, đôi khi gây tử vong. Điều đã được chứng minh là ăn aspartame (nhất là cùng với carbohydrate) có thể dẫn đến dư thừa mức phenylalanine trong não thậm chí ở những người không bị PKU. Trong lời chứng thực trước Quốc hội Mỹ, bác sĩ Louis J. Elsas chỉ ra rằng phenylalanine cao trong máu có thể tập trung ở các bộ phận của não và đặc biệt nguy hiểm đối với trẻ sơ sinh và thai nhi. Ông cũng chỉ ra rằng vì nó được chuyển hóa hiệu quả hơn nhiều ở động vật gặm nhấm so với ở người, nên chỉ thử nghiệm và nghiên cứu trên chuột là không đủ để dự báo mối nguy hiểm của aspartame cho người. Phenylalanine cũng làm suy kiệt serotonin; theo đó, gây nên các vấn đề về tâm thần và hành vi, kể cả trầm cảm. Tôi nghe nói nhiều bệnh viện tâm thần đầy bệnh nhân chỉ là nạn nhân của aspartame. Bạn còn nhớ nhân vật Marty McFly trong loạt phim *Back to the Future* (Trở lại tương lai) không? Nếu không phải do phenylalanine trong aspartame cản trở sự hấp thu L-Dopa của não, có lẽ Michael J. Fox, người từng đại diện cho sản phẩm Pepsi cho người ăn kiêng, đã không mắc Parkinson ở tuổi 30. Rất có khả năng hôm nay anh ấy vẫn khỏe mạnh và vẫn làm phim (Back to the Future phần 27) nếu anh ấy không uống Pepsi kiêng.

Axit aspartic cũng là một thành phần của aspartame. Bạn tôi, bác sĩ Russell L. Blaylock, là giáo sư phẫu thuật thần kinh tại Đại học Y Mississippi, gần đây đã xuất bản một cuốn sách nêu rất chi tiết những tổn hại gây ra do tiêu thụ quá nhiều axit aspartic trong aspartame. Bác sĩ Blaylock sử dụng gần 500 tài liệu tham khảo khoa học để chỉ ra rằng, dư thừa các axit amin kích thích tự do như axit aspartic và axit glutamic (khoảng 99% MSG là axit glutamic) trong thực phẩm có thể gây ra những rối loạn thần kinh mạn tính nghiêm trọng và vô số các triệu chứng cấp tính khác như thế nào. Rất giống nitrat và MSG, axit aspartic có thể gây mất cân bằng axit amin trong cơ thể và dẫn đến gián đoạn quá trình chuyển hóa dẫn truyền thần kinh bình thường của não.

Methanol là thuốc độc. Một số người có thể còn nhớ methanol là chất độc đã khiến một vài người nghiện rượu ở các khu ổ chuột đi đến kết

cục mù lòa hay chết. Methanol được tiết ra từ từ ở ruột non khi nhóm methyl của aspartame gặp enzyme chymotrypsin. Methanol phân hủy thành axit formic và formaldehyde (chất ướp lỏng) trong cơ thể. Theo EPA, methanol "được coi là chất độc tích tụ do tốc độ bài tiết chậm một khi nó được hấp thụ. Trong cơ thể, methanol được ô-xy hóa thành formaldehyde và axit formic; cả hai chất chuyển hóa này đều độc."

EPA khuyến cáo giới hạn mức tiêu thụ methanol là 7,8 milligam mỗi ngày, nhưng một chai nước giải khát một lít chứa aspartame có hơn 50 mg methanol. Bạn biết bao nhiêu người uống một lít nước ngọt mỗi ngày? Chết tiệt, tôi biết nhiều người uống hai hoặc ba lít mỗi ngày! Theo một báo cáo năm 1990 của Kathleen Nauss và

Robert Kavet tựa đề "*The Toxicity of Inhaled Methanol Vapor*" (Độc tính của hơi methanol hít phải – xuất bản trên *Critical Reviews in Toxicology*) thì tiếp xúc với methanol ở mức độ thấp nhưng lâu dài được ghi nhận là gây đau đầu, choáng, buồn nôn, đãng trí, mờ mắt, tai ù, rối loạn tiêu hóa, suy nhược, chóng mặt, ớn lạnh, tê liệt, rối loạn hành vi, mất ngủ, viêm dây thần kinh, hoa mắt, trầm cảm, đau tim, và viêm tụy.

Nhưng chẳng phải nhiều trái cây và rau cũng chứa một chút methanol đó sao? Đúng, nhưng chúng cũng chứa một lượng lớn ethanol, tác động như một tấm đệm và vô hiệu hóa methanol, theo đó ngăn ngừa sự chuyển đổi methanol thành formaldehyde. Trong aspartame không có đệm như vậy.

Diketopiperazine (DKP) là một sản phẩm phụ của quá trình chuyển hóa aspartame và có liên quan đến sự xuất hiện của các khối u não. Công ty G.D. Searle đã tiến hành các thí nghiệm trên động vật về tính an toàn của DKP. FDA đã phát hiện rất nhiều lỗi trong thí nghiệm, có cả "sai sót khi biên chép, lẫn lộn động vật, động vật không cho thuốc lẫn với đã cho thuốc, mất mẫu bệnh phẩm do cách xử lý không đúng", và còn rất nhiều lỗi khác. Những quy trình phòng thí nghiệm cẩu thả này có thể giải thích cho việc các con vật thuộc cả nhóm thử nghiệm lẫn kiểm soát đều có u não gấp 16 lần so với dự đoán trong các thí nghiệm với thời lượng này.

Aspartame được James Schlatter tình cờ phát hiện vào năm 1965, ông là nhà hóa học tại Công ty Searle G.D. (Searle). Ông này đã liếm phải một ít loại thuốc chống loét mới dính ở các ngón tay và phát hiện ra vị ngọt của aspartame. Eureka! Bán hóa chất này như một phụ gia thực phẩm cho hàng trăm hàng triệu người khỏe mạnh mỗi ngày có nghĩa là thu được

nhiều tiền hơn so với lượng bán hàng giới hạn trong nhóm nhỏ đối tượng khách hàng bị loét. Vậy nên, trong năm 1967, Searle đã bắt đầu những xét nghiệm kiểm tra an toàn cần thiết với aspartame để xin FDA chấp thuận nó là phụ gia thực phẩm. Những thử nghiệm ban đầu của chất này cho thấy nó sinh ra những lỗ và khối u cực nhỏ trong não chuột thí nghiệm, chứng động kinh ở loài khỉ, và biến đổi thành các chất độc hại trong cơ thể động vật, bao gồm cả formaldehyde.

Năm 1969, công ty Searle đã thuê bác sĩ Harold Waisman, nhà sinh học tại Đại học Wisconsin, tiến hành kiểm tra an toàn aspartame trên bảy con khỉ sơ sinh được cho ăn aspartame trộn với sữa. Sau 300 ngày, năm trong số những con khỉ đó bị co giật động kinh mạnh và một con chết. [Bạn có nhớ Flo Jo, người đã uống Cocacola cho người ăn kiêng (Diet Coke) và tử vong vì cơn co giật động kinh mạnh không?] Bác sĩ Waisman mất trước khi tất cả các nghiên cứu của ông được hoàn thành. Vào mùa xuân năm 1971, bác sĩ John Olney (một nhà thần kinh học) đã thông báo cho Searle rằng các nghiên cứu của ông cho thấy aspartame gây ra lỗ hổng trong não của những con chuột sơ sinh. Cuối năm đó, một trong những nhà nghiên cứu của Searle đã xác nhận những phát hiện của bác sĩ Olney trong một nghiên cứu tương tự. Thế nhưng Searle không quan tâm… họ theo đuổi con bò đẻ ra tiền của mình!

Năm 1973, Searle nộp đơn xin FDA phê duyệt và nộp hơn 100 nghiên cứu mà họ quả quyết là xác nhận sự an toàn của aspartame. Một trong những nhà khoa học FDA đầu tiên xem xét các dữ liệu an toàn aspartame đã tuyên bố rằng “thông tin cung cấp (bởi Searle) không đủ để cho phép đánh giá độc tính tiềm tàng của aspartame.” Theo bác sĩ quá cố Andrian Gross, Searle “… đã bỏ nhiều công sức để ngụy trang những thiếu sót của các nghiên cứu. Như tôi đã nói, sàng lọc và chỉ trình bày với FDA những gì họ muốn FDA biết, và họ đã làm những điều tồi tệ khác. Ví dụ, những con vật phát triển khối u trong quá trình nghiên cứu. Vâng, họ loại bỏ các khối u này khỏi những con vật đó.” Tuy nhiên, vào ngày 26 tháng 7 năm 1974, FDA chấp thuận cho sử dụng hạn chế aspartame trong thực phẩm khô, lần đầu tiên công bố các dữ liệu hỗ trợ cho quyết định của họ. Dữ liệu này sau đó đã được xem xét lại bởi nhà nghiên cứu não nổi tiếng John Olney của Đại học Washington ở St. Louis, người đã nộp đơn phản đối đầu tiên chống lại việc phê duyệt aspartame.

Hai năm sau, vào năm 1976, xuất phát từ sự phản đối của Olney, FDA bắt đầu một cuộc điều tra những việc làm của phòng thí nghiệm Searle. Cuộc điều tra đã phát hiện quy trình thử nghiệm không đủ chất lượng của họ, đầy những dữ liệu thử nghiệm “chế tác” và không chính xác. Các nhà điều tra báo cáo rằng họ “chưa từng thấy điều gì tệ như thử nghiệm của Searle.” Sau đó, vào năm 1977, lực lượng chuyên trách của chính phủ lại phát hiện ra Searle đã làm sai lệch dữ liệu bằng cách trình nộp những xét nghiệm máu không chính xác. Trong một nghiên cứu khác, việc xem xét kỹ hơn đã hé lộ các khối u tử cung phát triển ở rất nhiều các con vật thử nghiệm, và Searle thừa nhận những khối u này có liên quan đến việc tiêu thụ aspartame. FDA chính thức yêu cầu Văn phòng Luật sư Mỹ tiến hành tố tụng ở cấp đại bồi thẩm đoàn để điều tra xem có nên đệ trình các cáo trạng chống lại Searle do cố ý làm sai kết quả và “che giấu dữ kiện thực tế và lập các báo cáo sai sự thật” trong kiểm tra an toàn aspartame hay không.

Trong khi bồi thẩm đoàn tiến hành điều tra, Sidley & Austin – công ty luật đại diện cho Searle đã bắt đầu đàm phán với luật sư Mỹ phụ trách điều tra là Samuel Skinner. Tháng 7 năm 1977, Skinner từ chức và về đầu quân cho công ty luật của Searle. Hành động từ chức của Skinner đã làm đình trệ quá trình điều tra quá lâu, khiến cho thời hạn thực hiện tố quyền hết hiệu lực. Cuối cùng, việc điều tra bị bỏ dở.

Năm 1979, FDA đã thành lập một Hội đồng Điều tra Công khai (Public Board of Inquiry – PBOI) để đưa ra phán quyết về các vấn đề an toàn xung quanh aspartame. Một năm sau đó, PBOI kết luận đối với aspartame, không nên cho phép trì hoãn lâu hơn nữa hoạt động điều tra về các khối u não ở động vật, và dựa trên những thông tin ít ỏi có được, PBOI ngăn cấm tiếp thị aspartame cho đến khi các nghiên cứu về các khối u được giải thích rõ ràng. Trừ khi FDA phủ quyết hội đồng, vấn đề sẽ được khép lại. Nhưng năm 1980, Ronald Reagan được bầu làm Tổng thống Mỹ, và nhóm chuyển giao của ông có Donald Rumsfeld – CEO của G. D. Searle. Theo một cựu nhân viên bán hàng của G.D. Searle là Patty Wood-Allott, Rumsfeld đã nói với đội bán hàng của ông rằng, nếu cần thiết “ông ấy sẽ viện đến tất cả những người mang ơn mình và rằng không có vấn đề gì, ông sẽ đảm bảo aspartame được phê duyệt trong năm đó” (Gordon, 1987). Không có gì ngạc nhiên, nhóm chuyển giao chọn bác sĩ Arthur Hull Hayes Jr. làm ủy viên mới của FDA. Theo nhiều mô tả,

Hayes là người tin rằng việc phê duyệt các loại thuốc mới và các chất phụ gia diễn ra quá chậm vì “FDA đòi hỏi quá nhiều thông tin.”



Cảm ơn Mike Adams và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Vào tháng 5 năm 1981, ba trong số sáu nhà khoa học nội bộ FDA chịu trách nhiệm xem xét các vấn đề u não đã tuyên bố phản đối phê chuẩn aspartame, tuyên bố ghi rằng các thử nghiệm của Searle là không đáng tin cậy và không đủ để xác định độ an toàn của aspartame. Tuy nhiên, vào tháng 7 năm đó, tại một trong những hoạt động chính thức đầu tiên của mình, bác sĩ Hayes, ủy viên FDA mới đã bác bỏ các PBOI và chính thức phê chuẩn aspartame cho tất cả các sản phẩm khô. Năm 1982, Searle đã đệ đơn kiến nghị để aspartame được chấp nhận là chất tạo ngọt trong đồ uống có ga và các dung dịch khác.

Gần như ngay lập tức, Hiệp hội Nước ngọt Quốc gia (National Soft Drink Association – NSDA) thúc giục FDA trì hoãn phê duyệt việc sử dụng aspartame cho đồ uống có ga và cần thêm thử nghiệm vì aspartame rất không ổn định ở dạng lỏng. Như tôi đã đề cập, khi aspartame lỏng được lưu trữ ở nhiệt độ trên 86°F, nó bị phân rã thành axit formic và

formaldehyde, cả hai đều đã được xác định là độc tố. Mặc dù công chúng phản đối kịch liệt, năm 1983 FDA đã chấp thuận cho sử dụng aspartame trong nước giải khát và đồ uống có ga đầu tiên chứa aspartame đã được bán cho công chúng.

Một thời gian ngắn sau khi aspartame được phê duyệt sử dụng trong đồ uống, các khiếu nại bắt đầu được gửi đến FDA. Những phản ứng như chóng mặt, mờ mắt, mất trí nhớ, nói lắp, nhức đầu, và co giật trở nên phổ biến với những người tiêu thụ đồ uống có chứa aspartame. Các khiếu nại về vấn đề này nghiêm trọng hơn nhiều so với những khiếu nại mà cơ quan này nhận được về bất kỳ phụ gia thực phẩm nào khác. Chỉ trong vài năm đầu sau khi aspartame được phê duyệt cho đồ uống, FDA đã nhận được hơn 10.000 khiếu nại về aspartame. Tháng 2 năm 1994, Bộ Y tế Mỹ phát hành danh mục các phản ứng bất lợi đã báo cáo cho FDA. Thật ngạc nhiên, aspartame chịu trách nhiệm cho hơn 75% các phản ứng bất lợi được báo cáo cho Hệ thống Giám sát Phản ứng Có hại của FDA (FDA’s Adverse Reactions Monitoring System). Như chính FDA đã thừa nhận, chưa tới 1% người tiêu dùng gặp phản ứng bất lợi với sản phẩm có thông báo tới FDA. Điều này làm tăng 10.000 khiếu nại lên thành khoảng một triệu!

Năm 1985, bác sĩ Adrian Gross nói trước Quốc hội rằng, vì aspartame có khả năng tạo ra u não và ung thư não, FDA không nên “cho phép” tiêu thụ hằng ngày chất này ở mọi cấp độ. Những lời cuối cùng của ông trước Quốc hội là: “Và nếu FDA vi phạm luật của chính mình, thì ai sẽ là người bảo vệ công chúng?” (ngày 01 tháng 8 năm 1985, Congressional Record, SID835: 131).

Từ năm 1985 đến năm 1995, các nhà nghiên cứu đã thực hiện khoảng 400 nghiên cứu về aspartame. Bác sĩ Ralph G. Walton xem xét tất cả các nghiên cứu về aspartame và tìm thấy 166 nghiên cứu có liên quan đến độ an toàn cho người. Trong số 166 nghiên cứu này, 74 được tài trợ bởi Searle, 85 độc lập, và bảy được FDA tài trợ. Các kết quả sẽ khiến bạn phải nhướn mày, nhưng có lẽ sẽ không làm bạn ngạc nhiên. Trong số 74 nghiên cứu được tài trợ bởi Searle, tất cả đều chứng nhận aspartame tốt cho sức khỏe. Tuy nhiên, trong số 85 nghiên cứu không được tài trợ bởi Big Pharma hoặc FDA, có 84 nghiên cứu phát hiện aspartame gây nguy hiểm cho sức khỏe. Những nghiên cứu này đã báo cáo một loạt các tác

dụng phụ bao gồm đau cơ xơ, u não, mất trí nhớ, u lympho, ung thư bạch cầu, và ung thư thần kinh ngoại biên.

Trong nghiên cứu toàn diện nhất, kéo dài nhất từ trước đến nay về aspartame như một tác nhân gây ung thư cho người (hơn hai triệu năm-người), các nhà nghiên cứu đã phân tích dữ liệu từ cuộc Nghiên cứu Sức khỏe Điều dưỡng (Nurses' Health Study) và Nghiên cứu theo dõi Chuyên gia Y tế (Health Professionals Follow-Up Study) trong thời gian 22 năm. Nghiên cứu cực kỳ quan trọng này được công bố vào cuối năm 2012. Hơn 77.000 phụ nữ và hơn 47.000 đàn ông được đưa vào phân tích, cho tổng cộng gần 2,3 triệu năm-người dữ liệu. Ngoài quy mô đồ sộ, điều làm cho nghiên cứu này vượt trội so với các nghiên cứu khác trong quá khứ là sự thấu đáo với lượng aspartame đưa vào đánh giá. Cứ hai năm, người tham gia nhận được một câu hỏi chi tiết về chế độ ăn uống, và chế độ ăn của họ được đánh giá lại mỗi bốn năm. Các nghiên cứu trước đó không cho thấy sự liên kết với ung thư do chỉ đánh giá lượng aspartame ăn vào của người tham gia tại một thời điểm, chứ không phải hai năm một lần (trong hai thập kỷ) ở nghiên cứu này.

Những phát hiện thật đáng báo động, tối thiểu một lon nước ngọt cho người kiêng mỗi ngày làm tăng 42% nguy cơ ung thư bạch cầu (ở nam giới và phụ nữ), 102% nguy cơ đa u tủy (chỉ ở nam giới), và 31% nguy cơ u lympho không Hodgkin (chỉ ở nam giới).

Một nghiên cứu năm 2012 của Đại học Miami được công bố trên Journal of General Internal Medicine (Tạp chí Nội khoa Tổng hợp), đã thừa nhận rằng uống một lon nước ngọt ăn kiêng mỗi ngày làm tăng nguy cơ cơn đau tim và đột quỵ tới con số khổng lồ 44%. Đây là nghiên cứu không hề nhỏ. Nghiên cứu thu hút hơn 2.500 người tham gia trong khoảng thời gian 10 năm. Tất nhiên, điều này đã được biết đến từ nhiều thập kỷ và được thảo luận trong tài liệu của bác sĩ H.J. Roberts: *Aspartame Disease: An Ignored Epidemic* (Bệnh Aspartame: Bệnh dịch bị bỏ qua). Bây giờ bạn có còn thèm uống nước ngọt kiêng nữa không? Hoặc ghê hơn, mời bạn ăn một túi phân nhé? Tại sao tôi đề cập đến phân? Bởi vì bằng sáng chế aspartame có sẵn trên mạng và khẳng định chất làm ngọt này được làm từ các chất thải (tức là "phân") từ vi khuẩn E. coli biến đổi gen! Khiếp quá!

Cứ như thể "vấn đề phân" vẫn chưa đủ làm bạn buồn nôn, aspartame còn được coi là một "excitotoxin". Vì con người thiếu một hàng rào máu-

não ở vùng dưới đồi, excitotoxin có thể thâm nhập vào não và gây tổn hại bằng cách phản ứng với các thụ thể đặc dụng (tế bào thần kinh) theo cách dẫn đến sự hủy diệt một số loại tế bào não nhất định. Nói cách khác, chúng kích thích các tế bào não của bạn cho đến chết! Aspartame chịu trách nhiệm cho hơn 75% phản ứng bất lợi trong phụ gia thực phẩm đã báo cáo cho FDA. Một số những phản ứng này rất nghiêm trọng, bao gồm cả co giật và tử vong.

Sự thật của vấn đề là FDA vẫn luôn biết aspartame là một chất gây ung thư. Bác sĩ quá cố Adrian Gross (chuyên gia chất độc FDA) nói trước Quốc hội rằng không còn chút nghi ngờ gì về việc aspartame gây ra u não và ung thư não và vi phạm Luật sửa đổi Delaney nghiêm cấm bỏ bất cứ thứ gì biết là sẽ gây ra ung thư vào thức ăn. Như bác sĩ James Bowen đã nói với FDA, các nhà sản xuất aspartame làm tổn hại cả một thế hệ trẻ em và phải bị truy tố hình sự vì tội diệt chủng với các vụ ngộ độc lớn ở Mỹ và hàng trăm vụ ở các nước khác trên thế giới.

Vào đầu năm 2010, nhà sản xuất aspartame Ajinomoto đưa ra một sáng kiến mới để tái lập thương hiệu chất làm ngọt độc hại này thành "AminoSweet®", để nhắc nhở chúng ta rằng nó được làm từ các axit amin, vật liệu cấu thành protein. Ôi như thế chẳng đặc biệt sao? Mọi người sẽ cảm thấy ấm áp và yên tâm tin rằng hẳn nó phải là lành mạnh lắm. Xét cho cùng, axit amin là tốt, đúng vậy không?

Đừng mắc bẫy các thủ đoạn tiếp thị xảo trá. Đây là sự lừa dối tinh vi nhất: Hãy bắt đầu với một mẩu của sự thật, và sau đó "xoay nó" cho phù hợp với những vấn đề của riêng bạn, mà trong trường hợp này dường như là để thuyết phục chúng ta rằng đây chỉ là "chất tạo ngọt lành mạnh" được làm từ các axit amin vốn đã hiện diện trong cơ thể chúng ta. Nhưng cho dù bạn gọi nó là NutraSweet hoặc Equal® hay AminoSweet®, thì axit aspartic trong aspartame vẫn là "excitotoxin" với đầy đủ tài liệu dẫn chứng. Và như tôi đã đề cập trước đó, aspartame đã một lần nằm trong danh sách các hóa chất chiến tranh sinh học Lầu Năm Góc trình Quốc hội!

Nói cho đúng, aspartame gây nên tất cả các loại dị tật bẩm sinh từ tự kỷ đến hở hàm ếch, và nó cũng là thứ "gây sảy thai", được xác định như thuốc phá thai. Thông thường các cô gái trẻ mong muốn được kết hôn và có con. Tuy nhiên, nhiều cô gái trẻ uống nước ngọt ăn kiêng không nhận ra rằng aspartame là tác nhân gây ảnh hưởng nội tiết làm thay đổi kỳ kinh

nguyệt và gây ra vô sinh. Đáng buồn thay, nhiều phụ nữ tăng cường uống nước ngọt kiêng chẳng bao giờ biết tại sao họ không thể có con. Và nếu đó còn chưa đủ là lý do để tránh aspartame, các nghiên cứu đã chỉ ra rằng aspartame gây độc cho gan, làm bạn thèm carbohydrates, đưa đến bệnh tiểu đường, và thực sự làm cho bạn tăng cân! www.mpwhi.com

Vậy nên khi FDA nói với chúng ta rằng aspartame đã được chứng minh là an toàn, hãy tin rằng những phát hiện đó được căn cứ trên những nghiên cứu gian lận của Searle (tức là, họ đang "nói dối trắng trợn"). Sau đó, khi JAMA kiểm tra những phát hiện của FDA (dựa trên các nghiên cứu gian lận của Searle) tuyên bố rằng "tiêu thụ aspartame không có nguy cơ về sức khỏe cho hầu hết mọi người" thì đừng tin điều đó!

Aspartame - chất tạo ngọt giết người

Tôi nhiệt liệt khuyên bạn nên xem bộ phim tài liệu về aspartame Sweet Misery. Bạn có thể xem đoạn giới thiệu năm phút đầu tiên ở đây: www.aspartamekills.com. Mặc dù thực tế FDA tuyên bố aspartame an toàn, nhưng tác dụng độc hại của aspartame vẫn được ghi nhận bằng các dữ liệu của chính FDA. Năm 1995, dưới Đạo luật Tự do Thông tin (Freedom of Information Act), FDA đã buộc phải phát hành một danh sách gồm 92 triệu chứng do aspartame từ báo cáo của hàng ngàn nạn nhân. Có vẻ như nó mới chỉ là đỉnh của tảng băng trôi. Bác sĩ H.J. Roberts đã công bố tài liệu y khoa *Aspartame Disease: An Ignored Epidemic* (Bệnh Aspartame: Bệnh dịch bị bỏ qua), trong đó có hơn 1.000 trang về các triệu chứng và các bệnh gây ra bởi loại excitotoxin này, bao gồm cả lịch sử xám xịt về quá trình phê duyệt nó.

À, phải rồi, suýt nữa thì tôi quên mất "lớp kem phủ trên chiếc bánh tham nhũng." Năm 1985, G.D. Searle được sát nhập vào Monsanto. Theo như đưa tin, Donald Rumsfeld nhận được tiền thưởng 12 triệu USD. Ai bảo kẻ ác không bao giờ giàu có?

Nếu bạn ưa thích đồ ngọt thì sao? Tôi khuyên bạn dùng stevia, chất làm ngọt thảo dược, là một thay thế lành mạnh.

Chương 13: FLORUA (FLUORIDE)

LỪA GẠT

Florua là chất phụ gia vô hại có trong kem đánh răng và nguồn cung cấp nước của chúng ta. Nó ngăn ngừa sâu răng, giúp duy trì hàm răng khỏe mạnh, và là một khoáng chất thiết yếu…

SỰ THẬT

Florua là chất thải độc hại tích tụ, bị cấm ở ít nhất 13 quốc gia. Florua có thể gây ra các khuyết tật bẩm sinh, ung thư, loãng xương, và nhiều vấn đề về sức khỏe khác.

Không gì bằng ly nước sạch, mát làm dịu cơn khát của bạn. Nhưng lần tới khi mở vòi máy nước, có thể bạn sẽ muốn hỏi liệu nước này thực tế có quá độc hại để uống không. Nếu nước có florua thì câu trả lời là "Có". Nhiều thập kỷ qua, chúng ta bị nghe nói dối, lời nói dối đó đã dẫn đến cái chết của hàng trăm ngàn người Mỹ và sự suy yếu hệ miễn dịch của hàng chục triệu người nữa. Lời nói dối này được gọi là florua hóa. Một quá trình mà chúng ta bị dẫn dắt để tin đó là phương pháp an toàn và hiệu quả để bảo vệ răng khỏi sâu, nhưng thực tế là lừa gạt. Theo lời của bác sĩ Robert Carton, nguyên nhà khoa học của EPA: "Florua hóa là vụ gian lận khoa học lớn nhất của thế kỷ này, nếu không phải là trong mọi thời đại."

Florua là gì?

Florua là bất kỳ hợp chất nào của các yếu tố có chứa ion florua. Trong dạng nguyên tố, flo là chất khí màu vàng nhạt, rất độc hại và có tác dụng ăn mòn. Trong tự nhiên, flo được tìm thấy kết hợp với các khoáng chất ở dạng "các florua". Các hợp chất flo (các florua) được Cơ quan đăng ký Chất độc và Bệnh tật của Mỹ (US Agency for Toxic Substances and Disease Registry) đưa vào danh sách top 20 trong 275 chất đe dọa lớn nhất đối với sức khỏe con người. Chúng là các độc tố tích tụ.

Thực tế rằng các florua tích tụ trong cơ thể là lý do luật pháp Mỹ yêu cầu Bộ trưởng Y tế thiết lập "mức nhiễm tối đa" (maximum contaminant level – MCL) cho lượng florua trong hệ thống cung cấp nước công cộng được EPA xác định. Tôi vô cùng ngỡ ngàng bởi hàng ngàn nha sĩ đã bị tẩy não hãnh diện tuyên bố florua là "dinh dưỡng diệu kỳ" ngăn ngừa sâu răng, giúp răng và nướu khỏe mạnh. Cho tôi hỏi bạn một câu: Làm thế

nào mà một sản phẩm thải độc hại và tích lũy độc tố lại có thể được mô tả là một "chất dinh dưỡng?"

Rõ ràng là florua ngăn cản sự hấp thụ i-ốt và gây ra các rối loạn tuyến giáp. Bạn có biết những khu vực có dịch cục bộ "fluorosis răng" được mô tả giống như những khu vực bị ảnh hưởng bởi thiếu i-ốt không? Thiếu i-ốt gây ra các rối loạn ở não, sảy thai và bướu cổ, cùng rất nhiều bệnh khác.

Lịch sử dơ dáy của Florua

Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn phát hiện ra florua là chất thải công nghiệp độc tố thần kinh? Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn phát hiện ra nó làm tổn hại các hệ miễn dịch, tiêu hóa, và hô hấp cũng như thận, gan, não và tuyến giáp? Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn phát hiện ra không có bằng chứng khoa học về việc florua là phụ gia có lợi cho nước, và thực tế có quá nhiều bằng chứng khoa học chứng minh chắc chắn florua có hại? Điều gì sẽ xảy ra nếu bạn phát hiện ra tất cả các cơ quan y tế liên bang Mỹ đều biết những thực tế này từ nhiều năm, nhưng đã bị kiểm soát bởi các lợi ích chính trị của các nhà sản xuất vũ khí hạt nhân, nhôm, và phosphate nên phải giữ bí mật?

Florua hóa nước công cộng của chúng ta là điều đã được tranh luận nhiều trong hàng thập kỷ, nhưng hôm nay thói quen ấy vẫn tiếp tục, mặc dù có bằng chứng vững vàng cho thấy florua hóa gây ra bệnh tật và đau khổ cho con người. Lịch sử florua hóa nước bắt đầu gần 90 năm về trước. Trong những năm 1920, sản xuất nhôm bùng nổ phần lớn là do ngành công nghiệp đóng hộp phát triển mạnh. Nhưng đó cũng là nguồn sản xuất lớn chất thải florua độc hại. Tình trạng khó xử lớn nhất là chi phí để xử lý an toàn chất thải nguy hại này là vô cùng tốn kém. Một công ty ở Pittsburgh là ALCOA đã có một số ý tưởng mang tính cách mạng về cách cắt giảm chi phí xử lý. Vào thời điểm đó, Sở Y tế Mỹ (US Public Health Service – PHS) thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Tài chính Andrew W. Mellon, ông này cũng là sáng lập viên và cổ đông lớn của ALCOA.

Năm 1931, một nha sĩ của PHS tên là H. Trendley Dean (còn gọi là "cha đẻ của florua hóa") đã được cử đến hơn 300 thị trấn nhỏ ở Texas, nơi các giếng nước chứa nồng độ florua cao, chủ yếu là florua canxi (CaF_2). Nhiệm vụ của ông là xác định con người có thể chịu đựng được bao nhiêu florua mà không bị tổn hại rõ ràng về răng. Những gì ông tìm

thấy thật đáng ngạc nhiên: răng trong những thị trấn có florua cao ấy thường bị đổi màu và lốm đốm. Tuy nhiên, ông cũng đưa ra giả thuyết "dường như" tỷ lệ sâu răng thấp hơn trong cộng đồng có khoảng một phần triệu (1 PPM) florua trong nước.

Dean viện đến chiến lược gọi là "sử dụng dữ liệu có chọn lọc" để cố chứng minh cho lý thuyết của mình. Ông chọn chỉ sử dụng dữ liệu của 21 cộng đồng để "quay về con số của ông ấy." Đó là cách nói trong giới kế toán khi bạn biết câu trả lời mong muốn và chỉ sử dụng những con số hỗ trợ cho câu trả lời bạn mong muốn, và sau đó đạt tới kết luận đã định trước. Dean hoàn toàn bỏ qua hơn 270 địa phương khác không thể hiện mối sự tương quan nào giữa florua và sâu răng. Sau này vào năm 1955, Dean thừa nhận (tuyên thệ) florua không tác động như một phương pháp khắc phục sâu răng (Fluoride, Vol. 14, No. 3, tháng 7 năm 1981). Sau đó, vào năm 1957, ông phải thừa nhận tại phiên điều trần AMA (Hiệp hội Y học Mỹ) rằng thậm chí nước chứa chỉ 0,1 (1/10) PPM cũng có thể gây bệnh fluorosis răng. Hơn nữa, không hề có lấy một nghiên cứu khách quan độc lập để chứng tỏ florua hóa có hiệu quả trong giảm sâu răng. Không hề!

Thế nhưng ALCOA đã không để cho sự thật được phơi bày! Nhà khoa học được ALCOA tài trợ Gerald J. Cox nắm lấy những phát hiện của Dean, và nghĩ ra cách để ALCOA thực sự kiếm lợi từ florua. Ông ta đề xuất rằng "sản phẩm phụ vô giá trị" này có thể giảm sâu răng ở trẻ em (mặc dù không có bằng chứng). Ông ta ngạo nghễ tuyên bố florua tốt cho răng bạn, và năm 1939 ông đề xuất Mỹ nên cho florua vào hệ thống cung cấp nước. Đúng vậy, không phải do một bác sĩ, không phải do một nha sĩ, mà do một nhà khoa học đang làm việc cho nhà sản xuất florua lớn nhất trên toàn nước Mỹ.

Ngành công nghiệp nhôm đã tiếp thị chất thải độc hại florua của họ như thuốc diệt côn trùng và bả chuột, nhưng họ còn mong muốn có thị trường lớn hơn nhiều. Tuy nhiên họ đã gặp phải một rào cản nhỏ. Trong năm 1944 Tạp chí American Dental Association (Hiệp hội Nha khoa Hoa Kỳ – ADA) đã cảnh báo rằng "tiềm năng gây hại (từ florua hóa) vượt xa những mặt tốt." Năm 1945, hai thành phố của Michigan được lựa chọn cho một nghiên cứu so sánh chính thức "15 năm" để xác định xem có phải florua có thể giảm sâu răng ở trẻ em một cách an toàn không, và florua được bơm vào hệ thống nước ăn của Grand Rapids. Năm 1946, mặc dù

thực tế thí nghiệm chính thức 15 năm ở Michigan mới chỉ bắt đầu, đã có thêm sáu thành phố nữa của Mỹ được phép florua hóa nước. Hai thành phố thí nghiệm của Michigan đã bị hủy bỏ trước khi qua nửa thời gian với kết quả "không có kết luận". Đây là thử nghiệm khách quan duy nhất thực hiện một cách khoa học về độ an toàn và những lợi ích của florua hóa.

Năm 1947, một luật sư lâu năm của ALCOA là Oscar R. Ewing được bổ nhiệm đứng đầu Cơ quan An ninh Liên bang (Federal Security Agency), vị trí phụ trách PHS. Dưới quyền Ewing, chiến dịch quốc gia florua hóa nước bắt đầu. Người lập chiến lược quan hệ công chúng cho chiến dịch florua hóa nước không ai khác hơn là cháu trai của Sigmund Freud, Edwin L. Bernays, nổi tiếng với bật danh "Father of Spin". Bernays đi tiên phong việc áp dụng các lý thuyết của Freud để quảng cáo và chỉ đạo "một nửa sự thật". Trong cuốn Propaganda (Tuyên truyền), Bernays lập luận rằng khoa học thao túng ý kiến công luận là điều then chốt. Ông tuyên bố: "Một lượng người tương đối nhỏ giật những sợi dây kiểm soát suy nghĩ của công chúng." Chiến dịch florua hóa của chính phủ là một trong những thành công lâu dài nhất của ông.

Kỹ thuật của Bernays rất đơn giản. Giả bộ như có một số nghiên cứu triển vọng bằng cách sử dụng các cụm từ như "Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra…" hoặc "Nghiên cứu đã chứng minh…" hay "Các nhà nghiên cứu khoa học đã tìm thấy…" nhưng sau đó không bao giờ thực sự trích dẫn bất cứ cái gì (vì họ chẳng có nghiên cứu khoa học nào để trích dẫn). Nói cho đủ cao giọng và đủ dài, rồi cuối cùng mọi người sẽ tin điều đó. Nếu ai đó nghi ngờ hay thắc mắc những điều dối trá, thì tấn công nhân cách và/hoặc trí tuệ của họ. Một lưu ý ngoài lề là, một vài năm sau đó, Bernays giúp phổ biến quan điểm phụ nữ hút thuốc lá. Vốn không phải là người dễ đầu hàng trước thử thách, Bernays thiết kế ra một phương thức quảng cáo tồn tại suốt gần 50 năm để "chứng minh" rằng thuốc lá "có lợi" cho sức khoẻ.

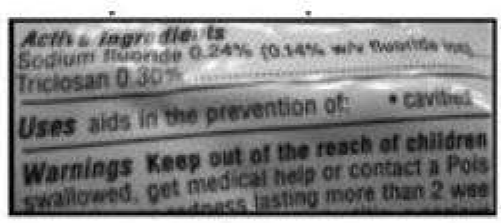
Bernays không bao giờ đi lạc khỏi tiên đề cơ bản của ông ta để "kiểm soát quần chúng mà họ không hề biết." Ông cho rằng quá trình tẩy não hiệu quả nhất xảy ra khi mọi người không biết rằng họ đang bị thao túng. Vì vậy, dưới bùa mê của Bernays, hình ảnh phổ biến của loại thuốc trừ sâu và bả chuột này đã được chuyển đổi thành yếu tố mang đến nụ

cười lấp lánh, hoàn toàn an toàn và tốt cho trẻ nhỏ. Đây là động thái tiếp thị nổi bật của ALCOA!

Thay vì phải trả phí rất cao để xử lý an toàn các chất thải độc hại này, ALCOA (và các nhà sản xuất nhôm khác) giờ đây có thể bán cho các thành phố tự trị với lợi nhuận khổng lồ! Mọi đối thủ phản đối đều nhanh chóng và vĩnh viễn bị khắc vào tâm trí công chúng là lập dị, lang băm, và mất trí.

Nhử mồi và lật lọng

Florua canxi (CaF_2), còn gọi là fluorit, được tìm thấy trong tự nhiên ở thực vật và nước. Tuy nhiên, florua được đưa thêm vào hệ thống cấp nước (và kem đánh răng) không phải là florua canxi. Phụ gia bổ sung vào nước và kem đánh răng là hoặc florua natri (NaF), hoặc axit hydrofluorosilicic (H_2SiF_6), hoặc silicoflorua natri (Na_2SiF_6), cả ba đều là chất thải độc hại. Một chất có đề chữ “fluor” không có nghĩa là nó giống như florua canxi có trong tự nhiên. Nhưng mafia y tế lại nói với chúng ta rằng florua trong nước và kem đánh răng là tốt cho chúng ta. Bạn thấy đấy, họ tranh thủ trò “nhử mồi và lật lọng” (bait & switch) cổ điển với chúng ta, dựa vào bầy “cừu” Mỹ tin bất cứ điều gì họ nói. Bạn đã bao giờ đọc nhãn trên kem đánh răng chưa? tôi đề nghị bạn thử đọc xem. Có phần cảnh báo là để xa trẻ em. Tôi tự hỏi tại sao. Có lẽ đó là bởi vì nếu cả ống kem đánh răng chui vào ruột một đứa trẻ nhỏ, thì liều đó có khả năng gây tử vong!



Theo CDC (Trung tâm phòng chống bệnh tật của Mỹ), “florua” được sử dụng rộng rãi nhất trong hệ thống cung cấp nước ở Mỹ là axit hydrofluorosilicic (63%), tiếp đến là silicofluoride natri (28%) và florua natri (9%). Theo quy định EPA thì axit hydrofluorosilicic là chất thải độc hại sinh ra trong ống khói của các nhà sản xuất hóa chất công nghiệp khác nhau. Dạng “florua” này điển hình cho mối nguy hại cho sức khỏe đã được EPA quy định, và phải được xử lý như một chất thải độc hại. Nói cách khác, ở Mỹ, sẽ là bất hợp pháp nếu chôn hoặc đổ axit

hydrofluorosilicic này xuống sông suối, thế nhưng nó lại hoàn toàn hợp pháp (thậm chí bắt buộc) khi được bán cho các thành phố để đưa vào nguồn nước mà mọi người uống. Theo bác sĩ William Hirzy của EPA: “Nếu vào không khí, đó là một chất gây ô nhiễm. Nếu vào nước địa phương, đó là ô nhiễm. Nhưng nếu dịch vụ cấp nước công cộng mua và đổ vào nước uống của chúng ta, thì nó không còn là một chất gây ô nhiễm nữa. Bỗng dưng, như có phép màu, nó lại trở thành một biện pháp có lợi cho sức khỏe cộng đồng.”

Tất nhiên, những gì vào thì phải ra, vì thế cuối cùng chúng ta cho florua (ít nhất là một số) đi qua cơ thể mình và trực tiếp đổ vào sông suối. Theo đó, nó đưa chúng ta đến với hiện thực kỳ lạ này của florua: chất độc hại nguy hiểm với môi trường này là bất hợp pháp nếu đổ xuống sông, suối, trừ phi trước tiên nó đi qua cơ thể người, trong trường hợp này nó không chỉ hoàn toàn hợp pháp, mà thực ra còn được các nha sĩ bắt buộc dùng. Khá khó hiểu, phải không? Tất nhiên, họ cũng chính là những người đang đặt thủy ngân vào miệng chúng ta, thế nên bạn mong đợi gì?

Florua độc hại hơn chì, và có hơn 500 nghiên cứu bình duyệt ghi nhận những tác động bất lợi của florua lên các bệnh từ ung thư đến tổn thương não. Tuy nhiên, các thành phố tự trị trên khắp nước Mỹ thực sự mua sản phẩm này và sau đó đưa vào hệ thống cấp nước công cộng. Florua không những không bảo vệ răng chúng ta, mà nó còn được chứng minh là gây nhiễm fluorosis răng và suy giảm chỉ số IQ. Nhiều nghiên cứu đã chỉ ra rằng florua gây tổn thương gen ở nồng độ thấp đến mức một phần triệu. Bạn đoán xem mức florua trung bình được thả vào hệ thống cung cấp nước của chúng ta là bao nhiêu? Đúng rồi đó… một phần triệu.

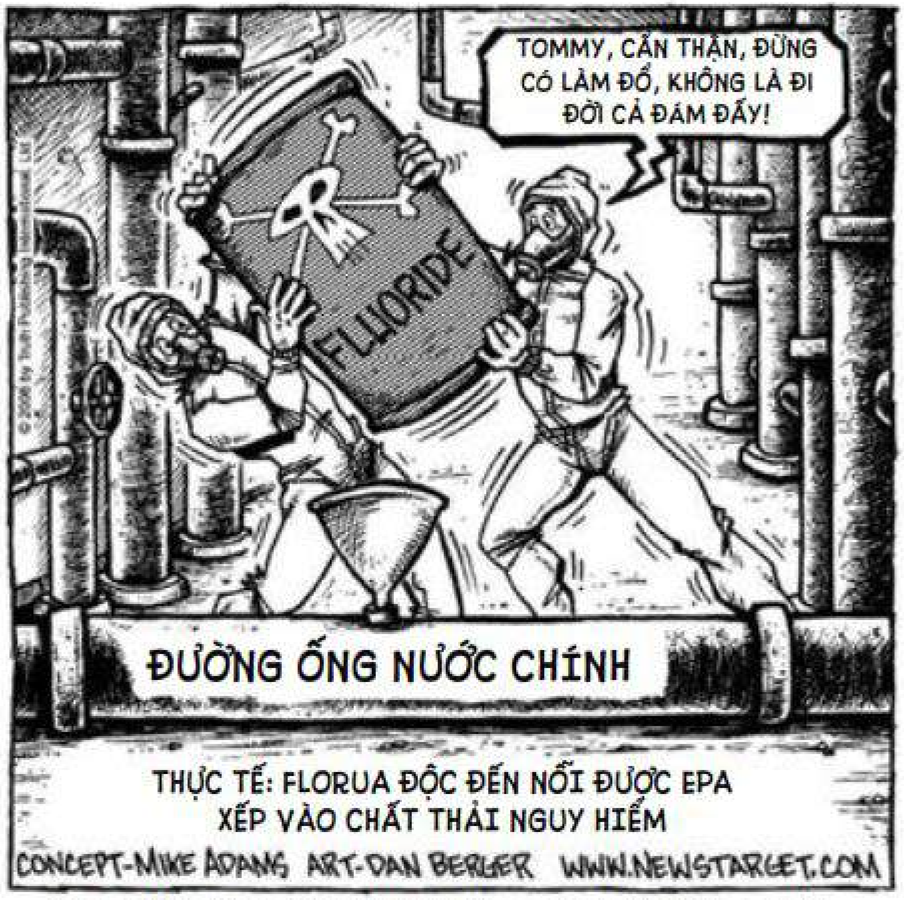
Nước uống được florua hóa xuất hiện lần đầu ở các trại tập trung của Đức. Gestapo chẳng lo ngại gì mấy về tác động của florua lên răng trẻ em. Lý do họ cho đại trà florua natri vào nước là để khử trùng người và buộc mọi người trong các trại tập trung im lặng khuất phục (Joseph Borkin, *The Crime and Punishment của I.G. Farben*). Cũng rất thú vị khi lưu ý rằng, florua natri cũng là một trong những thành tố cơ bản trong cả Prozac® (FLUoxetene Hydrochloride) và Sarin Nerve Gas (Isopropyl-Methyl-Phosphoryl FLUORIDE).

Mối liên kết quốc xã – Ung thư – Alzheimer

Nhà nghiên cứu khoa học Charles Elliot Perkins, người được chính phủ Mỹ giao phụ trách tìm hiểu về các nhà máy thuốc/hóa chất I.G. Farben tại Đức, đã xác nhận thực tế này khi ông phát hiện ra “mục đích thực sự đằng sau việc florua hóa nước là nhằm giảm sức kháng cự của quần chúng trước sự thống trị, kiểm soát và tình trạng mất tự do.” Trong báo cáo cho Quỹ Nghiên cứu dinh dưỡng Lee (Lee Foundation for Nutritional Research) tháng 10 năm 1954, ông nói: “Lặp đi lặp lại những liều lượng cực nhỏ florua sớm muộn cũng sẽ làm suy giảm năng lực chống lại sự thống trị của cá nhân bằng cách gây nhiễm độc từ từ và gây mê một khu vực nhất định của não, từ đó khiến anh ta ngoan ngoãn phục tùng ý muốn của những người muốn cai trị.”

Một số thuộc tính có hại nhất của florua là ức chế hoạt tính của enzyme, làm tê liệt các tế bào máu trắng, và phá vỡ collagen. Enzyme, bạch cầu của hệ miễn dịch và collagen đều là nền tảng trong chiến đấu chống ung thư. Cả ba đều chịu ảnh hưởng bất lợi từ florua. Bác sĩ John Yiamouyiannis, nhà hóa sinh và chủ tịch của Quỹ Nước An toàn (Safe Water Foundation), là một trong hai nhà nghiên cứu đầu tiên xác định mối liên kết giữa florua và ung thư. Yiamouyiannis cảnh báo: “Florua là một chất độc!… Nó đã được sử dụng làm thuốc diệt chuột và thú nhỏ khác. Một trẻ sơ sinh 10-pound (khoảng 4,5 kg) có thể tử vong với 1/100 ounce (gần 0,3 g), và một người lớn nặng 100 pound (khoảng 45 kg) có thể bị giết bởi 1/10 ounce (gần 3 g) florua. Trung tâm Độc tố Akron (The Akron Poison Regional) chỉ ra rằng một ống kem đánh răng 7-ounce (khoảng 198 g) có chứa 199 mg florua, thừa đủ để giết chết một đứa trẻ nặng 25-pound (11 kg).”

Năm 1977, các nghiên cứu dịch tễ học của bác sĩ Dean Burk, cựu trưởng bộ phận hóa học tế bào thuộc Viện Ung thư Quốc gia và bác sĩ Yiamouyiannis đã chỉ ra rằng florua hóa có liên hệ tới khoảng 10.000 ca tử vong ung thư hàng năm. Theo bác sĩ Burk: “Florua gây ung thư ở người nhiều hơn, và nhanh hơn so với bất kỳ hóa chất nào khác.” (Fluoride, The Aging Factor, 1986).



Cảm ơn Mike Adams và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Florua cũng liên quan đến bệnh Alzheimer, vì nhôm gắn với florua để tạo thành florua nhôm có khả năng vượt qua hàng rào máu não. Tháng 1 năm 1987, các thí nghiệm thực hiện tại Khoa Nghiên cứu Nội tiết (Medical Research Endocrinology Department), Newcastle, Anh và Khoa Vật lý của Đại học Ruhana, Sri Lanka đã cho thấy nước ở nồng độ florua một phần triệu (khi sử dụng nấu ăn bằng nồi chảo nhôm) sẽ tập trung nhôm đến 600 lần, trong khi nước không có florua thì không (Science News, 131: 73).

"Chuyên gia" Florua

Một trong những điều tôi thấy rất thú vị trong cuộc tranh luận về florua là các nha sĩ và bác sĩ sẽ nhao vào bảo vệ bất cứ khi nào có thể. Tại sao? Có phải vì có bằng chứng khoa học tin cậy rằng florua hóa bằng cách nào đó có ích cho công chúng không? KHÔNG. Đó là bởi vì họ đã được mafia y tế yêu cầu ủng hộ việc đó [đặc biệt là AMA (Hội Y học Mỹ) và ADA (Hội Nha khoa Mỹ)]. Tất cả những điều này kỳ lạ tới mức

một người hiểu biết chỉ có thể kết luận những bác sĩ và nha sĩ này đang hành động như cái máy tự động. Họ đang nhắc lại như vẹt bất cứ "luận cứ" nào được giao cho họ.

Và trên cả, họ thường cực kỳ kiêu ngạo. Họ hành động như thể chỉ có họ là đủ khả năng nói về vấn đề thiếu dinh dưỡng này và những ảnh hưởng của nó lên toàn bộ cơ thể người bởi vì họ là bác sĩ nha khoa. Thực tế, các nha sĩ không có đủ trình độ để nói về những ảnh hưởng của florua lên hệ thống thần kinh của người, nguồn cung cấp máu, bệnh mạn tính, các rối loạn hành vi, hoặc các tác động sinh lý khác. Các nha sĩ thực ra chỉ đủ năng lực nói về những gì đang xảy ra với răng của bạn – không phải thuốc hay hóa chất bạn uống vào và tác dụng toàn thân. Cả các bác sĩ cũng không đủ năng lực để nói về dinh dưỡng. Như tôi đã đề cập, nhiều nhất là họ có một vài giờ học về dinh dưỡng còn phần lớn là mù tịt về mối quan hệ giữa thiếu hụt dinh dưỡng và bệnh mạn tính. Điểm mấu chốt là bạn có cả nhóm gọi là "chuyên gia" mà không biết gì về chủ đề này, nhưng lại hùng hồn tuyên bố mình là người có thẩm quyền về nó.

Những nghiên cứu về Florua

Vào giữa những năm 1980, nghiên cứu lớn nhất xưa nay về florua hóa và sâu răng đã được tiến hành, sử dụng dữ liệu từ 39.000 em học sinh trong 84 khu vực trên toàn nước Mỹ. Các kết quả cho thấy không có sự khác biệt đáng kể nào về tỷ lệ sâu răng giữa các thành phố có florua hóa và không florua hóa. Ngạc nhiên không? Tôi thì không. Nhưng đó không phải là tất cả. Một nghiên cứu năm 1989 của Viện Quốc gia Nghiên cứu Nha khoa kết luận 12% trẻ em sống trong các khu vực florua hóa nhân tạo (từ một đến bốn phần triệu) phát triển bệnh fluorosis răng, khiến răng liên tục đổi màu và dễ vỡ.

Một nghiên cứu năm 2005 của Trường Nha khoa Harvard (Harvard School of Dental Health) cho thấy florua trong nước máy trực tiếp góp phần gây sarcoma xương (ung thư xương) ở trẻ em trai; "trẻ trai tiếp xúc với florua trong độ tuổi từ 5 đến 10 sẽ có tỷ lệ sarcoma xương – ung thư xương – gia tăng trong khoảng tuổi từ 10 và 19", theo bài viết trên London Observer. Điều thú vị là Giáo sư Harvard Chester Douglass ban đầu đã coi nhẹ mối liên kết này, và nói rằng "không có quan hệ".

Tuy nhiên, Douglass bị điều tra về hành vi sai trái trong khoa học khi người ta phát hiện thực tế ông là tổng biên tập Bản tin *Oral Health*

Report (Sức khỏe Răng miệng) của Colgate, một bản tin ra hàng quý được tài trợ bởi Công ty Colgate Palmolive, công ty sản xuất kem đánh răng có florua. Hoàn toàn là trùng hợp thôi, tôi biết mà. Không có xung đột lợi ích ở đó, phải không? Cuối cùng, Douglass công bố một lá thư nói: "Chúng tôi cũng tìm ra một số liên đới rõ ràng giữa florua và sarcoma xương." Chà, ngược lại hoàn toàn với "không có quan hệ", phải vậy không? Tôi đoán ông buộc phải nói sự thật khi sắp bị "sờ gáy".

Đầu năm 2010, có hai trường hợp riêng biệt ở Ấn Độ làm hé lộ rằng trẻ em bị mù và liệt một phần là hậu quả của việc cho florua vào nước uống. Trong ngôi làng Gaudiyan ở Ấn Độ, hơn một nửa dân số bị dị tật xương và tật nguyền. Trẻ em sinh ra bình thường, nhưng sau khi bắt đầu uống nước có chất florua, chúng bắt đầu gia tăng các khuyết tật ở tay và chân.

Bác sĩ thần kinh Amit Shukla nói: "Do có quá nhiều florua trong nước uống, lượng canxi đưa vào không hấp thụ được trong cơ thể, gây ra khuyết tật và dị tật." Tuy nhiên, với thái độ kiêu mạn để làm cho mafia y tế hài lòng, các bác sĩ công Ấn Độ đã phủ nhận florua hóa nước uống có bất kỳ mối liên quan nào với các khuyết tật và từ chối thử nghiệm nước, họ khăng khăng các xét nghiệm như vậy là "không cần thiết". Cùng lúc đó, ở làng Pavagada, trẻ em bị mù sau khi được chẩn đoán mắc đục màng thủy tinh thể bẩm sinh (bệnh thủy tinh thể mắt bị hư hỏng). Các bác sĩ địa phương cho rằng trẻ em mù là do hai yếu tố – hôn nhân cùng huyết thống và "hàm lượng florua" trong nước. www.infowars.com/indian-children-blinded-crippled-by-fluoride-in-water

Xin được trích lời của cháu trai Albert Einstein, bác sĩ E.H. Bronner (nhà hóa học từng là tù nhân chiến tranh trong Thế chiến II) trong một lá thư trên tạp chí The Catholic Mirror (Tấm gương Công giáo), của giáo hội Springfield, Massachusetts, tháng 1 năm 1952: "Có một mạng lưới nham hiểm của các kẻ âm mưu phá hoại, những ký sinh 'thông minh' vô thần, hiện đang làm việc tại nước ta, các nhánh rẽ của họ mỗi năm mới lại phát triển càng rộng lớn hơn, càng thành công hơn và càng đáng báo động hơn, mục đích thực của họ là phá hoại đạo đức, làm tê liệt và tiêu diệt nền Cộng hòa – từ bên trong nếu có thể, theo kế hoạch của họ – để chiếm hữu riêng cho họ… Florua hóa hệ thống nước của cộng đồng có thể trở thành vũ khí tinh vi nhất làm suy giảm thể chất và tinh thần của chúng ta… Là một nhà nghiên cứu hóa học có chỗ đứng vững vàng, tôi đã

xây dựng trong 22 năm qua 3 nhà máy hóa chất Mỹ và được cấp phép 6 trong số 53 bằng sáng chế của mình. Dựa trên nhiều năm kinh nghiệm thực tế của bản thân trong lĩnh vực thực phẩm bổ dưỡng và hóa học, tôi xin cảnh báo: florua hóa nước uống là tội ác điên rồ, là tự sát tầm quốc gia. Đừng làm điều đó… Ngay cả với lượng nhỏ, natri florua cũng là chất độc nguy hiểm chưa tìm ra thuốc giải độc hiệu quả. Kẻ hủy diệt nào cũng đều biết rằng đó là thứ bả chuột hiệu quả nhất… Natri florua hoàn toàn khác với canxi-flo-phosphate hữu cơ cần thiết cho cơ thể và được thiên nhiên ban phát, trong tình yêu và sự phù hộ cao cả của Thượng Đế, để xây nên và củng cố xương và răng của chúng ta. canxi-flo-phosphate hữu cơ này có nguồn gốc từ các loại thực phẩm thích hợp, là loại muối ăn được, không hòa tan trong nước mà cơ thể người có thể tiêu hóa, trong khi natri florua phi hữu cơ sử dụng trong florua hóa nước là chất độc trực tiếp đối với cơ thể và hoàn toàn tan trong nước. Cơ thể lại không thể tiêu hóa được nó.”

Bác sĩ Bronner tiếp tục: “Những thử nghiệm cẩn thận, chân thật của các nhà nghiên cứu hóa học yêu nước có lương tâm, và kinh nghiệm y tế thực tế, đều cho thấy thay vì bảo vệ hay tăng cường ‘sức khỏe răng miệng’, nước uống có florua phá hủy răng trước và sau tuổi trưởng thành, bằng các tạo các vết lốm đốm tàn phá và các bệnh lý khác mà florua gây ra, và cũng tạo ra rất nhiều tình trạng bệnh lý nghiêm trọng khác bên trong các cơ quan tiêu thụ nó… Những người được gọi là ‘bác sĩ’ lại đi thuyết phục cả một dân tộc văn minh tự nguyện cho thêm chất độc chết người vào hệ thống nước uống là điều không thể tin được. Đó là đỉnh cao của tội ác điên rồ… Các cơ quan và tổ chức Bảo vệ Công dân (civil defense) của chúng ta có nhận thức được những mối hiểm họa của nước bị nhiễm độc vì florua hóa không? Việc sử dụng florua đã được ghi nhận ở các nước khác. Dung dịch nước natri florua là rẻ nhất và là bả chuột hiệu quả nhất được các nhà hóa học biết đến: không màu, không mùi, không vị; không có thuốc giải độc, không có biện pháp khắc phục, không có hy vọng: hủy diệt chuột hoàn toàn và ngay lập tức… florua hóa hệ thống cấp nước có thể là một sự tự sát quốc gia từ từ, hoặc nhanh chóng thủ tiêu quốc gia. Thật là tội ác điên rồ – tội phản quốc!” (www.rense.com/general79/hd3.htm)

Vào năm 1950, mặc dù không có bằng chứng khoa học hỗ trợ cho việc sử dụng florua trong hệ thống cấp nước công cộng, chính phủ Mỹ

đã chính thức chấp thuận florua. Kể từ đó, hơn 75% các hồ chứa nước quốc gia đã được florua hóa và 150.000 tấn florua độc hại được bơm hàng năm để duy trì trạng thái đó. Mặt khác, bất chấp sức ép từ các nha sĩ bị tẩy não, hơn 90% châu Âu đã từ chối, cấm, hoặc chấm dứt florua hóa do những quan ngại về môi trường, y tế, pháp lý, hoặc đạo đức.

Ngày 12 tháng 4 năm 2010, tạp chí Time đưa florua vào danh sách “Top Ten độc tố gia dụng phổ biến” và mô tả florua vừa là “độc tố thần kinh vừa có khả năng gây khối u nếu nuốt phải.” Nói thật, ở hầu hết các quốc gia trên thế giới (kể cả Mỹ), “điều trị công” cho toàn bộ dân số bằng chất mà mọi người thừa nhận là độc hại là trái pháp luật. Tuy nhiên, tại nước Mỹ, điều đó vẫn cứ tiếp diễn…

Trong một bài báo được công bố trên NaturalNews.com vào tháng 9 năm 2013, Mike Adams tiết lộ một số thông tin gây sốc về florua. Có một câu chuyện được công bố trên tờ The Independent (Độc lập) của Anh tựa đề “Revealed: Government let British company export nerve gas chemicals to Syria” (Tiết lộ: Chính phủ cho công ty Anh xuất khẩu các hóa chất khí ga thần kinh cho Syria). Trong bài viết này, “Chính phủ bị cáo buộc ‘sao nhãng ngoạn mục’ việc kiểm soát đêm qua sau khi có tin các quan chức đã cho phép xuất khẩu sang Syria hai hóa chất có thể được sử dụng để chế chất độc thần kinh như sarin một năm trước đó.” Chính xác thì hai hóa chất nguy hiểm cần được kiểm soát thông qua các quy định “kiểm soát vũ khí” để ngăn chặn sản xuất khí sarin là gì? Vâng… ừm… chúng có thể là… cho xin một hồi trống… natri florua (sodium fluoride) và kali florua (potassium fluoride)!

Vâng, hóa ra là chúng ta đang thực sự sống trong “ma trận y tế”, bởi vì chính hóa chất độc hại (natri florua) được cung cấp cho dân chúng Mỹ trong cái mà CDC và FDA gọi là “chiến thắng sức khỏe cộng đồng” lại thường được gọi công khai là “vũ khí hóa học” khi bán cho Syria.

Bạn cần làm gì để tự bảo vệ khỏi florua? Trước hết, bạn không bao giờ nên sử dụng sản phẩm có chứa florua, chẳng hạn như kem đánh răng hoặc nước súc miệng có florua. Ngoài ra, không mua nước đóng chai có thêm florua trong đó. Và không uống nước từ nguồn cấp nước công cộng trừ khi bạn có bộ lọc florua tốt. Hãy ghé thăm trang www.apps.nccd.cdc.gov/MWF/Index.asp để xem nguồn nước của bạn có bị đầu độc bằng chất florua chết người không.

Tôi khuyên bạn nên đọc cuốn *The Florua Deceptio*n (Sự lừa gạt mang tên florua) của Christopher Bryson. Trong cuốn sách này, Bryson (nhà báo đoạt giải thưởng và cựu nhà sản xuất BBC) mô tả cách mà mạng lưới lợi ích chồng chéo đã tồn tại trong những năm 1940 và 1950 giữa ngành công nghiệp nhôm, chương trình vũ khí hạt nhân Mỹ và công nghiệp nha khoa đưa đến việc florua được công bố không chỉ an toàn, mà còn "có lợi cho sức khỏe con người". Tôi cũng giới thiệu bài viết "50 Reasons to Oppose Fluoridation" (50 lý do để chống lại florua hóa) tại www.fluoridealert.org/50reasons.htm.

Chương 14: THỦY NGÂN & ALZHEIMER

Trong nhiều thập kỷ, phần lớn mọi người đều thấy đến nha sĩ và hàn lỗ sâu răng là thủ thuật cần thiết và thường xuyên. Các tác dụng phụ thường không được nêu ra, vì vậy ít người có thắc mắc gì về thực trạng hiện tại. Tuy nhiên có bằng chứng cho thấy thủ thuật dường như rõ ràng là vô hại này lại có thể có ảnh hưởng bất lợi nghiêm trọng.

Bạn có biết vật liệu trám răng amalgam (thường gọi là "trám bạc") thực ra có 50% thủy ngân, chất cực độc tàn phá cơ thể con người? Thủy ngân trong vật liệu trám răng amalgam là chất thải nguy hiểm cho sông ngòi, thế mà nó lại được đặt trong miệng bạn, thủy ngân từ đó từ từ thoát ra và thâm nhập vào hệ thống cơ thể bạn. Một miếng trám thủy ngân tương đối lớn chứa liều lượng thủy ngân đủ để giết một đứa trẻ!

Có điều gì sai ở đây?

Trong chương này, chúng ta sẽ xem xét kỹ mối liên hệ giữa vật liệu trám răng "bạc" (tức là thủy ngân) và bệnh Alzheimer.

Cơn điên Thủy ngân

Bạn đã đọc cuốn *Alice in Wonderland* (Alice ở xứ sở Thần tiên) chưa? Bạn có nhớ "Mad Hatter" (thợ mũ điên điên) không? Bạn có biết thuật ngữ "mad as a hatter" (điên điên như thợ mũ) có nguồn gốc từ một căn bệnh kỳ lạ xuất hiện trong giới làm mũ vào những năm 1800 không? Cần có cả một tổ hợp phức tạp các quy trình để biến bộ lông thú thành mũ. Với những loại lông rẻ tiền hơn, thì khâu đầu tiên là chải một dung dịch hợp chất thủy ngân lên lông để làm xù sợi. Việc này khiến những người thợ làm mũ hít phải hơi kim loại có độc tính cao này, dẫn đến tích tụ thủy ngân trong cơ thể họ. Từ đó dẫn đến các triệu chứng như run rẩy (gọi là "run lắc thợ mũ"), nói líu lưỡi, mất phối hợp, lo âu, thay đổi tính cách, trầm cảm, và mất trí nhớ. Điều này cuối cùng được biết đến là "Hội chứng Mad Hatter" và ngày nay vẫn được sử dụng để mô tả ngộ độc thủy ngân.

ADA (Hiệp hội Nha khoa Mỹ) tiếp tục duy trì phủ nhận sự độc hại của thủy ngân. Trong một thông cáo báo chí của ADA vào ngày 13 tháng 6 năm 2001, Chủ tịch ADA Robert Anderton nói: "Không có bằng chứng khoa học vững chắc cho mối liên kết giữa vật liệu trám răng amalgam và các bệnh toàn thân hay bệnh mạn tính." Đây là lời nói dối trắng trợn.

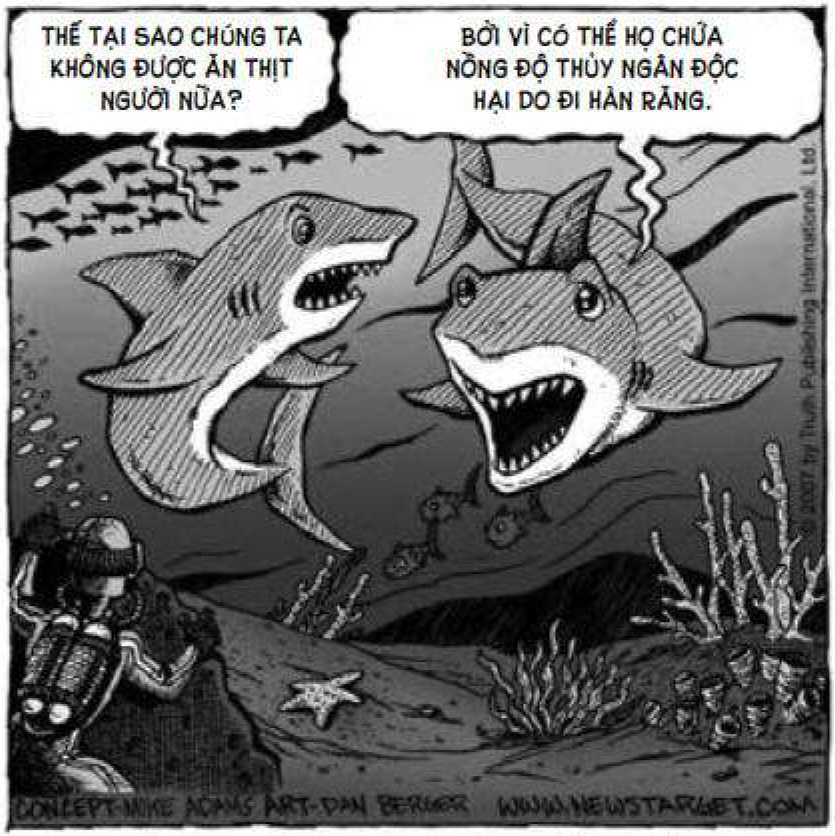
Mọi bằng chứng đều chỉ ra hỗn hợp trám "bạc" (thường chứa gần 50% thủy ngân) là vô cùng độc hại cho cơ thể con người.

Bác sĩ quá cố Patrick Störtebecker, nhà văn và nhà thần kinh học nổi tiếng thế giới ở Stockholm, Thụy Điển, viết trong cuốn *Mercury Poisoning from Dental Amalgam – a Hazard to Human Brain* (Ngộ độc thủy ngân do Amalgam nha khoa – Mối nguy cho não người): "Hỗn hợp trám răng là kim loại rất không ổn định, hơi thủy ngân dễ dàng thoát ra. Đường vận chuyển nguy hiểm nhất của hơi thủy ngân thoát ra từ hỗn hợp nha khoa là từ màng nhầy khoang mũi trên, trực tiếp tiến vào não, nơi hơi thủy ngân dễ dàng thâm nhập màng cứng (tức là hàng rào máu não). Thủy ngân (hơi) có thể tác động tập trung trực tiếp mạnh hơn nhiều lên tế bào não."

Bạn sẽ không đặt một chiếc nhiệt kế thủng vào miệng và để đó 24 giờ một ngày phải không? Theo bác sĩ Michael Ziff, Giám đốc điều hành Học viện Quốc tế Y học về Miệng và Độc học (IAOMT – International Academy of Oral Medicine and Toxicology), đó "chính xác là những gì sẽ xảy ra khi một miếng trám amalgam được đặt trong miệng bạn." Theo Tom Warren: "Trên thế giới có hơn 4.000 tài liệu nghiên cứu cho thấy thủy ngân là một chất có độc tính cao. Làm thế nào mà các nha sĩ lại có thể quá thiếu suy nghĩ đưa một trong những chất độc nguy hiểm nhất vào cách não chúng ta có vài cm?" (www.whale.to/a/toxic_dentistry.html)

Bằng chứng hiện nay cho thấy vật liệu trám răng amalgam liên tục bị phá vỡ và sau đó được giải phóng vào miệng. Những hạt nhỏ hợp chất trám bằng thủy ngân khi đó sẽ chịu tác động bởi miệng và vi khuẩn đường ruột để tạo ra methyl thủy ngân (một dạng độc hơn của thủy ngân so với thủy ngân nguyên tố) với khu vực mục tiêu chính là tuyến yên, tuyến giáp, và não. Phải rồi, chính là não! Sau khi chất trám răng được đưa vào miệng, những thay đổi vi tế về hóa học máu đã được quan sát thấy qua các bệnh mạn tính cụ thể, ví dụ như ung thư, bệnh đa xơ cứng (MS), và Alzheimer. Khó khăn trong việc nhận ra "mối kết nối của hỗn hợp trám" với bệnh mạn tính là các triệu chứng lâm sàng không biểu hiện cho đến khi hệ miễn dịch của bệnh nhân sụp đổ, có thể là 40 hoặc 50 tuổi.

"CẢNH BÁO THỦY NGÂN TRONG HẢI SẢN"



Cảm ơn Mike Adams và *www.NaturalNews.com* về tranh biếm họa trên.

Vậy có bao nhiêu thủy ngân trong miệng bạn? Có khoảng ½ gam thủy ngân mỗi lần trám răng. Bạn sẽ cho rằng vì bạn chỉ trám thủy ngân vài lần nên không có vấn đề gì lớn. Hãy nghĩ lại. Theo bác sĩ Richard Fischer, cựu chủ tịch IAOMT: "Amalgam nha khoa ('bạc') đóng góp nhiều thủy ngân vào gánh nặng cơ thể người hơn tất cả các nguồn khác (chế độ ăn uống, không khí, nước, vắc-xin, v.v.) gộp lại. Chất trám này chứa 50% thủy ngân – độc hại cho thần kinh hơn cả chì, cadmium, hay thậm chí thạch tín." Hãy cân nhắc, lượng thủy ngân chứa trong một miếng trám cỡ trung bình vượt quá tiêu chuẩn EPA về mức tiếp xúc của người trong hơn 100 năm. Ở góc độ khác, chỉ cần 1/2 gam thủy ngân (lượng trong một miếng trám) là đủ làm ô nhiễm toàn bộ cá trong hồ 10 mẫu (gần 40.500 m2).

Theo Pam Floener, cựu phát ngôn viên IAOMT: "Thủy ngân kim loại được các nha sĩ sử dụng làm amalgam nha khoa được xếp vào loại vật liệu nguy hại cho phòng khám nha khoa. Khi các miếng amalgam được

loại bỏ, vì bất cứ lý do gì, chúng được xử lý như chất thải nguy hại và cần phải được xử lý phù hợp với quy định của OSHA. Thật không thể tưởng tượng nổi miệng có thể được coi là nơi lưu giữ an toàn cho vật liệu độc hại này." (www.mercola.com/2001/apr/21/mercury.htm)

Bác sĩ Dietrich Klinghardt, chuyên gia độc tính thủy ngân Học viện thần kinh trị liệu Mỹ (American Academy of Neural Therapy), nói: "Ngay khi ai đó bị bất kỳ đau ốm hoặc triệu chứng gì, dù thuộc về thể chất hay tinh thần, thì cần phải loại bỏ ngay chất trám răng amalgam, và dư lượng thủy ngân phải được loại bỏ khỏi cơ thể, đặc biệt là não bộ… Hầu hết – nếu không phải tất cả – các bệnh truyền nhiễm mạn tính không phải là do sự yếu kém của hệ miễn dịch, mà do sự thích nghi có ý thức của hệ miễn dịch với môi trường kim loại nặng độc hại chết người."

Nhưng đừng mong đợi nha sĩ đứng về phía bạn nếu bạn yêu cầu gỡ bỏ lớp trám răng. Theo quy tắc đạo đức của ADA, khi một nha sĩ thừa nhận hỗn hợp trám thủy ngân amalgam là độc hại và đề nghị loại bỏ chúng, người đó đã hành động không đúng quy tắc. Theo Nghị quyết 42H-1986 của ADA, "Việc gỡ bỏ chất trám răng amalgam khỏi bệnh nhân không bị dị ứng với lý do biện hộ là nhằm loại bỏ độc chất khỏi cơ thể, mà việc đó thực hiện chỉ do khuyến cáo của nha sĩ thì sẽ là không đúng và thiếu đạo đức…" Cái gì vậy? Phi đạo đức khi loại bỏ chất độc từ miệng bạn ư? Lại thêm một bằng chứng nữa chứng tỏ ADA hãy còn ở thời kỳ tăm tối…

Bạn có biết nha sĩ có tỷ lệ tự tử cao nhất so với bất kỳ nghề nào không? Họ cũng có tỷ lệ cao bệnh trầm cảm và rối loạn trí nhớ.

Hai trong số những ảnh hưởng của ngộ độc thủy ngân là mất trí nhớ và trầm cảm. Bạn có nghĩ tỷ lệ tự tử cao (do trầm cảm) và rối loạn trí nhớ ở nha sĩ có liên quan đến tiếp xúc với thủy ngân mức độ thấp qua nhiều năm không? Đây là tác dụng độc hại của thủy ngân, rõ ràng và đơn giản.

Mối liên quan của bệnh Alzheimer

Có thể bạn đã nghe nói rằng nhiễm độc chì bị nghi ngờ là nguyên nhân gây ra Alzheimer, nhưng theo bác sĩ Marcia Basciano : "Lượng thủy ngân tối đa cho phép tiếp xúc mà Cơ quan Bảo vệ Môi trường quy định nhỏ hơn 5.000 lần so với mức cho phép tiếp xúc với chì; nói cách khác dường như EPA coi thủy ngân độc hơn chì 5.000 lần." Rất có khả năng

nguyên nhân thường gặp nhất của bệnh Alzheimer là do thủy ngân độc hại thoát ra từ vật liệu trám răng amalgam.

Theo lời của bác sĩ Charles Williamson, đồng giám đốc Viện Nghiên cứu Độc tố và nhà phê bình thẳng thắn hỗn hợp thủy ngân: “Có những nghiên cứu từ các viện nghiên cứu nổi tiếng thế giới cho thấy rõ ràng có mối quan hệ nhân quả giữa thủy ngân và bệnh tật; điều này đặc biệt đúng với bệnh Alzheimer. Thủy ngân là độc tố tế bào (chất gây độc tế bào). Sao nó lại không làm bạn bị bệnh?” (www.lef.org/magazine/mag2001/may2001_report_mercury_1.html.)

Theo bác sĩ Murray Vimy, nhà nghiên cứu của Đại học Calgary, Canada, thành viên của WHO: “Ngày 09 tháng 3 năm 1995, một người bạn fax cho tôi báo cáo khám nghiệm tử thi của mẹ cô ấy từ Phòng khám Mayo. Mẹ cô ấy chết vì AD (bệnh Alzheimer). Người phụ nữ khốn khổ ấy có lượng thủy ngân trong não cao gấp 53 lần so với những người chết vì các nguyên nhân khác.” Năm 1991, bác sĩ Boyd Haley, nhà nghiên cứu chất độc tại Đại học Kentucky, phát hiện ra một số bằng chứng vững chắc làm thay đổi cuộc tranh luận thủy ngân mãi mãi. “Gần như vô tình… tôi đã phát hiện ra hỗn hợp thủy ngân gây hại như thế nào cho não trong khi nghiên cứu mô chịu tác động của bệnh Alzheimer… Tôi đã làm một thí nghiệm.

Tôi cho hỗn hợp thủy ngân vào nước. Sau đó, cho một mẫu mô não vào trong nước đó và kiểm tra. Sau khoảng thời gian vài tuần, tôi nhận thấy sự tiếp xúc với thủy ngân đã ức chế mô não tiết ra tubulin – enzyme chính thực hiện chức năng quan trọng trong não. Phát hiện này phù hợp cả với độc tính của thủy ngân lẫn với mô não chịu ảnh hưởng bởi bệnh Alzheimer. Từ đó, tôi kết luận rằng có sự rò rỉ rõ ràng từ chất trám thủy ngân amalgam và rất có thể những người có hợp chất hàn trám trong răng đang phơi nhiễm với rò rỉ thủy ngân liều thấp và kinh niên… (các nha sĩ) cứ khăng khăng hỗn hợp thủy ngân an toàn, không độc hại và không bị rò rỉ… (nhưng) thủy ngân là chất độc thần kinh. Nó rỉ ra từ lớp trám răng, chắc chắn là thế… Điều đó gia tăng nguy cơ Alzheimer và bệnh Parkinson cũng như các rối loạn thần kinh khác. Các nha sĩ bảo vệ việc họ sử dụng hỗn hợp thủy ngân, nhưng đó là điều không thể biện bạch. Tôi cảm thấy như mình đã tranh cãi với những gã say từ tám, chín năm nay. Kết luận của tôi thật đơn giản và trực diện: thủy ngân là chất độc ẩn sau bệnh Alzheimer.” (www.lef.org/magazine/mag2001)

Các nhà khoa học khác đã chỉ ra rằng một lượng nhỏ thủy ngân có thể gây ra dạng tổn thương thần kinh đặc trưng như tổn thương tìm thấy ở bệnh Alzheimer. Mức độ phơi nhiễm thủy ngân sử dụng trong thí nghiệm thấp hơn nhiều so với mức ở nhiều người có sử dụng vật liệu trám răng thủy ngân/ amalgam. Nghiên cứu này được giáo sư Fritz Lorscheider và Naweed Syed tiến hành tại Khoa Y Đại học Calgary. Các giáo sư đã phát hiện ra việc phơi nhiễm thủy ngân gây ra sự hình thành "vùng sợi xoắn trong não", đó là một trong hai dấu hiệu chẩn đoán bệnh Alzheimer. Nghiên cứu trước đây đã chỉ ra rằng thủy ngân có thể gây ra sự hình thành dấu hiệu Alzheimer khác: "mảng bám dạng tinh bột".

Bác sĩ Lorsheider và bác sĩ Syed lưu ý rằng không có vật liệu hoặc kim loại nào khác từng được thử nghiệm, kể cả nhôm, lại sản sinh ra những phản ứng tương tự dù chỉ một chút. Chúng cũng tạo ra những tài liệu hình ảnh của cơ chế hóa sinh thể hiện việc đưa thủy ngân vào gây ra dấu hiệu chẩn đoán không thể phân biệt được với những dấu hiệu nhìn thấy trong não người bị bệnh Alzheimer. Khi bác sĩ Lorscheider gửi tài liệu cho tạp chí Anh NeuroReport, tạp chí này về sau đã công bố nó, ông ấy đưa thêm các video tham khảo khiến nó trở thành một trường hợp hiếm hoi mà một mẩu phim hoạt hình lại là đối tượng cho quá trình bình duyệt. Xem video ở đây: www.commons.ucalgary.ca/mercury

Hãy gỡ bỏ thủy ngân và đảo ngược Alzheimer

Theo bác sĩ Richard H. Casdorph: "Ở phạm vi rộng, những người bị đọa đầy bởi bệnh mất trí nhớ đang cho thấy những hậu quả của nhiễm độc thủy ngân, nhôm, chì, cadmium, thạch tín và các kim loại nặng khác. Tế bào thần kinh của họ đã bị đầu độc. Họ trở thành những nạn nhân Alzheimer trực tiếp từ những nỗ lực của các nha sĩ đã mù quáng đi theo đường lối tổ chức của họ là ADA. Từ 1952 ngành y tế đã có những biện pháp giảm hoặc đảo ngược các dấu hiệu và triệu chứng của bệnh Alzheimer." Tôi xin khuyến nghị bạn đọc báo cáo của Tom Warren nhan đề "Reversing Alzheimer's Disease" (Đảo ngược Alzheimer).

Liệu pháp thải độc kim loại (chelation) là biện pháp thuyên giảm hoặc đảo ngược các dấu hiệu bệnh Alzheimer. Lấy từ tiếng Hy Lạp "chele" có nghĩa là "móng vuốt", từ "chelation" hàm ý phương cách điều trị trói chặt các kim loại nặng, chất độc, và chất thải chuyển hóa trong máu. Theo các bác sĩ H. Richard Casdorph và Morton Walker, tác giả cuốn *Toxic Metal Syndrome: How Metal Poisoning Can Affect Your Brain* (Hội

chứng kim loại độc: Ngộ độc kim loại có thể tác động đến não bạn như thế nào), liệu pháp thải độc cho thấy đã giúp được ít nhất 50% người cao tuổi bị bệnh Alzheimer áp dụng nó. Chúng được ghi nhận là cho thấy tinh thần sáng suốt hơn, tăng IQ, và cải thiện trí nhớ. Trong cuốn sách, các tác giả nói rằng bệnh nhân Alzheimer "được người thân chăm sóc đã trở lại hoạt động bình thường, hoặc gần bình thường. Đó là một trải nghiệm mãn nguyện đối với tất cả mọi người tham gia vào thử nghiệm và điều trị: bác sĩ chẩn đoán, bác sĩ lâm sàng, kỹ thuật viên chăm sóc sức khỏe, bệnh nhân, cùng với gia đình và bạn bè."

Bước đầu tiên trong việc loại bỏ thủy ngân ra khỏi hệ thống cơ thể bạn là gỡ bỏ vật liệu trám răng amalgam! Tuy nhiên, có những cách an toàn để làm điều này và cũng có những cách không an toàn. Nếu nha sĩ thực hiện gỡ bỏ lớp trám của bạn mà không có sự phòng ngừa, thì kết quả cuối cùng sẽ còn tồi tệ hơn trước. Loại bỏ bất cẩn hỗn hợp trám thậm chí có thể giải phóng nhiều thủy ngân hơn vào cơ thể bạn so với lượng rò rỉ trước khi gỡ bỏ.

Khi chúng tôi sống ở Dallas, nha sĩ của tôi là bác sĩ Ellis Ramsey. Ông ấy biết về những nguy hiểm của thủy ngân từ gần ba thập kỷ qua. Năm 2007, ông loại bỏ tất cả các lớp trám thủy ngân của tôi. Ông là chuyên gia loại bỏ thủy ngân an toàn, và tôi mạnh dạn khuyến nghị bạn đến ông ấy nếu bạn đang ở khu vực Bắc Texas (DFW). Nếu bạn sống ở nơi khác, hãy tìm một "nha sĩ sinh học", tốt nhất là một thành viên của IAOMT, người hiểu rõ các vấn đề xung quanh vật liệu trám răng.

Hai biện pháp phòng ngừa an toàn: 1) Yêu cầu có ô-xy trong quá trình xử lý – điều này sẽ đảm bảo bạn thở ô-xy sạch thay vì hơi thủy ngân độc hại khi khoan miếng trám ra. 2) Yêu cầu có miếng chặn cao su – việc này giữ những miếng hàn trám không rơi xuống cổ họng hoặc lên lưỡi bạn.

Sau khi bạn đã loại bỏ miếng trám, bước tiếp theo là giải độc (chelate) các kim loại nặng. Phương pháp giải độc nhanh nhất và mạnh nhất hiện có là liệu pháp giải độc tiêm tĩnh mạch EDTA. Tác nhân giải độc EDTA là một axít amin mang điện tích âm. Khi ở bên trong cơ thể, nó tìm kiếm các phân tử tích điện dương như chì, sắt, thủy ngân, và cadmium. Số lần điều trị truyền EDTA cần thiết nói chung là khoảng 20 đến 50 buổi, tùy thuộc vào tình trạng sức khỏe của bạn. Liệu pháp này có giá từ 2.000 USD đến 5.000 USD.

Theo Webster Kehr: “Phương pháp điều trị này đã được biết từ hàng chục năm rồi, nhưng vì giải độc EDTA không mang lại đủ lợi nhuận cho y học chính thống, nên phương pháp điều trị này đã bị ỉm đi. Không phải giải độc EDTA rẻ tiền, nó đắt. Vấn đề là nó chữa cho bệnh nhân quá nhanh, và không chữa triệu chứng của Alzheimer. Tóm lại, nó không mang lại đủ lợi nhuận cho Big Pharma và không đủ ‘phức tạp’, nghĩa là nó quá đơn giản cho Big Medicine. Big Pharma và Big Medicine thích điều trị triệu chứng, chứ không thích điều trị nguyên nhân.” (www.cancertutor.com)

EDTA dạng uống có chi phí thấp hơn EDTA dạng truyền đáng kể, khoảng 20 USD đến 50 USD mỗi tháng, tùy thuộc vào lượng bạn uống. Kinh nghiệm lâm sàng cho thấy uống giải độc EDTA cung cấp nhiều, nhưng không phải tất cả, ích lợi của liệu pháp truyền. Chỉ 5 đến 10% liều uống EDTA được hấp thụ vào máu (so với 100% liều IV). Tuy nhiên, do lượng uống vào liên tục hằng ngày, số lượng tăng lên và có thể đạt được lợi ích tương tự. Nhìn chung, sự khác biệt lợi ích chủ yếu là ở mức độ, sự tiện lợi, tốc độ, và chi phí cho mỗi liều hơn là chất lượng.

Thứ vũ khí khác nữa trong “kho vũ khí giải độc” là chlorella. Liều cao chlorella (10-20 gam) cho thấy rất hiệu quả trong việc loại bỏ thủy ngân. Đây là phần quan trọng của chương trình loại bỏ thủy ngân khỏi cơ thể, bởi vì khoảng 90% thủy ngân được thải qua phân, và chlorella giúp bài tiết phân. Hãy nhớ, chlorella là thực phẩm, do đó, bạn không thể ăn nó quá nhiều! Tuy nhiên, bạn sẽ cần phải từ từ tăng liều lượng đến 20 gam vì nó có thể gây tiêu chảy.

Chlorella nên được sử dụng cùng với cilantro. Bác sĩ Omura, nhà nghiên cứu người Nhật Bản, đã phát hiện cilantro có thể vận động nhanh chóng thủy ngân và các kim loại độc hại khác ra khỏi hệ thần kinh trung ương. Tuy nhiên, một mình cilantro thường không loại bỏ được thủy ngân ra khỏi cơ thể. Nó thường chỉ chuyển đổi vị trí kim loại từ nơi tàng trữ sâu trong cơ thể đến những cấu trúc bề nổi hơn. Cilantro sẽ giúp vận động thủy ngân ra khỏi mô để rồi chlorella có thể trói chặt nó lại và cho phép thải ra khỏi cơ thể. Cùng với chlorella và cilantro, bạn có thể ăn tỏi tươi hằng ngày. Điều này sẽ đẩy mạnh lượng tích trữ lưu huỳnh. Khoảng 2-3 nhánh mỗi ngày là tuyệt vời. Hãy ép tỏi để giải phóng những thành phần hoạt tính của nó. Jon Barron có một sản phẩm xuất sắc gọi là

“kim loại thần kỳ” chứa cả chlorella và cilantro. Bạn có thể mua nó tại: www.baselinenutritionals.com

Ngoài ra, tôi khuyên bạn cũng nên dùng MSM. MSM, chúng ta đã thảo luận trong chương điều trị ung thư, là một dạng lưu huỳnh tác động lên màng tế bào và điều này sẽ giúp cơ thể loại bỏ thủy ngân. Dưới đây là giải thích của Karl Loren về cách MSM giải độc độc tố và kim loại: “Bộ não được tạo thành từ hàng tỉ tế bào thần kinh, kết nối với nhau phức tạp giống như các điện tử trong mạch điện. Khi bạn nghĩ – tức là bạn gửi các xung lực điện đi khắp nơi trong não. Bệnh Alzheimer là tình trạng rất nhiều tế bào này bị nhôm bao phủ, làm chúng bị đoản mạch và gửi các xung lực não đến liên hợp thần kinh sai và tạo ra sự lẫn lộn. MSM mở các lớp màng có chứa nhôm này và cho phép những cặn bám không mong muốn được tỏa vào dòng máu. Tắm nước nóng với clorox làm cơ thể toát mồ hôi và giải phóng nhôm. Sau đó, clorox hút nó ra khỏi cơ thể bạn.” (www.bulkmsm.com/research/msm/msm6.htm#alzheimer)

Theo bác sĩ Andrew H. Cutler: “Đau ốm do chất trám răng amalgam tương tự như một cuộc chiến. Kẻ thù của bạn, thủy ngân, chiếm vị trí cứ điểm trong răng và củng cố nó bằng amalgam. Sau đó, nó bắt đầu cuộc tấn công. Từ phần này sang phần khác. Từ cơ quan này sang cơ quan khác. Từ tế bào này sang tế bào. Dần dần chiếm đoạt cơ thể bạn. Bạn giành phần thắng trong cuộc chiến này với một cuộc phẫu thuật. Phẫu thuật nha khoa. Khoan ra những lớp trám ấy. Hành động loại bỏ hỗn hợp trám là một tuyên bố đình chiến. Cuộc chiến dừng lại, nhưng các nguyên tử thủy ngân vẫn đào sâu vào bất cứ nơi nào chúng chạm tới. Giải độc kim loại (chelation) gửi những đội quân làm sạch đến dọn dẹp kẻ thù và tống khứ chúng ra ngoài. Trong khi đó các tế bào còn sống trong cơ thể của bạn làm việc và khắc phục tổn hại chiến tranh.”

Chương 15: XỬ LÝ ỐNG TỦY RĂNG

LỪA GẠT

Xử lý ống tủy răng là biện pháp an toàn và thường là cần thiết để tránh nhổ răng.

SỰ THẬT

Răng được lấy tủy luôn bị nhiễm trùng bất kể nhìn bề ngoài thế nào và không có triệu chứng gì.

Có thể bạn nghĩ thủy ngân là vấn đề "răng độc hại" duy nhất và rằng bạn không còn bị nữa! Đúng, nhưng không phải vậy nếu bạn đã xử lý ống tủy răng (root canal). Hàng năm, có khoảng 20.000.000 ca xử lý ống tủy răng được thực hiện tại Mỹ. Gần như tất cả các nha sĩ đều không biết về những nguy cơ sức khỏe nghiêm trọng mà thủ thuật này tạo ra. Trong khi nhiều nha sĩ thông minh từ chối đặt lớp trám thủy ngân vào miệng các bệnh nhân, thì cũng các nha sĩ này sẽ sẵn sàng thực hiện xử lý ống tủy răng, mà không hề biết rằng thủ thuật này gây tổn hại khủng khiếp cho các bệnh nhân. Theo bác sĩ James Howenstine: "Rất nhiều bệnh mạn tính, có lẽ phần lớn, là kết quả của phẫu thuật xử lý ống tủy răng."

Phương pháp điều trị xử lý ống tủy răng là để bảo vệ răng khỏi phải nhổ bỏ, thường được thực hiện khi nhiễm trùng nặng đã lan đến chân răng. Ống tủy răng là một ống nhỏ kéo dài từ giữa răng xuống chân răng, được chôn trong xương hàm. Trong quy trình xử lý tủy răng, một lỗ được khoan vào răng để tiếp cận ống tủy răng, các dây thần kinh và mô đã chết hoặc nhiễm trùng được lấy ra, và khu vực ống tủy răng được làm sạch, khử trùng, tiêu độc. Sau đó, răng được trám đầy, và lỗ khoan thường được gắn lại bằng mão răng.

Mỗi năm, hàng triệu ca xử lý ống tủy răng được thực hiện với tỷ lệ thành công rõ rệt trên 90%. Nói cách khác, biện pháp này không đau, và x-quang cho thấy răng đã được "chữa lành". Thật không may, việc này che đậy một vấn đề vẫn còn có thể xảy ra. Nhiều nha sĩ hiện công nhận không thể làm sạch tất cả các mô chết hoặc khử trùng hoàn toàn một chiếc răng. Trong mỗi chiếc răng có hơn 3 dặm (4,8 km) tiểu quản (ống nhỏ), và chỉ có nha sĩ nào quá kiêu ngạo (hoặc mất trí) mới nhận là có thể làm sạch hoặc khử trùng sạch 100% 3 dặm tiểu quản. Điều này cho phép

những vùng mô hoại tử (chết) trong răng tiếp tục phân hủy và bị nhiễm trùng. Các tế bào máu trắng của hệ miễn dịch của chúng ta không đi vào tiểu quản, mà cũng chẳng xử lý lọc kháng sinh bên trong những khu vực này. Theo đó, các tiểu quản trở thành “thiên đường an toàn” cho vi sinh vật (vi-rút, nấm men, nấm, mốc, vi khuẩn, v.v). Và vì mô thần kinh, mạch máu, và mô sống trong răng đã bị hút ra, giờ đây nó đã chết.

Năm 1993, bác sĩ Hal Huggins giảng bài cho Hiệp hội Kiểm soát Ung thư (Cancer Control Society). Với phong cách hài hước, bác sĩ Huggins nói: “Thế rồi chúng ta tiến vào lĩnh vực dịch vụ xử lý ống tủy răng, và đó là bi kịch nhất. Chẳng phải là có thứ gì đó an toàn để bạn đặt vào giữa ống tủy răng hay sao? Vâng, có lẽ thế, nhưng vấn đề không phải là ở đó. Vấn đề của ống tủy răng là nó đã chết. Hãy làm một phép so sánh nhé. Giả sử, bạn bị thủng ruột thừa, thế nên bạn lấy cuốn danh bạ điện thoại, và bạn tìm kiếm ai đây? Hãy xem, chúng ta có một bác sĩ phẫu thuật và một người nhồi thú bông, bạn gọi cho ai? Bạn định mạ đồng cho nó ư? Đó chính là tất cả những gì chúng ta làm cho chiếc răng chết. Chúng ta chụp một thân răng vàng lên, trông như đã được mạ đồng. Thực ra bạn ướp răng chết với cái gì không thành vấn đề, nó vẫn chết, và bên trong chiếc răng chết đó là vi khuẩn, và những vi khuẩn này ở trong tình trạng thiếu ô-xy. Trong môi trường không có ô-xy, hầu hết mọi thứ đều chết trừ vi khuẩn. Chúng trải qua quá trình gọi là thay đổi đa hình… giống như một sự đột biến… chúng học cách sống trong môi trường không có ô-xy… và giờ đây sản sinh ra các thioether, thuộc vào những chất độc mạnh nhất trên hành tinh mà không phải phóng xạ.”

Nên nhớ ung thư và rất nhiều các bệnh khác có liên quan đến vi sinh vật (microbes). Để chữa ung thư, các vi sinh vật phải bị loại bỏ khỏi toàn bộ cơ thể, tạo điều kiện để hệ miễn dịch khôi phục cơ thể về trạng thái bình thường. Tuy nhiên, ống tủy răng là “cái nôi phát sinh” hoàn hảo cho vi sinh vật. Như bác sĩ Huggins đã nói ở trên, một vài trong số những sản phẩm nguy hiểm nhất của các vi sinh vật này là các thioether, trong đó có dimethyl sulfate. Bác sỹ chuyên khoa ung thư người Đức Josef Issels đã xác nhận các thioether giải phóng ra từ các vi sinh vật trong ống tủy răng có liên quan rất gần gũi với các hóa chất được người Đức sử dụng trong Thế chiến I để tạo khí mù tạt. Theo EPA, dimethyl sulfate đã được xếp vào nhóm chất gây ung thư người B2. Người ta đã phát hiện những khối

u trong đường mũi, phổi, và ngực của động vật tiếp xúc với dimethyl sulfate.

Theo bác sĩ Karen Shrimplin, thioether rất độc hại vì chúng là hòa tan trong chất béo và do đó tập trung trong cấu trúc mỡ lipid (chất béo) của tế bào, đặc biệt là ty thể. Ty lạp thể là những "trạm sản xuất năng lượng của điện tế bào" và chịu trách nhiệm sản xuất năng lượng. Nếu các ty lạp thể bị hư hỏng, thì tế bào không thể tạo ra năng lượng qua hô hấp hiếu khí, và chúng buộc phải chuyển sang chế độ lên men (hô hấp kỵ khí) để sản xuất năng lượng. Nên nhớ, tất cả các tế bào ung thư đều sử dụng lên men làm phương cách sản xuất năng lượng.

Về cơ bản, những gì bác sĩ Shrimplin nói là các vi sinh vật đa hình (pleomorphic) ở trong tiểu quản của ống tủy răng ban đầu là vi khuẩn hiếu khí bình thường, nhưng khi chúng bị nhốt kín trong răng, môi trường thay đổi, chúng trở thành kỵ khí và sản xuất các độc tố như thioether. Những thioether này sau đó được giải phóng vào phần còn lại của cơ thể và làm tổn hại ty thể của tế bào chúng ta, theo đó làm chúng trở thành kỵ khí. Đó là cái vòng luẩn quẩn, tất cả bắt đầu bằng ống tủy răng! Những vi sinh vật kỵ khí này phát triển mạnh bên trong ống tủy răng, thải ra chất độc từ việc tiêu hóa mô hoại tử, điều này dẫn đến nhiễm trùng mạn tính và bệnh thoái hóa. Hãy nghĩ mà xem… nếu một cơ quan hay chân tay chết trong cơ thể, chúng ta sẽ loại bỏ nó. Nhưng không phải vậy với những chiếc răng đã chết!

Giả sử bạn đã đi khám bác sĩ và nói với ông ấy rằng bạn đau ruột thừa, nếu ông ấy nói với bạn rằng ông ấy sẽ cắt các dây thần kinh dẫn đến ruột thừa để bạn không cảm thấy đau đớn nữa, rồi sau đó tách động mạch khỏi ruột thừa để nó chết đi, tôi nghĩ bạn sẽ đi tìm một bác sĩ khác. Theo hiểu biết của tôi, nha sĩ là những bác sĩ duy nhất cố tình để lại mô đã chết trong cơ thể. Nha sĩ Frank Jerome nói: "Chỉ có giới nha sĩ coi việc giữ lại cơ quan nhiễm bệnh, đã chết trong cơ thể là ý tưởng tốt. Xử lý ống tủy răng luôn ảnh hưởng tiêu cực đến hệ miễn dịch của bạn." Theo ví dụ trên, nếu ruột thừa chết và bạn không loại bỏ nó, thì bạn sẽ chết vì viêm phúc mạc. Thực tế y tế là thế này: TẤT CẢ MÔ CHẾT ĐỀU NHIỄM TRÙNG.

Trong một nghiên cứu được công bố trên tạp chí Endodontists Journal (Endodontists nghĩa là chuyên gia về ống tủy răng), người ta chọn những người chuẩn bị nhổ răng khôn và tiến hành xử lý ống tủy răng một bên

và sau đó loại bỏ tất cả răng khôn sau ba tháng. Kết quả là, những răng không xử lý gì cả chỉ có 1,1% tiểu quản bị viêm nhiễm (tức là 98,9% khỏe mạnh). Tuy nhiên, chiếc răng bị xử lý ống tủy ba tháng trước đó có 39% tiểu quản bị nhiễm bệnh và chỉ có 61% khỏe mạnh.

Trở lại những năm 1920, bác sĩ Weston A. Price thực hiện các thí nghiệm mà lúc đầu đã được Hiệp hội Nha khoa Mỹ hoan nghênh, nhưng sau này bị phớt lờ. Bác sĩ Price nghi ngờ rằng nhiễm khuẩn gắn liền với nhiều bệnh thoái hóa. Ông nghi ngờ những hiện tượng nhiễm trùng này phát sinh từ răng. Ông quyết định cấy một chiếc răng đã lấy tủy vào dưới da một con vật. Ông đã phát hiện ra rằng vì cấy răng đã lấy tủy, bệnh của bệnh nhân đã chuyển sang con vật. Bất kể bệnh nhân bị bệnh gì, con vật với chiếc răng gắn dưới da cũng phát triển bệnh y như thế. Ông cũng quan sát thấy khi răng đã xử lý tủy được lấy ra bằng kỹ thuật chính xác thì sau đó, một loạt các vấn đề sức khỏe được cải thiện, từ viêm khớp đến thận, đến ung thư. Điều này đã được thực hiện với hàng trăm bệnh nhân.

Bác sĩ Price đã phát hiện ra rằng trong số 100 chất khử trùng, không chất nào có thể xâm nhập và khử trùng được ngà răng, chất chiếm 95% trong cấu trúc răng. Cũng có bất kỳ loại thuốc kháng sinh nào cũng có khả năng khử trùng ống tủy răng. Rất ít nha sĩ nhận thức được hoặc sẵn sàng thừa nhận tiểu quản ngà răng luôn luôn nhiễm bệnh sau khi phẫu thuật ống tủy. Những vi khuẩn này thoát vào máu và dần dần khởi tạo rất nhiều các bệnh thoái hóa. Hầu hết các nha sĩ tin rằng các chất khử trùng được sử dụng để nhét vào ống tủy sau khi phẫu thuật có hiệu quả khử trùng ống tủy răng, tiếc là điều đó không đúng sự thật. Những gì bác sĩ Price báo cáo và tìm thấy với những thử nghiệm có liên quan đến 5.000 con vật trong thời gian 25 năm là răng được lấy tủy, dù trông khỏe mạnh đến đâu, hoặc không có triệu chứng gì, chúng vẫn luôn bị nhiễm trùng. Bác sĩ Price ghi nhận những phát hiện của ông trong hai bộ sách đồ sộ mang tên *Dental Infection Oral & Systemic* (Nhiễm trùng răng miệng & toàn cơ thể) và *Dental Infection and the Degenerative Diseases* (Nhiễm trùng răng và các bệnh thoái hóa). Không ngạc nhiên khi những cuốn sách đó bị vùi dập trong 50 năm cho đến khi bác sĩ George Meinig, một endodontist nghỉ hưu, phát hiện ra những cuốn sách này. Ông tái bản phiên bản rút gọn của những cuốn sách này trong cuốn *Root Canal Cover-up* (Che đậy trong xử lý tủy răng). Meinig, thực ra là người phát minh ra

thủ thuật xử lý ống tủy răng, đã dành những năm cuối của sự nghiệp cố gắng để các nha sĩ ngừng thực hiện thủ thuật do chính ông phát minh ra.

Nếu răng bạn từng được xử lý ống tủy, bạn cần khám nha sĩ đặc biệt gọi là "nha sĩ sinh học" hay "nha sĩ toàn diện". Những nha sĩ này đôi khi bị ADA bức hại, thế nên đừng mong đợi tìm thấy một người trong danh bạ điện thoại. Có thể khó tìm thấy họ. Bill Henderson có phương pháp điều trị ung thư thay thế quan trọng, trong đó yêu cầu loại bỏ răng đã xử lý ống tủy. Ông sẽ cùng bệnh nhân của mình tìm ra một nha sĩ sinh học. Trang web của ông là www.beating-cancer- gently.com.

Hãy xem xét công việc của Josef Issels tại Đức, ông điều trị bệnh nhân ung thư giai đoạn cuối đã hơn 40 năm. Hệ miễn dịch của các bệnh nhân này đã bị phá hủy bởi các phương pháp điều trị truyền thống "Big 3". Tuy nhiên, bác sĩ Issels chữa khỏi 24% trong 16.000 bệnh nhân giai đoạn cuối trong suốt 40 năm đó. Việc đầu tiên ông làm là gì? Ông yêu cầu nha sĩ nhổ bỏ những chiếc răng đã xử lý ống tủy!

Tuy nhiên, khi nhổ những răng đã xử lý ống tủy, có thể sinh ra rắc rối khác. Đó là tạo ra lỗ hổng trong xương (vì nhổ răng) nếu không xử lý đúng. Các mô trong lỗ hổng (chẳng hạn như những dây chằng cố định răng) bị nhiễm trùng. Vi khuẩn có độc tính cao sinh ra có thể gây hoại tử xương (xương chết), làm suy yếu sức khỏe tổng thể và dẫn đến các bệnh thoái hóa như ung thư… mà nhiều khi không có đau đớn rõ ràng nào ở vùng xương hàm!

Nếu bạn bị đau tủy răng, có lỗ hổng răng, hoặc bệnh nha chu (nướu răng), tôi khuyên dùng những thực phẩm bổ sung sau đây:

- ORAL GUARD – Đây là sản phẩm tốt nhất có trên thị trường để điều trị bệnh nha chu. Với danh mục các thành phần ấn tượng và hiệu quả như Wort St. John, CoQ-10, axit folic, chiết xuất trà xanh, axit lipoic, và vitamin K1, thì ORAL GUARD đơn giản là chất bảo vệ tiềm năng nhất chống lại bệnh nướu răng. Chúng tôi sử dụng sản phẩm này hằng ngày và mua nó trên trang web sau đây: www.naturalhealthteam.info
- DMSO – "DMSO 25% trong nước (tùy chọn). Một muỗng cà phê súc miệng, hai lần mỗi ngày. Súc từ từ qua các nướu. Ngậm vài phút. Nuốt để đạt hiệu quả tối đa. Việc này 'đẩy' thực phẩm bổ sung vào các mô. Nó cũng giúp kéo chất độc ra khỏi các lỗ hổng. Có thể cho

thêm vài giọt dầu lộc đề (wintergreen) vào nước súc miệng. Dùng 50% DMSO thì tốt hơn, nếu được. Nhưng phải là DMSO dùng trong y tế.” (trích từ *Cure for All Advanced Cancer*, trang 198)

- Co-enzyme Q10 – Thực phẩm bổ sung này mang tác động bảo vệ và củng cố của nó đến tất cả các mô. Hoạt động từ cấp độ tế bào, làm vững chắc nướu cũng như cơ tim. Nhiều nhà khoa học tin rằng bệnh nha chu là dấu hiệu đáng tin cậy cho tình trạng thiếu Co-enzyme Q10 ở các mô.
- Vitamin C – Tôi biết một người sống ở Waco, Texas bị bệnh nướu răng. Ông ấy uống 15.000 mg vitamin C mỗi ngày (5.000 mg mỗi bữa ăn) và khỏi bệnh!

Hiển nhiên là có khả năng nhiều người xử lý tủy răng mà không có các tác động xấu. Vấn đề là chúng ta không có cách nào biết được mức độ độc hại có chạm ngưỡng không hay khi nào, hoặc nó sẽ tổn hại đến hệ miễn dịch tới đâu. Khi hệ miễn dịch của chúng ta yếu kém, vi sinh vật hoặc độc tố do vi khuẩn sinh ra sẽ di chuyển dễ dàng hơn tới cơ quan đích trong cơ thể dựa trên các đường kinh mạch. Nếu bạn không đau ốm và khỏe mạnh, thì các độc tố từ ống tủy sẽ bị cách ly và ít khả năng tác động lên cơ thể hơn.

Điểm mấu chốt là những phương pháp điều trị ung thư thay thế vẫn có thể thất bại nếu bệnh nhân tiếp tục ủ tình trạng nhiễm trùng trong miệng. Dạng nhiễm trùng gây tổn hại kinh niên cho hệ miễn dịch có thể đến từ tủy răng như thảo luận ở trên, những cũng có thể xuất phát từ răng bị nhiễm trùng, lỗ hổng, và bệnh nha chu (nướu). Điều rất quan trọng đối với bệnh nhân ung thư là phải tích cực điều trị nguy cơ nhiễm trùng phát sinh từ miệng. Nếu bạn quan tâm đến việc điều trị đau tủy răng của bạn và/hoặc điều trị ung thư có thể sinh ra do vấn đề về răng, tôi khuyên bạn nên ghé thăm trang web: www.breastcancercured.com.

Tôi xin kết thúc chương này bằng một trích dẫn từ một trong những người hâm mộ facebook của tôi, người đó đã gửi nhận xét này sau lời khuyên về sức khỏe hằng ngày của tôi (về tủy răng): “Tôi đã từ chối xử lý tủy ở chiếc răng đầu tiên cần xử lý. Thay vào đó, tôi đã chọn nhổ răng và tôi nghĩ vị nha sĩ đã phát rồ lên vì quyết định của tôi. Tôi khá sốc nhìn ông ấy hành xử kiểu rất ‘trẻ con’. Tôi đoán ông ấy quên mất là ông ấy làm việc cho tôi; sau đó tôi thôi ông ấy và đi nơi khác.”

Chương 16: ĐẬU NÀNH: "ĐẬU THẦN"?

LỪA GẠT

Đậu nành là "thực phẩm kỳ diệu" giúp bảo vệ chống lại ung thư vú và bệnh loãng xương. Đậu nành là một protein tự nhiên hoàn hảo.

SỰ THẬT

Sản phẩm đậu nành chưa lên men rất khó tiêu hóa. Đậu nành không phải là protein hoàn hảo, không phải là thực phẩm tự nhiên, có chứa một số chất gây ung thư, và hầu hết đậu nành ở Mĩ đều đã được biến đổi gen..

Theo hầu hết các phương tiện truyền thông chính thống và "phong cách sống mới", thì đậu nành là thực phẩm có nhiều tác dụng nhất, tự nhiên, tốt cho tim, tăng cường sức khỏe, ngừa béo, thúc đẩy tăng trưởng và nói chung là thức ăn "tốt toàn diện" từng được trồng trên trái đất xanh của Thượng Đế. Các kệ hàng tràn ngập hàng trăm sản phẩm từ đậu nành, trong đó có protein đậu nành, bánh ăn sáng đậu nành, bánh kẹp thịt đậu nành, kem đậu nành, và vô số đồ uống đậu nành, vậy thì liệu bia đậu nành có sớm là sản phẩm tiếp theo không?

Thực tế, nó đã có rồi! Các bác sĩ, vận động viên, nhà dinh dưỡng, nông dân, quan chức chính phủ và các công ty được trọng vọng đều tìm cách nói với chúng ta đậu nành an toàn và tuyệt vời như thế nào cùng vô số lợi ích sức khỏe của nó. Họ nói với chúng ta rằng nó tuyệt vời và rất an toàn, thậm chí không cần phải được liệt kê như một thành phần trong nhiều thực phẩm chế biến. Nhưng chúng ta không phiền gì, phải không? Ý tôi là ai cũng biết nó an toàn, đúng chứ?

Cùng với việc là thực phẩm bổ dưỡng mới, đậu nành cũng trở thành con bò đẻ ra tiền cho các công ty như Monsanto. Trên thế giới, hàng tỷ mẫu Anh được dành để trồng đậu nành, theo đó cung cấp hoa lợi chắc chắn cho hàng triệu nông dân và họ sẵn lòng giao nộp một khoản "thuế" cho Monsanto – nhà phát triển đậu nành biến đổi gen. Cái gì là nguyên tắc chủ đạo của nền sản xuất thực phẩm hiện đại? "Đậu nành tốt cho bạn."

Thế ư? Đáng buồn là trong nhiều thập kỷ qua, các công ty đã biết (và ngăn cản) bằng chứng cho thấy ăn đậu nành gây ung thư, phá hủy xương, và tạo ra sự tàn phá hệ nội tiết của chúng ta. Sự thật đằng sau sự hội nhập thương mại rành rành của đậu nành vào chế độ ăn uống của

chúng ta là câu chuyện đau buồn của gian lận, tham lam, tuyên truyền, đàn áp, sự thiếu trách nhiệm của doanh nghiệp, tham nhũng, phản khoa học, và chủ nghĩa cơ hội chính trị.

Bạn đã bao giờ nhìn thấy “con bò đỗ tương” làm ra sữa đậu nành chưa? Không chắc bạn biết được điều này, nhưng bạn không thể vắt sữa từ đỗ tương! Theo Elaine Hollingsworth trong cuốn sách của bà Soy – The Abominable Bean (Đậu nành – Đậu tồi tệ): “Để trông tinh khiết như thế, người ta đưa dòng chất lỏng trắng trông hấp dẫn vào các quảng cáo với rất nhiều quy trình cần thiết. Phải nghiền đậu ở nhiệt độ cao, và sau đó tách dầu còn lại bằng các dung môi nguy hiểm, một vài dung môi vẫn còn trong bột nghiền. Sau đó, bột được trộn với dung dịch kiềm và đường trong quá trình phân tách để loại bỏ xơ. Sau đó, nó được làm kết tủa và tách ra nhờ quá trình rửa axit. Ở mỗi giai đoạn chế biến, một lượng nhỏ chất độc vẫn tồn lại trong đậu nành.”

Bà tiếp tục: “Các nhà quản lý nói độc tố quá nhỏ không đáng kể. Tôi muốn biết ai bảo họ thế? Và tại sao họ không xem thông báo của các nhà khoa học nói rằng nó đáng kể, do tích lũy trong cơ thể trong thời gian dài ăn uống đậu nành? Bạn có bằng lòng chấp nhận sự bảo đảm của nhà sản xuất rằng sẽ là an toàn khi ăn một lượng nhỏ chất độc hằng ngày, có lẽ nhiều lần trong ngày, cho đến khi bạn gặp vấn đề sức khỏe nghiêm trọng?”

Một trong nhiều mánh khóe tiếp thị cho đậu nành là nó có chứa isoflavone, cơ bản đó là hormone thực vật (hay còn gọi là “phytoestrogens”). Mặc dù có thể không biết isoflavone là gì, nhưng người uống sữa đậu nành điển hình sẽ lặp đi lặp lại câu thần chú họ nghe được trên bản tin đêm về isoflavones. Những gì bạn không nghe thấy trong các bản tin là các nhà khoa học đã từ lâu biết isoflavone trong sản phẩm đậu nành có thể làm giảm chức năng tuyến giáp, gây ra bệnh tự miễn tuyến giáp và thậm chí là ung thư tuyến giáp. Các nhà khoa học đã biết từ hơn nửa thế kỷ nay rằng đậu nành tác động tiêu cực lên tuyến giáp.

Nghiên cứu tại Nhật Bản đã kết luận việc một người tiêu thụ hằng ngày chỉ 1 ounce (28,35 gam) đậu nành trong khoảng thời gian 90 ngày sẽ gây ra phì đại tuyến giáp và cản trở chức năng tuyến giáp. Một số đối tượng thậm chí còn phát triển bướu cổ. Các đối tượng này trở lại bình thường khi họ ngưng ăn đậu nành. (Y. Ishisuki và cộng sự, “The effects

on thyroid gland of soybeans administered experimentally in healthy subjects” 1991). Isoflavone genistein trong đậu nành ức chế chức năng tuyến giáp mạnh hơn thuốc kiểm soát cường giáp. Theo báo cáo NIH/NCI 1996, người Nhật (và người châu Á nói chung) có tỷ lệ mắc ung thư thực quản, dạ dày, tuyến tụy, tuyến giáp, và gan cao hơn rất nhiều. Dưới ánh sáng sự thật của những dữ kiện trên, điều này cũng hợp lý thôi, phải vậy không?

Trở lại những năm 1950, người ta đã liên hệ phytoestrogens với sự gia tăng các trường hợp ung thư, vô sinh và ung thư bạch cầu. Theo bác sĩ William Wong: “Đậu nành là chất độc, thế thôi!”

Trong bài viết của ông mang tựa đề “Soy: The Poinson Seed” (Đậu nành: Hạt thuốc độc), bác sĩ Wong mô tả một số nguyên nhân tại sao đậu nành độc hại. Hai trong số các phytoestrogens isoflavone của đậu nành (genistein và daidzein) về cơ bản là chất diệt sâu bọ có sẵn trong đỗ tương. Ông hỏi: “Nếu chúng giết sâu bọ, liệu chúng có tốt cho con người không?”

Bác sĩ Mike Fitzpatrick, nhà nghiên cứu đáng kính về chất độc, người đi tiên phong trong chiến dịch New Zealand phản đối đậu nành, đã viết bài năm 1998 trích dẫn nhiều công bố về sự nguy hiểm của isoflavone đậu nành, và ông đã nộp cho FDA. Bài viết này cũng đã được công bố vào tháng 2 năm 2000 trên New Zealand Medical Jurnal với tựa đề tên “Soy Formulas and the Effect on the Thyroid” (Sữa bột đậu nành và tác động lên tuyến giáp). Trong bài báo này, bác sĩ Fitzpatrick nói: “Độc tính của isoflavone cho động vật lần đầu tiên đánh động sự chú ý của giới khoa học với thực tế rằng isoflavones đậu nành là nhân tố gây rối loạn nội tiết… Có những tác động tiêu cực sâu sắc lên tuyến nội tiết ở tất cả các loài động vật được nghiên cứu cho đến nay… isoflavones đậu nành làm tăng nguy cơ ung thư vú… Isoflavone đậu nành phá vỡ chu kỳ kinh nguyệt trong khi, và cho đến ba tháng sau khi sử dụng… Thức ăn có nồng độ genistein cao có thể kích thích các tế bào vú đi vào chu kỳ tế bào… Mối quan ngại được đặt ra là phụ nữ chỉ ăn protein đậu nành gia tăng tỷ lệ mắc tăng sản biểu mô.”

Charlotte Gerson ở Phòng khám Ung thư Gerson (Gerson Cancer Clinic), đã công bố nghiên cứu chi tiết chứng minh genistein là chất gây ung thư mạnh hơn cả DES, một loại thuốc estrogen tổng hợp cấp cho hàng triệu phụ nữ mang thai chủ yếu giữa những năm 1938 và 1971

(Gerson Clinic: Cancer Research, 01 tháng 6 năm 2001 - 61). DES gây ra cái chết và đau khổ cho vô số chị em và con gái họ trong giai đoạn này. Trong một bài viết mang tựa đề “Dietary estrogens stimulate human breast cells to enter the cell cycle” (Thức ăn estrogen kích thích các tế bào vú ở người tiến vào chu kỳ tế bào) được công bố trên số ra năm 1997 của tạp chí Environmental Health Perspective, bác sĩ Craig Dees đã phát hiện isoflavones đậu nành làm tế bào ung thư vú phát triển!

Như để có bằng chứng kết tội mạnh hơn, đậu nành còn chứa axit phytic. Sự hiện diện của axit phytic trong đậu nành phá sập hoàn toàn uy tín của những lời tuyên bố từ phía các nhà sản xuất rằng đậu nành là nguồn cung canxi tốt và giúp ngăn ngừa loãng xương. Lý do là: axit phytic chặn đứng sự hấp thu các khoáng chất thiết yếu (canxi, magiê, đồng, sắt và kẽm) trong đường ruột. Vì đậu nành chứa axit phytic nhiều hơn bất kỳ loại hạt nào khác, nó thực sự hút các chất dinh dưỡng ra khỏi cơ thể bạn! Chỉ có một quãng thời gian dài lên men mới làm giảm đáng kể hàm lượng axit phytic trong đậu nành. Các nhà khoa học đều thống nhất là thức ăn nhiều axit phytic đóng góp vào sự thiếu hụt khoáng chất phổ biến ở các nước thuộc thế giới thứ ba.

Đậu nành không phải là protein hoàn hảo, vì nó thiếu các axit amin thiết yếu methionine và cystine. Và protein đậu nành khó tiêu hóa bởi nó chứa một lượng đáng kể các chất ức chế trypsin. Hãy nhớ lại, trypsin rất thiết yếu trong quá trình tiêu hóa protein, và các tế bào ung thư được bảo vệ bởi một lớp bao phủ protein làm chúng “không bị phát hiện” bởi hệ miễn dịch. Đậu nành còn chứa hemagglutinin, một chất tăng cường huyết khối làm cho các tế bào máu đỏ kết khối lại với nhau. Những cụm tế bào máu này không thể hấp thụ ô-xy đúng cách để phân phối đến các mô trong cơ thể, và có thể gây tổn thương tim và dẫn đến ung thư. Chúng ta đều biết về mối quan hệ giữa ô-xy và ung thư, đúng không nào?

Theo bác sĩ Tim O’Shea: “Còn một độc tố nữa có trong một số sản phẩm đậu nành chế biến là nhôm, người ta cho rằng hàm lượng nhôm ở sữa bột đậu nành cho trẻ sơ sinh cao hơn gấp 10 lần so với trong sữa bột thông thường cho trẻ sơ sinh – và gấp 100 lần so với sữa chưa qua chế biến. Mức độ thậm chí còn cao hơn khi các sản phẩm đậu nành được hydro hóa. Nhôm là nguyên nhân của bệnh Alzheimer, cũng có thể gây tổn hại cho thận mới được hình thành ở trẻ sơ sinh uống sữa đậu nành. Tệ hơn nữa, nhôm có thể gây tổn hại trực tiếp cho não trẻ sơ sinh vì

hàng rào máu não chưa hình thành. Đậu nành chế biến cũng có thể chứa chất gây ung thư đã được biết đến gọi là lysinoalanine. Đó là sản phẩm phụ của bước xử lý ngâm kiềm, được thực hiện để loại bỏ các chất ức chế enzyme. Mặc dù đậu được rửa kỹ, nhưng phụ phẩm lysinoalanine vẫn có thể tồn tại do tương tác của đậu nành với dung dịch kiềm."

Và ngay khi bạn nghĩ vấn đề không thể tồi tệ hơn được nữa, thì một nghiên cứu gần đây về đàn ông Nhật Bản (sống tại Hawaii) cho thấy việc tiêu thụ hai hoặc nhiều hơn khẩu phần đậu phụ mỗi tuần có liên quan đến sự phát triển của chứng mất trí! (L.R White: "*Brain aging and midlife tofu consumption*", *Journal of American College of Nutrition*, tháng 4 năm 2000). Nhưng người Trung Quốc và Nhật Bản ăn nhiều đậu nành phải không? Câu trả lời là "không, họ không ăn nhiều." Và phần lớn các sản phẩm đậu nành họ ăn đều đã được lên men [bánh đậu tương lên men (tempeh), xì-dầu (tamari), tương sổi Nhật (natto), và miso]. Từ lâu, họ đã phát hiện ra quá trình lên men làm cho protein tiêu hóa dễ dàng hơn, axit phytic, độc tố, và các "anti- nutrient" (chất cản trở hấp thu dinh dưỡng) bị phá hủy. Đúng vậy, các sản phẩm đậu nành lên men có thể chấp nhận được, nhưng chỉ với số lượng nhỏ.

Về đậu nành, các nước khác đi trước Mỹ nhiều. Tháng 7 năm 1996, Bộ Y tế Anh đã ban hành cảnh báo rằng phytoestrogen tìm thấy trong sữa công thức gốc đậu nành cho trẻ sơ sinh có thể ảnh hưởng xấu đến sức khỏe trẻ sơ sinh. Cảnh báo chỉ rõ chỉ nên cho trẻ dùng sữa công thức gốc đậu nành theo lời khuyên của chuyên viên y tế. Họ khuyên những bé không thể bú sữa mẹ hoặc bị dị ứng với các sữa công thức khác mới được chọn thay thế bằng sữa công thức làm từ đậu nành.

Trước nguy cơ nguồn lợi bị đe dọa, thị trường đậu nành phải được duy trì. Nông dân trồng đậu nành Mỹ "đóng góp" gần 80 triệu USD mỗi năm để giúp tài trợ cho cái có thể được xem như một trong những chiến dịch tẩy não hiệu quả nhất trong lịch sử. Kết quả là cuộc oanh tạc truyền thông chớp nhoáng rầm rộ đảm bảo những câu chuyện "thời sự" về vô số lợi ích của đậu nành được phát nhan nhản khắp nơi, từ đài phát thanh đến truyền hình đến internet. Nhưng đừng lạc vào mê cung của dối trá! Đậu nành không phải là loại protein hoàn hảo, không phải thức ăn tự nhiên, chúng có chứa một số chất gây ung thư, và hầu hết đậu nành tại Mỹ là biến đổi gen.

Trong trường hợp bạn cần một lý do nữa để tránh xa đậu nành, thì các nhà sản xuất thực phẩm “tự nhiên” hiện đang sử dụng loại hóa chất độc hại gọi là hexane để xử lý đậu nành trong sản phẩm của họ. Vâng, hexane cũng là chất trong keo làm bạn kích động và trong xăng làm phát nổ. Khói từ hexane đi thẳng vào não bạn và gây tổn hại gần như ngay lập tức. Hexane rất độc, bị EPA liệt vào dạng hóa chất độc hại gây ung thư, dị tật bẩm sinh và thậm chí bệnh Parkinson.

Năm 2009, một phòng thí nghiệm độc lập cho thấy mức dư lượng hexane cao đến 21 phần triệu trong dầu đậu nành, trong bột đậu nành sử dụng làm sữa công thức cho trẻ sơ sinh và bánh protein (www.naturalnews.com/026303.html). Nhưng tất cả mọi người đều “giữ kín” bí mật xấu xa này vì ngành công nghiệp đậu nành rất mạnh và FDA không yêu cầu thử nghiệm hexane trong thức ăn hoặc sữa công thức cho trẻ. Sữa công thức đậu nành là một trong những loại thực phẩm tồi tệ nhất mà bạn có thể cho trẻ ăn. Nó không chỉ có những tác động hormone bất lợi sâu xa như trình bày ở trên, cùng nồng độ cao đến nguy hiểm của hexane, mà còn có hàm lượng nhôm cao hơn 1000% so với sữa công thức thông thường dành cho trẻ.

Nhưng đó chưa phải là tất cả! Theo Compass GMO, thánh địa trên mạng về thông tin công nghiệp biến đổi gen, 91% đậu nành trồng ở Mỹ là GMO. Trong một nghiên cứu gần đây tại Nga, các nhà nghiên cứu tìm thấy đậu nành biến đổi gen gây vô sinh ở chuột thế hệ thứ ba! Năm 2005, bác sĩ Irina Ermakova báo cáo hơn 50% chuột con từ chuột mẹ được cho ăn đậu nành biến đổi gen đã chết trong vòng ba tuần. Khi muốn tiếp tục điều tra, tài liệu của bà đã bị thiêu hủy.

Biết rõ nhận thức ngày càng tăng của công chúng về những nguy hiểm của GMO và thể hiện ra một kiểu “sáng tạo lá mặt lá trái”, tập đoàn Monsanto có gần 50 triệu mẫu Anh đậu tương biến đổi gen trồng tại Mỹ.

Mánh khóe ở đây là: luật pháp Mỹ cho phép những loại cây trồng này được trộn với một lượng nhỏ đậu nành hữu cơ, và kết quả của sự kết hợp này sau đó được dán nhãn “hữu cơ”! Bạn vẫn nghĩ chính phủ Mỹ sẽ không để cho họ nói dối bạn ư? “Thực phẩm” nguy hiểm này thuộc về bãi chứa chất thải độc hại, nhưng các tập đoàn đa quốc gia như Monsanto đang thải nó cho bạn, gia đình bạn, và vào trong sữa công thức

cho trẻ nhỏ! Đối với những ai hỏi đậu nành hữu cơ có an toàn không, tôi nói “Bạn có ăn bệnh than hữu cơ không?”

Chương 17: TIÊU CHUẨN THỰC PHẨM QUỐC TẾ

LỪA GẠT

Mục đích của bộ Tiêu chuẩn Thực phẩm Quốc tế là “hài hòa” sản xuất với phân phối thực phẩm bổ sung dinh dưỡng để bảo vệ người tiêu dùng.

SỰ THẬT

Codex sẽ lấy đi tất cả những gì còn lại của tự do sức khỏe và đẩy chúng ta sâu hơn nữa vào sự cai trị độc đoán…

Codex Alimentarius (tiếng Latin, nghĩa là “Tiêu chuẩn thực phẩm”) là tập hợp những hướng dẫn quốc tế được đề xuất về thực phẩm bổ sung, xử lý thực phẩm, sản xuất, và thương mại. Bộ tiêu chuẩn này hiện đang dần dần được phê chuẩn ở các nước trên thế giới, bắt đầu từ Liên minh châu Âu (EU). Codex là một dự án phối hợp của Liên Hợp Quốc (UN), Tổ chức Y tế Thế giới (WHO) và Tổ chức Lương thực và Nông nghiệp (FAO). “Tuyên bố chính thức” là một sự “dung hoà” nhất định về an toàn, thương mại, sản xuất, và phân phối các loại thực phẩm bổ sung sẽ giúp thế giới về nhiều mặt. Sự thật thì Codex là một bước tiến nữa đến chuyên chế y tế toàn diện.

Codex được tạo thành từ hàng ngàn tiêu chuẩn và hướng dẫn. Một trong số đó là chỉ dẫn về vitamin và khoáng chất (Vitamine and Mineral Guideline – VMG) được thiết kế để chỉ cho phép liều siêu thấp vitamin và khoáng chất, và về bản chất làm cho thực phẩm bổ sung trở thành bất hợp pháp. Lấy vitamin C làm ví dụ, bất kỳ liều lượng nào cao hơn 200 miligam mỗi ngày sẽ là bất hợp pháp. Một gam vitamin C sẽ là chất bất hợp pháp! Liều lượng coenzyme Q10 để giải quyết căn bệnh ung thư vú ở một số bệnh nhân (400 mg mỗi ngày) sẽ là bất hợp pháp, bởi vì theo khuôn khổ Chỉ dẫn Thực phẩm Bổ sung Châu Âu (European Supplements Directive), coenzyme Q10 hoàn toàn bất hợp pháp ở bất kỳ liều lượng nào. Chỉ có 28 chất dinh dưỡng được phép, nhưng giới hạn tối đa được thiết lập quá thấp nên chúng ít hoặc không có tác động lâm sàng để giúp chúng ta khỏe mạnh và không hề trả lại cho chúng ta tình trạng khỏe mạnh nếu chúng ta bị ốm. Còn những thứ sẵn có thì giá quá đắt.

Một trong những ủy ban thuộc Codex là Ủy ban Codex về Dinh dưỡng và Thực phẩm cho Chế độ ăn uống Đặc biệt (Codex Committee

on Nutrition and Foods for Special Dietary Uses – CCNFSDU), đứng đầu là bác sĩ Rolf Grossklaus, vị bác sĩ người Đức tin rằng dinh dưỡng không có vai trò trong y tế. Vâng, "người đứng đầu" cho chính sách dinh dưỡng Codex đã công khai tuyên bố "dinh dưỡng không liên quan đến y tế". Nghe thì thật điên rồ, nhưng chính bác sĩ Grossklaus đã tuyên bố chất dinh dưỡng là độc hại hồi năm 1994.

Codex còn quy định những bệnh nào được điều trị bằng thảo dược. Chỉ những bệnh không quan trọng là có thể được điều trị bằng phương pháp thảo dược. Điều trị bất kỳ bệnh nào khác bằng phương pháp thảo dược sẽ cấu thành tội phạm. Codex đặt trần giới hạn cho phép đối với dư lượng thuốc trừ sâu, hóa chất độc hại trong môi trường, kích thích tố trong thực phẩm và các chất gây ô nhiễm môi trường khác cao hơn rất nhiều so với mức các nhóm vận động hành lang công nghiệp hóa chất và thuốc trừ sâu đưa ra.

Mức độ độc hại hiện nay đã là nguyên nhân gây ra phần lớn các bệnh ung thư, tim, tự kỷ, các bệnh thoái hóa mạn tính và suy cơ quan, vấn đề này đang gia tăng giết chết con người trên toàn cầu. Đặt mức độ độc hại cho phép cao hơn sẽ đẩy nhanh xu hướng hủy diệt này trên toàn thế giới.

Công ước Stockholm được 176 quốc gia ký bao gồm cả Mỹ (tháng 5/2005), các bên cam kết loại bỏ mười hai "chất hữu cơ ô nhiễm bền vững trong môi trường" (POP) nguy hiểm nhất trên thế giới. Thế mà Codex lại cho phép bảy trong mười hai chất độc hại POP đã thoả thuận được phép sử dụng trong sản xuất thực phẩm! Bảy chất POP bị cấm bởi cả Công ước Stockholm và luật pháp Mỹ nhưng lại được Codex cho phép là Mirex, Aldrin, Hexachlorobenzene, Chlordane, Dieldrin, Endrin, và Heptachlor.

Codex cho chiếu xạ thực phẩm là hợp pháp và thậm chí là bắt buộc trong một số trường hợp. Dưới chiêu bài "bảo vệ chúng ta khỏi thực phẩm nhiễm bệnh", chiếu xạ thực phẩm chắc chắn không phải là quy trình được chấp thuận là an toàn, vì đã có nhiều bằng chứng khoa học chứng minh rằng, việc các cấu trúc protein bị thay đổi bằng cách đưa bức xạ ion hóa vào thực phẩm trước khi tiêu thụ là không tốt cho sức khỏe. Codex cho việc sử dụng sản phẩm GMO không đề trên nhãn là hợp pháp với tất cả các loại thực phẩm trong mọi tình huống. Nhiều GMO được biến đổi gen để hạt không nẩy mầm nếu không có một số loại thuốc trừ sâu nhất định. Thực tế, ngày càng có nhiều bằng chứng khoa học chỉ rõ

các dị tật bẩm sinh, nhạy cảm với hóa chất, hội chứng mệt mỏi mạn tính, hen suyễn, dị ứng nghiêm trọng và nhiều bệnh khác là do tiếp xúc với thuốc trừ sâu (mà các loại cây trồng này đòi hỏi).

Với ngân sách tiếp thị nhiều tỷ USD, Big Pharma đã phát động chiến dịch tuyên truyền rầm rộ tô vẽ Codex như công cụ bác ái "bảo vệ người tiêu dùng", đồng thời bôi nhọ hình ảnh các lựa chọn y tế tự nhiên và lừa dối mọi người, làm họ lo sợ lựa chọn y học tự nhiên là "nguy hiểm", do đó, họ sẽ dùng thuốc nhiều hơn. Trái với những tuyên truyền bạn có thể nghe về Codex, nó chẳng liên quan gì đến việc bảo vệ người tiêu dùng. Tuyệt đối không! Codex chỉ bảo vệ con bò đẻ ra tiền – thuốc theo đơn.

Và đây là điều ngạc nhiên – Codex dựa trên Bộ luật Napoleon, không phải Thông Luật. Điều đó có nghĩa là theo Codex, bất cứ điều gì không được cho phép một cách rõ ràng tức là bị cấm. Theo Thông Luật, chúng ta hiểu bất cứ điều gì không rõ ràng cấm tức là được phép. Sự khác biệt ở đây là khác biệt giữa tự do y tế và chuyên chế y tế.

Đạo luật Thực phẩm bổ sung sức khoẻ và Giáo dục (Dietary Supplement Health and Education Act – DSHEA) là luật của Mỹ xếp các chất bổ sung và thảo dược là thực phẩm (trong đó không đặt ra giới hạn trần khi sử dụng chúng) và đã được Quốc hội thỏa thuận nhất trí thông qua năm 1994. DSHEA là luật duy nhất hiện bảo vệ chúng ta khỏi VMG nguy hiểm của Codex. Nhưng DSHEA ngay bây giờ đang chịu sự công kích pháp lý ghê gớm. Có rất nhiều nghị sĩ Quốc hội Mỹ muốn thay đổi luật này.

Chúng ta đang phải đối mặt với một tương lai đáng sợ, chẳng cần phải nói, thực tế là trẻ em sinh ra sau năm 1990 không hiểu gì về thức ăn, nước uống, tiêm chủng, hoặc bất cứ điều gì khác. Chúng ta đang "chết đói" dần dần vì thiếu dinh dưỡng. Thực phẩm chiếu xạ, sữa và nước trái cây tiệt trùng, vi-rút phun lên thịt, hóa chất phun lên trái cây và rau quả, giờ đây chúng đang bị ép buộc ngoài mong muốn phải ăn thực phẩm biến đổi gen. Codex chẳng gì hơn là chương trình "kiểm soát" toàn thế giới của Big Pharma (chẳng khác gì chương trình diệt chủng). Đó là cuộc công kích đồ sộ vào nhân loại và quyền tự chủ về sức khỏe.

Để tìm hiểu thêm về Codex, xin vui lòng truy cập www.healthfreedomusa.org – website của Thiếu Tướng Albert (Bert) N. Stubblebine III (Quân đội Mỹ, đã nghỉ hưu) và bác sĩ Rima

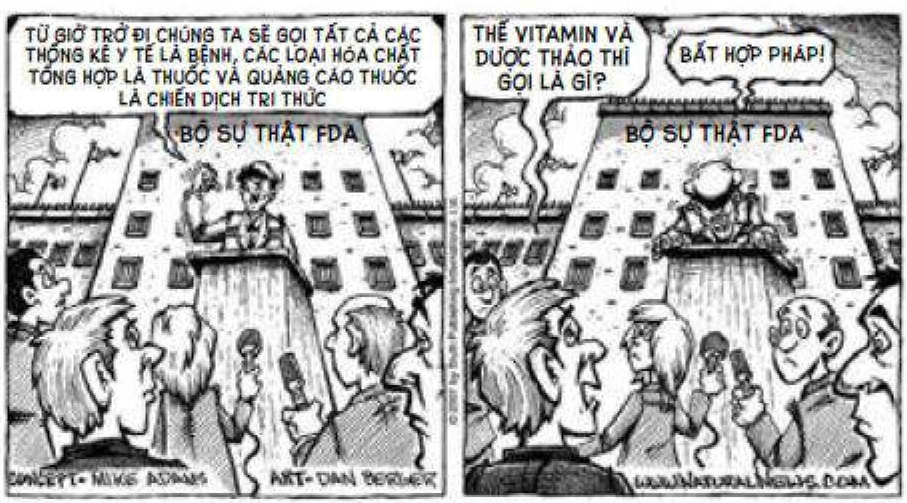
E. Laibow. Nếu Codex trở thành “luật của mảnh đất này”, tại đây, ở nước Mỹ, thì những câu chuyện như dưới đây sẽ trở nên phổ biến.

“Manna Storehouse” của gia đình Stowers

Gia đình Stowers điều hành một hợp tác xã thực phẩm rất lớn và nổi tiếng gọi là Manna Storehouse nằm ngay bên ngoài Cleveland từ nhiều năm. Vào thứ Hai mồng 01 tháng 12 năm 2008, một đội SWAT (Đội chiến thuật và Vũ khí đặc biệt) gồm 12 lính đặc nhiệm trang bị súng trường bán tự động xâm nhập vào nhà riêng của họ ở La Grange, Ohio, lùa cả gia đình vào phòng khách, chĩa súng vào cha mẹ, trẻ em, trẻ sơ sinh và trẻ mới biết đi, trong khoảng chín tiếng! Đội SWAT rất hung hăng và hiếu chiến. Khỏi cần phải nói, trẻ em bị tổn thương khá nặng nề.

Sự việc kéo dài trong vài giờ dẫn đến đảo lộn hoàn toàn mọi sự riêng tư trong nhà. Nhiều thứ không liệt kê trong lệnh khám xét mà vẫn bị lấy đi. Vi phạm trắng trợn Hiến pháp Hoa Kỳ, gia đình không được phép gọi điện thoại, không được biết họ bị cáo buộc tội gì, họ không có quyền gì cả. Ngoài ra, hơn 10.000 USD thực phẩm bị “tịch thu” bao gồm cả thực phẩm dự trữ cá nhân cho năm tới. Toàn bộ máy tính và điện thoại di động của họ bị lấy đi, cả điện thoại bàn và danh bạ cũng vậy.

Họ đã phạm tội gì? Có lẽ Manna Storehouse bị buộc tội do điều hành cơ sở bán lẻ không giấy phép. Vậy thì tại sao lại có kiểu hành xử “Gestapo” cho một tội nhẹ như vậy? Có diễn giải mới lạ vô lối nào (của các luật về thuốc hiện hành) lại coi thực phẩm là đối tượng phải được kiểm soát bằng một cuộc đột kích của SWAT như vậy không?



Cảm ơn David Dees và *www.DeesIllustration.com* về bức hình trên.

Cuộc vây ráp Rawesome foods

Ngày 03 tháng 8 năm 2011, Rawesome Foods (một hội tư nhân mua hàng California cung cấp nguyên liệu sữa và phô mai) bị đột kích chớp nhoáng bởi SWAT – đặc vụ vũ trang từ FDA, CDC, Sở Cảnh sát Los Angeles, và Bộ Nông nghiệp. Tội của họ là gì? “Sản xuất sữa không giấy phép”, “Gắn nhãn sai cho phô mai” và “Âm mưu phạm tội” là ba trong số 13 cáo buộc. Những người thực thi pháp luật yêu cầu tất cả khách hàng của cửa hàng rời đi, rồi yêu cầu chủ cơ sở cho biết có bao nhiêu tiền mặt tại cửa hàng. Cảnh sát LA cho “tịch thu” hơn 4.000 đô- la tiền mặt, bắt giữ chủ cơ sở, và phá hủy hàng tồn kho của cửa hàng (đổ sữa xuống cống, thu giữ phô mai và rau).

Ơn Chúa về những công chức “dũng cảm”, mạo hiểm mạng sống của mình để “bảo vệ” chúng ta khỏi những kẻ khủng bố với nguyên liệu thực phẩm “xấu xa” đó! Làm thế nào mà họ dám nuôi bò mà lại không tiêm hóc-môn tăng trưởng bò tái tổ hợp (recombinant bovine growth hormone – rBGH)! Làm thế nào mà họ dám bán thịt bò ăn cỏ và rau hữu cơ! Tất cả chúng ta phải cảm thấy ổn hơn khi Gestapo FDA tiêu hủy những quả trứng “nguy hiểm” sản xuất ra từ gà sạch! Và tất cả chúng ta phải từ đáy lòng nói lời “cảm ơn” cảnh sát đã “bảo vệ” chúng ta khỏi sữa nguyên liệu nguy hiểm đó! Xin tràng pháo tay lớn cho FDA vì đã cho chúng ta tiếp cận tất cả những thứ, thú thật là, gây bệnh và giết chết chúng ta (hóa trị, vắc xin độc hại, bột ngọt, đường hóa học và florua) đồng thời từ chối cho chúng ta tiếp cận thực phẩm hữu cơ, lành mạnh và nguyên chất!

Những cuộc vây ráp này gây ra mối lo phạm tội do thực phẩm của chính bạn, sữa bò của bạn, trứng mua từ nông dân ngoài chợ, hoặc thịt gà nhà tự mổ cho bè bạn và gia đình. Người Mỹ còn có quyền mua thực phẩm không bị nhiễm thuốc trừ sâu, thuốc diệt cỏ, thuốc kháng sinh, Hormone, chất gây dị ứng, phụ gia, phẩm màu, chất bảo quản, bột ngọt, GMO, bức xạ, v.v. nữa hay không? Thành thật mà nói, tôi đang trông chờ những người có được “giấy phép” trồng vườn ở Mỹ. Tôi có thể thấy trước cảnh cảnh sát vây ráp nhà cửa, nhổ hết vườn rau sau nhà, và cả gia đình bị chĩa súng vào đầu… vì “phạm tội” không có giấy phép cần thiết.

KẾT LUẬN

Tôi tin tưởng cuốn sách này đã làm bạn hiểu rõ bạn có các phương pháp thay thế tự nhiên thay cho “Big 3”, mặc dù các phương pháp thay thế có thể không được dán “tem thẩm duyệt” của nền Công nghiệp Ung thư hoặc mafia y tế. Hy vọng rằng, giờ đây bạn nhận ra rằng bạn không cần phải đầu độc, mổ xẻ, hay đốt cháy cơ thể mình. Và bạn cũng không bị giới hạn trong các phương pháp điều trị ung thư thay thế mà tôi đã đề cập trong cuốn sách này. Mặc dù các phương pháp điều trị trong cuốn sách này đều có “bảng thành tích” tốt nhất và đã chứng tỏ hiệu quả lớn lao đối với bệnh nhân ung thư, vẫn còn có hàng trăm tài liệu về các phương pháp điều trị ung thư thay thế khác tốt hơn so với “Big 3”.

Hãy cảnh giác với những con sói đội lốt cừu! Bệnh viện và các cơ sở y tế khác đưa ra cái gọi là chương trình “dinh dưỡng cơ bản”, “toàn diện” hay “tích hợp” thường chỉ đáp ứng lấy lệ những yêu cầu của bệnh nhân về điều trị ung thư thay thế, tất cả là nhằm dụ họ bước qua cửa. Thế nhưng, một khi bạn đã vào đó, họ sẽ thường cố thuyết phục bạn rằng “Big 3” là niềm hy vọng duy nhất của bạn. Đừng tin vào lời nói dối này. Bạn biết rõ mà. Điều trị ung thư của mình như thế nào là lựa chọn của bạn. Nếu bác sĩ bảo ung thư của bạn đã ở giai đoạn cuối, thì những gì ông ấy thực sự muốn nói là giai đoạn cuối nếu bạn sử dụng “Big 3”.

Thật buồn là tiền bạc chứ không phải lòng vị tha đang là những gì điều khiển Big Pharma và Big Medicine, nhưng đó là thực tế. Và sẽ luôn luôn là như thế, bởi nếu những phương pháp điều trị ung thư thay thế trở thành chủ đạo, thì hàng triệu nhân viên bán dược phẩm và các nhà nghiên cứu sẽ ngay lập tức phải đi tìm việc mới, lợi nhuận cổ đông sẽ lao dốc, các CEO sẽ mất đi những chiếc dù vàng của họ. Hãy đối mặt với sự thật, Big Pharma đang giật dây tất cả. Họ muốn bạn không biết gì và vẫn “ở trong bóng tối”. Những kẻ hưởng lợi nhuận từ ung thư giống như các chủ nô 200 năm trước. Nếu là quản lý đồn điền thời nô lệ, bạn muốn đảm bảo nô lệ vâng lời, phục tùng, và không hiểu biết gì. Nếu một nô lệ có can đảm dám không vâng lời “chủ”, thì sẽ bị đánh đập đến chết. Không được phép tiếp cận sách vở, những người nô lệ không thể học cách đọc. Những biện pháp này là để đảm bảo nô lệ không bao giờ dám

cả gan rời khỏi đồn điền và ông chủ sẽ có “nô lệ suốt đời”. Trong Công nghiệp Ung thư, bệnh nhân giống như nô lệ, và các chủ nô muốn chắc chắn rằng họ sẽ mãi bị nô lệ hóa bằng cách ngăn chặn thông tin về phương pháp điều trị thay thế, đồng thời đàn áp những ai dám nghi ngờ quyền lực của họ và sử dụng phương pháp điều trị thay thế. “Giữ cho họ mù tịt” là khẩu hiệu của họ. Vì vậy tôi nói: “Đừng đóng góp!”

Lần sau khi bạn được yêu cầu quyên góp từ thiện ung thư, xin hãy nhớ rằng tiền của bạn sẽ được sử dụng để duy trì ngành công nghiệp bị nhiều nhà khoa học tên tuổi đánh giá là thất bại và số đông khác cho rằng hoàn toàn gian lận. Nếu bạn định làm khác đi, xin cân nhắc hiến tặng tiền cho Quỹ Nghiên cứu Ung thư Độc lập (Independent Cancer Research Foundation – ICRF). Mục đích của tổ chức phi lợi nhuận này là phát triển những phương pháp điều trị ung thư thay thế có triển vọng tốt, tác dụng nhanh và rất hiệu quả cho các bệnh nhân ung thư cấp. Hãy vào trang web của họ www.new-cancer-treatments.org

Cám ơn bạn đã đọc cuốn sách này. Tôi chân thành hy vọng nó đã cho bạn cả lý lẽ và hy vọng. Thuận ý Chúa, rồi cái ngày khi công chúng được tự do tiếp cận tất cả các liệu pháp ung thư thay thế sẽ đến. Nhưng cho đến lúc đó, có lẽ cuốn sách này sẽ là nguồn thông tin cho bạn và người thân của bạn, những người đang rất cần sự trợ giúp để tìm đường qua khu rừng ung thư và “thoát khỏi lối mòn”.

Cầu Chúa phù hộ cho bạn sống lâu và khỏe mạnh.

Ty Bollinger ty@cancertruth.net

PHỤ LỤC

GIỚI THIỆU PHÒNG KHÁM UNG THƯ TẬP LUYỆN CĂN BẢN & DAVID VÀ GOLIATH: "JASON VALE VÀ MAFIA UNG THƯ"

Phụ lục 1: GIỚI THIỆU PHÒNG KHÁM UNG THƯ

Trong khi nhiều phương pháp điều trị ung thư thay thế có thể chữa trị tại nhà hiệu quả, một số bệnh nhân ung thư (và gia đình) có thể cảm thấy thoải mái hơn nếu được điều trị bởi chuyên gia y tế trong môi trường phòng khám. Các phòng khám ung thư được đề cập trong phần này đều sử dụng những phác đồ điều trị ung thư tuyệt vời, và tất cả được đều vận hành bởi những người có quá trình điều trị thành công lâu dài cho bệnh nhân ung thư. Các phòng khám được sắp xếp theo thứ tự chữ cái.

Trung tâm Y tế tích hợp Arizona
(Arizona Integrated Medical Center)

Địa điểm: Scottsdale, Arizona
Điện thoại: (480) 214 3922
Website: www.drstallone.com

Trung tâm Y tế Tích hợp Arizona do bác sĩ Paul Stallone điều hành. Hiện ông đang hành nghề ở Scottsdale, ở đó các bệnh nhân của ông tìm kiếm sự trợ giúp cho nhiều loại bệnh khác nhau, từ cảm lạnh thông thường đến ung thư giai đoạn IV.

Trọng tâm chính của ông là lắng nghe và thấu hiểu nguyên nhân cơ bản của bệnh ở từng cá nhân. Ông tin rằng, thường thì nguyên nhân tiềm ẩn là sự kết hợp các yếu như tố dinh dưỡng, cấu trúc, tình cảm, hóa chất, và lối sống. Ông sử dụng một loạt phương thức bao gồm Dinh dưỡng/Thực phẩm bổ sung, Vi lượng đồng căn, Thải độc, Châm cứu, Liệu pháp ô-xy/ô-zôn, và Liệu pháp Truyền tĩnh mạch Dinh dưỡng-Vitamin để điều trị hiệu quả cho các bệnh như ung thư.

Trung tâm Y sinh học

(Bio Medical Center)

Địa điểm: Tijuana, B.C. Mexico

Điện thoại: 011-52-664-684-9011

Email: biomedicalcenter@prodigy.net.mx

Địa chỉ: 3170 General Ferreira Ave, Colonia Madero Sur Tijuana, B.C. Mexico 22180

Từ năm 1963, phòng khám này đã sử dụng liệu pháp Hoxsey. Đó là một trong những cơ sở điều trị ung thư thay thế đầu tiên ở Mexico. Mildred Nelson là y tá trưởng tại phòng khám Hoxsey ở Dallas cho đến khi không làm ở đó nữa, và đem liệu pháp đó đến Mexico cho đến khi bà qua đời năm 1999. Em gái của bà hiện đang điều hành phòng khám.

Ngoài phương pháp điều trị Hoxsey, bao gồm elixir lỏng chứa hỗn hợp các thảo dược và một số sáp bôi tại chỗ, phòng khám còn sử dụng các thực phẩm bổ sung khác, chế độ ăn uống, dinh dưỡng và thải độc kim loại. Họ điều trị hầu hết các loại khối u ác tính, nhưng đặc biệt hiệu quả với ung thư da (kể cả u hắc tố), ung thư vú, và đã thành công với một số ung thư tái phát và thậm chí với cả những bệnh nhân đã xạ trị và/hoặc hóa trị. Thường thì những gì mọi người sẽ làm là kết hợp điều trị Hoxsey với phương pháp khác, như laetrile (B17).

Trung tâm Chăm sóc Ung thư Camelot
(Camelot Cancer Care)

Địa điểm: Tulsa, Oklahoma

Điện thoại: (918) 493 1011

Website: www.camelotcancercare.com

Tại Trung tâm chăm sóc ung thư Camelot không có "trị liệu độc hại" trong bảng lựa chọn! Họ sử dụng phương pháp thay thế tự nhiên nhẹ nhàng nhưng đủ mạnh để giảm thiểu thiệt hại do "Big 3" gây ra. Theo trang web của họ: "thuốc chính thống xử lý triệu chứng của bệnh, và đôi khi loại trừ được triệu chứng. Chúng tôi – sử dụng Y học Thay thế hay Kết hợp (Complementary or Alternative Medicine), còn cố gắng điều trị căn nguyên bệnh. Y học chính thống 'đập muỗi' – và đôi khi dùng cả thuốc trừ sâu. Y học thay thế tiên tiến đưa ra thuốc ký ninh, và cố gắng 'tháo nước khỏi vùng đầm lầy'."

Camelot là một trong rất hiếm các phòng khám DMSO chuyên dụng ở Mỹ chấp nhận bệnh nhân ung thư. Họ chỉ sử dụng DMSO tinh khiết. Camelot còn cung cấp đầy đủ các loại chất bổ sung hỗ trợ điều trị. Họ

có hồ sơ theo dõi đã được kiểm chứng thành công trong điều trị ung thư não, ung thư đại tràng, và nhiều ung thư mô liên kết. Bạn nên đọc phần Câu hỏi thường gặp trên trang web của họ.

Trung tâm nghiên cứu lâm sàng & y học tiên tiến
(Center for advanced medicine & clinical research – CFAMCR)

Địa điểm: Huntersville, North Carolina

Điện thoại: (704) 895 9355

Website: www.drbuttar.com

Sứ mệnh của Trung tâm Nghiên cứu lâm sàng & Y học tiên tiến luôn luôn là "không những kéo dài cuộc sống cho bệnh nhân, mà còn nâng cao chất lượng quãng đời được kéo dài đó." Họ đã đạt được sứ mệnh này nhờ giải quyết hiệu quả các độc tính là nguyên nhân của tất cả các bệnh mạn tính và đó là những nguyên tắc dẫn dắt cũng như nền tảng lâm sàng của bác sĩ Rashid Buttar. Bác sĩ Buttar là một trong những bác sĩ hàng đầu ở Mỹ có kiến thức vượt trội về giải độc, dinh dưỡng, và thải độc kim loại nặng.

Theo trang web của họ, họ "cung cấp 39 liệu pháp truyền IV[8] khác nhau theo những nguyên tắc về giải độc và điều biến miễn dịch, bao gồm cả thải độc kim loại nặng, liệu pháp ô-xy cao áp, truyền dinh dưỡng, và nhiều phương pháp điều trị khác để giải độc và tăng cường hệ miễn dịch. Không có bất cứ liệu pháp IV nào đã được thực hiện từng gây ra bất kỳ thiệt hại nào cho bất kỳ bệnh nhân nào và chúng tôi đã thực hiện thành công hơn 200.000 ca điều trị IV trong hơn 11 năm qua."

Cá nhân tôi quen bác sĩ Buttar và tôi rất tín nhiệm phòng khám này.

Phòng khám y sinh học
(Clinic of biomedicine)

Địa điểm: Toronto, Ontario, Canada

Điện thoại: (416) 255 3325

Website: www.biomedici.ca/index.html

Trong hơn một thập kỷ qua Phòng khám Y Sinh học đã sử dụng sự kết hợp những phác đồ ung thư không độc hại khác nhau để điều trị các khối u ác tính.

Chương trình thường được khuyến nghị là "Chuyển hóa ung thư cơ bản" (Basic Metabolic Cancer) và liệu pháp điều trị 60 ngày đầu tiên bao gồm các bước: thanh lọc, thải độc kim loại, liệu pháp enzyme, truyền laetrile, vắc-xin ung thư, thay đổi đáp ứng sinh học, iscador, sữa non,

kiểm soát căng thẳng, hướng dẫn dinh dưỡng, và những phác đồ đặc thù khác.

Kế hoạch điều trị của họ gần như giống hệt với phương pháp điều trị tại Oasis of Hope ở Tijuana, Mexico.

Các phòng khám ung thư Đức

Chỉ có một số ít các phòng khám ung thư của Đức sử dụng y học thay thế, chẳng hạn như tăng thân nhiệt, liệu pháp ô-xy, và liệu pháp tầm gửi, nhưng các phòng khám này rất tuyệt vời. Cuốn German Cancer Breakthrough (Đột phá Ung thư ở Đức) của Andrew Scholberg là tài liệu tuyệt vời để tìm hiểu về bảy phòng khám ung thư thay thế chính ở Đức. Lợi thế lớn của các phòng khám ung thư Đức là chúng được các bác sĩ có phòng khám nhỏ (theo tiêu chuẩn Mỹ) điều hành và có nhiều tương tác với bệnh nhân. Nói cách khác, các phòng khám ung thư Đức tạo cảm giác rất thân thiện, thoải mái. Nếu bạn quan tâm tới việc đi Đức điều trị, xin vui lòng thăm trang www.germancancerbreakthrough.com.

Bác sĩ Nicholas Gonzalez

Địa điểm: New York City

Điện thoại: (212) 213 3337

Website: www.dr-gonzalez.com

Bác sĩ Nicholas Gonzalez nghiên cứu các phương pháp dinh dưỡng để điều trị ung thư và các bệnh thoái hóa khác từ năm 1981, ông làm việc ở New York từ năm 1987. Bác sĩ Linda Isaacs cùng làm việc với bác sĩ Gonzalez trong nghiên cứu và thực hành từ năm 1985. Các bác sĩ Gonzalez và Isaacs có chung quan niệm về điều trị ung thư với Robert Beard (nhà phôi học người Scotland) và William Donald Kelley (bác sĩ chỉnh răng ở Texas), người đã phát triển rất thành công phương pháp chuyển hóa để điều trị ung thư.

Họ sử dụng phác đồ dinh dưỡng tích cực đặc thù để xử lý nhiều loại ung thư, đặc biệt là ung thư tuyến tụy. Chương trình Gonzalez đòi hỏi một lượng lớn chất bổ sung hằng ngày (130- 160 viên nang). Các enzyme tuyến tụy (trọng yếu), vitamin, khoáng chất, axit amin và các chất chống ô-xy hóa thường được dùng trong 15 ngày, nghỉ 5 ngày, và sau đó bắt đầu lại. Thụt cà phê, làm sạch gan, và thanh lọc toàn thân bằng vỏ mã đề (psyllium) – liệu pháp mà bác sĩ Gonzalez gọi là “quét sạch”, rất cần thiết cho sự thành công của chương trình. Cá nhân tôi có quen biết bác sĩ Gonzalez và bác sĩ Isaacs và xin đặc biệt giới thiệu họ với các bạn.

Trung tâm thiên nhiên liệu pháp Hawaii
(Hawaii Naturopathic Retreat Center)

Địa điểm: Hawaii

Điện thoại: (808) 933 4400

Website: www.alternativecancertreatmentgerson.com/

Bác sĩ Tự nhiên trị liệu Maya Nicole Baylac (người sáng lập và Giám đốc Trung tâm Thiên nhiên Liệu pháp Hawaii) đã điều trị ung thư và triển khai chương trình trị liệu Gerson hơn mười năm. Qua thực tế, bà hiểu rằng cần phải sử dụng nhiều hơn một cách tiếp cận để chinh phục căn bệnh ung thư.

Trung tâm Thiên nhiên Liệu pháp Hawaii tập trung vào liệu pháp Gerson cùng với phương pháp thanh lọc, dinh dưỡng, chất bổ sung (liều điều trị melatonin, artemisinin, B17/ Laetrile, nghệ, enzyme, và vitamin D), thụt cà phê, cấp thêm ô-xy, liệu pháp truyền tĩnh mạch, liệu pháp iscador, và thiền.

Healthquarters ministries

Địa điểm: Colorado Springs, Colorado

Điện thoại: (719) 593 8694

Website: www.healthquarters.org

HealthQuarters được điều hành bởi bác sĩ David Frahm điều hành, người viết cuốn A Cancer Battle Plan (Kế hoạch chống ung thư). Họ cho thải độc 10 ngày, vì họ tin dinh dưỡng phù hợp có thể chữa lành cơ thể ở cấp độ tế bào, nhưng để có thay đổi dinh dưỡng hiệu quả, thì phải thải độc toàn hệ thống.

HealthQuarters là một tổ chức Thiên Chúa giáo và có định hướng tâm linh rất mạnh trong hoạt động. "Động lực" của họ là giúp những người con của Chúa khỏe mạnh cả về thể chất lẫn tinh thần để họ có thể phục vụ Chúa hiệu quả hơn trong thế giới của Người. Đây là phòng khám tuyệt vời, và bác sĩ Frahm là một con chiên tuyệt vời. Tôi xin giới thiệu HealthQuarters tới các bạn.

Phòng khám toàn diện Carolina
(Holistic Medical Clinic of Carolinas)

Địa điểm: Wilkessboro, North Caroline

Điện thoại: (336) 667 6464

Website: www.holisticmedclinic.com

Phòng khám toàn diện Carolina (HMCC) cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe toàn diện từ tháng 6 năm 1978 dưới sự lãnh đạo của bác sĩ R. Ernest Cohn, người đã hành nghề y hơn 30 năm.

Đội ngũ bác sĩ chuyên nghiệp của bác sĩ Cohn trong các lĩnh vực y học, chỉnh hình, và thiên nhiên liệu pháp cung cấp hàng loạt các dịch vụ, từ hóa trị thay thế, ung thư học toàn diện, thải độc tim mạch và kim loại nặng, châm cứu, rửa đại tràng, phân tích tế bào sống, và các phương pháp điều trị men/nấm.

Tại HMCC, các chuyên gia tập trung vào việc loại bỏ những thuốc không cần thiết và trọng tâm chính của họ là "làm mọi người khỏe mạnh". Tôi quen biết bác sĩ Cohn và xin giới thiệu phòng khám này với các bạn.

Viện Hope4cancer
(Hope4cancer Institute)

Địa điểm: Jamul, California

Điện thoại: (888) 544 5993

Website: www.www.hope4cancer.com

Phương châm của Viện Hope4Cancer là "Không hóa trị, không xạ trị, không tác dụng phụ". Viện cung cấp cho bệnh nhân dịch vụ chăm sóc y tế chất lượng cao nhất kết hợp với một số phương pháp điều trị ung thư thay thế thành công nhất và tốt nhất như Sono-Photo Dynamic Therapy, BX Protocol, Indiba Hyperthermia, và vắc-xin sinh học độc quyền AARSOTA của họ,… Viện Hope4Cancer cũng cung cấp nhiều phác đồ điều trị tự nhiên có uy tín như Liệu pháp toàn thân, Liệu pháp Thân nhiệt cục bộ, Poly MVA, Laetrile, Vitamin C, Thụt cà phê, và Thanh lọc bằng nước ép.

Bác sĩ Antonio Jimenez có hơn 25 năm kinh nghiệm là chuyên gia ung thư và nghiên cứu lâm sàng. Ông đã phát triển một sự kết hợp độc đáo giữa các liệu pháp và các loại thuốc, và tiếp tục có những kết quả thành công vững chắc.

Bác sĩ Leigh Erin Connealy

Địa điểm: Irvine, California

Điện thoại: (949) 581 4673 và (949) 680 1880

Website: www.cancercenterforhope.com

Tôi gặp bác sĩ Connealy tại đại hội CCS 2012 ở Los Angeles (ở đó cả hai chúng tôi đều là diễn giả) và có dịp ăn trưa với bà. Bà gây ấn tượng

mạnh cho tôi. Bà điều trị toàn diện cho bệnh nhân bằng các liệu pháp tích hợp và bà cởi mở với tất cả các khả năng điều trị có tiềm năng. Bác sĩ Connealy có hơn 27 năm kinh nghiệm trong việc tìm kiếm "nguyên nhân gốc rễ" của bệnh. Thật ấn tượng, bà đã tham gia rất nhiều khóa học cao cấp, bao gồm phương pháp vi lượng đồng căn, dinh dưỡng và lối sống, trong khi vẫn nghiên cứu bệnh học, bệnh mãn tính, và điều trị ung thư. Bác sĩ Connealy là Giám đốc Y khoa của Trung tâm Y học mới (Center for New Medicine) và Trung tâm Ung thư Hy vọng (Cancer Center For Hope) tại Irvine, California.

Trung tâm của bác sĩ Connealy cung cấp một loạt các dịch vụ bao gồm những liệu pháp mới nhất trong điều trị ung thư, giải độc, nha khoa toàn diện, dinh dưỡng, điều trị đau, điều trị dị ứng, châm cứu, mát-xa, liệu pháp ô-xy cao áp, điều trị rối loạn giấc ngủ, và nhiều hơn nữa. Một số bệnh mạn tính được điều trị tại đây gồm tất cả các loại ung thư, tim, tiểu đường, thần kinh và rối loạn tự miễn dịch.

Trung tâm chữa bệnh tự nhiên Myrtle Beach
(Natural Healing Center of Myrtle Beach)

Địa điểm: Myrtle Beach, South California

Điện thoại: (843) 839 9996

Website: www.naturalhealingcentermb.com/

Kết hợp 30 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực y tế và liệu pháp thay thế, ưu tiên hàng đầu của bác sĩ Jin Li Dong là giáo dục bệnh nhân về sức khỏe và phòng ngừa cũng như điều trị bệnh tật cùng những rắc rối của họ. Trung tâm Chữa bệnh Tự nhiên có nhiều thiết bị y tế điện tử giúp củng cố hệ thống miễn dịch của cơ thể, tiêu diệt vi sinh vật không mong muốn, cải thiện tuần hoàn, tăng mức năng lượng, và nhiều hơn nữa. Bác sĩ Brian Brown vừa gia nhập với bác sĩ Dong và nhóm nghiên cứu tại Trung tâm Chữa bệnh Tự nhiên Myrtle Beach.

Các bác sĩ tại Trung tâm Chữa bệnh Tự nhiên tin vào "phương pháp điều trị toàn thân" khi chăm sóc bệnh nhân, kết hợp những kỹ thuật thực tiễn hiệu quả nhất, các quy trình vật lý trị liệu, vitamin tự nhiên và khoáng chất bổ sung.

Các phác đồ bao gồm nước trái cây ép, thụt cà phê, LifeOne, ô-xy cao áp, châm cứu, liệu pháp laser, chế độ ăn Budwig, và nắn khớp xương. Các công cụ chẩn đoán bao gồm các xét nghiệm AMAS, kiểm tra hCG, phân tích máu, và quét biophotonic.

Trung tâm Y học thay thế và chống lão hóa Nevada
(Nevada Center of Alternative & Anti-aging Medicine)

Địa điểm: Carson City, Nevada
Điện thoại: (775) 884 3990
Website: www.antiagingmedicine.com

Trung tâm Nevada là phòng khám độc đáo, hiện đại, đầy đủ dịch vụ y tế, cung cấp những chương trình điều trị ung thư đặc thù. Bác sĩ Frank Shallenberger có 27 năm kinh nghiệm trong ngành y. Ông là một trong 16 bác sĩ duy nhất ở Nevada được cấp phép cả về y học chính thống, y học thay thế và vi lượng đồng căn. Điều này cho phép ông tích hợp những lựa chọn tốt nhất trong các phương pháp này để cho kết quả tối ưu.

Bác sĩ Shallenberger sử dụng thảo dược, vitamin và khoáng chất, vi lượng đồng căn, thanh lọc, thải độc kim loại, liệu pháp ôzôn, hydrogen peroxide, IPT hiện đại, thay thế hoóc môn tự nhiên, và xử lý khéo léo chế độ ăn để tối ưu hóa khả năng tự chữa bệnh bẩm sinh của cơ thể. Ông được quốc tế công nhận là chuyên gia hàng đầu trong sử dụng liệu pháp ôzôn.

Trung tâm Y tế New Hope
(New Hope Medical Center)

Địa điểm: Scottsdale, Arizona
Điện thoại: (480) 473 9808
Website: www.newhopemedicalcenter.com

New Hope sử dụng phương pháp thay thế để điều trị các bệnh suy giảm miễn dịch như ung thư. Bác sĩ Fredda Branyon, bác sĩ Mario Galaburri, và bác sĩ Ronald Peters đều đồng ý rằng một lương y không bao giờ được phép chỉ điều trị triệu chứng của bệnh, mà phải điều trị toàn diện. Đây là triết lý chữa bệnh tuyệt vời.

Tại New Hope, các bác sĩ tập trung tăng cường hệ miễn dịch, vì nó là tuyến đầu phòng vệ của chúng ta. Họ đưa ra liệu pháp dinh dưỡng, enzyme, truyền tĩnh mạch vitamin C, liệu pháp ôzôn, liệu pháp ô-xy và liệu pháp đại tràng, đó chỉ là nêu một số mà thôi. New Hope là cơ sở ngoại trú. Hãy gọi cho họ, dịch vụ hướng dẫn khách hàng miễn phí sẽ giúp bạn thu xếp việc đi lại và đặt phòng khách sạn.

Trung tâm y tế tích hợp Reno
(Reno Integrative Medical Center – RIMC)

Địa điểm: Reno, Nevada

Điện thoại: (775) 829 1009

Website: www.renointegrative.com

Trung tâm Y tế Tích hợp Reno là trung tâm điều trị bằng y học thay thế và nghiên cứu về ung thư. Bác sĩ Douglas Brodie từng điều hành phòng khám này, nhưng ông đã mất năm 2005. Hiện nay, chịu trách nhiệm điều hành là bác sĩ Bob Eslinger và bác sĩ David Holt.

Tại RIMC, các chuyên gia cho rằng trừ một số trường hợp ngoại lệ đáng chú ý gần đây, nghiên cứu ung thư vẫn tiếp tục đi theo hướng cơ bản giống như nửa cuối thế kỷ trước, tức là đang cố tìm kiếm "thần dược" qua việc phát triển các hóa chất tổng hợp độc hại hơn bao giờ hết. RIMC tập trung khôi phục khả năng tự bảo vệ bẩm sinh tự nhiên của cơ thể. Việc này được thực hiện bằng cách hỗ trợ cơ thể tự chữa bệnh qua sử dụng y học thay thế và các liệu pháp khác mà không tấn công cơ thể bằng các chất độc hại. Phác đồ điều trị ung thư của họ bao gồm liệu pháp vi lượng đồng căn, ô-xy hóa, khử kim loại nặng, "thuốc mới" của Đức, và truyền vitamin-khoáng.

Triết lý của họ là nắm bắt nhiều phương thức điều trị khác nhau, đưa ra lựa chọn tốt nhất trong cả hai phương pháp chính thống lẫn thay thế để chăm sóc sức khỏe.

Chăm sóc ung thư toàn diện Rhythm of Life
(Rhythm of Life Comprehensive Cancer Care)

Địa điểm: Mesa, Arizona

Điện thoại: (480) 668 1448, (877) 668 1448

Website: www.rhythmoflife.com

Bác sĩ Charles Schwengel được cấp phép trong lĩnh vực Nắn xương và Phẫu thuật, và Vi lượng đồng căn. Giấy phép bổ sung này có ở Arizona cho các bác sĩ muốn đưa thêm một hướng điều trị tổng thể vào thực tế hành nghề của mình.

Giấy phép Bác sĩ Vi lượng đồng căn cho phép ông kết hợp đa dạng nhiều liệu pháp y tế tiên tiến được sử dụng rộng rãi trên thế giới nhưng ít có ở Mỹ. Phác đồ điều trị ung thư ở đây bao gồm IPT, liệu pháp khử kim loại nặng, thải độc, phân tích tế bào sống, và nhiều hơn nữa. Cá nhân tôi cho là họ hơi "thời đại mới", thế nhưng quả thực họ đưa ra những phương pháp điều trị ung thư tuyệt vời.

Phòng khám Riordan
(Riordan Clinic)

Địa điểm: Wichita, Kansas
Điện thoại: (316) 682 3100
Website: www.riordanclinic.org

Phòng khám Riordan do bác sĩ Ron Hunninghake và đội ngũ bác sĩ điều hành, tất cả đều tham gia nghiên cứu liệu pháp dinh dưỡng vi lượng (orthomolecular) và nghiên cứu ung thư. Nguyên lý y học orthomolecular mô tả phương thức ngăn ngừa và điều trị bệnh bằng cách cung cấp cho cơ thể lượng tối ưu các chất tự nhiên đối với cơ thể. Ý tưởng cốt yếu trong y học orthomolecular là yếu tố di truyền ảnh hưởng không chỉ lên đặc tính vật lý của các cá nhân, mà còn lên môi trường sinh hóa của họ.

Tại phòng khám Riordan, mục tiêu là tìm ra và điều chỉnh nguyên nhân chính của bệnh bằng cách đánh giá “hóa sinh” bệnh nhân, trong đó có việc đo mức độ dinh dưỡng. Họ là những chuyên gia về một số phương pháp thay thế, bao gồm truyền tĩnh mạch vitamin và dinh dưỡng, y học dinh dưỡng, châm cứu, khử kim loại nặng, nắn khớp xương, phát hiện các phản ứng thực phẩm bất lợi và ký sinh trùng ẩn giấu, và điều trị mát-xa.

Phụ lục 2: TẬP LUYỆN CĂN BẢN

“Tập thể dục đã được chứng minh là có thể làm giảm nguy cơ nhiều loại ung thư.”

– Bác sĩ ***Joseph Mercola***

Trở lại cuối thập niên 1980 đầu thập niên 1990, tôi tham gia thi đấu và chiến thắng nhiều cuộc thi thể hình. Khi thi, trọng lượng bình thường của tôi vào khoảng 220 pound (~ 100kg) và mỡ cơ thể đo được khoảng 3%. “Trông” tôi có vẻ như là biểu tượng của sức khỏe. Tuy nhiên, như người ta vẫn nói “Vẻ ngoài có thể lừa dối”. Thực tế là do nhiều năm sử dụng steroid, gan và thận của tôi đã “rệu rã”.

Tôi nhớ lần đi khám bác sĩ khi tôi khoảng 25 tuổi, ông ấy nói nếu không “bỏ nước ép” (tức là steroid), tôi sẽ không sống được đến tuổi 30. Vâng, đó chắc chắn là một lời cảnh tỉnh cho tôi. Ơn Chúa, Ngài đã cứu tôi và tôi trở thành một Kitô hữu vài năm sau đó. Hiện tôi nâng tạ như một phần của chương trình tập luyện vì sức khỏe tổng thể.

Tôi đưa vào đây thông tin về trải nghiệm này của mình khi là một người thi đấu thể hình vì một vài lý do. Trước hết, tôi muốn nhấn mạnh “trông khỏe mạnh” không nhất thiết tương đương với thực sự “khỏe mạnh”. Xã hội chúng ta quá chú trọng vào vẻ bên ngoài (trông chúng ta thế nào) và không chú trọng đủ vào bên trong (cách chúng ta cảm nhận) hoặc tâm linh (nơi chúng ta đang tới sau khi chết).

Ngày nay, nhiều người sẵn sàng làm bất cứ điều gì để có một “cơ thể sát thủ”, nhưng sự thật là nhiều người trong số họ hết sức không khỏe và không cảm thấy khỏe mạnh.

Ví dụ, một trong những người bạn vận động viên thể hình của tôi đã qua đời ở tuổi 34 vì một cơn đột quỵ do nhiều năm sử dụng steroid. Anh ấy trông khỏe như một con ngựa. Nhưng như tôi đã nói, vẻ ngoài có thể đánh lừa. Bây giờ, xin đừng hiểu sai ý tôi. Vẻ bên ngoài là quan trọng. Đó là lý do tại sao tôi tắm hằng ngày, bảo đảm quần áo mình phù hợp, và kiểm tra để bị mắc rau trong răng. Nhưng tôi thấy lo là chúng ta đã trở nên quá ám ảnh với việc trông mình thế nào và không còn quan tâm đến việc chúng ta cảm thấy thế nào.

Thứ hai, vì tôi quá quen thuộc với các khái niệm về luyện tập trọng lượng và luyện tập tim mạch (aerobic), nên tôi có một số hiểu biết có giá trị về cách kết hợp những hoạt động này thành một chế độ tập luyện “tốt cho sức khỏe”. Tập luyện thường xuyên cũng đã được chứng minh là tăng cường chất lượng cuộc sống và cải thiện hấp thu ô-xy tối đa khi phải gắng sức, trong lúc ngủ và khi tư duy. Đối với bệnh nhân ung thư, thì một chế độ tập luyện sức khỏe là một phần quan trọng của “lối sống khỏe mạnh và duy trì sức khỏe”. Nó không chỉ tốt cho bạn. Mà nó là điều cần thiết.

Aerobic

Tập aerobic là gì? Xin hãy nhớ, từ aerobic nghĩa là “có ô-xy”. Trong khi tập aerobic, hệ tim mạch – gồm tim, phổi và các mạch máu – đáp lại hoạt động cơ thể và gia tăng lượng ô-xy cho cơ bắp đang hoạt động. Điều này tốt cho bệnh nhân ung thư, phải vậy không? Mục đích tập aerobic là tăng cường dung lượng bơm máu của tim, theo đó gia tăng cung cấp ô-xy đến các mô. Trường Y học Thể thao Mỹ

(The American College of Sports Medicine) khuyên tập aerobic tối thiểu 20 phút, ba lần một tuần ở mức 60% nhịp tim tối đa.

Nhiều hoạt động có thể mang đến cho bạn một bài tập aerobic. Vài ví dụ như đạp xe, chạy, đi bộ, nhảy dây, bơi lội, chơi bóng rổ, trượt patin, và khiêu vũ. Ngoài các hoạt động này, bạn có thể tập aerobic với các máy tập cố định như máy đạp xe, máy chạy bộ, máy bước cầu thang, và máy chèo. Bạn có thể tìm thấy các máy này ở phòng tập thể dục hoặc câu lạc bộ sức khỏe. Hầu hết các máy này đều có thể tập tại nhà.

Giai đoạn “khởi động” và “thả lỏng”, cả hai đều nên kết hợp với các bài tập giãn cơ, là những phần không thể thiếu của bài tập aerobic. Khởi động giúp cơ thể bạn chuẩn bị tập bằng cách tăng dần nhịp tim và nhiệt độ cơ bắp. Điều này cũng giúp làm giảm khả năng chấn thương. Thả lỏng cho phép nhịp tim của bạn từ từ trở lại bình thường và máu lưu thông nhẹ nhàng về tim.

Hướng dẫn chung về tập Aerobic:

- Đơn giản. Nếu bạn bối rối không biết phải làm gì, thì hãy bắt đầu với những điều cơ bản. Bạn cần ít nhất 20 phút cho mỗi lần tập để tim bơm máu, vậy nên hãy bắt đầu từ đó. Lấy lịch ra, tìm thời gian

20 phút cho 3 ngày khác nhau và làm gì đó, như đi bộ, chạy bộ, đến phòng tập, làm việc trong sân vườn, bơi, chơi bóng rổ, v.v.

- Hòa trộn. Cái hay của tập aerobic là bạn có thể chọn bất kỳ hoạt động nào làm tăng nhịp tim của bạn. Bạn không cần phải thực hiện cùng một bài tập trong mọi lúc. Nếu bạn chán với bài tập này thì hãy đổi sang cái khác.
- Uống nhiều nước trước, trong, và sau khi tập.

Cốt lõi đối với tập luyện aerobic là phần "aerobic", tức là phần về ô-xy. Ô-xy nuôi dưỡng tế bào, tạo năng lượng, chống mệt mỏi, phân giải chất thải và độc tố, cung cấp năng lượng cần thiết để chuyển hóa carbohydrate, điều chỉnh cân bằng độ pH cơ thể, củng cố hàng rào hệ miễn dịch, và chống lại sự thâm nhập của sinh vật có hại.

Không thể nói hết tầm quan trọng của liệu pháp ô-xy thông qua việc thường xuyên luyện tập aerobic. Đó là vấn đề sức khỏe hay bệnh tật và đôi khi (như trong các nghiên cứu y học về ung thư) là vấn đề sống hay chết. Hãy nhớ rằng, ung thư không thể sống được trong sự hiện diện của ô-xy. Vì vậy, thay vì "dán mình" trên đi-văng và xem TV, hãy đứng dậy, nhảy nhót vài cái hoặc đi chạy bộ nhẹ quanh khu nhà. Ngoài việc giúp ngăn ngừa ung thư, xin hãy nhớ rằng một chương trình luyện tập aerobic đều đặn cũng có thể giúp bạn tránh các bệnh mạn tính như bệnh tim, huyết áp cao, đột quỵ và tiểu đường…

Bật nhảy

Bật nhảy (Rebounding) là gì? Lựa chọn tuyệt vời trong luyện tập là bật nhảy trên bàn nhún lò-xo mini. Bạn có thể bật nhảy nhiều lần trong ngày và nghe radio hay xem TV.

Nghiên cứu đã đưa các nhà khoa học đi đến kết luận rằng bật nhảy trên bàn nhún lò-xo mini có lẽ là bài tập hiệu quả nhất mà con người đã nghĩ ra, đặc biệt là tác dụng của bật nhảy lên hệ bạch huyết. Cơ thể con người cần phải chuyển động. Hệ bạch huyết gột sạch từng tế bào và mang chất dinh dưỡng đến cho tế bào trong khi loại bỏ các độc tố như tế bào chết và tế bào ung thư, kim loại nặng, vi rút truyền nhiễm, và các loại chất thải khác. Nhưng không giống như máu (được tim bơm đi), bạch huyết hoàn toàn phụ thuộc vào hoạt động thể chất để dịch chuyển.

Lympho bào chiếm khoảng 25% tế bào bạch huyết trong cơ thể. Cũng giống như các tế bào bạch huyết khác, chúng được sản xuất trong

tủy xương. Lympho bào liên tục chu du khắp cơ thể, di chuyển qua mô hoặc qua máu hoặc mạch bạch huyết. Có ba phân dạng cơ bản của lympho bào: tế bào T, tế bào B và tế bào NK. Chữ "T" là để chỉ tuyến ức (thymus), nơi các tế bào lympho đó hoàn thiện. Chữ "B" là để chỉ tủy xương (bone marrow), nơi nhóm các tế bào lympho đó hoàn thiện. "NK" là viết tắt cho tế bào "natural killer – sát thủ tự nhiên".

Các tế bào T thực hiện hai chức năng phòng thủ chính: chúng tiêu diệt những kẻ thâm nhập từ bên ngoài và sắp đặt hoặc kiểm soát hành động của các lympho bào khác liên quan đến quá trình miễn dịch hoặc đáp ứng miễn dịch. Ngoài ra, các tế bào T còn nhận biết và tiêu diệt bất kỳ tế bào bất thường nào của cơ thể, chẳng hạn như những tế bào đã trở thành ung thư.

Giống như tế bào T, các tế bào B cũng được lập trình để nhận biết các kháng nguyên đặc hiệu ở các tế bào lạ. Khi được kích thích trong quá trình đáp ứng miễn dịch (ví như khi các tế bào lạ xâm nhập vào cơ thể), các tế bào B bị thay đổi cấu trúc. Theo đó, chúng sản xuất ra kháng thể, đó là những hợp chất protein. Các hợp chất này gắn với các kháng nguyên đặc hiệu của các tế bào lạ, đánh dấu các tế bào đó để tiêu hủy.

Các tế bào NK là những lympho bào hăng hái nhất trong hệ miễn dịch. Chúng chiếm khoảng 5% đến 15% trong tổng số lympho bào lưu thông. Chúng nhắm đến tế bào ung thư và bảo vệ chống lại số lớn các vi sinh vật truyền nhiễm. Chúng ta biết rằng tế bào NK phân hóa và hoàn thiện trong tủy xương, hạch bạch huyết, lá lách, tuyến ức, và amiđan. Từ amiđan, chúng đi vào hệ tuần hoàn.

Bạn có thể thấy các tế bào B, T và NK đóng vai trò chủ chốt trong đáp ứng miễn dịch của chúng ta. Nhưng nếu không có sự co giãn cơ bắp, tập thể dục đầy đủ, và vận động, thì những lympho bào này không thể thực hiện công việc của chúng, vì bạch huyết không chảy. Do đó, các tế bào của cơ thể bị ninh nhừ trong các chất thải của chính nó và đói khát chất dinh dưỡng, đó là điều kiện thuận lợi cho ung thư và các bệnh thoái hóa khác, cũng như sớm lão hóa. Tập bật nhảy cho thấy tăng lưu thông bạch huyết đến 30 lần!

Ngoài ra, tất cả tế bào trong cơ thể cũng trở nên mạnh mẽ hơn khi đáp lại sự gia tăng "các lực G" (trọng lực) trong quá trình bật nhảy, và bài luyện tập tế bào này dẫn đến việc các lympho bào tự di chuyển hoạt động tích cực hơn đến 5 lần!

Bật nhảy trên bàn nhún mini lập tức tăng cường hệ miễn dịch, tăng lưu lượng bạch huyết, và tăng ô-xy trong máu. Không như chạy bộ nhẹ trên nền cứng – kiểu tập tạo áp lực rất mạnh lên các khớp nối như mắt cá chân và đầu gối, rốt cuộc là làm chúng bị tổn thương, bật nhảy tác động lên mọi khớp nối và tế bào trong cơ thể đều nhau. Thêm nữa, không cần phải lo lắng về vấn đề xe cộ, chó, và thời tiết xấu.

Nâng tạ theo chuỗi

Để kích thích các tế bào cơ bắp, tôi khuyên bạn nên tập "nâng tạ theo chuỗi".

Bài tập nâng tạ theo chuỗi là một sự kết hợp giữa tập aerobic và luyện sức bền được thiết kế để dễ tập, cho bạn một bài tập luyện, mục tiêu của nó là nhắm tới giảm béo, tạo cơ bắp, và tim phổi khỏe mạnh. Thông thường, trong một phòng tập, sẽ có một loạt máy nâng tạ được bố trí theo một thứ tự nhất định tạo nên một chuỗi máy. Bạn chỉ cần bắt đầu từ một máy, đến máy tiếp theo cho đến khi kết thúc cả chuỗi. Tập nâng tạ theo chuỗi sẽ giúp làm săn chắc cơ bắp, củng cố gân và dây chằng, và nếu thực hiện với tốc độ nhanh, có thể có hiệu ứng tăng cường nhịp hô hấp và nhịp tim (aerobic).

Hướng dẫn chung về tập nâng tạ theo chuỗi:

- Nhẹ nhàng. Đừng cố thể hiện. Nâng các tạ nhẹ cân ít nhất 20 nhịp cho mỗi lần tập. Nếu cảm thấy đau bất cứ kiểu gì (trừ cảm giác "bỏng rát" trong cơ bắp), thì DỪNG LẠI. Đau cảnh báo bạn rằng bạn đang làm quá sức động tác đó. Giảm bớt tạ cho đến khi bạn có thể đạt được 20 nhịp.
- Tập từ tốn. Các bài tập cụ thể cần thực hiện rất chậm rãi, chú trọng vào động tác "hạ tạ xuống".
- Ngắn gọn. Thời gian tập luyện không nên kéo dài quá 45 phút. Dành đủ thời gian giữa các lần tập để đi từ máy này sang máy khác. Điều này cho phép bạn cùng lúc tập luyện tạo cơ bắp và tập aerobic.
- Thở đúng cách. Không nín thở khi nâng tạ. Đảm bảo hít vào đầy đủ dưỡng khí, thở vào và thở ra đều đặn.

Tôi sẽ không đi vào chi tiết về những đặc tính huấn luyện nâng tạ trong cuốn sách này. Bất kỳ huấn luyện viên giỏi nào cũng có thể giúp bạn với một chương trình nâng tạ riêng.

CẢNH BÁO: Bác sĩ Roy Shepherd và các đồng nghiệp tại Đại học Toronto ở Canada báo cáo, từ góc độ chức năng miễn dịch, chế độ tập tối ưu là khối lượng thấp. Phát hiện của họ được công bố trong số ra gần đây của Tạp chí Y học Thể thao và Sức khỏe Thể chất (Journal of Sports Medicine and Physical Fitness). Các nghiên cứu trước đây chỉ ra rằng trong khi tập thể dục nâng cao hệ miễn dịch, thì tập quá mức lại có thể thực sự làm giảm chức năng miễn dịch. Khi tập cường độ cao, lượng gốc tự do sinh ra tăng lên rất nhiều, điều này lại đi liền với tác hại của ô-xy hóa tới cơ bắp, gan, máu và các mô khác.

Bác sĩ Ken Cooper, một trong những người có uy tín hàng đầu thế giới về nghiên cứu chống ô-xy hóa và gốc tự do, đã nêu trong cuốn sách Antioxidant Revolution (Cách mạng Chống ô-xy hóa): "Khi tập cường độ cao, lưu lượng máu trong cơ thể bạn bị chuyển hướng ra khỏi các cơ quan không tham gia tích cực vào quá trình tập luyện, như gan, thận, dạ dày, và ruột. Thay vào đó, máu hướng đến các cơ bắp làm việc, như tim và chân. Trong quá trình chuyển dịch dòng máu, một phần hoặc toàn bộ các vùng cơ thể hoặc cơ quan không tham gia vào tập luyện sẽ bị thiếu ô-xy (gọi là giảm ô-xy mô)."

Phụ lục 3: DAVID VÀ GOLIATH: “Jason Vale & Mafia ung thư”

“FDA và FTC là những kẻ cầu may cho các tập đoàn dược phẩm”.

– Bác sĩ ***Gary Glum***

Kinh nghiệm đầu tiên của tôi với các phương pháp điều trị ung thư thay thế là vào năm 1997. Cha tôi vừa mới qua đời, và tôi quyết tâm tìm hiểu tất cả những gì có thể về các phương pháp điều trị thay thế. Tôi không nhớ chính xác bằng cách nào, nhưng tôi tình cờ gặp một số thông tin về vitamin B17 và đặt mua một video từ Jason Vale, một vận động viên vật tay đã tự chữa khỏi ung thư giai đoạn cuối nhờ ăn hạt táo và hạt quả mơ.

Vợ tôi và tôi đã sửng sốt sau khi xem xong băng video. Băng video có chương trình truyền hình phỏng vấn “Extra” tập trung vào quá trình phục hồi thần kỳ của Jason với ung thư, và video cũng có lượng dữ liệu đồ sộ về vitamin B17 cùng ảnh hưởng của nó lên tế bào ung thư. Đây là bước đầu cuộc viễn chinh đi tìm hiểu và truyền bá về những phương pháp điều trị ung thư thay thế của tôi. Phải đúng 12 năm sau đó, tôi mới có cơ hội phỏng vấn Jason. Toàn bộ chương này là tóm tắt cuộc phỏng vấn qua điện thoại của tôi với Jason Vale ngày 24 tháng 01 năm 2009.

Jason Vale, nói đặc giọng New York, được chẩn đoán ung thư giai đoạn cuối khi mới 18 tuổi. “Tôi bị loại ung thư hiếm gặp gọi là khối u Askin. Tại thời điểm đó, chỉ có 20 trường hợp ung thư này được ghi nhận, và không ai phục hồi được. Tỷ lệ tử vong là 100%.”

Hãy xem bức thư gửi cho bác sĩ Rabinowitz dưới đây.

HIỆP HỘI XẠ TRỊ BOOTH MEMORIAL
(BOOTH MEMORIAL RADIATION THERAPY ASSOC.)
Trung tâm Y tế Booth Memorial
Ftushing New York 11355 (718) 670-1500

Bác sĩ John Fazekas. Giám đốc
Bác sĩ David Vega, M.D. Chuyên khoa ung bướu xạ trị
Ngày 6 tháng 10 năm 1986

Gửi bác sĩ Sidney Rabinowitz
43-70 Kisena Blvd.
Flushing, N.Y. 11355 v/v: Jason Vale
Bác sĩ Rabinowitz thân mến,

Tôi được khám cho một chàng trai 18 tuổi sắp tốt nghiệp trung học, chuẩn bị vào Đại học Stony Brook, bị "ung thư biểu mô thần kinh thành ngực" (neuroepithelioma of chest wall). Bệnh sử của cậu ấy bắt đầu vào mùa hè năm 1986 khi cậu bị đau ở ngực trái và giảm cân bất ngờ, khoảng 20 pound (9kg) trong vòng 10 tuần. Cậu bị ho và ho ra máu nên đã chụp X-quang ngực, hình ảnh cho thấy có hiện tượng tăng tỷ trọng ở đáy phổi trái. Đây có vẻ là dấu hiệu điển hình của viêm phổi và cậu ấy đã được cho dùng một đợt kháng sinh, đợt chụp X-quang ngực, tiếp sau đó cho thấy hiện tượng này không hề cải thiện. Điều này đưa đến việc quét CT ngực ngày 8 tháng 8 và cho thấy có dịch và xẹp phổi. Chẩn đoán lâm sàng về mủ màng phổi được thực hiện và khuyến cáo một cuộc phẫu thuật thoát dịch bằng cách mở ngực trái tiến hành vào ngày 11 tháng 8 năm 1986. Xem lại báo cáo phẫu thuật cho thấy sự hiện diện của khối u lớn, rộng khoảng 15 cm, dài 25 cm bám chặt vào thành ngực và bám vào phía trước, giữa, bên cạnh, và một phần của thành phía sau. Khối u đã được cắt bỏ hoàn toàn và các mô đã được một số nhà bệnh học, bác sĩ Hadju – Memorial Sloan Kettering và bác sĩ Dickerson của Bệnh viện đa khoa Massachusettes, xem xét. Chẩn đoán cuối cùng là ung thư biểu mô, chắc chắn là khối u rất hiếm gặp, trường hợp này cho thấy nhiều hoạt động nguyên phân, hoại tử, và những dấu hiệu khác của u ác tính. Tôi sẽ tiến hành nghiên cứu thư viện về u Askin và chú trọng đặc biệt vào khả năng dùng xạ trị. Bệnh nhân này cũng đã được bác sĩ Sordillo – Memorial Sloan Kettering thăm khám tư vấn và tôi sẽ nói chuyện riêng với cậu ấy để lấy kết quả quét Booth CAT và % X-quang thích hợp khác. Bệnh nhân đã hồi phục tốt và tôi tin sẽ có kế hoạch hóa trị sau xạ trị.

Bệnh sử trước đây hoàn toàn âm tính, ngoại trừ tình trạng bệnh nhân bị đau lưng phía trên bên trái khoảng hai năm nay. Vì cậu ấy còn chơi khúc côn cầu và va chạm mạnh thường xuyên, nên triệu chứng này được quy cho là chấn thương. Cậu ấy bị giảm trọng lượng, không có các triệu chứng đau xương, ho và trì trệ; nhất quán trong các xét nghiệm gồm CT ổ bụng, siêu âm tinh hoàn, quét xương, và đánh giá thí nghiệm, tất cả đều

âm tính (trừ LDH tăng đến 1094). Cả hai alpha-fetoprotein và HCC cũng đều âm tính.

Khám sức khỏe cho thấy đó là chàng trai vui vẻ và rất khỏe mạnh của tuổi 18, rõ ràng không có đau đớn gì, hoàn toàn hồi phục sau lần mổ mở lồng ngực gần đây. Vết rạch của cậu ấy đã lành lặn đẹp đẽ và khám phổi thấy bình thường, không sờ thấy hạch ở cổ, tiếng tim bình thường. Có một hạch mềm 1,5 cm bên nách trái hiện thấy rõ, nhưng có lẽ không có ý nghĩa lâm sàng. Khi khám bụng, không sờ thấy gan và lá lách và không thấy khối u. Không tìm thấy tổn thương nhẹ nào về xương, ngoại trừ một số khó chịu nhẹ khi bắt mạch dọc vết rạch mổ mở ngực (như dự kiến, quét xương cho thấy gia tăng hấp thu về bên phía mổ mở lồng ngực).

CẢM TƯỞNG: Ung thư biểu mô thần kinh thành ngực (khối u Askin) có xác nhận của các bác sĩ Hadju và Dickerson.

KIẾN NGHỊ : Tôi sẽ tiếp tục tiến hành nghiên cứu các tài liệu y học để xác định vai trò tiềm năng của xạ trị trong phòng ngừa tái phát của khối u thần kinh lớn này và sẽ điều chỉnh liều lượng và phạm vi theo kế hoạch tổng thể, kể cả việc liệu cậu ấy có nên dùng adriamycin hay không. Nếu khả năng sống sót rõ ràng là thấp, thì hiển nhiên chế độ điều trị phải được thực hiện theo cách nào đó tránh khả năng biến chứng liên quan đến tim và các mô phổi nằm dưới. Các chi tiết chính xác về kế hoạch, phạm vi, và liều lượng sẽ được gửi sắp tới trong một thư riêng. Tôi phát hiện thấy một số bài báo, gồm cả một phần trong tài liệu của bác sĩ Hadju xuất bản năm 1979 bởi nhà xuất bản Lee và Farber. Bài viết quan trọng nhất có trong Cancer, Vol.43, 6, trang 2438, năm 1997 với 20 trường hợp đại diện cho phần lớn những người đã xạ trị và hóa trị nhưng đều với một kết quả nghèo nàn và cơ bản tỷ lệ tử vong là 100%.

Chào thân ái,
Bác sĩ John T. Fazekas Giám đốc Liệu pháp Xạ trị
Sao gửi: Bác sĩ Peter Sordillo Bác sĩ Fouad Lajan
55 E. 34 St. 87-10 37 Avenue
New York, N.Y. 10016 Jackson Heights, N.Y. 11372

Jason nói rằng suốt vài tháng mẹ cậu thậm chí không cho cậu xem bức thư của bác sĩ, vì bà e ngại phản ứng của cậu. Nhưng Jason nói với

tôi rằng khi đọc được bức thư, cậu ấy không hề sợ. Cậu ấy không lo lắng. Chúa đã ban cho cậu ấy sự an bình vượt qua mọi hiểu biết. “Chỉ riêng điều đó đã là chiến thắng rồi” Jason nói.

Jason có một khối u rất lớn kích thước bằng quả bưởi ở giữa lưng và xương sườn, khối u này gây ra dịch trong phổi. Các bác sĩ phẫu thuật đã cắt bỏ khối u. Mặc dù các bác sĩ đề nghị chạy hóa trị và xạ trị, song Jason vẫn quyết định không theo những phương pháp điều trị đó.

Jason cho biết cậu ngay lập tức bắt đầu chơi khúc côn cầu và bóng ném trở lại. Thế nhưng, trong vòng một năm, cậu lại bắt đầu thấy đau lưng giống như cảm giác khi được chẩn đoán lần đầu tiên. Ung thư đã quay trở lại. Jason đi lại khó khăn vì khối u giờ đã xâm lấn tủy sống của cậu. Sau khi quét CAT cho thấy khối u đã “to hơn và khỏe hơn bao giờ hết”, họ phẫu thuật ngay lập tức.

Sau đó Jason đã chọn làm cả hóa trị và xạ trị, mặc dù thực tế là các bác sĩ hơi do dự vì mức độ độc tính của hóa trị sẽ tăng gấp bội do xạ trị. Trong vòng vài tháng, cậu đã sút 40 pound (18kg) và đã cận kề với cái chết. Nếu thực tế cậu không phải là mẫu người vạm vỡ, thì cậu đã chết vì các phương pháp điều trị. Tuy nhiên, với nền tảng thể lực của một vận động viên vật tay và tuổi trẻ của mình (mới 19 tuổi), Jason đã sống sót.

Cậu ấy biết có điều gì đó cần phải được thực hiện. Theo Jason “… chính khi đó tôi đã thay đổi tất cả các loại thực phẩm mình ăn mà không hề để ý. Hóa trị làm tôi ốm mệt đến mức tôi gần như muốn nôn khi thấy mùi đồ ăn mình từng yêu thích, như các món Trung Quốc, gà chiên Kentucky và bánh pizza.” Thế là Jason đã bắt đầu “làm sạch” chế độ ăn của mình.

Khi Jason khoảng 25 tuổi, người ta phát hiện ra cậu có một khối u ác tính ở thận. Jason nói cậu cảm thấy như “nó lại sắp bắt đầu”. Khi đến khám chuyên gia thận, cậu được cho biết cần phải cắt bỏ thận. Càng hỏi ông ta nhiều, cậu càng thấy tệ hơn. Jason bước ra khỏi phòng bác sĩ ngay trước khi cậu được lên kế hoạch mổ, và cậu không bao giờ quay lại đó nữa.

Ơn Chúa, một người bạn ở nhà thờ, Bill DePap, đã đưa cho Jason băng video World Withouth Cancer (Thế giới không ung thư) của G. Edward Griffin. Khi mục sư nói với cậu “đừng tin tưởng tuyệt đối vào đó” vì người đó hơi “lập dị”, thì Jason thậm chí lại càng tò mò hơn. Cuốn

video đã đưa ra dẫn chứng thực tế là vitamin B17 tiêu diệt tế bào ung thư. Jason nói rằng khi đoạn video kết thúc, cậu chết lặng đi và biết rằng đây là lời giải đáp. Đêm rất khuya đó, cậu đã ra cửa hàng tạp hóa mua đào và lấy hột. Thỉnh thoảng cậu mua táo để lấy hạt. Những hạt chứa đầy vitamin B17 đó đã chữa ung thư cho cậu. Đến một lúc, Jason ăn hạt của 20-30 quả táo mỗi ngày. Jason kể “Tôi lấy hạt và vứt bỏ táo. Mẹ lại lấy táo ra khỏi thùng rác và làm bánh táo.” Thật là một người mẹ tuyệt vời!

Cậu ấy cũng tin vào sức mạnh của cầu nguyện. “Nhà thờ chỗ tôi bắt đầu chuỗi cầu nguyện một tháng, mỗi nửa giờ một người mới sẽ cầu nguyện cho chiến thắng hoàn cảnh. Mỗi nửa giờ trong 24 giờ mỗi ngày một người mới trong giáo đoàn lại cầu nguyện.”

Nếu xem lại Chương 6, bạn sẽ nhớ lại cơ chế tiêu diệt ung thư của vitamin B17 thực sự ấn tượng. Jason nói “Khi ăn hạt chứa đầy cyanide, ung thư tiêu tan khỏi cơ thể tôi.” Hiệu quả của vitamin B17 thật kinh ngạc! Theo bác sĩ Dean Burk, cựu trưởng khoa hóa trị tế bào thuộc Viện Ung thư Quốc gia (National Cancer Institute) “Khi đưa vitamin B17 vào ung thư nuôi cấy dưới kính hiển vi (mặc định là có cả enzyme glucosidase), chúng tôi thấy các tế bào ung thư chết như ruồi!”

Jason trở nên nổi tiếng trong cả nước khi cậu xuất hiện trên chương trình truyền hình “Extra” như dũng sĩ tự chữa ung thư bằng hạt mơ, khơi dậy một phản ứng lớn đến nỗi tập đó phát hai lần. Ngay lập tức, Jason lập trang web (www.apricotsformGod.info) và bắt đầu cung cấp hạt mơ và băng video thông tin qua công ty của cậu là Christian Brothers. Vài năm sau đó, hàng ngàn người sống sót sau ung thư đã gửi email cho Jason về những câu chuyện thành công của họ với B17.

Jason nhanh chóng trở thành mối đe dọa cho Công nghiệp Ung thư. Do Big Pharma không thể lấy bằng sáng chế hoặc đòi hỏi độc quyền đối với vitamin B17 (vì có nguồn gốc tự nhiên), họ đã phát động những cuộc công kích tuyên truyền hằn học chưa từng có đối với B17 bất chấp bằng chứng áp đảo về hiệu quả của nó trong kiểm soát tất cả các hình thức ung thư.

Rắc rối của Jason bắt đầu từ ngày 28 tháng 10 năm 1998, khi FDA gửi cho cậu “thư cảnh báo” ba trang liên quan đến “quảng bá và phân phối thuốc Laetrile chưa kiểm duyệt dưới hình thức… ‘hạt mơ’, ‘viên vitamin B17’ và ‘amygdalina’ ống.” Bức thư nêu ‘nhãn dán cho những

sản phẩm này đưa ra những tuyên bố về khả năng điều trị, việc đó khiến các sản phẩm đó trở thành thuốc theo quy định tại Mục 201 (g) của Đạo luật Thuốc, Thực phẩm Liên bang… (Federal Food, Drug and Act).' "

Cuối cùng Jason đã ký vào lệnh của tòa rằng cậu sẽ không quảng bá hạt mơ "chữa bệnh" ung thư. Nhưng cậu chưa bao giờ ký vào bất cứ giấy tờ nào nói cậu bỏ hẳn bán hạt mơ. Nhìn chung, Jason có hơn 28.000 khách hàng trên toàn thế giới. Giữa tất cả những rùm beng lộn xộn này, Jason đã giành giải vô địch vật tay thế giới năm 1999.

Rốt cuộc, chẳng có lấy một lời phàn nàn nào của khách hàng trong 10 năm, nhưng FDA đã đến và tịch thu hạt mơ, máy tính và đưa Jason ra tòa hình sự vì quảng bá giải pháp tự nhiên này cho ung thư. Mafia Ung thư đã làm hết sức nhằm phạt Jason để làm gương. Tiền bảo lãnh đặt ra… không phải 5.000 USD… không phải 25.000$ USD.. thậm chí không phải 100.000 USD. Tiền bảo lãnh cho Jason là 800.000 USD! Trong mùa hè năm 2002, gia đình Jason đã phải cầm cố tài sản để trả tiền bảo lãnh cho cậu trong lúc chờ xét xử.

Thẩm phán phiên tòa là John Gleeson, người từng là công tố viên vụ xét sử John Gotti. Ở phía đối lập, là một người "thiên về nguyên tắc", tôn trọng sự trung thực và chính trực, Jason nói cậu đã tưởng thẩm phán sẽ công bằng. "Tôi tin tưởng thẩm phán vì tôi nghĩ ông ta tài giỏi… Tôi nghĩ ông ấy sẽ dám đi ngược dòng… nhưng tôi đã lầm…" Tại phiên tòa, Gleeson ngạo mạn tuyên bố lệnh của tòa quy định Jason không được bán hạt mơ, mặc dù thực tế đó KHÔNG PHẢI cái mà lệnh của tòa cấm. Khi Jason cố gắng giải thích cho Gleeson những gì lệnh của tòa quy định, thì Gleeson nói "Hãy mang lên tòa phúc thẩm."

Ngày 14 tháng 7 năm 2003, Jason bị mất Quyền Hiến định, không được phép tiếp tục kể câu chuyện đánh bại ung thư bằng hạt mơ và táo. Cậu bị kết án 63 tháng trong trại cải tạo bang New York. Thật vô cùng choáng váng. Chúng ta có những kẻ dâm ô với trẻ em, hiếp dâm, giết người và buôn bán ma túy đang dạo trên phố, thế nhưng nếu bạn bán thuốc chữa bệnh tự nhiên cho ung thư, thì bạn sẽ phải vào tù. Nước Mỹ đây sao?

Trong khi ở tù, Jason nói cậu phải ở gần một năm trong "hố" (nghĩa là, biệt giam) vì những "chuyện ngớ ngẩn"… như không dọn giường tử tế hoặc có quá nhiều sổ sưu tập tem…

Và mẹ cậu (Chúa phù hộ bà!) lén đem hạt mơ cho cậu khi bà vào thăm. Bà để chúng lẫn trong túi quả hạnh, vì trông chúng giống như hạnh nhân. Cậu cho biết cậu ngồi nói chuyện với mẹ và ăn hạt mơ "lậu", giúp giữ không cho căn bệnh ung thư trở lại, ngay trước mặt lính gác.

Sau gần năm năm, Jason được ra tù ngày 15 tháng 4 năm 2008. Theo Jason: "Đó là ngày trọng đại nhất trong cuộc đời tôi." Jason hiện đang kiến nghị FDA cho phép cậu bán hạt mơ mà không có bất kỳ "tuyên bố" nào. Thật đáng buồn khi bạn phải "được phép" chính thức của FDA để bán hạt mơ, phải vậy không?

Tất nhiên, vitamin B17 chỉ "nguy hiểm" cho các quan chức FDA "ký sinh", mà lương họ được người nộp thuế Mỹ trả, và cho Big Pharma, kẻ thuê cài cắm quan chức FDA và kiếm hàng tỷ USD mỗi năm khi giết chết hơn một trăm ngàn người Mỹ bằng các chất độc nhân tạo của họ.

Dù sao thì Jason đã là người tự do! Khi tôi hỏi cậu sẽ định làm gì bây giờ khi đã hoàn toàn tự do, Jason nói rằng Brooklyn Queens Experiment (một công ty sản xuất) đã mua quyền chiếu phim "Jason Vale Story" – phim ảnh dựa trên cuộc đời của Jason.

Không biết bạn thì thế nào, chứ tôi thì rất nóng lòng được xem bộ phim này!!

Gửi Jason những lời chúc tốt lành nhất! Đấu tranh với FDA có vẻ giống như David đối chọi với gã khổng lồ Goliath, nhưng trong cuốn sách của tôi, bạn chính là NGƯỜI KHỔNG LỒ!

Trang web của Jason là www.ApricotsfromGod.info.

Cập nhật

Mùa thu năm 2013, Jason giành danh hiệu vô địch vật tay New York "Empire State" không chỉ ở hạng cân của mình, mà sau đó còn đánh bại đối thủ siêu nặng, giành danh hiệu vô địch tuyệt đối. Thật tuyệt vời Jason!

BỔ SUNG CỦA NGƯỜI DỊCH: TẠI VIỆT NAM MUA THUỐC Ở ĐÂU?

Các nguồn cung cấp thuốc dược liệu nêu trong sách đều ở nước ngoài, tuy nhiên, không phải ai cũng có điều kiện mua từ các nguồn này. Xuất phát từ ý nghĩ đó, tôi đã liên hệ với Tập đoàn Y tế AMV – là một Tập đoàn có uy tín trong nước, để nhập khẩu và phân phối một số thuốc và thực phẩm bổ sung nêu trong sách.

Bạn có thể tìm hiểu thêm về Tập đoàn tại: *www.amv.vn*; *www.thoatkhoiungthu.com*

E-mail: info@amv.vn

Điện thoại: (+84 4) 6258 6666

Đường dây nóng: 0988 778822

Hà Nội: Số 47 ngõ 205 ngách 323/83 đường Xuân Đỉnh, Q. Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội 0988 778855

TP.HCM: 951A CMT8, P.7, Q.Tân Bình, HCM 0988 778833

Đà Nẵng: 43 Cao Thắng, P.Thanh Bình, Q.Hải Châu 0988 778811

Cần Thơ: 108 đường 3-2, P.Hưng Lợi, Q.Ninh Kiều 0988 778844

Chú thích:

[1]FDA (Food and Drug Administration): Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Hoa Kỳ.

[2]AMAS: Xét nghiệm kháng thể chống ác tính trong huyết thanh.

[3]CEA: Xét nghiệm đo mức kháng nguyên carcinoembryonic trong máu.

[4]PSA: Kháng nguyên chuyên biệt tiền liệt tuyến.

[5]Cuốn sách *Cancer-Free* đã được Thái Hà Books và Nhà xuất bản Lao động xuất bản và phát hành từ năm 2016 với tên tiếng Việt là *Thoát khỏi ung thư*. Sách do Nguyễn Anh Tuấn chuyển ngữ.

[6]Hiện nay y học chính thống đã công nhận sốt là một hiện tượng có ích, có giá trị cảnh báo đối với sức khỏe con người.

[7]Natural Killer: Tế bào sát thủ.

[8]Truyền tĩnh mạch.